

# TRƯƠNG TUYẾT MAI

(Bố cục)

Lật từng mảnh ghép

HỒI KÝ Trương Tuyết Mai

## NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Kính dâng hương hồn ba má tôi  
Tặng các con thương yêu  
và những người tôi quý trọng.

## Trò chuyện với bóng mình

Ban mai, khu vườn nhỏ của tôi đáng yêu lắm. Mọi vật đều khẽ khàng trong không gian yên tĩnh. Gió nhẹ mơn man lay động từng chiếc lá, những cánh hoa e ấp hé nhụy, tiếng chim lãnh lót vọng tới từ đâu đó cũng rất khẽ, rất êm. Rồi nắng, màu vàng chanh dịu nhẹ ấy dát một lớp mỏng trên hoa, trên lá, trên thềm nhà... Và hương nữa! Nào phong lan, nguyệt quế, nào mai chiếu thủy, ngọc lan... ngọt ngào tỏa ngát. Hương hoa của buổi sớm mai mới tinh khiết làm sao. Tôi như có men say trong lòng trước bức tranh thiên nhiên tĩnh mà sâu đó. Hồn tôi cũng được nuôi dưỡng từ những mớ màu tinh khôi ấy.

Đêm xuống, là lòng tôi ồn ào, náo động nhất. Mắt bắt lữc rồi - chỉ có thể nhìn ngược vào trong để thấy và suy ngẫm thôi.

Quanh tôi là bóng đêm và tiếng các loài côn trùng, náo loạn. Nhưng bền bỉ nhất, nỉ non nhất và cũng đáng cay, róng riết nhất là tiếng dế gọi bạn. Sao mà thống thiết!... Tôi bỗng thêm được tựa đầu vào một bờ vai tri kỷ nào đó... Biết làm sao đây? Biết tỏ tường cùng ai đây? Phải có người nào đó kề bên cho tôi được trao gửi và trút hết lòng dạ chứ... Tôi chợt nhận ra, phải thấp lên một ngọn nến nhỏ cho mình. Ngọn nến sẽ in bóng hình tôi lên vách. Căn phòng sẽ ấm áp hơn. Và tôi có bạn.

Trong khuya khoắt, tôi ngồi tĩnh lặng trước chiếc bóng của mình, vừa mơ hồ, lại vừa tin chắc chắn chiếc bóng cũng là hồn vía của tôi. Tự tình với bóng là với chính mình. Chơi với bóng cũng là tự chơi với mình. Rồi cứ thế, tôi hồn nhiên khóc cười cùng chiếc bóng in trên tường nhà. Những nỗi niềm chất chứa bấy lâu cứ lần lượt tuôn ra, mỗi đêm một ít. Tôi thong thả lật từng mảnh ghép nhỏ của đời mình trước chiếc bóng tri âm tri kỷ - thật thà, chiêm nghiệm. Riêng những nỗi đau cùng cực thì tôi xin được giấu giếm. Bởi lật ra từng mảnh ghép ấy nữa, không những tôi sẽ đau đớn hơn, mà các con tôi cũng không tránh khỏi tổn thương, phiền muộn. Đành chôn chặt...!

Chỉ ít dòng vậ thôi - là món quà cuộc đời dâng lên hương hồn mẹ cha, tặng các con thương yêu và bạn hữu để chia sẻ cùng tôi – một Trương Tuyết Mai đa tình và đa đoan.

Sài Gòn cuối thu 2013

## Lời tỏ bày

Các con thương yêu của mẹ!

Các con cũng biết, mẹ là người không nhiều chữ nghĩa, nói năng không lưu loát, viết lách còn tồi tệ hơn. Vậy mà nhiều lúc mẹ cảm thấy phải viết ra, phải được giải bày mọi nỗi. Như thế liệu có ổn không. Có làm phiền lòng ai không. Nhất là đối với các con của mẹ, có hiểu được và chia sẻ cùng mẹ không. Mẹ đã nghĩ nhiều đến điều này và cũng thấy á ngại lắm nên đã lần lữa mãi. Nhưng mẹ hy vọng những trang giấy trắng vô tư sẽ giúp mẹ thêm nghị lực để bặc bạch lòng mình.

Có thể cũng do tuổi gần bảy mươi của mẹ có quá nhiều điều, lắm nhẽ, mà kho ký ức đã quá chật chội, luôn đòi hỏi phải được giải tỏa nên mẹ đành phải cho thoát ra. Đó sẽ là những dòng mộc mạc, chân thành nhất mẹ riêng tặng cho các con. Đó là những lối mòn, những con đường nhỏ và cả những đại lộ thênh thang mà mẹ các con đi qua từ những bước chập chững cho đến lúc biết chạy. Trên những con đường ấy, chông gai và hoa hồng đều có đủ. Vả lại, không biết tại sao, ký ức của mẹ cứ cuồn cuộn chảy về, cuốn xoáy, quay quắt, như nhất quyết không buông tha; khiến nhiều lúc mẹ cảm thấy không đủ sức chống đỡ. Nó như phản lại ý muốn của mẹ bấy lâu: “Hãy giữ kín cho riêng mình những bí mật mà cuộc đời đã ban tặng!”

Các con hãy vui lòng để những trang giấy trắng làm chứng nhân và giúp đỡ mẹ. Mẹ biết rằng các con của mẹ đã khôn lớn, hiểu biết và rất yêu thương mẹ. Dù các con hiểu mẹ có nhu cầu được tỏ bày và được sẻ chia, nhưng nếu những sự thật được nhắc đến, có điều gì khiến các con không vui lòng, thì hãy tha thứ cho mẹ nhé, bởi mẹ không thể không trung thực với chính mình.

Thương yêu

Sài Gòn 9.3. 2005

ttm.

## Lời của con

*Hãy sống trọn vẹn niềm vui, niềm ao ước và tình yêu của mình mẹ nhé.*

*Tụi con chỉ mong được thấy mẹ sống thật sữ với  
niềm vui của mẹ, nỗi đau của mẹ trong những trang viết.*

*Không là ai khác, mà chính là mẹ của tụi con!*

*Các con của mẹ*

PHẦN MỘT

Tuổi thơ

## Con Nuôi

Chú thím Bảy Đen là bạn thân của ba má tôi. Hai gia đình thân thiết từ bao giờ tôi không biết vì lúc đó còn nhỏ lắm. Một buổi sáng, đang ngủ ngon lành thì tôi bị má lay gọi:

- Mai ơi, dậy đi con. Mặt trời lên tám sào rồi.

Mắt nhắm mắt mở bước ra khỏi giường, tôi chợt thấy thấp thoáng một người đàn ông lạ ở phòng bên ngoài. Ông độ trung niên, cao và gầy với nước da đen sạm. Tôi không biết chính xác tên ông, chỉ nghe ba má gọi là "chú Bảy Đen". Ông và ba má tôi thỏa thuận những gì, lúc nào tôi không rõ, chỉ biết ba má gọi tôi đến đứng trước mặt rồi nói:

- Hôm nay chú Bảy đến đón con về nhà chú thím. Hai người không có em bé nên mong được nuôi dưỡng, chăm sóc con. Ba má với chú thím Bảy là bạn thân, quý mến nhau lắm. Con ngoan ngoãn cho chú thím vui lòng. Mai mốt lớn khôn, con sẽ hiểu cho hoàn cảnh của gia đình ta hôm nay.

Nói những lời đó, giọng ba nghèn nghẹn rồi cả ba và má đưa khăn tay thấm nước mắt.

Mặc dù tôi lúc nào cũng muốn được sống cùng gia đình, có ba má và đủ chị em, nhưng đã nói vậy, chắc ba má cũng đã bàn bạc kỹ trước khi có quyết định cuối cùng này. Cho tôi làm con nuôi người khác, dù là bạn thân, ba má không thể không buồn. Vả lại chú Bảy từ xa đến đón, làm sao tôi dám cãi lời cha mẹ. Dù có khóc lả, vùng vẫy phản đối cũng không thay đổi được gì, chỉ làm ba má thêm đau lòng. Thực sự tôi không dám làm chuyện đó. Hơn nữa, ba tôi rất có uy quyền trong gia đình. Tuy vắng nhà thường xuyên nhưng ông luôn được vợ con thương yêu nể trọng. Quyết định của ông bao giờ cũng được coi là tối thượng.

Ôm trên tay một túi vải nhỏ đựng vài bộ đồ và mấy thứ vật dụng lặt vặt, tôi khóc thút thít đến chào ba má. Ông bà ôm tôi chặt, hôn lên gương mặt đang ràn rụa nước mắt như muốn giữ tôi bên mình mãi mãi, không muốn trao cho ai hết ... Tôi quay lại ôm chị Hai và em Minh, nước mắt đầm đìa.

Chú Bảy đến trước mặt ba má tôi nói lời chia tay:

- Anh chị yên tâm, đừng lo lắng buồn phiền nhiều. Vợ chồng em sẽ thay anh chị thương yêu, chăm sóc cháu chu đáo như con của mình. Em xin phép anh chị đưa con đi sớm cho đỡ nắng.

Nói xong, chú Bảy đưa hai tay ra đón, lau nước mắt và đỡ dành tôi:

- Con nín đi, khóc nhiều sưng mắt hết rồi nè.

Chú Bảy cõng tôi ra bến xe ngựa. Trên lưng chú tôi vẫn thút thít khóc, ngoái mặt nhìn ba má, chị Hai và em Minh cho đến khi khuất hẳn mới thôi.

\* \* \*

Xe ngựa đã chạy khá xa mà tôi vẫn ôm mặt nức nở hoài, chú Bảy đỡ thế nào cũng không được. Đường xấu, đá xanh to bằng nắm tay nằm lổng chổng, ngổn ngang; mặt đường thì bị xẻ ngang xẻ dọc. Ngựa phải dò dẫm từng bước rất khó khăn, thùng xe lắc lư, nghiêng qua đổ lại liên tục làm tôi mấy lần bị bắt ngờ té lăn xuống sàn xe. Chú Bảy phải ôm tôi vào lòng cho đỡ bị dẫn xóc. Có lẽ vì thế tôi nín khóc lúc nào không hay.

Đi gần hết buổi sáng xe mới dừng lại. Chú Bảy nói:

- Tới bến rồi. Mình xuống xe đi.

Hai chú cháu vào một quán bên đường nghỉ ngơi và ăn trưa. Lúc uống nước, chú Bảy kéo ghế tới ngồi gần, âu yếm vuốt những sợi tóc lòa xòa trên trán tôi, hỏi:

- Con có thích đi xe lửa không ? Xe lửa chạy nhanh hơn, không dẫn xóc như xe ngựa. Con có thể ngủ được.

- Dạ, con thích lắm.

- Vậy thì tốt. Lúc tàu chạy, nhìn phong cảnh lướt qua hai bên cửa sổ đẹp lắm nghen.

- Đường còn xa không chú?



- Còn xa. Khoảng chiều mai mình mới về tới. Má Bảy đang nóng lòng chờ cha con mình ở nhà đó.

Đúng như chú nói, xe lửa chạy nhanh và êm hơn xe ngựa rất nhiều, nhất là so với chặng đường dài thật kinh hoàng sáng hôm nay. Ngồi trên xe lửa mà có cảm tưởng như ngồi trong nhà. Tôi thích thú ngắm nhìn phong cảnh vút qua, ước chi có chị Hai với em Minh ở đây, thế nào mấy chị em cũng thích thú reo hò.

Vừa ngắm phong cảnh, vừa miên man nghĩ ngợi, tôi thiếp đi lúc nào không biết. Tôi chưa bao giờ được ngủ ngon lành như thế. Tàu bao nhiêu lần ra vào ga cho hành khách lên xuống tôi đều không hay biết. Mờ sáng hôm sau chú Bảy lên tiếng gọi tôi dậy:

- Sắp tới nhà rồi, đừng ngủ nữa con. Mau dậy xuống tàu đi.

- Tới rồi hả chú?

- Còn đi bộ một đoạn nữa mới tới. Con tỉnh ngủ chưa? Mình phải mau rời khỏi đây để tránh máy bay oanh tạc.

Một tay chú dắt tôi, tay kia mang đồ đạc, vai đeo túi xách, chú len lỏi xuống tàu thật nhanh. Chú Bảy không to béo nhưng rất khỏe và rắn chắc, chú dắt tôi đi băng băng. Phải cố chạy tôi mới theo kịp bước chú.

Vốn chậm chạp từ dáng đi đến cách ăn nói, tôi làm việc gì cũng chậm như rùa. Chị Hai thường trêu chọc đặt cho biệt danh "Mai Rùa", nhưng tôi không bao giờ buồn giận chị về điều này. Chuyện lạ là không thấy người trong nhà bắt tôi phải sửa đổi, như ngắm ngẫm chấp nhận "chậm chạp" là một đặc thù của tôi. Vậy mà bây giờ, tôi phải ba chân bốn cẳng chạy cho kịp chú Bảy. Có bị té lên té xuống, đầu gối bầm dập cũng không được đứng lại khóc. Mọi người chung quanh cũng đều chạy thực mạng như thế. Tôi mệt muốn đứt hơi.

Chúng tôi chạy đã khá xa nhà ga thì máy bay địch đến. Ai cũng sợ vì không tìm được hầm trú ẩn nào, đành tản mác ra hai bên đường rồi nằm rạp xuống dưới các bụi cây lúp xúp che thân. May quá, nhà ga không bị oanh tạc. Máy bay chỉ quần đảo vài vòng rồi bay thẳng. Chú Bảy vội vàng đỡ tôi dậy, phủi đất cát lấm lem quần áo, chân tay, rồi chú lấy mùi soa lau mặt cho tôi, ân cần động viên :

- Con không sao chớ? Đầu gối chỉ bầm chút thôi. Về tới nhà, má Bảy sẽ xức thuốc cho con. Ráng chịu đau chút nghen.

Nói xong, chú Bảy ngồi xổm xuống đất, quay lưng lại tôi, nói:

- Ôm cổ chú đi! Chú cõng con một đoạn cho đỡ đau chân.

Tôi miễn cưỡng làm theo vì thấy chú phải mang xách nhiều đồ đạc quá-mà tôi thì chẳng thanh mảnh, nhẹ nhàng như những đứa trẻ khác, chắc chú sẽ vất vả lắm. Nhưng nhìn ánh mắt chú, tôi chỉ biết ngoan ngoãn nghe lời.

Chú cũng tôi băng qua một cánh đồng lúa quăng bông. Qua nhiều xóm làng với những trũng cát nóng bỏng bàn chân. Đi hoài mà không thấy chú dừng chân ở một ngôi nhà nào. Mồ hôi nhễ nhại trên trán, ướt đẫm lưng áo, vậy mà chú vẫn cố tôi trên lưng, nặng nề từng bước dưới nắng gắt.

Càng đi tôi càng thấy mệt nhọc, khó chịu vì khát nước mà chẳng gặp cái quán nào bên đường. Chú Bảy thấy tôi mặt mày phờ phạc nên động viên: "Ráng chút nữa nghen con, mình sắp tới nhà rồi".

Tôi không còn mừng rỡ khi nghe chú nói "sắp tới", vì mấy lần "sắp tới rồi" mà vẫn chưa thấy nhà chú thím đâu. Tôi chỉ muốn được uống nước, nghỉ chân một chút rồi đi tiếp, nhưng chú Bảy không để ý tới, cứ xăm xăm đi rất nhanh như muốn rút ngắn con đường. Rồi ông bỗng dừng lại trước cổng một ngôi nhà khá lớn, hăm hở gọi:

- Mình ơi, cha con tôi về tới rồi nè...

Người đầu tiên tôi gặp là thím Bảy. Trái ngược với chú, thím Bảy không đen, người tầm thước, trắng trẻo và phốp pháp. Hai tay thím sáng lóa vòng vàng khiến tôi sợ hãi. Ấn tượng đầu tiên ấy làm tôi không dám tới gần, mặc dù thím cứ đưa hai tay ra đón với nụ cười vàng chóa trên môi. Eo ơi! Cả hai hàm răng thím đều dát vàng! Tôi chưa nhìn thấy răng ai như vậy bao giờ. Lạ và dễ sợ quá! Chú Bảy là đàn ông mà không trồng răng vàng, cũng không thấy đeo thứ gì quý giá ngoài chiếc đồng hồ trên cổ tay trái. Thím cố gắng dỗ dành rất lâu tôi mới cho thím ôm vào lòng. Rồi tôi cảm nhận được chiếc hôn dịu dàng thím đặt trên tóc mình nên sự căng thẳng sợ sệt trong tôi dần tan biến.

Từ đó tôi thành con nuôi của chú thím Bảy Đen.

\* \* \*

Ngôi nhà của chú thím Bảy khá đồ sộ và thoáng mát. Muốn vào nhà, phải qua một cổng sắt và khoảng sân rất to, sau đó lên bảy bậc tam cấp nữa mới tới thềm nhà dài và rộng. Tôi thấy người làm trong nhà chắt trên thềm cao rất nhiều bao bố\* chứa đầy đường phèn và chà rinh\*\* khô. Hai bên đầu hồi là những thùng nước mắm to, cao quá đầu người, mỗi thùng ít nhất phải ba bốn người ôm mới giáp vòng.

Việc đầu tiên thím Bảy làm là đưa tôi vào buồng tắm. Thím tận tay tắm gội tôi sạch sẽ, rồi mặc cho một bộ đồ mới toanh. Thím âu yếm nhìn tôi nói:

.....  
(\*) Một loại bao tải được dệt bằng sợi đay

(\*\*) Giống như tôm nhưng đầu to hơn.

gội tôi sạch sẽ, rồi mặc cho một bộ đồ mới toanh. Thím âu yếm nhìn tôi nói:

- Từ nay con mặc đồ bộ ngen. Mình là con gái nên không mặc đồ lính thủy nữa. Chờ mai mốt tóc con dài thêm, cha sẽ đưa con đi cắt tóc bum bê. Mặc đồ bộ, để tóc bum bê thì mới ra dáng con gái được.

Tôi phụng phịu :

- Nhưng con quen rồi. Ba Má con muốn con giả trai nên mới cho mặc đồ và cắt tóc kiểu con trai. Thím đừng bắt con làm con gái được không?

Thím Bảy cười hiền, từ tốn nói:

- Mẹ đã may cho con mấy bộ đồ rất dễ thương, kiểu dáng và màu sắc đều nhã nhặn. Con mặc đồ đó vô, sẽ thấy dịu dàng nền nã. Như vậy coi mới đẹp, con biết không.

- Con muốn mặc đồ lính thủy của má con may, được không thím? Con năn nỉ mà!

Chú Bảy từ nãy giờ đã lắng nghe chuyện của hai thím cháu, có lẽ lo sẽ có "rắc rối" nên lên tiếng:

- Mình ơi, từ từ thôi. Để con nó quen dần đã. Anh biết em thích con gái, nhưng bắt thay đổi liền vậy, tội nghiệp con.

- Em nghĩ là phải tập dần thì mới quen anh à. Thôi được rồi, em sẽ nghe lời mình.

Vậy là tôi được phép tiếp tục mặc đồ lính thủy nên vui mừng lộ ra mặt. Tuy mấy bộ đồ đó không còn mới nhưng tôi vẫn thích mặc, vì nó thân quen và đều do má tôi tự cắt may. Má chỉ may tay nhưng đường kim mũi chỉ đều tằm tấp, không bị nhăn nhúm, thoáng nhìn dễ lầm là may máy. Thích nhất là tôi mặc bộ nào má cũng khen rất dễ thương. Bạn bè má ai cũng khen tài may tay đặc biệt của bà.

Tôi phải giả làm con trai từ hồi còn nhỏ, vì đứa em kế tôi cũng là con gái. Nghĩa là Má tôi sinh liên tiếp ba "con vịt trời". Giá em Liễu không là con gái thì tôi đâu bị làm con trai bất đắc dĩ như vậy. Cũng phải thôi! Chị Hai dáng vóc mảnh mai, thanh thoát. Em Liễu thì bé xíu. Chỉ có tôi là "đủ tiêu chuẩn" vì có đôi chân mày rậm, thêm cái xoáy bên trái; tóc mai vừa to dài vừa xoắn, ra dáng con trai lẫm. Chân tay thô, dáng ục ịch, tướng tá xấu không để đâu cho hết, vậy mà Ba tôi lại rất vui. Có lần ông nói với bạn bè một cách khoái chí:

- Con Mai tao chỉ thiếu "cái đó" thôi, chứ nó giả con trai thì không chê vô đâu được!

Trước thời bấy giờ, ba tôi làm việc cho Hải quân Pháp. Tôi nghe người lớn nói ba bị bắt vào đội quân viễn chinh, làm thợ máy tàu. Ba đã nhiều năm lênhênh trên biển, đến những miền đất lạ, ăn cơm Tây, nháy đầm như hầu hết những người lính khác trên tàu mỗi khi được lên bờ. Ông xuất thân từ xứ dừa Sông Cầu, bên vịnh Xuân Đài bốn mùa mát rượi. Ông có vóc dáng đẹp nên mặc gì trông cũng lịch lãm phong độ khiến nhiều người phải trầm trồ, nhất là khi mặc quân phục. Nên với ông, tôi đương nhiên phải mặc đồ thủy thủ!

Ba tôi bỏ quân đội Pháp theo cách mạng khi toàn quốc kháng chiến, nhưng tôi vẫn không được rời quần áo thủy thủ. Dù bất cứ hoàn cảnh nào tôi cũng phải cắt tóc và mặc đồ con trai như thế - ngay cả khi chạy loạn, phải ăn nhờ ở đậu, ăn bờ ngủ bụi cũng vậy. Lâu rồi thành quen, dần dần tôi cũng không còn biết mình là con trai hay con gái.

Còn nhớ một lần má tôi cho tiền đi cắt tóc ; trong tiệm người chờ khá nhiều nên tôi cũng phải đợi. Không ngờ tôi thành đề tài cho mọi người ở đó bàn tán. Họ cá độ với nhau xem tôi là trai hay gái, và cười giỡn náo loạn. Có chú hỏi thẳng:

- Cháu là trai hay gái?

Tôi chưa biết trả lời ra sao thì một chú khác cúi xuống bảo:

- Đừng sợ, nói nhỏ vô tai chú nè. Con là gái hay trai vậy?

Thật tình, tôi không sợ gì hết. Nhưng con trai là sao, con gái thì thế nào, tôi đâu biết phân biệt mà trả lời rõ ràng được. Thấy tôi cứ đứng im không nói năng gì, một chú khác có vẻ sốt ruột, liền lên tiếng một cách thô bạo:

- Cá độ làm gì, cứ tuột quần nó ra là biết liền.

Vừa dứt tiếng, mọi người trong tiệm đều cười ồ làm tôi sợ run.

Một chú khác có vẻ tử tế hơn lên tiếng ngăn lại:

- Đừng làm ầu, nó về méc anh chị Năm(\*) đó.

Câu nói đó khiến mọi người chột dạ, ngưng ngay cơn bốc đồng. Từ đó tôi được yên thân, không bị ai trêu chọc nữa.

Phải làm "thằng Mai" quá lâu, nay bỗng có sự thay đổi đột ngột nên tôi chưa chuẩn bị để thích nghi ngay được, vì vậy đã có phản ứng mạnh mẽ với

.....\*Tên gọi thân mật của bạn bè với ba má tôi

thím Bảy. Tuy nhiên tôi cũng sợ làm phật ý thím. Nhưng nếu phải làm theo mong muốn của thím thì tôi sẽ buồn lắm.

\* \* \*

Ở nhà chú thím Bảy chỉ toàn người lớn. Ngoài chú thím ra còn hàng chục người khác, ai cũng cặm cụi làm lụng suốt ngày. Họ giúp đỡ chú thím công việc trong nhà như đi chợ, nấu ăn, giặt giũ, dọn dẹp nhà cửa trong ngoài cho sạch sẽ, tươm tất. Vất vả nhất là mấy anh thanh niên, phải khiêng vác các bao hàng rất nặng lên xe tải mỗi khi chú Bảy đi xa. Một số người khác có nhiệm vụ rất quan trọng là coi sóc mấy thùng nước mắm ở hai đầu hồi. Phải thật kỹ lưỡng, nếu sơ suất nước mắm sẽ hư hỏng ngay..

Không có ai chuyện trò và chơi cùng, tôi lủi thủi suốt ngày một mình. Chỉ buổi tối tôi mới được thím quan tâm hơn. Những đêm chú Bảy vắng nhà, tôi rất thích được thím cho vào buồng ngủ chung. Đôi khi thím kể chuyện đời xưa hoặc hỏi han chuyện gia đình các chị em tôi. Cứ như thế, thím đưa tôi vào giấc ngủ rất dịu dàng.

Chú Bảy đi buôn bán xa nên hay vắng nhà lâu ngày. Thường thì hai tuần, có khi đến hai mươi ngày mới thấy chú về. Mỗi lần chú đi là thềm nhà rộng mát thoáng đãng vì được giải phóng. Những bao tải đường phèn và chà rinh khô đã được chất lên xe tải đi cùng với chú tới những vùng xa xôi. Mỗi lần chú về, là đêm đó chú thím vào phòng riêng rất sớm để tính tiền bạc sau chuyến đi. Tiền trong bao đổ ra nhiều vô kể. Tôi chưa bao giờ thấy tiền nhiều như thế, mà cũng không biết giá trị các tờ bạc lớn nhỏ, xanh đỏ kia ra sao. Tiền xu cũng khá nhiều. Lần nào cũng vậy, sau khi đã xếp tiền giấy theo từng loại và bó lại xong xuôi, chú thím cho tôi rất nhiều đồng tiền xu.

Số tiền xu của tôi tăng lên rất nhanh mỗi lần chú về nhà. Tôi không biết dùng tiền đó vào việc gì, chỉ để dành trong một cái túi vải, thỉnh thoảng đổ ra đếm chơi. Tôi không có trò chơi nào khác ngoài việc đếm đi đếm lại những đồng xu vô tri giác đó. Chơi hoài cũng chán, nên tôi ngồi bó gối, mặt buồn hiu vì nhớ nhà, không biết có cách nào gặp lại những người thương yêu của gia đình tôi khi xưa.

Chú thím cấm tôi ra đường chơi với trẻ con ngoài phố. Cổng nhà lúc nào cũng khóa kỹ. Tôi nhìn mấy đứa nhỏ chơi đùa bên ngoài hàng rào mà thèm, ước gì được ra đó tung tăng nô đùa cho thỏa thích. Nhưng có lẽ không ai muốn chơi với tôi, bởi có lần khi mon men đứng bên hàng rào ngó xem trò chơi bên ngoài, tôi nghe mấy đứa xì xầm: "Nó là con nhà giàu, chơi không hợp với tụi mình đâu". Nghe vậy mà tôi đã thấy buồn và tủi thân quá chừng. Những lúc như thế càng khiến tôi nhớ nhà không sao chịu nổi...

## Vì tật ham chơi

Một đêm trăng sáng lạ lùng, tụi nhỏ ngoài phố chơi đùa hò reo làm tôi nôn nao nên mon men tới gần hàng rào đứng nhìn. Họ đang chơi trò ú tim, ai thua bị bịt mắt nhảy lò cò quanh hai vòng tròn thiết lớn. Rồi còn thi nhau hát múa thật vui. Tôi cũng cười, nhún nhảy theo như bị cuốn hút vào các trò vui đó. Bỗng một bạn trai tới gần, mạnh dạn hỏi:

- Bạn tên gì vậy?

- Tui tên Mai.

- Bạn có muốn ra chơi với tui tui hông?

- Muốn lắm, nhưng tui không được phép.

- Thì vô xin đi. Hôm nay trăng rằm mà. Chắc xin được đó.

Tôi nghe nói trúng ý mình liền chạy đi tìm chị giúp việc tên Huệ nhờ xin phép chú thím giùm. Thường ngày chị Huệ hay quan tâm và thương quý tôi, nên mới nghe nói, chị ủng hộ liền. Tôi hồi hộp đứng ngoài hiên nhà nghe trộm chị Huệ nhỏ nhẹ thưa với thím:

- Thưa cô, em Mai muốn xin phép ra ngoài chơi với các bạn.

- Tuyết Mai đâu sao không vô xin cô?

- Em nó sợ nên nhờ con xin phép giùm. Thấy Mai đứng trong rào thềm thường nhìn các bạn chơi, thiệt là tội cô à.

- Kêu Tuyết Mai vô đây cô biểu.

Tôi hấp tấp bước qua ngạch cửa, khoanh tay trước ngực, tới đứng trước mặt thím Bầy:

- Dạ thưa thím...

- Mẹ cho phép con ra chơi với các bạn đó. Chơi gần nhà thôi. Không được về khuya nghe chưa. Chị Huệ sẽ đi cùng con.

Tôi "Đạ" một tiếng thiệt to rồi kéo tay chị Huệ chạy ào ra cổng. Như

chim sổ lồng, tôi thích thú bay nhảy, hát múa, cười nói vui vẻ với lũ bạn. Bỗng chốc tôi như thành đứa trẻ khác, vô tư lanh lợi hẳn lên.

Được một lúc, các bạn yêu cầu tôi hát bài mình ưa thích nhất. Tuy lúng túng vì bị yêu cầu bất ngờ, nhưng tôi cũng muốn hát để làm quen nên không từ chối. Với lại tôi cũng hay hát ở nhà, tuy lần này người nghe đông hơn, đặc biệt toàn những bạn nhỏ mới quen.

Tôi đi vô đứng giữa vòng tròn trong tiếng vỗ tay khích lệ. Tự nhiên, vòng tròn như thu nhỏ lại để mọi người được nghe hát cho rõ. Tôi hơi lo khi đứng trước đám đông nên nói năng ỏn ẻn, giọng mắc cỡ:

- Tui hát không hay đâu, mấy bạn đừng cười ghen. Tui xin hát bài "Đêm trung thu".

Cả đám nhao nhao ầm ĩ:

- Hát đi, hát đi! Hoan hô Mai!

Tôi vừa cất giọng, các bạn vỗ tay theo rất nhịp nhàng: "Trung thu trung thu ơi/ mát rượi vàng trăng sáng/ chị Hằng xuống đây chơi/ cùng chúng em múa hát/ Trăng thu thêm bát ngát/ thêm bánh kẹo, đồ chơi/ thêm trăng đẹp tỏa ngời/ trên trời cao lấp lánh"...

Bài hát dễ và hợp với đêm trăng rằm, làm mọi người thích thú. Nhưng bài ngắn quá, mới hát đã hết rồi nên các bạn không cho ngưng, bắt tôi phải hát đi hát lại để tất cả cùng hát theo cho mau thuộc. Rồi đứa sau đặt tay lên vai đứa trước, tạo thành một vòng tròn lớn chuyển động. Ai cũng muốn mình là người hát to nhất: "Trung thu trung thu ơi, mát rượi vàng trăng sáng"...

Vừa ngừng tiếng hát, tất cả đồng vỗ tay hoan hô rần rờn, khiến đêm trung thu thêm phần rộn rã. Các bạn còn xúm lại hỏi han thân thiện, có đứa khen:

- Mai bạo dạn ghê, lại còn hát hay nữa. Trước đến giờ chưa có đứa nào dám hát một mình đâu ghen.

- Ủa thiệt hả? Nếu biết trước vậy, tui cũng không dám đâu.

- Sao không dám! Mai làm được vậy là hay lắm chớ. Từ giờ tụi mình sẽ bắt chước Mai luôn, như vậy mới vui.

Sau đó độ năm bảy ngày, trong lúc cả đám đang chơi đùa vui vẻ thì một đứa con trai lạ xuất hiện. Người này tôi mới gặp lần đầu, trông cao lớn hơn đám bạn kia nhiều. Vẻ ngang tàng hung dữ, đến trước mặt tôi, hấn gằn giọng hỏi:

- Này nhỏ, từ giờ trở đi mà còn muốn chơi với tụi tao nữa không?

- Có chớ.

- Vậy thì mỗi lần nhập bọn, mà phải nộp cho tao năm xu, nhớ chưa?

- Ủa, mấy bạn kia có phải nộp tiền cho anh không?

- Không hỏi lời thôi. Mà chỉ cần nhớ: Đưa tiền thì được chơi chung. Nếu không có tiền thì mà chỉ đứng trong hàng rào nhìn ra, hiểu chưa?

- Được rồi, tui sẽ đưa tiền cho anh.

Tôi vừa dứt tiếng, cả bọn cười rộ lên. Duy chỉ người bạn trai hỏi tên tôi là không cười, mà cứ mở to mắt ngơ ngác. Đó là điều khó hiểu đầu tiên của tuổi thơ ấu, đã khiến tôi băn khoăn hoài.

Túi tiền xu của tôi với dần theo từng đêm dù mỗi lần chú Bảy về đều được bù thêm, nhưng cũng không sao đầy lại được. Biết tôi ham vui, người con trai hung dữ kia càng ngày càng tăng lên số tiền phải nộp. Cứ tưởng lúc nào mình cũng có tiền nên tôi thật bất ngờ khi thấy hôm nay túi tiền đã rỗng mà chú Bảy vẫn chưa về.

Như mọi đêm, đám bạn lại í ới gọi nhau phía trước cổng khiến tôi nôn nao muốn ra ngoài ngay. Nhưng tiền đã hết, vô xin thím Bảy thế nào cũng bị hỏi: "Con xin tiền làm gì?" Nói dối dứt khoát là không được rồi, mà nói thiệt thì chắc chắn thím sẽ không cho. Có khi còn cấm không được ra khỏi cửa nữa. Tôi cứ đắn đo mãi không biết làm sao, cuối cùng cũng liêu ra ngoài bằng được. Chưa kịp tham gia trò chơi nào thì người con trai hung dữ kia đã tới, chìa tay ra lệnh:

- Đưa tiền đây.

- Tôi hết tiền rồi, mai đưa bù được không?

- Không được. Hết tiền thì vô lấy đồ trong nhà đi.

- Thím tôi đánh chết. Không được đâu.



- Thím mà không thể biết. Đường phèn chất đầy thềm kia. Lấy đường phèn thay tiền cũng được. Muốn chơi thì vô lấy ra đây.

Lời hăm dọa đó làm tôi suy nghĩ: “Đúng rồi, chiều hôm qua người ta mới chở đường tới nhiều lắm, mình lấy một ít chắc thím không biết đâu”.

- Mà chịu chưa? Sao nghĩ hoài vậy? Chịu thì cầm cái mũ vải này vô đứng đường. Nhớ lấy cho đầy nghe không.

Tôi “tuân lệnh” vô điều kiện, không mảy may suy nghĩ.

Cứ vậy, hết đêm này đến đêm khác, tôi ăn cắp đồ trong nhà đem đổi lấy thú vui, lâu ngày thành quen. Bao đường phèn với đi rõ rệt, tôi lo sợ bị phát hiện và sẽ như đòn. Một hôm tôi quyết định nói với người hung dữ đó:

- Tui không lấy đường nữa đâu, bao đường bị hụt nhiều lắm rồi. Thay bằng chà rinh khô được không?

- Đồ ngu. Ai biểu mà lấy hoài một bao. Chỉ cần lấy mỗi bao một ít thì ai mà biết.

- Anh cho tui nộ chà rinh đi. Bữa giờ lấy đường nhiều quá rồi.

- Con chà rinh khô râu ria sắc nhọn vậy làm sao ăn. Đường phèn dễ ăn, dễ chia, mà không hiểu hả? Cứ làm vậy đi, mỗi bao đường moi một ít.

Tôi lại “tuân lệnh”, nhưng lần này không còn thấy háo hức như trước nữa. Có lẽ tôi bắt đầu ý thức được tội lỗi của mình, nhưng vì ham chơi nên vẫn chững nào tậ nấy. Và lại tôi cố tự an ủi: “Chú thím Bảy rất thương mình nên nếu có biết chắc cũng không bị ăn roi đâu”.

Từ đó trở đi, ngón tay tôi moi bao đường ngày càng thành thạo, không bị đau như lúc đầu nữa. Kết quả, bao đường nào cũng bị hao hụt ít nhiều.

\* \* \*

Rồi chuyện phải đến đã đến. Tôi còn nhớ buổi chiều hôm ấy, công việc đã đâu vào đấy, mọi người ăn cơm xong ra sân hóng mát. Mấy anh chị túm tụm chuyện trò vui vẻ trước hiên, chú thím Bảy ngồi uống trà trên bộ salon phía trong, tôi thì đang tíu tít đùa giỡn với chị Huệ, bỗng tiếng chú Bảy từ nhà trong vẳng ra khiến tôi khựng lại lắng nghe rồi tái mặt:

- Không biết tại sao dạo này bạn hàng của mình hay than phiền quá. Họ nói bao đường nào cũng bị hụt ký mình à.

- Ủa, sao kỳ vậy anh? Ai cũng biết nhà mình xưa nay làm ăn đàng hoàng, chưa hề để xảy ra điều gì bậy bạ mà.

- Anh cũng không hiểu tại sao. Chỉ nói để mình biết vậy thôi, chứ chưa rõ nguyên do vì đâu cả.

- Rồi anh giải quyết sao với bạn hàng?

- Anh phải trừ tiền hao hụt cho họ chứ biết làm sao. Mình còn phải xin lỗi họ nữa đó.

- Thật là phiền phức! Sao có chuyện như vậy được chứ? Để mai em kiểm tra lại coi.

- Em phải bình tĩnh và khéo léo khi tìm hiểu đó nghen.

Chết tôi rồi! Sợ hãi làm tôi co rúm cả người. Tai hại hơn nữa, chị Huệ cũng nghe hết những lời chú thím trao đổi. Tôi phải làm sao bây giờ? Thế nào cũng bị chết đòn mất. Thấy sắc mặt tôi hoảng hốt, chị Huệ lo lắng hỏi:

- Em có sao không? Tự nhiên mặt mày xanh mét vậy?

Tôi níu tay chị, lắp bắp trả lời:

- Dạ, em không sao. Chị vô phòng với em đi. Đêm nay chị ngủ với em nghen.

- Còn sớm mà. Tối nay em không ra ngoài chơi với tụi nó hả? Chuyện lạ đó?

- Em chỉ muốn vô phòng thôi, không thích chơi với tụi nó nữa.

- Đưa nào ăn hiếp em hả? Nói chị nghe coi.

- Dạ không, mà chị đừng hỏi nữa. Tối chị nhớ vô ngủ với em là được rồi.

- Ủ, chút nữa chị sẽ vô ngủ với em.

Đêm đó tôi lăn qua lăn lại hoài, lo sợ đủ chuyện nên ngủ không yên như mọi đêm. Chị Huệ cũng không ngủ được vì tôi trở mình liên tục. Thấy tôi trần trọc, chị lo lắng vặn hỏi đủ chuyện, nhưng tôi vẫn im lặng. Âm ảnh tội lỗi, nỗi sợ bị đòn và mặc cảm mình là đứa trẻ tồi tệ khiến tôi không đủ can đảm chia sẻ với chị.

Sáng hôm sau, tôi ngủ dậy muộn hơn mọi ngày. Không hiểu sao chẳng ai gọi tôi dậy như mọi khi. Tôi rửa mặt rồi ngồi vào bàn ăn sáng. Các anh chị cũng không hỏi han

tôi vui vẻ như mọi ngày. Họ nhìn nhau xét nét, không chút thân thiện làm không khí trong nhà trở nên nặng nề.

Chỉ duy nhất mình tôi biết nguyên do tình trạng đó, vì vậy tôi càng sợ sệt, không còn hồn nhiên nói cười vô tư nữa. Tôi cảm thấy mình bị thừa thãi, vô tích sự, giống một đứa trẻ hèn kém không dám ngẩng mặt nhìn ai. Đứng ngồi ở đâu cũng có cảm giác người ta nhìn thấu "tim đen" của mình. Tốt nhất tôi tìm một góc khuất để lẩn tránh.

Tôi có mặt ở bữa cơm trưa như thường lệ, cốt để mọi người không chú ý. Nhưng khi ăn xong, tôi len lén rút vào hốc cửa nhà ngang phía sau, ngồi thu lu một góc, nơi tôi tin là an toàn vì xa nhà trên, ít ai để ý. Trốn sau cánh cửa hoài cũng không xong vì tê chân, mỏi gối quá. Thỉnh thoảng tôi phải đứng lên thay đổi tư thế. Loay hoay sau cánh cửa hồi lâu, hết đứng lại ngồi, đầu nặng nề khổ sở. Đến lúc không nhịn được nữa, tôi bật khóc. Tuy không thành tiếng nhưng nước mắt cũng chảy giàn giụa.

Bất thành linh có tiếng chân người từ nhà trên đi xuống, mỗi lúc càng rõ. Tôi cố thu mình thật nhỏ, ép sát vào góc cửa cho đừng ai thấy, bặm môi thật chặt để khỏi nức nở. Nhưng bước chân giờ đã rất gần, rồi tiếng chị Huệ hốt hoảng:

- Ủa, sao em đứng trong đó hả Mai? Ai làm gì em buồn vậy? Trốn mà để lộ hai bàn chân dưới cánh cửa, tưởng không ai thấy hả?

Chị Huệ kéo tôi ra khỏi chỗ trốn, vừa lau nước mắt cho tôi vừa dỗ dành:

- Nín đi. Ai làm em buồn nói chị nghe coi.

Tôi ôm chầm lấy chị, khóc òa:

- Chị Huệ ơi, em sợ quá! Chị cứu em với.

- Nín khóc nói chị nghe đàng hoàng coi, ai làm gì em?

- Chú thím Bảy sẽ đánh em chết mất.

Chị giật mình, tròn xoe mắt:

- Trời đất! Vậy là em làm chuyện đó hả? Sao em to gan quá vậy?

- Tại em ham chơi rồi nghe lời tụi nó.

- Bây giờ phải làm sao đây. Chú thím mà biết chắc em ăn đòn chết luôn.

- Chị nghĩ cách cứu em đi.

- Chuyện lớn vậy làm sao chị cứu em được.

- Vậy là không còn cách nào gặp lại ba má em nữa hả chị Huệ?

- Em nói tầm bậy tầm bạ gì vậy. Sao không gặp lại được?

- Em chết rồi thì làm sao gặp lại được nữa.

- Thôi đi, nói lung tung quá! Để chị nghĩ coi có cách nào không.

Tôi nhìn chị như nhìn một cứu tinh, đầy hy vọng. Rồi chị hướng ánh mắt nhìn tôi, giọng vỡ vụn nhưng nghiêm khắc:

- Chị thấy chỉ còn một cách này, nhưng em phải can đảm và cố hết sức mới được.

- Dạ, cách gì chị nói đi.

- Em lên gặp chú thím, kể hết đầu đuôi những việc đã làm và thật thà nhận tội. May ra chú thím tha cho em.

- Chị ơi, làm sao em dám!

Chị Huệ tỏ ý bực bội, sáng giọng:

- Làm bậy thì được! Nhận tội thì không dám! Thôi chị đi làm công chuyện. Em muốn làm sao thì làm, chị đi đây!

Tôi vội vàng níu chị lại van vãn:

- Chị giúp em đi mà. Chị xin với chú thím giùm em được không.

Chị nhìn tôi đăm đăm rồi dịu giọng mắng yêu:

- Đồ quý! Hư vừa vừa thôi! Để chị lựa lời nói với chú thím trước coi sao. Em chuẩn bị "mo cau bó đất" đi, thế nào cũng bị no đòn đó!

\* \* \*

Chiều hôm ấy, nỗi sợ hãi như càng tăng, tôi buồn rười rượi, ngồi đâu im đó. Đột ngột nghe tiếng thím Bảy đồng dục làm tôi giật thót:

- Mai đâu? Lên đây biểu!

Tôi chạy nhanh tới đứng trước mặt thím, khoanh tay cúi đầu:

- Dạ thưa thím, con đây.

Thím Bảy chỉ tay xuống thềm ra lệnh:

- Lại đằng kia, nằm sắp xuống.

Tôi làm theo không dám chần chừ trong khi thím bảo chị Huệ xuống nhà dưới lấy cái roi mây dắt trên dàn bếp đem lên. Nhìn cái roi mà khiếp. Tôi nhớ nghe người ta nói: "Roi mây nằm trong tay người đang nóng giận, thì khó tránh được lằn ngang lằn dọc trên mông, đau quắn đít chứ chẳng chơi". Tôi hồi hộp chờ đợi trận mưa roi khủng khiếp. Nhưng lạ quá, thím Bảy không đánh mà vừa nhịp roi trên mông tôi vừa hỏi:

- Nói mẹ nghe coi, tại sao con làm chuyện đó? Có biết như vậy là hư lắm không?

Tôi chỉ hừ hự khóc mà không trả lời. Mấy người làm trong nhà cũng đã kéo đến vây quanh chỗ tôi nằm. Ngoài rào, đám con nít tụ họp đông đảo, háo hức bàn tán như đang xem một màn kịch vui. Có đứa bám song sắt, đu người lên bậc xi măng để nhìn cho rõ, không đứa nào tỏ vẻ lo lắng cho số phận của tôi.

Giọng thím Bảy lại cất lên nóng nảy:

- Con nói đi. Tại sao không trả lời mà khóc hoài vậy? Con tự ý làm chuyện xấu xa đó hay bị đứa nào xúi giục? Con làm vậy lâu ngày sẽ quen tánh, biết không? Đó là tánh xấu không thể chấp nhận được, hiểu chưa!

Thím vẫn không đánh và tiếp tục nhịp nhịp cây roi trên mông tôi theo từng câu, từng chữ. Chỉ thế thôi mà tim tôi đã thót lại vì sợ, không biết ngọn roi kia sẽ vụt xuống lúc nào. Cuối cùng, hết chịu nổi căng thẳng, tôi meo máo lên tiếng:

- Thím đánh con đi, đừng nhịp roi lên mông như vậy con sợ lắm.

Nghe câu đó, thím Bảy buồn cười nhưng cố nín. Thím nói như phân bua với mọi người:

- Trời đất, mấy người nghe nó trả lời tui kìa.

Có tiếng cười khúc khích của mấy chị người làm đang đứng xung quanh. Sau đó thím Bảy sai chị Huệ xuống bếp lấy ống thổi lửa rồi nói trống không:

- Được rồi, cứng đầu thì nằm luôn đó suy nghĩ cho kỹ nghe không.

Thím bảo chị Huệ đặt ống thổi lửa lên sau gáy tôi rồi nói như ra lệnh:

- Không được để ống thổi lửa rớt xuống đất đó nghen!

Nói vừa dứt tiếng, thím đi thẳng vào nhà trong, bỏ mặc tôi nằm khóc trên thềm. Đám con nít ngoài kia vẫn chen lấn tranh nhau leo lên hàng rào hoặc trên bờ tường xi măng, khoái trá cười rúc rích một cách đáng ghét. Chúng đâu biết vì sao tôi ra nông nỗi này. Tôi giận thềm trong bụng, tử nhủ sẽ không thềm chơi với tụi nó nữa.

Tôi vẫn chưa hết khóc, nước mắt nước mũi đầy dưới đất, mặt mày tèm lem chắc nhìn gớm lảm. Nằm úp mặt khá lâu, hai tay phải đỡ cằm, tê cứng. Đầu và cổ cũng mỏi nhừ, muốn xoay đầu sang một bên cho đỡ mỏi nhưng lại sợ ống thổi lửa rớt xuống đất. Tình trạng bi đát không chịu nổi làm tôi run rẩy toàn thân. Tử nhiên tôi muốn la hét thật to rồi ra sao thì ra. Thím có đánh tét đất tôi cũng sẽ ráng chịu đựng.

Nghĩ vậy, tôi trôn mình gào khóc thật to, nghe rất thảm thiết. Mọi người trong nhà nghe tôi gào, hốt hoảng chạy ra. Chị Huệ là người tới trước nhất. Chị lo âu hỏi:

- Có sao không Mai? Chịu hết nổi rồi phải không? Tội nghiệp em!

Thím Bảy cũng từ nhà trong đi ra, không có vẻ gì hấp tấp hay động lòng. Trái lại, thím nghiêm nghị nhìn tôi hỏi:

- Chưa biết sợ sao còn khóc thét uy hiếp hả? Đứng lên, vòng tay lại!.

Tôi lồm cồm ngồi dậy. Thím Bảy tiếp tục hạch hỏi:

- Con nói đi. Đầu đuôi ra sao, kể mẹ nghe coi. Dù chị Huệ đã nói hết cho mẹ biết rồi, nhưng con phải tử nói ra lỗi của mình thì mới nhớ lâu. Nếu con còn cứng đầu không nói thì sẽ bị phạt tiếp tục.

Trong đầu tôi lúc đó chỉ có mỗi một điều quan trọng: "Nếu đầu không còn cứng nữa" thì sẽ như thế nào. Chắc chắn là chết, không còn được gặp lại gia đình tôi nữa".

Đang miên man suy nghĩ thì thím lên tiếng, giọng vẫn còn tức giận:

- Con vẫn cứng đầu hả Mai? Nhất định không nói phải không? Trả lời mau lên! Từ giờ còn cứng đầu nữa không?

Luýnh quýnh vì những câu hỏi dồn dập của thím, tôi buộc miệng trả lời:

- Dạ còn!

Cùng với câu trả lời là một tràng cười thật to của những người xung quanh làm tôi ngơ ngác không hiểu tại sao. Chẳng lẽ vì hai chữ "dạ còn" của

tôi? Nhưng thím Bảy không cười mà gằn giọng:

- Con to gan quá rồi! Tại sao dám trả lời với mẹ vậy hả?

- Dạ, tại con sợ chết.

- Nói lung tung gì vậy? Ai biểu con chết?

- Dạ thím biểu! Nãy thím nói con không được cứng đầu, nhưng con có thấy ai đầu mềm mà sống được đâu!

Thím Bảy có vẻ bất ngờ vì câu nói đó, kêu lên:

- Trời ơi là trời, nó dám lý sữ kiểu đó với tôi sao chứ! Con suy nghĩ bậy bạ gì vậy hả Mai?

Chú Bảy nãy giờ đứng trên thềm uống nước và im lặng theo dõi cuộc "xử án", nghe tôi nói cũng phải bật cười, ho sặc sụa. Hình như chú không nỡ nhìn thấy tôi khổ sở nên nói với thím:

- Thôi được rồi mình ơi, con đã biết sợ thì cũng đừng làm nó căng thẳng quá, tội nghiệp.

- Mình để em dạy con, đừng can thiệp vô được không!

- Thì chỉ nhắc mình vậy thôi mà. Anh thấy con biết lỗi rồi đó mình à.

Chú Bảy chỉ nói với thím vài lời đó rồi đi vào nhà trong. Thím Bảy nghiêm nghị nhìn tôi nói:

- Con tới gần đây, vòng tay cao lên! Nghe cho kỹ và nhớ những lời mẹ dặn nghe không.

Tôi "Dạ" một tiếng, hai tay khoanh trước ngực, rồi e dè tiến tới, cúi mặt lắng nghe thím dạy:

- Từ nay trở đi, con không được tái phạm chuyện này nữa nghe chưa. Xấu lắm! Chị Huệ đã nói hết đầu đuôi cho mẹ biết rồi. Vì ham chơi mà phạm lỗi vậy đó! Mẹ tha cho lần này, nhớ không được tái phạm nghe hông! Con phải nghe lời và ngoan ngoãn thì cha mẹ mới thương. Hứa là sẽ chừa không?

- Dạ, con nhớ rồi. Con xin hứa từ nay không dám như vậy nữa.

- Ờ, được rồi. Chị Huệ sẽ tắm rửa cho con. Vô nhà trong đi.

\* \* \*

Như mọi hôm, ăn cơm chiều xong chú thím tôi ngồi uống trà trên bộ salon trong phòng khách. Bình thường hai người rất ung dung thư thái, vui vẻ đàm đạo, trao đổi công chuyện làm ăn. Nhưng hôm nay không khí có vẻ trầm lắng hơn. Ở hiên nhà tôi đã nghe tiếng chú thím Bầy lúc to lúc nhỏ:

- Mình à, sao không được vui vậy?

- Em lo lắm mình ơi. Mình nuôi dưỡng không khéo, con nó hư là anh chị Năm sẽ buồn lắm.

- Em đừng lo lắng quá, không sao đâu. Mình sẽ quan tâm hơn, dạy con từ từ là được mà. Tại con ham chơi thôi mình à.

- Em biết. Nhưng mình nghe nó lý sữ với em không? Con nít như nó có đứa nào dám vậy.

- Mình phải vui chứ, vậy là con nó khôn, biết suy nghĩ độc lập theo cách của nó mà.

- Em chỉ sợ lớn lên con sẽ khổ.

- Mình nghĩ gì vậy? Điều kiện của nhà ta dư sức nuôi con khôn lớn và lo cho nó cả về sau nữa đó chứ.

- Em đâu có lo con khổ về tiền bạc mà sẽ khổ về tinh thần đó anh à.

- Mình đừng nói trước điều xui xẻo vậy nghen, lỡ vận vô thân con thì tội nghiệp nó đó.

Tôi không hiểu những lời trao đổi sau cùng của cha mẹ nuôi có ý nghĩa gì. Điều lo lắng của mẹ nuôi tôi có vận vào số mạng của tôi hay không? Đó là một ẩn số mà tôi sẽ phải tìm ra giải đáp...

\* \* \*



## Tuổi Thơ Bên Mẹ

Thời gian cứ trôi... trôi...

Bao năm qua, cũng như những nhạc sĩ khác, tôi có đủ ngọt bùi đắng cay, có những niềm vui hồn nhiên trong sáng, có những xót xa, bất hạnh – nỗi chìm cũng đã được trải nghiệm. Nhưng rồi tất cả đều sẽ phai pha dần theo năm tháng, chỉ để lại một điều duy nhất là tác phẩm, cùng những vết ngang dọc hằn sâu trên khuôn mặt mà thời gian và cuộc đời đã ưu ái dành cho.

Tuổi thơ tôi không được may mắn. Rất nhiều năm không ai trong nhà biết được tin tức ba tôi. Lâu, thiệt lâu mới nghe má nói: “Đêm qua ba về”. Thế rồi sau đó một thời gian, chị em tôi lại có thêm một đứa em.

Năm tháng tiếp nối với những chuỗi ngày gian nan vất vả cùng cực. Chị em tôi nhiều khi nhớ lại, cũng không hiểu sao mình có thể tồn tại nổi.

Những lúc buồn, ký ức tuổi thơ tôi bên người mẹ hiền yêu quý sống lại rõ ràng sinh động, tưởng có thể cầm nắm được trên tay. Trước mắt tôi là hình ảnh má đau yếu xanh xao, đôi gánh trĩu nặng trên vai, một đầu là đứa em trai, đầu bên kia là chiếc ba lô nhỏ cùng vài cái nồi đất. Chị Hai tôi độ tám chín tuổi xách trên tay ấm nước chạy theo, còn tôi thì ôm chiếc chiếu manh cũng cầm đầu chạy, hai đầu gối đã bị bầm dập vì té. Tất cả đều không nón mũ giày dép, hốt hải lao về phía rừng cùng đoàn người tản cư.

Tôi nghe kể lại, hồi đó má mới sanh em Liễu có ba ngày đã phải rời bỏ nhà cửa, lội nước bạc tới ngực băng qua đầm sâu, dắt díu con thơ chạy theo mọi người. Cú ngã chạy lánh nạn ít ngày rồi trở về. Ai ngờ cả gia đình rời xa căn nhà ở Phường Sài Nha Trang mãi mãi. Đi miết, đi miết không một lần quay về ngôi nhà của mình. Gia đình tôi chạy giặc với hai bàn tay trắng. Má tôi không tiền, không gạo, không nghề nghiệp và đau yếu bệnh tật. Bà phải cưu mang những đứa con thơ trong cảnh loạn ly, đạn bom và đói khát... Ba tôi ở chiến khu, đâu biết hết những đoạn trường mà má con tôi phải trải.

Có lúc may mắn, má con tôi sống bình yên trong một ngôi miếu hoang đã sạt đổ gần hết vì bom đạn. Ngôi miếu nằm bên con đường mòn trong rừng ở vùng núi Phước Lãnh, thuộc Phú Yên. Hàng ngày má tôi đi rửa chén mướn cho một quán cơm, cách ngôi miếu không xa lắm. Khi bóng tối đổ xuống, thằng em nhỏ hai tuổi của tôi thường khóc rên rỉ thảm thiết, khóc khản cổ vì đói. Chị Hai tôi phải ẵm thằng em tội nghiệp ra đường để đón Má và dỗ dành cho em bớt khóc.

Nhiều hôm má về rất muộn, nhưng chúng tôi thật sung sướng mỗi khi má đi làm về, vì má đem niềm vui và sự sống cho chúng tôi. Những thứ Má đem về là bữa ăn duy nhất trong ngày cho đàn con – là thứ “xà bần” đựng trong cái nón đã cũ rách. Đó là những thức ăn dư của khách và cơm cháy đáng lẽ cho heo. Má tôi đã gom những thứ đó lại rồi xin chủ quán đem về cho chúng tôi ăn. Hồi đó được sống như vậy, má con tôi cũng thấy yên ổn và hạnh phúc lắm rồi, vì ít ra chúng tôi cũng được một bữa ăn trong ngày, lại luôn được có má bên cạnh, yêu thương che chở.

Thế rồi, má con tôi cũng chẳng hưởng cái hạnh phúc nhỏ nhoi ấy được bao lâu. Bệnh sốt rét, bệnh thương hàn bùng từ đâu ụp xuống đầu chúng tôi, tưởng không ai sống sót được. May mắn sao, một người Thượng không rõ từ đâu tới, cũng chẳng biết họ dùng những thuốc gì, đã cứu má con tôi qua khỏi trận bệnh ghê gớm. Ai trong nhà lúc đó cũng đều rất yếu, chẳng còn chút sức lực. Bệnh tật và đói khát đã khiến chúng tôi bủng beo rất thảm hại.

Một thời gian sau, cũng người Thượng đó đã đưa mẹ con tôi vào sâu trong núi. Chúng tôi sống trong sự đùm bọc, che chở của những người Thượng ở đây. Họ rất hiền và tốt bụng. Những người đàn ông đã dựng cho má con tôi một cái chòi để ở. Họ hay ghé thăm chúng tôi mỗi khi đi rừng. Mỗi lần ghé, lại đem theo rất nhiều bắp và bí đỏ, có khi đem cả mật ong cho má tôi chữa bệnh. Thời kỳ này má con tôi sống được là nhờ bắp. Hết bắp luộc đến bắp hầm, rồi bắp rang... cứ thế quanh năm suốt tháng. Chúng tôi không còn nhớ khái niệm thế nào là hạt cơm nữa.

Những người Thượng “cà răng cặng tai” ngày ấy, tôi không bao giờ quên được. Họ đều cao lớn và khỏe mạnh. Đàn ông thường cỡi trần, quần khố, hút thuốc bằng ống điếu to với cái cán rất dài. Họ hay mang rửa bên mình và săn bắn rất giỏi. Đàn bà đi rẫy thì mang gùi to trên lưng. Chiều về đeo đầy một gùi toàn những ống nước, hoặc củi khô; đời sống rất cực nhọc vất vả.

Đây cũng là nơi đêm đêm tôi được nghe tiếng gầm rú vang vọng của thú dữ. Tôi không sao quên ấn tượng rừng rợn đầu tiên khi nghe tiếng cộp gầm, chấn động cả núi rừng. Rồi những ngày mưa dai dẳng rét mướt thật đáng sợ. Áo ấm là thứ xa xỉ mà trong hoàn cảnh này chúng tôi cũng không thể mơ tới. Mọi người lớn bé, trẻ già thường ngồi quanh bếp lửa giữa nhà để sưởi ấm và chuyện trò. Trên bếp là trã\* bắp rang đang nổ lộp bộp, chén muối ớt hòa với nước lạnh đang chờ để rưới vô

.....\*Dụng cụ nhà bếp giống như chảo rang, nhưng làm bằng đất sét nung.

rổ bắp sau khi rang xong. Chuyện xưa, chuyện nay cứ râm ran kéo dài không dứt bên bếp lửa hồng và rổ bắp rang, trong lúc bọn chúng tôi ngửa cổ lên nghe rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết... Ngày tháng cứ trôi qua giản dị bên những người Thượng thật thà chất phác ấy, những người má con tôi mang ơn suốt đời.

Một hôm, không hiểu sao má tôi quyết định rời bỏ nơi này. Chúng tôi lại bồng bế, dắt díu nhau lội suối trèo đèo, đi riết về phía trước. Sau này mới biết má tôi hay tin có đơn vị bộ đội đóng quân cách chúng tôi không xa lắm, nên bà vội vàng đi, mong may ra gặp được ba tôi.

Và cuộc sống vô gia cư, bữa đói bữa no, lang thang phiêu bạt của má con tôi lại tiếp tục. Biết bao cay đắng tủi nhục má tôi đã phải chịu đựng để thủy chung với chồng, để nuôi sống và che chắn cho đàn con thơ...

Ngày Má tôi trút hơi thở cuối cùng, chị em tôi chẳng làm sao lo được cái áo quan để má nằm cho tử tế, mà chỉ có một chiếc chiếu cũ bó quanh mình!... Má đã để lại cho chị em tôi tình yêu thương vô bờ bến. Chính tình yêu đó đã nâng đỡ tôi trong mọi hoàn cảnh, tiếp cho tôi năng lượng sống để vượt qua những cam go thử thách của cuộc đời.

Má tôi là người đàn bà đẹp, dịu hiền, trung thực và thủy chung. Là người đầu tiên cho tôi làm quen với những bài hát ru của ba miền Trung Nam Bắc. Đêm đêm, câu ru của má vẫn êm đềm dịu dặt bên tai tôi như thuở nào. Những câu hát ru nuôi dưỡng tinh thần tôi từ ngày thơ bé, đã ảnh hưởng lớn đến cả âm nhạc tôi sau này. Đó là kho báu, là gia tài vô giá má đã để lại cho con.

Từ đó, chị em tôi là những đứa trẻ không nhà, không nơi nương tựa. Nhưng may mắn là có những gia đình công nhân khuân vác ở đầu cầu La Hai Nam, đã cho chị em tôi ở đậu một thời gian cùng những bữa lót lòng sau những ngày đầu Má tôi nằm xuống.

Trong ký ức tuổi thơ tôi có một miền quê thuộc huyện Đồng Xuân tỉnh Phú Yên, nơi đã lưu lại cho tôi nhiều niềm vui và nỗi buồn nhất. Có lẽ vì thuở đó tôi đã mười tuổi, cái tuổi biết ghi nhận và biết rung động trước những điều tai nghe mắt thấy, nhất là khi nó xảy ra trực tiếp với mình. Tôi luôn bị ám ảnh bởi những kỷ niệm thân thương ấy. Miền đất này giờ không biết tên gọi là gì. Con sông nhỏ bây giờ có còn xanh trong? Có mang một cái tên mới? Còn cây cầu sắt vắt qua sông, bây giờ vẫn giữ tên cũ hay đã đổi khác?

Thời thì cứ đổi thay! Nhưng ký ức tôi vẫn mãi sống cùng miền đất có tên gọi La Hai Nam, với con sông La Hai và cây cầu sắt La Hai sáu nhịp. Cái tên "La Hai" luôn vang lên trong tâm tưởng tôi những vần thơ chứa chan tình yêu nguồn cội, những giai điệu ấm áp nồng nàn, nhảy múa hồn nhiên trong ký ức tôi.

Miền đất ấy nằm phía nam con sông. Phía trên mố cầu xe lửa là vùng đất cao, có dãy nhà lá dựng sơ sài dọc theo đường sắt, dành cho gia đình công nhân khuân vác tá túc. Trên một chút nữa, thoải thoải theo triền núi là ngôi nhà nhỏ xinh xắn của ông Tám Lý, chú ruột tôi. Tôi nhớ chú Tám và ngôi nhà này lắm. Chú có vóc dáng cao lớn, đỉnh đạc, tính tình hiền hậu, ngay thẳng. Tôi rất kính trọng và yêu quý chú không những vì tâm tính mà còn bởi một thời chú rất thương yêu và nuôi dạy tôi như con của mình. Tuy thời gian mẹ con tôi ở La Hai Nam không lâu, nhưng tôi vẫn nhớ như in những gì đã diễn ra ở đây, nhất là hình ảnh chị tôi gánh nước.

Kỷ niệm ủa về làm lòng tôi rưng rưng. Chị tôi dạo ấy chỉ độ mười hai tuổi nhưng đã phải đi gánh nước mướn. Mỗi lần như vậy, người ta trả công chị bằng những củ khoai, hoặc vài đồng xu lẻ để đỡ đần má nuôi em. Đôi gióng (\*) của chủ nhà là gióng cỡ người lớn, nên khi chị gánh, hai búng bình (\*\*) đựng nước ở đầu gióng cứ lết bết chạm đất. Lúc xuống sông, chị giang tay tóm gọn hai đầu gióng để giữ chắc cặp búng bình,                   lội                   ra                   xa                   bờ                   một                   đoạn  
.....(\*)Giống như đôi quang  
của miền Bắc

(\*\*)Vật dụng làm bằng đất sét nung, dùng để gánh nước

rồi mới vục xuống sông lấy nước. Đôi búng bình tuy nước không đầy áp như của người lớn nhưng cũng rất nặng, nên chị phải lê dần từng bước leo dốc. Lên được tới mặt đường, chị phải dừng lại nghỉ lấy sức một chút, rồi sau đó tiếp tục đặt gánh lên vai leo thêm một con dốc nữa mới tới triền núi. Ngày nào chị cũng gánh nước quẩn vai. Những hôm đau yếu, chị có lần té sấp khi leo dốc, làm nước trong búng bình đổ tràn hết ra đất. Chị lồm cồm bò dậy, thất vọng nhìn dòng nước thấm dần vào cát. Tôi thấy chị quệt nước mắt rồi đặt gánh lên vai tiếp tục đi xuống sông. Tôi vừa bông em vừa

nhìn chị mà ứa nước mắt. Chị tôi sợ nhất nếu bùng binh bể, sẽ không có tiền mua cái khác đền cho người ta. Ngày xưa ở vùng này ai khá giả lắm mới có thùng thiếc để gánh nước, còn hầu hết đều dùng bùng binh làm bằng đất sét nung.

Hình dáng chị tôi nhỏ nhắn, thấp bé với đôi bùng binh nước trên vai, sắp mặt xuống đất, oằn lưng leo dốc cùng những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán - ám ảnh tôi đến tận bây giờ. Ngoài tình ruột thịt, tôi thương yêu chị còn vì vào thời thơ ấu vô cùng vất vả, đói khát, loạn lạc ấy, chị đã lặng lẽ góp sức cùng mẹ nuôi dưỡng những đứa em thơ dại lớn lên.

La Hai còn in bóng dáng tôi lún cún theo má mỗi đêm có chợ phiên Đồng Dài. Chợ cách La Hai xa lắm. Má cho tôi đi theo để coi gánh. Tôi đứng yên một chỗ với đôi gánh trống không chờ má đi mua các thứ đem tới. Bà lo tôi đứng một mình lâu sẽ buồn, nên một bữa nọ mới đi một lát đã thấy bà quay trở lại chỗ tôi đứng, tay xách cái ấm bằng đất đầy nước trà, tay kiacầm một cái chén to bằng chén ăn cơm. Má ngồi xổm xuống trước mặt tôi nói:

- Trong lúc má đi mua các thứ, con đứng một mình chờ hoài chắc cũng buồn. Má đưa con ấm nước trà và cái chén này, con đi vòng vòng trong chợ cho vui, ai cần thì con rót cho họ uống nghen.

- Con không phải coi gánh nữa hả má?

- Má nhờ thím Năm coi giùm cũng được.

Tôi nghe má nói thấy hay nên mặt sáng rỡ, đồng ý liền vì ít ra không bị cuồng chân đứng một chỗ quá lâu ngóng má. Không ngờ làm vậy mà có tiền. Tuy chỉ là những đồng xu bé nhỏ, nhưng cũng đỡ được chút đỉnh cho má. Và tôi trở thành đứa nhỏ bán nước trong chợ từ đó.

Giờ đây, mỗi khi có dịp đi qua nhà ga xe lửa hoặc bến xe, thấy những đứa trẻ bán nước dạo tôi lại bắt gặp bóng dáng mình ngày xưa, và một thời lại hiện về...

\* \* \*

La Hai Nam có hai bến sông cách nhau không xa lắm. Bến phía dưới dành cho đò ngang đưa khách qua lại đôi bờ. Xuống đò ở bờ Nam, khách đi qua một bãi cát dài trắng phau mới đến bến xe ngựa. Ở đó luôn có bốn năm chiếc xe đậu sẵn chờ khách. Từ đây có thể đi Chí Thạnh, Tuy An, Tuy Hòa, Sông Cầu, Đồng Bò, Phong Niên, Sơn Hòa v.v... Nhưng tôi yêu và nhớ nhất bến sông phía trên vì nơi đây đã lưu dấu nhiều

hình ảnh sâu đậm. Mỗi lần khắc khoải nhớ về tuổi thơ của mình, hình ảnh ấy lại hiện lên sống động. Bến sông này có bờ thoải thoải mấp mé mấp nước. Cư dân quanh vùng thường ra đây gánh nước dùng cho ăn uống; còn trẻ con tha hồ lặn ngụp, nô đùa. Tôi cũng suýt chết đuối vì một trò ngu dại tại bến sông này.

Lũ con trai tắm sông thường khoe tài bơi lặn, đua nhau cười nói, la lối vang dậy một khúc sông. Một trò chơi hết sức mạo hiểm, nhưng đứa con trai nào cũng muốn chứng tỏ mình, nên khi xuống sông, chúng xúm xít đứng chờ ở chân cầu để được tham gia. Trên xà nổi cao nhất của trụ cầu giữa sông, những cậu bé đưa thẳng hai tay ra phía trước, chuẩn bị lấy đà rồi lao xuống chân cầu cuộn cuộn nước xoáy. Rất lâu sau mới thấy họ ngoi lên mặt nước cách thật xa chân cầu. Ai lặn được càng xa thì càng giỏi. Tôi mê mãi nhìn theo chúng lòng đầy thán phục. Nhưng sao chỉ thấy con trai chơi trò này? Con gái liệu có chơi như thế được không? Và tôi ước ao...

Một hôm, tôi bị trò chơi mạo hiểm ấy hút hồn lần đến gần chân cầu lúc nào không biết. Rồi cũng bắt chước trèo lên phía trên trụ cầu, tôi chỉ dừng ở xà nổi gần mặt nước nhất. Thấy các bạn trai hào hứng lao xuống nước, tôi cũng nhắm mắt làm theo, và rồi... không còn biết gì nữa! Khi mở mắt ra, thấy mình đang nằm sóng soài trên bãi cát, dưới mắt nhìn của bao nhiêu người vây quanh. Tôi nghe tiếng mọi người thở phào, cùng tiếng lao xao: "Tĩnh rồi! tĩnh rồi! May quá, con nhỏ tĩnh rồi!"

Một anh thanh niên cúi gần mặt tôi hỏi:

- Nhỏ biết bơi không?

Tôi nhìn anh, lắc đầu.

- Nhỏ biết lặn không?

Tôi cũng lắc đầu.

- Trời đất! Bơi, lặn đều không biết mà dám ẩu vậy hả! Con cái của ai mà liều lĩnh quá vậy nè? Từ giờ không được làm vậy nữa nghe không. Lỡ không ai tìm được là phải ở luôn dưới sông đó, biết chưa? Ngu dại quá chừng! Tĩnh rồi thì em ngồi dậy đi. Níu tay lên cổ, anh đỡ lên cho.

Tôi sợ quá, mặt cắt không còn hột máu, nương theo cánh tay anh ngồi dậy, im thin thít đi về nhà, không dám hé nửa lời với má và chị Hai. Khi má mất, bà cũng không hề biết con gái của mình đã một lần chết hụt.

Khi đi tắm sông, tôi còn có một trò nghịch ngợm ngu dại nữa, một ám ảnh tội lỗi, theo riết tôi đến tận bây giờ. Đó là trò mà đám con gái dân dã hồn nhiên rất thích thú.

Nước sông La Hai rất trong trù khi mưa lũ. Mỗi khi ngồi trên đò ngang đi học, tôi thường thấy cá bơi theo từng đàn. Có đưa tay khỏa nước, chúng vẫn vô tư thong thả bơi tiếp. Những con cá to bằng cổ chân nhớn nhơ trông thật bình an, khiến tôi thấy rất gần gũi và thích thú. Chắc không bao giờ bị ai đánh bắt nên chúng thật dạn dĩ. Sát mép nước, từng đàn cá con bơi lội tung tăng trông thật đáng yêu.

Có lẽ vì quá yêu những chú cá con nên chúng tôi đã tìm cách bắt chúng cho bằng được. Tưởng tượng được nâng những chú cá bé xíu trong tay quả thật thích thú. Thế là cùng nhau bày trò, mỗi đứa hăm hở, hì hục moi cát thành một cái hố nhỏ cho riêng mình. Hố này thường chỉ lớn hơn cái thúng đựng thóc một chút, lại có cát ướt đắp quanh cẩn thận. Nước trong hố dâng lên trong vắt.

Không ai bảo ai, tôi và các bạn lặng lẽ dàn trận, cố gắng thật nhẹ nhàng, khéo léo đón đầu, không cho đàn cá con tách xa bờ. Lùa cá tới gần hố nước đào sẵn, rồi thỉnh linh ngồi bạch xuống, dang rộng hai chân thật nhanh tạo thành vòng cung chặn lối thoát của cá. Đàn cá con bị vây giữa bờ cát và hai chân, chúng tôi chỉ cần nâng người lên một chút, từ từ áp hai chân cho sát mé nước để thu nhỏ vòng cung dồn cá lại. Bắt được cá, tôi thường nâng niu trong tay, nhìn ngắm, cười nói huyền thuyên một chút với nó rồi mới thả vào hố nước của mình; mặc cho nắng chang chang như đổ lửa trên đầu.

Bắt cá xong, chúng tôi xúm xít chụm đầu trên những hố cá đếm xem ai được nhiều nhất để được các bạn tung hô, thán phục. Những lúc ấy sao mà hả hê, vui sướng thế! Chỉ bằng hai bàn tay mà bắt được cá đang bơi ngoài sông cũng là chuyện đáng vui lắm chứ.

Tuy vui nhưng tôi không sao quên được hình ảnh những chú cá con bé bỏng, yếu ớt bị bắt lên bờ xuống, vật vã không thôi dưới nắng, khó mà còn nguyên lành được. Đáng buồn nhất là sau mỗi lần vui như thế, không ai nhớ thả bầy cá trở lại sông, để may ra con nào khỏe còn có cơ hội sống. Trái lại, chúng tôi tiếp tục ngụp lặn, bày trò mới chơi nhớn trên sông. Đến khi thỏa thuê, kéo nhau lên bờ với nguyên quần áo ướt, lớt thướt vừa đi vừa cười nói om sòm, khoe nhau những "chiến lợi phẩm" có được.

Một hôm, tôi bỗng nhận thấy có điều gì bất an trong lòng, khi đứng im lặng nhìn đám cá con nằm nghiêng ngửa trên mặt nước, phôi bụng trắng lố dưới nắng hè. Tôi đâu ngờ nước trong hố nóng đến thế khi vục tay vào. Vậy là những con cá đã chết

trong quần quai vật vã vô cùng. Sao chúng tôi không nghĩ đến điều ấy nhỉ? Thật ngu dại quá! Từ đó, tôi không tham dự trò chơi ấy nữa. Đây là vết ố, vết xước hằn lên tuổi thơ mà mỗi khi nhớ đến tôi lại thấy đau và vô cùng xấu hổ.

\* \* \*

Đất nước hòa bình vào những ngày tháng cuối cùng tôi ở La Hai. Má con tôi giờ đây thật sự hạnh phúc vì không còn phải chạy loạn hay ăn nhờ ở đậu, mà đã có nhà riêng hẳn hoi, có hai bữa cơm ngon canh ngọt, nhất là năm má con luôn ở bên nhau. Tuy chỉ là căn nhà nhỏ một gian lợp bằng lá tranh, phen cửa dựng bằng liếp tre, không ngăn được gió thốc vào. Nhưng đó là căn nhà xinh xắn, sạch sẽ nhất của má con tôi sau chín năm rời xa căn nhà ở Phường Sài Nha Trang.

Thời gian này chúng tôi được cơm no, một phần nhờ quét mót gạo rơi ở nhà ga xe lửa. Hồi đó quanh khu vực nhà ga, những gia đình nghèo, đông con thường đêm đêm chờ tàu chở gạo từ các tỉnh phía trong ra. Nghe còi tàu hú từ xa, các bà mẹ gọi con dậy, dúm vội vào tay cái rá cùng cái chổi đót bé tẹo, giục chạy mau ra ga. Tôi và chị Hai cũng mắt nhắm mắt mở, hộc tốc chạy thật lẹ. Các chú công nhân khuôn vác gạo từ trên tàu đưa xuống kho chứa, thế nào cũng để gạo rơi vãi. Đứa nào tinh mắt nhanh tay thì quét được lưng rá gạo lẫn với đất cát rác rưởi. Thỉnh thoảng gặp may có bao gạo nào bục rách mà các chú không biết, làm gạo đổ tuôn ra đất, mấy đứa nhỏ mặc sức bu vô quét, hốt. Những đứa hung dữ tham lam, đôi khi còn tranh giành, ẩu đả nhau.

Gạo mót đem về phải đãi sạn, cát và lượm rác cho sạch sẽ rồi mới đem nấu. Chị Hai làm việc này rất giỏi, không bao giờ bị má rầy la vì sạn còn sót trong cơm. Má thường động viên dặn dò: "Chịu khó đãi sạn cho kỹ nghen con. Mình sống nhờ gạo mót cũng là tốt lắm rồi" - tôi nghe giọng má nghèn nghẹn...

Bờ Nam sông La Hai là một dải cát trắng phau chạy dài theo con sông. Dưới bến đò một quãng là nơi người ta trồng dưa hấu vào những tháng nước rút. Tôi thường theo các bạn ra bãi hái trộm dưa ăn ngon lành. Lúc đó, miệng đứa nào cũng nhồm nhoàm, mặt bết đầy hạt và nước dưa, vừa ăn vừa đùa giỡn. Chẳng đứa nào nghĩ đó là việc làm không tốt. Có lẽ vì dưa quá nhiều, trái nằm lăn lóc trên cát khắp cả một vùng, nên tội nhỏ tưởng dưa hoang. Màu đỏ thắm và vị ngọt thanh của dưa hấu La Hai theo tôi suốt đến bây giờ. Mỗi lần nhớ tới, tôi thấy vị ngọt mát thanh khiết vẫn như ở trên môi, dịu dàng thân thương.



Sau dải cát trắng là lũy tre cũng dài không kém, ngăn đôi con đường và dòng sông. Vì gần sông nên đường luôn đầy cát. Mùa hè, ai đi chân đất rất dễ bị bỏng vì cát nóng. Để tránh, người ta phải cố gắng chạy thiệt lẹ. Khi không chịu nổi nữa thì để ngựa nón xuống đất, đứng hai chân vào đó cho đỡ rát. Rồi cứ như thế cho đến khi tới đích.

Tôi nghe người lớn nói đây là đường thuộc tỉnh lộ hai mươi. Mặt đường không rộng lắm nhưng cũng đủ cho hai xe tải tránh nhau. Dọc -hai bên đường, nhà cửa, quán xá tuy không san sát, hoành tráng như những nơi khác, nhưng cũng tấp nập đông vui. Nổi bật nhất là quán cơm bà Thanh. Khách thập phương đều thích dừng lại đây ăn uống, nghỉ ngơi vì quán rộng rãi mát mẻ lại có vườn cây phía sau để khách mắc võng nghỉ thoải mái. Quán có thực đơn phong phú, món ăn nấu rất vừa miệng, nên thực khách La Hai hầu hết kéo về đây, các quán khác phải vất vả lắm mới tồn tại được. Một thuận tiện khác khiến quán bà Thanh phát đạt có lẽ nhờ bến xe ngựa ở sát bên. Khách sau khi ăn uống, nghỉ ngơi có thể lên xe đi ngay. Nhờ vậy khắp vùng ai cũng biết tiếng quán này.

Đạo ấy, má tôi có phụ nấu nướng cho bà Thanh, nhiều lần tôi thấy má đang nêm nếm thức ăn trong bếp. Đồ ăn má tôi nấu ngon lắm, không chê vào đâu được. Tôi đặc biệt thích món thịt thưng(\*) má nấu, vừa mềm, vừa ngọt lại vừa thơm lạ lùng. Chị Hai thì có nhiệm vụ kiểm củi, coi sóc việc nhà và lo cơm nước. Tôi được đặc cách trông em Kỳ ba tuổi và em Giang gần một tuổi. Suốt ngày tôi "tha em" đi lang thang theo bạn hết chỗ này đến chỗ khác. Đầu trần chân đất, một tay dắt đứa em trai, bên hông bồng đứa em gái, lếch thếch ngoài nắng, mũi dãi lòng thòng. Tật ham chơi của tôi làm khổ các em rất nhiều, bị má rầy la bao nhiêu lần mà vẫn chứng nào tật đó.

Nhà tôi ở sát mặt đường. Băng qua con lộ là đường tàu xe lửa men theo dải núi không cao lắm. Ở đây mọc nhiều cây thấp, lúp xúp như sim,

.....

(\*) Cách làm giống như món thịt rô ti

mua, chim chim, duối dẻ, chà là... Trái sim khi chín có màu tím sẫm thơm thơm, ngọt lịm. Trái chim chim thì khẳng kheo, lúc chín màu đỏ tươi, vị ngọt rất thanh. Trái chà là chỉ bằng đầu ngón tay út, khi chín trở nên đen bóng, vị ngọt bùi đậm đà đặc biệt. Duối dẻ chín thì múp míp, căng mọng vàng ươm.

Tôi yêu nhất một loài hoa dại có khá nhiều trên triền núi này, loài hoa mà các thiếu nữ ở đây rất thích cài lên tóc mỗi khi đi rừng. Đó là hoa duối dẻ, cánh nó lớn hơn đầu ngón tay trở một tí nhưng rất dày, màu vàng phơn phớt, hương thơm đậm và lâu tan. Mùi hương hoa dẻ lạ lắm. Chẳng biết có phải bởi sự hòa hợp tuyệt vời giữa sang trọng và hoang dại hay không, mà ai cũng phải lòng mùi hương ấy. Tôi thường hái hoa

dể đem về cho chị Hai, chị thích thú để hoa nhẹ nhàng trong lòng tay, rồi đưa lên mũi hôn hít mãi mới đặt hoa vào tủ quần áo. Chị mỉm cười nhìn tôi nói: “Cho hương thơm của nó thấm vào từng sợi vải, và hương con gái chắc sẽ dịu dàng, đậm thơm hơn khi mặc những bộ đồ có ướp hoa ấy”. Mới mười ba tuổi thôi mà chị đã biết nói với tôi như vậy. Tôi cũng rất thích thú vì ý tưởng đó, nên mỗi lần lên núi, phải tìm bằng được hoa để đem về cho chị.

Đồi núi ở đây còn một loại cây khá đặc biệt tên gọi là Găng, gai của nó vừa dài vừa nhọn, chĩa tua tủa khắp thân cành. không may đạp phải là nhức thấu xương. Nhưng giống cây hoang này lại hữu ích vì trái rất nhiều, có thể nấu ăn trừ cơm được. Nhiều khi nhà hết tiền hết gạo, má vẫn biểu chị Hai lên núi hái trái găng về ăn thay cơm...

Từ nhà tôi lên núi không xa lắm. Một buổi sớm nắng rực rỡ, tôi đứng dưới hiên nhà nhìn lên núi, tình cờ bắt gặp đàn chim Công đang xòe đuôi nhảy múa trên một trảng đất trống. Thật là dịp may hy hữu vì không mấy khi thấy được cảnh này. Tôi vui sướng quay vô nhà, khẽ gọi chị Hai và các em ra coi. Trẻ nhỏ ở các nhà chung quanh cũng tụ lại trước nhà tôi, mắt hướng về phía núi, đầy vẻ háo hức. Mặt trời nào cũng hào hứng nhưng lại căng thẳng im lặng, chắc sợ tiếng động sẽ làm chim ngưng nhảy múa. Những phút giây này quý giá và hiếm hoi làm sao. Đàn chim chỉ năm bảy con, nhưng con nào con nấy đều to, lông đuôi rất dài. Ai cũng mê mẩn khi chim công xòe hết chiếc đuôi đủ màu sắc sỡ với những con mắt mở to bí ẩn, trông lộng lẫy và thật kỳ diệu.

\* \* \*

Sau nhà tôi có lũy tre xanh, giáp liền sau lũy tre là bãi cát trắng. Lúc xế chiều, bóng tre đổ xuống bãi cát mát rượi. Đám con nít trên phố lũ lượt kéo ra bãi cát, bày đủ các trò chơi dân dã. Bọn con trai thích nhất trò chơi kéo co và u tù, con gái thì xúm lại chơi ô ăn quan, nhảy thạp và chuyền nẻ...

Tôi nhớ và ấn tượng nhất là trò chơi “máy bay ném bom”. Trò này chơi vào những đêm không trăng mới càng kinh hãi, rùng rợn. Để thực hiện phải chuẩn bị trước ở nhà những vật dụng cần thiết. Đầu tiên phải đến nhà chú Tư làm dép, xin một ít sợi cao su cắt viền quanh dép đã chải. Sau đó ra bãi cát tìm những ngọn tre khô nằm vương vãi, rồi nắn, buộc thành chiếc máy bay có đầu, đuôi, cánh đàn hoàng. Một việc rất quan trọng mà “các chuyên gia” chế tạo máy bay không thể quên là phải gắn đèn cho nó. Bây giờ những sợi dây cao su xin của chú Tư, được buộc gọn gàng vào đầu và cánh máy bay giả làm đèn, phần đuôi cũng được gắn một cái “đèn” tương tự. Còn một việc quan trọng nữa không được quên là phải buộc chắc “máy bay” vào một cần tre

dài. Khi diễn trò, người chơi chỉ việc cầm cần tre chứ không phải chạm tay trực tiếp vào "máy bay". Đề phòng trường hợp "máy bay" có thể bốc cháy giữa chừng, tốt nhất làm thêm vài chiếc nữa để thay thế.

Bọn con gái chỉ làm mỗi việc đóng vai người dân gặp nạn, phải chạy loạn xa thật nhanh và hoảng hốt như thật. Khi "máy bay ném bom" bọn tôi phải nằm rạp xuống đất, vẻ mặt phải kinh hãi thật sự. Đứa nào trong bọn chúng tôi mà chẳng từng trải qua cảnh đó, vì vậy diễn lại không khó khăn gì. Gay go nhất là phải chạy thật nhanh. Mà hầu như đứa con gái nào cùng trang lứa với tôi cũng kè kè bên nách một đứa em, làm sao chạy cho nổi, nên nhất định phải suy nghĩ tìm mọi cách.

Có một giải pháp hữu hiệu và rất đặc biệt được tụi con gái đồng tình. Trời sắp tối mà trò chơi vẫn không thể bắt đầu vì "dân chúng" chưa sẵn sàng. Thế là con trai, con gái cùng hè nhau moi xới cát thật nhanh để đứa nào bằng em theo cũng có một cái hố nhỏ. Tất nhiên hố chỉ cạn thôi, và nhất là phải thật xa mé sông. Chúng tôi chỉ việc đặt em của mình vào hố rồi lấp cát đến ngực là xong. Tôi cũng không quên kiểm ít viên cuội và lá cành gì đó thả trên mặt cát cho em chơi.

Khi "dân chúng" đã sẵn sàng, các bạn trai lui về bên chiếc "máy bay" của mình, bật diêm quẹt đốt "đèn". Những sợi cao su bắt lửa rất nhanh. Bỗng chốc một khoảng đêm bừng sáng. Cần tre dài cầm chắc trong tay, các bạn trai chuẩn bị cho "máy bay" cất cánh. Họ còn chụm môi bật hơi thành tiếng u u u u... ngân dài ra hiệu cho "máy bay" chuyển động. Tiếng u u đó cũng lúc trầm lúc bổng, lúc to lúc nhỏ theo đà "máy bay" chao liệng. Đầu tiên "máy bay" chỉ là mặt đất, sau đó mới từ từ vút lên cao. Nó cũng chao lên liệng xuống giống như thật. Khi máy bay ném bom, các bạn trai lại tạo ra tiếng "ầm! ầm!" nghe vang dội đầy uy hiếp. "Dân chúng" táo tác chạy, mắt đảo đảo, la hét tán loạn, rồi giả làm người chết, bị thương nằm la liệt trên cát...

Cứ thế trò chơi náo nhiệt tiếp diễn từ bến sông phía trên chuyển dần xuống bến phía dưới lúc nào không hay. Khi thắm mệt thì cuộc chơi cũng vừa tàn. Quần áo mặt mũi đứa nào cũng đầm đìa mồ hôi. Sợ "hà bá kéo chân" nên không ai dám tắm sông ban đêm, mà về nhà tắm lén nơi khạp nước ngoài sân.

Sau khi rửa sạch sẽ mặt mũi chân tay, tôi vô nhà chào má và chị Hai, rồi ung dung ngồi vào bàn ăn cơm. Đang so đĩa chuẩn bị ăn, bỗng má nhìn tôi đầy vẻ ngạc nhiên lo lắng:

- Em đâu con?

Thôi chết rồi!... Tôi chợt nhớ ra mọi chuyện và khiếp hãi tái hết mặt mày. Tôi run rẩy lảng lạng rời mâm cơm, co giò chạy như bay ra bờ sông. Bình thường tôi không bao giờ dám một mình ra sông trong đêm tối như thế, nhưng tình hình này không cho

phép tôi sợ nữa, ba chân bốn cẳng chạy thiệt lẹ ra tìm em. Vừa chạy miệng vừa lẩm bẩm: “Lạy trời lạy Phật, cho em con vẫn còn ngồi yên trong hố cát”.

Tôi nhào tới hố cát thật nhanh. May phước quá! Em tôi vẫn còn ngồi trong đó gào khóc thảm thiết. Tôi ôm em chặt vào lòng rồi cũng òa khóc theo nước mắt.

Tôi nhìn bến sông vắng lặng, bãi cát không còn ai, những hố cát bên cạnh cũng trống không. Có nghĩa là khi ra về, các bạn tôi đã quay lại bồng em của mình. Chỉ có tôi không nhớ gì hết. Đúng là gây ra họa lớn rồi. Tôi kéo vạt áo lên lau mặt cho em, rồi ôm siết nó vào lòng hôn hít tới tấp như để xin em tha tội.

La Hai ơi! Tuổi thơ ơi! Những đại khờ của một thời trẻ nhỏ ám ảnh chập chờn mãi không rời, chiều nay bỗng ùa về làm ngợp hồn tôi.

## 5

### Tìm cha

Cuối năm 1954, một trận lũ khủng khiếp tràn qua đất La Hai tỉnh Phú Yên. Con sông La Hai hiền hòa, trong xanh đến thế bỗng đỏ ngầu, ào ào cuộn xoáy và hung dữ chưa từng thấy. Nước từ trên nguồn đổ về nhiều vô kể, cuốn băng đi nhà cửa, trâu bò nhấp nhô trôi trên biển nước mênh mông. Nước ngập hết cánh đồng phía La Hai Bắc, tràn cả vào phố thị. Phía La Hai Nam, tuy dân cư thưa thớt nhưng gần mé sông hơn, nước càng được thể cuốn hết nhà cửa hai bên đường. Khắp nơi mọi người hốt hải dật dứ nhau chạy lũ. Ai cũng chỉ mong một điều duy nhất là được bảo toàn tính mạng. Họ kéo nhau chạy về hướng đất cao - nơi có đường sắt, có những ngôi nhà nhỏ nằm trên các triền núi. Mọi người sẽ dựng lều, sẽ cây nhờ tá túc tạm trên đó để chờ nước rút.

Tình hình càng khốn đốn hơn đối với gia đình tôi khi đó.

Sau khi ngừng bắn theo hiệp định Geneve tháng 7 năm 1954, ba tôi từ chiến trường được điều thẳng cùng đơn vị ra Quân cảng Qui Nhơn để tập trung, chuẩn bị xuống tàu tập kết ra miền Bắc. Má tôi vì bệnh nặng phải nằm một chỗ. Nhà nghèo quá, không có cách gì trị bệnh cho má được. Từ ngày má ốm đau, bốn chị em tôi càng nheo nhóc hơn, nhờ hàng xóm láng giềng mới có được bữa đói bữa no. Má con tôi sống dưới một mái nhà mong manh, gió lớn một chút đã xiêu vẹo chứ nói gì đến lũ quét.

Mọi người cuống cuồng chạy lũ, chẳng ai rảnh rang mà giúp đỡ má con tôi. Nếu chạy không kịp, nhà sẽ sụp và dòng nước hung hãn cuốn băng cả gia đình tôi. Nước đã dâng tới đầu gối mà chị em tôi cứ luyến quỳnh kêu khóc quanh giường nằm của mẹ. Tôi nghe giọng bà thều thào với chị Hai:

- Dắt các em ra đường đi con, theo các cô chú chạy lên núi, mau lên.
- Không được má ơi, tụi con ở lại với má chớ không đi đâu hết.
- Mau đi con. Nước lên nhanh lắm. Không được cãi lại má!
- Dạ, để con chạy ra đường coi có nhờ được ai không. Má nằm vậy làm sao tụi con đi cho được. Má ráng chờ, con chạy đi một chút thôi.

Chị Hai vừa nói với má vừa khóc, rồi chạy vụt ra ngoài mưa. Nước mắt má cũng ràn rụa... còn mấy chị em tôi thì khóc gào thảm thiết. Nước sông chảy xiết đã dâng lút chân giường mà má vẫn không ngời dậy được.

Bỗng ngoài cửa có tiếng người xô xao rồi họ nhào vô nhà rất nhanh, ai cũng ướt sũng từ đầu xuống chân. Có hai chú vội vàng đặt chiếc võng đay lên giường rồi khiêng má tôi nằm lên đó. Các chú xuyên đòn khiêng vào hai đầu võng rồi mỗi người đưa vai vào một đầu, nhấc má tôi lên. Tôi cũng em Kỳ bám vào tay chú đi trước, chị Hai bằng em Giang bám níu tay chú đi sau, vừa khóc vừa bì bõm trong dòng chảy cuộn cuộn dưới làn mưa xối xả. Các chú vừa khiêng má vừa dìu chị em tôi chạy về phía núi, nơi ấy đoàn người tránh lũ đang nhốn nháo khiếp sợ, thất thần vì bỗng chốc chỉ còn hai bàn tay trắng. Má con tôi được tá túc trong một căn nhà bỏ hoang của chú Tám. Gọi là nhà chứ thực ra chỉ là túp lều rất nhỏ, thấp tè lợp bằng lá tranh đã cũ nát, muốn ra vào cửa phải cúi thấp người xuống mới được. Dù sao nó cũng ấm áp và trông khá hơn chiếc lều của người chần vẹt, vì bốn bức tường được trét bằng đất sét nhồi rơm, chứ không còn trống trải mặc cho gió thốc. Được vậy là đã hơn bao nhiêu người đang rét mướt dưới mưa tầm tã ngoài kia. Má tôi được nằm trên chiếc chõng tre nhỏ ở trong buồng, còn chị em tôi nằm co ro la liệt trên nền đất ướt át ở gian ngoài.

Nước dâng mỗi lúc một nhanh và dữ dội, không ai tưởng tượng nổi sức tàn phá ghê gớm của nó. Lũy tre sau nhà tôi cao như thế mà chỉ còn vài ba ngọn phất phơ, vật

vã gắng gượng nhô lên mặt nước. Hình ảnh những ngọn tre yếu ớt quằn quại, ẩn hiện trên dòng chảy đỏ ngầu cuộn xoáy, giống như những bàn tay vẫy chỉ còn chút tàn lữc thoi thóp đang cầu cứu, cứ bám theo tôi, ám ảnh không rời. Nước dâng mấp mé mặt cầu xe lửa, làm cản dòng trôi của những ngôi nhà từ phía trên dạt xuống. Khắp mặt sông trâu bò, heo gà nổi trôi nhiều vô kể.

Nhiều người vẫn chưa hoàn hồn, đứng trên núi đăm đăm nhìn xuống dòng nước hung hăng, chẳng biết ngày mai sẽ ra sao với hai tay trắng. Tôi không thấy họ kêu trời, không la khóc, oán than, mà họ chỉ lặng im chôn chân như tượng - nén thắt và câm lặng đến dễ sợ.

Những ngày sau đó, dòng sông như dần bình tâm. Sữ hung hãn lắng dịu dần, nhưng để dịu dàng trong xanh như cũ thì phải còn lâu nữa. Sữ nổi giận của nó đã để lại không biết bao nhiêu vết tích tàn phá khủng khiếp. Đất phơi la liệt những hoang tàn – không ai nở được nụ cười trên môi mà chỉ lầm lũi cúi đầu, lang thang tìm kiếm, mong nhặt được chút gì còn vương lại trên nền đất. Còn cách nào khác ngoài đành chấp nhận, dững cảm làm lại từ đầu. Nhất định phải tạo ra sữ sống trên mảnh đất chết này.

Một buổi sáng, chị Hai bảo tôi vô buồng má với vẻ mặt rất nghiêm trọng Má ra hiệu cho tôi cúi xuống thật gần để nói thầm. Tôi áp tai sát bên miệng má, lắng nghe:

- Ba đang chờ má con mình ở trạm Mục Thịnh. Con ra đó gặp ba nói là “má đau nặng lắm, không làm theo kế hoạch đã định được”. Nói vậy là ba hiểu và sẽ quay về đơn vị chứ không chờ đợi nữa, vì ba không có nhiều thời gian, con hiểu không?

- Dạ, nhưng trạm Mục Thịnh ở đâu, có xa lắm không? Đi bộ hả má?

- Trạm đó cũng cách xa nơi mình ở, phải đi bộ trong rừng, con làm được chứ?

- Con sợ lắm, lỡ gặp cọp thì chết!

- Con đừng sợ, can đảm lên vì chỉ có con mới làm được việc này cho má thôi. Con cứ theo người lớn, thấy họ làm sao thì mình làm theo như vậy.

- Sao chị Hai không đi mà lại là con hả má? Xa xôi vậy, làm sao con đi một mình được.

- Cố lên con! Má nghĩ nhiều rồi, chỉ con làm mới được thôi. Chị con tuy mười ba tuổi nhưng cũng là lớn trong nhà, phải ở lại để chăm sóc hai em và chăm sóc má nữa. Vả lại chị con đi thì không an toàn bằng con.

- Bao giờ thì con đi hả má?

- Sáng sớm mai con sẽ đi. Nhớ theo sát người lớn. Đường rừng nguy hiểm lắm, con không được tách ra đi một mình nghe chưa.

- Dạ, con nhớ rồi.

Tôi cứ “dạ” cho má yên lòng chứ thực ra tôi rất lo sợ. Lo đủ thứ. Một đứa nhỏ mới hơn mười tuổi vốn chậm chạp nhút nhát như tôi, gặp gì cũng sợ, quanh năm suốt tháng chỉ quanh quẩn bên má, đã làm được gì đâu mà má tin tưởng chớ. Nhưng đúng là không còn ai ngoài tôi để má có thể sai bảo việc này. Muốn má được vui, tôi cũng phải gắng “to gan” một lần. Theo chỉ dẫn của má, nhất định tôi sẽ làm được. Và lại, tôi cũng muốn chứng tỏ mình có ích khi má cần đến.

Sáng sớm hôm sau, với túi xách nhỏ trên vai, tôi ra nhà ga để đi xe goòng qua La Hai Bắc.

\* \* \*

Theo lời của má, đây là vùng trắng giáp ranh giữa hai bên, có khoảng cách độ ba mươi cây số. Ranh giới phía Bắc từ Mục Thịnh trở ra. Ranh giới phía Nam từ La Hai Bắc trở vào. Đầu ranh giới của mỗi bên đều có đồn chốt canh gác và có trạm kiểm soát nghiêm ngặt. Để qua mắt các trạm kiểm soát của đối phương, tôi buộc phải làm quen với một người đàn bà lớn tuổi trên chuyến xe goòng đó, và nhờ họ nhận mình làm con hoặc cháu cùng đi. May quá, có một bà đã luống tuổi nhận lời, tôi đành hoàng thành “cháu nội” của bà, nhờ vậy mà tôi thoát qua các trạm kiểm soát được dễ dàng. Tôi nhớ việc đầu tiên phải làm sau khi rời xe goòng là vào ăn ở một quán cơm. Thấy mọi người gọi cơm đĩa – tôi cũng bắt chước làm theo. Đang ăn thì nghe người ngồi cạnh hỏi thăm chủ quán về trạm Mục Thịnh. Tôi chú ý lắng nghe vì cảm thấy điều đó có liên quan tới mình. Người chủ quán đưa khách ra cửa chỉ tay về hướng Bắc nói: “Mục Thịnh ở phía ngoài này thôi, cứ đi thẳng hoài là tới”. Ông khách trở về bàn tiếp tục ngồi ăn nhưng tôi thì không thể, vì mừng vui quá đỗi. Vậy là con đường tìm đến với ba dễ dàng chứ có gì đâu mà má lo lắng quá. Với đầu óc non nớt của mình, tôi đã mừng tượng ba đang ở rất gần đây thôi. Nghĩ vậy là làm liền. Bỏ dở đĩa cơm, tôi tức khắc đứng lên ra cửa, đi theo hướng tay người chủ quán đã chỉ.

Đi hoài đi hoài, nhà cửa hai bên đường đã thưa thớt dần. Tôi vẫn hăm hở bước vì trước mắt cứ hiển hiện hình bóng của ba. Ông sẽ ôm tôi vào lòng hôn hít hỏi han. Tôi sẽ từ từ kể hết mọi chuyện ở nhà cho ba nghe.

Bất ngờ một cơn mưa rừng ào xuống, hạt to như hạt bắp, rơi xéo quất vào người, vào mặt tôi đau điếng. Một mình trơ trọi giữa đường rừng hun hút không một mái che, quần áo ướt bết vào người; mặt mũi, tóc tai cũng đầm đìa nước. Lạnh quá, tôi chợt nhớ đến túi xách mang theo, mới hay đã bỏ quên ở quán cơm, không quay trở lại lấy được vì đã cách một quãng đường khá xa. đành tiếp tục đi tới bởi đã hứa với má rồi.

Bỗng trước mặt tôi xuất hiện một vũng sâu, đó là đoạn đường bị mưa xoáy lở. Vừa sợ vừa băn khoăn không biết làm sao đi tiếp, thì tôi chợt nhìn ra một lối mòn nằm phía trên đoạn đường bị xoáy lở ấy. Tôi sẽ phải bám cây rừng men theo lối mòn mới sang được gò đất bên kia. Tựa như vậy nhưng nước mắt vẫn tuôn trào, nhờ vậy hai gò má tôi cũng đỡ tê cóng. Qua khá nhiều những đoạn đường bị mưa phá lở, tôi đã biết cách vượt qua một cách dễ dàng trong những lần sau.

Rõ ràng ông chủ quán đã chỉ tay nói: “Mục Thịnh ở phía ngoài kia, cứ đi thẳng hoài sẽ tới”, tôi đã làm đúng như vậy mà sao chỉ thấy chập chùng rừng núi và mưa xối xả. Nỗi sợ hãi và cái lạnh khiến tôi run lập cập, phải cắn răng cho khỏi đánh bò cạp. Chợt tôi nghe tiếng khóc của chính mình vang dội trong mưa... Phải chi nghe được tiếng của ba lúc này để còn biết hướng đi tiếp!...

Người ta nói cọp hay ngồi trong bụi rậm rình mỗi lúc trời mưa. Biết có đúng vậy không? Lúc này mà cọp bất thần xông ra thì tôi chết là cái chắc. Chết lặng lẽ mất xác không ai hay biết thì sẽ thế nào nhỉ? Nhưng chắc sẽ tức lắm vì việc má giao đã không làm tròn... Tôi càng nghĩ lung tung càng khóc to dữ dội. Tiếng khóc không thấu tới đâu hết, chỉ có nước mắt chan hòa nước mưa tuôn tràn đầy mặt mũi tôi.

Mưa bỗng nhẹ hạt dần rồi tạnh hẳn. Tuy vậy, đường vẫn còn trơn trượt nhiều lắm. Bầu trời trở nên quang đãng hơn. Tôi chợt thấy trên nền trời xa xa một chấm đỏ. Đến gần hơn thì chấm đỏ ấy lay động chậm chạp. Ồ! Là một lá cờ! Nó không tung bay được vì đắm nước mưa. Lòng tôi reo lên: « Sắp tới nơi rồi! Ba đang ở đâu đó thôi! » Tôi đi như chạy. Dù bị té lên té xuống bao lần vẫn tiếp tục chạy. Nhưng sao lâu đến nơi quá! Lá cờ vẫn thấy đó mà chạy hoài không tới. Tôi đâu biết cờ được treo vào một trụ cao trên đỉnh đồi, nên dù ở xa vẫn thấy, nhưng đến được tận nơi thì phải lâu lắm. Trời lại đổ mưa nhưng tôi cứ nhắm hướng lá cờ mà chạy, chạy mãi...

Rồi tôi cũng đến được chân ngọn đồi nơi lá cờ đang nặng trĩu nước mưa. Tưởng đã vui, đã hết gian nan, nhưng nào có phải. Tôi còn vượt một quãng dốc nữa mới lên tới đỉnh đồi được. Sau một hồi liên tục té lăn quay vì phải trèo lên trượt xuống bao lần trên đoạn dốc trơn như đổ mỡ - mình mẩy mặt mày tôi bết bùn đất. Chiếc áo lụa mới màu xanh da trời của tôi giờ trở thành vàng nâu màu đất sét. Cả cái quần đen cũng vậy.



Đây là bộ đồ mới đẹp nhất má may cho, đi gặp ba tôi mới được mặc, nhưng trông như tấm giẻ chùi nhà.

Lên đến đỉnh đồi, tôi đi thẳng vào bót gác, dinh ninh sẽ được gặp ba ngay. Một chú bộ đội mặc đồ xita\* màu xám tro, bông súng đứng gác. Thấy tôi lem luốc tới gần, chú cúi xuống ôn tồn hỏi:

- Cháu bị lạc hả? Ba má đâu?

- Cháu đi tìm ba. Chú chỉ giùm cháu đi.

- Ba cháu tên gì? Ở đâu? Cháu tìm có việc gì?

- Ba cháu là bộ đội, tên là Trương Hữu Học. Ba hẹn đón mẹ con cháu ở trạm Mục Thịnh.

- Đây đúng là Mục Thịnh rồi, nhưng không có ai tên như vậy. Chắc ba

.....

*\*Một loại vải để may đồng phục cho bộ đội Liên Khu Năm thời bấy giờ*

cháu ở trạm nghỉ chân dân chánh phía ngoài kia. Các chú ở đây có nhiệm vụ canh gác thối. Trạm ngoài đó mới là nơi cháu cần tới.

Một chú bộ đội khác từ phía sau dồn xuất hiện, ân cần dìu tôi đi xuống chân đồi cho khỏi ngã. Vừa đi chú vừa hỏi han, dấn dò khiến tôi cảm thấy gần gũi và ấm áp như chú ruột của mình. Theo tay chú chỉ dẫn, tôi được khích lệ và tự tin bước tiếp.

Mới đi một lát, tôi đã thấy thấp thoáng mé đường bên phải nhấp nhô lán trại. Mừng không kể xiết, tôi lại chạy để tìm ba cho mau. Hai mắt cá chân quỳnh quýu cứ va vào nhau đau điếng.

Trời xẩm tối tôi mới tới nơi. Phía trước tôi là một chòi nhỏ dựng tạm làm trạm kiểm soát, nơi một chú mặc thường phục đang ngồi trong đó. Bên ngoài, có rất nhiều người đứng lố nhố chờ đợi. Tôi không thể chờ như người lớn vì đang mệt như đứt hơi, vì đói khát và quá nóng lòng gặp ba. Tôi cần biết chắc chắn ba có đang ở đây không, hay tôi còn phải tiếp tục chạy tìm nữa. Dồn hết sức chen lấn ra phía trước, dù có phải nghe những tiếng lầm bầm của người lớn; tôi lý nhí trong miệng với người bên cạnh:

- Xin cho cháu được nói chuyện với chú này trước, cháu đang có việc cần lắm.

Người đó nhìn tôi từ đầu đến chân, tỏ vẻ thương cảm - quay lại phía sau nói với mọi người:

- Cháu nhỏ cần giúp đỡ, các anh chị thông cảm.

Vừa lúc đó, chú ngồi trong trạm kiểm soát nhìn lên thấy tôi nhỏ xíu, quần áo mặt mũi lem luốc, liền hỏi:

- Cháu ở đâu tới và cần gì ?

Tôi mếu máo trả lời chú:

- Dạ cháu ở La Hai ra đây tìm ba. Chú chỉ giúp ba cháu ở đâu ? Má cháu đau nặng lắm! Hu... hu hu.. hu...

Nói đến má, tự nhiên tôi bật khóc lớn. Tiếng khóc òa vỡ dũ dội không kìm lại nổi vì được dịp xả hết. Tiếng khóc vang động như làm xốn xang mọi người. Họ xúm lại vây lấy tôi hỏi han nhưng tôi không thể nín được để trả lời. Tôi đã khóc nhiều lần trên suốt con đường dài tới đây, nhưng mỗi lần đều do nỗi sợ hãi tấn công. Lần này thì khác. Ở đây mới đúng là nơi để tôi được khóc hết nước mắt, được "xả hết ga". Nhiều người từ trong lán trại nghe tiếng khóc ùa ra xem. Họ xúm xít vây chung quanh, chắc ai cũng muốn ngó xem mặt đứa nhỏ tội nghiệp ra sao. Rồi một vòng tay ôm tôi vào lòng vỗ về:

- Con ráng nín đi, nói đầu đuôi cho các cô chú nghe coi, ai ức hiếp con?

- Dạ... Không ai ức... hiếp... hết. Con muốn... gặp.. ba.. hu.. hu...

- Ba con tên gì?

- Dạ.. ba con là.. Trương.. Hữu.. Học.

Tôi cố gắng nín nhưng tiếng khóc vẫn tức tưởi, đứt quãng rồi thút thít dồn dập. Tôi bỗng nghe lồm bồm tiếng của ai đó: "Hình như trong lán của mình có ông tên là Trương Hữu Học, ổng chờ đã ba bốn ngày rồi". Tôi vội vàng ngước lên, thấy thấp thoáng bóng dáng một người đàn ông cao lớn, tay cầm ly nước từ trong lán tranh đi ra. Mắt tôi chớp lia lịa rồi đưa tay lên quẹt sạch nước mắt để nhìn cho rõ. Người đó tiến lại gần đám đông hơn. Tôi dăm dăm nhìn rồi hét lên mừng rỡ: "Ba con kia rồi!". Đám người dạt ra rất nhanh để tôi lao tới ba. Ông bỗng xốc tôi lên, siết vào lòng thật chặt, rồi hôn hít. Khi thả tôi đứng xuống đất, người ông vẫn rướn về phía trước, mắt ngong ngóng kiếm tìm. Tôi biết ba đang kiếm má, chị Hai và các em. Chắc ba tưởng mấy má con đang đứng ngồi đâu đó. Thấy thương ba quá, tôi nói ngay cho ông biết tin tức ở nhà mà tôi đã học thuộc:

- « Ba ơi, má đau nặng lắm, nhà mình không thể thực hiện kế hoạch như đã định được. Sợ Ba trông nên má biểu con đi tìm ba nói như vậy. Ba sớm quay về đơn vị đi »

- Trời ơi, má con con khổ quá! Vậy mà ba không làm gì được trong hoàn cảnh này...

Ông còn nói thêm điều gì nữa nhưng tôi không nghe tiếp cho rõ ràng được, mẹ máo kêu lên:

- Nhưng mà con đói lắm ba ơi...

- Được rồi, ba cho con ăn liền đây. Vào trong này với ba.

Ông vào trong lán lấy chiếc mền đơn rồi dắt tôi ra con suối sau nhà, tuột bỏ hết quần áo dơ của tôi. Sau khi được lau rửa sơ, ba quấn chiếc mền đơn quanh người tôi, rồi mau lẹ đưa vào trong lán, ngồi bên đống lửa to tướng giữa nhà. Ba hơ hai bàn tay trên lửa cho nóng rồi áp lên mặt tôi. Ba liên tục xoa sát mạnh lên chân tay tôi vì muốn truyền nhiệt thật nhanh cho con gái. Lúc ấy chắc trông tôi tẻ lắm nên mới làm ba lo lắng như vậy.

Ba cho tôi uống một ca nước nóng có pha đường, rồi bảo:

- Con ngồi đây lát nữa cho ấm, ba ra suối giặt quần áo cho con.

Đêm ấy, tôi ngủ trần truồng trong chiếc mền đơn quấn chặt như cái kén, không giường không chiếu. Tất cả mọi người đều nằm chung trên một dãy sạp\* dài từ đầu đến cuối lán. Hai bên đống lửa là hai dãy sạp như thế cho hàng trăm người nghỉ chân. Tiếng sạp cọt kẹt mỗi khi có người cựa mình, trong đêm khuya nghe lạ lắm. Hàng trăm người nằm trên hai dãy sạp, nên không thể nào tránh khỏi phải nghe liên tục "tiếng cựa mình", tiếng ngáy, tiếng mở hòa với tiếng rùng khuya. Và âm thanh ấy đã theo tôi đến tận bây giờ.

.....  
*\*Một thứ "giường" đã chiến làm bằng cây lồ ô đập dập rồi kết*

## Tập Kết - Câu Chuyện Ký Ức

Chuyện ấy đã lùi thật xa. Đêm nay tôi lại quay quắt nhớ. Hình ảnh cứ lần lượt hiện ra, mồn một như có thể cầm nắm được. Nhân kỷ niệm 65 năm tập kết, tôi có câu chuyện ký ức muốn chia sẻ cùng bạn yêu. Chương này tiếp nối với chương Tìm Cha mà tôi đã tải trên Facebook từ nhiều tháng trước.

Mời bạn hãy cùng tôi nha...

## TẬP KẾT

(Trích hồi ký "Lật từng mảnh ghép"

NXB Hội Nhà Văn ấn hành 2014)

Trương Tuyết Mai

Bộ đồ ướt của tôi được hong bên đống lửa giữa lán suốt đêm qua đã khô, còn ủ cả mùi lửa rừng trong đó. Tôi mặc vào thấy ấm, mùi thơm hăng hắc và cả mùi bùn đất nữa, vì ba đã giặt không có xà bông; vài vệt bùn còn in dấu trên chiếc áo mới. Trong cảnh mưa rừng dầm dề, có quần áo khô để mặc là tốt lắm rồi.

Ba dắt tôi ra suối rửa mặt. Nước không được trong vì trời mưa suốt, nhưng tôi vẫn thấy những đàn cá con bơi lượn men theo bờ suối kiếm ăn. Ba tôi chỉ tay ra giữa dòng nói:

- Con nhìn kia, bên tảng đá to đằng kia cá lớn nhiều quá. Nếu có lưới hoặc cần câu, thế nào mình cũng có cá để cải thiện.

- Ủa ba cũng biết bắt cá hả?

- Đàn ông xứ biển thì phải biết câu, biết lưới chớ con. Hồi nhỏ ba rất thích những việc đó, nhưng lâu rồi chẳng có dịp nữa.

Ba nói với tôi mà mắt nhìn xa xăm... Bỗng như chợt nhớ ra điều gì, ông quay vội về phía tôi:

- Nhân dịp này, ba đưa con ra Qui Nhơn chơi vài ngày cho biết thành phố. Sau đó ba xuống tàu ra Bắc, còn con phải quay về vì má và chị Hai đang chờ ở nhà. Nhớ nói với má là: " Ba thương vợ con vô cùng. Má ráng dưỡng bệnh để còn nuôi dạy tụi con nên người". Chị em con phải ngoan ngoãn nghe lời má và thương yêu nhau ghen. Chỉ hai năm nữa ba về. Gia đình mình sẽ đoàn tụ. Con nhớ lời ba dặn chưa?

- Dạ, thưa ba con nhớ rồi!...

Sáng chủ nhật đó, ba đưa tôi đi thăm thành phố Qui Nhơn. Từ ngày chạy loạn tới giờ, lần đầu tiên tôi được bước đi trên con đường tráng nhựa quang đãng và sạch sẽ thế này. Hai bên đường san sát những dãy nhà cao hai, ba tầng lầu. Tôi không thích nhìn những ngôi nhà cao như thế, vì nó trông khô cứng và xa lạ thế nào. Nhưng khi ba đưa tôi đi dọc bờ biển Quy Nhơn, tôi đã thật sự thích thú và sung sướng. Trước mắt tôi là khoảng không bát ngát một màu xanh thẳm mênh mông. Ngoài xa kia, rất nhiều thuyền đánh cá đang lướt sóng. Những cánh buồm nâu nhấp nhô, đan nhau trên biển biếc, đẹp không thể tưởng. Tôi đứng trước không gian mênh mông nghe gió lộng. Gió thổi tung bông đầu tóc tôi xù rối. Ba tôi đang vờn vai hít gió biển. Ông bảo tôi làm theo. Tôi bắt chước ba dặng chân ra một chút, mắt nhìn thẳng, hai vai vờn rộng cùng hai cánh tay mở ra hết cỡ, hít vào bằng mũi thật sâu. Nhịp thở khoan thai, chậm rãi... Một cảm giác khoan khoái, đủ đầy vô cùng thích thú tràn dâng khắp cơ thể. Phút giây ấy tôi bỗng quên hết mọi điều. Tôi đang thật sự hạnh phúc bên ba của mình.

Có lẽ tôi yêu biển cũng từ đó. Giờ ngẫm lại chợt thú vị nhận ra gốc gác xứ sở, nơi chôn nhau cắt rốn của ông bà cha mẹ tôi, đều ở miền biển Sông Cầu Phú Yên. Tôi lại cất tiếng khóc chào đời ở thành phố cảng Hải Phòng. Có thể biển đã âm thầm lặn vào tôi! Hương vị mặn mòi của biển cả đã thấm vào, đã ẩn sâu trong hồn tôi rất đậm, rất đượm. Và tôi đã dành cho biển một tình yêu cũng đậm, đượm không kém.

Tựa lưng vào thân cây dừa đang nghiêng nghiêng xõa tóc, tôi miên man ngắm nhìn bầu trời trong vắt in hình những đám mây trắng ung dung, nhờn nhơ bay. Chỉ có đàn Hải Âu là bận rộn bay lượn kiếm mồi trên bến cá gần đó. Chúng ồn ào chí chỏe, quyết liệt tranh giành miếng ăn. Nhưng khi chúng lượn vòng trên những con sóng bạc đầu, trông lại đáng yêu vô cùng.

Đang mải mê ngắm Hải âu bay lượn, tôi chợt giật mình vì tiếng ba vang lên rất gần bên tai:

- Ba rất tiếc má và các con không cùng tập kết ra Bắc được. Má con đau nặng quá, cha con mình không thể bỏ má lại mà đi. Chị em con thay ba chăm sóc má và đùm bọc nhau nghen.

- Dạ! Nhưng mà ba ơi, nếu được ra Bắc, không biết mình sẽ ra sao, sẽ sống thế nào ba hả? Con có được đi học không?

- Chắc chắn rồi. Nếu ra Bắc, các con ngoài được học hành còn được gặp bác Hồ nữa. Con thích không?

- Dạ, con thích lắm. Được đi học liên tục là con thích nhất. Trước tới giờ con chỉ ước có vậy thôi. Nếu ba cho con cùng xuống tàu ra Bắc luôn thì tốt quá.

Nói tới đó chợt tôi ngập ngừng:

- Nhưng nếu vậy chắc má sẽ buồn lắm. Con cũng sợ má buồn ba à.

- Con nghĩ vậy là phải. Má con đang đau nặng mà lại thêm lo lắng buồn phiền thì sẽ rất nguy hại. Ba không có cách nào để lo toan, đỡ đàn cho má con con lúc này, cũng không thể chăm sóc lúc má con bệnh, nhà thì không có, thuốc men gạo tiền cũng không, bên nách một bầu con thơ dại nheo nhóc... Làm sao... má con vượt... qua được... nỗi... đoạn trường này!?

Ba tôi bỗng nói năng đứt quãng, giọng nghẹn cứng như muốn nấc. Tôi vội vàng ôm chặt lấy ba, ngược mặt nhìn lên - trong lúc ông đứng lặng như trời trồng, mắt nhìn xa xăm. Rồi tôi chợt thấy mặt mình ướt, nhưng tôi đâu có khóc. Thì ra nước mắt ông đang nhỏ xuống mặt tôi. Lần đầu tiên tôi thấy ông như vậy. Chắc ông đau đớn lắm vì bất lực, vì thấy mình vô tích sự khi vợ con lâm nguy, vì... vì... Có lẽ còn «vì» nhiều thứ nữa mà một đứa trẻ non nớt như tôi không thể biết hết được.

\* \* \*

Sớm hôm sau tôi trở về La Hai cùng một người bà con tên là Hai Văn. Bác Hai đi về Tuy Hòa nên tôi cùng đi với bác một chặng đường dài. Trước khi rời xa ba, tôi hỏi ông ngày xuống tàu ra Bắc. Ba chỉ nói: "Sắp rồi, nhưng chưa biết thời gian cụ thể. Con nói má yên tâm tịnh dưỡng, ba sẽ tìm cách liên lạc về ngay khi có thể".

Tôi bịn rịn chia tay ba rồi theo bác Hai đi miết. Chắc má trông lắm vì tôi vắng nhà gần cả tuần rồi. Không biết nước lũ đã rút hết chưa? Chị Hai và các em ra sao? Má đã đỡ đau hay vẫn mê man trên giường? Hàng xóm có còn cho gạo nhà mình nữa không? Cả nhà vẫn ở nhờ túp lều đó hay phải chuyển đi nơi nào khác?... Tôi chỉ muốn bay, muốn chạy thật mau về nhà. Việc đầu tiên là ôm má thật chặt cho đỡ nhớ, rồi kể mọi chuyện cho má nghe, nhất là những lời dặn dò của ba mà tôi đã thuộc lòng.

Nghĩ ngợi lung tung nhưng chân tôi vẫn đi như chạy. Bác Hai Văn đã già và chậm chạp, lâu lâu tôi phải đứng lại chờ bác. Cánh đồng La Hai Bắc nước lũ đã rút hết. Con đường cái quan trở nên sạch sẽ và lưu thông trên bộ đã bình thường trở lại. Bác cháu tôi đang băng qua cánh đồng để tới bến đò thì gặp ông Tư Kẹo Kéo đi ngược lại, vẻ gấp gáp - ông báo cho tôi tin sét đánh:

- Má mi mất rồi! Đi đâu vắng nhà lâu vậy? Về lẹ đi con!
- Dạ, chú Tư nói gì? Có làm với ai không ạ? – tôi hoảng hốt
- Chạy về mau lên, đừng hỏi nữa!

Bỏ bác Hai lại sau, tôi chạy vụt tới trước. Đường tới bến đò còn xa, tôi vừa chạy vừa khóc, mấy lần bị vấp ngã chúi mũi. Mấy thím trên đường đi biết gia đình tôi, nhìn theo chép miệng thương tâm. Chắc họ hiểu nỗi bơ vơ của con trẻ thiếu cha mẹ sẽ làm than cơ cực biết chừng nào.

Tới bến đò, tôi qua sông mà lòng dạ không yên. Bác lái đò thông thả cầm sào xuống đáy sông, đẩy thuyền từ từ rồi rút sào lên. Động tác sao mà ung dung, chẳng biết tôi đang nóng lòng, sốt ruột thầm nghĩ: «Giá như không có sông, mình chạy bộ chắc nhanh hơn nhiều»

Sau khi đến bến, tôi rời đò cầm đầu chạy như bay trên bãi cát. Phải băng qua một triền núi nữa mới tới túp lều má con tôi tá túc. Tôi ào vào trong như cơn gió lốc. Chị Hai bị bất ngờ thảng thốt nhìn lên, chưa kịp nói gì thì đã nghe tiếng tôi vỡ trong nước mắt:

- Má mình đâu chị Hai?

Chị mếu máo trả lời:

- Má mất rồi em!

Tôi nhào tới ôm chị nức nở. Hai em Kỳ và Giang cũng ôm chúng tôi khóc theo. Mấy cô chú láng giềng tới thăm không cầm được nước mắt. Bỗng chốc cả túp lều chật đầy tiếng khóc, rồi lan nhanh khắp triền núi, mặt sông La Hai. Sực nhớ tới những điều nhẩn nhủ của ba, tôi vội rời chị Hai và các em, lao tới ôm chân giường nơi má nằm hôm trước giờ đã trống không, gào lên thảm thiết: «Má ơi! Má ơi! Con về rồi má ơi! Ba dặn dò nhiều lắm má ơi!»... Ruột tôi đau thắt. Tiếng gọi nghẹn trong nước mắt, tôi mơ hồ tin là má sẽ nghe được và sống lại.

Tôi lịm đi vì khóc lúc nào không biết. Đói, khát và cơn sốc mất mẹ khiến tôi kiệt sức.

Tiếng chị Hai gọi làm tôi choàng tỉnh:

- Dậy đi em. Thím Tám cho lon bắp, chị đã rang rồi nè. Ngon lắm.

Cơn đói làm ruột tôi cồn cào cũng thức dậy cùng lúc. Tôi mở mắt hỏi chị, giọng ngái ngủ:

- Tối rồi hả chị? Em ngủ lâu không?

- Được một giấc rồi. Em ngủ mà cứ thút thít hoài.

- Em đói quá, mình ăn bắp rang tối nay hả chị?

- Ờ, ăn tạm đi em. Bắp rang chị đã rưới chút nước muối ớt rồi, giòn và thơm lắm.

- Hồi tản cư ở rừng, mình cũng ăn bắp hoài cả tháng đâu có miếng cơm nào. Kỳ và Giang thì sao hả chị?

- Hai em đã ăn cơm của chú Tám cho rồi. Em ăn rồi ngủ thêm giấc nữa. Sáng mai chị dẫn lên núi thăm mộ má.

Nhắc đến má, nước mắt tôi lại ứa ra, quai hàm như cứng lại. Tôi cắn chặt răng, lặng lẽ thút thít. Rồi tôi nhìn chị, buột miệng hỏi:

- Chị em mình sẽ ra sao hả chị Hai?

- Chị không biết nữa. Từ từ cô bác láng giềng sẽ chỉ vẽ cho mình em à.

Tôi cố gắng để tiếng khóc không bật ra. Và như được vong linh má còn lẩn khuất đâu đây xui khiến, tôi nói với chị Hai một điều vô cùng quan trọng mà đứa trẻ hơn mười



tuổi như tôi không thể nghĩ ra, phải là tâm nguyện của má, tâm nguyện mang ý nghĩa sống còn cho đàn con của mình:

- Chị em mình phải mau đến với ba thôi chị Hai. Ba sắp xuống tàu ra Bắc rồi. Mình chậm chạp là thành trẻ bơ vơ luôn đó

- Làm sao đi được em? Kỳ và Giang còn nhỏ quá, tội nó đi bộ sao nổi.

- Được mà chị Hai! Em cũng Kỳ còn chị bằng Giang và mang ba lô quần áo. Sáng sớm mai mình đi, không thôi trễ mất. Em biết đường rồi, chị đừng lo!

Chị Hai suy nghĩ, rồi gương mặt có vẻ tươi lên chút:

- Ờ, vậy đi em! Mình phải cố gắng gặp ba bằng được trước khi ba xuống tàu nghen.

- Cầu mong má sẽ dẫn dắt mình hén chị Hai.

Không ngờ một đứa rụt rè, nhút nhát như tôi lại nói với chị những lời dứt khoát như thế. Rồi bốn chị em tôi mau chóng thu xếp quần áo gọn trong một ba lô, bằng bế nhau rời La Hai Nam vào sớm hôm sau. Tôi chưa kịp lên núi thăm mộ mẹ lần nào. Điều đó đã khiến tôi vô cùng ray rứt; tâm trí cứ bị đeo đẳng hoài tội bất hiếu.

\* \* \*

Chúng tôi bốn đứa lếch thếch bằng bế nhau đi bộ suốt con đường dài heo hút trong rừng. Thỉnh thoảng có vài người lớn xuất hiện phía sau, nhưng rồi họ cũng đuổi kịp chúng tôi. Nhiều người vội vã đi vượt lên rất nhanh. Cũng có người thấy chị em tôi nên động lòng thương, bằng bế, cũng em giúp cho một đoạn. Chúng tôi còn được ăn cơm nắm với muối mè và uống nước họ mang theo. Bây giờ nhớ lại, sao ngày đó tôi khờ dại và liều mạng quá chừng. Bốn chị em dắt díu nhau đi mà trong tay không một đồng bạc, không một miếng cơm, nhất là không có nước uống. May mà gặp những người tốt bụng, nếu không chẳng biết điều gì xảy ra với hai em nhỏ của tôi.

Tất cả dừng lại nghỉ đêm tại trạm kiểm soát dân chánh Mục Thịnh, sáng mai mới được tiếp tục lên đường. Chúng tôi đói meo, nằm co ro trên sạp nứa, không mùng mền chắn chiếu, mặc muối rừng tha hồ «xơi». Rất may ở giữa lán có một đồng lửa to xua bớt muối và giá lạnh đêm rừng. Mệt mỏi quá nên bốn chị em tôi đã thiếp đi rất nhanh.

Sau một giấc dài, đứa nào dậy cũng đói cồn cào. Má nói tôi là đứa xấu tính đói nhất nhà, không kịp ăn là mặt mày xanh mét. Thiệt đúng quá. Chân tay tôi bủn rủn, làm sao cõng em đây! Chị Hai thấy vậy lo lắng động viên:

- Ráng chút xíu nữa em, qua cơn đói sẽ hết khó chịu ngay. Cõng em Kỳ lên đi. Mình theo các cô chú lên đường sớm cho đỡ nắng.

- Em đói quẫn ruột rồi chị Hai à.

- Chị và hai em cũng vậy mà, nhưng phải cố chớ biết làm sao. Ráng lên em, đừng khóc.

- Nhưng sao Kỳ nặng quá, nặng hơn hôm qua nhiều. Em cõng Kỳ không nổi nữa đâu.

- Ờ, tại em đói quá mà. Ráng lên em.

Đi miết rồi cũng tới. Thành phố Qui Nhơn đã ở trước mặt, nhưng nơi ba tôi đóng quân thì còn cách một đoạn xa. Em Giang đã ngủ từ lâu. Nhờ chị Hai ôm trước ngực nên cô nàng ngủ say sưa. Chỉ có em Kỳ trên lưng tôi thì thiệt là tội. Nó ngủ mà đầu cứ ngoặt ngoẹo bên phải rồi bên trái, có lúc đầu lại bật ngửa ra sau phơi mặt dưới nắng trưa. Một tay tôi phải nâng em lên, bàn tay kia nắm chặt cánh tay của Kỳ, giữ cho khỏi ngã. Không còn tay nào đỡ đầu em, tôi đành hơi khom lưng mà đi cho đầu em có điểm tựa.

Cuối cùng tôi cũng thấy đoàn xe của ba đậu đằng xa. Tôi mừng quý hối chị Hai chạy lẹ tới, làm Giang và Kỳ thức giấc. Trong nháy mắt, chúng tôi đã đứng phía sau thùng xe của ba í ới gọi. Ba đang nghỉ trưa bỗng bật dậy nhìn, sửng sốt khi thấy chúng tôi. Chị Hai và tôi đều mau miệng báo tin dữ, nhưng chưa kịp nói hết câu đã khóc như ri. Ba vội nhảy xuống xe ôm siết chúng tôi, bàng hoàng chết lặng. Phút chốc ông đã kịp trấn tĩnh, đỡ hết chị em tôi lên xe, lấy khăn ướt lau mặt cho mỗi đứa. Xong xuôi, ông ngồi xếp bằng, đặt Kỳ và Giang lên hai bên đùi rồi quàng tay ôm chúng vào lòng, hỏi han chúng tôi đủ chuyện. Tôi thấy mắt ba ngân ngấn nước nhưng vẫn chăm chú lắng nghe. Ông xúc động nói:

- Phước đức quá! Các con ra được với ba lúc này là vô cùng may mắn. Thật mang ơn trời đất và ông bà phù hộ.

Tắm rửa sạch sẽ và ăn uống xong thì trời tối mịt. Ba sửa soạn chỗ ngủ cho chúng tôi trên sàn xe. Ông hôn lên trán mỗi đứa một cái, dặn dò:

- Tụi con ngủ ngoan. Ba đi công chuyện một lát rồi về. Xuân, Mai nhớ trông chừng hai em nghen con.

Hai chị em đồng thanh “dạ” thật to, tiếng “dạ” vang lên sung sướng, yên lòng vì được ấm áp bao bọc. Không biết ba có cảm nhận tâm trạng đó của chúng tôi không, hay ba còn đang lo lắng tính liệu nhiều chuyện.

Cứ tưởng mọi việc đã yên ổn, chỉ còn chờ ngày xuống tàu ra miền Bắc cùng ba, năm cha con không phải rời xa nhau nữa. Tưởng từ nay chúng tôi sẽ không còn phải bơ vơ mà luôn có ba bên cạnh chở che. Nhưng không ngờ chỉ vài ngày sau đó, ba tôi nói với các con, giọng hớn hở:

- May quá, mọi việc đều tốt đẹp. Ba đã lo chu đáo cho các con. Sáng mai sẽ có người đến đưa các con đi. Xuân và Mai phải tập trung ở Phù Cát Bình Định cùng với đoàn thiếu nhi ở các nơi khác về. Các con sẽ được học tập nội quy trước khi ra Bắc. Kỳ và Giang cũng sẽ có các dì đến đón về nuôi, rồi hai em sẽ tập kết ra Bắc theo diện nhi đồng Miền Nam. Từ nay các con đã có nơi chăm sóc, dưỡng dục. Nhớ chăm chỉ học hành ngoan ngoãn cho ba yên lòng nhen!

Chị Hai níu tay ba phụng phịu:

- Sao tụi con không được đi với ba? Chia lẻ ra vậy, lỡ lạc nữa làm sao? Tụi con sợ lắm ba ơi!

- Ba là bộ đội phải theo quân lệnh, không ai được phép mang gia đình theo. Đừng sợ, ra Bắc rồi ba sẽ đi tìm các con mà.

Nghe ba nói đến chuyện học hành, tôi thấy lòng như mở cờ, nên im lặng lắng nghe ba và chị Hai chuyện trò. Người lớn quyết định sao, tôi cũng ưng hết.

\* \* \*

Hơn một tháng tập trung ở Phù Cát, đoàn thiếu nhi chúng tôi chỉ mới làm quen với nền nếp cuộc sống tập thể chứ chưa được học chữ. Sáng ngủ dậy phải đứng giờ. Tập thể dục xong thì làm vệ sinh cá nhân. Sau khi ăn sáng là tập trung học múa hát, và nội qui. Trước khi ăn phải rửa tay, khi đi ngủ phải đánh răng rửa mặt... Mọi thứ đều tằm tắp theo quy định.

Ngoài học nội quy, chúng tôi còn học về phong tục tập quán của người Bắc. Phải nhớ phân biệt cách dùng từ khác nhau giữa hai miền như: miền Nam gọi Mùng, Mền – miền Bắc gọi Màn, Chăn; miền Nam gọi Chén, Dĩa – miền Bắc gọi Bát, Đĩa; miền Nam

gọi trái Mãng Cầu – miền Bắc gọi quả Na; miền Nam gọi con Heo – miền Bắc gọi con Lợn .v.v.

Điều khiến tôi lạ nhất là khi phụ nữ nông thôn đi tiểu tiện, họ không ngồi, mà dạng chân vừa phải, đứng khom phía trên một cái vại, hai tay nâng hai bên váy lên, thế là “thắc mắc được giải quyết”. Còn một điều vừa lạ vừa khó hiểu mà tụi nhỏ chúng tôi phải ghi nhớ cho kỹ, đó là làm quen với cách mời. Người Bắc ngày đó có kiểu mời chào xã giao lấy lệ, chứ không phải mời thực lòng như người Nam. Trong lúc họ đang ăn uống mà mình ghé chơi, dù có được họ mời đon đả, vui vẻ đến mấy cũng đừng đại dột ngồi vào mâm bàn cùng họ - sẽ làm họ ngạc nhiên và khó xử.

Mỗi ngày qua, đoàn thiếu nhi chúng tôi càng thêm nề nếp, ngoan ngoãn và gần bó, thương quý nhau. Chỉ mình hai chị em tôi từ Phú Yên ra, còn những bạn kia từ các tỉnh khác về. Trong đoàn có chị Tỵ người Đà Nẵng là lớn nhất, chị đẹp và rất dịu dàng dễ thương. Cùng đi với chị còn có hai em trai tên là Khoa và Thắng. Có Kim Chung và Minh Huệ người Bình Định, dáng dong dỏng cao, mặt sáng, da trắng, tóc dài yểu điệu. Họ lớn hơn tôi một chút. Từ Bình Định còn có bạn Quyển, hơi nhỏ người nhưng rất lanh lợi và bạo dạn, có tài hô bài chòi, hát lô tô rất hay. Còn chị Thu Ba người Quảng Ngãi mặt hơi rỗ hoa, tính tình nóng nảy nhưng ngay thẳng thật thà; có cách nói năng, đi đứng bạo dạn rất giống con trai. Đặc biệt có hai chị em sinh đôi tên là Ngọc Khanh và Bạch Vân đến từ Nha Trang. Cả hai tính tình đều hiền dịu, đi đâu làm gì cũng không rời nhau nửa bước. Họ rất ngoan nhưng hơi nhút nhát chậm chạp, kém hoạt bát hơn các bạn gái khác.

\* \* \*

Đầu tháng hai năm 1955, đoàn thiếu nhi chúng tôi xuống tàu ra Bắc. Tất cả được dặn dò kỹ lưỡng nào là phải nhớ tên bạn đi cạnh mình, phải nắm tay nhau để không bị lạc, nhất là lúc lên xuống tàu. Rồi không được đùa giỡn

chạy nhảy nhốn nháo trên tàu, không được đứng dựa lan can tàu nhìn xuống biển .v.v.

Mỗi bữa chúng tôi được nhận một mo cau cơm nắm rất to, một ống tre lớn đầy nước, và một ống tre nhỏ hơn đựng thức ăn. Những thứ này nếu làm kỹ có thể dùng trong nhiều ngày không sợ thiu. Thức ăn là thịt ba chỉ thái hạt lựu, xào sẵn với đậu phộng rang, mắm ruốc và sả, ớt băm nhỏ, ăn với cơm nắm thật tuyệt, có thể ăn suốt tháng vẫn ngon miệng.

Chuyến thứ bảy chở chúng tôi đi là tàu Ba Lan. Con tàu quá lớn không cập bến được vì cảng Qui Nhơn thời đó chưa đủ sức cho phép những con tàu hạng nặng cập bờ. Nó phải đậu ngoài khơi chờ chúng tôi ra bằng thuyền đánh cá. Bọn tôi chưa đũa nào được đi biển kiểu đó nên say sóng nằm la liệt, ói mửa tùm lum. Hôm ấy biển động khiến thuyền bị nhồi lên rơi xuống liên hồi bởi những đợt sóng lớn. Tôi sợ nhất lúc thuyền lao xuống từ đỉnh cao ngọn sóng, làm ruột gan lộn tùng phèo và say sóng nôn cả mật xanh mật vàng. Suốt dậm dài trên biển phải chịu đựng liên tục. Chúng tôi nằm sóng soài trên sàn tàu không còn biết gì khi được các chú cán bộ và thủy thủ Ba Lan cõng lên boong. Hình như ai đó đã vắt chanh vào miệng tôi, chua rùng mình!

Trên tàu lớn thì lại êm ru chẳng khác đất liền. Chúng tôi tha hồ đi lại không sợ té. Người trên tàu rất đông, đoàn chúng tôi chỉ là một phần nhỏ trong số đó. Không thấy ai mặc đồng phục xita. Tôi đi lòng vòng tìm kiếm, hy vọng sẽ gặp lại ba và hai em đang ở đâu đó trong đoàn người này. Hỏi thăm mới biết bộ đội đã đi hết từ những chuyến tàu trước, còn hai em không biết đã ra Bắc chưa mà tôi tìm hoài không thấy. Nghe nói tháng này miền Bắc lạnh lắm, lạnh thổi ra khói, lạnh từ ruột lạnh ra, lạnh nứt môi nứt má, gót chân cũng bị nứt nẻ tứa máu. Người miền Bắc ngủ phải đắp mền bông nặng năm bảy ký mới đủ ấm. Ai không có mền thì nằm ổ rơm... Tôi nghĩ mà lo cho hai em quá, vì lạnh kiểu đó làm sao hai em chịu nổi, nhất là bé Giang ốm tong teo.

Để bớt buồn chán trong những ngày dài lênh đênh trên biển, anh chị phụ trách đã nhiều lần dẫn chúng tôi đến thăm chuồng thú với đủ các loại ở tầng phía dưới. Tôi rất yêu những chú khỉ, chúng lanh lợi, vui vẻ và rất có tài bắt chước. Những con kết màu sắc sặc sỡ. Đặc biệt là con trăn khổng lồ đen mun, đang cuộn mình ngủ hiền lành trong chuồng.

Chúng tôi còn có những đêm biểu diễn văn nghệ trên boong tàu, dù không có trang bị âm thanh ánh sáng. Chỉ hát múa dưới ánh trăng lờ mờ mà lại thật vui. Khán giả toàn người lớn, cả các chú thủy thủ Ba Lan cũng nhiệt tình vui vẻ tham dự. Sau mỗi tiết mục, mọi người hào hứng vỗ tay khích lệ, nhất là bạn Quyến rất được hoan nghênh với bài *Hô lô tô* của mình. Cuối buổi diễn là tiết mục tập thể với bài *Kết đoàn*. Hai tay người đi sau đặt lên hai vai người đi trước tiếp nối nhau thành một vòng tròn rất rộng. Vừa đi vừa hát: "*Kết đoàn chúng ta là sức mạnh...*" Đêm vui của chúng tôi chắc hẳn đã làm biển phải rộn rã và xao động theo.

Đã sang ngày thứ sáu mà chúng tôi vẫn còn lênh đênh trên biển. Đáng lẽ tàu phải cập bến miền Bắc từ ngày hôm qua nhưng vì sự cố gì đó nên phải đi vòng qua đảo Hải Nam Trung Quốc. Nước uống và cơm nắm đã hết, chỉ còn chút lương khô mặn, nhưng lại chưa biết bao giờ mới vào được bờ.

Chị Hai như muốn bịnh, có lẽ vì đói và khát. Tôi động viên chị cố ráng lên, sắp tới bờ rồi. Hai chị em nằm bên nhau tỉ tê, mỗi khi nhắc tới má và các em, chị lại lấy tay quệt nước mắt cho tôi. Dù lo lắng không biết hai chị em có được ở bên nhau hay phải chia lìa mỗi người một nẻo, nhưng tôi nghĩ cũng không đáng sợ bằng thời kỳ tản cư chạy giặc.

Một sớm thức giấc vì lạnh, nhìn quanh thấy người sao thưa thớt, hai chị em tôi hoảng hốt kéo nhau chạy vội lên boong, mới biết mọi người đã lên cả trên này từ lâu. Co ro trong giá rét nhưng mặt người nào cũng hớn hởi vì tàu sắp cập bến. Chúng tôi mau chóng thu dọn đồ đạc và xếp hàng ngay ngắn chờ đợi. Mọi người được chia thành nhiều tốp, từ từ di chuyển sang tàu chiến nhỏ của Liên Xô để vào bờ, vì tàu Ba Lan quá lớn không cập bến được.

\* \* \*

Đến giờ tôi vẫn chưa biết nơi mình đặt chân lên đất Bắc đầu tiên gọi là gì. Chỉ nhớ trên bờ lúc ấy rất đông người, ai cũng hân hoan vẫy cờ chào đón và nhìn chúng tôi triu mến. Lũ chúng tôi thì lại cười không nổi vì lạnh quá. Thời tiết miền Bắc vào đầu tháng hai dương lịch quả là kinh khủng, không trốn vào đâu cho ấm hơn được. Từ miền Nam ấm áp chỉ cần mặc manh áo mỏng cũng đủ; bỗng phải hứng cái giá buốt của khí hậu miền Bắc lúc gió mùa, rét cứng cả chân tay. Nói chuyện mà khói trong miệng tuôn cả vào mặt nhau làm tôi hoảng sợ vì lần đầu tiên chứng kiến.

Chúng tôi được dồn rất nhanh lên xe tải có vải bạt che kín để đi đâu chẳng rõ. Ngồi trong thùng xe bịt bùng, cả đám co ro nép vào nhau, run rẩy trước cái lạnh ghê người.

Trưa hôm đó, đoàn thiếu nhi chúng tôi được đưa về tập trung tại một sân gạch lớn đã có nhiều người chờ sẵn; ai cũng niềm nở thân tình, và ân cần hỏi han chăm sóc. Tôi nghe giọng một người nói nhỏ bên tai mình: "Mẹ biết các con rét lắm. Cố gắng nhé. Sau khi ăn trưa ở đây thì về nhà nằm ổ rơm sẽ ấm hơn con ạ". Bà lom khom cúi xuống mặc áo cho tôi. Không phải áo len hay áo dạ, cũng không phải áo mới, mà chỉ là chiếc áo vải đã cũ. Nụ cười và ánh mắt của bà nhìn tôi thật triu mến. Chúng tôi đã được truyền hơi ấm từ những tấm lòng và những vòng tay ấy. Trong giây phút cảm động, tôi bỗng nhớ tới má của mình quá. Giá như... giá như...Cứ nghĩ tới má là sống mũi tôi cay sè, nước mắt chực ứa ra!...

Chúng tôi được chia thành từng nhóm, ngồi xõm xuống sân gạch. Trước mắt la liệt đồ ăn, đầy đủ món xào, món canh, món mặn. Rất nhiều thịt, cá nhưng đều nấu theo kiểu Bắc, như canh cá nấu thìa là, cá kho tương và riềng thái mỏng. Hương vị dù lạ nhưng ăn vào rất ngon. Nhất là món cá chép kho như ăn được cả xương vì bỏ tơi, rất tuyệt vời.

Lênh đênh cả tuần trên biển chỉ có cơm nắm và lương khô, thậm chí còn bị đói ở những ngày cuối, giờ được một bữa thịnh soạn, đứa nào cũng háo hức vui sướng ăn uống thỏa thuê. Bụng tôi đã no căng mà vẫn còn muốn ăn nữa. Những bữa đói vừa qua ở trên tàu càng khiến tôi trở nên xấu tính.

Sau bữa cơm chiều, chúng tôi được nghe phổ biến lịch trình của mình. Vậy là sớm mai, xe hơi sẽ đưa chúng tôi tới trạm cấp phát trang bị. Mỗi đứa sẽ được nhận mũm mề, áo bông, áo len, khăn quàng cổ, vớ, dép cao su, chén sắt ăn cơm, xà bông và bàn chải đánh răng... Tôi nhớ và ấn tượng nhất là chiếc mũm – nó nặng và to kèn kèn, không làm sao ôm cho gọn gàng được. Vừa khệnh khạng “tha” nó lên xe, tôi vừa nghĩ thầm: “Sao họ gọi là “ruột chần bông” nhỉ? Nặng vậy sao đắp lên người được? Chắc để lót lưng nằm cho ấm. Miền Bắc sang ghê, ai cũng có nệm nằm êm, thiệt là thích!”

Ai đó đã khẳng định: “Mùa đông miền Bắc mà không có chăn bông hay ổ rơm thì khó lòng sống nổi”. Bây giờ tụi tôi đứa nào cũng mang vớ đi dép, quấn khăn cổ đàng hoàng, lại mặc cả áo len bên trong áo bông thì còn lạnh sao được. Một đứa bạn nói: “Được vậy hoài thì mình đâu sợ ở miền Bắc. Hai ba năm cũng chịu được. Miễn đừng bị nứt nẻ da thịt là mình hồng ngán”

Chúng tôi dừng lại ở đây chỉ vài ngày rồi tiếp tục lên đường đến Đông Động, Đông Quan, Thái Bình. Không thấy các bà các mẹ đâu, mà toàn các anh chị thanh niên, các cô chú dân quân niềm nở đón tiếp như đón người thân từ xa về. Tôi nhớ cô Thoa xinh giòn với tấm áo màu gụ và chiếc quần nái đen; tóc vấn cao gọn gàng trong chiếc khăn mỏ quạ. Mắt cô lúc nào cũng lúng liếng như đang cười, khiến khuôn mặt trái xoan của cô thêm rạng ngời. Đó là cô gái Bắc đã để lại trong tôi sự triu mến dịu dàng và nét đẹp chân quê thuần phác. Đến giờ tôi vẫn nhớ cô lắm.

Đoàn chúng tôi ở đây chưa bao lâu đã phải chia tay để đến nơi khác. Mọi người lưu luyến ôm chúng tôi thật chặt, dặn dò đủ điều. Mỗi đứa còn được tặng một cuốn sổ chỉ to bằng ba ngón tay với mười trang giấy kẻ ô vuông. Riêng tôi có những năm cuốn sổ, vì cô chú nào trao quà tôi cũng vui mừng nhận hết. Đó là những vật kỷ niệm đầu đời mà tôi có được. Món quà ấy không có gì ngoài những trang giấy trắng tinh vẽ đôi chim câu đang vút bay trong nắng, là đóa sen hồng vươn lên từ mặt hồ, cánh hoa còn vương

lóng lánh những giọt sương thanh khiết, cùng hai chữ “Kỷ niệm” viết hoa bằng bút chì màu xanh đỏ, rất nắn nót. Chỉ vậy thôi mà tôi cứ nâng niu, ngắm soi hoài mỗi khi nhớ tới miền quê xa xôi đó. Kỷ vật tuy nhỏ nhoi nhưng rất dễ thương, nó đã góp thêm chút ý nghĩa vào hành trang cuộc đời của tôi.

7

Ngọc Tảo

Ngẫm lại mới thấy tuổi thơ tôi sao lắm những ám ảnh nặng nề. Triền miên trong rất nhiều năm kháng chiến là cảnh loạn lạc tha phương, bệnh tật đói khát, hết ăn bờ ngủ



bụi, lại ăn nhờ ở đậu nhà người ta. Rồi cơm thừa canh cặn ngoài quán xá cũng nuôi tôi sống sót qua ngày. Rồi đàn cá con nằm nghiêng ngửa phờ phạc bụng trắng lớp trong vũng nước nóng dưới nắng hè. Rồi má lia đời bỏ lại một bầy con thơ dại, trơ trọi không nhà cửa, không cơm ăn áo mặc sau trận lũ kinh người... Còn rất nhiều nữa. Có những điều theo thời gian cũng xa xôi mờ nhạt dần, nhưng cũng có những điều cứ găm chặt vào lòng, vào hồn tôi không sao phai nhòa được. Những con người ấy tôi không biết tên tuổi, chưa hề gặp trước đó bao giờ, chỉ được nhìn thấy họ vào lúc chết. Những thân phận ấy đã khuất bóng hơn nửa thế kỷ, mà giờ đây nhắm mắt tôi vẫn còn trông thấy rõ mồn một.

Đạo đó, có thể là khoảng tháng tư hoặc tháng năm dương lịch, năm 1955, đoàn học sinh Miền Nam chúng tôi rời xã Đông Động, huyện Đông Quan tỉnh Thái Bình để về ở tạm tại Ngọc Tảo Hai, tỉnh Sơn Tây. Thời kỳ này chúng tôi có phiên hiệu là Trường học sinh Miền Nam Hai Mươi. Lũ chúng tôi được tạm chia thành nhiều lớp, với học lực tương đương nhau. Mỗi lớp lại chia thành nhiều tổ nhỏ để tiện ở cùng dân. Bếp tập thể của trường là một ngôi nhà lớn trên những bậc thềm cao, có sân gạch rất rộng. Đây cũng là nơi để sinh hoạt hàng ngày của các tổ, nhóm và hội họp toàn trường. Các lớp học được đặt tạm trong nhà dân hoặc ngoài chái hiên của ngôi nhà nào đó. Ban giám hiệu và trụ sở của trường cũng hoàn toàn nhờ cậy vào dân. Tôi không thấy căn nhà nào được xây mới cho trường tôi ở đây cả.

Tuổi thơ tôi vẫn còn in đậm cảnh làng quê miền Bắc cũng chính nhờ Ngọc Tảo này. Nơi đây có đầy đủ mọi đặc điểm của nông thôn miền Bắc. Có đình, có cây đa, có giếng làng và những con đường nhỏ quanh co lát gạch sạch sẽ. Những cô thôn nữ khuôn mặt trái xoan mặc váy đụp, thắt đáy lưng ong với những dải lụa sồi nhuộm đủ màu vui mắt. Nhưng sao gương mặt cô nào cũng buồn quá, tôi không thấy họ cười bao giờ. Cả làng đều như thế, già trẻ gái trai, vẻ mặt ai cũng một màu nặng nề, u ám. Chúng tôi luôn nhớ phải lễ phép chào hỏi mọi người gặp trên đường đi, nhưng chẳng bao giờ được nghe một lời đáp tử tế ngoài hai chữ "chả dám!" rồi họ lại lầm lũi bước vội. Họ giống như những chiếc bóng câm lặng, cắn răng chịu đựng mọi đắng cay khổ sở. Bọn chúng tôi, những đứa trẻ non nớt, chỉ biết ngó ra nhìn nhau, vì làm sao hiểu nổi những biến cố trong làng, và cả nông thôn miền Bắc thời bấy giờ.

Tôi còn nhớ có nhiều buổi sáng, người làng Ngọc Tảo rần rần kéo nhau chạy về hướng một ngôi nhà nào đó, nghe nói có người chết vì thắt cổ đêm trước. Chúng tôi đang ăn sáng trong bếp tập thể, cũng vội vàng bỏ đĩa chạy theo xem cho được. Trước cổng nhà người quá cố, già trẻ gái trai chen lấn khá đông. Tôi rướn cổ nhìn không xong, liền lườn dưới nách người lớn, lách lên đứng phía trước mới thấy rõ cảnh tượng khủng khiếp bên trong. Một người đàn ông gầy gò treo mình thống thượt cuối đầu dây thòng

lọng từ xà nhà buông xuống. Chẳng thấy ai có vẻ là người thân, chỉ thấy người làng vây quanh thềm thì to nhỏ:

- Ngôi nhà tranh tồi tàn thế kia, cái sân gạch bé tẹo đã cũ nát, nhà thì cả trong lẫn ngoài trống trơn. Có gì đâu mà phải chết cơ chứ. Oan trái! Oan trái lắm!

- Chắc sợ bị "Đội\*" về đấu tố đấy mà. Khổ quá, sao lại nghĩ quần thể kia hả?

- "Đội" về thì mặc "Đội" về, mình không bóc lột, không làm điều ác thì sợ gì mà phải chọn cái chết chứ?

- Nghe nói ở làng bên cũng có nhiều người chết oan lắm bà ạ...

Một người đàn ông trung niên mau mắn, chen tới phía trước rồi vào thẳng trong nhà. Tôi nghe tiếng ông nghèn nghẹn:

- Gia đình đâu cả rồi! Các ông các bà vào đây, mỗi người một tay đỡ người ta xuống nào. Nghĩa tử là nghĩa tận bà con ơi...

Bỗng đám đông giạt ra rất nhanh, nhường lối cho một người đàn bà tóc tai xõa xượi, hốt hải cùng ba đứa nhỏ gào khóc thảm thiết, họ nhào vào nhà như cơn lốc rồi lăn xả đến ôm chân người đàn ông, xác vẫn còn treo lơ lửng ở gian nhà giữa:

- Ông ơi là ông ơi! Sao lại thế này hở ông ơi! Ông nỡ lừa mẹ con tôi về nhà ngoại để ông đi thế này sao! Trời cao đất dày ơi, chồng tôi sao mà khổ quá thế này!...

Trời quá cao, đất quá dày, đâu làm sao thấu được tiếng dân kêu than, nên ai nấy đều không tìm được nước mắt, và tôi cũng ràn rụa khóc theo. Rồi

.....

*\*Cách gọi tắt của Đội cải cách ruộng đất*

những buổi sáng sau đó, những cái chết tương tự vẫn xảy ra. Vẫn nghe rần rần tiếng chân chạy xô về hướng ngôi nhà của kẻ xấu số nào đó. Vẫn vang động tiếng kêu than thảm thiết của đàn bà và con trẻ. Ngọc Tảo khắp nơi phủ màu tang tóc. Lòng người nặng trĩu u uất, hỏi sao người đi không làm lũi cúi mặt!

Tôi tệ hơn nữa, tôi thường phải có mặt trong đoàn học sinh gương mẫu của nhà trường, dĩ nhiên buổi đấu tố địa chủ ở địa phương. Tôi thấy mình chỉ là một học sinh bình thường, chứ có gương mẫu gì đâu. Hay có lẽ vì trong lý lịch, tôi đã khai ba tôi là bộ đội; mà con em bộ đội thì phải căm thù địa chủ lắm!?

Vốn rất sợ nhìn thấy cảnh đấu đá hung hăng đầu rơi máu chảy, nhưng một đứa nhỏ mười một tuổi, lúc nào cũng rậm rập kỷ luật như tôi đâu dám thoái thác. Vì vậy tôi đã phải có mặt hầu hết những cuộc đấu tố diễn ra liên tục mỗi sáng chủ nhật.

Những ngày mưa thì cuộc đấu tố được tổ chức tại một ngôi nhà nào đó. Chỉ cần đủ chỗ đặt một cái bàn cho chủ tọa, chỗ ngồi cho bần cố nông lên tố khổ, còn người đến dự thì ngồi xồm ra cả ngoài hiên cũng được. Người bị tố được ngồi ghế dựa để tiện trói ngoặt hai cánh tay ra thành ghế phía sau. Những ngày không mưa, cuộc đấu tố thường được diễn ra tại đầu làng. Đó là một bãi cỏ rộng xanh mướt. Người đến dự đứng ngồi chật kín cả bãi cỏ. Chỉ khác là người bị tố không được ngồi mà phải đứng áp lưng vào một cọc tre đã được đóng sâu xuống đất, hai cánh tay cũng bị trói ngoặt ra sau. Khi chủ tọa tuyên bố lý do và cáo trạng của người bị tố xong, thường kèm theo một câu hỏi chẳng khác mệnh lệnh:

- Hỡi các bần cố nông, ai có tội có tình với tên địa chủ gian ác này thì mau lên vạch mặt nó ra.

Liền sau đó là đồng loạt những cánh tay giơ cao với lời hô: "Có tội!" rất đồng dục. Họ đang ngồi xồm dưới đất, bỗng chồm hết cả dậy xông về phía cọc tre. Dân quân phải vội vàng ngăn chặn, dàn xếp lại cho trật tự vì họ chỉ được lên từng người một.

Cứ thế hết người này đến người khác lên xĩa xối, nguyên rửa người bị tố không thiếu lời độc địa khủng khiếp nào. Những ngọn lửa căm thù như đang sôi sục, hừng hực bốc cao chực tuôn trào. Ngược lại, người bị tố không được phép nói năng gì, chỉ biết gằm mặt cúi đầu chịu trận. Cho đến lúc chủ tọa đọc bản tuyên án tử hình, tôi cũng không thấy người bị tố ngẩng đầu lên một lần nào! Sữ thật có đúng như những gì các bần cố nông đã tố không? Liệu họ có quá khích hay ngộ nhận không? Người bị đấu tố đang ân hận, xót xa vì tội lỗi, hay đang phải cắn răng ngậm đắng nuốt cay vì oan trái? Họ cần được nói điều gì chứ! Tôi không hiểu mức độ tội ác của họ cao tới đâu, nhưng với cách làm đó, bỗng dưng tôi thấy thương họ. Sao không cho họ cơ hội sửa đổi? Có nhất thiết phải mang tội chết?...Đáng lẽ phải căm thù bốc lửa theo những lời đấu tố kia, thì tôi lại thấy xót cho họ quá.

Mãi luẩn quẩn trong những câu hỏi, tôi đã bị dòng người xô đẩy, tóa qua phía cánh phải bãi cỏ từ lúc nào. Trên bờ ruộng cách nơi tôi đứng khoảng mười lăm mét, một cọc tre đã được cắm sẵn sàng. Các dân quân đang chĩa đầu súng trường vào lưng người địa chủ, đẩy họ đi về hướng cọc tre. Sau khi bị trói chặt vào cọc tre bằng nhiều vòng dây thừng, một người đàn ông dùng vải đen tiến đến bịt mắt người bị tố. Những họng súng của dân quân đồng loạt chĩa về hướng cọc tre, ngắm, rồi bóp cò theo hiệu lệnh người chỉ huy. Tôi nhắm mắt bịt tai vì khiếp sợ trước cảnh tượng đó, nhưng tiếng súng vẫn dội vào đầu tôi nổi ám ảnh kinh hoàng chẳng thể phai nhòa.

Và cứ thế, trí óc non nớt của tôi ngày ấy đã in đầy những dấu ấn khủng khiếp về Ngọc Tảo, với hình ảnh những con người ngoặt đầu trước họng súng đen ngòm, cả một mùa dài chết chóc.

Cuộc đấu tố, hành hình mà tôi nhớ nhất, vì nó quá đặc biệt không thể quên được. Đó là lần người bị tố sau khi nghe chánh tòa đọc cải cách đọc tuyên án tử hình, đã không cúi đầu cam phận nhận cái chết như những bị cáo trước đó, mà vụt ngẩng mặt lên hét tướng, khiến cả đám đông ngơ ngác, hoảng hốt:

- Ông địt mẹ cả tổ tông chúng mày - lũ ngu si độc ác! Ông sẽ mang nỗi oan này xuống mồ, chúng mày đừng hòng sống yên ổn. Tiên sư bố lũ cường diên khát máu! Hãy nhớ lấy!

Một tràng rất dài những tiếng nổ đanh, lạnh, đã kết thúc lời người bị tố!

Một lần khác, người "dựa cột" là một ông lão gầy gò, râu tóc bạc phơ, có hàm răng móm mém. Người lên tố khổ ông là một phụ nữ. Tôi không biết họ là bần nông, cố nông hay rẽ chuổi(\*). Chỉ thấy từ đám đông bà vụt đứng lên vô cùng xẵng xái. Trong chiếc váy đụp bằng vải diềm bầu bạc màu, dải ruột tượng thắt quanh lưng cũng nhàu nhĩ te tua, trông bà có vẻ cơ cực thêm vì tóc tai rối bù và ánh mắt đờ đẫn. Nhưng vóc dáng bà vẫn đầy đà chứ trông không khổ sở như ông lão kia. Vừa lao về phía "cọc tre" vừa xấn .....

*(\* Những bần cố nông được Đội cải cách bồi dưỡng làm kiểu mẫu cho cuộc đấu tố*

tay áo. Khi vừa giáp mặt ông lão, bà còn kịp đưa tay vào hai bên sườn xốc váy lên, trong tư thế "săn sàng chiến đấu" một mắt một còn. Cả thân hình chồm tới trước, một tay chống nạnh, một tay xĩa vào mặt ông lão, bà càng nói bọt mép càng tứa ra:

- Thằng già khốn kiếp kia, mày nhớ tao không? Tao là con đàn bà hằng đêm phải hầu hạ mày đây. Mày bắt con tao phải chịu đói chịu khát, khóc chảy cả máu mắt, để sữa của tao cho mày bú. Mày bú gì mà bú lảm thế? Cả đêm vừa bú vừa vày vò tao là sao hở thằng già mắt nết khốn nạn? Sao mày chỉ muốn sữa của tao khiến con tao phải đói khát ẻo uột chỉ còn da bọc xương! Mày là thằng già cậy giàu ức hiếp nghèo hiểu chưa! Tao kính tởm mày, tao căm thù mày tận xương tủy biết chưa?... hu.hu hu..hu.... Hỡi làng nước là làng nước ơi! huhu..hu...

Bà khóc toáng lên. Nhưng tiếng khóc than của bà lập tức bị chìm lấp bởi tiếng hô "đả đảo! đả đảo! đả đảo!" rần trời của đám đông. Tiếng hô vang dội lan đến tận gốc đa đầu làng và xuyên suốt những con đường nhỏ quanh co của Ngọc Tảo. Nhưng cũng thật

lạ, tôi còn nghe cả những tiếng khúc khích, những cô thôn nữ cứ đưa tay che miệng tủm tỉm, ngượng nghịu cười...

Cơn thịnh nộ cũng lắng dần để nghe chánh tòa đội cải cách đọc tuyên án. Tất nhiên là tử hình, vì tôi chưa thấy ai sau cuộc đấu tố mà sống sót cả. Nhưng ông lão này không bị bắn như những người trước đó, mà chỉ bị bịt mắt và được thả đi tự do về khoảng đất trống phía cánh đồng. Ông vừa mò mẫm bước thấp bước cao thì bị một loạt đạn từ phía sau găm vào lưng. Ông khụy xuống, chới vơi... Vì chưa chết nên nhười ta lại bắt ông đứng dậy đi tiếp. Lại một loạt súng. Khụy xuống. Rồi lại bước tiếp. Một loạt súng nữa. Khụy xuống. Lê lết. Khi ông lão không còn đứng dậy được nữa, phải lồm cồm bò bằng hai đầu gối, súng vẫn nổ cho đến lúc ông im lìm bất động gục trên vũng máu...

Tại sao vậy? Những tay súng dân quân quá kém cỏi, hay vì họ run sợ nhưng không đủ can đảm dừng lại? Hình như mục tiêu sống khó bắt lắm. Nhưng biết đâu họ cũng bị rúng động vì thương ông lão như tôi? Hay chẳng lẽ là trò chơi, một trò tiêu khiển lạ mà họ cần phải thỏa sức!?

Thật đáng kinh sợ! Cho đến giờ tôi vẫn chẳng thể hiểu hết những điều đã mắt thấy tai nghe tại Ngọc Tảo. Chỉ một làng quê nhỏ bé mà nhiều địa chủ đến thế, và cũng nhiều cái chết diễn ra tàn bạo đến thế. Còn bao nhiêu miền quê khác của nông thôn miền Bắc ngày ấy nữa, liệu có yên ổn, hay còn ghê gớm hơn cả Ngọc Tảo!?

Bước đi của lịch sử thật đáng sợ. Nếu may mắn, thành quả sẽ là hoa thơm trái ngọt. Ngược lại, thì làm sao tránh được những sinh linh bị dẫm đạp!

Còn với tôi, nó là nỗi ám ảnh oan nghiệt. Là tấm choàng đen phủ lên tuổi thơ tôi mãi mãi...

## 8

### Âm nhạc với tuổi thơ

Tôi được làm quen với âm nhạc từ những ngày còn nằm nôi, bằng những câu hát ru dìu dặt đêm đêm của Má tôi. Bà có giọng hát rất hay, đặc biệt là hát được các điệu ru ba miền Nam – Trung – Bắc. Vào những chiều mưa gió hay đêm đông lạnh lẽo, giọng hát bà nghe càng ấm nồng, tha thiết. Có thể nói, khung trời đầu tiên cho tuổi thơ tôi mơ ước là từ câu ru của mẹ. Mỗi khi nhớ lại, lời ru và giọng hát của bà như vẫn vang lên ấm áp, dịu dàng:

- Một mai ai chớ bỏ ai

Chỉ thêu nên gấm, sắt mài nên kim.  
- Chiều chiều ra đứng ngõ sau  
Ngó về quê mẹ ruột đau chín chiều.  
- Tưởng giếng sâu, tôi thả sợi dây dài  
Ngờ đâu giếng cạn, tiếc hoài sợi dây...

Đặc biệt, trước và sau mỗi câu hát lại có thêm những chữ đệm: hời, hời, à ơi, ầu ơ... nghe hoài dễ buồn ngủ lắm.

Lớn hơn một chút, tôi được đón nhận làn sóng âm nhạc cách mạng vô cùng phong phú do Ba tôi và các chú Bộ đội truyền dạy. Họ hát rất hay những bài như *Xếp bút nghiên, Lên đường, Hồn tử sĩ, Du kích ca, Đoàn vệ quốc quân, Chiến binh ca vũ khúc, Bình Trị Thiên khói lửa...* Nhờ vậy tôi mới biết những bài hát đó. Tôi náo nức chờ đợi ba tôi và các chú về thăm để được học thêm bài hát mới. Rồi tôi sẽ chạy đi khoe các bạn, và cùng nhau hát múa dưới đêm trăng.

Có điều gì như xui khiến tôi yêu mến những bài hát cách mạng vô cùng. Với trí tưởng tượng non nớt lúc bấy giờ, các bài hát ấy đều mang hình ảnh của Ba tôi và các chú bộ đội, hùng dũng, hiên ngang trong đoàn quân chiến đấu gìn giữ quê hương.

Những bài hát ấy đã làm tôi thắc mắc rất nhiều. Tôi băn khoăn suy nghĩ mãi không biết bài hát ở đâu ra, và làm thế nào để có nó. Tôi đành thăm an ủi bằng cách tự giải thích cho mình: "Muốn làm một bài hát mới, người ta chỉ cần lấy từ nhiều bài hát cũ: mỗi bài một câu, rồi sắp xếp lại theo thứ tự mình muốn là xong". Nhưng tôi lại không hài lòng về cách giải thích đó vì muốn làm được như vậy thì cũng phải có những bài hát đầu tiên chứ. Vậy những bài hát đầu tiên từ đâu ra?... Tôi thắc mắc và luẩn quẩn trong cách tự giải thích rất ngô nghê của một đứa trẻ chưa được học hành. Đành gác lại thắc mắc của mình về sự có mặt của các bài hát, vì chẳng có ai giải thích cho tôi hiểu được tận tường.

Lúc này (1955) tôi là học sinh Miền Nam tại Hải Phòng. Tôi được sống trọn vẹn tuổi thơ của mình trong tình thương yêu, chăm sóc, dạy dỗ của các thầy cô, chị phụ trách và má bảo mẫu. Tôi lớn lên tươi xanh, mơn mớn như một cây giống được chăm sóc tốt. Nhưng nỗi nhớ quê hương và người mẹ thân yêu cứ day dứt khôn nguôi.

Vốn hiền lành ít nói, tôi thích im lặng quan sát hơn ồn ào sôi nổi, nên thường bị cô giáo chủ nhiệm nhận xét trong bản danh dự dành riêng cho học sinh giỏi mỗi tháng một câu ngắn không bao giờ thay đổi: "Chưa hòa mình với bạn". Đó cũng là điểm yếu lớn và duy nhất của tôi ở tuổi học trò.

Tính tình như vậy nhưng tôi lại có mặt trong ban cán sự lớp, với nhiệm vụ chuyên trách văn nghệ. Vào mỗi buổi học, chúng tôi phải ổn định trật tự xong trước khi thầy cô

vào lớp. Tôi làm lớp phó văn nghệ, phải tạo hoạt động sôi nổi trong mười lăm phút bằng cách bắt giọng cho cả lớp hát. Hết bài này đến bài khác. Các lớp kề nhau cũng hát oang oang như ngầm thi xem lớp nào hát to và hay hơn. Số bài được hát trong các giờ ấy của học sinh Miền Nam chắc nhiều vô kể. Tôi còn nhớ những bài lớp nào cũng thuộc như: *Lực lượng ta, Hò kéo pháo, Giữ mãi tuổi xuân, Hà Nội - Bắc Kinh - Mạc Tư Khoa, Nhạc rừng, Chiến binh ca vũ khúc, Giải phóng Điện Biên, Tiến về thủ đô* .v.v. Những ngày lễ lớn như mười chín tháng năm, ngày hai tháng chín, ngày khai giảng và bế giảng năm học, hoạt động văn nghệ của các khối, lớp càng đình đám hơn. Cả trường tràn ngập không khí náo nức, tung bừng như chuẩn bị cho ngày hội lớn.

Những bài hát nói về Miền Nam, về quê hương hay tình mẹ, tôi đều đặc biệt yêu thích và xúc động mỗi khi hát. Bài *Chim ơi nhắn giúp, Miền Nam thân yêu, Con thuyền thống nhất, Đất nước một giải, Chờ con má nhé, Nghe tiếng quê hương, Liên khu năm yêu dấu, Du kích Sông Thao, Trường chinh ca*.... là những bài ruột của tôi.

Nhớ mùa hè năm một ngàn chín trăm năm mươi tám (1958), tôi thi đơn ca thiếu niên toàn thành phố Hải Phòng với bài "Chờ con má nhé" của nhạc sĩ Võ Bài. Mới hát được một nửa bài tôi đã khóc nghẹn ngào trên sân khấu không thể hát tiếp. Trước mắt tôi là bóng dừa xanh, là cầu tre lắc lẻo, là con đò, dòng sông, là má tôi không còn nữa... Tất cả đều rất thực và cũng rất xa vời, cho tôi thương nhớ da diết và thiết tha gặp lại. Không ngờ ban giám khảo đã thông cảm và cho phép tôi được thi lại sau đó.

... Tháng 12 năm 1958 có một kỷ niệm sâu sắc trong đời tôi. Vì đó là ngày Mỹ Diệt sát hại đồng bào ta ở trại giam Phú Lợi. Hàng nghìn người bị đầu độc chết đau thương, oan khốc... Hòa khí thế của hàng triệu người miền Bắc xuống đường biểu tình phản đối, lên án tội ác Mỹ Diệt, tôi cùng các bạn trong ban văn nghệ tập dượt ngày đêm để có một chương trình biểu diễn lấy tiền ủng hộ Phú Lợi. Mấy đêm liền, đội văn nghệ Hiệu đoàn trường học sinh Miền Nam số Bốn và số Sáu phối hợp với đoàn kịch nói Nam Bộ biểu diễn tại hội trường Lương Khánh Thiện thành phố Hải Phòng. Chương trình gồm có hát, múa, kịch nói và những hợp xướng khá hoành tráng nữa. Các tiết mục tuy còn non yếu về chất lượng nghệ thuật nhưng lại rất được cảm tình khán giả, bởi lý do đơn giản tất cả diễn viên đều là nghệ sĩ và con em Miền Nam tập kết. Chúng tôi đang hướng trọn lòng mình về Miền Nam. Chúng tôi hát múa, diễn kịch nói về quê hương yêu dấu, anh dũng và bất khuất của mình.

Mấy ngày sau tôi được biết khán giả đã dành tình cảm đặc biệt cho hai tiết mục hợp xướng có hiệu quả khá tốt là *Con thuyền thống nhất* và *Đất nước một giải*. Ngoài lý do tiết mục hay, còn có một chút gì ngộ ngộ khiến người ta thích thú. Đó là đĩa nhỏ quàng khăn đỏ chỉ huy dàn hợp xướng và dàn nhạc trên trăm người. Thực ra, để dàn hợp xướng biểu diễn đạt hiệu quả tốt, nhà trường đã huy động tất cả các khối, lớp tham gia, gồm những học sinh có khả năng văn nghệ, nhất là phải có giọng ca tốt, đồng thời kết hợp với hợp xướng và dàn nhạc của trường học sinh Miền Nam số Sáu. Đĩa nhỏ được nhà trường chỉ định làm công việc quan trọng đó là tôi. Lần đầu tiên tôi liều mạng



nhận làm một việc lớn quá sức mình, bởi trước đó tôi chỉ mới thử dàn dựng và chỉ huy hợp xướng của trường Bốn vào mỗi chiều thứ năm hàng tuần mà thôi. May mắn sao, mọi việc đều tốt đẹp ngoài sức tưởng tượng của tôi.

\* \* \*

Từ một đứa trẻ biết cảm nhận đôi điều trong lời ru của mẹ, biết yêu và tự hào về những hình ảnh trong các bài ca cách mạng do Ba truyền dạy, rồi lớn lên hát múa với bạn bè, làm quản ca của lớp, có khi chỉ huy tập luyện và dàn dựng những hợp xướng lớn cho ban văn nghệ nhà trường. Tôi đã dò dẫm, mon men đến với âm nhạc như vậy đó. Tình yêu tôi giành cho âm nhạc ngày càng đậm đà. Đến khi tôi chợt nhận ra âm nhạc có tiếng nói riêng thật độc đáo. Bằng âm thanh, nhịp điệu, nó có thể diễn đạt được trạng thái xã hội và tình cảm con người khi ngôn ngữ bất lực. Và tôi càng yêu âm nhạc tha thiết hơn. Tôi bắt đầu mơ mộng: "Giá như mình làm ra được bài hát, nhất định bài đầu tiên sẽ viết về má thân yêu. Bài thứ hai sẽ viết về quê hương Miền Nam. Còn bài thứ ba... sẽ tính sau!"

Diễn đạt được những suy nghĩ và tình cảm của mình bằng âm nhạc thì sung sướng biết bao! Mơ ước đó đã thành niềm hy vọng thầm kín, ấp ủ trong tôi ngày càng rõ nét. Tôi muốn tự mình nói lên những điều đã nhận biết bằng ngôn ngữ âm nhạc. Nhưng để làm được việc đó thì không hề đơn giản. Con đường đi đến với âm nhạc trước mắt tôi mịt mù, thăm thẳm. Nhưng tôi biết âm nhạc sẽ luôn là ước mơ, là niềm khao khát vẫy gọi tôi không ngừng vươn tới phía trước.

## PHẦN HAI

# Vào đời

9

## Hà Nội một đêm mưa

Một đêm mưa đầu mùa hạ năm 1961, chuyến tàu lửa đưa tôi từ thị xã Phú Thọ về Hà Nội đang từ từ tiến vào ga Hàng Cỏ. Tôi theo mọi người xếp hàng ở cổng bên trái nhà ga chờ nhân viên đường sắt đến soát vé trước khi được phép rời khỏi. Một số khác lại không chịu đứng vào hàng, mà chen lấn, xô đẩy tranh nhau ra trước. Mãi cũng đến lượt tôi đưa vé ra cho nhân viên kiểm tra. Tay xách valy, tôi cố gắng lách mọi người để lên thềm nhà ga, nơi có thể dễ dàng nhận ra người đến đón mình hơn. Với dáng vẻ ngơ

ngác như từ trên trời rơi xuống, tôi hoàn toàn xa lạ giữa đám đông tay xách nách mang, í ới gọi nhau làm náo động cả không gian khuya khoắt.

Ánh sáng lờ mờ trước sân ga càng mịt mù hơn trong cơn mưa xối xả. Tôi cố nhìn vào bóng đêm. Những người đến đón người thân, ai cũng choàng áo mưa kín đầu trông như những khối đen di động, nghiêng qua, ngó lại tìm kiếm. Mưa chan ướt từng gương mặt. Tôi không sao nhìn rõ được người mình cần tìm - một thanh niên Sài Gòn chưa từng gặp mặt. Tôi chỉ mới thấy qua hình mà người đó đã cẩn thận gửi để tôi dễ dàng nhận dạng, và để khỏi bối ngỡ khi gặp nhau. Tính toán cẩn thận vậy, nhưng dù có gửi hình trước, mưa gió thế tôi cũng phải để cẩn thận trong túi mà thôi.

Căng mắt tìm hoài một bóng người mà chẳng chút hy vọng, tôi bắt đầu hoang mang, lo lắng và nảy ra những câu hỏi trong đầu: "Không lẽ đã hẹn hò chắc chắn mà còn... quên? Mình sẽ phải lang thang ngoài đường suốt đêm hay sao?" Vừa nghĩ đến đó, tôi bỗng thấy xây xẩm mặt mày, chân tay bủn rủn, lạnh run, bụng cồn cào rất khó chịu. Tôi vừa tử trấn tĩnh vừa mắc cỡ, bật nở nụ cười trên gương mặt nhợt nhạt, tự nói với mình: "Bệnh *xấu đói* hành hạ đây mà!" Tôi thường bị tụt huyết áp mỗi khi gặp tình trạng như thế. Để chữa cấp kỳ "bệnh đói" này, tôi chỉ cần cho một cái kẹo (bao giờ cũng có sẵn trong túi áo) vào miệng một lát là yên! Rồi nhủ thầm: "Phải mau tìm chỗ nghỉ tạm qua đêm. Sáng mai sẽ tìm cách liên lạc với người đó sau".

Ngoài thềm, người trú mưa quá đông, tôi len lỏi mãi mới đến được cửa phụ bên phải. Nhìn vào trong, tôi buộc miệng: "Trời, người đâu mà nhiều thế!". Phòng đợi khá rộng mà hành khách đã chật như nêm. Người đứng kẻ ngồi lộn xộn. Nhiều người còn trải áo mưa xuống đất rồi nằm kènh ra đó, cười nói chuyện trò inh ỏi, ồn ào chẳng khác chợ vỡ, không buồn quan tâm đến những ánh mắt khó chịu đang dồn về phía họ. Đó là hành khách từ các tỉnh xa về, chờ đợi mua vé, và chờ tàu khởi hành trên các tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng ; Hà Nội - Lào Cai ; Hà Nội - Lạng Sơn ; Hà Nội - Vinh .v.v.v.. Trong hoàn cảnh đó, tôi tìm một chỗ đứng cho tử tế đã khó, chứ mong gì có ghế ngồi.

Thật may cho tôi khi phát hiện ra chỗ còn trống phía sau một cánh cửa cách tôi không xa lắm, có thể đặt vừa chiếc va-li nhỏ vào đó. Lại tiếp tục chen lấn. Khá vất vả tôi mới len được tới nơi vì chiếc va- li quá vướng víu.

Loay hoay xếp đặt chỗ xong, trước khi ngồi xuống, tôi còn ngẩng lên đưa mắt nhìn quanh một lượt nữa, với hy vọng có thể người đó cũng đang đứng trong này. Bỗng tôi cảm thấy nhột nhạt khó chịu vì một ánh mắt lạ đang đăm đăm nhìn mình rất kỳ cục. Tôi đáp trả bằng một cái nguýt xéo sắc lẹm, rồi quay hướng khác.

Vài giây sau, người ấy xuất hiện trước mặt tôi, với vẻ nhã nhặn, anh hỏi:

. - Xin lỗi, có phải cô là Trương Tuyết Mai?

Tôi nhìn người thanh niên ấy rất nhanh từ đầu đến chân, chưa biết nên trả lời thế nào. Thấy tôi có vẻ ngần ngại không muốn đáp, anh vội vàng lòn tay vào áo mưa kiểm tìm thứ gì đó trên túi áo. Bỗng anh rướn đến gần tôi, hấp tấp lên tiếng:

- Cô coi nè, có đúng hình cô không?

Tôi vội nhìn vào tấm hình anh đang chìa ra trước mặt, mừng rỡ quá, hỏi lại một cách ngỡ ngẩn:

- Vậy anh đúng là người đến để đón tôi rồi; anh tên gì nhỉ?

- Tôi là Thành Lang. Cô không thấy giống trong hình hay sao?

- À, cũng hơi giống, nhưng tôi vẫn sợ nhầm anh ạ. Anh mới tới hả?

- Tôi tới lâu rồi. Vì mưa quá và ánh sáng chỉ lờ mờ nên không thể nhận ra cô sớm hơn.

- Tôi cũng đợi anh khá lâu rồi. Không ngờ mưa to gió lớn quá vậy.

- Tôi đã nghĩ chỉ còn cách chờ cho mọi người về hết, thưa người hơn, thế nào tôi cũng tìm được Tuyết Mai.

- Nhưng ai cũng mặc áo mưa sùm sụp, làm sao anh nhận ra được tôi chứ.

- Tôi sẽ đến trước mặt từng người con gái để hỏi, giống như đang đứng trước mặt Mai lúc này vậy.

- Anh dám chọn cách đó chứ tôi thì không đâu.

- Con gái thì không dám thật. Lúc chưa gặp được tôi chắc cô lo lắng phải không?

- Dạ, đúng vậy.

- Giờ ổn rồi. Cô còn cảnh giác nữa không?

- Con gái tới xứ lạ lần đầu mà anh.

Bỗng anh đổi cách xưng hô:

- Anh hiểu nên mới đi đón em rất sớm đó.

- Dạ, cảm ơn anh.

Tự nhiên anh Thành Lang nhìn vào mặt tôi hỏi ý kiến, có vẻ cầu thị lắm:

- Mai có muốn về luôn bây giờ không, hay chờ mưa tạnh hẳn?

- Về đi anh, đằng nào em cũng bị ướt hết rồi. Nhà cách đây xa không ạ?

Anh Lang vừa giúp tôi lách mọi người để ra trước thềm, vừa trả lời:

- Xa lắm. Em đứng chờ ở đây, anh ra gọi xích lô nghen.

Vừa dứt lời, anh chạy vụt ra ngoài, mắt hút vào bóng đêm.

Mưa vẫn còn lất phất. Tôi ngửa mặt lên trời đón những giọt mưa rơi nhẹ. Tôi hít vào thật sâu rồi thở ra từ từ để xả hết những căng thẳng, những lo lắng nặng nề. Một nụ cười thoáng trên môi cùng ý nghĩ ngồ ngộ: "Chưa gì đã xưng hô anh anh em em, không còn cô cô tôi tôi như ban đầu nữa. Giọng Sài Gòn nghe ấm áp, dễ chịu ghê!"

Xe mới chuyển bánh khoảng hơn một cây số, tôi bỗng nghe anh bảo người đạp xe dừng lại, anh xuống trước rồi quay lại đỡ va-li cho tôi:

- Em xuống xe đi, tới nhà rồi.

Tôi ngạc nhiên:

- Ủa, sao anh nói nhà cách xa lắm?

- Anh thấy Mai căng thẳng quá nên nói đùa chút cho vui thôi.

- Nếu trong thư anh chỉ dẫn rõ, em đã tự tìm được đường về - vì có xa xôi gì đâu.

- Tuy không xa nhưng ai lại để Mai một mình bơ vơ nơi đất lạ vậy, coi sao được. Không sao đâu, em đừng ngại.

Anh Lang trả tiền cho người đạp xích lô, rồi vớ tay lên cổng bấm chuông. Trong khi chờ mở cổng, anh tranh thủ dặn dò tôi:

- Đây là nhà số 26 đường Cột Cờ, em nhớ nghen. Vào phòng nghỉ ngơi một chút rồi anh sẽ đưa em đi ăn tối. Chắc đói bụng dữ lắm rồi hả?

Tôi nghe câu hỏi đó mà trong bụng mừng rơn, nhưng vì mắc cỡ, nên chỉ "ạ" một tiếng khẽ.

\* \* \*

Căn phòng nhỏ của tôi nằm cạnh buồng ngủ chú Tăng Lộc, Trưởng phòng giáo vụ trường Âm nhạc Việt Nam thời đó. Chú là người Miền Nam tập kết, tuy đã nhiều tuổi nhưng còn rất phong độ. Chú rất thương Học Sinh Miền Nam và đặc biệt là rất thích nhảy đầm. Tối thứ bảy chủ nhật nào chú cũng nhiệt tình có mặt ở các sàn nhảy Hà Nội.

Giảng viên trường Âm nhạc Việt Nam thời bấy giờ thật hiếm hoi mới có người Miền Nam. Chỉ có anh Phước Sang dạy violon; bà Thái Thị Liên dạy piano; anh Thế bảo,

anh Thành Lang dạy ký xướng âm và lý thuyết âm nhạc. Bà Thái Thị Liên thì ở nhà riêng cùng với gia đình, ngõ Cấm Chỉ. Số còn lại đều là hộ độc thân. Có lẽ vì thế, các anh đã được nhà trường ưu tiên sắp xếp ở tại cơ sở trung tâm này. Ngày đó, hai chữ "ưu tiên" hay được áp dụng cho người Miền nam tập kết. Người Miền Bắc có thể chịu thiếu thốn mọi bề, nhưng không bao giờ để cán bộ và con em Miền Nam lâm vào cảnh đó.

Đã hơn bảy giờ sáng mà khu nhà 26 Cột Cờ vẫn còn im ắng, không thấy ai dậy tập thể dục. Cổng vẫn còn đóng kỹ, chắc chưa có người nào ra phố. Hôm nay chủ nhật, nên mọi người muốn tranh thủ nghỉ ngơi để lấy lại sức sau một tuần làm việc vất vả. Và một giấc ngủ cho đầy mắt thì không gì thích thú bằng.

Tôi tha thẩn dạo quanh khu nhà. Bóng những cây sấu ngoài vỉa hè đổ dài xuống sân mát rượi. Năng sớm xuyên vòm lá tạo nên muôn ngàn tia ngũ sắc lấp lánh, ban mai càng thêm rức rỡ, đáng yêu. Tôi chợt nhớ đến bữa ăn đêm qua, rồi mỉm cười một mình... Anh Lang chở tôi bằng chiếc xe đạp Diamant, lạnh quanh trong mưa một lúc lâu vẫn không tìm được tiệm ăn, đến quán nào họ cũng bảo hết món, hoặc sắp đóng cửa. Cuối cùng anh đưa tôi đến Ngõ Cấm Chỉ rồi nói: "Ở đây có mấy quán ăn bán rất khuya, hy vọng sẽ còn thứ gì đó cho anh em mình". May quá, vài quán phở còn mở cửa. Tôi mừng thầm: "Vậ là không phải ngủ đói rồi".

Trong lúc chờ đợi người đem phở tới, anh Lang trao đổi với tôi về chương trình luyện thi. Anh sẽ trực tiếp hướng dẫn tôi luyện hai môn học xướng âm và ký âm. Song song với ký xướng âm, tôi còn phải học thêm môn lý thuyết âm nhạc. Anh Lang nói: "Chắc Mai nên là thí sinh năng khiếu, chứ không nhất thiết phải thi một nhạc khí cụ thể. Vì thời gian gấp quá, không đủ đảm bảo cho em học thêm một thứ đàn nào". Thấy tôi lộ vẻ băn khoăn, anh nói thêm: "Nếu năng khiếu mình thật tốt thì vẫn có thể trúng tuyển. Hơn nữa em là học sinh Miền Nam, Bộ Văn hóa đang chủ trương đào tạo một thế hệ nghệ sĩ sẵn sàng khi cách mạng Miền Nam cần đến".

Anh Lang nói say sưa, rất nhiệt thành toàn những điều tôi đã biết, vì trong các lá thư trao đổi trước đây, anh đều đã nói rồi. Người chủ quán đem phở đến bàn từ lâu nhưng cả hai đều chưa đụng tới. Anh như không muốn tôi ăn, mà muốn tôi lắng nghe từng lời anh nói. Tôi chống hai khuỷu tay lên bàn, đưa tay che miệng, tằm tằm. Tôi giấu nụ cười mà anh vẫn không để ý, vẫn mãi mê theo dòng suy nghĩ của mình, rồi chợt ngưng lại hỏi:

- Nếu trúng tuyển năng khiếu, em muốn chọn chuyên môn nào? Môn được chọn sẽ là nghề nghiệp, sẽ theo em suốt cuộc đời đấy.

Tôi suy nghĩ một lát rồi trả lời:

- Em thích học sáng tác, học piano, học violoncello và học hát.

Vừa dứt lời, anh Lang đã cười phá lên trong sửng ngờ ngàng của tôi:

- Sao vậy, em nói sai điều gì à?

- Anh cười là vì thấy em tham lam một cách hồn nhiên quá. Có nhiều môn học để em chọn làm chuyên môn chính, nhưng mỗi học sinh chỉ được chọn một thôi. Môn học chính cùng với bảy tám môn về kiến thức âm nhạc cũng đủ khiến em vất vả lắm rồi. Và còn chương trình văn hóa cấp trung học nữa. Học cho giỏi từng ấy môn thật không dễ dàng chút nào đâu em. Rồi phải xem xét em có đủ điều kiện tự nhiên để theo học môn đó không. Ví dụ như học kèn thì răng, môi của em phải tốt, không bị hô, không bị khập khiễng. Học piano mà ngón tay em ngắn, hoặc mảnh khảnh quá cũng không được. Còn học hát thì phải xem giọng em có phát triển lâu bền, có khả năng tồn tại lâu dài với nghề hay không ..v.v..

Chợt anh chuyển giọng, lúng túng:

- Thôi chết, anh xin lỗi. Mãi mê quá nên anh nói hoài không dứt. Em ăn đi, phở nguội hết rồi.

Hai tô phở không còn thơm ngon bốc hơi nghi ngút nữa. Tôi cũng không thấy cần ăn vì đã qua cơn đói, nhưng cũng phải cố gắng ăn hết. Vừa ăn, chúng tôi vừa tiếp tục chuyện trò.

Sáng tác âm nhạc là công việc tôi yêu thích nhất. Từ hồi còn nhỏ tôi đã mơ ước lớn lên cố gắng học hành để thực hiện điều đó. Có gì khó khăn hay sao mà không nghe anh Lang nhắc tới. Muốn anh giải đáp thắc mắc ấy, tôi ngẩng lên vừa hỏi vừa hồi hộp:

- Vậy em muốn học sáng tác, có được không anh Lang?

- Nguyện vọng của Mai rất hay đấy, nhưng vướng một số trở ngại quan trọng. Đó là hồ sơ dự thi của thí sinh sáng tác bắt buộc phải có tác phẩm kèm theo. Tỷ lệ phân bổ cho khoa này rất hạn chế nên chỉ dành cho đối tượng được trúng tuyển là cán bộ đi học, đã có tác phẩm được thử thách. Cũng có thể người trúng tuyển không phải là cán bộ đi học, nhưng kết quả thi phải thật xuất sắc em ạ.

Tôi ỉu xiu, thất vọng:

- Nhà trường yêu cầu cao vậy, nguyện vọng của em sao thực hiện được! Em chưa học âm nhạc bao giờ, làm sao có tác phẩm đã được thử thách chứ.

- Anh thấy em nên chọn học một nhạc cụ thích hợp nào đó. Sau này nếu vẫn còn thích sáng tác thì em sẽ có nhiều thời gian để chuẩn bị thi những khóa sau. Anh chỉ lo em không đủ sức để theo đuổi nguyện vọng tới cùng mà thôi.

Tôi đành tỏ vẻ tâm sự với anh:



- Anh Lang biết không, từ nhỏ em đã rất mê ca hát. Mỗi lần được Ba em, hay các chú bộ đội dạy cho một bài hát mới là em thích lắm, phải chạy đi khoe với bạn bè ngay tức khắc. Có lần em đã hỏi Ba: "Những bài hát ở đâu ra mà hay quá vậy Ba?" Ông vừa vuốt tóc em vừa nói: "Nhờ các nhạc sĩ sáng tác ra đó con". Em tiếp tục hỏi tới: "Sáng tác là sao? Nhạc sĩ là gì hả Ba?". Ông vẫn kiên trì giảng giải: "Làm ra bài hát, người ta gọi là sáng tác. Người sáng tác ra bài hát, người ta gọi là nhạc sĩ". Em vẫn chưa hết thắc mắc: "Con muốn làm ra bài hát thì sao Ba? Có khó lắm không?" Ông lại chậm rãi, từ tốn trả lời: "Phải có nghề mới làm được con à, Ba nghĩ chắc không dễ đâu. Con ráng học hành, mai mốt lớn lên rồi tính".

Ba em đã nói như vậy đó. Tuy hồi ấy em còn rất nhỏ, chưa hiểu, chưa hình dung được những điều Ba nói nhưng em đã mơ màng thầm ước lớn lên sẽ làm được điều kỳ diệu đó. Bây giờ anh nói vậy, em hiểu ra ước mơ của mình không thể nào thực hiện được rồi.

Anh Lang như hiểu nỗi thất vọng của tôi, nhẹ nhàng an ủi:

- Em còn trẻ, cứ nuôi dưỡng ước mơ đi, anh tin đến một ngày nào đó em sẽ toại nguyện.

- Cảm ơn anh đã động viên. Em sẽ nuôi dưỡng mơ ước ấy. Hy vọng sẽ có ngày nó biến thành sự thật...

\* \* \*

Chợt tiếng anh Lang vang lên rất gần sau lưng, khiến tôi bị cắt ngang dòng hồi tưởng:

- Chào Tuyết Mai, em ngủ ngon không? Chủ nhật tụi anh thường ngủ dậy muộn lắm.

- Dạ em ngủ cũng được. Sáng ra thấy khỏe nhiều rồi.

- Anh lo em lạ chỗ khó ngủ, nhưng em ngủ được là tốt lắm. Em chờ một lát, anh lên gọi Thế Bảo dậy, rồi cùng đi ăn sáng nghen.

- Dạ được.

Anh Lang chạy rất nhanh lên lầu, còn tôi một mình đi lòng vòng quanh sân. Vẫn chưa có cánh cửa phòng nào hé mở. Chẳng lẽ giờ này mọi người vẫn còn say giấc? Thời gian biểu của người Hà Nội kể cũng lạ thật.

Tôi đến bên cổng, áp má vào song sắt nhìn ra đường. Nhịp sống một ngày mới đã bắt đầu, người qua kẻ lại cũng nhộn nhịp dần lên. Ngắm mãi cũng chán, tôi quay vào trong, tiếp tục đợi.

Ngôi nhà là một villa xinh xắn, xây cất theo kiến trúc Pháp đầu thế kỷ hai mươi. Nhà nằm trên một thế đất rất lạ, giống như mũi con tàu, bên trái thân tàu là đường Cột Cờ, bên phải là đường Trần Phú. Cổng chính rất đẹp, nằm đúng vào nơi tiếp giáp của hai con đường ấy. Cổng này hầu như được đóng kín thường xuyên. Căn nhà khá lạ vì cổng phụ hóa thành cổng chính, nhìn ra đường Cột Cờ, mở vào khoảng sân không rộng lắm để vào tòa nhà chính và các phòng phụ khác của khu nhà 26.

Từ ngoài đường nhìn vào khu nhà, bên phải là dãy nhà phụ gồm các phòng không lớn lắm. Chỉ phòng chú Tăng Lộc là rộng rãi khang trang hơn cả. Năm phòng còn lại đều nhỏ xinh giống nhau. Có lẽ trước đây chủ nhà đã xây dãy phòng ở này cho những người quản lý, lái xe và giúp việc. Ở đây có một phòng tắm và một phòng vệ sinh cho tất cả những người ở tầng trệt dùng

chung. Hơi bất tiện, nhưng với Hà Nội lúc bấy giờ, được vậy là tốt lắm rồi.

Tôi tò mò vòng ra phía sau phòng tắm để tiếp tục “khám phá”. Khi ngược mặt lên trời, tôi bất ngờ thốt lên: “Ồi, tuyệt quá!”. Trên đầu tôi là vòm lá bồ đề xanh rười rượi, tỏa bóng mát khắp một khoảng sân của nhà số 26. Bóng mát vượt qua phía sau tường, trùm sang ngôi nhà số 24 của hai nhà thơ Xuân Diệu và Huy Cận. Không biết cây bồ đề ấy được trồng từ bao giờ mà thân cây to hai ba người ôm mới hết. Rễ cây như những sợi dây dài, từ trên cao buông xuống đất. Có những chiếc rễ to hơn cổ tay tôi, trẻ con tinh nghịch có thể bám vào đó leo lên cao mà không sợ bị đứt.

Ấn tượng nhất là vòm lá bồ đề xanh thắm. Những chiếc lá to hơn lòng bàn tay với cuống lá nhỏ xíu, yếu ớt. Chỉ cần gió thoảng nhẹ qua là ngàn vạn chiếc lá lay động, lao xao như đang vui với mây, reo với nắng, hay đang vẫy gọi ai đó một cách thật đầm thắm, nhẹ nhàng. Tôi miên man trong sự dịu dàng quá đỗi ấy của một ban mai Hà Nội. Tôi bỗng tin vào sự thanh khiết của cuộc đời. Có lẽ lãng mạn hay ngộ nhận quá không nhỉ? Ồi! Tôi mới mười bảy tuổi. Cuộc đời đối với tôi như một trang giấy mới, trắng tinh.

\* \* \*

- Tuyết Mai ơi, em đâu rồi? Tụi anh đang đợi em đấy.

Tiếng gọi của anh Lang làm tôi giật mình thoát khỏi cơn mơ mộng. Chắc các anh đã tìm tôi lâu lắm. Tôi vội vàng chạy ra phía trước:

- Dạ, em đây ạ.

Anh Lang tròn xoe mắt, vẻ rất ngạc nhiên, hỏi dồn:

- Em ra phía sau làm gì vậy? Cần tìm nhà vệ sinh phải không? Anh xin lỗi đã quên không chỉ dẫn cho em.

Tôi mắc cỡ quá, chỉ biết tủm tỉm cười:

- Dạ không, em đã biết nó ở đâu rồi.

- Vậy em ra sau làm gì đó?

- Em đã có bạn rồi. Tuyệt lắm! Nếu em không ra phía sau thì không thể gặp được. Em sẽ giới thiệu. Hai anh theo em nhé !

Dứt lời, tôi hồn nhiên chạy trước dẫn đường. Hai anh Thế Bảo và Thành Lang cũng không giấu vẻ tò mò, bước theo tôi. Đến nơi, anh Thế Bảo nhìn quanh quất, rồi lên tiếng hỏi:

- Có thấy ai đâu?

Tôi mới đến đứng sát cây Bồ Đề, giang rộng hai tay vừa ôm thân cây vừa nói:

- Giới thiệu hai anh, đây là bạn của em. Mới quen nhưng thân thiết lắm.

Hai người ngơ ngác nhìn nhau, anh Thế Bảo còn nhún nhẹ một bên vai tỏ ra không hiểu:

- Tụi anh tò mò lắm đấy, chắc em sẽ giải thích sau nhen. Bây giờ cũng muộn rồi, mình phải đi ăn sáng rồi còn tới nhiều nơi nữa.

Anh Lang nhanh nhẹn tiếp lời:

- Anh em mình đến Lý Quốc Sư ăn phở rồi đi chơi vườn Bách Thảo. Ở đó có nhiều cổ thụ, bóng mát, nhiều thảm cỏ xanh, có cả thú quý nữa đấy. Thiên nhiên ở đây rất tuyệt. Trưa về ăn ở quán cơm Tân An. Buổi chiều sẽ đi ngắm cảnh Hồ Hoàn Kiếm rồi ăn kem ở đó. Kem Bờ Hồ ngon nổi tiếng đó em. Tuyệt Mai thích đi thăm những đâu nữa thì tụi anh sẽ đưa em đi. Đừng ngại nhen.

- Cám ơn hai anh. Mới ngày đầu tiên mà các anh muốn đưa em đi nhiều nơi vậy, sợ không đủ thời gian đâu.

Anh Thế Bảo có vẻ sốt ruột:

- Thôi được rồi, lát nữa mình bàn sau. Bây giờ em chờ ở đây, tụi anh vô lấy xe...

Ba anh em tôi trên hai chiếc xe đạp, thong dong trên đường phố Hà Nội giữa sớm mai thanh bình dưới bầu trời trong xanh. Sau cơn mưa đêm qua, đường phố mát rượi, và nắng sớm làm gió cũng dịu dàng hơn. Tôi bị choáng ngợp giữa Hà Nội đô hội, phố xá tấp nập với bao sắc màu lộng lẫy. Nhưng ấn tượng tôi nhất là vẻ đẹp của người Hà Nội.

Quả thật, con trai Hà Nội thuở ấy sao có vẻ hào hoa, thanh nhã, lịch thiệp thế. Còn con gái Hà Nội thì yếu điệu trong tà áo dài nền nã tha thướt, với chiếc khăn voan nhẹ như mây vờn trên đôi vai thon thả rất gợi cảm. Gương mặt cô nào cũng sáng trưng, đầy vẻ tự tin, trông rất dịu dàng lịch lãm.

Tôi bỗng đưa mắt từ ngắm mình rất nhanh từ trên xuống dưới: Quả là thô kệch! Chẳng có gì ngoài bộ bà ba đen với ống quần thật rộng, chiếc khăn rằn quấn cổ, một đầu khăn luôn được vắt ngược ra phía sau. Gương mặt bầu bĩnh, chân mày rậm rịt trên đôi mắt đen tròn, luôn mở to ngơ ngác, lạ lẫm với tất cả. Thấy cái gì hay và đẹp, là đôi mắt ấy chỉ đăm đăm như muốn dán vào.

Cũng đâu có gì lạ, tôi là con gái Miền Nam từ quê ra tỉnh, hưởng chi bây giờ ra tới tận Thủ đô Hà Nội ! Lạ lòng là tôi không cảm thấy xấu hổ hay mặc cảm về sự thô kệch, cục mịch của mình, mà cứ hồn nhiên như không khí. Hình như tôi chỉ cần vui và hài lòng với lời nhận xét của một người là đủ.

Còn nhớ có lần, người bạn đó ngồi rất gần bên tôi, nói:

- Anh đã quan sát lâu rồi nên mới nói điều này: "Hình như trong đôi mắt luôn mở to của Mai có ẩn chứa điều gì lạ lẫm, nó vừa thăm thẳm buồn, lại vừa có vẻ rất kiêu hãnh."

Tôi trầm nghĩ: "Buồn thì có thể đúng, chứ kiêu hãnh thì... nhóc con như tôi đã làm được gì nên chuyện mà dám!". Quả thật tôi chẳng biết mình kiêu hãnh về điều gì. Chắc người đó muốn tôi vui nên nói vậy. Nhưng bức ký họa sơ sài ấy về tuổi mười bảy của tôi, không hiểu sao cũng đã từng khiến không ít chàng trai một thời phải ngơ ngẩn, liêu xiêu.

## Tiệm cơm Tân An

Trưa chủ nhật, tiệm cơm Tân An phố Hàng Bông Hà Nội luôn đông nghẹt người. Những người miền Nam tập kết ở Hà Nội rất thích tới đây ăn cơm tháng, vì tiệm này có nấu các món ăn đặc trưng miền Nam như canh chua cá lóc, cá kho tộ, thịt kho tàu, khổ qua hầm nhồi thịt. Vào ngày lễ hoặc chủ nhật, tiệm còn có thêm món gà xé phay và chè trôi nước. Ai thích ăn món gì của quê hương cũng có. Khách tới tiệm cơm này đủ mọi thành phần, có cả trí thức và nghệ sĩ. Nhiều người còn đưa bạn bè tới đây ăn để giới thiệu món ngon của quê mình. Một nơi chốn ấm thực độc đáo như vậy giữa lòng Hà Nội dĩ nhiên luôn đông khách.

Trong không gian chật chội chỉ đặt được hơn mười bộ bàn ghế, mọi người chen chúc nhau chẳng còn chỗ ngồi. Bữa cơm đầu tiên, tôi được các anh phân công lo việc bàn ghế. Nhìn quanh không thấy chiếc bàn nào còn trống, ba anh em đành đứng nép bên tường, cạnh một bàn ăn khách sắp đứng lên. Anh Thành Lang nghiêng đầu qua tôi nói nhỏ:

- Tuyết Mai đứng chờ ở đây nghen. Khi khách đứng lên, em phải ngồi xuống chiếm chỗ và giữ mấy cái ghế ngay. Tụi anh đi xếp hàng lấy cơm và đồ ăn nha.

Tiệm cơm không có người phục vụ, nên thực khách phải tự làm mọi việc, từ lấy chén đĩa đến bưng thức ăn. Quán nhỏ, người đông, lại phải len lách chen lấn với cơm canh trên tay, trông rất lộn xộn. Ăn xong, mọi người phải vào góc phía trong để lấy tăm

xĩa răng và xếp hàng uống nước; nơi ấy có một thùng thiếc nhỏ đã pha sẵn trà, được đặt trên một bàn gỗ hình chữ nhật, cùng những chiếc ly thủy tinh nhỏ.

Tuy tôi rất ngại ngùng trước đám đông, nhưng được giao nhiệm vụ thì phải nghe và làm theo, không thôi biết chừng nào mới được ăn. Hơn nữa, cả buổi đi chơi lang thang, ba anh em cũng thấm mệt và đói lắm rồi.

Bữa cơm diễn ra trong nóng bức, ngọt ngào và tiếng cười nói ồn ào. Ai cũng nhể nhại mồ hôi, khó lòng thưởng thức được món ngon cho tử tế.

Anh Thế Bảo thấy tôi có vẻ ái ngại, lên tiếng an ủi:

- Ngày thường ở đây dễ chịu hơn, không đông đúc ồn ào vậy đâu.

- Dạ, không sao, anh đừng lo cho em.

Rồi bắt đầu từ chiều hôm đó cho đến nhiều tháng sau, bữa ăn nào cũng có mặt chúng tôi ở đây. Đúng như anh Thế Bảo nói, trừ ngày chủ nhật được nhiều thực khách chiếu cố, ngày thường đến quán cơm này đa số là người ăn cơm tháng. Họ mê những món ăn Nam Bộ mà bà Tư đặc biệt lưu ý để chiêu khách. Họ thường là người lịch lãm, nên không khí trong quán cũng trật tự và yên tĩnh hơn; người ta có thể nghe được khách ở bàn bên cạnh chuyện trò.

Như mọi hôm, tôi giữ bàn và xếp ghế trong khi anh Thành Lang, Thế Bảo và Lê Đức Thiện đi lấy chén đĩa và thức ăn. Nhiệm vụ tôi đã xong mà các anh vẫn chưa đến lượt. Tôi ngồi chờ, băng quơ hờ hững nghe loáng thoáng những câu chuyện chung quanh.

Bỗng một người đàn ông ngoại quốc bước vào quán, lẳng lặng tiến sâu vào phía trong để qua một phòng khác. Hình như chủ quán có dành một bàn riêng cho ông thì phải. SỰ xuất hiện và thái độ lạnh lùng bất cần không chào hỏi ai của người khách này làm cho không khí trong quán đột nhiên xôn xao khác hẳn mọi khi. Người ta tò mò đặt ra những nghi vấn. Có vài người ra vẻ biết chuyện, hạ thấp giọng rì rầm to nhỏ trả lời.

- Người này là ai vậy? Tại sao đến đây ăn?

- Ông này là người Pháp, đã ăn cơm tháng ở đây lâu nay. Chắc từng sống nhiều năm ở miền Nam nên hợp khẩu vị các món ăn ở đây.

- Là "Tây thất trận" (\*) hả? Sao trông phong thái có vẻ đàng hoàng vậy?

- Ông này là trí thức chứ không phải "Tây thất trận". Nghe nói có nhiều công trạng với dân mình lắm.

Một người đàn ông khác, vẻ mặt hăm hăm nói xen vào:

- Công trạng gì tui không cần biết, hể thấy thằng nào mắt xanh mũi lõ là tui ghét lắm, chỉ muốn xông vô quánh chết cha nó. Vì tụi nó mà gia đình, xóm làng tui tan hoang.

- Bình tĩnh đi ông, không phải người Pháp nào cũng ác với mình đâu. Cũng có nhiều người tốt và hết lòng với dân mình đó chứ!

Một người đàn ông khác kéo ghế từ bàn mình qua ngồi góp chuyện, có vẻ thân thiện và thán phục:

- Nghe nói Bác Hồ rất quý người này, đặt cho tên Việt là Đại Đồng đấy.

.....  
*\*Cách gọi bình dân chỉ lính Pháp thua trận ở Việt Nam thời kỳ kháng chiến chín năm.*

Một người khác cướp lời, đầy vẻ hằn học:

- Trông bộ điệu đi vô mà không thèm nhìn ngó ai là tôi không ưa rồi. Đã bị mình đánh cho te tua, đại bại rồi còn gì đâu mà làm bộ làm tịch.

- Ông suy nghĩ hẹp hòi và cố chấp quá. Bộ dạng chỉ là bề ngoài, không nói lên được tính cách của người ta. Hơn nữa, ai cũng biết có nhiều người Pháp rất ủng hộ cuộc kháng chiến của mình. Ông này là một trong những người này đó.

"Thì ra vậy!" Tuy chỉ nghe lồm bồm được vài câu nhưng tôi có cảm giác như đã biết sơ sơ về người này. Không biết có phải vì thái độ đường hoàng, đầy vẻ tự tin của ông hay không mà trong đầu tôi lúc ấy đã có sự khẳng định: "Đó là một người tốt!"

\* \* \*

Tôi còn nhớ rất rõ lần đầu tiên tiếp chuyện với ông. Hôm đó là ngày thứ ba, bữa ăn trưa lần thứ năm của tôi tại tiệm cơm này. Sau khi sắp xếp ngay ngắn bàn ghế đủ cho bốn anh em, tôi chống tay lên bàn, tựa cằm lên những ngón tay đan vào nhau, chăm chú quan sát phòng ăn và thực khách chung quanh; chờ mấy anh đem thức ăn tới để bắt đầu bữa cơm. Đang mải mê theo dõi những phát hiện ngộ ngộ diễn ra chung quanh, bỗng người đàn ông mắt xanh ấy xuất hiện sát bên tôi lúc nào không biết. Ông xin phép được ngồi cùng bàn khiến tôi vô cùng lúng túng, ngượng nhìn ông ấp úng:

- Dạ thưa, bàn đã đủ người rồi ạ.

- Xin lỗi, tôi không ngồi lâu đâu. Muốn được nói chuyện với em một chút thôi. Em cho phép?

Tôi ngại ngùng nhưng vẫn lịch sử đáp:

- Dạ được ạ, mời ông ngồi.

Tôi ngoài mặt ra vẻ bình tĩnh nhưng trong lòng thì run thật dữ. Có lẽ mặt tôi khi ấy tái mét không còn hột máu. Đầu tôi bưng bưng khó chịu: "Tại sao? Tôi biết gì mà nói chuyện với ông? Ông là Tây chính cống mà. Có gì liên quan với tôi đâu".

Ông ngồi xuống đối diện, thân thiện nhìn tôi cười hiền hòa giống như đã quen nhau từ lâu. Rồi nhỏ nhẹ nói với tôi bằng tiếng Việt vẫn còn lơ lớ:

- Không sao đâu, em đừng ngại. Tôi muốn đến gặp em từ ngày hôm qua, nhưng không kịp. Sau khi uống nước, em và những người bạn ra về nhanh quá. Không muốn đường đột nên tôi đành ngồi lại.

Tuy có lúng túng nhưng tôi cũng cố gắng trả lời từ tốn:

- Xin lỗi, dạ... thưa ông là...? Ông cần gì không ạ?

- Tôi là Boudarel. Georges Boudarel. Tên Việt là Đại Đồng. Tôi không cần gì cả. Chính bộ bà ba đen, mái tóc và đôi mắt em đã khiến tôi phải đến xin phép nói chuyện. Em mặc bà ba đẹp lắm.

Tôi ngờ vức, ngần ngại hỏi lại:

- Ông nói nghe lạ quá. Sao một người Âu lại để ý một cô gái Việt mặc bà ba. Chắc có điều gì đó khiến ông liên tưởng phải không?

- Tôi từng ở Nam Bộ nhiều năm. Em làm tôi nhớ đến những nơi mình đã sống và làm việc. Giữa thành phố Hà Nội, em rất đặc biệt với bộ bà ba đen này đấy.

Tôi đã hiểu ra phần nào và tủm tỉm cười, tuy vẫn còn ngỡ ngàng khi nghe anh hơn hở trả lời. Dù muốn dù không, tôi cũng phải lịch sử tiếp tục chuyện trò với anh như có thể:

- Dạ, cảm ơn ông. Nhưng xin lỗi, tôi chưa được biết gì về...

- Tôi từ Pháp qua Việt Nam, dạy học ở trường Marie Curie Sài Gòn từ cuối những năm bốn mươi, rồi theo Việt Minh đi kháng chiến. Tôi đã từng phục vụ tại Đài phát thanh Sài Gòn Chợ Lớn Tự do ở chiến khu Đ, rồi sau đó tôi ra chiến khu Việt Bắc. Tôi sinh năm 1926, hiện đang làm việc ở Nhà Xuất Bản Ngoại Văn và Ban tiếng Pháp Đài Tiếng Nói Việt Nam... Em cần biết thêm gì về tôi nữa không?

Tôi bẽn lễn:

- Dạ, cảm ơn ông.

Khi hỏi tôi câu cuối cùng, anh nhìn tôi đầy thiện cảm, đôi mắt nheo lại như cười. Trời ơi trời! Tôi hoang mang chẳng biết phải hiểu thế nào nữa. Hình như "Người Mắt



Xanh” chỉ mong đến ngồi bên tôi để khai lý lịch. Mà phải khai vội vàng cơ! Chắc muốn tôi nhanh chóng biết mọi điều về anh, như sợ không còn cơ hội nào khác. Tôi chưa kịp nói gì thì anh nhìn thẳng vào mắt tôi, giọng chân thành, tử tin:

- Tạm biệt em. Đừng lo lắng nhé. Sẽ gặp lại sau.

Nói xong không chờ câu trả lời, anh đứng lên nhìn tôi mỉm cười rồi đi thẳng vào bên trong. Ngay sau đó có mấy người đàn ông tử tiện ngồi vào bàn tôi, hạch hỏi với một giọng đầy ác cảm - nhưng chỉ vừa đủ cho tôi nghe :

- Cô là ai? Sao quen thằng đó? Nói chuyện gì mà lâu vậy?

Tôi vô cùng ngạc nhiên trước thái độ bất lịch sự và thô lỗ của những người này. Chợt nhớ bao nhiêu cặp mắt đã đổ dồn về phía tôi khi « Người mắt xanh » đến ngồi trò chuyện - một cảm giác hoảng hốt, sợ sệt từ từ xâm lấn. Chưa kịp hoàn hồn để trả lời thì người ngồi bên cạnh lên tiếng dữ dằn hơn nữa:

- Cô biết thằng đó là ai không mà nói cười với nó? Làm vậy chẳng khác gì thách thức mọi người, hiểu không? Mới chút tuổi mà bày đặt!

- Cô là con gái mới lớn mà dám nói chuyện với Tây giữa thanh thiên bạch nhật, cô muốn thách đố ai vậy?...

Những câu hỏi không khác lời kết tội cứ dồn dập làm tôi ngu ngơ không hiểu. Càng khó hiểu hơn nữa là sự can thiệp trắng trợn của những người không hề liên quan một mảy may với tôi hay ông Boudarel. Mà tôi có làm điều gì sai đâu cơ chứ. Tuy vậy tôi vẫn cố gắng trấn tĩnh trả lời:

- Sao các anh nói người ta như vậy? Ông ấy là người tốt mà.

- Quen lâu rồi hả? Sao biết thằng đó tốt?

- Tôi không quen lâu, nhưng biết chắc họ không phải người xấu.

- Ngây thơ khờ dại lắm nhỏ ơi! Có biết quan hệ với người ngoại quốc là mắc tội gì không? Thôi đừng có to gan nha!

Tôi không tìm được, tức tối hỏi vặn lại:

- Như vậy mà đã mắc tội sao? Nhưng tội gì chứ?

Họ nhìn tôi với vẻ hung dữ, nói giọng uy hiếp:

- Cô không thôi ngay thì sẽ biết!

Đang lúc căng thẳng, bức xúc thì tiếng anh Thành Lang vui vẻ vang lên phía sau :

- Cơm canh có rồi đây, mình bắt đầu thôi.

Mấy người đàn ông hung dữ thấy vậy cũng từ động đứng lên giải tán. Tôi nhẹ lòng vì thoát nạn, nhưng tình trạng bất an của tôi không giấu được các anh, nhất là Thế Bảo:

- Có chuyện gì hả Tuyết Mai? Họ làm gì em mà mặt mày xanh mét vậy? Có quen người ta không?

- Dạ, em không quen nhưng không sao đâu anh ạ.

Anh Thành Lang vừa xới cơm vô chén vừa liếc mắt nhìn tôi lo lắng, nhưng làm ra vẻ không quan tâm:

- Thôi trễ rồi, mọi người ăn cơm cho nóng. Có chuyện gì thì lát nữa về nhà nói sau.

\* \* \*

Chiều hôm đó tôi có giờ học xướng âm đầu tiên với anh Thành Lang. Chỉ có một thầy, một trò và cây đàn piano trong phòng học. Khu nhà hai mươi sáu, đường Cột Cờ lặng như tờ vì các em học sinh đã nghỉ hè từ tuần trước. Chỉ còn số ít cán bộ giảng dạy thì vẫn có mặt thường xuyên ở đây. Tất cả các phòng học được khoá cẩn thận. Chỉ khi nào tôi có giờ lên lớp thì người bảo vệ mới mở cửa thôi.

Để thử định thính năng của tôi, anh Lang dùng piano đánh đi đánh lại vài ba lần những câu nhạc lạ từ dễ đến khó, rồi bảo tôi lập lại cho đúng luôn cả cao độ, trường độ và phách nhịp. Tôi cố gắng tập trung làm theo lời anh dặn, sợ lỡ sai thì mắc cỡ lắm. Thật may mắn, tôi không làm anh Lang thất vọng, trái lại anh vui vẻ khen trí nhớ âm nhạc của tôi và sôi nổi khẳng định:

- Tốt lắm Mai à. Em có thể chọn âm nhạc làm nghề được đó.

Tôi hơi ngỡ ngàng trước niềm vui của anh:

- Ủa, anh bất ngờ lắm hả? Sao có vẻ vui quá vậy?

- Anh rất vui vì thính năng của em khá tốt. Em tha thiết với âm nhạc quá mà không có khả năng thính âm thì anh cũng chịu thua thôi. Nói thiệt nghen: "Trước khi thử, anh cũng hồi hộp lắm".

Tôi tròn mắt ngây thơ hỏi lại:

- Thính năng quan trọng vậy hả anh?

- Quan trọng lắm chứ em. Sẽ vô cùng gay go nếu em chọn học âm nhạc mà không có khả năng nghe chính xác. Cho dù có khổ luyện cũng khó mà thành công được.

- Vậy may cho em quá! Thực ra anh không cần đánh đàn ba lần cho mỗi câu nhạc, chỉ một lần thôi là em đã nghe được rồi. Em thấy không khó lắm, tuy vậy em sẽ hết sức cố gắng trau dồi hơn nữa cho khỏi phụ công thầy. Chỉ lo thời gian ít quá không kịp chuẩn bị chu đáo cho kỳ thi.

- Anh cũng lo như vậy, nhưng đâu có cách nào khác. Phải ráng thôi em à.

- Dạ, em sẽ cố hết sức.

Buổi học đầu tiên anh Lang kết thúc sớm hơn dự định. Anh dùng thời gian còn lại khéo léo hỏi chuyện hồi trưa ở tiệm cơm. Tôi không muốn giấu anh điều gì nên thật thà kể hết đầu đuôi, hy vọng anh sẽ bảo vệ tôi và lên án những người đàn ông thô lỗ kia.

Nghe xong chuyện, anh Lang suy nghĩ một lát rồi chậm rãi nói:

- Thái độ của mấy người đó thật không ổn. Anh không tán thành cách nói năng thô bạo, hàm ý đe dọa phụ nữ như thế. Nhưng có một điều em phải hết sức lưu ý, vì họ nói đúng.

Không để anh Lang nói hết, tôi hỏi dồn:

- Đó là điều gì hả anh? Họ đúng chỗ nào chứ? Anh bênh họ hả?

- Em bình tĩnh nghe anh nói nè. Vì em không biết nên anh phải nói rõ ràng để em tránh. Việc em chuyện trò với người ngoại quốc là không bình thường trong con mắt mọi người. Nhất là có quan hệ tình cảm thì lại càng không được. Nhà nước mình nghiêm cấm chuyện đó em biết không.

- Anh nói gì kỳ cục vậy. Em với người đó có gì với nhau đâu. Họ từ đến chuyện trò với em đó chứ. Chỉ vậy thôi mà em đã mắc lỗi sao?

- Em chưa mắc lỗi, nhưng nếu không dừng lại thì anh không dám chắc.

Anh Lang ngưng một lát rồi nói tiếp:

- Anh biết anh chàng này. Những điều anh ấy nói với em đều đúng cả và đây là người tốt thật sự. Nhưng chủ động tới chuyện trò với em là không bình thường trong hoàn cảnh xã hội bây giờ. Em phải biết là người ta chỉ quen và muốn nhìn những gì bình thường quanh mình thôi, nên chỉ cần ra khỏi khuôn khổ đó một chút xíu là đã thành đề tài cho thiên hạ xôn xao, bàn tán rồi. Đời là vậy đó em. Huống hồ...

Anh Lang bỏ lửng câu nói, nhìn tôi khẽ rướn lông mày, nhún vai tỏ ý không tiện nói tiếp. Thái độ của anh khiến tôi cảm thấy mình đã thật sự mắc lỗi. Tôi im lặng nhìn anh, buộc miệng nói:

- Cảm ơn anh Lang. Em sẽ lưu ý những điều anh đã trao đổi. Nhưng thú thật là em không biết phải phản ứng thế nào nếu người đàn ông đó lại đến chuyện trò với em.

- Anh thấy cũng khó cho em. Chẳng lẽ nói thẳng với người ta là không được làm vậy nữa. Vô lý quá... Thôi bỏ việc đó qua một bên đi, từ từ rồi tính tiếp. Tối nay anh sẽ đưa em đến nhà chị Nhật Ánh. Chị là giảng viên piano của trường âm nhạc Việt Nam, và đã nhận lời dạy đàn cho em trong thời gian luyện thi rồi đó.

Tôi ngạc nhiên, tròn mắt lên phản đối:

- Chỉ có thời gian rất ngắn thôi, làm sao em học piano cho nổi. Anh tính lại giùm em đi.

- Tất nhiên là em không thể học như những thí sinh piano khác có điều kiện học đàn từ nhỏ. Chị Nhật Ánh chỉ tập trung giải quyết cho em những vấn đề thật cơ bản và dạy em vài tiểu phẩm nhỏ để dự thi thôi. Em phải hết sức cố gắng mới được.

- Sao trước đây anh Lang bảo em là thí sinh năng khiếu cơ mà?

- Anh cũng đã tính như vậy, nhưng nghĩ lại thì thấy không được. Thí sinh năng khiếu thường được tuyển từ bảy đến mười hai tuổi thôi, đó là hệ sơ cấp. Còn tuổi mười bảy của em thì phải thi vào hệ trung cấp cơ bản. Hệ này chỉ học bốn năm là thi tốt nghiệp. Hiện tại, nhà trường chỉ đào tạo hệ sơ cấp bảy năm, trung cấp dài hạn mười một năm và trung cấp cơ bản bốn năm. Với nhu cầu phục vụ trước mắt, thì học xong trung cấp cơ bản ra làm việc cũng khá tốt rồi.

- Vậy em nhất thiết phải là thí sinh piano, đúng không? Mặc cỡ chết! Đã học hành gì mà dám dự thi môn nhạc cụ "quý tộc" (\*) đó chứ. Người ta sẽ cười nhạo em mất thôi. Em không dám đâu. Rắc rối quá anh Lang ơi, hay là em không thi nữa?

- Em đừng nói lung tung. Ráng tập trung cất lức để đạt nguyện vọng. Chưa gì đã nản thì coi sao được.

Nghe anh Lang nhắc nhở, tuy trong lòng còn nhiều hoang mang nhưng tôi cũng phải im lặng vâng lời. Liền sau đó, tôi đi cùng anh Lang ra phía cổng chính, là "mũi tàu" của ngôi nhà hai mươi sáu Cột Cờ. Anh mở cửa đưa tôi vào một căn phòng xinh xắn có hai cửa sổ thật cao ở hai vách tường bên, sơn màu ngọc thạch rất thanh nhã và chiếc piano nhỏ ở tường đối diện với cửa ra vào.

Anh Thành Lang hồ hởi nói với tôi:

- Đây là phòng học đàn của em với chị Nhật Ánh. Em thích không? Mỗi lần học xong, em nhớ đóng cửa sổ, tắt đèn, khoá phòng, khoá cổng cẩn thận rồi hăng về nhé.

- Dạ vâng. Phòng học tuy nhỏ nhưng đẹp và sang trọng, em thích lắm. Nhưng tại sao em được học ở đây? Anh Lang lo cho em chắc cỡ lắm?

.....  
(\*Piano và Violon ngày ấy ở Hà Nội được mệnh danh là nhạc cụ quý tộc, vì chỉ con nhà giàu sang, quyền quý mới có điều kiện học được.

- Cũng may là học sinh đã nghỉ hè nên sắp xếp phòng học cho em không khó khăn gì. Điều kiện cho em học hành đang rất thuận lợi, chỉ cần em tập trung và cố gắng nữa thôi.

- Dạ, em biết rồi.

Trong lòng tôi thầm biết ơn anh Lang rất nhiều vì sự quan tâm lo lắng cho việc luyện thi của tôi. Anh chu đáo mọi việc, không có điều gì khiến tôi phải buồn phiền cả, chỉ có mỗi việc học và học cho tốt. Nhất định tôi phải thật chăm chỉ, thật cố gắng để thi đậu thì mới không phụ công sức và nhiệt tình của anh.

\* \* \*

Đời sống tiếp diễn ngày này qua ngày khác không có gì thay đổi, vẫn hai lần đi bộ từ nhà hai mươi sáu Cột cờ qua ngõ Cấm Chỉ đến tiệm cơm Tân An, nơi tôi có nhiệm vụ giữ bàn xếp ghế, còn các anh thì xếp hàng lấy chén đĩa và thức ăn. Ngoài chuyện học hành, chỉ có người đàn ông mắt xanh làm tôi phân tâm nhiều nhất. Anh không biết tôi phải chịu nhiều áp lực nặng nề như thế nào, nên vẫn tiếp tục đến ngồi bên tôi trò chuyện như chẳng có gì bất thường.

Lần thứ hai gặp nhau anh không lịch sự xin phép như lần đầu, mà ung dung ngồi xuống đối diện, nhìn thẳng mắt tôi cười rạng rỡ:

- Hãy nói gì về em đi, anh muốn biết lắm. Hôm trước anh nói về mình rồi. Bây giờ đến lượt em nhé.

- Dạ xin lỗi, em đâu có gì để nói với ông.

- Có nhiều chứ, ví dụ như em là ai, tên gì, từ đâu đến v.v...

Tôi bỗng nhớ việc "khai lý lịch" của anh lần trước, liền che miệng cười tủm tỉm:

- Dạ, em không muốn "khai lý lịch" như ông đâu.

- Ít nhất anh cũng được biết tên, chẳng lẽ em không cho phép?

Tôi nghĩ, những thông tin vô hại thì người ta có biết cũng chẳng sao, nên liếng thoảng đáp:

- Dạ em là Mai, Trương Tuyết Mai. Mười bảy tuổi. Là học sinh Miền

Nam tập kết...

- Em Mai mới về Hà Nội phải không?

- Dạ phải, nhưng sao ông biết?

- Nhìn dáng vẻ và mắt em, anh đoán thế thôi.

- Em có dự định thi vào trường Âm nhạc Việt Nam, nên phải về Hà Nội chuẩn bị. Em chỉ ở đây một thời gian ngắn, nếu thi đậu thì mới quay lại để tiếp tục học.

- Anh hiểu rồi. Trong thời gian ở Hà Nội, em có gặp nhiều khó khăn không? Nếu có thể thì cho phép anh được giúp đỡ em.

- Dạ thưa, em rất ổn. Cám ơn ông.

Bất ngờ anh nắm lấy hai bàn tay tôi đang đặt trên bàn, nhìn thẳng vào mắt rồi nói khẽ vừa đủ cho tôi nghe :

- Vậy thì cho phép anh được nghĩ tới em nhé.

Tôi như bị điện giật, vội rút phắt tay về, kinh hãi nhìn anh. Sợ quá đi mất! Trông người đàng hoàng, lịch sử vậy mà nói năng lạ lùng. Còn dám nắm tay người ta nữa chứ! Trời ạ!... Tôi sợ hãi đưa mắt nhìn xung quanh thật nhanh xem có ai nghe những lời anh vừa thốt ra. Tôi luống cuống, chưa biết phải trả lời sao thì anh đã dịu dàng nói tiếp:

- Anh xin phép mà. Có gì khiến em hốt hoảng vậy?

- Dạ... dạ, em sợ!

Anh nhìn tôi khẽ lắc đầu, mỉm cười:

- Ôi, cô bé! Cho anh xin lỗi.

Thật ra, đó là cách tỏ bày tình cảm đẹp và lịch sử, nhưng vì xảy ra bất ngờ giữa đám đông nên tôi quá rất hoảng sợ và luống cuống. Một cô bé tuổi mười bảy, chưa thoát khỏi vòng giáo huấn nghiêm ngặt của gia đình và nhà trường - những điều giáo huấn ấy vẫn còn ngấm sâu trong huyết mạch. Tôi lại chưa có chút kinh nghiệm trong tình yêu thì làm sao biết chống đỡ và không sợ hãi trước thái độ đường đột, cũng như những lời nói ngọt ngào đường mật. Nghĩ lại cũng thấy tội nghiệp! Nào anh có lỗi gì. Tôi cố gắng bình tĩnh nói với anh vài lời, chứng tỏ mình cũng là người cứng cỏi và biết phép tắc:

- Dạ xin lỗi, em không thể trả lời gì cho ông được bây giờ.

- Anh không hy vọng nghe em trả lời ngay. Nhưng em sẽ trả lời cho anh sau chứ? Tạm biệt. Chúc em ngon miệng.

Rồi với ánh mắt nhìn tôi thân thiện, anh ung dung đứng lên đi vào phía trong quán ăn. Ngay lập tức, những người đàn ông hôm trước sẵn số tới, hung dữ lên án kết tội, áp đảo tinh thần tôi. Cảm thấy bị dồn ép vô lý, tôi gồng mình tự nhủ: "Mình nhất định phải mạnh mẽ hơn mới được!"

Một người đàn ông trung niên, mặc quân phục không biết là công an hay bộ đội hàm hừ những câu đe dọa làm tôi sợ và nhớ đến bây giờ:

- Cô muốn bị ghi sổ đen hả?

Tôi tròn mắt hỏi lại:

- Sổ đen là sổ gì, thưa ông?

- Là sổ sẽ làm cho cô bị công an theo dõi sát và suốt đời không ngóc đầu lên nổi đó.

- Ai sẽ ghi tôi vào sổ đen? Về tội gì?

- Đó là tội nặng ghê gớm, giống như tội phản quốc vậy!

- Tôi phản quốc hồi nào? Đừng uy hiếp tôi độc ác như thế.

- Cô to gan quá mà. Dám quan hệ với người ngoại quốc, dám thách thức những quy ước xã hội. Dám vi phạm điều cấm kỵ của nhà nước. Dám... Dám... Dám...

- Ông nói sai rồi. Tôi không vi phạm điều cấm kỵ nào hết.

- Không cần biết đúng hay sai hiểu chưa? Những gì cô làm là đã vi phạm rồi đó. Còn khờ lắm nghen nhỏ!

Tôi hoàn toàn không hiểu gì hết, chỉ bắt lặc nhìn họ và lắc đầu ngao ngán. Những chuyện vô lý và ngu xuẩn như vậy có thật sao? Không lẽ nói chuyện với người nước ngoài là bị ghi sổ đen, là bị theo dõi sao? Nếu có quan hệ yêu đương chắc càng bị bao vây, trấn áp và có thể...ngồi tù nữa. Tôi không tin nhà nước có chủ trương lạ lùng dốt nát như vậy. Chắc họ thấy tôi còn con nít nên làm dữ để dẫn mặt thôi.

Nhưng họ không ngờ là càng dữ dẫn thì tôi càng gan góc. Tôi không thách thức ai, chỉ lẳng lẳng làm những gì mình cho là đúng. Điều đáng buồn là anh Lang cứ nhất quyết tôi và "người mắt xanh" yêu nhau, nên sau mỗi lên lớp, thế nào anh cũng mang chính trị, đạo đức và nhân cách làm người ra thuyết giảng. Để giám sát và nhắc nhở tôi, anh luôn nói: "Đồng bào và con em Miền Nam đang trong cảnh dầu sôi lửa bỏng, dầu rơi

máu chảy từng giờ. Phải chịu đựng trăm ngàn đắng cay tủi nhục để em được ra Miền Bắc học hành. Em làm như vậy là có tội, là phụ công ơn Đảng Bác và đồng bào Miền Nam, hiểu không? Em đang sống trong hạnh phúc mà không biết! Yêu ai không yêu, lại đi yêu thằng Tây! Tôi đã nói với em nhiều lần: Đó là điều tuyệt đối cấm kỵ, tại sao em không hiểu?”

Những lần như vậy, tôi và anh Lang cãi nhau kịch liệt chỉ vì tôi muốn bảo vệ lý lẽ của mình, nhất định không tin điều anh và mọi người nói. Tôi nghĩ rằng họ bịa đặt những chuyện ấy để uy hiếp tôi vì một lý do nào đó.

Thật tình, tôi cũng đã bắt đầu thấy lung lay sợ hãi vì ai cũng nhìn tôi khinh khỉnh với cặp mắt lạnh nhạt, không thân thiện như trước nữa. Có lần tôi tình cờ nghe chú Tăng Lộc tức giận nói với anh Lang: “Nó là đứa nhỏ vừa ngu vừa ngông và hết sức lì lợm, bướng bỉnh! Không đúng với vẻ ngoài nhu mì, hiền thực của nó chút nào. Sao không lo học hành mà mới “chân ướt chân ráo” đã sanh chuyện rồi. Cậu phải cẩn thận, những đứa có cá tính như vậy không dễ cầm cương đâu”.

Tôi xấu xa như vậy ư? Đến chú Tăng Lộc mà cũng nói tôi như thế? Không tha thứ hay chấp nhận tôi thật sao? Mà tôi đã làm gì nên tội. Những gì anh Lang và những đàn ông trong quán cơm đã nói, không hề làm tôi lo nghĩ. Vậy mà những lời nghe lỏm từ chú Tăng Lộc lại khiến tôi hoang mang khổ sở vô cùng. Đó không phải là lời trách cứ, chê bai bình thường mà là sự phán quyết về nhân cách và đạo đức của tôi. Hóa ra dưới mắt họ tôi đã làm một điều thật sự tồi tệ. Vậy là những lời họ cảnh báo tôi ở tiệm cơm đều là thật cả, một sự thật tuyệt đối ư?... Trời ơi, làm sao đây? Trái tim thơ dại của tôi run rẩy vì bị tổn thương nặng nề. Tôi buồn bã chẳng còn thiết gì nữa...

Bữa cơm trưa hôm đó Boudarel vẫn đến ngồi bên tôi như thường lệ. Nhưng tôi không vui, lòng nặng trĩu những muộn phiền. Anh nhìn tôi lo lắng, hỏi dồn:

- Em Mai sao vậy? Mặt em buồn lắm. Có điều gì làm em lo lắng phải không? Cho phép anh được biết nhé!...

Boudarel yên lặng, chăm chú nghe tôi trả lời từng câu hỏi của anh - trông đến tội. Anh đột nhiên xin lỗi cắt lời:

- Em đừng buồn nữa. Anh hiểu hết rồi. Đúng là nhà nước Việt Nam có những qui định như thế. Từ từ anh sẽ tìm cách. Chỉ cần em luôn nghĩ đến anh là được.

- Nhưng em sợ lắm. Họ nói em sẽ bị ghi sổ đen nếu còn tiếp tục quan hệ với anh.

- Chúng ta không làm gì nên tội. Em đừng sợ. Đó chỉ là những quy ước của nhà nước Việt Nam đặt ra để tiện việc quản lý. Những quy ước ấy chỉ áp dụng trong một giai



đoạn lịch sử nhất định nào đó, chứ không thể duy trì mãi để làm khổ mọi người được. Anh nghĩ, dần dần rồi những vô lý cũng sẽ được xóa bỏ.

- Anh tin như thế chứ? Nhưng đến bao giờ mới có sự đổi thay?

- Em nói đúng, không biết đến bao giờ. Nhưng anh tin chắc chắn sẽ thay đổi. Để em bớt lo sợ, từ ngày mai anh không đến ngồi bên em nữa.

- Vậy là không có cách nào? Phải chấp nhận thực tế này hả anh?

- Anh sẽ nghĩ cách. Hứa với anh là đừng quá lo lắng và nghĩ ngợi nhiều nhé. Chúc em ngon miệng. Tạm biệt.

Vẫn ánh mắt ấy, nụ cười ấy - anh dịu dàng nhìn tôi như muốn cho tôi thêm sức mạnh. Anh giữ đúng lời hứa, không ngang nhiên ngồi chuyện trò bên tôi nữa.

\* \* \*

Nhưng có lẽ số trời đã xếp đặt cho chúng tôi có cơ hội tiếp tục gặp nhau. Vì trong quán cơm không có ấm tách uống nước trên bàn, nên sau khi ăn, ai cũng đều phải ra chỗ có thùng nước đứng xếp hàng chờ đến lượt. Và ngày nào chúng tôi cũng được đứng bên nhau sau bữa cơm như thế. Những lúc ít người, anh tranh thủ nói với tôi vài điều gì đó, lúc thì: "Em khỏe chứ? Còn lo lắng nhiều không? Để anh nghĩ cách, em đừng buồn..." Lúc thì quan tâm hỏi han: "Sắp đến ngày thi rồi, em chuẩn bị đã tốt chưa? TỰ tin nhé!"

Có một lần anh nói nhỏ rất nhanh:

- Hãy lấy xe đạp của anh mà đi Mai à. Anh đã có xe máy nên em đừng bán khoắn. Thấy em đi bộ hoài anh ái ngại lắm.

- Không được đâu anh. Em không bao giờ làm thế.

- Em ngại vì nó là xe *court* phải không? Anh sẽ tìm cách đổi xe *dame* cho em. Đồng ý nhé?

- Dạ không. Em không muốn như vậy. Đi bộ cùng mọi người cũng vui mà. Anh đừng lo cho em.

Những lúc có đông người xếp hàng, hầu như chúng tôi chỉ im lặng đứng bên nhau. Chẳng cần gì hơn, vì như vậy cũng đã có thể nghe rõ hơi thở của nhau rồi. Dù chỉ một thoáng cũng đủ làm tôi ngây ngất như có men say.

Tôi thương anh ít được bữa cơm nào trọn vẹn. Bao giờ tôi và các anh Thế Bảo, Đức Thiện và Thành Lang cũng về trước. Dù muốn nấn ná thêm cũng không thể lâu hơn được. Có những bữa tôi đã ăn xong mới nghe tiếng xe máy của anh ngoài cửa. Chỉ cần

anh xuất hiện là tôi thấy ấm áp và yên lòng. Bấy giờ tôi có thể xếp hàng uống nước và bình thản ra về cùng mọi người.

Có một lần đang xếp hàng chờ lấy nước uống, không ai xô đẩy hoặc đụng vào người mà tự nhiên tôi thấy nóng ran sau gáy. Quay lại nhìn thì thấy anh đã đứng sát phía sau từ lúc nào. Tôi mỉm cười hỏi nhỏ:

- Anh mới tới hử? Ăn xong chưa mà xếp hàng uống nước vậy?
- Anh sẽ ăn sau. Đứng gần em một chút thôi.
- Gián đoạn bữa ăn sẽ mất ngon đấy. Anh về bàn đi.
- Anh sẽ ngồi vào bàn ngay đây. Tạm biệt em.
- Ngon miệng nhé. Chào anh.

Tôi nhìn theo anh lòng ngậm ngùi: "Giá như không bị ai cấm đoán, không bị ai theo dõi ghi sổ đen, thì đâu đến nỗi thế này!"

Có một hôm anh em tôi đi ăn trễ hơn mọi ngày. Đến quán đã thấy Boudarel nấn ná ngồi chờ ở bàn ăn. Khi tôi tới địa điểm uống nước, lúc ấy anh mới rời khỏi ghế. Hôm đó anh hỏi tôi:

- Buổi tối em thường làm gì?
- Dạ, em tập đàn ở phòng học dưới đất.
- Anh có mấy việc phải làm gấp trong vài ngày tới. Em đừng đợi. Anh về trước nhé. Tạm biệt.

Đặt ly nước xuống bàn anh vội vàng ra cửa, gấp gáp lên xe đi thẳng. Tôi đoán anh cần nhiều thời gian cho quyển sách đang dịch dở dang. Không muốn tôi trông ngóng nên cẩn thận dặn dò trước.

Anh Thành Lang, Thế Bảo, Đức Thiện và tôi thường đến tiệm cơm đúng giờ. Boudarel đến trễ hơn một chút, có lẽ do công việc. Tôi biết vậy nên thường ngồi quay mặt về hướng cửa ra vào, để khi anh xuất hiện là tôi nhìn thấy ngay, và cũng để tránh cho anh không phải tìm tôi lâu. Chúng tôi nói với nhau bằng một thứ ngôn ngữ và tín hiệu riêng. Đôi khi chỉ là cái gật đầu khẽ, động tác ngược mắt nhìn hay một thoáng môi cười. Tín hiệu kín đáo ấy chỉ những người yêu nhau mới cảm nhận được.

Mỗi lần anh xuất hiện, khuông cửa tiệm ăn như bừng sáng. Một thứ ánh sáng dịu nhẹ thánh thiện lạ lùng, cuốn hút tôi không cưỡng lại được. Và tôi buông thả mình mãi miết trôi theo dòng ánh sáng đó đến mê muội.

## Con Đường Vòng

Những gì xảy ra trên con đường vòng tôi đã đi?

Tuổi mười tám với đứa con nhỏ trên tay, là học sinh khoa kèn trường Âm nhạc Việt Nam, khóa một nghìn chín trăm sáu mươi mốt - một nghìn chín trăm sáu mươi lăm.

Đó là “chân dung” của tôi ngày ấy!

Thực ra, tôi chỉ muốn học sáng tác nhưng nhà trường không nhận vì khả năng tôi chưa đủ đáp ứng những yêu cầu chuyên môn đặc trưng của khoa này. Tôi đành chấp nhận phải chọn đi “con đường vòng” để đến đích.

Đạo ấy, tôi rất thích violoncello vì âm thanh man mác trầm buồn mà nồng nàn ấm áp, gần gũi như tiếng người. Nhưng nhạc sĩ Hoàng Dương, giảng viên violoncello thời ấy đã nhận xét: “Em học đàn này sẽ gặp khó khăn vì ngón tay em mảnh khảnh quá, nhất là ngón út”. Ngày hôm sau, anh Lang đưa tôi đến gặp nghệ sĩ piano Thái Thị Liên, tôi lại nghe bà nói những lời tương tự. Ngoài ra bà còn bảo: “Với tuổi mười bảy, học piano để biết chơi cho vui thì được, chứ học thành nghề thì không nên, khó đạt được tới đích lắm em ạ!”

Phải chăng cánh cửa trường âm nhạc đang khép lại trước mặt tôi? Hay con đường nhỏ đưa tôi mon men đến với âm nhạc đang dần tan biến dưới chân? Tôi bắt đầu thấy mệt mỏi và thất vọng!

Một số cán bộ giảng viên trường âm nhạc Việt Nam lúc bấy giờ cũng ái ngại và thông cảm cho hoàn cảnh của tôi nên cố gắng tạo điều kiện giúp đỡ tôi học thi với khả năng tốt nhất.

Có lẽ vì tôi thật sự có chút năng khiếu âm nhạc và cũng là con em Miền Nam tập kết, nên nhà trường và Bộ văn hóa đã thu nhận tôi để đào tạo và bồi dưỡng cán bộ hoạt động nghệ thuật bổ sung cho miền Nam khi cần. Về sau tôi mới được biết ban giám khảo nhận xét, ngoài những yếu kém về chuyên môn, chỉ được hai ưu điểm là: “năng khiếu và nhạc cảm tốt”.

Hành trang trước khi bước vào con đường nghệ thuật của tôi chỉ có thể. Tôi phải cố gắng rất nhiều nếu muốn thành công.

Thế rồi, tôi quyết tâm không cho phép mình chậm bước hoặc dừng lại trước bất cứ hoàn cảnh nào. Tôi vẫn tự nhủ: "Cố lên!. Hoàn cảnh đã vậy, chỉ còn con đường thoát duy nhất là phải nỗ lực phấn đấu. Nhất định mình không để cho nhà trường, cũng như bạn bè phiến trách cười chê!"

Nghĩ vậy tôi thấy yên lòng hơn, và bắt đầu lao vào học. Có thể nói, ngoài các giờ lên lớp tập thể, tôi luôn tranh thủ lúc con ngủ hoặc đi nhà trẻ để học chuyên môn. Những môn khác, tôi học ở bất cứ nơi nào, thời điểm nào có thể; ngay cả khi đi chợ, nấu cơm hay giặt tã lót cho con. Tôi quyết tâm thu thập kiến thức nhà trường truyền dạy để thỏa niềm khao khát bấy lâu, và đã đạt được kết quả loại khá sau mỗi năm học - nhất là năm học cuối cùng đã mang lại thành quả rất đáng vui mừng.

Những năm ở trường, tuy học flute nhưng tôi luôn mơ ước học sáng tác. Nhiều lúc tôi muốn đánh bạo xin trường cho học dự thính một số môn của khoa sáng tác, nhưng xét lại thấy mình không đủ sức. Thời gian và điều kiện không cho phép - nhất là đang có con nhỏ. Chỉ hoàn thành tốt chương trình học chính cũng đã căng thẳng quá rồi. Tôi đành tự an ủi: "Sau khi tốt nghiệp, bằng mọi cách, tôi phải học sáng tác dưới bất cứ hình thức nào!"

Ra trường năm 1965, tôi được chỉ định đi chiến trường B, dù con trai Thao Giang tôi lúc đó chưa đầy ba tuổi. Để con ở lại hậu phương, chia tay với nó thật không dễ dàng chút nào! Nhưng nhiệm vụ cần phải thế. Hơn nữa, khi vào học trường nhạc, tôi đã xác định điểm đến của mình, đó là nơi có tiếng gọi tha thiết giục giã tôi nhất. Biết trước như thế nên tôi không băn khoăn, ngại ngần khi cầm quyết định đi B trên tay.

Chỉ thương con thôi! Nó còn bé bỏng quá! Nhưng lúc đó đâu phải chỉ mình tôi phải xa con! Hy vọng con trai tôi lớn lên, sẽ hiểu cho mẹ nó về quyết định hôm nay. Tôi cũng thấu hiểu lòng người dân đất Bắc lúc bấy giờ, ai nấy đều tâm niệm: "Làm việc bằng hai vì Miền Nam ruột thịt" và: "Tất cả vì tiền tuyến", nên họ hăng hái, sẵn sàng gác lại mọi nhu cầu và tình cảm riêng tư. Ai cũng thấu suốt từ tim óc: "Hành động vì Miền Nam là nhiệm vụ thiêng liêng, cần phải dốc sức."

\* \* \*

Ngày đầu tiên chúng tôi được tập trung tại một địa điểm cách xa trung tâm Hà Nội để nghe cán bộ cấp trên cho biết tình hình Miền Nam và nhiệm vụ mới. Trái với chỉ định, cấp trên chính thức quyết định nhiệm vụ cụ thể của đoàn chúng tôi là làm việc tại một cơ quan mật thuộc Ban tổ chức trung ương. Hoá ra chúng tôi thuộc diện đi B "nằm vùng" chứ không ra chiến trường. Ý nghĩ đầu tiên và duy nhất khiến tôi xúc động đến ứa

nước mắt là: “Chưa phải xa con!”. Một điều tưởng đơn giản nhưng vô cùng quan trọng và ý nghĩa đối với tôi.

Đơn vị chúng tôi có nhiệm vụ hỗ trợ trực tiếp cho cách mạng Miền

Nam. Vì tính chất đặc biệt của công tác, nên dù làm việc tại Miền Bắc, chúng tôi vẫn phải sẵn sàng ba lô lên vai bất cứ lúc nào có lệnh.

Với tất cả diễn viên trong đoàn, tổ chức có nghiêm lệnh không ai được sai phạm: Nghĩa là người nào chưa có gia đình thì khoan cưới, ai đã có gia đình thì khoan có con, ai có một con thì không được sinh thêm nữa. Các cặp vợ chồng son dù rất thèm có con cũng phải nghiêm ngặt tuân theo lệnh của tổ chức. Người nào không may để “vỡ kế hoạch” thì phải mau đến bệnh viện phụ sản giải quyết ngay. Diễn viên nữ của A8 lúc bấy giờ chỉ có tôi và Thu Năm là có con, còn lại đều là học sinh trung học chuyên nghiệp mới ra trường.

Giữa năm 1966, có một tin vui bất ngờ là cơ quan sẽ tổ chức cho cả đoàn đi tập huấn sáu tháng tại trường Âm nhạc Việt Nam. Quyết định này hợp với nguyện vọng của tất cả anh chị em, vì trình độ chuyên môn trong đoàn hầu hết còn non yếu, chưa thật sự đáp ứng với nhu cầu phát triển.

Lúc bấy giờ đoàn chỉ làm nhiệm vụ ca nhạc là chính, chưa có cải lương hay dân ca khu năm. Tổ thơ và ca Huế cũng chưa hoàn chỉnh. Chỉ có ban nhạc là vững vàng hơn cả vì bộ hơi gồm những người mới tốt nghiệp, được học chính quy từ trường âm nhạc Việt Nam. Toàn bộ dàn giây là các nghệ sĩ được bổ sung từ dàn nhạc giao hưởng Việt Nam, có nhiều kinh nghiệm hòa tấu. Dàn nhạc chúng tôi lúc đầu không đông và hoành tráng như của Đài Tiếng nói Việt Nam hoặc như những dàn nhạc lớn khác, nhưng cũng hội đủ biên chế để thích hợp với hoàn cảnh chiến trường. Chỉ huy dàn nhạc lúc bấy giờ là nhạc sĩ Lê Đình Lữ học ở Liên Xô mới về. Bộ kèn lẫn dàn giây đều đủ tất cả các nhạc khí. Ngoài ra còn có thêm accordeon, mandolin, guitar, sáo trúc, thập lục và tam thập lục. Bộ gõ cũng phong phú không kém. Đặc biệt có một số nhạc công sử dụng được nhiều loại đàn, sẵn sàng đáp ứng công việc đòi hỏi.

Trên thực tế, tổ ca là bộ phận được coi trọng nhất, nhưng cũng là tổ cần phải quan tâm trau dồi chuyên môn nhiều nhất vì khả năng vẫn còn non yếu. Lực lượng chính tương đối mỏng, đơn ca nam chỉ có anh Hoàng Minh từ đoàn ca nhạc Đài tiếng nói Việt Nam chuyển sang, đơn ca nữ Trần Thu từ trường Âm nhạc về. Cả hai anh chị đều đáp ứng được mọi yêu cầu của công tác đòi hỏi. Số còn lại là các học sinh Miền Nam học thương nghiệp mới ra trường, không ai biết một nốt nhạc. Hát hò cũng khó khăn lắm. Tập hát bè cho tốp ca, đồng ca lại càng “trầy vi tróc vảy”. Nhưng tất cả đều lao vào làm

việc cật lực. Người biết hướng dẫn cho người không biết, nâng đỡ nhau bằng mọi cách để hoàn thành công việc với mọi khả năng của mình.

Để bảo đảm bí mật, tất cả nhạc sĩ và diễn viên xuất hiện trên sóng Đài phát thanh Giải phóng, kể từ ngày mới thành lập đoàn cho đến ngày giải thể đều phải đổi tên khác. Ca sĩ Thanh Hoa – tên thật Huyền Thanh, Mỹ An – tên thật Ngô thị Liễu, Trần Thu chính là Thu Năm, Trần Phương – chính là Trần Tiến, Hoàng Minh – chính là Minh Phụng v.v.. Một số tên tác giả tôi vẫn còn nhớ như Y Na chính là nhạc sĩ Hoàng Vân, Cẩm La là nhạc sĩ Hoàng Hà, Hương Lan là nhạc sĩ Trọng Loan, Lê Anh Chiến là nhạc sĩ Huy Thục, hoặc Huy Quang là nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu, Huỳnh Minh Siêng là nhạc sĩ Lưu Hữu Phước v.v.. Tôi cũng có cái tên bí mật Trương Linh Hương dùng cho tác phẩm của mình trên đài phát thanh Giải phóng những ngày ấy.

\* \* \*

Trường Âm nhạc Việt Nam sơ tán về Xuân Phú, tỉnh Hà Bắc vào mùa hè năm 1965. Thế là cả đoàn lại “bồng bế” nhau từ làng Nga My, tỉnh Thái Nguyên về Hà Bắc để kịp năm học mới. Ngoài việc tập huấn chuyên môn chính là flute, tôi còn được ban lãnh đạo bố trí cho học thêm lớp tác khúc do thầy Lê Yên phụ trách. Nhờ những kiến thức có được từ trường Âm nhạc Việt Nam nên những giờ học tác khúc của nhạc sĩ Lê Yên tôi có thể tiếp thu không khó khăn lắm.

Tôi đặc biệt thích thú nghệ thuật phổ thơ của thầy Lê Yên, với những dẫn chứng điển hình trong các bài: “Nhớ”, “Bộ đội về làng”, “Diệt phát xít” v.v.. Do đó tôi hiểu thêm nhiều vấn đề mà trước đây hoàn toàn mù tịt. Tôi rất cảm động mỗi khi lên lớp vì những bài tập đầu tiên của tôi bao giờ cũng được thầy chỉ dẫn tận tình. Một trong những bài tập trầy trật nhất lúc đó là “Ơi anh giao liên”- phổ thơ Ngọc Sơn. Tôi viết bài này cho giọng soprano và tốp ca nữ. Tưởng các bè hòa thanh và phức điệu đã hợp lý và hoà quyện nhưng thầy vẫn không chịu thông qua, bắt tôi chữa đi chữa lại đến lần thứ sáu mới xong. Chỉ vài tháng sau, tôi thật bất ngờ khi nghe bài hát của mình trên làn sóng Đài tiếng nói Việt Nam, do Thu Phương và tốp ca nữ Đoàn Ca Múa Trung Ương trình bày. Không sao nói hết được niềm hân hoan và vui sướng vì đó là phần thưởng đầu đời quý giá nhất mà thầy đã ban tặng cho tôi.

Mỗi lần nhớ tới “Ơi anh giao liên”, là tôi nhớ tới những lời khuyên dạy của thầy:

- “Phải biết tiết kiệm chất liệu âm nhạc, em đã quá phung phí đấy.”

- “Lời thơ và âm nhạc phải được phát triển, bổ sung cho nhau hài hoà, cân đối. Không để âm nhạc bị lời thơ chi phối.”

- "Phổ thơ, tuyệt đối không có nghĩa lấy âm nhạc minh họa cho thơ. Phải biết khai thác thơ để phục vụ cho âm nhạc."...

Đó là những bài học và kinh nghiệm quý báu thầy đã giúp tôi soi tỏ mỗi tác phẩm của mình sau này.

Tôi vô cùng biết ơn thầy Lê Yên không những về những bài học đầu tiên mà còn vì thầy là người dìu dắt tôi qua ngưỡng cửa của cái nghề "vinh quang thì ít, khổ đau thì nhiều" như cố nhạc sĩ Xuân Hồng đã viết giới thiệu trong tập: "Sao anh không là..."- Tình khúc Trương Tuyết Mai, xuất bản năm 1990.

Kể từ đó, trên con đường dài nghệ thuật hơn 50 năm tôi đã qua, hành trang đơn sơ trong chiếc ba lô nhỏ ngoài cây flute, còn như có chút gì làm bước chân tôi thêm tự tin. Từng ấy năm không ngơi nghỉ, tôi luôn mong được gửi gắm, giải bày lòng mình qua âm nhạc tình yêu quê hương và cuộc sống này.

## Hành khúc hay lòng tôi

Tôi không sao quên được những năm giặc Mỹ đánh phá Miền Bắc ác liệt. Để thực hiện nhiệm vụ và bảo vệ lực lượng, đơn vị tôi cũng như các cơ quan nhà nước đều phải rời Hà Nội, sơ tán về những miền quê xa xôi, an toàn hơn. Cuộc sống mỗi người từ đây gần như bị đảo lộn tất cả. Nhưng chúng tôi cũng nhanh chóng thích nghi với hoàn cảnh mới đó. Tất nhiên phải vượt rất nhiều khó khăn và gian khổ mới ổn định được. Hơn nữa, với tấm lòng và nhiệt huyết của tuổi trẻ, chúng tôi luôn hướng về Miền Nam yêu dấu với trọn tình cảm tha thiết nhất. Dù gian khổ đến đâu chúng tôi cũng đồng lòng vượt qua được.

Là những người trực tiếp dàn dựng các tác phẩm của nhạc sĩ gửi về từ chiến trường, chúng tôi luôn nâng niu và trân trọng các tác phẩm đó vì rất hiểu giá trị của nó. Chúng tôi cũng hân hoan vui cười, cũng sục sôi căm giận, cũng xót xa rơi lệ khi dàn dựng các tác phẩm ấy, vì chúng tôi hiểu đó là hơi thở, là sự sống chết ở chiến trường. Chúng tôi có trách nhiệm và sự đồng cảm sâu sắc với tác phẩm như chính đó là tình yêu của mình, và làm sao cho tác phẩm sống động nhất trên làn sóng điện. Mong gửi tới chiến trường nguồn động viên qua lời ca tiếng nhạc.

Tôi rất nhớ những bài: "Ra tiền tuyến" của nhạc sĩ Huy Quang, "Hành quân đêm" của nhạc sĩ Xuân Hồng và Trí Thanh, "Tiến về Sài Gòn" của nhạc sĩ Huỳnh Minh Siêng, "Tiếp lương ra tiền tuyến" của nhạc sĩ Phương Giao, "Cô gái Sài Gòn đi tải đạn" của nhạc sĩ Lưu Nhất Vũ, "Mỗi bước ta đi" của nhạc sĩ Thuận Yến, "Tiếng cồng giải phóng – tiếng cồng chiến thắng" của nhạc sĩ Y Na v.v.. Tất cả những hình ảnh và tình cảm của các bài hát ấy như nung nấu, như giục giã tôi hướng tình yêu và nghị lực của mình về phía ấy, phía chân trời quê hương đang còn trong máu lửa. Và có lẽ đó là động cơ cho những ca khúc của tôi ra đời trong giai đoạn này.

Mãi về sau, khi có dịp soát lại những sáng tác của mình qua các thời kỳ, tôi mới vỡ ra rằng hầu hết các tác phẩm tôi viết ở giai đoạn này đều có chủ đề "lên đường" và "quê hương". Với tình cảm thiết tha muốn gửi gắm cho quê hương mình, tôi đã viết trong "Xe ta ơi, lên đường" phỏng thơ Huy Cận (1867). Bài "Thừa thắng ta đi" (1966). Hình ảnh quê hương như thúc giục người chiến sĩ thêm vững vàng tay súng ra trận trong hoàn cảnh chiến trường vô cùng ác liệt của năm 1969. Biết nhắn gửi gì anh giao



liên ngoài tình yêu quê hương xứ sở? Chắc anh cũng biết điều đó, và tôi lại hát về anh trong bài: “Ơi anh giao liên”, phỏng thơ Ngọc Sơn:

“Anh làm con thoi dẹt tình thống nhất  
Làm thơ tôi hát theo anh khắp rừng”.

Có thể nói ca khúc: “Đường yêu nhất – đường ra mặt trận”, thơ Bùi Minh Quốc (cuối năm 1969), tôi đã viết với tất cả tâm huyết của mình về người chiến sĩ ra trận của những năm vô cùng ác liệt ấy. Những chàng trai, cô gái của Miền Bắc thân yêu không tiếc máu xương, không nề hy sinh gian khổ, ngày đêm rầm rập bước chân lên đường cứu nước. Hình ảnh các anh cứ lờng lộng trước mắt tôi với câu hát thúc giục: “Mau lên nữa! Mau lên nữa! Thời gian trôi như máu chảy, sông núi cũng bồn chồn biết mấy...” Các anh mang hình bóng quê nhà cùng tình yêu của mẹ ra đi, chân cứng đá mềm, lộng lẫy trong nắng mai!

Tôi xúc động không kìm giữ được nước mắt khi viết những câu cuối tràn đầy niềm tự hào, vừa thiêng liêng vừa kiêu hãnh. Tôi nhắc lại chủ đề âm nhạc đã xuất hiện ban đầu, phát triển và nâng nó lên cao trào bằng hợp âm bảy ngân dài của giọng sol trưởng, rồi kết fade out câu hát cuối cùng. Tôi muốn tạo dựng hình tượng của đoàn quân trùng điệp như sóng gập, như thác cuốn ngày đêm tuôn tràn về hướng Nam không hề ngưng nghỉ. Đoàn quân chỉ xa khuất dần trong bóng đêm và trong âm thanh của bài ca tôi. Nhưng âm thanh ấy vẫn vang dội đầu đó trên vách đá, trên ngọn cây, trong rừng thẳm, trong mỗi viên cuội nhỏ hay trong từng đoá hoa rừng:

“Ta đi gấp dù nắng hè ngàn ngụt  
Dù gió Lào thiêu đốt thịt da  
Dù bom giặc bốn bề lửa trút  
Vẫn vang lừng rừng núi tiếng ta ca.  
Đường yêu nhất là đường ra mặt trận  
Chúng ta đi như lịch sử chuyển vần!”

Bài hát ấy vang lên trong lòng tôi với tempo Marcia hùng hực lửa, nó vừa trầm hùng, hào sảng, lại vừa sâu lắng thiết tha cho tận mãi bây giờ.

“Hành khúc công nhân” tôi viết về những suy tư và tình cảm của người thợ trước những giục giã khẩn thiết của cách mạng lúc bấy giờ. Tôi đã rất xúc động khi âm nhạc và lời ca của đoạn hai vang lên, nghe vừa mênh mang thiết tha, lại vừa dào dạt đến lạ lùng:

“Tổ Quốc ơi! Muôn đời ta yêu thương  
Mơ ước tay ta dựng xây quê hương  
Vá lành những vết thương đau của đất  
Xây dựng nên những công trình cao ngất”...

Và trong “Hành khúc truyền thống Đoàn” (phỏng thơ Lê Tám), tôi đã viết cho thể hệ thanh niên thứ ba của chúng tôi ngoài mặt trận như thế này:

“Đường giải phóng ta nguyện làm ánh lửa  
Chí anh hùng thấp sáng dãy Trường Sơn ...”

Đúng như nhạc sĩ Hoàng Hiệp có lần viết về tôi trong một đặc san âm nhạc của những năm tám mươi: “Âm nhạc của Trương Tuyết Mai có rất nhiều chất nam tính, mặc dù tính tình thùy mị và giọng nói bao giờ cũng nhỏ nhẹ”.

Ngày đó tôi rất mê viết hành khúc, nhưng phải là hành khúc trữ tình! Tôi thích chất mạnh mẽ, hào hùng nhưng thâm trầm đầy suy tư của loại chính ca này. Tôi yêu nó có lẽ vì sự hài hoà rất đặc biệt giữa *cương* và *nhu* thì phải.

Cho nên cũng dễ hiểu khi nhìn lại những sáng tác trong giai đoạn này của tôi, với một loạt hành khúc được ra đời như: “Hành khúc công nhân”, “Hành khúc truyền thống Đoàn”, “Giữ vững mạch máu Tổ Quốc”, “Hành khúc trận tuyến mới”, “Thừa thắng ta đi”, “Từ mùa thu ấy ta đi”, “Bạn ơi Tổ Quốc gọi ta” v.v... Phải chăng trong giai đoạn cách mạng ấy, đối với tôi, quê hương là tiếng gọi lên đường tha thiết nhất. Và tôi chỉ có thể gửi gắm tình cảm, ý chí đó trong các bản hành khúc của mình. Mong một điều giản dị: góp tiếng nói chung cho sự nghiệp thống nhất đất nước.

## Xe ta ơi lên đường

Lịch sử Thái Nguyên có niềm tự hào là căn cứ cách mạng trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp. Tên gọi Thái Nguyên nghe gần gũi vì ai cũng biết vị trà ở đây vô cùng đậm đà, thơm ngon. Thái Nguyên cũng nổi tiếng vì mùa đông nghiệt ngã, buốt giá. Với tôi, Thái Nguyên còn là một trời kỷ niệm, bởi ở đó có làng Nga My bên con sông Cầu lơ thơ nước chảy, nhưng cũng biết giận hờn, cuộn xoáy mỗi mùa nước lũ. Tôi rất nhớ vùng đất có cái tên dễ thương với lòng dân hiền hòa, nhân hậu này. Ở đây còn có bến sông Canh Nậu, nơi chúng tôi thường lội qua mỗi chiều để đến Chợ Đồn mua thức ăn cho bếp tập thể.

Chợ Đồn chỉ họp về đêm với những ngọn đèn dầu tù mù. Để đề phòng máy bay Mỹ phát hiện, chợ được che khuất dưới những tán lá thông trong một thung lũng phía bên kia sông. Là chợ quê ở vùng sơ tán xa xôi hẻo lánh, nên nơi đây không có hàng hóa xa xỉ đẹp mắt, hay thức ngon vật lạ như những chợ ở đô thị lớn; nhưng nó chân chất và thân thiết với người dân quê và dân sơ tán chúng tôi lắm. Ở đây thường chỉ có một ít hàng rau cùng bầu bí, ngô khoai, và một ít con tôm con tép cùng mắm muối tương cà. Trên những cái mẹt nhỏ là kim chỉ đủ màu sắc vui mắt, lại có thêm những cái quạt trắng ngà hình lá bồ đề, được đan bằng lá cọ phơi khô. Hàng quà thì có bánh đa, bánh đúc, kẹo lạc, kẹo vừng và kẹo bột cùng với hàng nước chè xanh. Tuy chợ nhóm họp vào đêm nhưng tiếng chào mời không kém phần ồn ã. Đó cũng là nơi người ta gặp gỡ để trao đổi những món cần thiết cho đời sống hằng ngày.

Nơi tôi ở gọi là Xóm Kén nằm phía vùng đất cao, cách Sông Cầu khoảng hai cây số. Ở đây có gia đình anh Quyển mà tôi rất quý mến. Anh chỉ cần uống một chung rượu nếp mỗi sớm rồi vác cày ra đồng, làm việc quần quật mà không cần ăn hay uống thứ gì khác nữa. Mãi tới khi mặt trời đứng bóng anh mới về nhà dùng bữa cơm tương cà với vợ con. Hôm nào tươm tất lắm mới có thêm chút tép kho tương, nhưng lại ưu tiên dành cho đám nhóc trong nhà. Tôi và ca sĩ Mỹ An ở nhờ nhà anh chị khá lâu. Đêm đêm chúng tôi thường xuống nhà dưới ngồi quanh bếp lửa sưởi ấm, nghe anh chị rí rả kể đủ chuyện làng quê của mình. Tôi rất lạ khi nghe chị Quyển cho biết không ít phụ nữ ở đây hút thuốc lào. Cũng phê thuốc và ghiền chẳng kém đàn ông.

Vậy là đúng rồi! Có lần tôi đã thấy một chị bạn láng giềng đến chơi, chủ nhà tiếp khách dưới bếp cho ấm áp, thân tình. Ban đầu họ mời nhau dùng trà, chủ và khách nói cười vui vẻ thân mật. Một lát sau, chị bạn cầm điếu cày lên đặt vào lỗ(\*) miếng thuốc lào

đã vo viên sẵn, rồi đưa lên miệng. Bà khách chúm môi rít một hơi thiệt dài, nước trong điều cà reo sọc sọc, sọc sọc sọc... nghe rất vui tai. Mắt bà bất ngờ đờ đẫn, vội ngửa người ra phía sau, hai tay chống xuống đất, lúu quýu cào cào liên hồi...

\* \* \*

Ở Xóm Kén, chúng tôi được thương yêu đùm bọc và che chở trong những năm sơ tán gian khổ. Đây cũng là nơi "Xe ta ơi, lên đường", sáng tác đầu tiên của tôi không ở dạng bài tập - ra đời.

Không hiểu sao tôi rất yêu quý chiến sĩ lái xe. Có phải vì Ba tôi một thời cũng là chiến sĩ lái xe trong kháng chiến chín năm? Hay vì con đường tiếp tế cho tiền tuyến của ta bị không lực Mỹ oanh tạc ngày đêm? Hay vì hình ảnh những chiếc xe lăn xuống vũng thẳm trên đường Trường Sơn mùa mưa trơn trượt? Những khúc quanh dốc đứng của cung đường mới mở, sinh lợi vô cùng dưới mưa rừng. Bánh xe khó lòng giữ được độ ma sát cần thiết khi vượt qua những cung đường chết người ấy. Nghĩa là họ đâu chỉ phải hy sinh vì bom đạn quân thù vây bủa!... Ai đã từng chứng kiến, mới hiểu hết nguy nan luôn rình rập chiến sĩ lái xe Trường Sơn. Hay còn vì "chất chứa lòng xe là những hứa hẹn chờ trông" của tiền tuyến? Hay vì... Hay vì... Tôi không rõ, chỉ biết tất cả những điều đó khiến tôi yêu họ, luôn trăn trở vì họ, và luôn bị thôi thúc phải làm một cái gì cần thiết cho phía trước ngay tức khắc. Hướng tình yêu tôi về phía các chiến sĩ lái xe ngày đêm hy sinh gian khổ, nhưng vẫn lạc quan yêu đời trong từng câu ca:

"Xe ta ơi lên đường ra hỏa tuyến  
Trăng mọc chậm mắt thần ta đã luyện  
Chọc đêm sâu băng tới diệt thù chung  
Ôi chiếc xe ngàn vạn dặm anh hùng...  
Xe cùng ta nghe tiếng gọi xung phong của Tổ Quốc  
Mau lao mình lên phía trước  
Chở triệu lòng yêu nước xe ơi! ..."

Ngày đó tôi rất thích đi chơi đồi với Thao Giang, con trai tôi vừa mới

.....

(\*) *Vị trí đặt thuốc của điều cà*

bốn tuổi. Những lúc thành thơ tôi mặc quần áo, đi giày vớ, đội mũ quần khăn thật ấm cho con, rồi dắt bé đi dạo tha thẩn trên triền đồi. Tôi hay hái những bông hoa dại bé xinh đủ màu sắc, và lượm những trái thông khô rụng vương vãi trên mặt đất, rồi cho con trai

ôm đầy tay. Thao Giang ngược nhìn mẹ, đôi mắt tròn xoe đen láy, miệng cười tươi thích thú rồi chạy nhảy tung tăng dưới ánh nắng hiem hoi của ngày đông giá buốt. Chơi đùa với mẹ chán, cu cậu rượt đuổi theo những cánh bướm rập rờn màu mỡ gà, hay những con chuồn chuồn kim bé tí, đồ rữc. Tôi vui với tiếng cười trong trẻo của con, quên hết mọi nhọc nhằn đang vây bủa. Nhưng chỉ được một lúc, tôi lại đắm chìm vào những nỗi niềm riêng... Trong đầu tôi tự nhiên nảy sinh ý nhạc cho bài "Xe ta ơi, lên đường" với những âm thanh càng lúc càng rõ nét.

Tôi còn nhớ hôm đó là mồng một tết Nguyên Đán. Sau khi đi dạo, tôi dắt tay Thao Giang đi tắt qua phía bên kia đồi để đến hội trường cho nhanh. Gọi là hội trường cho oai chứ thật ra chỉ là một khoảng đất trống tương đối bằng phẳng, cột dựng bằng tre, nứa, mái lợp bằng rạ. Vì không có cửa nên gió bắc mang hết rét buốt của Thái Nguyên thốc vào. Cái lạnh mà đối với những đứa con miền Nam chẳng khác một thử thách cam go. Đây cũng là nơi duy nhất để chúng tôi họp hành và dàn dựng tiết mục thu thanh.

Tiết kiệm thời gian nhờ đi lối tắt, tôi còn tranh thủ nhặt được một bó củi khá to đủ để hai mẹ con sưởi ấm. Ngồi bên đống lửa vừa nhóm lên giữa hội trường, nhìn ánh lửa bập bùng reo tí tách, tôi phải cố gắng xua đi nỗi ngậm ngùi đang len lỏi trong hồn. Có phải vì hôm nay là mồng một tết nguyên đán? Hay vì ba của Thao Giang sơ tán ở Hà Bắc không về ăn tết với mẹ con tôi, mà về Hà Nội với bạn gái của mình? Hay bởi ngày đầu năm tôi đã dắt con đi lang thang vô định, khiến tâm trạng hiu hắt đến thế? Bên đống lửa mà tôi không sao ấm lên được, đành tự trấn an và nhủ lòng phải dũng cảm gạt nỗi buồn qua một bên, không để bị chúng níu rơi xuống vực.

Như có sức mạnh nhiệm màu, tôi bất ngờ vụt đứng lên, đi thẳng tới góc phòng nơi đặt chiếc đàn piano, cố tìm lại những giai điệu đã bất chợt tuôn ra trong trí khi dạo chơi với con trên đồi. Đó là những nét nhạc có âm điệu dân gian khu bốn - vùng cán xoang được các chiến sĩ mệnh danh "Chảo lửa, túi bom", nơi đã và đang bị máy bay giặc tàn phá thảm khốc nhất. Chất liệu này đóng vai trò quan trọng trong sáng tác của tôi, cũng để ghi dấu và nhắc nhở sự gan dạ anh dũng của các chiến sĩ lái xe yêu quý.

Sau một lúc định thần suy nghĩ, mọi ý tưởng đã quay trở lại với tôi, chỉ cần tìm mạch nối. Rồi cứ thế, âm nhạc tôi tuôn chảy cùng những ý thơ của Huy Cận cho đến câu cuối cùng: "Nào xe ơi! Hãy cùng ta đi đến chốn đến nơi!"

*Xe ta ơi, lên đường* đã nên hình nên dáng trong một sớm đầu năm rét mướt như thế. Tôi mỉm cười sung sướng, quên hết mọi đắng cay. Với niềm hạnh phúc nhỏ nhoi ấy, tôi ôm siết Thao Giang vào lòng hôn hít, rồi thủ thỉ: "Con trai yêu quý ơi, hãy chia sẻ cùng mẹ nhé!"

\*\*\*

Hằng tháng, đoàn chúng tôi được tiếp tế gạo và thực phẩm cùng các nhu yếu phẩm khác từ Hà Nội. Riêng tôi còn có thêm một giỏ cam Vinh và một cuộn to báo cũ đủ các loại của anh Nguyễn Văn Kiên gửi cho. Anh Kiên là người Nam Bộ, đã để lại một cánh tay trên chiến trường thời kháng chiến chống thực dân Pháp. Tôi rất mến phục anh về tính ngay thẳng trung thực và lòng dũng cảm. Anh Kiên cũng quý mến tôi không kém, luôn động viên, cổ vũ tôi can đảm vượt mọi khó khăn và nuôi dưỡng chí hướng. Trong túi quà anh gửi, bao giờ cũng có thư kèm theo thăm hỏi và dặn dò thêm: “Em cứ đọc các báo cũ này nhé, sẽ tìm thấy được nhiều điều bổ ích trong ấy đấy”. Ở nơi sơ tán xa xôi heo hút, chúng tôi làm sao có điều kiện theo dõi và nắm bắt thường xuyên tình hình bên ngoài. Nên những tờ báo cũ từ Hà Nội luôn là thứ mới mẻ, quý báu vô cùng.

Ngày nào cũng vậy, cứ sau bữa ăn là tôi say mê với đồng báo cũ. Tôi đọc ngẫu nhiên không bao giờ biết chán. Nhờ vậy, tôi không những biết được những gì đang xảy ra với đất nước, mà còn tiếp cận được với những bản nhạc, những bài thơ tuyệt vời nói về lòng yêu nước, về sự hy sinh cao cả của các bà, các mẹ, và các chị ở hậu phương; cũng như các chiến sĩ và thanh niên xung phong ngoài mặt trận. Cũng nhờ đó mà tôi được làm quen với các giọng thơ hào sảng đầy lạc quan cách mạng của Nguyễn Đức Mậu, Bằng Việt, Chế Lan Viên hay Phạm Tiến Duật.... trong đó có bài thơ: “Xe ta ơi...” của nhà thơ Huy Cận được đăng trên báo Tiền Phong thời bấy giờ.

Bài thơ đã giúp tôi hiểu thêm những trăn trở bấy lâu nay, và đã cho tôi thật nhiều năng lượng sống. Tôi bắt gặp nhiều ý thơ hợp với tình cảm và suy nghĩ của mình, nên đọc đi đọc lại nhiều lần để hiểu thật kỹ những gì tác giả gửi gắm, rồi chắt lọc ra những yếu tố cần thiết cho bài nhạc của mình.

Giữa năm 1967, tôi nhận được tin bài hát “Xe ta ơi, lên đường”, sau khi Hội đồng duyệt nhạc của Đài Tiếng Nói Việt Nam ký duyệt, đã được tốp ca nam Tuổi Trẻ Hà Nội dàn dựng thu thanh. Nhạc sĩ Triều Đông trực tiếp biên tập thu thanh bài hát này. Tôi quá hạnh phúc vì đã có thể chuyển đạt tình yêu của mình đến mọi chiến sĩ lái xe đang trên đường ra mặt trận, và đến với đồng bào Miền Nam ruột thịt.

Có thể nói “Xe ta ơi, lên đường”, một trong những ca khúc đầu tay, là một khởi đầu khá đẹp cho giai đoạn sáng tác “Tiếng hát át tiếng bom” của tôi. Sau đó, một số tác phẩm khác được lần lượt giới thiệu trên làn sóng điện Đài Tiếng nói Việt Nam và nhà xuất bản Âm Nhạc Mỹ Thuật như: “Thừa thắng ta đi”, “Ơi anh giao liên” (phỏng thơ Ngọc Sơn), “Hành khúc công nhân”, “Nụ cười chiến thắng” (thơ Tế Hanh), “Việt Nam –

Khơ Me chung một chiến hào” (phỏng thơ Viễn Phương), và ca khúc hợp xướng “Dáng Bác Hồ ta đó” (phỏng thơ Phạm Tiến Duật) v.v...

14

Tự nguyện

Cuối năm 1974, đoàn ca nhạc A8, CP.90\* của chúng tôi nhận lệnh từ ban Tổ Chức và ban Thống Nhất Trung Ương phải thành lập một đoàn nghệ thuật tổng hợp, gấp rút dàn dựng chương trình để lên đường trực tiếp phục vụ chiến trường B. Đây là chuyến đi B dài, chúng tôi có nhiệm vụ biểu diễn suốt dọc Trường Sơn, từ Nghệ An, Vĩnh Linh cho đến chiến trường Khu Năm. Anh chị em diễn viên ai cũng náo nức, hào hứng lắm. Tôi mừng vui vô cùng vì định ninh thế nào mình cũng có mặt trong danh sách những người lên đường. Thật bất ngờ, khi lãnh đạo đã tuyên bố xong danh sách những người đi, mà tên tôi vẫn không thấy được vang lên. Buồn và ảm ức quá đi mất! Tôi có thua kém gì ai mà bị loại bỏ khỏi danh sách chứ? Phải tìm gặp anh Hồng Mão, là một trong những người lãnh đạo trực tiếp đoàn đi này, hỏi cho rõ ràng nguyên do. Tôi không thể ngờ khi nghe câu trả lời rất bình thản của anh:

- Con của em còn nhỏ quá, nhiệm vụ chưa cần phải huy động toàn lực như vậy. Ở nhà cũng có nhiệm vụ quan trọng của người ở nhà, em lo gì?

- Vậy thì con của Ngọc Bái, Thanh Hoa và Ngọc Hoa cũng đều còn nhỏ đấy thôi?

- Thảo Hương của em còn nhỏ hơn, nó mới đầy tuổi. Vả lại Ngọc Hoa là vai nữ chính trong vở cải lương "Bạo chúa", còn Ngọc Bái và Thanh Hoa đều là solis của đoàn. Ba cô này không thể vắng mặt trong đoàn đi được. Em cũng biết như vậy mà.

- Em sẽ thổi Flute trong dàn nhạc cho vở cải lương "Bạo chúa" mà nhạc sĩ Trần Kiệt Tường đã viết nhạc, và hoạt cảnh dân ca khu Năm "Dưới bóng cây K'Nia". Em cũng có thể hát bè rất tốt trong tốp ca nữ nữa. Ngoài ra, em còn là người sáng tác, em khao khát cuộc sống thực tế biết bao nhiêu. Huống hồ đây là thực tế chiến trường! Các anh nên tạo điều kiện cho em mới phải chứ.

-Thổi Flute trong dàn nhạc và hát tốp ca nữ là hai lý do không thuyết phục cho sự có mặt của em trong chuyến đi này. Một dàn nhạc dã chiến yêu

.....\*Phiên hiệu của đoàn ca nhạc Đài phát thanh giải phóng A

cầu phải gọn nhẹ; và tham gia hát trong một tốp ca - đâu nhất thiết phải có mặt em! Nhưng lý do thứ ba thì có vẻ hợp lẽ hơn. Để anh trình bày với lãnh đạo cấp trên xem xét lại nguyện vọng của em.

Nói đến đó anh Mão bỗng ngưng lại, nheo nheo mắt nhìn tôi, vừa cười vừa nói thêm: "Ra chiến trường chứ phải đi ăn cỗ đâu mà em thắc mắc dữ vậy?"



- Hơn nữa, em đã làm lý lịch đi B từ ngày mới tốt nghiệp ra trường, mà phải chịu “nằm vùng” trên đất Bắc gần cả chục năm. Anh là người lãnh đạo của đoàn từ những ngày đầu mới thành lập, nên phải hiểu tâm nguyện diễn viên của mình hơn ai hết chứ! Khi đoàn được lên đường thì các anh đã gạt em ra ngoài, là sao?

- Được rồi được rồi! Tôi hứa sẽ đề đạt lên cấp trên nguyện vọng chính đáng của em. Để tỏ rõ quyết tâm của mình thì em về làm đơn tình nguyện đi. Nhớ phải có chữ ký của chồng em trong lá đơn thì mới có giá trị đấy.

Tôi mừng quá chừng. Vậy là có hy vọng rồi. Tôi lú lút nói như sợ ai tranh cướp mất cơ hội:

- Dạ, em nhớ rồi. Như vậy chắc chắn sẽ được cấp trên chấp thuận phải không ạ? Em cảm ơn anh.

- Hãy về làm đúng như anh đã dặn. Chuẩn bị tinh thần là gian khổ lắm đấy. Không thể biết trước được những tình huống gì sẽ xảy ra đâu.

- Mọi người làm được thì tại sao em không thể? Anh yên tâm, em sẽ thu xếp việc gia đình thật tốt. Nhất định chồng em sẽ ủng hộ anh ạ.

Vợ chồng tôi sống với nhau tuy có thể này thế khác, rất nhiều những lần “cơm không lành, canh không ngọt”. Hạnh phúc cứ sút mẻ rồi hàn gắn, rồi sút mẻ - hàn gắn hoài hoài suốt hàng chục năm chung sống. Nhưng trong thâm tâm tôi, vẫn ẩn mật một điều vô cùng sâu nặng với anh. Vì chữ ký cho lá đơn tình nguyện đi B, mà tôi mang ơn anh suốt đời. Bởi chữ ký ấy quan trọng với tôi lắm. Anh vừa phải làm việc trong dàn nhạc, lại vừa chăm sóc hai đứa con thơ, vừa phải cơm nước chợ búa... liệu anh có cáng đáng nổi hay không? Còn một nỗi lo nữa là con trai Linh Giang của tôi đang bị bệnh chàm hành hạ. Mặt mũi chân tay lúc nào cũng đầy những vết gãi lở loét. Bệnh chàm ai mắc phải đều không thể nào chịu nổi khi cơn ngứa bùng phát. Dữ dội nhất là về đêm. Anh không thể lúc nào cũng thức để giữ tay cho con khỏi gãi được... Vậy mà anh chẳng quản chút gì! Hoàn toàn vô tư vì tâm nguyện của vợ mình. Anh đã ký cho lá đơn tình nguyện của tôi được bay đến tay người cần nó. Tôi hiểu chắc chắn chữ ký của anh cũng có nghĩa là chữ ký của các con thơ tôi nữa. Không có sự nâng bước nào tuyệt vời hơn đối với tôi!

Thế là tôi có mặt trong hàng ngũ những người chuẩn bị lên đường. Qua mấy tháng tập luyện gấp rút, vốn liếng đoàn chúng tôi mang vào Trường Sơn là hai chương trình nghệ thuật tổng hợp. Bên cạnh những đơn ca nữ Thanh Hoa, Ngọc Bái; đơn ca nam Trung Dũng, Ngọc Tước; cùng với những tốp ca, đồng ca của tân nhạc, chúng tôi

còn có dân ca Nam Bộ, dân ca Khu Năm, và ca Huế, ngâm thơ. Bộ phận nào cũng có các thành phần nhạc sống của nó cùng đi; nên violon, flute, clarinette, guitare, bầu, nhị, thập lục, sáo trúc, đàn kìm, đàn đáy... đều đủ cả. Những tiết mục tập thể của tân nhạc còn được biên đạo múa Lê Cung dàn dựng rất công phu, nhất là hai tiết mục ca múa "Thanh niên tuyên truyền xung phong" của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu và "Du kích Ba Tơ" của nhạc sĩ Dương Minh Viên – Khí thế hào hùng lắm. Đặc biệt là vở ca cảnh dân ca Khu năm "dưới bóng cây K'nia" của Nguyễn Kiềm Quỳnh, do Đàm Liên và Anh Sung thủ vai chính; và vở cải lương "Bạo chúa" của tác giả Lê Duy Hạnh, do Lê Khiêm, Ngọc Hoa, Thanh Hùng đảm trách chính.

Hai nghệ sĩ Thanh Hùng và Ngọc Hoa có giọng ca rất đặc biệt, nghe rất nồng nàn ấm áp. Khi họ cất tiếng ca, ai cũng im lặng lắng nghe như muốn nuốt từng câu chữ. Họ là hai vợ chồng nghệ sĩ cải lương chính thống mới từ Sài Gòn ra với cách mạng. Ngọc Hoa vẫn còn bị những cơn sốt rét rừng hành hạ bởi những ngày tháng vượt Trường Sơn ra miền Bắc. Đạo diễn Chi Lăng của đoàn cải lương Nam Bộ cũng được mời đặc cách dàn dựng cho vở "Bạo chúa". Bên cạnh đạo diễn Chi Lăng còn có nữ đạo diễn sân khấu Hồng Hiếu cùng giúp sức.

Phụ trách tổng hợp chung về nghệ thuật của đoàn là nhạc sĩ Lý Trọng Hưng, nhạc sĩ Lê Đình Lữc và soạn giả Hồng Mão. Bên cạnh khối diễn viên đoàn A8, còn có nhạc sĩ Trần Kiệt Tường, nhạc sĩ Hồ Hiền An, nhà văn Lê Minh Khuê, nhà thơ Lưu Trọng Văn... của khối biên tập văn nghệ A7 cùng đi. Hành trình cùng chúng tôi còn có một người quản lý chuyên lo hậu cần và một y sĩ nữa. Hai anh chị này giữ vai trò vô cùng quan trọng. Đoàn còn được Ban thống nhất trung Ương cấp cho một xe IFA của Đức và một xe tải Liên Xô để chuyên chở máy nổ, phong màn, âm thanh ánh sáng và khối diễn viên, biên tập. Xe này được anh Võ và anh Thi đảm trách. Tất cả đều đã rất chĩn chu cho đoàn công tác của chúng tôi lên đường.

Khi chương trình đã tập dượt hoàn chỉnh, đoàn chúng tôi được Trung Ương cấp phát những trang bị cần thiết cho mỗi cá nhân. Chu tất lắm! Ngoài vũ khí, có thể nói không thiếu thốn một thứ gì. Từ chiếc ba lô đến quần áo chăn màn, rồi tăng, võng, áo mưa đến đèn pin, mũ tai bèo và dép cao su. Có cả gạo, lương khô, chà bông, bột ngọt, bi đông và cà mên để khi cần thì mỗi người tự lo lấy thân. Rồi dây nịt to bản, hột quẹt, đá lửa đến xà bông, bàn chải đánh răng cùng túi thuốc cá nhân... Còn một thứ nữa mà chỉ phụ nữ mới được trang bị thôi. Đó là hai mét vải xô để mỗi chúng tôi dùng trong những ngày đặc biệt của mỗi tháng. Tất cả vật dụng phải được gọn gàng trong một ba lô. Riêng bi đông, cà mên thì dặt vào thắt lưng, ruột ghé gạo thì được buộc quanh bụng hoặc quàng qua vai. Ai cũng một ba lô căng phồng lè trên lưng, vòng eo còn phải dặt

lĩnh lĩnh bao nhiêu thứ cồng kềnh nữa. Diễn viên dàn nhạc còn đèo bông và gìn giữ cẩn thận nhạc cụ của mình. Cây Flute của tôi tuy nhỏ gọn, nhưng ba lô cũng không còn chỗ để chứa. Nó đành nằm gọn gàng trong một cái túi xinh xinh có quai đeo, may bằng vải bạt chắc chắn. Các loại đàn và các loại kèn khác của đoàn cũng được chuẩn bị chu đáo như thế. Bây giờ nhớ lại, những hình ảnh ấy vẫn hiện về mồn một quanh tôi. Thương nhất là Huy Tiến, với thân hình gầy gò mà ngoài một ba lô to đùng trên lưng, trước ngực Tiến còn phải mang kèn cồng cây đàn Accordeon nữa. Chỉ có diễn viên ca là khỏe, họ không phải mang vác gì thêm ngoài hành trang cá nhân của mình.

Khi chúng tôi mặc thử, mang thử tất cả các thứ ấy lên người rồi theo nhịp bước marcia, trông cũng giống các chiến sĩ đang hành quân vào chiến dịch lắm. Được biết chúng tôi sẽ đi bằng tàu hỏa vào ga Vinh, rồi di chuyển tiếp bằng cơ giới. Chúng tôi không có thời gian để kịp tập mang vác và đi bộ cho quen, cho sức lực dẻo dai, đề phòng những tình huống bất trắc có thể xảy ra trong cuộc hành trình.

Sắp đến ngày lên đường, chúng tôi còn có buổi biểu diễn báo cáo tại nhà hát lớn Hà Nội, trước tất cả quan khách của Trung Ương Đảng và Chính phủ. Đó là cuộc biểu diễn lớn, quan trọng và hoành tráng nhất của đoàn từ trước đến nay. Chúng tôi đã diễn hết mình với một tình cảm tràn đầy. Những chất chứa sâu nặng bấy nay với miền Nam ruột thịt, ai cũng đều cố gắng thể hiện qua từng tiết mục của mình. Không bỏ công tập luyện trong thời gian dài, chương trình của chúng tôi đã diễn ra với một kết quả thật mỹ mãn. Những tràng pháo tay không ngớt khi vở "Bạo chúa" kết thúc. Rồi những hoa, những cái bắt tay khen ngợi nồng nhiệt, những nụ cười hớn hở cùng những ngấn lệ không kìm giữ được. Tôi còn nhớ thủ tướng Phạm Văn Đồng rơm rớm nước mắt khi nắm tay nghệ sĩ Ngọc Hoa: "Các cháu giỏi lắm! Bác chúc cả đoàn đi đến nơi về đến chốn và thật nhiều thành công nhé!" Còn tổng bí thư Lê Duẩn thì khen tác giả Lê Duy Hạnh với vở cải lương Bạo chúa: "Cháu viết thông

minh lắm!..."

"Hành trang" để chúng tôi lên đường như vậy là quá đủ, quá nhiều rồi phải không!?

\* \* \*

Thời gian phải rời xa Hà Nội đã đến. Chiều hôm ấy chúng tôi đành chia tay với tất cả những gì thân yêu nhất để đi lên phía trước. Con tàu chuyển bánh mang theo những nụ cười khích lệ người ra đi chân cứng đá mềm, mang theo những giọt nước mắt hẹn ngày đoàn tụ, và cả những bàn tay vẫy nữa!... Bóng dáng người thân trên sân ga đưa

tiễn chúng tôi cũng dần dần mờ khuất trong tiếng xìch xìch của con tàu. Tôi miên man nghĩ đến chồng đến con. Thương quá đi mất! Nhưng biết phải làm sao! Con đường cần chọn thì tôi đã chọn rồi. Suốt thời gian tập luyện chương trình sao phút bịn rịn ấy không làm vướng víu tôi bao nhiêu. Mà giờ chia tay lại khiến tôi nao lòng và liêu xiêu đến thế. Cố lên nào! Đây phải chỉ riêng mình. Các bạn trong đoàn cũng đều vậy cả thôi. Hãy mạnh mẽ lên mới được, Mai nhé!...

Ga Vinh là nơi chúng tôi đến đầu tiên. Đêm. Không một ánh đèn. Không thể nhận biết xung quanh có những thứ gì. Nhờ ánh trăng thượng tuần mà chúng tôi lờ mờ nhận ra nhau. Chỉ đoàn chúng tôi là được mặc quân phục màu xám tro bằng một thứ vải đặc biệt, còn tất cả bộ đội đều một màu xanh cỏ úa từ đầu đến chân. Màu ấy sậm lại dưới ánh trăng mờ.

Tôi không ngờ đoàn tàu đỗ xuống sân ga nhiều người đến thế. Nhìn hướng nào cũng thấy lô xô toàn người là người. Vậy mà trật tự im lặng tuyệt đối mới lạ chứ. Các đơn vị bộ đội bỗng chốc biến vào đêm đầu mất hết. Chúng tôi được hướng dẫn đi vào làng cách khá xa nhà ga. Cuộc hành quân đầu tiên của chúng tôi không dưới nắng gắt, cũng không dưới mưa tuôn, mà dưới ánh trăng khuya cùng vô số những ngôi sao nhấp nháy.

Ngoài sức nặng phải mang vác trên người, khó khăn đầu tiên chúng tôi gặp phải là hành quân trên cát. Con đường dài chỉ toàn cát là cát. Mỗi bước đi tới đều bị giật lùi lại một chút. Đáng lẽ phải nhanh thì tốc độ bị chùng lại. Chúng tôi cứ cặm cúi bước trong im lặng như thế. Gần đến đầu làng, bỗng một giọng hò Nghệ An vang lên lạnh lốt. Trong khuya khoắt, tịch mịch, giọng hò khiến lòng dạ tôi xốn xang lạ lẫm. Giọng hò chào đón, giọng hò nhắn gửi, hay giọng hò đưa tiễn mà khiến người đi cảm thấy được nâng bước và ấm lòng vô cùng. Giọng hò ấy cứ ám ảnh, cứ ghi dấu mãi trong hồn tôi. Mỗi lần nhớ lại là một lần bồi hồi không nguôi.

Vậy là tôi đã qua được chặng đường đi bộ 7km với đầy đủ sức nặng trên vai. Nó không hề là một trò vui mà là một cuộc hành quân thật sự. Tôi và đồng đội của mình đã xuất sắc vượt qua thử thách đầu tiên này. Biết rằng còn nữa, còn rất nhiều nữa những gian lao vất vả đang chờ chúng tôi ở phía trước, nhưng đâu hề gì khi ta đã hăm hở chọn đích đến của mình!

Tôi là thành viên của tổ nữ tổng hợp gồm có chị Rong y sĩ, nhà văn Lê Minh Khuê, nữ đạo diễn Hồng Hiếu, kỹ thuật viên âm thanh Bích Hồng và chị Mỹ Tuyết dân ca Khu

Năm. Chúng tôi được đưa vào khoảng sân của một ngôi nhà nhỏ, chỉ thấy nóc nhô khỏi mặt đất(\*). Chị Rong tỏ trượng đến gần chúng tôi nói khe khẽ:

- Mình được nghỉ ở đây khoảng ba tiếng. Các bạn tranh thủ chớp mắt đi. Bốn giờ sáng phải dậy để hành quân tiếp đây.

Lê Minh Khuê nhanh nhẩu:

- Sẽ đi bằng cơ giới chứ ạ? Em nghe phổ biến kế hoạch như vậy mà.

- Chưa đâu. Mình sẽ đi bộ một chặng đường như vừa rồi tới điểm tập trung để ăn sáng, lấy nước vào bi đông, nhận cơm nắm rồi mới lên xe.

- Vậy cũng tốt rồi. Nhưng mang nặng mà đi trên cát như vừa rồi thì...

- Cũng hơi khó phải không? Hãy nghĩ đó là chuyện nhỏ gặp trên đường thôi. Phía trước chắc còn những thử thách lớn hơn, chị em mình cùng cố gắng mới được.

Tôi xui xẻo quá, đứng ngày lên đường thì bị xuất hiện "chu kỳ phụ nữ" mới rắc rối chứ. Sau khi đặt ba lô và những thứ linh kính trên người xuống sân, việc đầu tiên là tôi phải lao đi tìm nước. Loanh quanh mãi cũng chỉ thấy một cái vại khô queo đặt sau hè. Không có ao cũng không có giếng. Tôi hốt hoảng thốt lên: "Nguy to rồi!" Quả thật, không có nước để đánh răng rửa mặt thì còn chịu được. Thậm chí cả chục ngày cũng gắng chịu được luôn! Còn không có nước để làm vệ sinh cho chuyện đó thì thật là... Chị em phụ nữ chúng tôi không hình dung nổi. Tôi đã không lường trước được chuyện này. Sẽ bức bối, tanh hôi và vô cùng khó chịu. Nó quả là bài học đầu tiên trong

.....\*Thời kỳ Mỹ đánh phá Miền Bắc nhà dân ở khu bốn đều phải nằm sâu dưới mặt đất.

cuộc thử thách lớn mà tôi đã tình nguyện dẫn thân. Tôi bỗng như nghe có tiếng nói thầm thì động viên bên tai: "Phải bình tĩnh Mai ơi. Chưa thấm tháp gì đâu; còn nhiều thứ cần phải vượt qua lắm. Không có cách nào khắc phục thì cắn răng lại, nín lặng chấp nhận để vượt qua. Nhất định phải vượt được!" Những ngày sau đó, tôi bắt buộc phải thủ nước trong bi đông của mình. Chịu khó nhịn. Khát lắm thì uống thật dè xẻn thôi. Phải dành phần nước ít ỏi còn lại để làm chuyện ấy. Nếu không như thế thì sẽ phát bệnh mắt. Chỉ có chị em phụ nữ đã từng trong hoàn cảnh ấy mới thấu hiểu được nỗi lo sợ này.

Khi quay vào, các bạn gái của tôi đã ngủ ngon lành trên những chiếc nong(\*) đặt giữa sân. Tôi cũng vội ngả mình xuống chiếc nong của Lê Minh Khuê, mong thiếp được một chút để lấy sức. Những ngôi sao cao tí trên vòm trời kia nhìn xuống nhấp nháy,

giống như những ánh cười dịu hiền, an ủi vỗ về... Tôi mãi mê ngắm sao rồi lịm đi lúc nào không biết. Giấc ngủ tuy ngắn nhưng sâu, không chút mộng mị.

Bữa cơm dã chiến đầu tiên của chúng tôi trên một bãi đất trống rất lớn. Ngoài chúng tôi ra, là bạt ngàn người chỉ một màu xanh cỏ úa. Cả màu chén đĩa, tô đựng canh, chảo đựng cơm cũng đều giống như màu bi đồng và cà mên của chúng tôi. Tất cả y như màu của thiết giáp và tên lửa mà tôi từng biết thời bấy giờ.

Lại một thử thách nữa ập đến. Thử thách này bất ngờ hết sức. Trước nay tôi chỉ hình dung ra bữa cơm dã chiến là vô cùng kham khổ, tạm bợ và thiếu thốn đủ thứ. Cả thời gian cho bữa ăn cũng thiếu. Năm 1972 em trai tôi từ mặt trận Quảng Trị đã viết về: "Có khi tụi em chỉ dùng bữa trong ba phút thôi. Lính chiến ngoài mặt trận thì bắt buộc phải thích nghi với mọi hoàn cảnh chị ạ". Dù có như vậy, tôi tin mình cũng sẽ khắc phục được. Nhưng bữa cơm sáng hôm ấy đã khiến tôi như bất lực hoàn toàn; bởi miếng cơm tôi đang nhai giống như có trộn cát trong đó. Không phải sạn mà là cát hẵn hoi. Cát nhiều vô kể, không thể nhằn lừa cát như nhằn lừa xương cá; khiến tôi nuốt vô không được mà nhổ ra cũng không xong. Tôi hiểu rồi. Giữa mênh mông cát như vậy, chỉ cần vài trận gió thốc là cát bay mịt mù, dễ dàng trộn lẫn vào cơm, vào gạo như chơi. Trong hoàn cảnh này thì làm gì có nhiều nước, làm sao có nhiều công sức và thời gian để đãi cát đãi sạn sạch sẽ, phục vụ cấp tốc cho hàng vạn người liên tục qua đây.

Tôi cứ ngậm hoài miếng cơm trong miệng, không dám nuốt mà cũng

.....  
(\**Vật dụng của nhà nông dùng để phơi thóc*

không dám nhổ ra. Đành để bụng đói mà hành quân chứ không có cách nào khắc phục. Tuy lương khô vẫn luôn có trong ba lô nhưng tôi không được phép dùng, mà phải để dành phòng khi bất trắc nhất. Hy vọng lúc nào đói lắm, tôi sẽ nhai trệu trạo miếng cơm nắm pha cát, rồi nuốt đại vào bụng là xong. Có điều cảm động là ai cũng nhận ra điều đó mà không một tiếng than vãn. Tôi chỉ thấy các bạn truyền nhau ánh mắt động viên, vì tự biết những gì đang chờ mình ở phía trước!

\* \* \*

Cuối giờ chiều hôm ấy, xe chúng tôi chột dừng lại lưng chừng Đèo Ngang để tài xế nghỉ xả hơi một chút. Đây là đoạn đèo ít dốc, tha hồ thả phanh thở mắt thưởng ngoạn thiên nhiên tuyệt vời mà nữ sĩ Huyện Thanh Quang đã từng khắc họa trong thơ của bà. Thiên nhiên ở đây đã không quên dành cho con người niềm vui mà còn quá ưu

đãi nữa. Tôi chỉ muốn ôm hết vào lòng biển trời và núi non mây nước này - thì mới thỏa cảm xúc đang dâng tràn. Nhìn về hướng nào tôi cũng thấy thiên nhiên sống động, hùng vĩ; lại vừa đằm sâu mà băng lãng bồng bềnh như những bức tranh thủy mặc. Hoàng hôn buông xuống lưng đèo càng khiến cảnh vật thêm lãng đãng, phiêu bồng. Tâm hồn tôi bỗng như rộng mở bát ngát, nó thiết tha muốn trải lòng với tất cả.

Cùng dừng lại trên đèo còn có một đoàn xe quân sự đang chờ bộ đội vào mặt trận. Thế là tay bắt mặt mừng, nhận đồng hương rồi rít. Nhiều chiến sĩ còn bám tay lên thành xe đu người đứng trên bánh xe của chúng tôi, hét thật to: “Phú Thọ đây! Có Hải Phòng không? Có Hà Tây không? Bạn nào Yên Bái không?! Bạn là Hà Nội hả? Tuyệt quá đồng hương ơi, hẹn gặp lại nhé!”... Đám nữ chúng tôi vẫn ở trên chiếc xe tải không mui, đưa hai tay ra ngoài hông xe nắm bắt thật chặt bàn tay các chiến sĩ trẻ, mắt môi tươi roi rói: “Chào đồng hương, chào đồng hương! Hẹn ngày chiến thắng!...” Nhìn cảnh đó mà lòng dạ tôi xao động quá chừng. Tất cả chúng tôi đều hẹn mai mốt sẽ gặp lại. Lời hẹn hồn nhiên, vô tư thật dễ thương cùng với một niềm tin có thật và duy nhất. Nhưng liệu mai mốt biết có cơ hội tay bắt mặt mừng những gương mặt trẻ măng này nữa không!?... Bỗng trên xe tiếng một cô gái kêu ré lên thảng thốt; chị em đều bắt ngờ im lặng, hướng về phía có tiếng kêu, hỏi dồn:

- Chuyện gì vậy? Có sao không em?

- Dạ không sao, nhưng... em bị...

- Bị gì nói mau đi.

- Em bị... bị... một bàn tay... “khua khoắng...”.

- Thôi em... quên đi!... Chị cũng bị nè.

Các cô khác cũng lập tức thì thầm vào tai nhau khai báo: “Em cũng bị nữa, nhưng trên ngực thôi...”

Một chị lớn tuổi nhất đoàn tỏ ra thấu hiểu, nói như không hề có chuyện gì xảy ra:

- Không sao đâu, các em đừng quan tâm quá.

- Nhưng em không hiểu nổi. Việc làm của họ không thể khác xa với suy nghĩ của em như thế chứ?

- Cũng phải hiểu em ạ! Sử “ngăn nắp” ở nhà khó thích nghi trong hoàn cảnh này lắm; hoàn cảnh mà điều gì cũng có thể xảy ra - em hiểu không! Nếu có sử “lộn xộn” nào

đó không được kim giữ thì cũng dễ hiểu thôi. Lính trẻ vui vẻ, sôi nổi và dễ bốc đồng; nhưng chiến đấu thì gan dạ số một đấy. Mình bỏ qua chuyện đó đi em.

Chúng tôi lặng im. Suy ngẫm...

Đoàn xe lại chậm chạp trườn lên đèo Ngang. Chị em chúng tôi tỏ ra hiểu việc rất nhanh. Chẳng mấy chốc lại hăm hở vẫy chào những chiếc xe đang đổ dốc từ trong ra. Nhiều bạn còn đứng lên dướn cả người trên nóc cabin mà cười, mà vẫy, mà hân hoan chẳng khác gặp lại người ruột thịt của mình. Đó là những chiếc xe chở thương bệnh binh từ chiến trường về hậu phương. Tôi biết chắc chắn điều đó bởi những khuôn mặt ấy xanh xao lắm. Họ đều xạm đen hoặc trắng bủng vì bệnh tật. Rất nhiều người còn quấn băng cả trên đầu, trên cánh tay, trên ngực... Đoàn xe đang xuống dốc nên vút qua mắt chúng tôi rất nhanh. Họ cũng cười, cũng vẫy nhưng điềm đạm chứ không thái quá như chị em tôi. Bỗng một thanh niên từ trên chiếc xe đang đổ dốc, chồm hẳn người ra ngoài cửa sổ xe, hét tướng - rành rẽ từng chữ:

- Cho - chúng - mày - vào - mà - chết !

Bất ngờ quá! Chúng tôi đều khựng cả lại, lặng phắc nhìn nhau rồi bỗng cười rộ lên giòn giã, vô tư như không hề hấn gì trước lời hăm đe...

Hai giờ sáng ngày hôm sau, đoàn của chúng tôi dừng chân bên cánh rừng phi lao đầu địa phận Vĩnh Linh. Chẳng hiểu sao khoảnh rừng này vẫn còn sót lại, xanh tươi giữa dày đặc những hố bom rải thảm của giặc Mỹ. Nó tồn tại như một thách thức đầy kiêu hãnh, một sử kỳ diệu không thể hiểu nổi; khiến tôi bỗng tin đã có bàn tay sắp bày của trời đất. Nếu không thì nơi đây đã là bình địa hoang tàn, những đoàn quân nghỉ chân sẽ chẳng thể nào tìm được nơi mắc võng; và chúng tôi đêm nay cũng sẽ nằm đất mà ngắm sao trời.

Theo lệnh của ban chỉ huy, chúng tôi xếp đặt ba lô và dụng cụ mang bên người thành một đồng to tướng ở khoảng giữa. Tiếp theo là không gian dành cho nữ mắc võng. Vòng ngoài cùng có nhiệm vụ cảnh giới của các đấng mày râu. Thời gian cho chúng tôi được ngả lưng ở đây rất ít. Vì tờ mờ sáng đã phải lên đường, nên không ai phải mắc mùng và căng tăng làm gì cho thêm lách kích. Chỉ cần một võng đôi và mền đắp là đủ. Hơn nữa, nằm dưới mái tầng thì trăng sẽ bị che khuất mất, tiếc lắm.

Du đưa nhẹ nhẹ trên cánh võng bên cạnh Lê Minh Khuê, đã gần sáng mà chị em tôi vẫn rì rầm to nhỏ chuyện đời của nhau. Trăng thì vô tư gieo ánh bạc lênh láng khắp mặt đất, bát ngát vô tận. Có lúc tôi nghe thân thể mình như ngân rung, tan hòa cùng



ánh sáng huyền hoặc ấy. Trong không gian khuya khoắt này, trăng thật sử đã cho tôi một đêm thường ngoạn no say đầy ắp. Ấn tượng đẹp đẽ ấy không biết còn cơ hội gặp lại trên đường hành quân nữa hay không, nhưng đêm nay quả là đêm thần tiên của tôi. Trăng đã cho tôi những giây phút phiêu bồng thật sử, nó làm giàu thêm kho ký ức gồm những “viên kim cương” quý giá nhất mà tôi có.

Cuối chiều hôm đó chúng tôi dừng lại ở binh trạm T<sub>1</sub>, và phải cấp tốc triển khai cho đêm diễn ngay. Các diễn viên nam cùng với quản lý, hậu cần lo bốc dỡ đồ đạc trên xe tải xuống, cùng khiêng vác phong màn, máy nổ, micro, đèn sân khấu... ra bãi đất trống gần đó. Mỗi người một tay hè nhau làm thật nhanh. Chẳng mấy chốc chúng tôi đã có một sân khấu dã chiến cũng chỉ chu ra phết. Bên hông sân khấu còn có một phòng nhỏ được quây tạm bằng nilon để chị em diễn viên hóa trang và thay quần áo.

Sắp đến giờ diễn mà chúng tôi chưa thể sẵn sàng. Các diễn viên nữ đã hóa trang xong từ lâu nhưng cứ loay hoay không làm sao thay phục trang cho được. Bên ngoài phòng thay đồ, có rất nhiều cái đầu lô xô chen lấn. Không biết họ tìm gì mà vẻ mặt ai cũng hờn hớn, ánh mắt sáng rỡ. Người nào cũng kiểng chân, dướn lên nhìn vào bên trong tấm vách nylon cho bằng được. Các diễn viên nữ thì ngồi cúi mặt ngượng ngập, không biết chạy đi đâu để thay đồ cho kịp diễn. Trưởng đoàn Lý Trọng Hưng đã vào đốc thúc mấy lần mà cũng không giải quyết được gì. Ông đành phải đến trước micro đề nghị các đơn vị

bộ đội ổn định trật tự, nghiêm túc về chỗ ngồi thì đêm diễn mới bắt đầu...

Tôi vừa ngượng ngượng, vừa thương và buồn cười nên cứ tùm tùm hoài. Lần đầu tiên chứng kiến cảnh tượng ấy, nhưng tôi thấu hiểu. Tôi còn thầm cảm ơn “những cái đầu lô xô chen lấn bên ngoài phòng thay đồ”. Cảm ơn cả “vẻ mặt hờn hớn và ánh mắt sáng rỡ” của họ nữa. Chớ vội phán xét. Vì chính họ đã giúp tôi hiểu thêm “thế nào là cuộc sống” kia mà!... Đó là những chàng trai trẻ căng đầy nhiệt huyết, họ đang gánh vác trên vai trách nhiệm thiêng liêng vô cùng. Họ là những người thấm đẫm lời thề vì Tổ Quốc. Họ đang “tất cả cho tiền tuyến” và hối hả ngày đêm tuôn ra chiến trường như thác đổ. Họ là những người đang xốc tới hàng ổ kẻ thù để giành lại toàn vẹn non sông. Đó mới là tất cả! Chính điều ấy khiến chúng ta phải ngã mũ trước họ. Ngoài ra, khoan đề cập tới những vấn đề khác. Hãy hiểu và yêu thương kính trọng họ như một điều tất yếu phải thế!.

15

## Thầy Của Tôi

Thấm thoát đã hơn bốn mươi năm kể từ lúc tôi bắt đầu sáng tác. Để đạt được mục đích ấy, tôi đã không ngần ngại chọn con đường vòng gập ghềnh đầy chông gai. Nhiều lúc ngồi nhớ chuyện đã qua, bao niềm vui, nỗi buồn lẫn lộn trong ký ức lại kéo nhau về. Những niềm vui nho nhỏ không thiếu, nhưng chuyện buồn phiền thì nhiều vô kể - nhất là những năm đầu mới chập chững bước vào cái nghiệp mà người ta thường gọi là “thương vay khóc mướn”.

Mùa thu năm 1966, sau ca mổ ruột thừa tại bệnh viện Saint Paul, tôi trở về ở nhờ nhà anh chị Hồng Mão, đường Đặng Trần Côn, Hà Nội. Hôm ấy anh Quý Dương đến thăm đã cười cười nói với tôi:

- Tuyết Mai, em có mơ mộng viễn vông không đấy? Thôi, cố gắng viết thêm vài bài nữa rồi xếp lại cất đi nhé!

Không một lời động viên khích lệ, anh nói câu đó thật vô tư khi tôi vừa dứt câu hát cuối cùng của bài "Thừa thắng ta đi"

Đó là lời nói thẳng từ một nghệ sĩ đàn anh, dù khiến tôi khá buồn và thất vọng nhưng chưa đâu bằng những lời nói sau lưng đầy vẻ khinh miệt và châm chọc:

- Nuôi con không biết được chưa, còn học đòi làm nhạc sĩ!

- Chỉ "vừa dấm vừa đi" (\*) là giỏi, nhạc sĩ gì thứ đó!

- Người ta không muốn làm nhạc công, mà muốn làm nhạc sĩ cơ đấy!

- Đương nhiên rồi, nhạc sĩ còn có danh có tiếng chứ làm nhạc công thì mấy ai biết tới. Đồ háo danh!

Thật đáng sợ! Họ muốn tôi phải cúi đầu. Muốn tôi phải nghe những lời nguyền rủa, dèm pha, mai mỉa ấy mỗi ngày. Khi ngấm nguyệt hần học, lúc cười cợt mỉa mai, họ nói bóng gió những lời nặng hơn chì. Còn tôi chỉ biết đau mà

.....(\*) *Một cách nói lái độc địa*

không một lời đối chất. Tôi đã chọn cách ứng xử của đà điểu, rúc đầu xuống cát để khỏi nhìn thấy những phũ phàng. Vì thế họ càng được thể.

Tôi khổ sở, rúm ró thảm hại mỗi khi họ nói đến hai chữ "nhạc sĩ" với giọng điệu khinh khỉnh, méo mó. Dường như họ cho rằng việc học sáng tác của tôi vô cùng phi lý không thể chấp nhận được, để rồi có quyền đùa cợt, chì chiết thỏa thuê.

Dần dần tôi cũng quen. Tuy buồn nhưng tôi không giận vì hiểu rằng họ thật khác mình, nên tranh chấp, giận hờn hay buồn tủi làm gì cho nhọc tâm. Chi bằng cố hết sức làm cho được điều mình mong mỏi.

Hoàn cảnh ấy đã khiến tôi cảm thấy cô độc ghê gớm. Tôi trở nên lặng lẽ, âm thầm với thế giới riêng của mình. Thế giới tôi say mê mà không phải ai cũng dễ dàng có được.

\* \* \*

Không muốn cúi đầu khuất phục trước khó khăn, tôi phải cố gắng học tập và làm việc với tất cả nghị lực và khả năng của mình. Tất nhiên, không phải lúc nào tinh thần tôi cũng đủ vững vàng để đối phó với những bất công. Đôi lúc tôi chán nản tưởng không thể theo đuổi con đường mình đã chọn. Nhưng làm cách nào để vươn lên? Thật nan giải quá.

Nhớ có lần bị thầy mắng mỏ trong giờ học, khiến tôi vô cùng hoang mang:

- Trương Tuyết Mai, tôi thấy em khó lòng theo đuổi con đường này. Chỉ vài chủ đề dân ca các dân tộc miền núi mà em cũng không phân biệt được, thì làm sao có thể nhớ hết những thứ phức tạp hơn trong nghiên cứu lý luận và sáng tác. Em nên làm vợ, làm mẹ và thổi flute cho tốt là ổn rồi. Sáng tác âm nhạc ở nước ta xưa nay không dễ rơi vào tay phụ nữ đâu.

Thời điểm đó là mùa hè năm 1968, thầy Hoàng Vân đã không tiếc lời nặng nề khi tôi tỏ ra kém thông minh, bài vở làm không mạch lạc. Vài tháng sau, thầy đang đánh piano bài "Hành khúc công nhân" của tôi để kiểm tra, bỗng dừng lại, bực bội cầm cây bút máy Anh Hùng gạch mạnh hai đường chéo trên trang viết làm rách toạc cả giấy. Ông nói: "Đoạn một được rồi, nhưng đoạn hai em lại phát triển một cách ngớ ngẩn, phần chuyển đoạn cũng chẳng ra gì" và phê hai chữ: "Bố láo!" to tướng, bắt tôi phải làm lại.

Tôi rúm ró vì sợ và xấu hổ. Lời phê bình của thầy kinh khủng quá. Nó làm tổn thương và như nghiền nát tôi - vốn là người mong manh đa cảm. Tôi có cảm giác mình thật nhỏ bé vô tích sự.

Tôi tự hỏi, thầy là người nâng đỡ, động viên mình từ lúc chấp chững viết những bài tập đầu tiên, đã từng vỗ tay khích lệ tôi trước mặt nhiều người, sao bây giờ lại không tiếc lời chê? Hay mình quá vô dụng, không đủ khả năng cho công việc này? Ý nghĩ đó làm tôi khổ sở vô cùng. Rồi tôi tự trấn an, động viên mình phải dũng cảm, tiếp tục nỗ lực thực hiện giấc mơ bằng mọi giá, không thể buông xuôi.

Điều lạ là sau bảy tám lần sửa chữa bài tập "ngớ ngẩn" đó, tôi vẫn thấy tiếc cách làm đầu tiên, vì có lẽ đã tự cho nó hay và đẹp rồi, giờ bỏ đi thật khó. Và tôi quá kém cỏi, đã không sao thoát ra khỏi cái khung cố hữu của bản thảo ban đầu. Lần nào lên lớp bài này cũng không được thầy thông qua, mà bị bắt làm đi làm lại mãi. Nhiều lúc tôi cảm thấy mệt mỏi và chán nản thật sự.

Phải gần sáu năm sau, đầu năm 1974 "Hành khúc công nhân" mới được phổ biến sau hơn hai mươi lần sửa chữa. Bài hát này được Ngọc Tân và Huy Hùng trình bày lần đầu tiên trên Đài Tiếng nói Việt Nam cũng như Đài Truyền Hình Trung Ương. Tôi nghĩ, thầy ở đâu đó chắc cũng hài lòng. Riêng tôi, mãi mãi mang ơn sự tận tụy, kiên nhẫn và

nghiêm khắc thầy dành cho. Bây giờ tôi mới hiểu được những điều cần thiết phải làm để giúp đỡ học trò mình vươn lên, không những trong lãnh vực chuyên môn mà còn cho họ sự tử tin, quyết tâm đi hết còn đường mình chọn, quả thật không dễ dàng. Cứng rắn nhưng không áp đặt. Dù dặt, trao đổi mà vẫn giữ được cái riêng. Thầy là như vậy đó.

Một hôm thầy đưa tôi mấy quyển nhật ký sáng tác nho nhỏ, trong đó ông ghi chú vội hoặc phác thảo những chủ đề âm nhạc mới sơ khởi; có cả những ý thơ, những nét dân ca cần thuộc; hoặc những điều bất chợt phát hiện từ cuộc sống... Trao tôi tài liệu quý đó (một việc không phải ai cũng muốn làm), ông dặn: "Tuyết Mai đem về xem nhé, có thể em tìm thấy nhiều điều lý thú trong đó. Hy vọng sẽ giúp được em".

Tôi nâng niu những tư liệu ấy như những vật quý báu và mới mẻ. Lúc đầu tôi đọc ngẫu nhiên, sau đó đọc lại chậm rãi hơn, nghiền ngẫm rút tỉa những điều bổ ích. Đó sẽ là những bài học nằm lòng giúp tôi hiểu hơn nhiều vấn đề cần thiết cho con đường sáng tác của mình.

\* \* \*

Mùa xuân năm 1993, hai mươi lăm năm sau tôi mới tình cờ gặp lại thầy tại Tam Đảo, trong cuộc gặp gỡ giao lưu giữa nhạc sĩ hai miền Nam Bắc.

Trời Tam Đảo thật đặc biệt. Buổi sáng vừa mở toang cửa sổ, mây ở đâu đã kéo vào tràn ngập cả căn phòng. Mây trắng ngần mát dịu bao trùm như hơi thở thơm tho thổi vào hồn người cảm giác tinh khôi, tươi mới. Tôi nhắm mắt, giang rộng hai tay đón nhận, thích thú cười nắc nẻ. Bỗng tôi chợt nghe tiếng cười mình như hồn nhiên, tươi trong, mới mẻ hơn.

Không dám miên man thả hồn vào điệu kỳ diệu ấy lâu hơn nữa, tôi vội vàng chuẩn bị để xuống phòng ăn. Cả hai đoàn nhạc sĩ chỉ có mình tôi là nữ, nên thật ngại nếu để các anh phiến trách.

Sau bữa ăn sáng, tôi cùng thầy đi bách bộ. nắng đã bắt đầu hửng lên nhưng mây vẫn còn lãnh đãng, quấn quít theo bước chân. Thầy ân cần hỏi han công việc cũng như đời sống tôi trong thời gian qua. Ông nói: "Anh vẫn theo dõi từng bước sáng tác của Mai", và khen ngợi những bài *Bạn ơi, Tổ quốc gọi ta* (1979), *Rừng với tình em* (1983) và *Huế – tình yêu của tôi* (1985) được phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài truyền hình Trung Ương thời bấy giờ. Thầy quay nhìn tôi, chậm rãi nói:

- Mai viết chắc lắm rồi. Thầy rất vui. Chúc mừng Mai.

- Dạ, cảm ơn thầy đã động viên. Em biết mình còn phải cố gắng nhiều lắm.

- Tất nhiên rồi. Đã dẫn thân vào nghiệp viết lách thì không bao giờ cho phép mình dừng lại trước thành quả nào cả. Phải luôn học hỏi, tìm tòi sáng tạo, thì cái mới sẽ có cơ hội lóe sáng.

- Dạ vâng, em sẽ nhớ lời thầy.

Tôi ngập ngừng một lát rồi mạnh dạn hỏi:

- Thưa thầy, em có một thắc mắc lâu nay rất muốn hỏi, không biết thầy có sẵn lòng trả lời cho em không ạ?

- Em nói đi. Tôi sẽ trả lời nếu không quá khó.

- Em biết việc đó chỉ mình thầy giải đáp được.

- Tôi đang chờ nghe đây.

Tôi chậm rãi nói với thầy:

- Dạ, chuyện xảy ra đã hai mươi lăm năm trước. Em nghĩ hoài vẫn không hiểu tại sao trong buổi học đó, thầy đã mắng mỏ em không tiếc lời như thế. Em tặc lưỡi hỏi thầy?

- Em muốn nhắc đến bài tập "Hành khúc công nhân" thì phải?

- Dạ đúng. Nó là nỗi đau của em đó ạ.

- Em không thấy nhờ vậy, nó được hoàn thành khá xuất sắc sao?

Tôi ngập ngừng:

- Nhưng có nhất thiết... thầy phải nặng lời vậy không? Chắc thầy không tưởng tượng được sự hoang mang, lo sợ của em khi nghe những lời nói ấy. Lúc đó em nghĩ chắc mình phải bỏ cuộc vì không đủ khả năng.

- Tôi hoàn toàn không nghĩ em sẽ bỏ cuộc, vì tôi thấy ở em có tư chất của người sáng tác, theo đuổi đam mê đến cùng. Còn việc tôi quá lời trong buổi học ấy, em hãy xem như một phương pháp sư phạm. Tôi có thể dùng cách này hay cách khác, nhưng không bao giờ ngoài mục đích tạo cho học trò mình một sức bật! Em hiểu không?

Tôi bất ngờ kêu lên:

- Trời ơi trời! Sao mà ác! Giá như biết ý của thầy sớm hơn thì em đỡ đau khổ biết chừng nào!

Thầy đứng lại đưa tay ra và nói:

- Thầy không ngờ em nhạy cảm như vậy. Bắt tay làm hòa nhé. Cho thầy xin lỗi được không?

Chỉ vậy là đủ cho tôi vui rồi! Mọi thắc mắc từ hai mươi lăm năm trước đã được giải tỏa. Đi thêm một đoạn ngắn nữa, thầy trò tôi rẽ sang lẽ đường bên kia, nơi có những bậc đá dẫn xuống vực sâu. Thầy giới thiệu với tôi:

- Đây là lối đi xuống Thác Bạc. Thác này nổi tiếng lắm. Không nên bỏ lỡ việc đi thăm thắng cảnh này. Chắc Mai ít có dịp ra đây, đúng không?

- Dạ vâng, em cũng rất muốn xuống, nhưng sợ khi quay lên sẽ khó khăn cho thầy. Nghe nói phải xuống sâu lắm mới tới nơi thầy ạ.

- Không sao, thầy đi được. Nào, mình bắt đầu "trò chơi" mạo hiểm này nhé.

Thầy hăm hở bẻ cây rừng làm gậy, rồi từ từ bước lên những bậc thang bằng đá xếp vừa ngắn vừa hẹp. Lối đi xuống khá ngoằn ngoèo, nguy hiểm cho người có tuổi, nên hai thầy trò tôi phải lò dò từng bước cẩn trọng.

Cứ thể len lỏi từng bước dưới những tàng cây um tùm, hai bên đường bướm trắng rập rờn trên những hoa tím dại; chim không ngừng líu lo những âm thanh ngọt ngào trong trẻo khiến lòng ta càng rạo rức. Ánh mặt trời rực rỡ xuyên kẽ lá tạo thành những sợi tơ óng ả, cùng muôn ngàn tia ngũ sắc lấp lánh qua màn sương mờ ảo. Thoáng chốc, tôi có cảm giác như đang phiêu diêu giữa chốn bồng lai.

Thác Bạc như một dải lụa trắng mềm mại buông từ trên cao xuống chạm vào những mỏm đá to, làm tung ngược lên những bùm nước trắng xóa. Hơi nước tỏa lan mờ mịn. Không dữ dội như Đatanla ở Đà Lạt; không uy nghiêm hùng vĩ như Đ'ray Sáp ở Đắk Lắk; cũng không tráng lệ mà u uẩn như Đam Bri ở Bảo Lộc. Thác Bạc dịu dàng mảnh mai, yếu điệu tha thướt hơn, có sức quyến rũ nồng nàn, đằm thắm hơn.

Tam Đảo, nơi có mây trắng bay vào cửa sổ mỗi sớm, nơi có Thác Bạc với "chiếc khăn choàng thướt tha trắng muốt, buông rũ dịu dàng", nơi đã in dấu chân thầy trò tôi lang thang một sớm mùa xuân. Chỉ vậy, cũng đủ cho Tam Đảo ở lại trong ký ức tôi trọn vẹn và đẹp đẽ.

## PHẦN BA



# Thanh bình

16

## Huế - tình yêu của tôi

Dịp ấy là cuối tháng ba năm 1975, đoàn nghệ thuật tổng hợp Đài phát thanh Giải Phóng của chúng tôi từ chiến khu Trà Nô Trường Sơn, được lệnh gấp rút tiến về Đà Nẵng, biểu diễn phục vụ thành phố mới giải phóng. Một tháng với Đà Nẵng chứa chan bao ân tình. Nhiều kỷ niệm vẫn còn nóng hổi trong tim tôi mỗi khi nhớ đến. Chúng tôi đang trong tư thế sẵn sàng đi vào phía Nam tiếp quản Sài Gòn, thì bất ngờ có lệnh của Ban tổ chức Trung Ương điều chúng tôi phải về Hà Nội gấp để nhận nhiệm vụ mới.

Đoàn còn kịp dữ mít tinh và biểu diễn kỷ niệm ngày quốc tế lao động một tháng năm và mừng ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng tại sân vận động Chi Lăng Đà Nẵng.

Sớm hôm ấy, khắp các ngã phố cuộn cuộn những dòng người đổ về sân vận động. Bên trong không còn sức chứa thì họ đứng cả bên ngoài. Gương mặt nào cũng căng nở niềm hân hoan. Tôi chưa từng thấy lượng người tập trung đông như thế bao giờ. Đủ các thành phần công – nông - binh, học sinh, trí thức, sư sãi, tiểu thương... ai cũng rất chỉnh tề trong hàng ngũ của mình. Bây giờ nhớ lại, lòng tôi vẫn còn náo nức. Cả biển người mà gương mặt ai cũng sáng rỡ, miệng tươi như hoa, tay vẫy vẫy khăn, cờ, hoa không ngưng nghỉ. Niềm vui bị kìm nén bấy lâu, nay như được thể vỡ òa bất tận.

Cả việc hô khẩu hiệu cũng khiến tôi rất ấn tượng nên nhớ hoài đến giờ. Hình như các đoàn thể đã ngầm thi nhau thì phải. Đơn vị nào cũng nhất loạt hô rần trời. Ngoài các khẩu hiệu: *Hồ Chủ Tịch muôn năm; Nhiệt liệt chào mừng ngày Quốc tế lao động một tháng năm; Nam Bắc một nhà muôn năm; Đảng cộng sản Việt Nam muôn năm...* còn có những khẩu hiệu khác nữa, rất ý nghĩa như: *Hòa bình thống nhất cho dân tộc Việt nam muôn năm; Tay sai và ngoại bang rút đi v.v..* Đến khẩu hiệu: *Không có gì quý hơn độc lập tự do* mà ngày ấy ta thường thấy trên băng rôn giăng giăng khắp nơi, cũng được đám đông hồn nhiên và hào hứng hô vang: "Không có gì! Không có gì! Không có gì!"

Tôi mỉm cười vì vừa thấy thương và thấu hiểu! Tôi biết rằng khẩu hiệu đó không thể để hô vang, nó chỉ ngân lên trong tim và lắng sâu trong lòng mỗi người dân Việt yêu nước. Tiêu chí đó sẽ thôi thúc ta hành động dũng mãnh trước kẻ thù để bảo vệ công lý. Và lại, với không khí náo nức vô kể của lòng

người hôm nay, nếu có những khiếm khuyết cũng không đáng để ta lưu tâm nữa...

\* \* \*

Sáng sớm ngày 2 tháng 5 năm 1975, sau khi bị rịn chia tay với đồng bào và sinh viên, học sinh thành phố Đà Nẵng, chúng tôi vượt đèo Hải Vân chênh vênh, quanh co uốn khúc để đến với Huế. Theo kế hoạch thì đoàn chúng tôi chỉ dừng lại Huế rất ít ngày thôi, vì Hà Nội đang cần chúng tôi có mặt gấp. Nhưng vì phương tiện của cuộc hành trình bị trục trặc chi đó, nên cả đoàn được có thêm thời gian ở lại với Huế. Xui mà hóa may. Chúng tôi được có dịp đi thăm thú cố đô. Đặc biệt, tôi có dịp lắng nghe âm thanh trầm bổng rất lạ của giọng Huế, nhất là giọng nói của các cô gái, sao mà ngọt ngào, quyến rũ đến thế! Rồi chúng tôi đi viếng thăm các lăng tẩm, đền đài, thăm sông Hương, núi Ngự, thăm Phú Văn Lâu và chùa Thiên Mụ, thăm chợ Đông Ba, thăm biển Thuận An... Chúng tôi còn có dịp đến thăm Hương Thủy, Hương Trà, Phú Bài, Phú Lộc - những miền đất kiên cường chung thủy trong hai cuộc kháng chiến cứu nước.

Không biết tôi yêu Huế từ bao giờ. Hình như đã lâu lắm. Có lẽ từ thuở còn nằm nôi quen nghe má hát những điệu ru? Hay từ những trang sách giáo khoa của tuổi học

trò? Hay từ một lần hy hữu này tôi được đặt chân tới Huế? Có thể do từ tất cả những nguyên nhân ấy chăng? Vậy nên nó đã khiến trái tim tôi dành cho Huế biết bao tình thương mến.

Sau mười ngày lang thang khắp Huế, tôi đã cảm thấy lòng mình thật gắn bó với nơi này. Tôi muốn gửi lại Huế một cái gì đó để làm tin, để chứng tỏ một tình yêu rất thật. Nhưng tôi đâu có gì khác ngoài vài bộ quân phục, đôi dép cao su, chiếc nón tai bèo và những bài ca của mình. Rồi cũng từ đó, Huế cứ ở trong tôi trọn vẹn, đẹp đẽ. Cho dù ở phương trời nào, dù trong hoàn cảnh nào tôi cũng mang Huế bên lòng. Tôi yêu Huế với tất cả tâm tình nhưng không dám thổ lộ, vì biết chỉ có tình yêu thôi, tôi không đủ tự tin sẽ được thuyết phục. Tỏ bày tình yêu mà không được đón nhận thì chắc chắn tôi sẽ buồn lắm! Hơn nữa, tôi cũng rất e ngại bởi lẽ: Huế đã có mặt khá xuất sắc trong rất nhiều tác phẩm của các nhạc sĩ đàn anh từ xưa đến nay; liệu đứa con tinh thần của tôi sinh ra, có mang được dáng vẻ và dấu ấn nào của tôi với Huế không! Hay nó chỉ như mây như gió, thoáng qua rồi biến mất, không chút tăm tích để lại!

Cuối năm một ngàn chín trăm tám mươi lăm tôi được tin Huế bị nạn. Cơ bão số tám đã cuốn đi bao nhiêu mái nhà, bao nhiêu đường sá, bao nhiêu cánh đồng, cầu cống và người chết! Rồi bao nhiêu em thơ, cụ già thiếu đói, không nơi nương tựa!... Tôi hiểu rằng đây là nỗi đau của cả nước, và tôi càng muốn chia sẻ đau thương đó với Huế! Ý nghĩ ấy cứ thôi thúc ngày đêm, tâm tưởng tôi không lúc nào yên được. Đầu óc cứ quay cuồng trong suy ngẫm: "Nhất định phải làm một cái gì đó cho Huế ngay tức khắc. Tình yêu với Huế mình đã mang nặng quá lâu rồi, đừng ngần ngại nữa, hãy mạnh dạn bắt đầu đi! Lúc này không làm thì đợi đến bao giờ nữa hả Mai!" Và việc làm ấy không thể gì khác ngoài một bài ca mà tôi đã ấp ủ bấy lâu.

Một buổi sáng tôi tình cờ gặp nữ nhà thơ Đỗ Thị Thanh Bình dưới sảnh đường cơ quan Đài tiếng nói nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Hai chị em vui vẻ chào hỏi nhau, rồi chị đọc cho tôi nghe một bài thơ mới viết đêm qua về Huế. Tôi rất xúc động khi nghe những câu chữ và ý tứ của bài thơ "Huế tình yêu" của chị Bình. Thấy tôi thích thú khi nghe chị đọc, không đợi tôi hỏi xin mà chị lên tiếng trước:

- Chị tặng Mai bài thơ này đây. Em nghiên cứu xem nhé. Nếu hai chị em mình làm được một cái gì đó cho Huế lúc này thì hay quá.

Tôi vui vẻ cảm ơn chị, và còn nói thêm:

- Em không dám hứa nghen, nhưng chắc chắn sẽ xem lại kỹ bài thơ của chị. Em rất thích nó đấy. Nếu có phải lược bỏ một số câu thì chị cũng đừng phiền em nhé.

- Được rồi, chị hiểu mà. Nhưng nếu làm thì em cố gắng đừng bỏ nhiều của chị đấy.

- Dạ vâng, em sẽ nhớ.

Một chiều cuối đông năm một ngàn chín trăm tám mươi lăm, tôi ra ngoại ô Sài Gòn với một người bạn. Ngồi sau xe anh mà tâm trí tôi cứ mãi mê theo đuổi những ý tứ âm nhạc cho ca khúc Huế của mình. Tôi lẩm nhẩm trong miệng chủ đề âm nhạc vừa mới vụt đến. Rồi cảm thấy chưa ổn, chưa hài lòng nên tôi mạnh dạn vút bỏ nó đi, để tiếp tục suy nghĩ tìm kiếm một chủ đề khác. Cứ thế lặp đi lặp lại suốt chặng đường ra ngoại ô. Tôi luôn tự nhủ: "Âm nhạc của ca khúc này phải thật Huế mới được. Tôi không muốn có sự lẫn lộn âm hưởng của Quảng Bình, Quảng Trị, hay Nghệ Tĩnh ở đây". Tôi cần tặng cho đối tượng của mình một bông hoa thối, mà phải là thứ hoa lạ, đậm hương và sắc! Nhưng khổ nỗi, tôi là người "xứ nẫu", lại được sinh ra và lớn lên trên đất của hàng chục xứ chứ không chỉ "tứ xứ" như người ta, nên đâu dễ phân biệt rõ ràng âm giọng của các vùng miền. Mặc dù đã theo cha mẹ lang thang rất nhiều nơi suốt cả thời ấu thơ, nhưng với cái tuổi còn quá non nớt ấy, tôi làm sao hiểu biết hoặc lĩnh hội sâu sắc được những vấn đề của từng vùng, miền; huống hồ, việc tôi đang quan tâm là âm nhạc! Và lại, tôi cần chất Huế đó hòa nhuyễn vào âm nhạc của tôi, nghĩa là chất Huế ấy phải từ trong hồn, trong máu tôi tuôn chảy ra, chứ không phải dựa vào một câu hò, một điệu lý cụ thể nào của Trị Thiên để phát triển. Và một điều cũng khá quan trọng nữa mà tôi phải luôn thầm nhắc mình để cảnh giác: "Cố gắng hết sức để không lặp lại âm nhạc của người khác, dù chỉ một chút hơi hướng!"

Viết cho Huế mà tôi chưa trang bị gì cho mình. Chỉ mỗi tình yêu thôi, liệu tôi có làm được gì không. Có phải tôi đã tự làm khó mình quá chăng. Vậy phải làm thế nào để đạt được điều mình mong muốn? Cứ như thế suốt dọc đường, tôi vừa suy nghĩ vừa ư ử như rên sát sau lưng người ta; có lúc lẩm bẩm một mình giống như người mắc chứng dở hơi vậy. Nhiều lúc nhớ lại cũng thấy mình thật buồn cười, lại có vẻ quá ngớ ngẩn nữa chứ.

Chiều ngoại ô, cỏ non xanh mơn như cũng toả hương thơm là lạ. Cánh đồng mới gặt nghe ấm nồng mùi rạ mới. Bầy chim chiền chiện đuổi nhau vút lên, liệng xuống nhanh và bất ngờ như thoi đưa trên bầu trời xanh không một gợn mây; chúng ríu ran gọi nhau vui vẻ, vô tư quá. Đàn chim sẻ ở đâu cũng sà tới, đập xuống cánh đồng mới gặt. Chúng lẫn vào đất, lú quýu quanh những gốc rạ để nhặt nhạnh thóc rơi, chăm chỉ đến lạ lùng. Tôi mỉm cười thích thú quan sát chúng. Đang say sưa ngợp chìm trong không gian ấy thì tự dưng trong đầu tôi bất chợt vang lên một âm điệu rất Huế. Thế là tôi vội vàng nắm bắt, nhắm đi nhắm lại, nghiền ngẫm, rồi phát triển... Tôi chìm đắm, mãi mê đuổi

theo dòng âm thanh của mình. Phút giây ấy tôi bỗng như người ở thế giới khác, thoát tục hoàn toàn, không hề hay biết những gì chung quanh tôi nữa.

Được một lát thì mạch chảy của dòng nhạc bị ngắc ngứ, tôi loay hoay thế nào cũng không thoát ra được. Lúc đó tôi mới chợt nhớ ra người bạn cùng đi với mình. Anh vẫn ngồi im lặng trên cỏ phía sau lưng tôi. Tựa thấy mình thật vô duyên và rất có lỗi, tôi vội vàng quay lại nắm hai bàn tay anh xin tha tội. Anh chỉ nhìn tôi cười hiền rồi khẽ lắc đầu:

- Không sao đâu. Anh hiểu mà!

- Cảm ơn anh! Em rất biết ơn về sự thấu hiểu ấy. Anh thật là hy hữu đó nghe!

- Em quên anh cũng làm nghệ thuật sao?

- Em vẫn nhớ anh là đạo diễn, là biên kịch điện ảnh đấy chứ. Nhưng chắc gì ai làm nghề cũng đều hiểu và trân trọng những phút thăng hoa của

bạn mình, nhất là trong tình huống này hả anh?

- Nhưng anh rất hiểu những giây phút hiếm hoi ấy của em, bởi nó có dễ dàng đến được đối với người sáng tạo nghệ thuật đâu. Những điều mới mẻ bắt, em đã thấy hài lòng, Hay vẫn tiếp tục trăn trở?

- Dạ, bước khởi đầu đã có vẻ thuận lợi rồi anh ạ. Chỉ cần có đà là em viết tiếp sẽ dễ dàng hơn. Bây giờ em muốn về nhà quá. Anh thấy sao?

- Được thôi, anh luôn là người ủng hộ em mà. Nhất là về nhà để viết, thì sao anh nữ trái ý em được.

Tôi cười nhẹ vì lý lẽ của anh, nghe sao mà dễ thương!

Chúng tôi đành tạm biệt thăm cỏ non êm ái, tạm biệt không gian lãng mạn đầy thơ mộng này để chạy về nhà thật nhanh. Anh biết tôi cần phải như thế. Suốt dọc đường anh cũng chẳng nói năng gì, cốt để tôi không bị chi phối. Về được tới nhà, tôi chỉ kịp quay lại chia tay anh, rồi lao thẳng vào bên trong. Cứ thế ngồi ngay vào bàn viết. Tôi phải định thần khá lâu mới bắt đầu lại được.

Tìm cho ra mạch nối của bài này sao mà vất vả thế. Tôi cứ loay hoay viết rồi xóa hoài, mà vẫn chưa tìm cách nào khả dĩ có thể khiến mình hài lòng. Nhưng tôi đã quyết rồi, nhất định không buông xuôi. Tôi không thể tha thứ cho mình về sự chậm trễ này nữa.

Tự nhiên cảm thấy trong người rất bức bối khó chịu, tôi đứng dậy chạy vội vào phòng tắm, vỗ nước lạnh vào mặt cho mát mẻ tỉnh táo, rồi lên gác mở toang cửa chính và các cửa sổ cho thoáng. Đêm đã về khuya, con phố nhỏ của tôi cũng đã vắng vẻ dần.

Bầu trời trong thanh quang đãng hơn, những vì sao cũng chỉ còn thưa thớt. Một làn gió thoảng nhẹ đem sữ tinh khiết của trời đất tràn vào phòng. Tôi bỗng thấy tâm hồn mình cũng mát rượi và thư thái trở lại. Tôi ngửa mặt hít thật sâu khí trời trong mát, rồi đi tới đi lui trong phòng cho thư giãn một chút trước khi ngồi vào bàn tiếp tục công việc đang dở dang...

Mãi rồi tôi cũng phải tở hài lòng với một điểm nổi mà mình cho là hợp lý nhất, để có thể tháo gỡ mạch chảy của âm thanh đang ứ đọng trong hồn. Và mờ sáng ngày hôm sau, tôi đã thở phào nhẹ nhõm vì bản thảo đầu tiên bài "Huế-tình yêu của tôi" đã được thành hình.

Việc đầu tiên phải làm ngay khi bản thảo cuối cùng của "Huế – tình yêu của tôi" hoàn chỉnh, là tôi chép bài hát ấy thật sạch sẽ và thật đẹp, rồi gọi điện thoại cho nhạc sĩ Bửu Huyền:

- A lô, Đài truyền hình thành phố phải không? Cho tôi nói chuyện với nhạc sĩ Bửu Huyền – trưởng ban âm nhạc.

- Chị cảm phiền đợi cho một chút.

Liền sau đó là giọng anh phía đầu dây bên kia:

- A lô, tôi Bửu Huyền đây.

- Em chào anh, Trương Tuyết Mai đây ạ.

- Trương tuyết Mai đó hả? Có chuyện gì vậy em?

- Em cần gặp anh gấp. Có thể cho em một cái hẹn được không?

- Có việc gì gấp lắm hả? Mười giờ sáng nay anh mới họp xong. Mười lăm phút sau đó anh chờ em ở cổng Đài nhé.

- Vâng ạ. Em cảm ơn anh.

Tôi khấp khởi mừng thầm vì sắp được gặp trực tiếp người phụ trách ban âm nhạc của Đài truyền hình thành phố. Buông máy xuống là tôi chạy ngay vào bếp, vội vàng đặt ấm nước sôi. Tôi muốn pha một ly sữa để uống cho nhanh, rồi mau mau chuẩn bị đến Đài truyền hình cho kịp giờ hẹn.

May quá, anh Bửu Huyền cũng thật đúng giờ. Tôi vừa tới nơi thì đã thấy anh ngồi đợi ở phòng khách rồi. Chưa chi anh đã lên tiếng quở trách tôi:

- Em ốm hả? Sao trông mặt mày phờ phạc quá vậy?

- Dạ không, tại mấy ngày nay Huế “hành” em quá. Đêm qua lại gần như thức trắng với nó nữa. Trông em tệ lắm phải không anh?

- Em làm gì cũng phải chú ý đến sức khoẻ mới được. Các cô các cậu là hay cậy sức trẻ của mình lắm, mai mốt rồi sẽ biết!

Vừa nói xong câu đó, anh liền nhìn tôi thân mật, chuyển đề tài ngay:

- Em cần gặp anh gấp về sáng tác mới phải không?

- Ủa, sao anh biết hay quá vậy?

- Biết liền chứ gì, chẳng lẽ em mời anh đi nhậu.

- Cũng tốt chứ sao. Nhưng hôm nay đúng là vì một sáng tác mới của em anh ạ.

Anh Bửu Huyền bỗng đứng dậy, rồi vừa đi vừa nói với tôi:

- Anh em mình qua quán cà phê bên kia đường nhé, vừa uống nước vừa trao đổi về sáng tác mới của em luôn. Nếu bài tốt thì anh sẽ cho dàn dựng vào chương trình đón giao thừa năm nay – cũng sắp đến rồi. Chương trình này có yêu cầu rất cao về nội dung và chất lượng nghệ thuật. Vì đó là

chương trình lớn chào mừng năm mới, nên rất nhiều người đón xem.

Mới ngồi vào bàn, trong lúc chờ chủ quán đem nước tới, nhạc sĩ Bửu Huyền đã bảo tôi đưa bài cho anh ấy xem. Tôi rất hồi hộp chờ đợi ý kiến của anh. Sau khi đã xem đi xem lại thật kỹ, anh đặt bài hát xuống bàn rồi nhìn tôi, điềm đạm nói:

- Bài em viết tốt đấy. Đặc biệt là “rất Huế” mà lại không giống ai cả. Em hát qua một lần cho anh nghe xem nào.

Anh lắng nghe tôi hát thật chăm chú, thật nghiêm túc. Tôi thì cố gắng để diễn đạt tác phẩm của mình một cách tốt nhất trong khả năng có thể. Một người “xứ nẫu” chính cống hát một sáng tác mới toanh mang âm hưởng Huế cho người Huế gốc nghe! Chắc nhạc sĩ Bửu Huyền phải kìm lắm mới không phì cười vì sự cố gắng của tác giả. Tôi vừa dứt tiếng hát, anh đã nói ngay:

- Khá lắm Tuyết Mai à. Em muốn ca sĩ nào trình bày?

Tôi lại hỏi anh:

- Em thấy ca sĩ Hồng Vân hay hát loại này, anh xem có phù hợp không. Em không rành lắm sở trường của các ca sĩ anh ạ.

- Hồng Vân cũng được, nhưng chắc ca sĩ Nhã Phương sẽ phù hợp hơn. Em yên tâm, để tụi anh tính cho.

- Được vậy thì em mừng lắm. Xin cảm ơn anh.

- Em viết ngày càng chắc tay đấy. Cố gắng nữa lên. Bây giờ anh phải về rồi. Chia tay nhé.

- Dạ vâng, tạm biệt anh.

\* \* \*

Tôi vui mừng xiết bao khi nghe nhạc sĩ Bửu Huyền chính thức báo tin: "Huế-tình yêu của tôi" sẽ phát hình vào chương trình ca nhạc đón giao thừa năm nay. Tôi rất vui nhưng cũng rất lo lắng vì chưa biết phải làm thế nào để đón xem cho được. Nhà chỉ có chiếc ti vi trắng đen nhưng đã bị hỏng từ lâu rồi. Đem ra tiệm sửa chữa thì thợ lại bảo: "Phải thay linh kiện, mắc lắm. Cô nên mua cái khác đi".

Tôi muốn mua một cái ti vi khác lắm chứ. Thời gian này người thành phố đã bắt đầu dùng ti vi màu, nhưng với tôi, chỉ cần có một ti vi trắng đen là cũng đủ. Mà làm sao có tiền để mua được nó đây! Tết nhất sắp đến nơi rồi, tiền bạc lại eo hẹp, tôi chưa biết phải tính sao.

Trước đây, một phần vì lu bu công việc, một phần cũng do không có điều kiện nên đã mấy năm liền mẹ con tôi dần dần như quên mất nhu cầu xem ti vi mỗi đêm. Nhưng chương trình ca nhạc giao thừa sắp tới quan trọng với tôi lắm, nhất định tôi phải được xem nó! Nghĩ đi nghĩ lại hoài để tìm cách mà cũng không ra. Chỉ còn cách duy nhất là đến nhà hàng xóm xem nhờ. Nhưng cách đó khó chấp nhận quá, vì giờ giao thừa quan trọng đến thế, ai ở nhà nấy, rất kiêng kỵ đến nhà người khác trong phút giây thiêng liêng ấy. Vậy mà tôi, nhà mình không ở, định sang nhà người ta xem nhờ ti vi thì còn ra thể thống gì nữa! Tự nhiên đi phờ cái nghèo của mình cho thiên hạ nhìn vào đúng ba ngày tết! Sẽ bất tiện lắm lắm. Hơn nữa những phong tục tập quán đã in đậm vào nếp nghĩ của mỗi người rồi nên càng không cho phép tôi làm như thế. Chán nản quá, tôi chỉ còn biết buông xuôi, rồi chặc lưỡi tự nhủ: "Chắc phải bỏ thôi. Mình không xem được thì cũng đâu có sao!"

Bỗng một tia sáng vụt loé trong đầu mách bảo tôi: "Tại sao không đứng ngoài hè xem qua cửa sổ nhà người ta! Như vậy sẽ không làm phiền ai cả. hãy chọn cách này đi Mai!"

Tôi nghe có tiếng thù thì bên tai mình như vậy. Thấy cách này có lý quá, mặt mũi tôi tươi tỉnh trở lại, vội vàng mở cửa sau đến nhà cô Ba bán gạo cậy nhờ. Tôi đành phải nói thật với em nó thôi:

- Đêm nay khi tới giờ giao thừa, em nhớ mở cửa sổ ra cho chị xem nhờ ti vi với nha. Chị cũng thấy làm phiền em quá, nhưng chương trình ca nhạc đó có tác phẩm của chị, nên em thông cảm nghen.



- Ủa, ti vi ở nhà bị hư hả? Thì chị vô nhà em ngồi coi cho đàng hoàng chứ sao phải đứng ở ngoài.

- Chị đứng ngoài nhìn vô cũng được. Sắp đến giờ thì nhớ gọi chị nhé. Cảm ơn em trước.

Tôi phải gồng mình đi nhờ cậy hàng xóm vì một việc riêng quá hy hữu như vậy. Nhiều lúc nhớ lại cũng thấy cay cay nơi sống mũi vì ngậm ngùi và tự thương cái phận nghèo của mình quá đỗi...

Nghe có tiếng gõ cửa khe khẽ ở phía sau hẻm, tôi biết là cô Ba gọi báo sắp đến giờ giao thừa. Bốn mẹ con tôi hấp tấp chạy thật nhanh ra phía sau hẻm để đứng vào vị trí như đã hẹn trước. Chỉ qua vài tiết mục là đến bài của tôi và chị Bình. Khấp khởi mừng thầm, một niềm vui hiện hữu tràn đầy lòng tôi thật khó tả.

Nhà cô Ba chưa có ti vi màu nên khi Nhã Phương xuất hiện với chiếc áo dài tím, cũng hoá thành áo dài đen. Nhã Phương đã hát xong rồi mà tôi vẫn đứng im không nhúc nhích. Chỉ biết buồn rầu chép miệng: "Tệ quá! Sao mà nhợt nhạt, vô tình đến thế! Bài của tôi viết nòng nân, thăm thiết lắm cơ mà. Nó hoàn toàn không phải như vậy Nhã Phương ơi!" Tôi không hình dung nổi kết quả lại thảm như thế. Có phải tôi đã quá kỳ vọng vào bài hát này chăng? Càng hy vọng nhiều bao nhiêu thì thất vọng cũng nặng nề bấy nhiêu. Nhã Phương đã không hiểu tôi. Coi như "đứa con" của tôi chưa nên hình nên dáng. Có lẽ vì thời gian chuẩn bị gấp gáp quá, Nhã Phương chưa làm chủ được bài hát nên xử lý chưa ra hồn ra cốt gì cả! Tôi thật sự buồn bã mà không biết chia sẻ cùng ai. Cảm thấy ngậm ngùi và xót xa quá, vì tôi biết như thế là "đứa con mang nặng đẻ đau" của mình sẽ không còn cơ hội để tiếp tục sống được nữa. Biết làm sao bây giờ!. Tuy buồn nhiều nhưng tôi cũng phải cố gắng quên nó đi. Vì nhớ tới hoài mà không có cách nào cứu vãn thì chỉ thêm khổ tâm chứ chẳng ích gì.

Một hôm tôi chợt nhớ ra là phải đưa bài hát này cho nhạc sĩ Việt Thắng, trưởng ban văn nghệ Đài tiếng nói nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, với hy vọng sẽ được hội đồng nghệ thuật của đài ký duyệt và dàn dựng phục vụ kịp thời. Bởi tình hình lúc bấy giờ là: "Cả nước yêu thương ôm Huế vào lòng, sẻ chia đắng cay, gian kho, mặn nồng" như câu hát tôi đã viết cho Huế. Nghĩa là tôi cũng đang hăm hở làm được một việc gì đó cho Huế lắm.

Tôi đâu thể ngờ một xui xẻo nữa lại đến. Nhớ như in sáng hôm đó, sau khi nghe tôi trình bày xong bài hát, nhạc sĩ Việt Thắng cười rồi nhìn tôi buông một câu:

- Chuyện bão lũ của Huế đã qua gần cả tháng rồi, dàn dựng bài này làm gì nữa!

Tôi chẳng thốt lên được một câu một chữ nào cả. Chỉ thấy một thứ gì đó bỗng trào lên làm nghẹn cứng cổ họng mình mà thôi. Tự nhiên tôi như chết lặng vì lý lẽ của Việt Thắng. Sau một tích tắc tái tê vì ngao ngán, vì bất lực, vì một sự khó hiểu đang tràn ngập trong lòng, tôi cũng gắng lấy lại bình tĩnh để cố thấu thêm lẽ đời - mà mãi mãi tôi chẳng làm sao hiểu nổi. Cũng may có nhạc sĩ Đặng Quang Vinh đang ngồi gần đó biết chuyện, hình như Vinh muốn không khí bớt căng thẳng nên đã lên tiếng:

- Chị Mai chuyển bài này cho chương trình dân ca của em dùng được không?

Tôi không buồn mà cũng không vui, chẳng cười cũng chẳng nói một lời cảm ơn Đặng Quang Vinh cho phải phép. Chỉ có một tiếng vọng đầy chua chát vang lên trong đầu tôi lúc ấy: "Ai muốn làm gì cũng được. Tôi không quan tâm tới nó nữa!" Và từ đó tôi đã dần dần quên nó thật sự. Nghĩ cũng đau lòng lắm chứ! Thậm chí sau tết nguyên đán năm đó, cũng có những lời khen hoặc động viên khích lệ của bạn bè về bài hát ấy, nhưng thú thật là tôi chỉ để những lời đó ngoài tai thôi. Bởi điều tôi mong muốn đã không nằm trong tầm tay mình nữa. Tôi cảm thấy ngậm ngùi vì sự bất lực của mình quá!

\* \* \*

Băng đi khá lâu, một buổi sáng mùa thu năm 1986, tôi đang làm việc trong phòng, bỗng có điện thoại của bảo vệ gọi xuống thường trực có người cần tìm. Tôi vội vàng thu xếp cho gọn gàng bài vở trên bàn rồi đi ra cổng trực. Nhìn vào bên trong phòng đợi của khách tôi chẳng thấy ai quen, mà cũng không thấy ai có vẻ cần gặp mình. Tôi im lặng quay gót để về với công việc đang dở dang. Một cậu bảo vệ vội vã chạy theo gọi với:

- Chị Mai ơi, có khách chờ trong phòng trực, sao chị quay đi vậy?

Tôi nhìn lại đáp:

- Có thấy ai cần tìm chị đâu?

- Họ chờ từ nãy giờ rồi, chị quay lại đi.

Một người đàn ông trung niên tôi chưa từng gặp bao giờ, vẻ lịch lãm, phong độ, vội đứng lên lịch sự cúi chào tôi, sau khi nghe cậu bảo vệ giới thiệu:

- Đây là người ông cần gặp. Xin lỗi, vì tôi không biết hai người chưa quen nhau, nên đã không giới thiệu chị Mai với ông ngay từ đầu.

Người đàn ông lạ vội vàng cảm ơn cậu bảo vệ, rồi quay về phía tôi:

- Xin lỗi, chị là nhạc sĩ Trương Tuyết Mai?

- Dạ vâng. Còn anh là...?

- Tôi là ca sĩ Duy Khánh. Chắc chị đã nghe tên tôi?

- Vâng, hân hạnh được gặp anh. Tôi đã nghe anh hát trong băng cassette và cũng đã nghe một số sáng tác của anh. Chắc có việc gì cần lắm nên anh đã tìm tôi?

- Tôi đã liên lạc bằng điện thoại với bạn bè gần hai mươi lần để tìm chị. Khi biết chị làm việc ở đây, tôi đã đến bốn lần rồi mà vẫn không gặp được. Lần nào cũng được bảo vệ trả lời: chị mới đi ra ngoài; chị đi công tác xa; chị đang trong phòng thu thanh không tiếp khách được... Hôm nay là lần thứ năm tôi tìm chị đấy. May quá, gặp được chị là tôi vui lắm.

- Tôi đang rất thắc mắc không hiểu vì sao anh phải tìm tôi?

- Thế này chị Tuyết Mai ạ: Gần hai tháng nay tôi biểu diễn ở các tỉnh miền Trung cùng với ca sĩ Nhã Phương. Đêm diễn nào Nhã Phương cũng hát bài Huế của chị, và đêm nào cũng rất thành công. Có nơi khán giả còn yêu cầu Nhã Phương phải hát lại mà họ vẫn vỗ tay không ngớt. Tôi nghe hoài nên cũng đã thuộc bài của chị rồi đấy.

- Vậy thì anh tìm tôi...?

Ca sĩ Duy Khánh như hiểu câu tôi sắp hỏi nên anh tiếp lời.

- Tuy đã thuộc bài của chị nhưng tôi không được lên sân khấu với nó, mặc dù rất muốn. Chị biết rồi đó, Nhã Phương hầu như đã độc quyền bài hát ấy rồi. Em nó đang thành công mà mình xen vô thì coi đâu ra gì nữa. Có khi lại mang tiếng tranh giành này nọ – điều mà tôi hết sức tránh.

- Vâng, tôi hiểu. Nhưng thưa anh, tôi đâu thể can thiệp vào việc đó.

- Chị hiểu lầm tôi rồi. Tôi tìm gặp chị không ngoài mục đích được tiếp cận với nữ tác giả đã sáng tác cho Huế một ca khúc hay đến thế. Thật tình là tôi rất ngưỡng mộ chị. Tôi cũng muốn được chị tặng một bản chép tay bài hát này. Không biết chị có vui lòng?

- Dạ được anh ạ. Nhưng rất tiếc hôm nay tôi không đem bài theo. Nếu thuận tiện thì sáng mai anh ghé lấy được không?

- Tốt quá! Sáng mai tôi sẽ đến Đà một lần nữa để nhận bài. Xin cảm ơn chị rất nhiều.

Sau khi chia tay với ca sĩ Duy Khánh, tự nhiên tôi mỉm cười một mình, cảm thấy tâm hồn như có luồng gió mới thổi vào. Ngọn gió mát lành ấy đã mang chút ấm áp hay chút muối mặn từ biển xa len lỏi vào tim tôi, khiến cho nó thoáng vui trở lại. Rồi những tin vui khác về bài hát ấy cứ dồn dập đến, tôi đón nhận nó với sự ngỡ ngàng hết sức.

Còn nhớ một buổi chiều cuối năm, tôi và chị Bích Thuỷ cùng tham gia trong hội đồng giám khảo của hội diễn văn nghệ công nhân viên chức toàn thành phố, tổ chức tại sân khấu trung tâm văn hoá quận một. Chị Bích Thuỷ là biên tập chương trình: Ca nhạc yêu cầu, của Đài truyền hình thành phố Hồ Chí Minh. Trước giờ mở màn, chúng tôi còn tranh thủ trao đổi về những quy chế chấm thi. Bỗng chị Bích Thuỷ như chợt nhớ ra điều gì đó, rất vui và rất quan trọng thì phải. Chị quay vội sang phía tôi, mặt hớn hở, miệng cười rất tươi thông báo một tin hết sức bất ngờ:

- Bài của Mai đã thu xong sáng nay rồi. Tốt lắm. Sẽ phát vào giờ giao thừa Tết Nguyên Đán này đây.

Tôi nhìn chị, ngỡ ngàng hỏi lại:

- Bài gì hả chị? Gần đây em đâu gửi cho truyền hình bài nào.

- Bài Huế của em chứ bài nào nữa. Lần này Nhã Phương ca và diễn duyên lắm em ạ. Chúc mừng em nhé.

Chị cười với tôi xinh ơi là xinh. Gương mặt tôi lúc ấy thế nào nhỉ? Chắc là hơn hơn vì một cảm giác giãn nở lạ lẫm. Tôi nắm tay chị Bích Thuỷ mừng rỡ rít:

- Nếu thật vậy thì em vui quá chị Thuỷ ạ. Cảm ơn chị đã cho em biết một tin tốt lành. Vậy là bài của em có cơ hội sống rồi! Không gì hạnh phúc bằng chị Thuỷ ơi!

Vài ngày sau tôi tình cờ gặp nhạc sĩ Vũ Lê Phú ở Hội âm nhạc thành phố. Phú cũng là biên tập âm nhạc của Đài truyền hình thành phố Hồ Chí Minh. Vừa chào hỏi nhau xong là Phú đã vui vẻ báo tin:

- Tôi đã dàn dựng bài Huế của bà(\*) cho giao thừa này rồi đấy nhé. Lần này Nhã Phương xử lý khá lắm.

- Cảm ơn Phú nhiều nghen. Năm nay thu cho Nhã Phương có vất vả lắm không?

- Nghe nói Nhã Phương đã đem bài của bà đi diễn khắp nơi cả năm trời rồi mà. Nhờ vậy mà cô ấy xử lý rất khá. Giao thừa nhớ đón xem nhé.

- Thật may mắn cho mình quá Phú ơi. Mình cứ đinh ninh bài đó không còn cơ hội nào tốt hơn để đến với công chúng, không ngờ nó lại được các anh bên đó quan tâm nhiều vậy. Nhờ Phú chuyển giúp lời cảm ơn của tôi tới các anh trong ban âm nhạc nhé. Mai cảm ơn nhiều lắm.

\* \* \*

Sau tết Nguyên Đán năm một nghìn chín trăm tám mươi bảy, tin vui từ ca khúc “Huế – tình yêu của tôi” đồn dập bay về khiến tôi cảm thấy mình tràn trề hạnh phúc.

Chỉ sau tết âm lịch năm đó độ hai mươi ngày, tôi có đợt đi thực tế sáng tác tại Đặc khu Vũng Tàu Côn Đảo cùng với các nhạc sĩ Xuân Hồng, Diệp Minh Tuyền, Tăng Minh Thành và Việt Thắng. Chuyển đi kéo dài hơn ba tuần, ai cũng mẫn nguyện vì đã thu nhận đầy ắp những kỷ niệm cùng những tư liệu sống. Riêng tôi cũng có thêm một kỷ niệm khó quên.

.....(\*) *Một cách xưng hô thân mật.*

Trên chuyến trực thăng của Pháp, cất cánh từ sân bay Cỏ May thành phố Vũng Tàu ra dàn khoan số ba sáng hôm ấy, trong khoang máy bay chỉ có khoảng mười hành khách; đó là những kỹ sư, những công nhân khoan dầu, nhạc sĩ Xuân Hồng và tôi. Không hiểu tại sao mọi người cứ thì thầm điều gì đó với nhau, rồi quay lại nhìn tôi bằng ánh mắt cười rất thân thiện. Tôi cũng mỉm cười đáp trả những ánh mắt ấy. Khi máy bay đáp xuống dàn khoan số ba, tôi tranh thủ hỏi nhỏ người công nhân trẻ đi bên cạnh:

- Sao mọi người cứ ngoái đầu lại, nhìn chị cười cười hoài vậy? Họ nói gì với nhau em biết không?

- Có một bạn biết mặt chị, họ truyền tin cho nhau: chị là tác giả của “Huế-tình yêu của tôi”. Đó là bài hát họ rất yêu thích trong chương trình ca nhạc đón giao thừa tết vừa rồi. Chị thấy vui không?

- Cảm ơn em. Chị vui lắm.

- Vậy lát nữa chị hát cho tụi em nghe bài đó được không?

- Được chứ em, chị rất vui lòng.

- Tụi em sẽ thích lắm. Cảm ơn chị.

- Chị còn có thể hát về các em nữa đấy.

- Ồ, tuyệt quá! Chị đã có tác phẩm về tụi em rồi sao?

- Chị mới phác thảo thôi, nhưng sẽ hát được.

- Chị cho tụi em xin bản thảo đó được chứ? Kỷ niệm thôi mà.

- Không được em ơi, nó đang còn trong đầu chị chứ đã được viết ra đâu. Để về đất liền chị hoàn chỉnh nó đã. Sẽ gửi tặng các em sau nhé.

Đó là lần đầu tiên tôi tiếp cận với đối tượng viết của mình gần đến thế. Với biển với trời mênh mông bát ngát ngập tràn nắng gió, và với những con người trẻ tuổi sức sống tràn trề, đang đảm đương một công việc quan trọng của quốc gia... tự nhiên tôi xúc động quá, và muốn hát lên ngay trước mọi người một bản thảo viết về họ chỉ mới được hình thành trong đầu. Cơn bốc đồng thật hy hữu, thật mạo hiểm, chỉ xảy ra một lần duy nhất trong cuộc đời sáng tác của tôi mà thôi.

Và, tôi đã hát say mê trên dàn khoan số ba giữa biển khơi lộng gió. Tuy không đàn không trống nhưng lòng tôi đã mở ra bát ngát. Thêm lục địa đã hoà tiếng hát tôi vào sóng, vào lòng những chàng trai đi tìm dầu. Hai bài hát: "Huế-tình yêu của tôi" và "Gửi em từ dàn khoan" đã vỗ cánh bay giữa đại dương và giữa những tiếng vỗ tay ấm áp như thế!

17

*Mời bạn chia sẻ cùng tôi. Một chút thôi tôi cũng quý. Sẽ ấm áp hơn trong ngày 14 tháng 2 này.*

## NỖI NHỚ

(Trích hồi ký Lật Tàng Mảnh Ghép. NXB Hội Nhà Văn ấn hành 2014)

Trương Tuyết Mai

Nếu không có kỳ nghỉ ở biển Long Hải, và nếu trong hội đồng giám khảo hội diễn văn nghệ toàn thành phố năm ấy không có mặt Giáo sư nhạc sĩ Thế Bảo, chắc cuộc tình buồn với Georges Boudarel vẫn còn nằm sâu và ngủ yên trong ký ức tôi. Từng ấy năm, quá đủ cho bụi thời gian che mờ tất cả.

Những người trên xe hôm đó toàn là nhạc sĩ tên tuổi hay giáo sư Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh, và là thành viên trong Hội đồng giám khảo của đợt hội diễn văn nghệ công nhân viên chức toàn thành phố vừa qua. Có lẽ ai cũng mong con đường ngắn lại để mau được thư giãn, vì mọi người đã quá căng thẳng bởi các vòng thi ròn rã gần hai tháng trời. Thế rồi chuyện nổ như bắp rang, đủ mọi đề tài, ai cũng tranh nhau nói cười, đôi lúc chẳng để ý đến người khác nói gì nữa. Nhất là anh Thế Bảo, cứ liên tục kể chuyện

tiểu lâm làm không ai nhìn được cười. Câu chuyện bỗng chuyển sang đề tài tình yêu từ cổ chí kim, vui buồn đủ cả. Tôi chỉ ngồi im lắng nghe. Bỗng từ hàng ghế phía sau có tiếng ai đó hỏi:

- Tuyết Mai định đóng cửa trái tim mãi hay sao? Còn trẻ quá mà!

Tiếp đó một giọng nam lấp lửng:

- Nguyễn Du đã nói rồi: “Chữ tài liền với chữ tai một vần” là thế. Số phận cả!

Tự nhiên anh Thế Bảo chen vào, giọng quả quyết:

- Mọi người không biết đâu! Ngày xưa có một thằng Tây yêu Tuyết Mai điên cuồng, làm Thành Lang ghen lồng lộn lên đấy!

Bất ngờ quá! Tim tôi chột nhối lên, rồi một ý nghĩ giận dữ thoáng nhanh: “Sao lại gọi người ta là “thằng Tây” chứ? Không biết ai hơn ai!”. Tôi cố trấn tĩnh ghìm cục đặng đang nghẹn cứng trong cổ họng. Chẳng kịp ngăn anh nói, tôi chỉ còn biết quay ngoắt lại phía anh ngồi, hỏi nhỏ:

- Sao anh Bảo biết chuyện đó?

Tai hại chưa! Đáng lẽ phải nói tránh đi, đằng này tôi lại hỏi một câu chẳng khác gì: “Lạy ông tôi ở bụi này”, thú nhận điều tôi muốn giữ kín. Tôi không muốn ai biết bí mật ấy, chỉ giữ cho riêng mình và mãi mãi chôn nó thật sâu.

Anh Bảo nhìn tôi ngạc nhiên:

- Em quên anh là thằng bạn chí cốt của Thành Lang à?

Không chờ tôi trả lời, anh nói thêm:

- Em không nhớ hồi đó, mỗi ngày anh em mình đều gặp Boudarel hai lần tại tiệm cơm Tân An phố Hàng Bông sao?

Tôi chịu thua. Anh Bảo nói đúng vanh vách. Chắc chắn anh Lang đã tâm sự với bạn chí cốt của mình.

Lại một giọng nam khác từ hàng ghế phía sau hỏi với lên:

- Hồi đó Tuyết Mai đã có chồng chưa vậy?

Tôi từ tốn trả lời: “Dạ chưa. Lúc đó em mới mười bảy tuổi thôi”.

Người đó vẫn chưa buông tha:

- Vậy sao cậu Lang nào đó lại ghen?

Đến lượt anh Bảo giải thích:

- Lúc đó Thành Lang đang ráo riết theo đuổi Tuyết Mai, thử hỏi sao không ghen được chứ?

Tôi nhỏ nhẹ tiếp lời anh Bảo, giọng van xin:

- Em xin các anh chị. Câu chuyện của em buồn và rắc rối lắm, mà cũng đã quá lâu rồi, mình đừng nhắc tới nữa nhé.

Như hiểu được nỗi niềm của tôi, không ai bàn tiếp và chuyển sang đề tài khác.

Được để yên, tôi nhắm mắt tựa đầu vào thành xe, vẽ trong tưởng tượng một không gian ngập tràn ánh sáng, có tiếng suối róc rách, tiếng chim hót cùng muôn vàn hoa thơm cỏ lạ. Trong không gian đó chỉ có tôi và Bouda (\*), yêu thương tin cậy, không e sợ, ngại ngần bất cứ điều gì hay thể lực nào.

Rồi chợt như bừng tỉnh cơn mê, tôi thảng thốt tự nhủ: "Không được! Không bao giờ được! Chuyện đó đã xa rồi. Đừng tạo cho nó đường về. Hãy để trái tim ngủ yên đi!". Nhưng thật vô ích. Những lời nói vô tội vạ kia đã khơi dậy trong tôi một nỗi nhớ tưởng chừng không còn hiện hữu. Tôi nghe vừa nôn nao thúc giục, vừa xót xa dầy vò; một mớ cảm xúc khó định nghĩa cứ theo tôi đến tận đêm khuya.

.....  
(\**Tên bạn bè thường gọi thân mật của Georges Boudarel*

\* \* \*

Nỗi nhớ hành hạ khiến tôi trần trọc khổ sở, không sao chớp mắt. Tôi choàng dậy khoác áo đi dạo thơ thẩn. Trăng trên biển vắng vạc sáng, rải ánh bạc khắp mặt biển lung linh thật đẹp. Gió từ khơi xa mang hơi biển mát rượi như mơn man da thịt, rồi nghịch đùa làm rối bù tóc tôi. Sóng biển miên man rì rào như một điệu ru. Tôi nghe lòng mình lắng lại. Nỗi nhớ bây giờ chỉ xoa nhẹ trái tim, không còn khiến tôi thổn thức, nước nở.

Ngửa mặt hít thật sâu hương đêm vào ngực, tôi bắt gặp những vì sao khuya nhấp nháy như âu yếm cười với tôi - nụ cười của Bouda. Tôi như người mộng du thì thầm trò chuyện cùng anh đang ở tít trên cao. Rồi bài hát với tên gọi *Đợi chờ* - viết về mối tình của tôi và anh, đã hình thành từ đêm trăng ấy.

*"Đợi chờ anh em chẳng tính từng giây, dù mỗi giây bằng hai đầu thế kỷ, Đợi chờ anh dù mái tóc pha sương, dù cuộc đời chẳng cho em có anh. Đợi chờ anh em như hóa người hành khất, với niềm vui ngược dòng thời gian mãi miết kiếm tìm kỷ niệm về anh. Mặc dòng đời cứ mãi miết trôi, em vẫn đợi anh đâu có muộn màng..."*



Tôi thốn thức cùng nỗi nhớ quay quắt, tưởng chừng phải rên xiết...

*"Anh là ngôi sao khuya ấy cứ lấp lánh gọi em, rạng rỡ gọi em..."*

18

## Hạnh phúc

Nắng sớm tràn vào nhà ống ả, tôi ra trước thềm vươn vai, hít thở thật sâu cho đầy buồng phổi khí trời ban mai thanh khiết. Tôi phải thở thật nhịp nhàng đúng bốn thì theo bài tập yoga đã học được từ một người bạn. Mỗi sáng chỉ cần thở được mười lần như thế là tôi đã như được tiếp thêm năng lượng, thật khoan khoái, dễ chịu. Tuy nhiên tôi vẫn không quên thói quen sau đó là phải tập bài thể dục buổi sáng.

Sớm nào cũng vậy, tôi rất hăm hở với công việc đầu tiên là ra hồ cho cá ăn. Những chú cá Chép, cá Diêu Hồng vừa thấy bóng tôi bên hồ là biết sắp được cho ăn. Chúng bơi rất nhanh về phía tôi, chen lấn, quẫy nhào tranh cướp mồi làm nước bắn tung tóe, ướt hết quần áo, mặt mũi. Nhưng tôi lại mỉm cười với chúng. Nhìn cá ăn rồi bơi lội tung tăng, vô tư trong làn nước mát, tâm hồn tôi bỗng chốc nhẹ tênh, lòng dạ thơ thới. Sau đó, tôi ra góc vườn bên hông nhà nơi có mấy dây bầu, dây mướp, xem chúng có kết nhiều nụ hay đã ra hoa chưa. Liếp rau cải xanh có tốt tươi hay đã bị sâu cắn phá hết trong đêm qua. Còn những chậu hoa Hồng, Lan Đất, Trà My trước sân nhà, bốn mùa tỏa hương ngào ngạt, chúng cũng đang chờ tôi tới nâng niu, chăm sóc mỗi sớm. Và những cây xoài, cây nhãn sau vườn, chẳng biết trận giông hồi khuya có làm trái non rụng nhiều không? Thế nào tôi cũng phải tới thăm. Buồn thay, nỗi băn khoăn lo lắng của tôi đã không sai chút nào. Nhìn những trái non lia cành nằm lấm láp trên mặt đất - lòng tôi xoắn xang, trĩu nặng.

Điểm dừng cuối cùng của cuộc dạo chơi ban mai ấy là nơi có dàn phong lan. Sớm nào tôi cũng đến thăm giàn lan của mình, sẫm soi từng giò xem có lười mèò nào mới nhú không. Hễ có nụ lan nào sắp hé nở là tôi đem ngay vào trong nhà rông, giữ gìn cẩn thận để hương sắc lan bền đẹp lâu hơn. Nhiều khi tôi chẳng làm gì, chỉ im lặng ngắm hoa, rồi miên man suy nghĩ lẽ đời. Cũng lạ, chỉ có vậy mà không bao giờ tôi thấy chán.

Nên láng giềng của tôi có người từng nhận xét: "Sớm nào bà Mai cũng bị những giò phong lan hít chặt".

Vườn nhà tôi ít có loài lan quý hiếm, đắt tiền như những "vườn lan biệt thự" của các đại gia. Lan của tôi chỉ có Cattleya, Mayneal Schullazy, Dendrobium, Hồ Điệp, Vũ Nữ ... và Cattleya Portia. Có lẽ tôi dành tình yêu nhiều nhất cho lan C.Portia. Tuy biết C.Portia chỉ cho tôi mỗi năm một lần hoa vào tháng bảy dương lịch, mà tôi vẫn hồi hộp, trông chờ giờ phút hoa hé nở. Bông C.Portia to gần bằng bàn tay xòe, cánh hoa đầy đặn màu tím thẫm có pha chút vàng kiêu sa. Đem ra ngoài nắng sẽ thấy trên mỗi cánh hoa đều sáng lóng lánh những hạt li ti, như có ai đem bụi kim cương rắc đều lên đó. Hương thơm C.Portia thì không gì so sánh được, nó vừa đậm sâu nồng nàn lại vừa dịu dàng sang trọng, quyến rũ lạ lùng. Mỗi lần C.Portia nở, tôi ra vườn thăm hoa không biết bao nhiêu lần trong ngày. Hương hoa tỏa lan ngất ngây khiến tôi như chìm đắm vào một thế giới khác đầy mộng mị. Nó như một hòa âm phức hợp vừa đẹp kiêu sa mà gần gũi, lại vừa sâu lắng, thâm trầm mà dữ dội. Tôi thường hơn hở khoe với bạn bè về loài hoa C.Portia đặc biệt của mình.

Bạn bè thường rất ngạc nhiên khi biết vườn nhà tôi có cả lan rừng, loài hoa đại đeo bám chằng chịt trên những thân cây khô quanh nhà rông trông rất đáng yêu. Nhìn thoáng bên ngoài có vẻ cằn cỗi thô ráp, nhưng nó lại có một sức sống bền bỉ dẻo dai đáng kinh ngạc. Tôi rất thích thú khi đưa em trai tặng những giò lan đã lấy được từ rừng sâu Hàm Tân. Tôi đã đi học bạn bè cách nuôi lan rừng sao cho chóng thích nghi nhất. Suốt ngày tôi siêng năng làm việc trên mảnh vườn nhỏ của mình, như một người làm vườn thực thụ. Tôi tạo những thân cây khô rồi cho lan bám vào đó. Phải gần một năm sau lan rừng mới thích nghi được với môi trường mới. Cứ thế lan xanh tươi, sinh sôi nảy nở, rồi cho tôi những chùm hoa rừng thơm ngát.

Còn gì thích thú với người đã luống tuổi như tôi, bằng một góc rừng ẩm áp trong khu vườn nhỏ ngoại ô Sài Gòn. Tôi cũng mong lưu giữ chút ký ức còn lại của một thời. Có vậy thôi, nhưng với tôi là những điều ấp ủ sâu nặng, chỉ chia sẻ được bằng sự cảm thông chứ không dễ nói hết bằng lời.

Lan rừng cũng có nhiều loại lắm. Lan Tai Thỏ xinh xinh trông rất đáng yêu, đặc biệt chỉ có hai chiếc lá nhỏ được xếp bên nhau giống như đôi tai thỏ vậy. Trúc Lan thì thân mảnh khảnh vươn dài đài các, rũ xuống mềm mại trông thật liều yếu đào tơ. Bông Trúc Lan nằm ở đầu ngọn, nở trắng muốt chỉ bằng đầu ngón tay út, nhưng thơm ngất ngây. Trúc Lan phận mỏng, chỉ nở và tỏa hương trong một ngày rồi lặng lẽ biến dạng. Còn lan Ngọc Điểm cũng rất đặc biệt, mỗi năm chỉ cho hoa một lần vào cuối tháng mười hai dương lịch. Bông Ngọc Điểm khi nở chỉ bằng đầu ngón tay cái, từng chùm chực xuống giống như những chùm nho, nhưng màu trắng pha chút tím, chum chim làm

duyên mà lại thơm ngào ngạt. Không biết Ngọc Điểm sống bằng gì mà vẫn không ngừng cho ra những chiếc rễ dài khỏe mạnh, buông thẳng đứng xuống đất như thách thức.

Tôi rất thương Quế Hương vì nó chịu cực rất giỏi, hoàn cảnh nào Quế Hương cũng sống được. Quanh năm đeo bám trên thân cây khô khốc. Giữa cái nắng Sài Gòn tháng tư, chang chang như lửa đỏ mà Quế Hương vẫn trở bông dày đặc các nhánh, vươn cao thẳng đứng đầy kiêu hãnh trên nền trời xanh. Mỗi lần nhìn Quế hương tươi thắm trong nắng như thế, lòng tôi lại nao nao, ngậm ngùi...

\* \* \*

Đang miên man trong dòng suy ngẫm, tôi chợt giật mình vì tiếng điện thoại bàn reo vang hối thúc, tôi phải gắng chạy thật nhanh vào nhà để nhắc máy cho kịp:

- A lô, dạ thưa tôi nghe.

Đầu dây bên kia là giọng Linh Giang – con trai tôi, rất vui vẻ:

- Chào mẹ, con đây mà. Có tin vui mẹ ơi!

- Ủa, tin vui gì vậy con?

- Đã có thông tin về ông Boudarel mẹ ạ.

-Vậy sao? Con không đùa chứ? Tin vui gì nói mau đi!

- Con nói thật mà. Mẹ bất ngờ lắm đúng không?

- Trời! Nếu đúng thì Trời Phật đã thương mẹ thật rồi!

Chưa hết bàng hoàng vì tin vui bất ngờ, tôi cố tữ trấn an để bình tĩnh hỏi con thêm cho rõ:

- Thông tin đó từ đâu vậy hả con?

- Cách đây vài ngày mẹ có nhờ Diễm Hà tìm giúp thông tin về ông Boudarel, đúng không? Chỉ nhớ tên thôi mà Hà đã tìm được tin tức của ông đó mẹ.

- Ờ, mẹ có nói là sẽ đưa địa chỉ cũ của ông để Hà lần tìm cho tiện. Hôm sau không ngờ tụi con đi sớm quá, mẹ chưa kịp đưa địa chỉ mà sao Hà tìm được hay quá vậy.

Linh Giang tranh thủ khoe với mẹ về người yêu của mình, giọng hồ hởi hẳn lên:

- Diễm Hà giỏi lắm mẹ ơi. Mẹ thưởng nhé!

- Ừ, mẹ sẽ thưởng lớn.

- Con gọi về báo tin vẫn tắt để mẹ mừng, còn cụ thể thế nào, mẹ sẽ nói chuyện với Hà để biết thêm nhé.

Bống Linh Giang cao giọng reo vui bất ngờ:

- A! May quá Hà mới đến. Con chuyển máy cho Hà ghen mẹ.

Hà reo lên trong máy với tôi:

- Con chào bác. Ông Boudarel vẫn còn sống bác ơ!

- Diễm Hà hả con? Bác cảm ơn con rất nhiều ghen. Nhờ con mà bác có được niềm hạnh phúc bất ngờ này. Thông tin về ông Boudarel thế nào, con mau nói cho bác nghe đi.

- Con đã nhờ bác gái của con ở Paris tìm giúp thông tin về ông. Bác con đã hỏi thăm qua nhiều bạn bè. Rất nhiều người biết tên tuổi ông, không những vì ông là một giáo sư tiến sĩ nổi tiếng, mà còn vì ông là người bạn chí cốt của nhân dân Việt Nam. Nhưng khổ nỗi là không ai biết ông hiện nay đang sống và làm việc ở đâu. Có người biết ông trước đây là giáo sư dạy ở Đại học Denis Diderot, nhưng bây giờ không biết còn dạy ở đó nữa không. Trong thư điện tử bác con còn nói: "Ông đã bị tố cáo trên báo chí một thời gian dài, nên không có tên ở sổ danh bạ. Phải giấu tên cho dễ trốn!"

Diễm Hà vẫn thường ăn nói từ tốn, chậm rãi lắm; còn tôi thì đang rất sốt ruột muốn nghe, muốn biết thật nhiều thông tin về ông:

- Hà ơ, nói mau lên chút được không con?

- Trong thư bác con còn cho biết: "Những năm đầu thập kỷ chín mươi, những người lính Pháp thua trận ở Việt Nam có đủ bằng cứ để tố cáo ông đã theo Bác Hồ, làm đồ tể sát hại hàng nghìn tù binh Pháp tại trại giam M113 ở chiến khu Việt Bắc. Họ còn đòi lật lại vụ án tử hình vắng mặt ông Boudarel mà chính phủ Pháp trước đây đã tuyên án. Chuyện này đã tùm lum trên báo chí Paris suốt thời gian rất lâu. Vì vậy mà bác ấy đã phải trốn biệt.

Tôi bức xúc quá, hấp tấp cướp lời:

- Nhưng bản án tử hình đó đã được thay đổi hoàn toàn khi tướng -Charles de Gaulle lên nắm quyền rồi mà. Tướng Charles de Gaulle đã ban hành sắc luật ân xá tháng 6 năm 1966 - nó không chỉ được thi hành cho một bản án tử hình của ông Boudarel, mà còn ân xá cho tất cả tù binh của hai cuộc chiến tranh Đông Dương và Algeria. Điều đó cả thế giới đều biết, vậy mà họ còn đòi lật lại, đòi xới tung lên nữa sao con?

- Bác ơi, Pháp là một xã hội tự do, ai cũng có thể nêu lên chính kiến của mình. Còn phải trái hay công bằng ra sao, thì cần phải chờ đợi luật pháp nhà nước xem xét, phân minh bác ạ.

Tôi cảm thấy bất lực, chỉ còn biết kêu lên thảng thốt

- Trời ơi! Ông không được ai bảo vệ hay sao? Ở Pháp có nhiều Việt Kiều yêu nước lắm mà. Nhiều người Việt cùng thời với ông, cũng biết rất rõ việc ông làm ở Việt Nam mà không ai lên tiếng bảo vệ, bênh vực cho ông hay sao con?

- Bác ơi, bình tĩnh nghen bác. Có lẽ vì vụ việc quá lớn và quá bất ngờ, nên không phải ai muốn bênh vực ông cũng dễ dàng lên tiếng được đâu bác ạ.

Tôi như người thất thần, nhưng để bớt căng thẳng, cũng gắng hỏi Hà thêm vài điều:

- Trong thư bác gái con còn viết thêm điều gì nữa không?

- Các bạn của bác con còn cho biết: "Ông rất đau buồn vì phải chịu nhiều áp lực từ các phương tiện truyền thông và dư luận xã hội. Đau lòng nhất là những người trước đây ông đã từng hết lòng, mà khi ông gặp nạn họ lại quay lưng một trăm tám mươi độ. Vì quá sức chịu đựng nên ông đã ngã bệnh rất nặng. Phải một lần lên bàn mổ để phẫu thuật tim và hai lần bị tai biến mạch máu não. Ông phải nằm điều trị liên tục tại bệnh viện cả năm trời.

- Thật khổ thân cho ông quá Hà ơi. Làm sao giúp đỡ ông được bây giờ. Ông đang rất cần có người bên cạnh đúng không con?

- Bác con nói, có một người bạn cho biết về sức khỏe của ông hiện nay cũng tạm ổn, ông đã được xuất viện. Hàng ngày ông vẫn rất ham làm việc, vẫn đọc, viết và dịch thuật. Sữ uyên bác vẫn nguyên khôi, nhưng đi đứng, nói năng thì khó khăn lắm, nhiều khi chân tay không theo kịp với ý muốn.

- Chắc ông sẽ gặp nhiều khó khăn trong sinh hoạt lắm hả con?

Bỗng dưng Hà hấp tấp nói như sợ ai cướp lời:

- Bác ơi, chút xíu nữa con quên mất: Có một ông tên là Phạm Ngọc Thuần, từng là bạn thân của ông Boudarel. Ông Thuần cũng đã già lắm rồi. Thấy bác con hỏi thăm về ông Boudarel có vẻ khẩn thiết quá, ông Thuần đã cho bác con địa chỉ và số điện thoại nhà của ông Boudarel, nhưng ông ấy nói thêm: "Đó là địa chỉ đã lâu lắm rồi. Từ những năm Boudarel bị nạn tới giờ, không biết có còn được ở yên chỗ này?"

Tôi bỗng phẫn chấn hẳn lên, xúc động nói:

- Được vậy cũng tốt lắm con à. Nhà bác không có đường dây điện thoại quốc tế, Hà có thể gọi cho ông Boudarel giùm bác được không? Nếu trời thương thì đầu dây bên kia sẽ là tiếng trả lời của ông, sẽ là sử linh nghiệm tuyệt vời nhất! Còn nếu không phải tiếng ông trả lời, thì mình sẽ hỏi thăm rồi

tìm từ từ sau vậy.

- Vâng ạ, bác chờ một chút, con sẽ gọi cho ông ngay đây. Con cũng hồi hộp lắm.

\* \* \*

Tôi không phải chờ đợi lâu. Chỉ gần ba mươi phút sau chuông điện thoại đã reo vang, tôi vội vàng chụp lấy máy:

- A lô, dạ thưa tôi nghe.

- Dạ, con là Hà đây ạ. May quá bác ơi, ông Boudarel vẫn còn ở tại địa chỉ cũ mà ông Thuần đã cho. Con nói chuyện được với ông rồi. Ông rất vui khi biết tin tức của bác. Ông hỏi thăm nhiều về sức khỏe, về gia cảnh và công việc của bác. Con chỉ trả lời vắn tắt thôi chứ không nói được nhiều.

- Ông không tỏ ra ngỡ ngàng sao con?

- Dạ, con cũng rất bất ngờ là ông không tỏ ra ngỡ ngàng gì cả, giống như ông rất mong cuộc điện thoại này từ lâu rồi vậy. Chứng tỏ ông luôn ngóng chờ tin tức của bác.

- Thật vậy hả con? Bác có được niềm hạnh phúc ấy sao? Bất ngờ với bác quá con ạ.

- Con nghĩ bác luôn chiếm một vị trí quan trọng trong trái tim ông từ lâu rồi.

- Bác thật hạnh phúc vì điều đó. Cảm ơn con.

- Ông còn khen con nói tiếng Pháp hay không thua gì người Pháp nữa, làm con vui quá à.

- Con có cảm ơn lời khen ngợi của ông chưa, hay vui quá lại quên mất?

- Dạ có chứ ạ. Đó là phép tắc tối thiểu mà sao con quên được. Ông còn nói thế nào cũng sẽ gửi quà mừng đám cưới cho tụi con nữa. Vui quá phải không bác?...

Tôi mỉm cười mãn nguyện, lẩm bẩm nói chỉ để riêng mình nghe thôi: "Ông vẫn như ngày xưa, bao giờ cũng chu đáo, rất thích đem niềm vui đến cho người khác".

Buông mình xuống salon, tôi miên man với niềm vui tươi rói đang tràn ngập trái tim. Nhưng tôi cũng hiểu niềm vui này như tờ mảnh, dễ đứt vỡ, nên cố gắng nâng niu nó trong lòng tay. Tôi muốn ấp ủ, muốn giữ gìn nó an toàn trong góc khuất nhất của trái tim, không ai chạm tới được. Tôi rất sợ nó lại như phù du, như gió mây tan biến mất lúc nào không biết.

Bao nỗi niềm chôn chặt trong lòng bấy lâu, bỗng dưng trỗi dậy mạnh mẽ, khuấy động, khiến tôi bật gọi: "Bouda\* ơi! Bouda!..." Tiếng gọi mềm, tha thiết, cứ lặp đi lặp lại như chưa bao giờ tôi được gọi tên anh như thế. Tiếng gọi dội ngược vào tim vang động một góc thiêng - nơi tôi cất giấu mối tình của mình đã gần bốn mươi năm.

.....  
*\*Tên bạn bè thường gọi thân mật của Georges Boudarel*

## Thà lớt sách năm

Tôi đang trong thời kỳ phải chống đỡ. Sức lực và tinh thần tôi gần như khô kiệt bởi những trò nhiễu nhương của cuộc đời. Những nỗ lực bản thân của tôi cũng bỗng trở nên vô nghĩa. Những chồi non mơn mớn nõn nà tôi ra sức trồng tủa cho tâm hồn mình bấy nay, “cơn bão” đi qua đã tàn phá tất cả. Tôi cô đơn trơ trọi cùng những “thương tích đầy mình”. Họ muốn tôi làm tấm gương cho những người sau noi theo: “Hãy nhắm mắt làm ngơ mọi sự. Hãy vút lương tri và lòng trung thực cho chó ăn. Thứ đó xa xỉ lắm, ở đây không cần. Đừng ảo tưởng và ngây thơ nữa!” Vâng, tôi quá ngây thơ và ảo tưởng! Đã bạc đầu, vẫn mộng mị những điều không thể. Làm gì có “phải trái, trắng đen rõ ràng” để mà mơ!?

Ông bà ta có câu: “Trong cái rủi có cái may”. Rõ ràng tôi đang bị ngập lụt trong cái rủi, còn cái may đang ở đâu? Có chút nào không? Liệu nó có cứu tôi ra khỏi sự ngập lụt đó được không? Một tí “may” thôi cũng có thể là cứu cánh cho tôi lúc này.

Tôi đang chìm ngập trong nỗi uất ức của mình, tự nhiên có tiếng nói nghe như lời phán truyền từ xa lắm vọng tới, vừa đủ chỉ cho mình tôi: “Con đang may mắn lắm chứ. Đâu dễ gì nhận biết lòng dạ con người. Họ đã tử phôi bày ra hết đó thôi, Con nên vui vì điều ấy mới phải. Hãy tươi tỉnh lên nào!” Tôi vội vàng đáp lại, thành kính: “Dạ, con xin cảm ơn lời mách bảo này! Đúng là con đã có được cái may mắn quý giá đó.”

Trong khoảnh khắc tôi như được nhắc bóng, bay lên; như được giải thoát khỏi sự đảo điên của trần gian. Tôi đang nhìn xuống, và thấy... tuy có hơi “ngộp thở” nhưng nó đã giúp tôi vỡ ra được nhiều điều. Từ đó tôi nhìn những trò quái ác họ bày ra để hại tôi với con mắt khác. Họ thảm hại quá. Chỉ vì bát cơm manh áo mà a dua, luồn cúi, phản trắc, dễ dàng đánh rơi nhân cách. Tôi tởm lợm kinh khiếp thật sự khi phải giáp mặt với họ.

Rồi một giọng nói nữa bỗng âm âm trỗi dậy trong tâm trí, thôi thúc tôi: “Phải tự cứu đi. Không thể để bọn “ruồi muỗi” ấy tiếp tục làm hại được nữa. Phải tìm đường



sống. Hãy khơi dậy, hãy đánh thức nghị lực và lòng tự trọng. Nên nhớ, mày là một nhạc sĩ chân chính, không ai được phép gây áp lực hoặc trù dập. Hành động đi”.

- Trời đất! Nhưng họ đã “trói tay trói chân” ta rồi. Người không biết ta bị xử “ngồi chơi xơi nước” à?

- Càng tốt. Phải biết tận dụng lời dạy “trong rủi có may” chứ.

- Nhưng thú thật ta chưa biết phải làm gì.

- Nhà xuất bản Âm nhạc đã làm xong sách của mày rồi. Đừng “ngồi chơi xơi nước” nữa, lo mà phát hành đi!

- Nhưng nếu họ biết thì sẽ thêm rắc rối.

- Cần gì! Mày đã nhìn bọn “ruồi muỗi” bằng nửa con mắt mà còn sợ nó à? Một đồng sách ngất ngưỡng đang chờ mày ra tay đó.

- Ta coi khinh bọn họ chứ không sợ. Nhưng đã là kỷ cương phép tắc thì mình cần làm cho đúng. Đó là lòng tự trọng và cũng là cách tốt nhất bảo vệ tự do của mình.

Nghĩ được vậy, tôi đã thấy tỉnh táo trở lại, thấy yên lòng chút. Tôi quyết định quấy đạp. Im lặng quấy đạp với tất cả sức lực và ngẩng cao đầu đi tới. Tôi còn nhiều việc phải làm lắm. Họ không thể cản được bước tôi. Việc đầu tiên là phải lên kế hoạch phát hành ba ngàn tập nhạc “Sao anh không là...” do nhà xuất bản Âm nhạc mới ấn hành.

\* \* \*

Nhờ có chủ trương “nhà nước và nhân dân cùng làm” theo đà đổi mới của Đảng và chính phủ, nhà xuất bản Âm nhạc đã mạnh dạn áp dụng phương thức đó cho cộng tác viên của mình. Cuối năm 1989, nhạc sĩ Ngô Quốc Tính đại diện cho nhà xuất bản từ Hà Nội vào Sài Gòn làm việc cụ thể với tôi về chủ trương ấy. Anh còn cho biết thêm những khó khăn gút mắc, những trở ngại lâu nay của ngành xuất bản: “Số lượng mỗi đầu sách có khi in ra hàng vạn, mà phát hành lại không được bao nhiêu. Sách bị ứ đọng tồn kho chất đống, rất phí phạm. Cũng không ai chịu trách nhiệm về sự phí phạm đó, vì tiền của dân là tiền chùa mà!”

- Mai nghĩ đã có bộ phận chịu trách nhiệm phát hành. Họ phải hoàn thành nhiệm vụ của mình chứ.

- Mai nói đúng. Nhưng nên nhớ họ là những người ăn lương nhà nước, mà lương nhà nước thì có đủ cho họ sống không? Vậy thì liệu họ có toàn tâm toàn ý với công việc? Nên dù phát hành không xong thì lương tháng vẫn đầy đủ. Sách trong kho cứ chổng chất mãi lên, có ai xót xa vì việc đó!

Tôi nói vui với Ngô Quốc Tính:

- Hiểu rồi nhạc sĩ ơi, vậy là Nhà xuất bản muốn lợi dụng tác giả cho khâu phát hành của mình, đúng không?

- Không phải lợi dụng mà "nhà nước và nhân dân cùng làm".

Tôi bỗng bật cười thành tiếng:

- Mai hiểu rồi. Nhà nước là nhà xuất bản. Nhân dân là nhạc sĩ. Đúng chưa? Tiếp theo là gì nữa?

- Nhạc sĩ chỉ mỗi việc cung cấp tác phẩm cho nhà xuất bản. Nhà xuất bản chịu trách nhiệm từ A đến Z. Khi sách in xong thì tác giả nhận về tữ lo phát hành. Sách bán được đến đâu thì nhạc sĩ sẽ thanh toán lại cho nhà xuất bản đến đó, theo giá gốc.

- Mai có làm chuyện này bao giờ đâu.

- Không sao. Mai có nhiều công chúng yêu mến thì mới làm được việc ý nghĩa này. Có việc gì tử tế mà dễ dàng chứ.

- Đợt này có nhiều tác giả cùng in sách với Mai không?

- Mỗi người in riêng một tập. Gồm có các nhạc sĩ: Thanh Tùng, Từ Huy, Tôn Thất Lập, Trần Long Ẩn, Phú Quang .v.v..

Tôi ngẫm nghĩ cũng thấy hay hay, rồi gật gù trả lời:

- Cũng được đấy. Nhưng mà tôi thấy lo lắm anh Tính ạ. Phải làm cái việc có liên quan đến tiền bạc! Nó vô cùng lạ lẫm nên tôi rất sợ. Nếu phát hành không hết sách thì tôi sẽ là con nợ của nhà xuất bản ư? Xưa nay tôi chưa bao giờ dám vương víu nợ nần với ai cả, huống hồ là nợ nhà nước thì càng đáng sợ hơn.

Thú thật, có những lúc quá túng bấn, mẹ con tôi cũng đành ăn cơm với tương chao mắm muối, cháo rau qua ngày chứ không dám đi vay mượn. Chỉ sợ thất hứa vì không có khả năng hoàn trả, rồi sợ bị họ nặng nhẹ và khinh thường. Nhưng bây giờ, việc đã đến tay sao tôi còn băn khoăn, lo lắng quá? Cứ mạnh dạn làm xem sao. Lao vào thử thách cũng là cách để mình cứng cáp hơn, biết đâu nó sẽ giúp mình trưởng thành.

Thế là cứ sau mỗi buổi chiều làm việc, tôi đạp xe lang thang khắp các nhà sách ở Sài Gòn. Ngày đó chưa có nhiều cửa hàng và công ty phát hành sách phong phú như bây giờ. Chỉ có nhà sách Lê Lợi và nhà sách Fahasa là đẹp và hoành tráng nhất. Tác giả nào cũng mơ ước quyển sách của mình được đặt trang trọng trên giá sách của những nơi đó. Tôi cũng ước ao như vậy lắm nhưng chắc gì được. Đành im lặng đảo qua một

vòng xem sách của đồng nghiệp có được bày bán ở đây chưa. Thất vọng quá. Đồng nghiệp của tôi phát hành thế nào mà ở đây cũng chẳng thấy sách của họ. Có cách gì hay mà họ không chỉ vẽ cho tôi với?

Có người bạn còn mách với tôi; “Chị nên vào hỏi ở các hiệu sách nhỏ, hoặc các sạp báo vỉa hè, ở đó họ cũng có nhận ký gửi sách nhạc”. Được gợi ý, tôi cũng thấy có lý. Lại tiếp tục những buổi chiều đạp xe lang thang dọc các con đường Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Đình Chiểu, Cao Thắng, Võ Thị Sáu, Lý chính Thắng v.v.. Chỗ nào có ki-ốt báo là tôi dừng xe quan sát, hỏi han cho có cơ, làm bộ như mình cần mua một quyển sách nào đó. Quả thật, tôi đã thấy sách của đồng nghiệp ở những nơi mình dừng chân. Nhưng lòng tôi sao ủ dột quá thế này! Không những buồn mà còn tủi nữa. Những quyển sách nhạc mỏng mảnh được dính vào những chiếc kẹp phơi quần áo, rồi được móc hoặc treo lên bằng những sợi dây dầy cũng mỏng manh như thế. Sách bạc màu vì nắng tha hồ xiên vào, bìa quăn queo vì gió tha hồ lật nghiêng lật ngửa, đong đưa vật vờ vô hồi. Tôi lặng im đứng ngắm những quyển sách tội tình mà thấy cổ mình nghẹn lại. Sách của tôi cũng sẽ thế này ư? Tội nó lắm! Thà tôi ôm ba ngàn quyển sách rồi chịu nợ chứ không để nó đáng thương như vậy được. Cùng lắm thì trải sách ra nằm còn có lý hơn là để nó bay phất phơ trong nắng gió như thế. Đêm về tôi bứt tóc vò tai, đi ra đi vô suy nghĩ, bức bối vô cùng. Làm sao bây giờ? Nhất định phải có cách chứ.

Tôi tự nhủ mình hãy ráng suy nghĩ thêm nữa, không được nản, thế nào cũng phải tìm ra đường đi cho những cuốn sách của mình. Anh Ngô Quốc Tính nói mình có nhiều công chúng yêu mến. Đúng không? Vậy công chúng của mình ở đâu? Có phải họ là những người lao động chân lấm tay bùn trên đồng ruộng, trên công trường hay những người thợ trong xưởng máy, hay những chiến sĩ ngoài biên cương?... Nhưng làm sao mình đến được với họ lúc này? Một tia sáng bỗng vụt loé trong đầu, sắc cạnh, mạnh mẽ và thôi thúc. Đúng rồi, không gì tốt hơn là phải đến với họ bằng những cuộc giao lưu âm nhạc. Đó sẽ là dịp may để tôi tiếp cận thật gần với công chúng của mình. Tôi thấy ý tưởng đó thật hay và lập tức thực hiện.

Tôi quên ngày quên tháng, quên nắng quên mưa, “một mình một ngựa” hăm hở đến với những người yêu tôi từ đồng bằng sông Cửu Long đến miền Trung ruột thịt. Đi đến đâu tôi cũng được chào đón và tiếp đãi nồng hậu, họ yêu quý tôi với tấm lòng chân chất, thật thà. Ở đâu tôi cũng bị bắt hát bài “Huế-tình yêu của tôi” và đáp lại là những ánh cười trong mắt thật rạng rỡ cùng những tràng pháo tay nhiệt thành. Cứ thế cứ thế, không ngờ sách của tôi mang theo mỗi chuyến đi đều không đủ đáp ứng yêu cầu.

Một ngày nắng đẹp, tôi từ miền Trung trở về thành phố. Việc đầu tiên

phải làm là mang tiền đến thanh toán cho nhà xuất bản Âm nhạc. Họ không thể ngờ tôi có được thành công nhanh đến vậy. Ai cũng vui vẻ hỏi han, khích lệ. Tôi cũng thấy hạnh phúc vì đã hoàn thành một công việc quá sức rất mỹ mãn. Không ngờ nhạc sĩ Tạ Tuấn\* nhìn tôi cười, rồi ân cần dò hỏi:

- Tuyết Mai có định tái bản sách của mình không?

- Thôi đi. Chỉ mong thoát nợ là sung sướng muốn chết. Tái bản để tiếp tục khổ nữa hay sao!

- Tuấn hỏi thật, Mai có phát hành ở Sài Gòn không?

- Có, nhưng chưa được bao nhiêu.

- Vậy là Mai quên dựng võ trên đất của mình rồi. Cậu nên tái bản ba ngàn cuốn nữa. Sẵn đà làm luôn đi.

- Tuấn nói thật chứ?

- Thật trăm phần trăm.

Tôi bất ngờ nổi cơn hưng phấn, vừa cười lớn vừa la to:

- Vậy – thì – duyệt!

Tôi tưởng mình chỉ vui vẻ tếu táo với Tạ Tuấn thế thôi, ai ngờ mọi việc lại xảy ra thật. Thế có chết tôi không! Một lần nữa tôi phải "xắn tay áo" xuôi ngược vào trận. Được cái bây giờ không phải bỏ con cái, nhà cửa mà đi xa nữa. Trọng tâm phát hành cho ba ngàn cuốn sách tái bản là địa bàn Sài Gòn, nơi tôi đã có những quan hệ công tác sâu rộng gần bó rất nhiều năm qua. Bất kỳ nơi đâu từng đặt chân tới, tôi đều đã hết lòng vì họ. Ai cũng hiểu điều đó nên khi đến lượt tôi cần, họ lại đưa tay sẵn sàng giúp đỡ. Nhờ vậy mà những may mắn liên tiếp đến với tôi. Chẳng bao lâu, ba ngàn cuốn sách cũng đã bán hết. Những đơn vị như Liên Hiệp Giấy Việt Nam, tôi chưa làm gì có ích cho họ nhiều, vậy mà họ điện thoại tới nhà, bảo sẽ nhận một ngàn cuốn sách. Tôi vui mừng quá, rối rít cảm ơn họ và nói thêm:

- Rất tiếc, tôi chỉ còn năm trăm cuốn, xin lỗi đã không đáp ứng được yêu cầu của các anh.

- Vậy là không đủ làm quà tặng cho công nhân chúng tôi dịp cuối năm rồi. Nhưng không sao, năm trăm cuốn cũng tốt chị Mai ạ. Chị cho biết địa chỉ để sáng mai chúng tôi đưa xe hơi đến nhận sách nhé.

Thật cảm động và ấm lòng khi nhìn họ vui vẻ nâng trên tay những

.....

(\*) *Giám đốc chi nhánh Nhà xuất bản Dìhavana.*

quyển sách của tôi. Đầu còn mong muốn gì hơn, tôi vui mà nước mắt cứ chực trào lên...

## Ba Son

Cũng nhờ dịp này mà tôi có may mắn tiếp cận với cán bộ và công nhân nhà máy Ba Son. Đây là nơi từ lâu tôi đã âm thầm dành cho họ một tình yêu lớn, bởi hai tiếng Ba Son vô cùng thân quen và ý nghĩa với tôi từ những ngày còn ngồi ghế nhà trường.

Tôi cứ nhớ hoài đêm giao lưu âm nhạc với Ba Son, thật gọn nhẹ nhưng chan chứa ân tình. Con trai lớn Thao Giang của tôi lo việc tổ chức. Tôi thì lo việc MC kiêm luôn ca sĩ. Phần nhạc đệm chỉ có một Keyboard do con trai Linh Giang của tôi cùng hai Guitare thùng do nhạc sĩ Quốc Bảo và nghệ sĩ Vũ Ngọc Giao đảm trách. Hôm đó tôi còn mời nhà thơ Hải Như, nhạc sĩ Phạm Trọng Cầu, nghệ sĩ nhiếp ảnh Văn Phụng và nhà thơ Lê Thị Kim cùng tham dự. Khách giả là toàn bộ Ban giám đốc, Đảng ủy, ban chấp hành công đoàn, ban chấp hành Đoàn thanh niên, đại diện phụ nữ, ban quản đốc các xưởng sản xuất, và trưởng, phó các phòng ban. Thực lòng, tôi rất muốn hát trực tiếp cho công nhân Ba Son nghe chứ không chỉ cho cán bộ nhà máy nghe thôi. Giám đốc Ngô Long Minh thoáng biết được bản khoán của tôi, liền động viên:

- Toàn bộ đại diện của Ba Son đã có mặt ở đây rồi, Tuyết Mai cứ yên tâm. Nhà máy cần đảm bảo sản xuất liên tục nên tập trung hết ba bốn ngàn công nhân một lúc không dễ dàng gì. Hôm nay mình sẽ hát cho nhau nghe trong không gian của khán phòng ấm áp này. Anh hy vọng chương trình sẽ thành công em ạ.

Tôi cũng nhỏ nhẹ trả lời:

- Tiếc quá, nhưng em hiểu rồi. Cảm ơn anh. Ta bắt đầu chương trình được chưa ạ?

- Anh Lê Văn Em là chủ tịch công đoàn nhà máy sẽ lên phát biểu mở đầu, sau đó em cho mở màn chương trình luôn nhé.

Buổi giao lưu diễn ra thật suông sẻ. Tôi đã say sưa trình bày tác phẩm của mình với tất cả tấm lòng. Tôi hồn nhiên gửi đến người nghe những thông điệp hằng ấp ủ bấy lâu, và thật sự đắm mình trong từng câu chữ, từng giai điệu tha thiết. Khán phòng không một tiếng động, chỉ có âm nhạc của tôi bay lượn lên bổng xuống trầm, xoắn xuýt như muốn đậu vào tim người nghe. Những ánh mắt nhìn tôi chăm chú, thoi miên. Và... tôi hát cũng giống như

người đang bị lên đồng vậy.

Cứ thế tuần tự, tôi thả từng bài hát của mình cho chúng mặc sức tung tẩy trong một không gian ấm áp, đầy ắp sự chia sẻ và đồng cảm. Hết "Vội quê hương", "Bài ca cho anh", đến "Gửi em từ giàn khoan", "Từ ngày ấy", "Sao anh không là...", rồi "Hát về biển và anh", "Huế-tình yêu của tôi", "Rừng với tình em", "Phượng Nam khúc ca lục bình".v.v... Tôi được các bạn Ba Son tặng nhiều hoa và những lời cảm kích. Bí thư Đảng ủy Đình Gia Cấp lên phát biểu thật cảm động, anh dành cho tôi nhiều lời khen ngợi và khích lệ. Vui và bất ngờ hơn cả là phát biểu của giám đốc Ngô Long Minh:

- Nghe tác phẩm là biết bước chân của Trương Tuyết Mai đã xuôi ngược khắp mọi miền đất nước, từ biên giới đến hải đảo, từ Việt Bắc xa xôi đến đồng bằng Nam Bộ. Cả dàn khoan dầu ngoài biển xa Trương Tuyết Mai cũng đã từng đến và để lại cho họ những câu ca vô cùng thấm thiết. Vậy mà Ba Son ở ngay trung tâm Sài Gòn, chỉ cách nhà nhạc sĩ không đầy một cây số đường chim bay, lý do gì mà Ba Son không có mặt trong tác phẩm của Trương Tuyết Mai? Tôi đại diện cho nhà máy, tha thiết mời nhạc sĩ hãy đến với chúng tôi. Hãy dành cho chúng tôi thời gian, tài năng và trí tuệ, bởi Ba Son rất xứng đáng được như thế!

Tim tôi bỗng run lên một cảm xúc khó kìm nén: "Trời ơi! Ba Son ơi! Làm sao tôi có thể không động lòng trước lời mời chân thành đến vậy" Tôi đã có sẵn tình yêu Ba Son, nhưng tôi vẫn cần đắm mình vào để hiểu hơn, để thấm thía hơn, để có những rung động tươi mới hơn cho tình yêu của mình. Bởi tôi phải yêu hết lòng đối tượng mình viết, thì âm nhạc của tôi mới tự tuôn ra được. Tôi rất cần thời gian cho tình yêu ấy chín mùi.

Tuy rất cảm động trước sự tin tưởng của Ba Son, nhưng thật tình tôi còn e dè lắm, đành xin các anh cho một cái hẹn, hôm đó sẽ bàn bạc và tìm hiểu kỹ lưỡng hơn, rồi tôi mới dám nhận lời.

Và ngày hẹn đã đến. Tôi xuất hiện trong phòng họp của Ba Son rất đúng giờ. Những người có trách nhiệm làm việc với tôi hôm đó cũng đã có mặt đầy đủ. Việc của tôi lúc này là chăm chú lắng nghe và mở lòng ra chia sẻ. Giám đốc Ngô Long Minh rất hào hứng, say sưa nói đến sự hình thành và lớn dậy của Ba Son suốt quá trình lịch sử, từ một Thủy Xưởng thời Nguyễn Ánh đến ngày nay. Trải qua biết bao biến cố, biết bao thăng trầm sóng gió của đất nước, nhà máy không những vững vàng mà còn phát triển không ngừng. Cán bộ và công nhân Ba Son xứng đáng được sự động viên, khích lệ cho sức sản xuất dồi dào hơn nữa, cho nhà máy lớn mạnh hơn nữa, cho các thể hệ công nhân Ba Son đoàn kết gắn bó hơn nữa trong quá trình phấn đấu đi lên.

Tôi nghĩ thầm: "Anh Ngô Long Minh ơi, chỉ cần cho tôi nghe, tôi hiểu và chia sẻ thôi mà anh phải thuyết trình say sưa đến vậy sao. Có phải anh muốn truyền cho tôi tất

cả tình yêu Ba Son đang chất chứa, cuộn chảy trong tim người giám đốc luôn hết lòng tận tụy? Cảm ơn anh đã cho tôi thêm nhiệt huyết để sẵn sàng vào cuộc cùng Ba Son”.

Tôi cố kìm xúc động, nhỏ nhẹ tham gia ý kiến:

- Tôi biết Ba Son đã có mặt rất nhiều trong âm nhạc của các nhạc sĩ thành phố và cả ngoài trung ương. Vốn liếng tác phẩm âm nhạc dành cho Ba Son không phải là ít. Thú thật, tôi rất sợ “đụng đầu” đồng nghiệp. Nhưng các anh đã tin tưởng, đã đặt hy vọng vào tôi như vậy, tôi xin nhận lời mời, nhưng cũng cảm thấy lo lắng lắm đó!

Anh Ngô Long Minh nghe vậy thì tiếp lời:

- Đúng là Ba Son đã có rất nhiều bài hát nói về mình, những tác phẩm ấy hầu hết là tình ca, cũng đã đáp ứng phần nào yêu cầu của nhà máy. Nhưng rất tiếc điều chúng tôi hằng mong mỏi vẫn chưa có được. Đó là một hành khúc khái quát được bề dày lịch sử của Ba Son suốt chiều dài hàng thế kỷ. Nó phải vừa thôi thúc mạnh mẽ, lại vừa sâu lắng thiết tha. Đặc biệt là nói lên được đặc trưng của Ba Son, đó là tình yêu và niềm tự hào của người thợ qua nhiều thế hệ đối với mảnh đất này. Tình yêu đó quý lắm! Thiêng liêng lắm!

Chủ tịch công đoàn Lê Văn Em cũng nói lên chút băn khoăn của mình:

- Mong muốn của nhà máy là có được một hành khúc truyền thống. Âm nhạc phải mạnh mẽ hào hùng, nhưng lại chứa chan tình cảm như chính tâm tình của người thợ Ba Son vậy. Trương Tuyết Mai là một nhạc sĩ nữ, yêu cầu đó không biết có quá khó khăn cho chị?

Tôi nhã nhặn:

- Xin các anh yên lòng, tôi cũng rất mê hành khúc trữ tình. Có thể nói nó là sở trường và đã được thử thách nhiều năm trong sáng tác của tôi. Tuy nhiên, tôi cũng cần hết sức tập trung và cố gắng, để không phụ lòng mong mỏi của các anh.

Nghe tôi nói xong, giám đốc Ngô Long Minh lên tiếng, vẻ mặt tươi tắn:

- Như vậy tốt rồi, nhưng cố gắng đầu tiên của Trương Tuyết Mai là phải vào ở hẳn trong Ba Son. Chúng tôi sẽ tạo điều kiện tốt nhất để nhạc sĩ làm việc. Yêu cầu của chúng tôi chỉ như thế, liệu nhạc sĩ có thu xếp được không?

- Từ nhà tôi đến Ba Son rất gần, đâu nhất thiết phải ở hẳn trong nhà máy suốt thời gian dài như vậy.

- Chúng tôi biết sẽ rất bất tiện cho nhạc sĩ vì phải đảm bảo công việc cơ quan lại vừa phải chăm sóc nhà cửa và con cái. Nhưng vào ở trong Ba Son cũng có nhiều tiện lợi để nhạc sĩ tập trung cho công việc của mình.

- Tôi có thể vào nhà máy rất sớm mà, được chứ?

- Rất sớm cũng là bảy rưỡi tám giờ, vì lúc đó mới có người hướng dẫn nhạc sĩ xuống các cơ sở của nhà máy. Giờ ấy, những cái hay, những điều thú vị sợ đã trôi qua mất rồi. Nhạc sĩ ở trong nhà máy thì có thể tiếp cận với bất cứ sắc thợ nào của chúng tôi, bất cứ ở đâu và bất cứ giờ nào nhạc sĩ muốn. Những ánh lửa hàn rực rỡ trong đêm khuya tĩnh mịch, những tia nắng đầu tiên trên cầu tàu soi tỏ từng gương mặt người thợ trẻ, họ hăm hở bước vào ngày mới với nụ cười trên môi. Hãy mở lòng ra quan sát, cảm xúc sẽ tự dâng tràn, sống động và thấm thiết.

Tôi bất ngờ bật cười, vui vẻ nói:

- Giám đốc nói nghe giống nhà thơ quá vậy, tôi làm sao từ chối đây?

Anh Ngô Long Minh cũng hóm hỉnh không kém, trả lời tôi với một nụ cười:

- Không thể từ chối được thì mong nhạc sĩ hãy vì chúng tôi cố gắng thu xếp nhé!...

\* \* \*

Thời gian đó, con gái út Nguyễn Thảo Hương của tôi đã đi Nga, vì được học bổng du học chuyên ngành piano cổ điển ở Moscow. Con trai lớn Nguyễn Thao Giang đã tốt nghiệp Đại học Tổng hợp thành phố, đang làm việc ở Liên hiệp in Lixsin. Chỉ còn cậu con trai kế là Nguyễn Linh Giang đang học ở Đại học sư phạm kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh. Các con tôi đều đã lớn, chúng có thể tự lo cho mình được. Tất nhiên, nếu lúc nào cũng có mẹ ở nhà quan tâm chăm sóc thì còn gì bằng. May mắn là con tôi bao giờ cũng thương yêu và hiểu công việc của mẹ, chúng luôn tỏ ra thông cảm và chia sẻ với mẹ mọi khó khăn.

Vấn đề còn lại là thời gian dành cho Ba Son sẽ thu xếp sao đây? Tôi đang rất lúng túng để tìm cách thì bỗng có một dịp may từ "trên trời rơi xuống". Họ quyết định không để tôi "ngồi chơi xơi nước" nữa vì họ cũng không thể kéo dài sự bất công vô lý đối với tôi lâu hơn. Sự thật là họ cũng rất sợ tôi đưa chuyện này lên báo chí. Một cơ quan ngôn luận của Đảng mà vô cớ trừ dập một nhạc sĩ thì còn ra thể thống gì! Họ đã không cho tôi tiếp tục công việc cũ mà buộc tôi chuyển sang làm chương trình thiếu nhi! Họ muốn vô hiệu hoá tôi bằng cách đó. Nhưng với tôi đây lại là dịp may vì công việc này khỏe quá, bởi nó không bắt buộc phải có tiết mục mới thu thanh định kỳ mỗi tuần hay mỗi tháng. Chắc chắn công việc không ngốn hết thời gian và sức lực của tôi. Nhờ vậy mà tôi sẽ có được rất nhiều thời gian cho mình. Chỉ cần đảm bảo mười lăm phút phát sóng vào những giờ cố định mỗi ngày thì quá dễ dàng. Tiết mục để làm chương trình thì nhiều vô kể, và đã



nằm sẵn trong kho băng. Với cách làm này, một đêm tôi có thể viết xong chương trình cho mười lăm ngày phát sóng, tất nhiên còn cần làm việc với công nhân pha âm nữa mới hoàn chỉnh yêu cầu lên sóng phát thanh. Điều này đòi hỏi hiệu suất làm việc của tôi phải hết sức cao. Thêm nữa, tôi cũng cần phải có mặt tại cơ quan vào các sáng thứ hai để họp giao ban, và để lo cho mọi công việc xong xuôi hết trong một ngày này, thì những ngày còn lại mới thực hiện được ý định của mình. Tôi luôn tự nhủ: Nhất định không để bọn họ muốn "xoay" mình thế nào cũng được. Phải biến bất công thành lợi thế cho mình mới hả lòng.

Một lần nữa, tôi đã biết tạo cái rủi thành cái may, tận dụng cái xui xẻo để làm việc có ích. Cứ thế kéo dài gần hai tháng trời, tôi miệt mài làm việc ở Ba Son mà cơ quan không hề hay biết. Trước khi mang hành lý vào ở hẳn trong Ba Son, tôi có viết vài dòng để trên bàn học cho con trai: " Các con yêu quý, mẹ đi "làm dâu" đây. Hy vọng sẽ "thai nghén" và "sinh nở" những đứa con tinh thần mạnh khỏe, xinh đẹp. Ở nhà ngoan nhé. Linh Giang nhớ giữ gìn sức khoẻ đấy. Thương yêu. Mẹ Mai". Viết vậy nhưng tôi rất lo con trai ở nhà sẽ buồn. Lòng tôi cũng phân vân lắm, nhưng chỉ còn biết tự động viên cả mẹ lẫn con: "Mạnh mẽ lên nào. Mẹ con mình cùng cố gắng nhé. Sẽ ổn cả thôi!"

Lãnh đạo nhà máy bố trí cho tôi ở trong một phòng đặc biệt trên lầu hai của nhà khách Ba Son. Nhà khách này chuyên dành phục vụ thủy thủ nước ngoài và những quan khách đặc biệt. Căn phòng của tôi ở ngay đầu hồi. Từ hành lang thềm thang, tôi có thể phóng tầm mắt quan sát cả không gian rộng lớn của Ba Son, đặc biệt là cầu tàu và bến sông Sài Gòn nhấp nhô, san sát những con tàu nước ngoài đang chờ được sửa chữa.

Nơi tôi ở rộng gần cả trăm mét. Ngoài phòng ngủ rất lớn, còn có phòng họp và phòng làm việc. Tất cả đều được trải thảm dày ấm áp. Có máy điều hòa và máy nước nóng. Ti vi, tủ lạnh và điện thoại bàn cũng được trang bị đầy đủ. Tôi thích những cây đèn bàn, đèn ngủ và rèm cửa ở đây, màu sắc rất nhẹ nhàng, sang trọng. Tôi hết đi tới đi lui rồi đi ngang đi dọc, quan sát ngắm nghía hết phòng này đến phòng khác. Tự nhiên buột miệng lẩm bẫm: "Cho ăn ở như vậy mà viết lách không ra gì... chắc mình độn thổ quá! Ai biểu đại dột

nghe lời dụ dỗ của Ba Son, đặt lên vai mình gánh nặng quá sức làm chi!"

Tôi dùng bữa trong một phòng riêng dưới tầng trệt. Nhà khách luôn chú ý thay đổi món mỗi bữa ăn. Đầu bếp ở đây cũng rất khá, không có gì phải phàn nàn. Tôi có một điều rất kém, rất có lỗi với người phục vụ là không mấy lúc ăn cơm trưa đúng giờ. Có khi một hai giờ chiều họ mới thấy bóng tôi uể oải từ trên lầu đi xuống. Cơm canh nguội ngắt, tôi phải nhờ họ hâm lại mới ăn được. Những ngày đầu các cô phục vụ còn lên tận

phòng gọi, nhưng tôi bảo: "Chị sẽ xuống phòng ăn khi nào có thể được. Các em đừng điện thoại và cũng đừng lên gọi nhé. Chị rất cảm ơn!"

Đã hết một tuần, ngoài việc nghiên cứu tài liệu về Ba Son, tôi chưa tìm ra được một câu nhạc nào khả dĩ ưng ý. Bắt đầu lo sợ thật. Tôi chỉ muốn toàn tâm cho một hành khúc truyền thống theo yêu cầu của Ba Son, nhất định không để cho các đề tài khác len vào đầu, sợ nó sẽ khiến tôi xao lãng, mất tập trung thì càng thêm khó khăn.

Tuần thứ hai, tài liệu sách vở của Ba Son vẫn nằm lộn xộn ngổn ngang trên bàn, trên giường và cả dưới sàn nhà. Tôi bức bối quá chừng, và cảm thấy thực sự chán ghét bản thân. Tôi quyết định không đọc nữa, phải giải phóng mình khỏi bốn bức tường thôi. Tôi phăm phăm chạy tới vén rèm, mở toang các cửa sổ, cửa chính rồi bước nhanh ra hành lang. Trước mắt tôi mở ra thiên thang... Đẹp quá! Bầu trời này, nắng gió này, sông nước này và những con người dưới kia mới thật sự cần cho tôi. Hít thật sâu cho ban mai tràn vào đầy lồng ngực, mở lòng ra tiếp nhận tất cả, tôi mỉm cười hạnh phúc bởi không gian mát lành và trong trẻo quá. Rồi ung dung, thông thả ngắm nhìn cầu tàu hồi lâu... Bỗng một chủ đề âm nhạc tươi rói bật ra hoàn toàn ngoài mong đợi, nhưng đẹp lắm, nhất định không thể để vượt mất. Tôi vội vàng nắm bắt lấy nó để làm chủ đề cho "Ba Son bình minh", một ý tưởng mới toanh cũng vừa xuất hiện trong đầu. Bài này tôi sẽ dành tặng cho thanh niên Ba Son vì nó rất phù hợp. Những ý nhạc cứ thế tuôn tràn như có men say xui khiến. Tôi lập tức vào phòng để kịp ghi chép lại.

Với tiết điệu rộn ràng trẻ trung, tôi vẽ một bức tranh sơn dầu bằng âm nhạc đầy màu sắc. Cầu tàu như reo vui trong sớm mai cùng mây nước, cùng những gương mặt rạng ngời trong sắc áo thợ. Và nắng gió chan hòa lóng lánh dáng những con tàu đậu ngoài xa xa kia... Bức tranh vừa tươi tắn, vừa hoành tráng. Chỉ có niềm tự hào, sự say mê hăm hở và tình yêu sâu nặng nơi này mới đồng cảm và chia sẻ hết được.

Chắc tại "ma nhập" nên tôi hoàn thành "Ba Son bình minh" rất nhanh. Tất nhiên cần thời gian để hoàn chỉnh từ từ. Thời gian là đặc trưng, là người thầy của âm nhạc. Đôi khi nó còn là điều kiện tiên quyết để hoàn thiện một tác phẩm.

Đầu tuần thứ ba, tôi đang hết sức tập trung cho hành khúc truyền thống Ba Son thì có tiếng gõ cửa. Điều này rất hiếm xảy ra, vì ở đây ai cũng biết tôi cần được tự do và yên tĩnh hoàn toàn. Người đến gặp tôi là một thanh niên đẹp trai tên Đức Hải. Anh tự giới thiệu mình là Quản đốc của xưởng Vở Tàu. Anh mong muốn gặp tôi, nhờ viết cho xưởng Vở Tàu một bài hát để tham gia hội diễn văn nghệ sắp tới của nhà máy - nhân kỷ niệm một trăm ba mươi năm.

Phải khéo léo từ chối thôi, vì tôi vào đây không phải để làm những việc ấy. Hơn nữa việc chính tôi còn ngắc ngứ làm chưa xong thì sao dám nhận lời. Nhưng Đức Hải vẫn không ra về, cứ ngồi bên bàn nước mà say sưa nói về tầm quan trọng của võ tàu giữa cuồng phong bão tố ngoài biển khơi. Rồi những nỗi khó khăn, cực nhọc vất vả của công nhân Võ Tàu ra sao... Hải tỏ ra rất hiểu và rất thương lính của mình. Người quản đốc ấy nhất quyết muốn tôi phải nhận lời, phải chia sẻ bằng một bài ca vừa tữ hào vừa mạnh mẽ với Võ Tàu thì mới yên lòng ra về. Là một thanh niên thông minh và đầy tâm huyết, Đức Hải đã trưởng thành lên từ Trường Sơn, rồi được đào tạo ở Liên Xô cũ. Nhà trường và cuộc sống đã trang bị cho Đức Hải những kiến thức phong phú. Hải rất yêu công việc và thợ Võ Tàu, mong muốn xưởng có được một bài ca cho hội diễn sắp tới cũng là lẽ đương nhiên... Tôi đang miên man với những ý nghĩ rối bời, lòng dạ bắt đầu xoắn xang, cảm thấy không còn kiên định với ý nghĩ ban đầu nữa thì Đức Hải lại lên tiếng, như cố tình thêm vào một cú "knock out" tinh thần, khiến tôi chao đảo thật sự:

- Chị phải đến với Võ Tàu chúng em, sẽ thấy hàng trăm công nhân nam nữ ngày ngày treo mình trên vách sắt võ tàu chênh vênh nguy hiểm như thế nào. Họ làm việc liên tục trong mưa nắng bất kể ngày đêm, chị hiểu không! Hãy nhìn họ phải cởi áo ra để vắt mồ hôi chị ạ. Phù sa sông Sài Gòn có cả vị mặn mồ hôi của công nhân em trong đó.

- Đức Hải đừng nói nữa, mắt chị cay lắm rồi nè. Sự thật là em đã làm khó chị, nhưng nhờ đó mà chị cũng hiểu thêm nhiều điều về các em, những điều rất quý và bổ ích. Chị sẽ cố gắng sắp xếp để làm cho các em một cái gì đó. Chị chưa biết là gì nhưng chắc sẽ được, vì em đã khiến chị yêu thợ Võ Tàu mất rồi.

Vậy là công việc chồng chất thêm lên. Lại một thử thách lớn, liệu tôi có đủ sức để kham nổi không...?

Chẳng có cách nào khác ngoài việc gồng mình hết sức để lao động nghiêm túc. Tôi buộc phải cố gắng hết chất xám, trí lực và tình yêu cho Ba

Son, vì họ đang cần tôi lắm lắm. Chiếc đồng hồ sinh học của tôi không được phép ngưng nghỉ. "Giây cốt" cũng không được phép chùng giãn, vì thời gian cho hội diễn không còn bao lâu nữa.

Rất may, "Nơi đây niềm tữ hào" là ca khúc truyền thống Ba Son tôi viết đã gần xong. Cần chăm chút thêm phần hòa thanh, phức điệu ở đoạn hai cho thật hòa quyện, thật dạt dào thấm thiết nhưng lại phải sâu lắng. Tôi muốn âm nhạc ở đoạn này phải vừa bay lên bát ngát, lại phải vừa đắm sâu. Thật không đơn giản, nhưng tôi bắt mình làm cho bằng được dù phải bôi xóa bao lần. Cuối cùng tôi đành nhờ Quốc Bảo để tìm cho ra hiệu quả âm thanh ấy thì tôi mới yên tâm.

Loay hoay mãi rồi cũng xong. Giữa tuần thứ tư, "Nơi đây niềm tử hào" - một hành khúc trữ tình với dáng vóc sung mãn đã hoàn thành. Chỉ hai đoạn đơn thôi nhưng tôi đã khái quát được bề dày lịch sử và tình cảm chứa chan thấm thiết của nhiều thế hệ Ba Son, luôn đồng hành cùng tình yêu sâu nặng Tổ Quốc mình. Tôi nổi da gà vì xúc động, nước mắt cứ ứa ra khi lắng nghe những câu ca: "... Tổ Quốc ơi muôn đời ta yêu thương, mơ ước tay ta dựng xây quê hương. Cùng viết tiếp trang sử Ba Son vẻ vang, lớp lớp thợ chúng tôi nguyện xứng đáng với đất này..." Cứ thế, giai điệu, lời ca tuôn chảy dào dạt. Và "Nơi đây niềm tử hào" đã thật sự nên hình nên dáng trong niềm xúc động tràn trề của tôi.

Cảm thấy yên lòng với ca khúc truyền thống Ba Son, tôi liền bắt đầu tập trung cho Vở Tàu. Tôi luôn nhớ tiêu chí sáng tác mình tự đặt ra từ quá trình dưỡng nuôi và trưởng thành trong nghiệp viết nhạc: "Đã thật sự yêu đối tượng viết của mình, thì hãy hết lòng vì nó khi chấp bút." Tôi yêu Ba Son, yêu Vở Tàu và cũng đang dốc lòng đây.

Tôi cần vài buổi lang thang bên những con tàu đang sửa chữa, mở lòng ra với những người thợ, quan sát và lắng nghe. Không phải chỉ nghe những âm thanh hỗn hợp va đập liên hồi từ thợ cắt, thợ sắt, thợ hàn hay thợ cạo rì. Nó đanh sắc và chát chúa lắm, nó liên miên rền rĩ khắp cả mặt sông. Những người thợ tôi yêu phải chịu đựng triền miên những âm thanh ấy từ ngày này qua tháng nọ... Tôi cần nghe thêm thứ âm thanh khác nữa, thắm thì mà thắm thắm, chính nó mới giúp được tôi. May mắn quá, tôi đã gặp và thấu nhận nó trong một chiều, khi lắng nghe những bộc bạch tâm tư tình cảm của những người thợ. Chắc nhờ vậy mà "Bài ca của chúng tôi" viết về Vở Tàu, đã hoàn thành với một tốc độ nhanh bất ngờ. Cảm ơn Quản đốc Đức Hải đã cho tôi một tình yêu Vở Tàu, nó là vương đất màu mỡ để những hạt giống tốt nảy nở sinh sôi. Rồi "Cánh chim không mỏi" viết cho nhà khách, "Giữ mạch sống con tàu" viết cho Xưởng Ống cũng theo đà đó mà thành hình.

Viết cho nhà khách thì không khó khăn gì vì tôi đã ở đây khá lâu, đã có nhiều thời gian để quan sát và lắng nghe họ. Đặc biệt là tinh thần phục vụ khách của nhân viên ở đây rất tận tụy và ấn tượng. Những thủy thủ nước ngoài luôn hài lòng và vui vẻ bởi cung cách phục vụ ở đây. Với bài hát này, tôi đã thay cán bộ nhân viên nhà khách gửi tới những chàng thủy thủ khỏe mạnh, bảnh trai thuộc nhiều quốc gia kia một điệu valse. Rất dịu dàng, thắm thiết, bài hát khá phù hợp với tâm tình con gái Việt: "Mai xa rồi, anh nhớ nhé - nơi khung trời quen Ba Son, vì tình bạn thắm thiết nên không mỏi cánh chim này..."

Lo nhất là phải viết cho xưởng Ống. Tôi chưa thể hình dung được bài hát sẽ ra sao, nhưng lời trêu chọc thì đã phải nghe rồi: "Chúc chị thành công khi viết "ống ca" cho

Trương Đông Nhân(\*) nhé!". Ngay cả Bích Sương - fan hâm mộ đặc biệt và là con gái kết nghĩa của tôi - cũng rất ái ngại:

- Làm sao mẹ viết về xưởng Ống cho được? Con thấy khó lắm đó. Mẹ đừng nhận lời được không?

Tôi từ tốn nói với Bích Sương:

- Ờ để mẹ xem, nhưng chưa gì đã nản thì coi sao được hả con!

- Con không thích các chú trêu mẹ như thế, nghe kỳ lắm. Đáng gì mà phải chịu vậy hả mẹ?

- Công nhân trẻ họ thường tếu táo cho vui đó mà, con đừng bận tâm, chỉ nên nghĩ rằng hơi thở cuộc sống rất cần cho mẹ con ạ. Trước mong muốn tha thiết của chú quản đốc xưởng ống, mẹ không nỡ thoái thác. Thử nghe chú nói với mẹ nè: "Chị hãy xuống dưới hầm tàu mà xem thợ chúng em làm việc, sẽ thấy những cực nhọc vất vả của Vỏ Tàu chưa thấm vào đâu cả". Chú vừa mách bảo mà cũng vừa thách thức mẹ đấy. Con thấy không, có một nơi như thế đang cần mẹ. Phải đến để nghe, để nhìn và để kiểm chứng trái tim mình. Nó cũng là cơ hội đó chứ con. Nhiều điều thú vị và bổ ích đang chờ phía trước. Ngày mai con đi với mẹ nhé, sẽ có bất ngờ cho con đó.

- Được cùng đi với mẹ thì còn gì bằng, nhưng ngày mai con có hẹn mất rồi.

- Tiếc nhỉ, mẹ nghĩ con đi cùng để biết thêm nhiều điều cũng tốt. Mỗi lần đi là một lần học đó con. Cuộc sống còn rất nhiều điều để mình phải học. Mẹ cứ thế học hoài mà vẫn say, vẫn không bao giờ thấy đủ cả. Thú vị lắm, vì nó luôn dạy cho mình những điều không có trong sách vở nào đâu.

.....  
(\* *Quản đốc xưởng ống.*

Sáng hôm sau, đích thân Trương Đông Nhân hướng dẫn tôi đi tham quan hầm tàu, nơi có nhiều công nhân xưởng ống miệt mài làm việc. Sợ tôi ngã nên Đông Nhân cứ nhắc nhở phải cẩn trọng. Nếu sơ suất, tôi có thể bị té lăn quay vì những thanh cầu rất hẹp, thang gần như dựng đứng. Nơi tôi đến thăm là một tàu quân sự của Đức. Đây là tàu chiến nên trông khá nhỏ, chứ không đồ sộ như những con tàu chở hàng đến từ Na Uy hay Phần Lan. Vì vậy tôi càng không thể vội vàng hấp tấp, mà phải lò dò từng bước thật cẩn thận mới bảo đảm an toàn. Lần mò qua từng cầu thang hẹp dốc đứng, lát sau cũng tới đích.

Hầm tàu không thoáng đãng, sạch sẽ như trên boong, mà rất bí và ngột. Đáy tàu nằm sâu dưới mặt nước hàng chục mét, bị áp lực nước và ít không khí để thở là điều

đương nhiên. Oxy đã thiếu, ngoài ra còn nồng nặc mùi mồ hôi, mùi dầu mỡ, mùi han rí, mùi lửa hàn cùng với mùi amoniac... tất cả tạo thành một thứ mùi hỗn hợp, hôi tanh, khai khảm rất khó thở. Tôi cảm thấy không thể chịu đựng thứ hỗn chất độc hại này lâu hơn nữa. Nhưng chẳng lẽ đầu hàng bỏ chạy? "Còn lâu!" Cố gắng bình tĩnh quan sát và lắng lòng lại. Những người thợ kia, họ làm việc dưới hầm tàu đầu phải chỉ trong chốc lát, mà ngày này qua tháng nọ. Tại sao họ chịu đựng được, còn mình chỉ một lát mà đã..... Thôi hãy cố lên!

Trước mắt tôi xuất hiện ngồn ngộn một đồng sắt cao, xếp lớp đủ loại toàn ống là ống. Thấy tôi đứng ngó ra nhìn, Trương Đông Nhân liền đến bên giải thích:

- Con tàu có vận hành an toàn được hay không, phần lớn cũng nhờ vào hệ thống ống này. Nó là mạch huyết cho thân sống con tàu đấy chị ạ.

- Những ống gì mà nhiều thế em? Cho chị biết thêm chút đi.

- Vâng, đây là ống khói, là ống to nhất, còn đây là ống cho hệ thống nước, kia là ống cho hệ thống điện, và cả ống xả vệ sinh nữa v.v.. Có ống to bằng mấy vòng ôm, lại có ống chỉ bằng ngón tay út. Tụi em phải đảm bảo tất. Tôi vừa lắng nghe vừa gật gù thán phục. Bỗng thấy thấp thoáng phía xa có những hình dáng lạ:

- Chị thấy đằng kia hình như có mấy người thợ luồn lách dưới khe của các lớp ống. Họ làm gì vậy? Trông giống như những con rắn khổng lồ.

- Vì những điểm cần sửa chữa trên một ống nào đó nhiều khi không ở bề mặt mà nằm khuất bên dưới. Nếu ống đó lại nằm dưới nhiều lớp ống khác nữa thì việc sửa chữa còn khó khăn gấp bội. Chị thấy đó, hàng trăm loại ống xếp lớp. Với một không gian chật hẹp thế này muốn tháo rời các ống ra để hàn cũng không thể thực hiện được. Cách tốt nhất là lính của em phải tự biến mình thành "rắn" như thế đấy.

- Với tư thế khổ sở như vậy, làm sao họ chịu đựng được lâu hả em?

- Đâu phải chỉ khổ bởi tư thế ấy thôi hả chị, họ còn cần có đầu óc minh mẫn, cánh tay phải vững vàng để đặt mối hàn thật chính xác mới được. Thợ ống làm dưới hầm tàu là cực nhất vì thiếu dưỡng khí chị ạ, nhưng sự nỗ lực thì vô biên như chị đã thấy đấy.

- Sếp Đông Nhân có vẻ thương và tự hào về lính của mình quá nhỉ! Chị hiểu rồi. Rất cảm ơn em. Chị đã có chất liệu cho bài hát về các em rồi đó. Yên tâm nhé, thế nào chị cũng có quà cho xưởng ống!

\* \* \*

Có thể nói, thời gian tôi ở Ba Son tuy không lâu nhưng đã thu nhận được rất nhiều để thêm hiểu và gắn bó với nơi này. Tôi thật sự hạnh phúc khi có được tình yêu của Ba Son, và ngược lại cũng đã dành hết lòng dạ mình cho nó. Không biết có đa cảm quá không, nhưng sự thật họ đã rất nâng đỡ tinh thần tôi trong quá trình “sinh nở” tác phẩm, cho nó đầy ắp hơi thở cuộc sống người thợ, điều mà Ba Son luôn mong ước.

Buổi báo cáo các tác phẩm của tôi viết cho nhà máy diễn ra trước tất cả đại diện của Ba Son. Đêm ấy ai cũng tỏ ra hài lòng và vô cùng vui mừng phấn khích. Không ngờ họ còn yêu cầu tôi phải dàn dựng tất cả các ca khúc đó bằng những giọng ca chuyên nghiệp, phối khí và dàn nhạc cũng phải chuyên nghiệp. Ngay cả phòng thu âm cũng phải thật chuyên nghiệp họ mới vừa lòng. Ba Son muốn tạo mọi điều kiện để có được hiệu quả tốt nhất. Họ muốn những bài hát tôi viết về họ sẽ được vang lên khắp không gian Ba Son mỗi sớm và mỗi chiều đón công nhân vào nhà máy cũng như giờ tan tầm. Vậy là tôi phải bắt tay vào một công việc mới khác. Phải làm gấp, vì theo dự định của lãnh đạo nhà máy, phần âm thanh ấy phải được in ra nhiều băng cassette để đưa về các xưởng và các phòng ban. Họ cần nghe và tập hát theo cho thuần thục để làm tiết mục cho cuộc hội diễn. Đơn vị nào có số người tham gia tiết mục đông và đạt chất lượng cao nhất, đơn vị ấy sẽ đứng đầu cuộc tranh tài. Trong số các bài tôi viết, chỉ có “Ba Son bình minh” và “Nơi đây niềm tự hào” là tiếng nói chung của nhà máy, nên bắt buộc đơn vị nào cũng phải hát trong chương trình hội diễn của đơn vị mình. Các tiết mục còn lại của chương trình cũng đều phải hát về Ba Son nhưng của các tác giả khác.

Tôi lập tức triển khai công việc để kịp đáp ứng yêu cầu. Năm bài hát tôi viết cho Ba Son đều là đồng ca và tốp ca. Phải huy động đông người, lại phải toàn chuyên nghiệp mới gay chứ! Thêm nữa bài nào cũng có bè, nhất là bài “Nơi đây niềm tự hào” với phần bè khá phức tạp. Nó không những đòi hỏi ca sĩ phải có một giọng ca đẹp, đầy đặn khỏe khoắn mà còn phải rất vững kỹ xướng âm. Với yêu cầu đó thì miền Nam lúc bấy giờ không ở đâu có những giọng nam tốt bằng ở nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh. Thế là ca sĩ tenor Tuấn Phong, Tạ Minh Tâm, ca sĩ Baryton Quốc Dũng cùng một số những giọng ca nam nữ của nhạc viện và ca sĩ Thanh Phương đã được mời để thể hiện những bài hát của tôi. Tất cả đều dốc sức, cùng nhau tập luyện liên tục trong năm ngày. Tôi đã hình dung, đã cảm thấy hiệu quả của nó khi được hòa âm với dàn nhạc. Nhờ triển khai cùng lúc với các phần việc khác khá nhip nhàng thuận lợi, nên mọi việc trôi chảy đến không ngờ.

Nhạc sĩ Quang Vui, Văn Tài và Vũ Văn Tuyên là những nhạc sĩ phối khí có tiếng lúc bấy giờ cũng được tôi mời cộng tác. Đặc biệt Quang Vui còn thể hiện tiếng kèn Clarinette và Saxophone trong dàn nhạc khá độc đáo. Vũ Văn Tuyên với tài chơi Guitare Bass và thổi Flute phiêu linh, điệu nghệ ai cũng biết. Còn tiếng đàn guitare điều luyện

của Văn Tài thì ngọt không thể chê được. Dàn nhạc còn có hai keyboards, trống điện cùng dàn giầy của Nhạc viện và đoàn nghệ thuật Bông Sen giúp sức. Ngoài ra tôi còn được sử dụng phòng thu của Hội âm nhạc thành phố Hồ Chí Minh do nhạc sĩ Phạm Trọng Cầu đảm trách. Sau hai ngày làm việc tại phòng thu cùng các nghệ sĩ và kỹ thuật viên âm thanh, tôi có trong tay phần thu mộc. Chỉ còn qua khâu xử lý âm thanh mà dân trong nghề gọi là Mixing nữa là hoàn thiện công việc. Phần này tôi không tham gia được nên chỉ trông cậy vào tay nghề của chuyên viên âm thanh mà thôi. Nếu họ có đôi tai thắm âm và nhạc cảm tốt thì sẽ tạo được kết quả mỹ mãn. Nghĩa là hy vọng của tôi vẫn còn đang ở phía trước.

Ngày cuối cùng của tuần lễ ấy, tôi đến phòng thu để nghe hiệu quả âm thanh những bài hát Ba Son. May mắn là mọi việc rất ổn. Tôi bồi hồi xúc động khi hình dung những bài hát của mình vang lên tràn ngập không gian Ba Son, lan tỏa dịu dàng trong nắng sớm, chào đón những gương mặt hăm hở, với nhịp chân khỏe khoắn, tử tin của người thợ bước vào nhà máy. Khi tan tầm cũng vậy, những câu ca trầm hùng ấy lại vang lên như khơi gợi, nhắc nhở người thợ niềm tự hào về nhà máy của mình.

Chỉ tưởng tượng vậy thôi, nước mắt tôi đã ứa ra lúc nào không biết. "Ba Son ơi! Cho gửi lại tình yêu của tôi nhé. Mãi mãi!..."

20

## Tìm mộ mẹ

"Mẹ tôi vai gầy gánh gồng, lặn lội thân cò nhật tép nuôi con; mẹ tôi tuổi xuân héo mòn, cha tôi còn mãi mê chiến trường xa lắm, mẹ vẫn ngọt ngào lời ru đằm thắm. Lời mẹ ru lấp lánh muôn vì sao, chấp cánh cho con dệt bao mơ ước; lời mẹ ru thủy chung sau trước, chát mặn làn môi nước mắt đợi chờ. Lời mẹ ru thấp thoáng bóng cờ vàng sao lấp lánh. Ấm nồng lòng mẹ - lời ru; tình yêu của mẹ - lời ru; gia tài của mẹ - lời ru chứa chan nâng bước con bao dặm đường"(\*). Theo lời ru trong tâm tưởng, tôi đi tìm mẹ. Biết rằng mẹ đã khuất bóng hơn nửa thế kỷ, nhưng tôi vẫn tìm!



Vì luôn có mặc cảm của đứa con bất hiếu, nên tôi không sao nhẹ lòng cho được. Hình ảnh cả bầy con thơ kéo nhau đi biển biệt, bỏ mẹ nằm lại một mình trên đất khách quê người – cứ day dứt tôi hoài. Chúng tôi đã phó mặc mẹ mình cho trời đất, cho chớp bể mưa nguồn suốt mấy chục năm dài. Nơi má nằm thành nấm mộ hoang phủ đầy cỏ dại; không một bông hoa, một nén nhang trong từng ấy năm trời. Điều đó đã khiến tôi không sao tha thứ cho mình được. Mỗi lần nghĩ đến là một lần nghẹn ngào sám hối.

Tuy tôi đã cố công tìm kiếm nơi má nằm, nhưng vẫn chậm chạp lắm. Đã đành 21 năm đằng đẵng Bắc Nam chia cắt; trong tình cảnh chiến tranh khốc liệt ấy thì tôi cũng chẳng làm gì được! Nhưng khi đất nước đã liền một giải, mọi sự thông thương đi lại quá dễ dàng, tại sao tôi không gác mọi chuyện để đi tìm mộ mẹ của mình ngay? Ngày mẹ mất tôi đã không có mặt, lại không kịp thăm mộ mẹ trước khi rời La Hai kia mà! Sao tôi nữa...!?

Chắc chắn má sẽ tha thứ cho tôi vì hoàn cảnh và việc không thăm mộ trước khi đi tập kết. Bởi khi đó tôi còn non nớt quá nên nghĩ không thấu đáo, và sự bức bách cần phải gấp rút ra đi, nên không cho phép có cách nào hơn. Nhưng sau giải phóng nhiều năm, mà vẫn không thấy nén nhang nào của con trên mộ mình, thì má tôi sẽ buồn biết bao nhiêu!

Vì nghèo nên không thực hiện được những chuyến đi xa ư? Hay lo sợ “thân gái dặm trường”? Vì nặng gánh cơm áo ư? Hay đang mải mê sự nghiệp?... Có thể còn nhiều lý do chính đáng khác nữa cần quan tâm; nhưng

.....  
(\*Trích lời ca khúc Mẹ và lời ru, tôi phổ từ thơ của em trai Trương Hữu Dũng

việc tìm mộ mẹ tại sao tôi không đặt lên trên tất cả để dốc lòng lo liệu? Tại sao mãi 15 năm sau giải phóng tôi mới đi tìm? Làm sao có cách giải thích nào cho tội lỗi này, nên tôi phải sống hoài trong ăn năn!.

\* \* \*

Hoàn toàn không có ý tị bào chữa cho mình, nhưng tôi muốn nhắc đến một chuyện có liên quan đến sự chậm chạp nói trên.

Đầu năm 1976 tôi đưa con gái về Sông Cầu thăm quê. Con tôi khi đó mới hơn 2 tuổi mà đi xe đò Sài Gòn – Phú Yên, tới 600 cây số thì cũng đáng ngại lắm; nhưng tôi tin con mình sẽ vượt qua. Vả lại, việc về thăm quê sau ngày thống nhất đất nước là một đòi hỏi chính đáng, khẩn thiết với tất cả những người Miền Nam tập kết ra Bắc, nên tôi hăm hở lắm.

Lượt đi thì mọi chuyện êm xuôi “thuận chèo mát mái”. Tôi hí hửng nghĩ đến ngày về chắc cũng ổn. Con gái Thảo Hương của tôi sẽ tiếp tục chịu đựng vất vả; cố gắng thì cũng vượt qua được thôi.

Đâu ngờ phải đón xe dọc đường từ Sông Cầu, nên mẹ con tôi chỉ được ngồi ghế phụ phía sau. Ôm con trong lòng suốt những chặng đường dẫn xóc, xa tít tắp. Nếu chỉ thế thôi thì cũng không sao; tôi có thể ôm cho con ngủ về tới Sài Gòn. Nhưng xe mới chạy tới địa phận Vạn Giã tỉnh Khánh Hòa đã phải dừng lại vì hỏng hóc. Giữa trưa nắng mà tài xế bảo tất cả hành khách phải xuống đất hết, họ cần kích xe lên sửa chữa. Nắng tháng tư như đổ lửa, gió cát càng quất cái nóng vào người. Không một bóng che, mặt mày con tôi đỏ lựng, mồ hôi đầm hết cả người.

Chờ hoài mà xe vẫn không sửa xong. Mãi tới xế chiều thì người lơ xe mới cho biết: “Xe chưa thể chữa được, còn phải chờ lâu lắm. Hành khách cảm phiền đón xe khác quá giang giùm.”

Thế là mạnh ai nấy lo. Vốn lớ ngớ chậm chạp, lại con thơ trên tay nên tôi sợ cảnh này lắm. Tôi cũng bắt chước mọi người ra đường vẫy xe. Thỉnh thoảng cũng có chiếc dừng lại, nhưng vì phải bồng con và mang đồ đạc nên không chạy nhanh và chen lấn được. Chỉ những người son trẻ rảnh tay thì họ mới kịp lên xe. Cứ thế hết chiếc này đến chiếc khác dừng, mà mẹ con tôi vẫn bị dạt lại sau. Tôi càng hoảng khi trời sụp tối. Tội nghiệp con gái tôi quá chừng nhưng biết làm sao bây giờ. May còn có mấy người già yếu cùng bị rớt lại nên tôi cảm thấy đỡ lo phần nào.

Trong bóng đêm chập choạng, bất ngờ một chiếc xe tải dừng lại, thế là lòng dạ ai cũng mở cờ, tin chắc xe sẽ thân nhận hết số người chân yếu tay mềm này. Họ cùng nâng đỡ nhau trèo lên xe cho bằng được. Ai cũng gắng sức để không bị lỡ dịp tốt hiếm hoi.

Khi lên được xe tôi mới tá hỏa! Trời ạ!, là xe tải chở heo thu mua từ các tỉnh miền Trung. Đây một xe tải là những rọ(\*) heo xếp lớp, con nào cũng kèn càng hàng trăm ký. Phía sau thùng xe họ thả tấm vải bạt che kín; chỉ còn một chút khoảng trống đầu thùng xe để thở, thì các cán bộ thu mua đã ngồi trên thanh gỗ gác ngang, chắn hết cả rồi. Từng ấy con người, từng ấy heo, bịt bùng, hôi thối và ngộp vô cùng. Mấy người “khách” như tôi tùy nghi thu xếp chỗ ngồi cho mình, đủ kiểu dáng trông đến thương. Tội nghiệp cho người già và con trẻ quá, sẽ không thể nào tránh khỏi đau ốm. Nhưng làm gì có cách lựa chọn khác. Thôi đành nín lặng, cắn răng chịu đựng cuộc hành trình có một không hai này. Cứ thế, mẹ con tôi chịu đựng suốt đêm cùng heo...

Qua khỏi cầu Sài Gòn, trời đã tờ mờ sáng; xe tải thả chúng tôi xuống để mọi người tự tìm cách về nhà. Dù sao cũng cảm ơn lòng tốt của người tài xế. Họ đã giúp đỡ chúng tôi hoàn toàn vô tư chứ không vì một lý do nào khác.

Tôi gọi đó là “chuyến xe lịch sử” hay “chuyến xe bão táp” cũng không sai. Nỗi kinh hoàng về nó đã ám ảnh tôi rất lâu. Mỗi 10 năm sau tôi mới trở về quê lần nữa trong chuyến đi làm phim cho Seaprodex. Cùng đi còn có đạo diễn Mai Hồng Sơn và ê kíp của ông thuộc xưởng phim Giải Phóng...

\* \* \*

Đầu năm 1990, tôi thấy cần thực hiện ngay ý nguyện của mình. Không một lý do nào để có thể khiến tôi chậm trễ hơn nữa. Ý nguyện ấy ngày đêm thôi thúc bức bách, buộc tôi phải hành động ngay tức khắc. Và những chuyến về quê của tôi nhiều hơn lên. Không có dịp thì tôi tìm có tạo ra dịp. Lúc thì địa phương mời viết, lúc thì Phú Yên mời chấm thi, rồi phát hành sách, phát hành album nhạc, rồi Hội đồng hương về quê chúc tết lãnh đạo tỉnh nhà v.v.. Sau khi xong việc của mỗi chuyến đi, tôi thường ở lại thêm vài ngày. Đó là những ngày cần có để tôi về La Hai tìm mộ.

Thật bất ngờ khi dấu vết tuổi thơ tôi đã bị xóa sạch ở La Hai. Không một chút gì còn vương lại, kể cả dòng sông trong xanh ngọt lành của tôi cũng đã cạn khô, lòng sông phơi tênh hênh dưới nắng cháy. Bóng dáng những con đò và bến tắm cũng biến đâu mất. Bãi cát trắng phau mịn màng và lũy tre xanh ngả bóng cho trẻ nhỏ vui đùa ngày ấy cũng mất dạng. Chỉ ngẫm thôi đã

..... (\*) *Dụng cụ đan bằng cật tre để nhốt heo khi cần vận chuyển.*

thấy xót xa quá đỗi. Thế mới biết sự tàn phá của thời gian ghê gớm biết chừng nào. Rất may là vẫn còn cây cầu sắt sáu nhịp bắc qua sông cho xe lửa lưu thông; mố cầu vẫn vững chãi thách thức cùng năm tháng.

Tôi tìm đến những ngôi nhà chị em bạn của má tôi ngày xưa, mong tìm được ai đó để hỏi thăm. Ngờ đâu, những ngôi nhà trong trí nhớ của tôi hoàn toàn không còn nữa. Người quen cũng không gặp được ai. Tôi đành hỏi bất cứ người nào gặp trên đường; rồi vào tận trong nhà người ta để hỏi nữa. Biết đâu tôi sẽ gặp may.

Cứ thế hết sáng đến chiều, ngày này qua ngày khác; hết đợt này tới đợt nọ, tôi lang thang lần tìm manh mối để có thể mau chóng đến được bên mộ mẹ. Tới chỗ nào tôi cũng nhận được câu trả lời giống hệt nhau: “Không có. Không biết” và cái lắc đầu rất lạnh lùng.

Tôi đã đi như thế bao lần, bao năm mà vẫn chưa thấy hé lộ chút ánh sáng nào. Tuy rất buồn nhưng tôi vẫn tin “trời không phụ”. Chị em tôi nhất định sẽ có ngày được thấp nén nhang trên mộ mẹ của mình!...

Có một việc rất lạ đã xảy ra. Tôi càng ngắm càng không thể hiểu được. Chẳng biết có sự xui khiến nào không, hay chỉ tình cờ thôi? Tình cờ mà nên chuyện thì không tuyệt vời nào bằng:

Đầu năm 1995, được lời mời của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Phú Yên, tôi đưa một đoàn nghệ sĩ từ thành phố Hồ Chí Minh đi thực tế sáng tác cho tỉnh nhà. Ngoài tôi ra, đoàn còn có các nhạc sĩ Lư Nhất Vũ, Văn Thành Nho, Thảo Linh, Phan Huỳnh Điểu, Kopa Ylăng, nhà thơ Lê Giang, soạn giả cải lương Bạch Yến... Tuy đường sá xa xôi vất vả, nhưng vì Phú Yên nên ai cũng nhiệt tình và cố gắng rất nhiều.

Bữa đó, sau khi làm việc xong, đoàn chúng tôi tạm biệt huyện Đồng Xuân để về thành phố Tuy Hòa. Khi đi ngang qua La Hai Nam, tôi cứ nhìn lên hướng núi, rồi buột miệng nhỏ nhẹ với chị Lê Giang đang ngồi sát bên:

- Má em nằm trên sườn núi kia chị à. Em vẫn chưa tìm thấy mộ... Ước gì...

- Ước được dừng lại để đi tìm phải không? Má mất lâu chưa?

- Dạ lâu rồi, nhưng không có manh mối nào để tìm cả.

Tự nhiên, chị đột ngột “ra lệnh” lái xe, giọng gấp gáp:

- Dừng lại! Dừng lại! Dừng cho Tuyết Mai có công chuyện.

Tôi hốt hoảng quay sang chị:

- Đâu được! Hàng chục người phải đợi, sao em dám! Vả lại, việc này công phu lắm; chỉ thoáng chốc thì càng không được chị à.

- Không thể biết trước! Em cứ xuống xe đi tìm. Không chừng manh mối chợt đến bất ngờ. Yên tâm, mọi người sẽ xuống xe nghỉ xả hơi. Em đừng lo gì hết.

- Chị ơi, em sợ phiền lắm.

Chị Lê Giang đột nhiên nhìn tôi, xẵng giọng:

- Con nhỏ này kỳ à nhen! Đã nói là không sao rồi mà! Ít có dịp may lắm, em đừng ngại.

Tôi xúc động trước thái độ và lời lẽ chân tình của chị Lê Giang quá, vội vàng xuống xe “tuân lệnh”; đi te te một mạch lên phía đất cao; tôi cần tới dãy nhà cặp theo

đường sắt sát chân núi. Những nhà này tôi đã đến trong dịp hè năm ngoái, nhưng họ đều đi làm vắng. Hy vọng lần này xem sao, may ra có được thông tin gì không.

Thất vọng quá. Nhà nào cũng đóng cửa im ỉm. Chỉ thấy vài ba đứa nhỏ đang tùm tùm chơi trò ô ăn quan ở trước sân. Hỏi gì chúng cũng đều lắc đầu. Tôi vội vàng quay lại cho nhanh để mọi người đỡ sốt ruột. Ra tới quốc lộ, chợt thấy bên kia đường có một tốp đàn ông đang xúm xít bên chiếc xe tải. Tôi tiến về phía họ thật nhanh, lòng khấp khểnh...

Tiếp chuyện tôi, là một người đàn ông cao lớn khỏe mạnh ngoài 70 tuổi, quần áo và hai tay lem luốc dầu mỡ. Ông có vẻ mặt phúc hậu, lại là người nhiều tuổi nhất trong số họ nên tôi chọn để hỏi thăm trước. Sau khi chăm chú lắng nghe tôi kể sự tình và nhờ giúp đỡ, ông điềm đạm trả lời:

- Những người ngày xưa ở đây đã tứ tán hết rồi. Số thì mất, số thì theo con cái dời đi chỗ khác sinh sống. Những người cũ còn lại không bao nhiêu, họ ở rải rác cách xa đây, nên cháu cũng khó tìm lắm. Mấy chục năm chiến tranh đã làm vùng đất này thay đổi hết. Cháu nhìn coi, có còn gì của ngày xưa nữa đâu.

- Chú có thể cho cháu địa chỉ của những người đó được không ạ. Cháu sẽ tìm tới từng nhà để hỏi thăm.

- Chú biết nhà của họ chứ không biết địa chỉ. Chú sẽ thu xếp công việc để đưa cháu đi tới mấy chỗ đó.

- Chú tốt quá, cháu cảm ơn chú lắm. Vì cháu đang đi công tác cùng với nhiều người, nên không dừng lại đây lâu hơn được. Lần sau cháu về sẽ cậi nhờ chú giúp đỡ; xin chú sẵn lòng!

- Chuyện của cháu xúc động quá mà, chú giúp được gì thì giúp chứ. Tiếc là hồi đó chú không đưa tiễn má cháu, nên không biết bà nằm chỗ nào. Trên núi có mấy ngôi mộ hoang, lâu nay cũng không thấy ai chăm sóc. Có thể một trong số đó là mộ má cháu cũng nên.

Đáng lẽ tôi đi cùng ông tới gặp những người thời đó từng ở đây; đáng lẽ tôi khẩn cầu ông đưa lên núi ngay, để tận mắt nhìn những nắm mộ hoang một lần - vì tôi đang rất cần như thế. Nhưng phải cố nén lòng lại; tôi chỉ cảm ơn ông và hẹn gặp lần sau. Tim tôi run lên vì mừng rỡ, vì đã thấy cơ hội ngàn vàng trước mắt, vì manh mối để tìm kiếm đã lóe sáng. Từng ấy thôi cũng đã khiến tôi ngập tràn niềm vui rồi.

Vội quay về chỗ xe đậu, mọi người nhìn tôi có vẻ hồi hộp, chờ đợi tin tức tốt lành. Tôi cảm ơn sự giúp đỡ của tất cả mọi người rồi ôm chặt chị Lê Giang để tỏ lòng biết ơn. Nhờ chị thấu hiểu, nhờ chị thúc bách mà cơ hội đã đến với tôi. Con đường đi tìm mộ mẹ

của tôi không mù mịt nữa, mà thật sự đã có chút ánh sáng hy vọng. Sau đợt đi thực tế này, tôi phải mau thu xếp công việc để về quê thực hiện ước mơ của mình.

\* \* \*

Trở lại La Hai lần sau, tôi được chú Năm Đi(\*) vui vẻ thực hiện lời hứa. Chú dẫn tôi phăm phăm đi lên hướng núi. Tay cầm con dao rựa, chú luôn tay phạt ngang phạt dọc những cây dại chắn lối. Vừa đi, ông vừa hỏi han chuyện trò, thân tình không khác người trong họ hàng thân tộc. Chẳng hiểu sao tôi không chút ngại trước một người đàn ông mới quen như thế. Cứ một mình theo chú đi miết lên núi, không cảnh giác, không sợ hãi hay lo lắng điều gì cho bản thân. Đầu óc tôi chỉ chăm chú duy nhất một việc quan trọng mà thôi. Những vấn đề khác đã trở thành thứ yếu, không đáng quan tâm nữa.

Vòng vèo một lát cũng tới được nơi tôi cần. Trước mắt là một lùm cây um tùm gai góc, chú Năm Đi dùng rựa dọn quang một lối nhỏ rồi lom khom bước vào đó; tôi cũng làm theo chú. Ông nói với tôi khi chỉ tay xuống hai ngôi mộ lùm lùm mặt đất:

- Đây là những ngôi mộ chú muốn đưa cháu đến nhìn tận mắt. Không biết có mộ nào của má cháu trong đó không?

- Trên triền núi này, chú còn thấy ngôi mộ hoang nào nữa không ạ?

- Chỉ có hai mộ này thôi, những cái khác đều có chủ. Hàng năm chú

.....  
(\*) Tên của người đàn ông đã nhiệt tình giúp đỡ tôi

đều đi giẫy mã nên biết rõ điều đó. Thỉnh thoảng chú cũng ghé vào đây để làm cỏ và phát quang cho hai ngôi mộ này.

Cố nén lòng lại nhưng nước mắt vẫn ứa ra, tôi mếu máo nói trong nghẹn ngào:

- Làm sao bây giờ hả chú? Có thể má cháu nằm ở đây, nhưng sao biết được là ngôi mộ nào?

Không biết có ai khiến xui mà tự nhiên tôi chắp hai tay ngang ngực. Ngửa mặt lên cao khẩn cầu trời đất linh thiêng. Tôi tin trời đất biết hết mọi chuyện và thấu hiểu mọi lẽ đời, sẽ dắt dẫn tôi làm những việc phải làm.

Chỉ khoảnh khắc thôi, tôi đưa tay chỉ ngôi mộ phía trên, nói với chú Năm một cách dứt khoát:

- Cháu chọn ngôi mộ này chú Năm ơi. Chắc má cháu nằm trong đó!

- Ừ, tùy suy nghĩ và lựa chọn của cháu. Chú không thể tham gia gì được. Tội nghiệp cháu quá! Chú cũng muốn sự thật đúng như cháu mong đợi.

Bó nhang tôi cắm trên mộ má bỗng bốc thành ngọn, biết có phải má về không, mà tử dương tôi cảm thấy ấm lòng kỳ lạ. Chắc má đang nhìn tôi!...

Lấy tay áo quạt nước mắt đang tèm lem trên mặt, tôi cố gắng bình tĩnh nói với chú Năm:

- Cháu biết ơn chú rất nhiều. Vì xa xôi quá nên cháu chưa thể làm gì ngay cho má cháu được. Hơn nữa cháu vẫn sợ chọn lựa của mình không được chính xác, nên nhờ chú để ý xem có ai khác tới nhận ngôi mộ này không. Việc cháu nhận một ngôi mộ hoang là mộ mẹ mình - chẳng dễ dàng chút nào. Cháu biết việc này tuyệt đối không cho phép nhầm lẫn, nên đòi hỏi phải hết sức cẩn trọng chú à.

- Chú hứa sẽ chú ý vấn đề này. Cháu yên tâm.

Tôi nắm chặt hai bàn tay ông, nói trong nước mắt:

- Đó là điều cốt yếu nên trăm sự cháu xin nhờ cậy chú.

Suốt thời gian dài chờ đợi, mỗi lần về Phú Yên là tôi đều đến viếng thăm ngôi mộ ấy. Lần nào chú Năm đi cũng cùng với tôi lên núi. Tôi cảm thấy ông rất quan tâm lo lắng cho việc tôi cậy nhờ:

- Suốt mấy năm rồi, ngoài cháu ra, chú không thấy ai lui tới chỗ này; cũng chẳng có ai hỏi han gì hết.

- Liệu có trường hợp nào họ tới mà chú không biết?

- Không đâu! Ở đây chỉ từng ấy nóc nhà, có chuyện gì lạ là họ loan cho nhau biết hết. Hơn nữa đã có chú luôn quan tâm tới vấn đề này kia mà.

- Dạ, nghe chú nói cháu cũng thấy yên tâm hơn. Nhưng chừng nào chưa chắc chắn thì cháu chưa dám đụng chạm tới ngôi mộ. Nên việc di dời hay xây mộ cho má cháu cũng chưa thể thực hiện được. Cháu rất muốn dựng bia trước mộ cho má cháu, được không hả chú?

- Được chứ! Làm vậy thì càng thêm rõ ràng. Có ai muốn nhận thì họ sẽ lên tiếng ngay.

- Sau khi dựng bia, mình vẫn tiếp tục theo dõi, chú Hai nhé.

- Tất nhiên rồi. Chú biết là phải hết sức cẩn thận, nên cháu yên tâm.

- Dạ, cháu biết ơn chú lắm!...

\* \* \*

Chị em tôi họp nhau lại để thống nhất việc dựng bia. Cũng từ đó chúng tôi nhất trí lấy ngày 14 tháng 7 âm lịch hàng năm làm giỗ cho má. Vì ngày má mất, chị em tôi còn bé xíu; chẳng đứa nào có khái niệm về ngày tháng. Má nằm xuống ngày nào cũng hoàn toàn không biết. Đành lấy một ngày cận lễ Vu Lan để báo hiếu mẹ mình.

Giỗ má vào ngày tử chọn của chị em tôi được 9 năm thì thay đổi. Đó là một chuyện dài rất lạ, thuộc khả năng hiếm hoi của số ít người mà thôi. Hình như chưa có sự giải thích nào thỏa đáng cho vấn đề này.

Vì muốn được yên lòng để lo liệu cho má nên tôi vẫn chưa hết băn khoăn. Thời kỳ đó báo chí và các phương tiện truyền thông đưa tin rất nhiều về những người có tài tìm hài cốt. Tôi vô cùng thán phục ông Liên ở Hải Dương và cô Bích Hằng ở Ninh Bình. Tôi ước ao được gặp họ một lần để nhờ xác minh ngôi mộ má tôi. Chưa biết sẽ tính liệu cho chuyến đi này ra sao, thì bất ngờ nhà thơ Nguyễn Bính Hồng Cầu(\*) rủ tôi đi Hà Nội. Tôi nhận lời ngay vì dẫu sao đi xa mà có bạn vẫn tốt. Hơn nữa, Hồng Cầu cũng rất tha thiết được “nói chuyện với bố” nên chị em tôi quyết định đồng hành ngay.

Nghe nói Bích Hằng đã ra Hà Nội học tập và làm việc nhiều năm nay rồi, nhưng gặp được cô ấy không phải dễ. Ngoài thời gian làm việc tại “Trung tâm nghiên cứu tiềm năng con người Việt Nam”, Bích Hằng còn quan tâm đến

.....  
(\**Con gái lớn của cố thi sĩ Nguyễn Bính*

những vấn đề khác nữa, bức bách nhất là việc tìm hài cốt liệt sĩ.

Biết vậy nhưng chị em tôi vẫn nhất quyết tìm gặp.

Đó là một trí thức trẻ, một phụ nữ rất xinh đẹp và thông minh, Bích Hằng tiếp tôi và Hồng Cầu tại nhà riêng. Cô nhiệt tình chăm chú lắng nghe những yêu cầu trợ giúp. Rồi hẹn tối thứ bảy sẽ trả lời kết quả tại văn phòng ở khu Kim Liên.

Trong lúc chờ đợi, tôi và Hồng Cầu không để mất thời gian, tranh thủ đi xe đò vào Thanh Hóa, vì nghe nói trong đó có cô Phương cũng giỏi về việc này lắm. Chúng tôi tới bến xe Giáp Bát để đi luôn trong đêm ấy. Chị em tôi chưa ai biết Thanh Hóa ở đâu, sợ bị đi quá chặng đường cần dừng nên cứ hỏi chùng hoài, khiến hành khách trên xe biết liền là người từ Miền Nam ra. Nhiều người cũng biết chỗ cô Phương nên bảo chúng tôi yên trí, bao giờ gần tới thì sẽ cho biết. Họ còn khuyên: “Gần khuya rồi, các chị nên vào thành phố nghỉ ở khách sạn, sáng sớm mai ra nhà cô Phương thì tốt hơn”. Thấy họ nói phải nên chị em tôi làm theo.



Họ còn cho biết người tìm đến chỗ cô Phương đông lắm, ngày nào cũng hàng trăm người tứ xứ đến chờ đợi. Có người chờ tới chín mươi ngày cũng chưa có kết quả; nhưng cũng có người được kết quả ngay từ ngày đầu tiên.

Mới 5 giờ sáng chị em tôi đã sẵn sàng, vội vàng rời khách sạn ra phố điểm tâm, rồi đi xe ôm đến nhà cô Phương ở đầu cầu Hoàng Long. Tưởng đi sớm thì sẽ đến lượt mình sớm, đâu ngờ mãi 10 giờ trưa mọi sự ở đây mới bắt đầu. Cô Phương sẽ làm việc "thông tầm" đến khoảng ba bốn giờ chiều, nên mọi người phải ăn uống cho xong trước đó để có thể ngồi đợi liên tục.

Tôi và Hồng Cầu chờ gần năm tiếng đồng hồ, mãi mới thấy người phụ lễ đến đưa cho mỗi người một mảnh giấy nhỏ để ghi vào đó họ tên người xin gặp và họ tên người cần gặp, ghi cả ngày sinh, ngày và nơi tạ thế. Chúng tôi làm theo yêu cầu rồi cùng người đó đi vào cổng sau để đến một khoảng sân. Nhìn mọi người làm gì thì chị em tôi cũng làm theo như thế. Tuy đã chuẩn bị đồ lễ từ Hà Nội nhưng chúng tôi cũng cần bổ sung thêm nhang đèn, trà rượu, bánh kẹo nữa mới đủ; may là ở đây có bán mọi thứ nên cũng tiện lợi.

Góc sân bên trái phía trước có một Cây hương(\*) đang nghi ngút khói

.....  
*(\*)Giống như ngôi miếu nhỏ, chỉ đặt mỗi bát nhang để thờ quan Thần Linh Thổ Thần Long Mạch địa giới khu vực; gần tựa như bàn thờ Thiên của mỗi nhà ở Miền Nam*

nhang, bao nhiêu người đến đặt đồ lễ rồi chấp tay khẩn cầu. Quyện cùng hương khói là âm thanh lời cầu khẩn lầm rầm miên man không dứt. Tôi đọc được trong mắt và trong cử chỉ họ sự kính cẩn và thành tâm tuyệt đối. Ai cũng mong mỗi được nói chuyện với vong hồn người thân. Bỗng chốc tôi phủ nhận điều người ta thường nói: "Chết là hết!" Nhưng ở đây, rõ ràng chết mà vẫn "vương tư nợ nần" nhau đẩy thoi. Không bao giờ hết điều đó cả. Chẳng thế mà ngày 30 tết Nguyên Đán, nhà nào cũng làm lễ đón tổ tiên ông bà về quây quần vui vẻ cùng con cháu trong ba ngày tết. Thân xác tuy không còn nhưng phách hồn vẫn lẫn khuất theo ta ở mọi nơi. Chẳng hiểu sao, tôi vẫn tin mình luôn có sự che chở vô hình đó trong những bước gập ghềnh chông gai nhất của cuộc đời. Nên tôi thành tâm khẩn chín phương Trời mười phương Chư Phật, xin phép quan Thần Linh Thổ Thần Long Mạch cai quản địa phương địa giới khu vực miếu cô Phương, xã Hoàng Long huyện Hoàng Hóa tỉnh Thanh Hóa, xin cho gặp vong hồn của ba má tôi.

Khẩn xong thì vào phòng khách ngồi đợi. Hàng trăm người chăm chú hướng mắt về cửa điện đang đóng kín. Tôi và Hồng Cầu ngồi bên người phụ lễ sát ngay cửa ra vào để nghe gọi tên cho rõ. Phải luôn nhớ tên người mình cần gặp để không nhầm lẫn. Có

lúc được gọi tên người đã khuất, cũng có lúc lại gọi tên người sống, nên phải rất chú ý lắng nghe. Khi được gọi tới mình, phải nhớ chào người được gặp ngay; nếu chậm trễ là vong sẽ giận, không cho gặp.

\* \* \*

Tôi vẫn biết người âm nhiều vô kể. Họ khuất bóng vì trận mạc, vì sóng thần địa chấn, vì biết bao tai ương và nhiễu nhương của nhân tình thế thái... Vong hồn họ vẫn phiêu linh trong trời đất suốt chiều dài lịch sử loài người. Họ không nói được nhưng họ biết tất cả những điều hay điều dở của người sống đã và đang làm. Họ sẵn sàng gặp lại người thân nếu người sống thành tâm...

Không thành tâm sao được khi ngày ngày biết bao con người đã lặn lội đến đây; có những người cách trở hàng ngàn cây số cũng tìm tới. Vong hồn thì nhiều như thế, người xin gặp cũng nhiều, mà người được vong nhập vào chỉ có một!... và chẳng vong nào chịu nhường. Hình như thế giới người âm không có thói quen nhường nhịn. Vậy là xảy ra tranh giành chen lấn. Người âm nào khi sống đã già yếu, lịch lãm, hiền lành - thường bị những vong trẻ khỏe lấn chen dạt lại sau. Ngày đầu tiên vong hồn ba má tôi và ông Nguyễn Bính đều bị tình trạng ấy.

Bữa đó chúng tôi mới ngồi chờ 5 phút đã thấy được gọi. Tôi và Hồng Cầu mừng quý, không ngờ nhanh thế. Chị em tôi vội vàng vào trong Điện. Ngồi trên thảm ở góc bên phải sát điện thờ là cô Phương, với khuôn mặt đẹp sáng láng, cô gọn gàng trong chiếc áo pul cộc tay và quần jean. Trước mặt cô có đặt một máy cassette để thu âm cuộc nói chuyện của người âm và người sống. Trên điện thờ, tôi chỉ thấy đặt ở bực cao mỗi bình hoa sen rất to. Không tượng, không tranh vẽ hoặc cờ phướn nào khác. Cũng không thấy quần áo khăn yếm màu mè sặc sỡ như của người lên đồng... Nhưng thật không may, chưa kịp nói năng gì thì vong ba má tôi và vong ông Nguyễn Bính đã bị những vong khác chen bật ra. Người sống khác lại được gọi vào.

Độ 12 giờ trưa thì Hồng Cầu lại được gọi lần nữa, tôi cũng vội vàng vào theo – vì chị em tôi đã thống nhất: người nào được gọi thì người kia cũng cùng vào để hỏi, nghe và nhớ cho hết những điều cần thiết. Nhưng chỉ một thoáng, chưa nói được câu gì, vong ông Nguyễn Bính lại bị chen bật ra một lần nữa. Mỗi lần như thế, chị em tôi có cơ hội nán lại nghe chuyện của người khác. Nhờ vậy mới biết thêm bao nhiêu điều lạ lùng ngoài sức tưởng tượng...

Tuy ngày đầu tiên không có kết quả nhưng hai chị em tôi đã có những trải nghiệm vô cùng thú vị. Nếu phải tiếp tục chờ bao lâu nữa thì tôi cũng bình tâm ở lại, vì

thời gian của tôi rộng dài. Chỉ có Hồng Cầu còn đang làm việc nên bị Sài Gòn gọi về hoài.

Theo lịch trình đó, chị em tôi chờ tiếp sang ngày thứ hai. Hồng Cầu đã có vẻ mệt mỏi và thiếu tự tin, nhưng tôi thì khác. Ngoài hình ảnh của mẹ, tôi không bị phân tâm bởi điều gì khác trong suốt thời gian chờ đợi. Mắt thì nhắm mà môi tôi luôn lầm rầm khẩn thềm xin đất trời phù hộ cho phép vong hồn mẹ tôi lên. Biết điều thiêng ấy có xảy ra được không, nhưng tôi vẫn tập trung nội lực cao độ, gửi hết tâm nguyện của mình tới các đấng quyền năng trong trời đất. Tôi ao ước lòng thành của mình sẽ được soi xét...

Rồi điều kỳ diệu bỗng xảy ra!

Gần đến giờ nghỉ của cô Phương, thì chợt nghe người phụ lễ gọi tên má tôi. Mừng quýnh quýnh, tôi và Hồng Cầu chạy thiệt lẹ vào điện thờ chào má. Bất ngờ bà bảo: "Cầu chạy ra miếu thắp cho cái Mai nén nhang đi con!" Rồi nói với tôi: "Mai à, má đau đầu quá. Hơn nửa thế kỷ rồi má mới gặp con. Bữa nay lên gặp được con ta mừng lắm". Tôi mếu máo năn nỉ: "Má ơi, con trông chờ giây phút này biết bao. Má ráng nói chuyện với con nha má." Sau khi má tôi hỏi thăm các con cháu xong, bà nói: "Má muốn nói tới phần mộ của má, ý các con tính thế nào?" – "Phải phần mộ con đã đặt bia không hả má?" – "Thì phần mộ con đã đặt bia cho má đó. Đúng là hài cốt của má nằm ở dưới. Khi đặt bia cho má con đã khẩn, nhưng thần linh chưa có chứng. Chị em con và các cháu hãy về làm lễ chiêu hồn cho má, mỗi đứa quỳ lạy và thắp lên mộ má một nén nhang thì má vui mừng lắm..." – "Con hạnh phúc quá má ơi, không ngờ con đã nhận trúng ngôi mộ má của con. Trời Phật đã thương con má ơi!" – "Bao nhiêu năm nay má luôn thương nhớ và vẫn theo che chở cho các con. Đứa nào cũng trưởng thành, không dính vào tệ nạn xã hội. Cha mẹ hiền lành để phước cho con đó mà..." Tôi còn được nói chuyện với ba và bà Cố Tổ của mình nữa. Nhờ đó tôi cũng biết thêm những thông tin quý giá về cuộc đời mình. Cuộc nói chuyện chỉ diễn ra 19 phút. Đôi lúc Hồng Cầu nói xen vào, tranh thủ hỏi thăm về bố Nguyễn Bính. Má tôi nói: "Ông Bính lãng mạn, ở dưới âm mà ông vẫn vẫn thơ. Hôm qua bác với ông có lên nhưng bị người ta chen quá. Ông chỉ đứng khóc nhìn con gái thôi. Ông bảo hôm nay có công chuyện ở quê nên không tới được. Cháu đừng đợi nữa. Bữa khác bác sẽ rủ ông lên..."

Phút cuối cùng tôi chợt nhớ một điều quan trọng cần hỏi má. Chỉ có má tôi mới nói chính xác ngày mất của mình mà thôi. Bà nói: "Má mất cuối năm mà sao chị em con làm lễ vào ngày Vu Lan. Từ nay các con làm lễ cho má vào ngày 25 tháng 11 âm lịch thì mới chính xác. Thôi má đi! Người ta không cho nói nữa đâu. Má hẹn 20 tháng 10 âm lịch sẽ gặp lại..." Tôi và Hồng Cầu cố năn nỉ để níu kéo thêm cũng không được.

\* \* \*

Rất mừng là tất cả các thông tin tôi cần biết từ má của mình, đều trùng khớp với kết quả trả lời của nhà ngoại cảm Bích Hằng. Cả những điều má nói về hai đứa em bị thất lạc của tôi trong thời kháng chiến chín năm, cũng rất trùng khớp. Tôi thật sự cảm thấy mình là người sung sướng nhất, hạnh phúc nhất trần gian. Niềm ao ước bấy lâu đã hiện hữu. Tôi đã nắm được sự hiện hữu đó trong tay! Không có gì tuyệt vời hơn thế!

Một ngày đẹp trời của tiết thanh minh năm 2006, bốn chị em tôi cùng các con cháu của mình rong ruổi trên một chuyến xe từ Sài Gòn đi Phú Yên. Phải mau chóng thực hiện ý nguyện của má thì chúng tôi mới yên lòng! Nơi cần đến đầu tiên là gia đình chú Năm Đi. Bởi chú Năm là người ơn của chị em tôi. Nếu không có chú tận tụy, dẫn dắt những bước đầu tiên thì giờ này chắc gì chị em tôi có được niềm hạnh phúc thấp nén nhang lên mộ mẹ thân yêu của mình. Đáng lẽ chú Năm là người đầu tiên chia sẻ với chị em tôi niềm vui lớn lao ấy, nhưng chú đã không còn. Lời tạ ơn của chị em tôi đành nhờ vong linh chú chứng giám. Chúng tôi lên núi làm lễ chiêu hồn cho mẹ mình và cũng đến thắp nén nhang lên ngôi mộ của chú. Chắc hẳn chú đang mỉm cười nhìn chúng tôi hạnh phúc.

21

## Đợi em anh nhé

Lòng tôi không thể yên ổn được khi cuộc điện thoại nào, lá thư nào Boudarel cũng không quên nhắc đi nhắc lại điệp ngữ: “Em phải sang Pháp. Em phải sang Pháp. Anh đợi em lắm!” Âm thanh ấy cứ văng vẳng hoài trong tâm tưởng tôi, hối thúc - khiến tôi luôn bồn chồn lo lắng quá thể. Không biết anh đợi tôi vì sự bức bách của tình cảm hay vì sức khỏe của anh không cho phép tôi chậm trễ? Vì lý do gì cũng không quan trọng. Chỉ biết đó là điều mong mỏi, là tiếng gọi thiết tha của Bouda. Anh đang một mình chống chọi với bệnh tật, với khổ nạn cuối đời cùng những oan khốc mà không dễ có mấy ai chia sẻ được – và anh đang gọi tôi! Sẽ đau lòng lắm khi biết anh đang ngóng chờ mà tôi thì không có cách nào. Nhiều lúc tôi thầm nhủ: “Nhất định phải tìm cách. Phải làm một cái gì đó thật táo bạo thì mới đến được bên anh”.

Có lẽ với nhiều người, việc đi ngoại quốc không khó khăn gì. Thậm chí có người vì công việc mà phải đi nước ngoài liên tục, dễ dàng như đi chợ. Nhưng với tôi thì khác. Tuy là người hay đi, nhưng mọi chuyến đi của tôi bao giờ cũng có đồng nghiệp bên cạnh. Mọi phương tiện đi lại, hay nơi ăn chốn ở đều do ban tổ chức lo liệu chu toàn. Chuyến đi xa gần đây nhất của tôi là đến Manila để tham dự cuộc thi âm nhạc thế giới 1995. Đoàn Việt Nam chỉ có hai thành viên là tôi và ca sĩ Thùy Dung. Đại diện sứ quan Việt nam ở Philippine và đại diện ban tổ chức cuộc thi cũng có mặt tại sân bay tiếp đón chúng tôi thật chu đáo và nồng hậu. Nghĩa là tôi chưa phải đi đâu xa một mình.

Nhưng hiện tại, việc tôi đi châu Âu một mình cũng không còn đáng sợ nữa. Có một điều quan trọng, nó khiến tôi lo lắng và sợ hãi nhất, đó là tôi không rành rẽ một ngoại ngữ nào. Trước đây tôi cũng có học nhưng không tới nơi tới chốn; từ tiếng Nga tiếng Trung, đến tiếng Anh tiếng Pháp, thứ nào cũng học nhưng không mấy khi sử dụng nên cũng “trả hết cho thầy”. Việc không biết ngoại ngữ sẽ gặp khó khăn lắm, nếu chuyển bay phải transit tại một sân bay nào đó chỉ một thời gian ngắn. Và tôi cũng không còn trẻ nữa để khôn ngoan lanh lợi trong những tình huống phức tạp có thể xảy ra trong chuyến bay. Vậy phải làm sao đây? Chẳng lẽ bó tay? Không thể như thế được, tôi đã quyết rồi. Nhiều lúc tôi lẩm bẩm một mình như nói với anh: “Bouda ơi, xin anh đừng buồn về sự kém cỏi của em. Bằng mọi cách, em sẽ khắc phục để đến được bên anh. Ráng đợi em anh nhé!”

Tôi sẽ phải thực hiện một cuộc hành trình từ Việt Nam sang Đức, sau đó sẽ bay hoặc đi tàu lửa từ Đức qua Paris cùng với con gái Thảo Hương của tôi. Như thế chắc cũng thuận tiện.

\* \* \*

Hình như tôi đã kêu trời nhiều lần vì sự rắc rối, nhiều khê trong việc làm thủ tục giấy tờ nhập cảnh và xin cấp Visa. Lần thứ nhất tôi bị trả hồ sơ vì passport không hợp lệ. Trường hợp của tôi Sứ quán Đức cần passport phổ thông chứ không cần passport công vụ - mặc dù nó vẫn còn hạn sử dụng. Vậy là tôi phải cấp tốc đến phòng xuất nhập cảnh để làm passport khác. Lại thủ tục rườm rà, lại chờ đợi từng ngày, chẳng dễ dàng nhanh chóng chút nào. Đành phải vậy thôi. Tôi chỉ còn biết tự động viên: “Không thể nóng vội được, phải bình tĩnh Mai ơi. Cũng sẽ đến ngày mình lên máy bay được thôi”. Chỉ thương cho anh đang khắc khoải trông đợi!...

Không ngờ lấy được visa của Sứ quán Đức lại khó khăn phức tạp đến thế. Sau khi nộp hồ sơ, tôi được nhân viên sứ quán trao cho mảnh giấy biên nhận, có ghi ngày hẹn.

Mỗi lần đến hẹn tôi lại mừng thầm, hy vọng mọi việc được xong xuôi. Hóa ra mỗi lần đến hẹn là một lần tôi phải bổ túc hồ sơ. Có điều lạ là họ không nghiên cứu kỹ hồ sơ để yêu cầu tôi bổ sung các giấy tờ cần thiết một lần thôi. Tôi sẽ đỡ phải đi lại vất vả và thời gian chờ đợi được cấp visa cũng không kéo dài đến thế. Vì tất cả các giấy tờ cần bổ sung đều phải từ bên Đức cấp và gửi về kia mà! Thật là...

Nhưng rồi mọi việc cũng xong. Tôi cũng đã cầm trên tay chiếc vé máy bay. Sẽ cất cánh chiều ngày 15 tháng 7 năm 1999. Bây giờ thử thách mới thực sự mở ra trước mắt tôi. Những lúc cảm thấy yếu lòng thì tôi lại nhìn hình anh, thở thề chuyện trò: "Bouda ơi, Mai của anh tuy nhút nhát nhưng khi cần thì cũng gan góc lắm. Em sẽ tự vận động hết năng lượng để vượt qua thử thách này; tin là mọi việc sẽ đâu vào đấy anh ạ. Hãy nhìn em và cười đi, như ngày xưa ấy!"

Chuẩn bị cho chuyến đi của tôi còn có một việc đặc biệt dễ thương, mà tôi không thể quên được.

Con dâu thứ của tôi là Diễm Hà, người đã nối được mối dây liên lạc bị đứt đoạn giữa tôi và Bouda 38 năm qua. Sắp đến ngày sinh mà Hà vẫn ôm cái bụng bầu to tướng, lặc lè đi tới đi lui, đi ra đi vào sứ quán Đức cùng với mẹ chồng mỗi khi tôi có công việc ở đó. Nhìn con dâu, tôi thấy thương và ái ngại quá. Diễm Hà hiểu ý tôi nên cứ an ủi hoài: "Không sao đâu! Con chỉ mong cho chuyến đi của mẹ được may mắn thôi"...

Chín giờ ba mươi phút sáng ngày 14 tháng 7 năm 1999, con trai Linh Giang của tôi từ bệnh viện phụ sản Từ Dũ gọi điện về báo tin, giọng vui mừng như reo lên trong máy:

- Diễm Hà đã sinh con trai mẹ ơi. Được ba ký tư. Mẹ tròn con vuông mẹ ạ. Con vui sướng lắm.

Tôi bất ngờ quá, dồn dập hỏi con trai:

- Hà chuyển dạ hồi nào, sao con không báo cho mẹ biết? Có đau đón nhiều không? Sinh thường hay phải mổ hả con?

- Hà không chuyển dạ mẹ ạ. Tụi con đã thống nhất chủ động phẫu thuật đấy chứ.

Tôi hốt hoảng kêu lên:

- Tại sao các con làm như vậy hả? Sinh thường bao giờ cũng tốt hơn. tụi con đều biết làm đúng với quy luật tự nhiên thì vẫn ưu việt nhất cơ mà.

- Nhưng đến ngày sanh mà Hà không chuyển dạ thì làm sao hả mẹ?

- Khi không còn cách nào tốt hơn thì người ta mới phải phẫu thuật con à. Đứa nhỏ được ở trong bụng mẹ thêm ngày nào thì sẽ tốt thêm cho nó ngày đó. Thai đã quá ngày quá tháng đâu mà lo lắng dữ vậy chứ?

- Mẹ ơi, cũng tại tui con muốn mẹ nhìn thấy cháu nội trước khi lên đường đó mà. Mẹ sẽ bất ngờ lắm. Vậy mới vui. Nếu không thì ba tháng nữa bà nội mới về - đâu có vui bằng.

Tôi hơi bị sốc, xăng giợn

- Trời đất! Dem chuyện mổ xẻ trong sinh nở ra mà vui hả con? Đâu thể lường lường hết được những xui xẻo, rủi may! Không được quá đáng như vậy chứ! Mẹ phải vô bệnh viện để nhìn mặt cháu nội ngay đây.

Tôi bàng hoàng quá vì những thông tin của con trai; nỗi lo sợ và vui mừng cứ chen nhau lẫn lộn. Tôi đang thu xếp valy, kiểm tra chu đáo mọi việc để ngày mai lên đường; nhưng phải vội vàng dồn nó lại một góc nhà, chiều về sẽ làm tiếp. Phải mau mau vào bệnh viện ngay, con dâu và cháu tôi đang đợi!

Quãng đường từ quận chín vào trung tâm Sài Gòn không xa lắm nhưng taxi chạy sao mà lâu. Chắc vì tôi đang nôn nóng quá nên thấy vậy chăng. Phải tìm cách gì đó cho đỡ sốt ruột. Tựa nhiên tôi mỉm cười như đang chuyện trò cùng anh: "Bouda ơi, cháu trai yêu quý của em đã chào đời sớm để kịp tiễn bà nội lên đường đấy. Anh vui không!"

\* \* \*

Sau khi làm xong thủ tục ở sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, tôi còn kịp quay ra vẫy chào tạm biệt các con trai tôi lần cuối, rồi mới vào phòng cách ly, đợi lên máy bay. Từ giờ phút này tôi phải hoàn toàn tĩnh vận động thật chính xác và cẩn chu nhất để có thể an toàn khi máy bay hạ cánh xuống sân bay Schardegol và sân bay Dusseldorf.

Máy bay luôn ở độ cao hàng chục cây số. Tôi nhìn qua cửa sổ mà thấy ngợp quá vì mây. Như sông như biển, tầng tầng lớp lớp trắng xóa dưới tầm mắt tôi, trôi trôi không ngưng nghỉ. Những hình thù ngộ nghĩnh được tạo bằng mây cũng vút qua vút qua rất nhanh. Tôi ngoái đầu mãi mê nhìn cho đến mất hút. Khi máy bay chui vào những đám mây khổng lồ thì hành khách cũng bị dẫn xóc một chút, nhưng không hề gì. Chỉ một lát là hết ngay – khi máy bay qua khỏi những khối mây đó.

Không có gì khó khăn khi tôi chỉ ngồi yên trên ghế của mình. Thậm chí khi máy bay hạ cánh xuống Dubai để làm những việc cần thiết cho chuyến bay, bắt buộc tất cả hành khách phải ra khỏi máy bay để nhân viên của Dubai làm vệ sinh, nhưng tôi cũng viện cớ đau yếu gì đó để không phải rời khỏi chỗ ngồi. Bây giờ nhớ lại, thấy mình lúc ấy thật buồn cười và hèn quá đi mất. Nhưng tôi đã xác định rồi, phải gồng mình chịu đựng hết mọi thứ để thực hiện cho được mục đích của chuyến đi. Tất cả chỉ có vậy. Tôi không cần quan tâm tới điều gì khác nữa.

Tám giờ sáng (giờ Paris) ngày 16 tháng 7 năm 1999, máy bay của tôi hạ cánh xuống Schardegol. Từ lâu, sân bay quốc tế này đã nổi tiếng khắp thế giới về quy mô và tầm cỡ của nó. Tôi chỉ được dừng ở đây một giờ để làm thủ tục quá cảnh, rồi bay sang Cộng hòa liên bang Đức. Chỉ một tiếng thôi, nếu tôi không kịp làm thủ tục quá cảnh hoặc bị lạc đầu đó, thì tôi sẽ phải ở lại Schardegol, và rắc rối cho tôi sẽ càng chồng chất thêm nữa.

Tôi đang lơ ngơ lạc lõng, đang chìm trong biển người của nhà ga Schardegol. Sao mà rộng lớn đến thế cơ chứ? Ai nấy đều lo việc của mình, rất trật tự. Nét lịch thiệp như được tủa ngồi trên từng gương mặt. Rừng người đủ màu da đang hối hả vận động, cuồn cuộn mà không một tiếng gọi nhau í ới, hay một chút náo động nào. Tôi đưa mắt đảo dác nhìn quanh xem may ra gặp được ai quen không. Phải có ai đó để tôi hỏi thăm và được hướng dẫn chứ. Tìm đâu ra người Việt để nhờ cậy bây giờ. Thịnh thoảng cũng gặp được vài người Châu Á, cứ ngỡ họ là người Việt nên tôi rất vui mừng. Ai ngờ khi len được tới gần để hỏi thăm thì họ đều im lặng lắc đầu, rồi hối hả bước...

Đầu óc tôi như bấn loạn lên rồi. Nỗi sợ sẽ tìm không ra nơi làm thủ tục quá cảnh đã khiến tôi hoảng hốt thật sự. Sắp hết một tiếng transit rồi mà tôi vẫn còn ngơ ngác. Càng lo, càng quỳnh quýu, trông tôi càng thảm hại. Phải làm sao đây chứ? Tựa chừng miệng tôi lẩm bẩm như đọc thần chú: "Bouda ơi em sợ thật sự rồi. Anh ở đâu? Sao không đến với em?" Rồi sử bất lực không biết từ đâu ập đến, nó tràn ngập khắp cơ thể và tâm trí tôi cũng rất nhanh.

Bỗng một thanh niên lạ xuất hiện sát bên cạnh, với gương mặt thật sáng. Người đó hỏi nhỏ tôi bằng tiếng Việt:

- Xin lỗi, em thấy cô lo lắng quá. Không biết cô cần giúp đỡ gì không ạ?



Trời ơi, sao mà kịp thời! Tôi chẳng khác người “chết đuối vớ được cọc”, vui mừng khôn xiết. Sau khi nghe tôi trình bày rất nhanh những yêu cầu trợ giúp, chàng thanh niên nói vội vã:

- Cô theo em nhanh lên, sợ sẽ không kịp mất.

Tôi làm theo chỉ dẫn của người thanh niên ấy như cái máy. Làm thủ tục quá cảnh rất nhanh thôi, nhưng không biết thì không đến được tận nơi. Sau công việc quan trọng đó, chàng thanh niên giao tôi cho một cô nhân viên sân bay người da màu, và nhờ cô ấy đưa tôi ra tận cầu thang máy bay.

Cô gái da màu cao lớn và rất xinh đẹp. Đặc biệt là đôi chân cô rất dài. Cô thì đi còn tôi thì chạy mà vẫn khó khăn mới theo kịp. Tuy bước gấp gáp, hối hả như thế nhưng đầu tôi vẫn còn tỉnh để có thể nghĩ linh tinh: “Giá như hồi nhỏ mình được ba huấn luyện “đi như chạy” thì bây giờ đỡ khổ biết mấy!” Và đôi giày da mới toanh ở chân tôi nữa mới phiền chứ. Nó không hề nương nhẹ bàn chân tôi chút nào, mà giống như đang thả sức hành hạ tôi cùng lời cảnh cáo: “Cho mày biết thế nào là lẽ độ” này! Tôi phải cố gắng lắm để không đi khập khiễng vì bàn chân đau. Đã đi nhanh, lại khập khiễng nữa thì ai trông thấy bộ dạng tôi lúc ấy chắc cũng phải ngao ngán lắm.

Thỉnh thoảng cô gái da màu phải dừng lại chờ và kéo valy giúp. Để tôi đỡ vướng vúi mà bước cho nhanh. Cứ thế tôi chạy theo cô gái ấy hết lên thang máy này lại đến thang máy khác, hết đi ngược lại đi xuôi, lòng vòng mãi rồi cũng đến được chân cầu thang máy bay. Tôi còn kịp quay lại ôm hôn cô gái, để tỏ lòng biết ơn người đã rất nhiệt tình giúp đỡ tôi lúc hoạn nạn.

May thiệt là may! Tôi là hành khách cuối cùng. Chỉ còn ba phút nữa là máy bay cất cánh. Thật hứ vía! Bây giờ tôi mới hoàn hồn để quan sát chung quanh một chút. Máy bay tôi đang ngồi chỉ nhỏ thôi nhưng rất đẹp. Những thanh niên mang quốc tịch Pháp phục vụ trên máy bay này ai cũng trẻ măng, bảnh trai và lịch lãm. Họ rất vui vẻ chào hỏi, chỉ dẫn hành khách tận tình chu đáo, vẻ tự nhiên và thân thiết.

Chỉ còn bay hơn một tiếng nữa là sẽ đáp xuống thành phố Dusseldorf của nước Đức, ở đó đã có anh chị sui của tôi đón đợi rồi. Cầu mong cho hành trình tiếp theo cũng được may mắn và an lành.

## Gặp gỡ

Từ thành phố nhỏ Juelich nước Cộng Hòa Liên Bang Đức, mờ sáng ngày 23 tháng 7 năm 1999 tôi khởi hành cùng con gái đến Paris. Xe chạy bon bon với tốc độ một trăm bốn mươi cây số giờ trên đường nhựa phẳng lì, tôi ngồi trên xe mà cảm giác như ngồi ghế salon ở nhà vậy. Thế mới hiểu ai có dịp đến đất nước này đều hết lời khen ngợi hệ thống giao thông đường bộ, và cho rằng có lẽ ít nơi nào trên thế giới sánh được với Đức về phương diện này. Những chỉ dẫn trên đường đi, nhất là ở những lối rẽ thật rõ ràng, chu đáo. Còn đường xá thì bóng loáng và êm ái khiến người lái luôn cảm thấy thoải mái, hiếm khi thấy sự căng thẳng xuất hiện trên gương mặt họ.

Trời đã sáng rõ mà các xe hơi trên đường vẫn còn bật đèn, tôi ngạc nhiên nói:

- Bên này ngộ quá há, xe hơi vận hành trên đường phải bật đèn cả ban ngày.

- Dạ chỉ trong giờ quy định thôi Mẹ ạ. Nhất là vào mùa thu hoặc mùa đông, để đảm bảo an toàn, xe trên đường phải sáng đèn từ rất sớm.

- Có khi nào con quên không?

- Quy định bên này nghiêm lắm, làm trái đi sẽ bị phạt rất nặng. Hơn nữa xe ở đây thường chạy với tốc độ cao, nên tuân theo luật lệ giao thông là để tự bảo vệ mình chứ đâu phiền hà gì mà mình không làm. Tụi con quen rồi, không dám quên đâu.

- Quen được là tốt lắm. Hệ thống đường xá ở đây thật tuyệt. Ước gì mai mốt Việt Nam mình cũng được văn minh tiến bộ như họ nhỉ.

Nghe mẹ ước ao, con gái tôi an ủi hỏi han:

- Việt Nam mình chắc đã thay đổi nhiều hả mẹ?

- Quê hương giờ đang "thay da đổi thịt", có vẻ tươi tắn hồng hào hơn. Chỗ nào cũng thấy xây dựng, cả nước giống như một công trường lớn.

- Vậy nước mình có cơ hội phát triển tốt không mẹ?

- Mình là nước nông nghiệp lạc hậu mà. Nhưng dù sao mình vẫn có quyền hy vọng. Phát triển là xu thế của cả thế giới chứ đâu riêng một quốc gia nào. Không phát triển thì chịu nghèo khó mãi sao!

- Còn nông thôn có được quan tâm không mẹ? Dân trí có phát triển nhiều chưa?

- Nhìn chung đã khá hơn, nhưng những vùng sâu vùng xa, nhất là vùng dân tộc miền núi thì còn nghèo lắm. Thay đổi từ từ chứ không thể một lúc mà xong được.

- Con nghe nói bên nhà còn nhiều tiêu cực lắm.

- Con muốn nói đến nạn quan tham những nhiều dân chứ gì?

Tôi cảm thấy phải nói thêm điều gì đó cho con an lòng:

- Chuyện ấy thì thời nào chả có, cả thế giới đều vậy chứ đâu riêng nước mình. Nạn tham nhũng cũng cản trở sự phát triển của đất nước nhiều lắm. Bằng nhiều cách, để có chút quyền trong tay là nhiều người trong số họ lại tự làm vấy bẩn mình. Khổ nhất là họ ngày càng tinh vi, nhiều khi mang cả vẻ thánh thiện nữa. Họ ngỡ che được mắt dân con ạ.

- Còn những người tốt đâu? Chẳng lẽ làm ngơ trước tình hình đó hả mẹ?

- Những người thật sự thương dân, vì dân cũng không phải ít, nhưng nỗ lực của họ chỉ được phần nào thôi. Họ đau lòng và im lặng chứ làm gì được.

- Nghe nói chính phủ Việt Nam đang khích lệ tinh thần dân chủ lắm mà. Phải vậy mới biết được ý dân để hoàn thiện hơn bộ máy nhà nước chứ. Dân chủ là động lực phát triển đó mẹ. Các nước phương Tây rất coi trọng vấn đề này.

- Cũng có chủ trương đó, báo chí và các cơ quan truyền thông nhắc tới luôn, nhưng thực hiện nó đâu dễ dàng gì. Dân mình quá e dè và luôn muốn “phòng xa” mà con.

Nói tới đây tôi bất ngờ thốt lên đầy kinh ngạc. Trước mắt tôi là thảm cỏ xanh mướt, mênh mông tít tắp như chạm chân trời. Tôi rất muốn dừng xe lại, xuống xe tháo bỏ giày vớ, đi chân trần thật nhẹ nhàng trên cỏ, và lắng nghe... rồi lăn mình trên đó cho thỏa thích. Nhìn đâu cũng một màu xanh ngắt. Hai hàng cây xanh biếc bên đường cũng đang lướt qua vun vút. Không kìm được thích thú, tôi quay sang hỏi con

gái:

- Màu xanh này có giữ được lâu không con?

- Chỉ mấy tháng hè thôi mẹ ạ, sang thu lá sẽ chuyển sang màu vàng, đỏ rất đẹp. Nhất là lá cây Phong bởi hình dáng và màu sắc của nó. Đôi khi một chiếc lá lại có đủ các màu vàng, nâu và đỏ, hòa hợp nhau thành một sắc độ vừa sâu, đậm và sang trọng, rất đặc biệt khiến ai nhìn thấy cũng xao xuyến.

Tôi dịu dàng nhìn con gái của mình, nói vui:

- Mẹ cũng yêu lá phong lắm, nhưng không phải một tình yêu bình thường, mà bởi những gì con cảm về nó nữa đó.

- Con nói thiệt mà. Mẹ ở đây tới mùa thu thế nào cũng được tận mắt chứng kiến. Có khi mẹ yêu nó còn hơn cả yêu con nữa đó!

- Nó thật đáng yêu vậy sao? Mẹ không tin đâu, tình yêu của mẹ dành cho con gái phải là số một chứ.

Thảo Hương nghiêng người qua tôi, cười nũng nịu như hồi còn nhỏ xíu.

Đã giữa buổi sáng, nắng tràn trên mặt đường thật dịu. Xe vẫn bon bon nhẹ nhàng. Tôi ngả người ra phía sau, tựa lưng vào thành ghế định nhắm mắt một chút. Sợ tôi mệt và sốt ruột nên con gái lên tiếng:

- Mình đang ở trên đất Bỉ rồi. Tới trạm xăng sẽ dừng lại ăn sáng và nghỉ ngơi một chút. Sau đó mình lại tiếp tục đi. Mẹ có mệt lắm không?

- Mẹ không sao. Nhưng con lái xe đường dài phải tập trung liên tục, chắc căng thẳng lắm.

- Dạ con không sao đâu. Bên này đường xá tốt, tuy đường dài nhưng chạy tốc độ cao nên cũng không mệt như ở mấy nơi khác đâu...

\* \* \*

Trưa tháng bảy, nắng Paris không chói chang gay gắt như ở quê nhà, nhưng cũng đủ làm mẹ con tôi phờ phạc. Có lẽ đêm qua không ai tròn giấc vì phải khởi hành rất sớm. Riêng tôi trần trọc mãi với niềm vui sắp vỡ: "Mình sẽ thế nào khi gặp anh? Có "sà vào lòng và ở lại mãi mãi" như thư mình đã viết cho anh? Có "hôn anh thật nhiều" như mình vẫn trò chuyện với anh mỗi đêm trong những trang

nhật ký? Hay chỉ dịu dàng im lặng ngắm nhìn anh như ngày xưa?...” Lòng khấp khởi với giây phút cảm động sắp tới, giấc ngủ của tôi cũng trốn biệt đâu mất.

Phải lái xe đi lòng vòng mãi mới tìm được chỗ đậu. Hai mẹ con xuống xe đi bộ tìm nơi ăn uống nghỉ ngơi. Quận mười ba ở Paris có nhiều quán ăn Việt rất ngon. Tôi nghĩ bụng ăn cơm Việt Nam giữa Paris chắc thú vị lắm. Chợt con gái quay sang nói với tôi:

- Bây giờ cũng đã muộn, chắc bệnh viện đã cho bệnh nhân nghỉ trưa cả rồi. Mình ăn cơm xong, đi lòng vòng thăm quận 13 một chút. Đó là nơi tập trung buôn bán của người Á Châu mẹ ạ. Đầu giờ chiều mình sẽ vào bệnh viện thăm ông Boudarel. Như vậy có được không mẹ?

- Được chứ con, mẹ cũng nghĩ vậy là hợp lý nhất.

- Vậy mình ghé chợ cho mẹ ngắm hàng hóa bên này coi có gì khác ở Việt Nam không nha. Nói chung cũng đầy đủ hết đó mẹ.

- Có mắm tôm không hả con?

- Dạ có chứ, ngoài mắm tôm còn mắm ruốc, mắm nêm, rồi mắm cá lóc, mắm cá linh, mắm cá sặc... đủ loại hết. Bên Đức cũng có nhiều chợ Châu Á nhưng không đầy đủ, phong phú như ở đây. Lúc nào có dịp sang Paris là con đều ghé đây mua sắm, thích nhất là vô tiệm bán trái cây, chỉ nhìn đã đủ mê rồi.

Nghe đứa con gái xa quê lâu ngày nói về chợ Châu Á với vẻ hứng khởi, thèm thưỡng, lòng tôi quặn lên niềm xót thương.

Hai mẹ con thông dong bước dưới nắng hè Paris, bận rộn và mệt mỏi như cũng đã tan biến đi.

\* \* \*

- A lô, Bouda ơi anh khỏe không? Hướng dẫn cho em lối lên phòng của anh đi. Em đã tới gần anh lắm rồi nè.

- Em đó hả? En đang ở đâu? Đã tới Paris rồi sao?

- Em đang đứng dưới sân bệnh viện La Pitié Salpêtrière đây. Anh Cang (\*) đã mail cho em như thế. Có đúng anh đang điều trị ở bệnh viện này chứ?

- Đúng rồi, anh vui quá. Em có nhận được thư tay anh nhờ Cang chuyển giúp tới em không?

.....

*\*Một Việt kiều tại Pháp, là người đã giúp đỡ tôi giữ liên lạc với Boudarel.*

- Dạ có. Sức khỏe của anh ổn không?
- Em lên ngay đi. Lầu ba, số phòng mười bốn nhé.
- Dạ vâng. Bệnh viện lớn quá, em tìm hoài vẫn chưa tới được nơi anh ở.
- Em bình tĩnh, vào một phòng nào đó của bệnh viện rồi hỏi thăm bác sĩ, họ sẽ hướng dẫn cho em.
- Dạ, anh ráng chờ chút nữa nhé. Em sắp gặp anh rồi.
- Ừ, em làm vậy đi.
- Dạ vâng. Em chào anh.

Vừa thấy chúng tôi xuất hiện ở cửa phòng, gương mặt anh sáng rỡ. Anh chống tay lên thành ghế loạng choạng đứng dậy. Tôi vội chạy tới đỡ cho anh khỏi té. Hai ông bà già nhìn nhau rồi luống cuống ôm chặt như sợ sẽ mất nhau lần nữa. Thảo Hương đứng cách một khoảng xa, ý tứ nâng máy chụp hình về hướng tôi để ghi lại những hình ảnh hiếm hoi. Tôi đỡ anh ngồi xuống, hai bàn tay anh níu chặt cánh tay tôi, ngược nhìn, miệng anh như lắp bắp điều gì đó tôi nghe không rõ, rồi anh mỉm cười âu yếm. Vẫn nụ cười rất ngọt của ba mươi tám năm trước, nụ cười đã in vào tâm khảm tuổi mới lớn của tôi, nó hiền hậu và lặng lẽ ám ảnh tôi không rời.

Chợt bừng tỉnh, tôi kịp thoát ra khỏi cơn mê ban ngày, quay lại giới thiệu con gái với anh. Anh từ tốn hỏi han sức khỏe và cuộc hành trình từ Đức qua Paris của mẹ con tôi. Rồi Thảo Hương nghiêng qua nói nhỏ vừa đủ cho tôi nghe với ánh mắt, nụ cười đầy vẻ ý nhị và hóm hỉnh:

- Con muốn đi dạo một mình ngoài kia, mẹ duyệt không?
- Định để mẹ ở lại đây sao?
- Con nghĩ mẹ cũng cần được một mình với ông chứ. Mẹ yên tâm, mười bảy giờ con sẽ quay lại.
- Mình còn phải đi thăm bà Nội và cô Út Dung ở Antony nữa đó, con nhớ quay về sớm nha.
- Con sẽ trở lại đúng hẹn mà, mẹ đừng lo.
- Được rồi, con đi cẩn thận nha.
- Dạ vâng. Thưa bác, thưa mẹ con đi.

Đưa con ra tới thang máy rồi tôi quay lại phòng bệnh ngay. Anh vẫn ngồi nhưng đôi tay dang rộng, ánh mắt và nụ cười như muốn nói: "Mau mau đến với anh". Tôi hăm hở lao vào vòng tay ấy tìm lại hơi ấm hằng khao khát. Để yên cho anh ôm và hôn lên tóc, lên mắt, lên môi. Tôi cũng quàng tay ôm anh thật sát, cảm thấy trái đất như ngừng quay, mọi nỗi thống khổ của tôi đều tan biến, và mọi khái niệm, mọi lý lẽ, mọi thuyết giáo trên cõi đời này đều trở nên tẻ nhạt.

Cứ lặng im phăng phắc. Lặng im để lắng nghe mọi nỗi đời đã trải của hai người ào ạt xô về. Lặng im như không còn sự lặng im nào hơn thế. Trong vòng tay anh, tôi choáng ngợp hạnh phúc, trái tim đập rộn ràng cùng vô vàn cảm xúc dâng tràn.

Vẫn ôm tôi trong tay, anh nhẹ nhàng cất tiếng. Giọng anh trầm đục, khàn khàn rất khó nghe. Đó là di chứng của những cơn tai biến mạch máu não đã hành hạ anh suốt nhiều năm qua. Những câu hỏi ngắn, bình dị khẽ vang bên tai tôi, nghe như nỗi day dứt chất chứa trong lòng anh từ lâu lắm rồi:

- Em bay (\*) đi đâu?

...

- Sao em không tìm anh?

...

- Từ ngày đó em sống ra sao?...

Tôi buông anh ra, ngồi ngay ngắn, từ tốn trả lời:

- Em xin lỗi, chuyện dài lắm Bouda ơi. Anh có quá nhiều chuyện buồn rồi, em không muốn anh khổ thêm vì chuyện của em.

- Hãy nói cho anh biết em bay đi đâu? Tại sao không liên lạc với anh?

- Em đã tìm anh nhiều lắm chứ, nhưng có được đâu. Hơn nữa, em đã gặp quá nhiều chuyện không vui. Biết kể anh nghe từ đâu bây giờ? Hãy nói về mình đi, em rất muốn biết mọi điều từ anh cơ.

- Anh bây giờ là con số không!

.....  
(\* ) Khi chuyện trò với tôi, Boudarel hay dùng chữ này để nói đến người đã rời xa anh.

Vừa nói anh vừa khép đầu ngón tay trở vào đầu ngón tay cái thành một vòng tròn nhỏ trước mắt tôi. Nhìn anh cười chua chát mà tôi cảm thấy lòng mình quặn đau, và một cục đặng trào lên ứ nghẹn ngang cổ:

- Em đã biết anh gặp nhiều rắc rối, cuối đời vẫn phải gánh chịu khổ nạn. Nhưng anh nói về mình như vậy làm gì, buồn lắm. Những việc anh đã làm cho cuộc đời này chẳng phải đã quá đủ sao?

Boudarel vẫn chưa thoát khỏi những suy nghĩ nặng nề, hình như anh muốn khẳng định điều gì đó với tôi:

- Anh muốn nói: không sức khỏe, không tiền tài, không danh vọng và không rất nhiều thứ khác nữa.

Tôi thoáng nghĩ trong đầu: "Người gì ngoan cố quá đi, bực mình!" Rồi liền để thêm vào cho đủ:

- Còn "bất lực" nữa chứ! Anh có nhớ đã nói với em như thế trong điện thoại cuối năm ngoái không? Em đã mất ăn mất ngủ về nó, vì đâu để gì anh cho em biết những đau buồn của mình. Chắc tinh thần anh lúc ấy tồi tệ lắm. Đó là cuộc nói chuyện đầu tiên của mình sau ba mươi tám năm, anh nhớ không?

- Anh nhớ rồi. Anh đúng là con số không và bất lực thật sự. Em vẫn yêu anh chứ?

Anh nói câu đó với vẻ điềm nhiên và còn nhìn tôi mỉm cười. Đôi mắt xanh của anh còn muốn nói gì thêm mà thăm thẳm lạ lùng. Tôi cảm thấy bị thôi thúc như cần khẳng định điều gì đó với anh:

- Nếu không sao em lại đang ôm anh chứ? Em đã yêu những gì anh có, kể cả cuộc đời đầy thác ghềnh, những đau khổ và bất hạnh của anh.

- Cảm ơn em. Anh hạnh phúc lắm! Anh rất nhớ đường Cột Cờ và phố Hàng Bông Hà Nội, vì nơi ấy đã từng in dấu kỷ niệm của chúng mình.

- Còn cả đường Hoàng Diệu, đường Trần Phú và vườn Bách Thảo nữa. Ngày đó, mình đã nương vào bóng tối mờ ảo của ánh điện bị khuất dưới những tàn lá sấu, những tán cây xà cừ để đến với nhau - bởi luôn sợ bị "người ta" bắt gặp. Anh nhớ không?

Anh không nói gì, chỉ cười hiền và nhìn đắm đuối, rồi hôn lên trán, lên mắt tôi thật nhẹ nhàng.

Để biết thêm về anh, tôi chẳng giữ ý nữa mà huyên thuyên hỏi chuyện ngày xưa:



- Khi em „bay“ mất rồi, anh sống thế nào?

Anh nhìn tôi, mắt đăm đăm xa xăm, chậm rãi trả lời:

- Anh buồn cùng nhiều nỗi buồn khác nữa. Nó mang tính chính trị, em đừng biết thêm làm gì.

- Em rất muốn biết, vì nó liên quan tới anh mà.

- Nhà nước Việt Nam đã tỏ ra không hiểu anh và các bạn bè của anh nữa. Đó là những người đã kề vai sát cánh, đã hết lòng vì Việt Nam trong suốt chín năm kháng chiến. Chuyện dài, nó vừa tế nhị vừa phức tạp và nặng nề lắm, em đừng quan tâm cho khổ.

- Anh muốn nói đến Rudy Schröder, Erwin Borchers, Ernst Frey phải không? Và cả Walter Ullrich, Georges Wachter nữa?

- Sao em biết những người bạn này của anh?

- Em biết vì đã được đọc một số bài viết về họ, những con người đáng kính. Em còn biết cả tên Việt (\*) và trách nhiệm quan trọng của từng người trong thời kỳ đó nữa cơ. Họ đã mang những cái tên rất hay và ý nghĩa anh ạ.

- Cảm ơn em đã hiểu về họ như thế. Anh muốn nhân dân Việt Nam đều hiểu họ như em, chắc chắn các bạn anh sẽ vui lắm, dù có người đã ở thế giới bên kia.

- Chắc có điều gì đó không được thông suốt hoặc nhầm lẫn thôi anh à. Em tin lịch sử sẽ làm sáng tỏ mọi điều. Việt Nam là đất nước thủy chung, đâu thể quay lưng với những ai đã hết lòng vì mình. Anh đừng tự dằn vặt cho thêm khổ tâm.

- Anh và các bạn đều hiểu Việt Nam, yêu Việt Nam và tin Việt Nam nên mới dẫn thân một cách nhiệt thành đến thế. Em biết không, các bạn anh từng tự hào coi Việt Nam là quê hương thứ hai của mình.

.....  
*\*Walter Ullrich ở trong quân đội lấy tên Hồ Chí Long*

*-Georges Wachter vốn là kỹ sư được đưa vào quân giới với tên Hồ Chí Thọ*

*-Rudy Schroder có tên là Hồ Đức Nhân, làm ở Đài tiếng nói Việt Nam*

*-Ernst Frey trở thành Nguyễn Dân phụ trách huấn luyện quân sự*

*-Erwin Borchers có tên là Chiến Sĩ làm báo địch vận*

Nói tới đây, anh đột ngột ngưng lại nhìn tôi với ánh mắt thăm thẳm. Có lẽ thời trai trẻ của anh đang cuốn xoáy, ào ạt xô về. Lòng tôi như thắt lại, lặng đi hồi lâu. Cảm thấy câu chuyện không thể dừng ở đây, tôi phải nói điều gì đó cho anh bớt nặng nề:

- Anh à, ai cũng biết mọi vật luôn thay đổi, và những thay đổi đó luôn có nguyên nhân của nó. Huống hồ một đời người, một thể chế, hay một thể hệ. Tất cả đều bị chi phối bởi những trạng huống lịch sử của nó. Một lần đổi thay là một lần tái sinh, hoặc ngược lại. Những bước đi của sử đổi thay có thể rất ngay ngắn, nhưng cũng chắc gì đã hoàn toàn chẵn chụ, chắc gì không có những bước lệch lạc. Và những bước lệch lạc ấy ai dám chắc không có những sinh linh bị giẫm đạp hả anh! Tuổi trẻ của anh với tấm lòng đầy nhân ái và trái tim nóng hổi nhiệt tình, anh hăm hở bước đến thế giới đại đồng như mình hằng mong ước, và không hề bận tâm đến án tử hình đã bị chính phủ Pháp tuyên vắng mặt. Anh đã hóa thân thành một người Việt Nam chân chính để cùng đi tới đích. Trên mỗi bước đường anh đi có quá nhiều thác ghềnh, chông gai, nụ cười và nước mắt. Anh đã phải trả giá bằng sinh mạng của mình bởi con đường đã chọn. Mình chỉ là hạt bụi của lịch sử thôi mà.

Tôi chợt nghe anh cười thành tiếng. Ngưng ngay sử huyền thuyên của mình, tôi cũng cười theo:

- Anh cười em hả? Cười em nói linh tinh chứ gì?

- Em không nói linh tinh. Em giỏi lắm!

- Anh cười em vì dám nói chuyện lịch sử và triết học với giáo sư triết, nhà „Việt Nam học“ phải không? Em bất chợt “to gan” một chút vì thấy anh buồn quá, chịu không nổi.

- Em muốn an ủi anh hở? Anh cảm động lắm. Em có hay trao đổi cùng bạn bè về những vấn đề tương tự?

- Dạ chưa bao giờ. Em chỉ để dành chuyện trò với anh thôi.

Anh lại quàng vai tôi, vỗ về. Tôi vùi đầu vào ngực anh nũng nịu:

- Em xin lỗi đã khiến anh nhớ lại những ẩn ức một thời. Thôi anh nói chuyện vui cho em nghe đi.

- Anh không có chuyện nào vui. Thời kỳ ấy anh buồn lắm.

Tôi đành phải giả vui, năn nỉ:

- Thôi mà, chuyện anh lấy vợ và sinh con là vui chứ, anh kể đi.

- Sau một thời gian ngắn anh đã lấy vợ và có một bé gái xinh đẹp.

Anh hy vọng việc đó sẽ giúp mình vui lên và sống tiếp. Nhưng chỉ ít lâu sau anh đã cùng vợ con rời Việt Nam để sang nước thứ ba làm việc và sinh sống, vì không thể về Pháp bởi cái án tử hình. Khi ở đó, anh trở thành kẻ thất thế. Một thời gian sau,

vợ anh bỏ đi cùng đứa con gái còn bé xíu. Đó là năm 1964, anh đã rất buồn về chuyện này. Năm 1966 anh được lệnh ân xá khi tướng Charles de Gaulle lên nắm quyền. Anh về lại Pháp năm 1967 sau hai mươi năm xa cách, và dạy ở Đại học Denis Diderot (Paris 7) cho đến ngày nghỉ hưu.

Đầu những năm chín mươi anh lại gặp nạn, đây là thời kỳ bi đát và đen tối nhất đối với anh. Những thế lực cực hữu Pháp đã xúi giục một số cựu tù binh Pháp ở Đông Dương vu cáo anh là cai ngục, là chính ủy, là hung thần ở trại giam M113 thời kỳ ở chiến khu Việt Bắc. Họ đòi truy tố anh vì "tội ác chống nhân loại", bắt anh phải "trả giá" cho sự dẫn thân của mình. Báo chí và các cơ quan truyền thông của Pháp đã không tiếc lời mạ thi, bôi nhọ và lên án anh một thời gian dài. Họ đòi lật lại vụ án tử hình, họ bôi bẩn tường nhà, thậm chí có người quá khích đã bắn vào nhà anh. Thời kỳ ấy anh thật đơn độc và đau lòng vì những người bạn từng cùng chí hướng nay bỗng quay lưng. Anh thật sự thối tha khi suy ngẫm về "hành trình" của mình.

- Bouda ơi, thôi đừng nói nữa. Em đã hình dung được và hiểu tất cả rồi. Anh hãy bình tâm bỏ hết mọi chuyện qua một bên nhé. Hãy nâng niu từng phút sống còn lại của mình, đó là điều quan trọng nhất của anh bây giờ. Em xin anh, được chứ?

Bỗng anh ôm tôi vào lòng thật chặt như sợ lại "bay" đi mất. Ánh mắt thiết tha như muốn nói điều gì nhưng không thốt thành lời. Và những ngón tay anh cứ lặng lẽ nhẹ nhàng, chậm rãi mơn man trên tóc tôi...

Thảo Hương chợt xuất hiện trước cửa phòng. Biết phút chia tay đã đến, gương mặt anh hơi biến sắc. Nhẹ nhàng rời anh đứng lên, tôi quay lại nắm chặt hai bàn tay anh, khẽ khàng:

- Anh à, mẹ con em sẽ về Đức ngay đêm nay vì ngày mai phải làm việc. Bây giờ phải chia tay anh rồi. Tuần sau em sẽ trở lại Paris và ở bên anh thật lâu.

- Em nhớ nhé. Anh đợi lắm đấy.

- Dạ, chắc chắn mình còn gặp nhau mà. Anh yên lòng tịnh dưỡng nha.

Anh ôm tôi hôn và lưu luyến chia tay. Tôi nhớ mãi dáng anh khó nhọc khi chống tay lên ghế đứng dậy, men thành giường, rồi dựa cửa nhìn theo, vẫy vẫy...

## Tin dữ từ Paris

Hai giờ sáng, điện thoại bàn réo gióng giả. Tôi hoảng hốt bật dậy, chạy vội vàng ra phòng khách nhấc máy. Một giọng đàn ông từ đầu giây bên kia, tức tưởi:

- Mất rồi em ơi!

- Anh nói sao?

Anh Phước nhắc lại mà như gào lên trong máy:

- Boudarel mất rồi. Anh vừa xem cáo phó trên truyền hình Paris. Không thể đợi đến ngày mai mới cho em hay, nên anh phải gọi ngay về cho em giờ này.

Tôi choáng váng muốn xỉu:

- Anh Phước nói sao? Làm ơn nói lại cho em nghe đi!

Tự nhiên anh nói với tôi chậm rãi hẳn lại:

- Georges Boudarel đã mất rồi. Ngày 26 tháng 12. Em nghe rõ chưa?

- Dạ, em nghe được rồi. Mà... có thiệt không anh Phước?

- Em hỏi kỳ cục quá, truyền hình Pháp đọc cáo phó mà không đúng hả!

- Em xin lỗi. Họ còn cho biết thêm gì nữa không anh?

- Anh không nhớ hết đâu. Chỉ nhớ là họ có nhắc nhiều đến công trạng của Boudarel đối với Đảng cộng sản và nhân dân Việt Nam.

Tôi lẩm bẩm như người mất hồn: "Bouda ơi! Vậy là em vĩnh viễn mất anh thật rồi... Cảm ơn anh Phước đã cho em biết tin dữ này."

- Em bình tĩnh nhé, đừng quá buồn mà ảnh hưởng sức khỏe. Xin chia sẻ với em. Anh sẽ gọi về cho em biết thêm thông tin sau.

- Dạ..... anh cho em gửi lời thăm chị.

Buông rơi điện thoại, ngã người xuống salon, tôi nghe những tiếng ong ong vang lên trong đầu. Thứ âm thanh kỳ dị này như cắt cửa từng nhát sắc ngọt vào óc tôi. Vội vàng nhắm mắt lại, tôi thấy mình hụt hẫng, chao đảo như đang quay trong tâm bão.... Chỉ còn một mình, với nỗi đau, nỗi kinh hoàng thật sự, tôi cắn chặt răng để không bật ra tiếng khóc. Hai quai hàm bỗng nhiên bị cứng lại, run rẩy lấp bắp tên anh. Sao lại như thế! Mới vài đêm trước thôi, trong chiêm bao tôi đã nghe anh gọi tên mình, tuy yếu ớt nhưng có vẻ khẩn thiết, hối thúc lắm. Hình như có điều gì linh thiêng mách bảo tôi phải sang Paris với anh ngay. Chưa kịp làm gì hết thì anh đã.... "Mới gọi đó mà

Bouda! Lẽ nào anh trốn chạy em nhanh như vậy chứ? Không nhớ mình đã hẹn hò gì với nhau sao!... Bây giờ mới hơn hai giờ sáng, em phải làm gì cho anh được đây."

Tôi lưỡng cuống, quynh quýu. Biết là mình phải làm gì đó cho anh ngay tức khắc nhưng lại không biết phải bắt đầu từ đâu. Cứ ngồi thẩn ra đó mà đau hoài thì cũng không ổn. Tôi thật sự muốn bay qua Paris để thả cho anh nén nhang rồi quay về cũng được. Nhưng tôi lại không có điều kiện để thực hiện một chuyến bay quá gấp gáp như vậy. Phải làm sao đây? Tôi không thể yên lòng nếu không làm một việc gì đó cho anh ngay. Chợt nhớ tới cuốn nhật ký - trong đó tôi đã cẩn thận chép lại những lá thư của anh gửi về, những cuộc chuyện trò qua điện thoại và những trang tôi viết về anh. Tất cả giờ bỗng trở thành quá khứ. Ranh giới giữa hiện tại và quá khứ sao mong manh như tơ tóc. Sẽ chẳng bao giờ tôi còn được nghe giọng nói ấm áp của anh từ Paris gọi về nữa. Những lá thư điện tử, thư qua bưu điện hoặc thư tay của anh sẽ không bao giờ tôi còn được nhận nữa. Không thể tin điều đó Bouda ơi... Tôi bật đứng dậy lục tìm cuốn nhật ký, rồi đọc ngẫu nhiên từ đầu đến cuối. Càng đọc càng nhớ và càng thương anh vô cùng.

Đọc xong cuốn nhật ký thì trời cũng vừa hừng sáng, tôi ra phòng khách bật đèn, tìm chọn một nơi thích hợp để sửa soạn hương khói cho anh. Tôi phải làm công việc thiêng liêng này vì biết anh chẳng có ai để làm việc đó cả. Hơn nữa, trọn một đời anh đã vì Việt Nam, ít nhất cũng còn một người Việt tưởng nhớ tới anh chứ! Tôi muốn tỏ lòng

yêu kính, biết ơn và thương tiếc anh theo phong tục Việt Nam. Và tôi sẽ làm được điều đó.

Nhà tôi nhỏ lắm, nơi đẹp nhất, trang trọng nhất đã dành đặt bàn thờ ông bà và cha mẹ rồi, chỉ còn nơi đặt tủ sách gia đình là tạm coi được thôi. Tôi quyết định chọn nóc tủ sách làm bàn thờ anh. Phủ ngay ngắn lên nóc tủ một tấm vải trắng rồi đặt di ảnh của anh lên đó. Chờ trời sáng rõ, tôi đi chợ mua hương hoa, trái cây, chân đèn, bát nhang và nến về làm lễ. Có một việc quan trọng tôi cần làm ngay là phải thông báo tin dữ này cho những người bạn của anh biết, đó là anh Bảy Cần, chị Xuân Mai, anh Huỳnh Văn Tiếng, anh Nguyễn Văn Kiên .v.v. Họ là những người bạn rất quý trọng và thương mến anh, từng đồng cam cộng khổ ở chiến khu Đ thời chín năm kháng chiến, và ở Đài Tiếng nói Việt Nam lúc Miền Bắc mới trở lại hòa bình (1954). Tôi cảm thấy ấm lòng khi nhận được những lời an ủi, chia buồn từ bạn bè của anh, nhất là những nhắc nhở về kỷ niệm một thời oanh liệt. Họ đã cùng bên nhau chia sẻ bao hy sinh gian khổ, mà vẫn giữ vững lòng tin vào một ngày mai của Việt Nam. Tôi nén nỗi buồn đau vào lòng để lo chu toàn cho anh. Mỗi bữa tôi đều cúng cơm và thắp thì chuyện trò với anh bên di ảnh. Vẫn ánh mắt sáng và nụ cười trìu mến nhân hậu, anh nhìn tôi an ủi nâng đỡ. Ánh mắt ấy như níu tôi gần bên anh mãi.

\* \* \*

Một hôm chị Hai tôi đến thăm, sau khi thắp nhang trên bàn thờ tổ tiên ông bà, chị cũng thắp nhang và khấn trước bàn thờ Boudarel. Lòng tôi ấm lên một chút vì được chị của mình chia sẻ. Không ngờ sau đó chị gọi tôi lại gần, ôn tồn nói:

- Em không đặt bàn thờ "ông Tây" này ở đây được đâu. Nó vừa đối diện lại vừa cao ngang bằng với bàn thờ ông bà cha mẹ mình. Coi không ổn chút nào. Hơn nữa bạn bè tới nhà chơi, em sẽ trả lời với họ ra sao? Có phải rắc rối cho em lắm không!

- Em chỉ đặt bàn thờ anh ấy tạm thôi mà, để tiện hương khói và cúng cơm mấy ngày đầu. Boudarel được một trăm ngày thì em sẽ đưa anh lên chùa Thiên Minh. Em đã xin phép thầy trụ trì ở chùa đó rồi, đến ngày thì các thầy sẽ làm lễ cầu siêu và nhập Hương Linh anh vào chùa, chị à.

Tôi muốn dừng lại, nói như vậy chắc chị Hai hiểu và thông cảm rồi. TỰ Dưng, như cảm thấy còn ầm ức trong lòng, tôi lại ngập ngừng nói tiếp:

- Nhưng mà... chị Hai à... đây là nhà của em... nên... em có quyền làm những việc cần thiết mà lòng mình muốn chứ. Em có làm ảnh hưởng gì tới ai đâu. Bạn bè có hỏi thì em trả lời: "Đó là một người đặc biệt". Vậy cũng được chứ sao!

Chị Hai có vẻ phật ý, nghiêm mặt nhìn tôi, giọng hờn mát:

- Ai không biết là nhà của em. Chị chỉ nói vậy, còn tùy em suy nghĩ.

- Dạ, Tất nhiên rồi. Em sẽ liệu mà.

Thấy tôi xuống giọng, không ngờ giọng chị cũng mềm lại, nhưng chẳng khác mệnh lệnh tí nào:

- Nghe lời chị, tính liệu ngay đi!

Tôi buộc miệng lẩm bẩm: "Tội nghiệp cho anh quá! Nhang khói chưa ấm chỗ!"

Nhà tôi nhỏ hẹp nhưng lại nhiều cửa sổ. Cái nào cái nấy chiếm gần hết diện tích mấy bức tường. Đã vậy bức tường bên trái còn bị thấm ẩm, không thể đặt bàn thờ anh vào đó được. Những khoảng trống còn lại thì đều không thể là nơi đặt bàn thờ. Tôi thấy ý kiến chị Hai cũng đúng, vậy phải làm sao đây. Suy đi tính lại mãi, tôi đành quyết định dời bàn thờ anh vào phòng ngủ của mình. Chỉ có cách đó là ổn nhất, không sợ ai nhòm ngó, cũng không sợ có lời ra tiếng vào. Phòng ngủ là thế giới riêng biệt của tôi, chắc chắn sẽ an toàn tuyệt đối. Nghĩ sao làm vậy. Tôi thấp cho anh ba nén nhang và nói rõ việc di chuyển bàn thờ, xin anh hiểu và phù hộ: "Vậy cũng tốt anh ạ. Em sẽ nhang khói và chuyện trò với anh mỗi đêm..."

Tôi loay hoay xếp đặt cho yên chỗ của anh trong phòng mình, phải là nơi trang trọng nhất mới được. Di ảnh của anh được đặt trên mặt chiếc tủ nhỏ bằng gỗ Gõ màu ấm, nằm sát tường gần cửa phòng. Lư trầm, lọ hoa, bình nhang, chân nến cũng được sắp bày ngay ngắn. Tôi hài lòng ngắm nghía rồi mỉm cười, cảm thấy rất ấm áp vì điều đó. Phòng ngủ là không gian riêng tư, không ai tham gia ý kiến gì được. Tôi hoàn toàn yên tâm với quyết định của mình.

Bàn thờ anh đặt trong phòng tôi được gần ba năm, cứ ngỡ là sẽ mãi mãi. Nhưng không ngờ bất ổn lại đến, khiến tôi muốn làm ngơ cũng không được.

Bữa đó là một ngày hè oi ả, tôi nhìn ra cổng khi nghe có tiếng còi xe hơi. Vui quá vì Lệ Trâm và Mỹ Dung đến thăm. Chúng tôi là bộ ba thân thiết từ nhiều năm trước. Tôi là biên tập âm nhạc, Lệ Trâm là ca sĩ, Mỹ Dung là kỹ thuật âm thanh của Đài tiếng nói nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Mấy chị em thường hỗ trợ nhau trong công việc và có nhiều điểm chung nên mỗi lần gặp mặt là chuyện trò không dứt. Tếu táo thả ga nên những trận cười cũng được xả ra hết cỡ.

Đang ăn uống ngon lành, quạt máy đã bật số lớn nhất mà Lệ Trâm vẫn luôn miệng kêu nóng bức chịu không nổi. Tôi đành thỏa hiệp với hai nàng:

- Được rồi, cứ ăn xong thì sẽ mát ngay. Vào phòng chị mở máy điều hòa là ổn chứ gì.

Lệ Trâm nhanh nhẩu:

- Đem đồ ăn vô phòng luôn đi chị. Bảo đảm sẽ ăn ngon hơn đó.

Mỹ Dung lên tiếng phản đối liền:

- Đem đồ ăn vô phòng ngủ cho nó hôi rình hả. Ăn xong đã cô nương!

- Yên trí đi, chị vô phòng mở máy điều hòa trước nghen.

Ba chị em tôi chất lên một cái giường đôi, trong căn phòng tuy nhỏ nhưng mát rượi. Tha hồ "tra khảo" nhau đủ chuyện buồn vui. Đang cười như nắc nẻ bỗng Lệ Trâm lộ vẻ thảng thốt, khựng lại hỏi:

- Ủa, chị Mai thờ ai vậy?

- Bí mật.

- Bí mật lắm hả? Sao tụi em không biết gì hết?

- Đã nói là "bí mật" mà tụi em biết sao được.

Mỹ Dung cũng vội quay về hướng có đặt bàn thờ, lên tiếng:

- Người Pháp hả chị Mai? Đẹp quá! Chắc là người vô cùng đặc biệt của chị phải không. Kể cho tụi em nghe "bí mật" này đi. Giữ kín hơi bị lâu à nhen.

- Chuyện dài mà không vui em ơi. Mình nói chuyện khác đi.

Lệ Trâm không chịu thôi, giọng nửa đùa nửa thật:

- Chị không kể cũng được, nhưng em thấy không nên để bàn thờ anh trong phòng ngủ của chị. Bộ định không lấy chồng nữa hả?

Tôi thụi nhẹ vào lưng Lệ Trâm, trả lời cho qua chuyện:

- Trời ơi, con nhỏ này rắc rối! Có ai dòm tới chị nữa đâu mà...

Mỹ Dung cũng góp thêm:

- Em thấy Trâm nói đúng đó. Lỡ ai vô phòng chị mà thấy bàn thờ vậy thì còn dám gì nữa...

- Hai em là ngoại lệ! Chưa có ai dám "liều mạng" vô đây đâu. Thôi, đừng nói linh tinh nữa. Phòng chị là nơi yên ổn, an toàn nhất cho "người đặc biệt" này đó. Chị tính rồi, đúng là không có chỗ nào tốt hơn.

Trâm vẫn khăng khăng:

- Em chưa thấy ai đặt bàn thờ trong phòng ngủ bao giờ. Không tốt cho chị đâu. Nghe em, dời anh ra phòng khách đi. Thu xếp chỗ nào đó, cũng ổn thôi mà.

Không ngờ Lệ Trâm tỏ ra quan tâm và ân cần như vậy, tình cảm ấy đã khiến tôi chạnh lòng, cảm thấy quyết định lâu nay của mình bị lung lay.

Một hôm khác Hữu Dũng đến thăm, tôi đem chuyện này tâm sự với em trai của mình. Dũng trầm ngâm hồi lâu rồi nói:

- Chị để em sắp đặt và dời bàn thờ anh ra phòng khách cho. Ý kiến chị Hai, Mỹ Dung và Lệ Trâm đều đáng quan tâm. Mình sẽ khắc phục để tránh sơ xuất chị ạ. Không nên chuyển dời bàn thờ nhiều, dễ bất ổn lắm, mà cũng tội cho anh nữa.

- Nhưng nếu dời anh ra phòng khách thì sao tránh được những tò mò thắc mắc của bạn bè hả em?



- Chị lo gì chứ? Nhà của chị, chuyện của chị, quyền của chị - có nhất thiết phải giải thích với mọi người không? Ai thân thiết thì chị tâm sự, không thì thôi. Hơn nữa, việc hương khói cho anh Boudarel không phải chỉ cho riêng chị đâu, nó còn mang ý nghĩa lớn hơn nhiều đó.

- Ý em là sao?

- Chị không nghĩ tới à? Nếu ai hiểu biết về cuộc đời và sự nghiệp của anh Boudarel cũng sẽ nể trọng anh vô cùng. Người Việt Nam lại càng hơn vậy. Em nói thật đó. Nén nhang chị thắp cho anh mỗi đêm còn có sự gửi gắm của nhiều người nữa. Chị đừng quên anh có rất nhiều bạn bè, cả những nhà trí thức lớn trên thế giới, họ rất yêu quý, kính trọng và cũng đã hết lòng vì anh. Em tin anh sẽ vui khi biết vẫn còn nhiều người tưởng nhớ và nặng lòng với mình. Đâu phải thân xác không còn là xong hả chị, ảnh biết hết đó!

- Cảm ơn em đã thấu hiểu và dành cho anh nhiều tình cảm.

- Chị yên tâm, để em lo cho.

Vừa dứt tiếng, Dũng đã rời khỏi salon, đi lui đi tới ngắm nghía căn phòng. Bỗng Dũng quay lại, đột ngột hỏi tôi:

- Mình đặt di ảnh anh trên đàn piano được không chị? Vừa đạt yêu cầu vừa đẹp và lịch sử.

- Chị sợ bị vang động, ảnh hưởng không tốt em à.

- Chắc không sao đâu, anh sẽ nghe nhạc hàng ngày càng tốt.

Vừa nói Dũng vừa cười.

- Em chỉ hay nói giỡn là giỏi! Chị nghĩ nên để anh được yên tĩnh, còn nếu không có chọn lựa nào khác, chị đành phải ít đụng đến đàn thì mới được.

- Quyết định vậy đi. Chị đừng băn khoăn nữa. Em thấy anh "ngồi" ở đó là ổn nhất.

- Thôi vậy cũng được. Chị vào phòng thắp nhang cho anh rồi mình chuẩn bị cho công việc nha.

Bàn thờ Boudarel đặt trên đàn piano gần 5 năm rồi, không đêm nào tôi quên thắp nhang cho anh. Mỗi lần thắp thì với anh về những buồn vui trần trở, về những nỗi đời cực nhọc, ngang trái; ánh mắt và nụ cười anh như hoá giải hết mọi điều cho tôi. Ánh mắt và nụ cười ấy luôn toả ra ánh sáng dịu nhẹ, vừa đủ ấm áp, vừa đủ nâng đỡ tôi những lúc chông chênh nhất.

"Bouda ơi! Cứ thế nhé! Em sẽ hát bài Đợi chờ(\*) cho anh nghe mỗi ngày!"

.....  
(\* Là ca khúc Trương Tuyết Mai viết về mối tình của hai người.

Những Ngày Cuối Tháng 11 - 24 Năm Trước Cửa Tôi.

Mời bạn đọc chút cho vui.

## CHUYỆN VUI GIỜ MỚI KỂ

(Trích hồi ký "Lật Tờng Mảnh Ghép", NXB Hội Nhà Văn ấn hành 2014)

### Trương Tuyết Mai

Tôi đang tập trung xem xét tác phẩm của các nhạc sĩ gửi cho Đài Tiếng Nói Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh, tham dự chương trình "Giới Thiệu Ca Khúc Mới". Điện thoại bàn chốc chốc lại reo giục giã, làm tôi thật khó tập trung để cẩn trọng ở khâu thẩm định này. Tôi vừa nhắc điện thoại vừa cảm râm: "Mới đầu giờ làm việc mà đã gọi rối lên rồi, không biết ai siêng quá vậy chớ?"

- A lô, dạ phòng Văn nghệ nghe.

- Chào chị, cho tôi gặp nhạc sĩ Trí Thanh, được không ạ?

- Anh cảm phiền chờ một chút, tôi sẽ gọi anh Thanh ngay.

Tìm quanh không thấy anh đâu, tôi quay lại máy trả lời người gọi:

- Xin lỗi anh, trưởng ban Văn nghệ chưa tới cơ quan. Có việc gấp cần nhắn thì tôi sẽ chuyển giúp.

- Cảm ơn chị. Xin lỗi, không biết tôi đang được nói chuyện với ai thế?

- Dạ, tôi là Trương Tuyết Mai. Anh cứ yên tâm nhắn lại đi.

Người đầu dây bên kia bỗng reo lên:

- Trương Tuyết Mai hả? Ôi giờ, may quá! Anh Bùi Gia Tường đây, em nhớ chứ? Anh gọi cho Trí Thanh cũng vì việc của em. Không gặp hẳn thì anh thông báo cho em luôn cũng được, việc gấp lắm. Anh sẽ nói chuyện sau với Trí Thanh.

Tôi cũng rất vui vì lâu lắm mới biết tin anh:

- Dạ, em nhớ rồi, giáo sư Bùi Gia Tường - Phó cục trưởng cục Nghệ Thuật Biểu Diễn Việt Nam, đúng chưa ạ? Ngoài Hà Nội cần em có chuyện gì vậy anh?

- Bộ Văn Hóa Thông Tin cử em đại diện Việt Nam dự cuộc thi âm nhạc Quốc Tế "Manila International Music Competition", tổ chức tại thủ đô Manila từ ngày 24 đến 27 tháng 11 năm 1995. Em thu xếp để tham dự cuộc thi nói trên được không?

- Mèn ơi! Đem sáng tác của mình đi thi thử với thế giới - sao em làm được. Em chỉ viết ca khúc thôi mà. Cám ơn anh đã mang lại cho em một tin vui, nhưng em không dám nhận lời đâu.

- Nghe anh nói hết đã nào. Đây là cuộc thi âm nhạc Quốc Tế với thể loại ca khúc. Em yên tâm chưa? Một khi bộ đã cử em đại diện cho Việt Nam là phải xem xét kỹ mọi vấn đề rồi, đừng bần khoăn nữa. Nhận lời và chuẩn bị ngay cho kịp nhé! Các thủ tục giấy tờ cần thiết cho chuyến đi, bọn anh ngoài này và cơ quan em trong đó sẽ lo giúp. Em chỉ việc làm lý lịch, xin passport, chụp mười kiểu ảnh nghệ thuật cỡ 9x15, Ngoài ra nhớ gửi hình, âm thanh cùng văn bản tác phẩm dự thi ra Hà Nội ngay để anh gửi sớm cho ban tổ chức bên Philippines.

- Đoàn Việt Nam tham dự bao nhiêu người? Phải đông đông thì em mới dám đi, chứ một mình ngại lắm.

- Mỗi nước chỉ được cử một nhạc sĩ và một ca sĩ thể hiện tác phẩm tham dự cuộc thi. Quốc gia nào muốn gửi thêm người đi, hoặc để cổ vũ hoặc để lấy kinh nghiệm, thì cứ việc nhưng phải tự lo tất cả những điều kiện cần thiết. Nước ta còn nghèo, nên dù rất muốn cũng khó thực hiện được. Các em cố gắng tự vận động, sự quán và khiếu nại ta bên ấy chắc chắn sẽ quan tâm giúp đỡ. Bộ Văn hóa Thông tin sẽ làm việc chu đáo với bên đó. Các em yên tâm.

- Em quen cuộc sống "bầy đàn" rồi, nên những việc quan trọng mà phải xử lý một mình là cả một vấn đề với em đấy. Vậy mình cần hội đủ những điều kiện gì, anh đã có thông tin của ban tổ chức chưa?

- Phải là sáng tác mới, có nội dung ngợi ca cuộc sống, con người và tình yêu. Phần âm thanh phải hay và chuẩn. Ca sĩ trình diễn phải chuyên nghiệp, có nhiều thành quả cao trong và ngoài nước, phải hát được tiếng Anh và không quá hai mươi lăm tuổi.

Sứ quán Việt Nam và ban tổ chức cuộc thi sẽ đón đoàn ta ngày 23 tháng 11 tại sân bay Manila.

- Trời, sao nhiều khê quá vậy? Chỉ còn hơn tuần lễ mà phải giải quyết bao nhiêu việc, thì làm sao kịp hả anh?

- Cũng khó cho em đấy, nhưng phải cố gắng thôi cô ạ! Nếu nhất trí thì Bộ sẽ gửi quyết định và công điện đến Sở Văn hóa Thông tin thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan em. Sau đó Ban Giám đốc Đài sẽ ra quyết định. Khi hồ sơ được Ban Văn hóa Tư tưởng Thành Ủy thành phố Hồ Chí Minh và phòng PA25 Sở Công an thành phố Hồ Chí Minh thông qua, thì Sở Ngoại giao sẽ cấp passport công vụ cho em. Xong, em phải gửi gấp hộ chiếu cùng tờ khai xin cấp visa ra Hà Nội để anh đến sứ quán Philippines làm việc. Sài Gòn không có lãnh sự quán Philippines nên công việc xin visa mới phức tạp thế. Em cố gắng thu xếp nhé. Hãy nghĩ đó là một thử thách thì em sẽ vượt qua được.

- Em có ba đầu sáu tay đâu mà lo cho kịp chứ! Chỉ có khâu âm thanh là yên tâm thôi vì em vừa hoàn chỉnh phần audio cho kế hoạch phát hành album. Em sẽ chọn một bài trong số đó do Thùy Dung thể hiện để tham gia nhé.

- Chọn Thùy Dung là tốt rồi. Nhưng chất lượng sản phẩm thì em thật sự yên tâm chứ? Ca khúc tựa là gì?

- "Từ ngày ấy". Khâu phối khí dàn nhạc với trình bày của Thùy Dung và âm thanh, em cũng khá hài lòng, chỉ là chưa có phần tiếng Anh. Khổ nỗi đâu phải ai cũng có thể dịch lời bài hát ra tiếng Anh được. Thùy Dung thì ở tận Hà Nội, làm sao tiến hành tập và thu âm cho kịp. Mặt khác cô ấy cũng phải nhanh chóng hoàn tất những thủ tục để đi như em, anh thấy có nan giải không? Còn một điều nữa khiến em băn khoăn, anh cho phép em hỏi nhé? Phải trả lời thật đấy!

- Anh nghe đây, Mai hỏi đi.

- Có phải do điều kiện và thời gian khó khăn, gấp rút quá nên không nhạc sĩ nào nhận lời, vì thế các anh mới nghĩ tới em, đúng không?

- A, cô này táo tợn nhỉ, dám phát biểu linh tinh! Em nghĩ như vậy là phụ lòng bọn anh ngoài này đấy.

Tôi cười cầu hòa:

- Cho em xin lỗi vì đã nghĩ sai. Vậy anh cho em biết cụ thể ai đã đề cử em, được không ạ?

- Là Bộ trưởng, là Thứ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin, là Cục Nghệ thuật biểu diễn... cô hài lòng chưa?

- Là nhạc sĩ Trần Hoàn? Nghệ sĩ nhân dân Trung Kiên ư? Và cả anh nữa? Vậy em yên lòng rồi. Cám ơn anh.

- Em rắc rối quá đấy! Phải lập tức xác định: "Cố gắng, cố gắng và cố gắng!". Em đừng bàn tới bàn lui, phải lên kế hoạch thực hiện thật hợp lý và bắt đầu ngay từ bây giờ đi. Gút mắc đến đâu ta sẽ gỡ đến đó. Như vậy Tuyết Mai nhé. Chúc em may mắn.

Gác máy, tôi ngồi thừ ra, nửa vui nửa lo, đầu rối bời chưa sắp xếp được ý nghĩ và việc làm trong thời gian tới. Vậy là chuyện thật rồi. Làm sao thực hiện mọi việc cho tốt đây? Đầu tiên, cần phải thu xếp ổn thỏa công việc ở cơ quan trước khi lên đường, nên tôi dốc sức hoàn thành những gì phải làm ngay ngày hôm đó. Tôi định bụng ngày mai (15.11), khi nhận được quyết định từ Hà Nội gửi vào và Giám đốc Nguyễn Hồng Thắng thì tôi mới thật sự bắt tay vào chuyện lo thủ tục. Ban bè tôi không ai tin có thể thực hiện được chuyến đi vì thời gian gấp rút quá. Nhưng từ Ban Giám đốc đến phòng Tổ chức cán bộ của cơ quan và các phòng ban trên Thành ủy, ai cũng lo lắng ủng hộ, họ đã làm cho tôi tất cả những gì có thể được.

Có lẽ tôi gặp vận may vì những việc cần làm đều diễn tiến như dự định. Chỉ hơi trục trặc khâu ký duyệt hồ sơ ở Ban Tư tưởng Văn hóa Thành ủy. Hôm đó là chiều cuối tuần, người có thẩm quyền ký duyệt bận họp ở nơi khác; không biết có trở lại cơ quan hay không. Nếu không thì phải chờ sang tuần sau hồ sơ tôi mới được thông qua. Thế mới rắc rối! Còn đang phân vân thì điện thoại reo. Đầu dây bên kia là giọng của Thu, cán bộ phòng Tổ chức cơ quan:

- May quá chị Mai ơi, em mới từ Thành ủy về, hồ sơ của chị đã được thông qua rồi. Giờ vẫn còn thời gian, chị đến phòng em lấy hồ sơ đem tới PA 25 gấp, may ra còn kịp. Em phải đến trường mẫu giáo đón con nên không đi cùng chị được. Hy vọng đầu tuần tới chị sẽ nhận được passport từ sở ngoại vụ. Chị cố gắng lên nhé!

Tôi mừng quá, vội làm theo lời Thu. Đang loay hoay đóng cửa phòng để đi thì điện thoại lại reo, Đỗ Quang Quý từ cục Nghệ thuật biểu diễn Hà Nội gọi vào:

- Chị Tuyết Mai ơi, chỉ còn mỗi ngày 21 là có thể xin visa ở Sứ quán Philippines thôi, nên bằng mọi giá sáng ngày 20 chị phải cầm được passport trong tay nhé. Cũng may có nghệ sĩ Mạnh Hà vào công tác trong Sài Gòn, cậu ấy sẽ chờ để đem hộ chiếu của chị ra Hà Nội. Chị cố gắng hết sức nhé, vì sáng ngày 23 phải bay qua Manila rồi. Theo kế hoạch, Thùy Dung sẽ bay chuyển đầu tiên từ Nội Bài vào Tân Sơn Nhất ngày 23. Dung sẽ mang vé và passport có chiếu khán nhập cảnh Philippines vào cho chị. Đúng 9 giờ sáng chị đón Thùy Dung ở sân bay Tân Sơn Nhất, rồi hai người phải nhanh chân sang khu vực sân bay quốc tế để làm thủ tục cho kịp giờ bay.

Tất cả như một cơn lốc quay cuồng, cuốn xoáy, nhưng cũng xong xuôi tốt đẹp. Chỉ còn sắp xếp hành lý là mai có thể yên tâm bay về đến Manila. Biết thế nhưng sao tôi vẫn bồn chồn trước chuyến xuất ngoại đầu tiên. Có điều gì còn mơ hồ trong tôi như một nghi vấn chưa giải tỏa. Tôi không rõ lý do nào, chuyển đi hay cuộc thi làm tôi suy tư nhiều hơn? Cuối cùng tôi quyết định trực tiếp hỏi chuyện Bộ trưởng Trần Hoàn, may ra có thể yên dạ được. Đêm trước khi đi, tôi gọi tới nhà riêng của ông:

- A lô, tôi là nhạc sĩ Trương Tuyết Mai. Có việc gấp quá nên cảm phiền cho tôi nói chuyện với nhạc sĩ Trần Hoàn một chút, được không ạ?

- Trương Tuyết Mai đấy hả em? Khỏe không? May quá, anh Trần Hoàn mới về. Để chị gọi anh, em chờ một tí nhé.

- Dạ vâng, em cảm ơn chị.

- Anh đây, chào Trương Tuyết Mai. Sẵn sàng lên đường rồi chứ? Có việc gì gấp mà phải gọi về nhà cho anh vậy?

- Nói chung thì cũng ổn rồi anh ạ, nhưng còn có hai vấn đề khiến em băn khoăn. Anh cho ý kiến thì em mới yên tâm được.

Anh nhỏ nhẹ trả lời tôi, pha chút hài hước :

- Em nói đi. Đến giờ này mà nhạc sĩ vẫn còn những hai vấn đề băn khoăn, cũng đáng lo ngại nhỉ!

- Điều thứ nhất em lo lắng là đoàn Việt Nam không biểu diễn được bằng tiếng Anh, vì vậy em đã cho dịch nội dung bài dự thi, tựa là Since That Day. Em sẽ photo ra nhiều bản đưa tới ban tổ chức, nhờ họ phân phát cho ban giám khảo và khách mời. Nếu cần thì phân phát cho cả khán giả nữa. Anh thấy phương án đó được không ?

- Đành vậy chứ biết làm sao hơn. Em nghĩ ra cách đó cũng là khả dĩ đấy. Cứ làm như thế đi.

- Nhưng có khôì hài không anh? Các nước khác dự thi đều hát tiếng Anh, riêng Việt Nam là hát tiếng mẹ đẻ - thật chẳng giống ai! Trước khi đi đã biết mình phạm quy thì còn tinh thần đâu mà thi thố nữa?

- Nghe anh nói đây, em đừng quan tâm đến giải thưởng. Có được thì tốt, không cũng chẳng sao. Theo anh biết, hiện nay đã có mười lăm nước đăng ký tham dự rồi đấy.

- Những mười lăm nước cơ à ? Anh nhớ những nước nào không?

- Làm sao nhớ cho hết, nhưng chắc chắn có: Canada, Germany, Malaysia, Peru, Japan, Mỹ, Philippines, Trung Quốc, Indonesia, Pháp, Hàn Quốc .v.v. Anh không rõ đến phút chót liệu có thay đổi gì không, chứ nhìn vào danh sách đăng ký cũng thấy đáng

gồm đấy. Mình không dễ gì đương đầu với những “bức tường” ấy được đâu. Em nghĩ nước nào tham dự cũng đem được giải thưởng về hay sao? Hơn nữa Việt Nam mình tham dự mang ý nghĩa giao lưu, học hỏi kinh nghiệm và hòa nhập với thế giới trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, nghĩa là Việt Nam sẽ có mặt để hòa điệu cùng bạn bè năm châu trong một cuộc thi thổ lớn, thể thôi!

- Với tinh thần đó, chắc chắn Thùy Dung và em sẽ làm được anh ạ.

- Lần đầu tiên mình đem tác phẩm tham dự cuộc thi Âm nhạc Quốc tế nên chắc chắn còn nhiều lạ lẫm và bất cập, em cũng hiểu đúng không? Hãy làm hết sức mình để xứng đáng là người đại diện cho một quốc gia nhé.

Còn vấn đề nữa là gì vậy, em nói luôn đi.

Vẫn chưa hết bức xúc, tôi vào vấn đề ngay - tuy còn e ngại:

- Các anh không có ý nghĩ “thí con tốt” (\*) trong việc này đấy chứ?

- Anh đã nghe Bùi Gia Tường nói về bản khoản của em rồi. Cô cũng “một vừa hai phải” thôi. Làm gì có chuyện xe với tốt ở đây! Em có ý nghĩ đó là mắc tội to đấy. Yên tâm lên đường đi.

Tôi thấy cần phải nói cho hết nên tiếp tục:

- Tại vì xưa nay, những việc tương tự thế này khó lòng rơi vào em lắm, lại đúng vào tình huống oái oăm nữa chứ. Em có cơ sở để nghi vấn, anh không thấy vậy sao?

- Sỡ thật là nó đã “rơi vào em” rồi đấy, vẫn chưa hài lòng à? Thôi, vui vẻ lên! Những gì cần trao đổi anh đã nói cả rồi. Chúc các em lên đường thắng lợi.

- Dạ vâng, vậy là em đã được giải tỏa. Cảm ơn anh.

\* \* \*

Như đã được thông báo trước, chúng tôi vừa nhận xong hành lý thì đại diện sứ quán Việt Nam và ban tổ chức cuộc thi đã có mặt tại sân bay Manila để đón tiếp. Ai cũng hân hoan tay mắt mặt mừng, ôm hôn thăm thiết. Trên đường về trụ sở sứ quán, cò và băng rôn về cuộc thi giăng giăng trên đại lộ. Chúng tôi thấy náo nức thực sự. Tôi không kìm được xúc động, quay sang nắm tay Hữu Thanh - người đại diện sứ quán Việt Nam:

- Cám ơn sứ quán, cám ơn ban tổ chức. Các anh chị chuẩn bị thật chu đáo làm tôi bất ngờ và xúc động quá.

- Chị và Thùy Dung qua đây được là sứ quán mừng lắm. Bữa cơm trưa

nay sẽ do Đại sứ Vũ Quang Diệm thiết đãi. Nhân dịp gặp gỡ, chị và Thùy Dung hát cho anh chị em trong cơ quan nghe vài bài thì thích quá.

Thùy Dung mau mắn đáp lời:

- Ok! Dung xin sẵn sàng phục vụ.

- Ở bên này lâu ngày, ai cũng nhớ nhà. Có đoàn nào qua công tác là anh chị em rất vui, đón tiếp như người thân trong nhà. Huống hồ đây là đoàn nghệ thuật của mình đi thi. Chắc chắn mọi người mong đợi lắm. Chị Mai nhớ hát bài "Huế - tình yêu của tôi" nữa nhé, em rất thích bài đó mà nay mới có dịp gặp được tác giả.

- Ủa, bên này cũng biết bài đó sao?

- Biết chứ. Bài ấy chị viết lâu rồi mà.

- Vậy thì chị hứa sẽ hát thật hay để tặng mọi người...

Đại sứ Vũ Quang Diệm niềm nở đón tiếp chúng tôi rất ân cần. Như để lấy bớt áp lực tinh thần cho đoàn, ông còn dặn dò động viên lúc chia tay:

- Tôi có thể khẳng định, sự hiện diện và tham gia của đoàn đã là một thắng lợi rồi! Hãy xem cuộc thi là một cơ hội tốt để giao lưu và rút kinh nghiệm. Chúc các nghệ sĩ bình tĩnh biểu diễn với tất cả khả năng trong niềm hân hoan tự hào cùng bạn bè năm châu.

Nhìn ông vui, tôi thầm nghĩ: « Đại sứ quả biết lo, động viên khích lệ thật chí tình ». Đang lan man suy nghĩ, Thùy Dung ghé tai tôi nói nhỏ:

- Cô ơi, đêm nay được tự do, mình tranh thủ đi thăm thủ đô Manila nhé.

- Cô cũng muốn vậy lắm, nhưng biết ngõ nào mà đi. Không khéo lại gặp rắc rối thì khổ.

Không ngờ ông Vũ Quang Diệm đứng gần đó nghe được, liền vui vẻ cất tiếng:

- Chị Mai và Thùy Dung yên tâm, sứ quán đã cử anh Hữu Thanh giúp đỡ đoàn trong thời gian làm việc tại Manila. Bất cứ khi nào các chị cần, anh ấy sẽ sẵn sàng.

- Vậy thì tốt quá! "Tới đây non nước lạ lòng, chim kêu cũng sợ, cá vùng cũng kinh" mà. Cảm ơn các anh rất nhiều.

Chúng tôi được ban tổ chức cuộc thi sắp xếp ở Bayview Park Hotel Manila, nằm ngay trung tâm thủ đô nên phương tiện giao thông rất thuận lợi. Ban ngày, ban tổ chức đưa tất cả các đoàn tham dự đi tham quan những di tích và thắng cảnh Manila. Buổi tối mọi người phải làm việc tại sân khấu nhà hát. Đêm đầu tiên còn được tự do nên phải tranh thủ mới được.



Xe hơi đưa chúng tôi đến khu mua sắm, bến cảng và trung tâm thủ đô Manila. Thùy Dung cứ trầm trồ, nhìn ngắm những tòa nhà cao chọc trời với lối kiến trúc lạ mắt. Ánh điện lung linh tỏa sáng muôn màu khắp các đường phố khiến Manila càng lộng lẫy về đêm. Chỉ đi lòng vòng Manila bằng xe hơi mà cô cháu tôi đã thích thú lắm rồi. Tôi đang muốn về khách sạn để nghỉ ngơi thì Thùy Dung chợt lên tiếng:

- Manila có nơi nào giải trí đặc biệt không anh Thanh?

- Không những có mà còn rất nhiều. Thùy Dung muốn đi đâu mình cũng sẵn sàng hướng dẫn.

- Dung thích đến nơi nào là lạ mà Việt Nam chưa có, được không ạ?

- Được chứ. Chỉ sợ chị Mai và Dung ngại thôi.

Không đợi tôi trả lời, Dung đã quay qua hỏi:

- Mình xem cho biết mà, đâu có sao hả cô?

Hữu Thanh đưa chúng tôi đến một hộp đêm có vũ khỏa thân. Trước mắt tôi là những cô gái trẻ măng rất đẹp, ăn mặc thật khêu gợi, uốn mình dưới ánh đèn sân khấu mờ tỏ huyền hoặc. Từng mảnh y phục từ từ rơi xuống trong tiếng nhạc mê đắm. Chẳng mấy chốc, toàn thân họ lỏa lồ trước những cặp mắt hau háu của khán giả nam giới.

Lần đầu tiên trong đời tôi xem trình diễn vũ khỏa thân, và phải chứng kiến kiểu cách thưởng thức hạ cấp của người xem, nên thấy choáng váng. Vẫn biết ông bà mình có câu "tốt khoe, xấu che" nhưng tôi vẫn khẳng khái "tốt cũng che mà xấu thì càng che!" Nhưng chẳng lẽ ra về? Cùng đi chung với nhau tôi không thể xử sự theo ý riêng được. Hơn nữa, bỏ về lại càng chứng tỏ mình là người cổ hủ lạc hậu, không biết thưởng thức cái đẹp... Thôi đành nhìn chỗ khác trước những cử chỉ "khiêu khích" quá đáng vậy.

Thảo nào lúc vào cửa, người soát vé đã một mực ngăn tôi và Thùy Dung lại. Hóa ra nơi này chỉ dành cho khách nam giới thôi. Hữu Thanh nhanh trí bảo chúng tôi đưa passport chứng minh là người ngoại quốc thì mới được cho vào.

Quan sát những người đàn ông ngồi quanh tôi, trông họ mới lạ lùng làm sao! Mắt người nào cũng đờ ra, dán chặt lên sân khấu, miệng không ngừng nhóp nhép thức nhắm cùng rượu, bia. Họ đang thưởng thức "nghệ thuật" hay họ đang phiêu diêu tận hưởng cả hai? Liệu có thanh tao như những vẻ đẹp trời cho kia không? Hay họ đang chìm đắm trong khoái lạc?... Bị ngợp bởi khói thuốc, hơi người, hơi rượu cùng mùi khô nướng và mùi xào nấu khiến tôi buồn nôn. Thấy tôi có vẻ bức bối, khó chịu Thanh quan tâm hỏi han. Tôi liền nói:

- Chị muốn về quá, được không em?
- Dạ được chứ, sao chị không nói sớm?
- Ủ, mình về đi. Xem vậy cũng đủ rồi.

Chúng tôi ra về giữa chừng chẳng tiếc nuối. Không hiểu sao hình ảnh những cô gái lỏa lồ khiêu khích, múa máy cho khách mua vui cứ theo ám ảnh, bắt tôi nhớ hoài cảm giác xót đau cho thân phận đàn bà.

\*

Đêm 24 tháng 11 thật tưng bừng náo nhiệt. Ban tổ chức mở tiệc chiêu đãi và biểu diễn chào mừng các đại biểu, ban giám khảo và thành viên của mười nước chính thức tham dự, với danh sách cuối cùng là: Malaysia, Hàn Quốc, Indonesia, Peru, Hồng Kông, Việt Nam, Pháp, Singapore, Taiwan và Philippines. Có mặt trong bữa tiệc chiêu đãi là Bộ trưởng Du lịch, Chủ tịch Hiệp hội âm nhạc và Chủ tịch hiệp hội băng từ Philippines... Ngoài hai thành viên chính thức, hầu hết các nước tham dự còn có thêm nhiều ca sĩ, nhạc sĩ, Tổng thư ký, Chủ tịch hiệp hội âm nhạc của họ cùng đi để cổ vũ tinh thần, thăm dò học hỏi và rút kinh nghiệm. Đông và tưng bừng náo nhiệt nhất là các đoàn Indonesia, Taiwan, Korea và Hồng Kông, với hàng chục người mỗi đoàn. Nhìn họ nhiệt tình cổ vũ cho nhau tôi cũng vui lây, thầm mong mình cũng được như vậy.

Trước khi chương trình bắt đầu, Bộ trưởng Du lịch Philippines phát biểu khai mạc cuộc thi. Ông nêu cao ý nghĩa cuộc thi âm nhạc quốc tế lần đầu tiên tổ chức tại nước mình và nhấn mạnh Philippines là quần đảo ca hát, là trung tâm âm nhạc Á Châu, và là nơi lý tưởng để tổ chức những cuộc thi sáng tác quốc tế. Ông mong muốn thế giới quan tâm nhiều hơn đến Philippines, một mảnh đất xinh đẹp trên bản đồ thế giới với rất nhiều kỳ quan thiên nhiên đồng thời quảng cáo cho ngành du lịch đang phát triển ở đây.

Tôi vô cùng ngạc nhiên và thích thú với những tiết mục hòa tấu dàn nhạc dân tộc của Philippines. Trình độ diễn tấu với kỹ thuật cao và vô cùng tinh tế của các nhạc công thật sự khiến tôi bàng hoàng và bị thuyết phục hoàn toàn. Tôi càng xem càng ngẩn ngơ như bị hớp hồn bởi phong cách trình diễn thật đáng yêu. Cũng chỉ những cây đàn ấy nhưng khi trình diễn, trông họ tràn ngập niềm vui sướng và tự tin, nên đã truyền được cảm xúc mạnh mẽ đến khán thính giả - dĩ nhiên có cả tôi trong đó. Đang mê mải thưởng thức, tôi bỗng giật mình vì tiếng của Thanh khe khẽ bên tai:

- Chị ơi, ban tổ chức nhắc đoàn mình nộp tổng phổ bài Since That Day, để họ đưa cho nhạc trưởng chuẩn bị.

Trong khoảnh khắc, tôi bị kéo trở về thực tại, định tâm nhớ lại nhiệm vụ và công việc của mình trong cuộc thi này. Tôi trả lời trong hoảng hốt lo sợ:

- Nguy rồi Thanh ơi, chị không mang tổng phổ theo!

- Làm sao bây giờ hả chị?

- Chết thiệt rồi chứ sao! Chị đã chuẩn bị kỹ lưỡng mà lại còn quên, vậy có chết không cơ chứ! Tổng phổ không có thì còn biết làm sao đây?

- Chị bình tĩnh, từ từ mình nghĩ cách. Sau buổi tiếp tân, em sẽ đưa chị đến sù quán để điện thoại về nhà xem sao. Chị cố nhớ đã để nó ở đâu. Nhớ được là sẽ ổn.

- Chị đang rối trí quá. Mà nếu có nhớ ra nó đang nằm ở đâu, thì cũng làm sao gửi qua kíp? Chiều mai Thùy Dung phải tập với dàn nhạc rồi! Gay quá em ơi!

- Chỉ cần chị nhớ chính xác tổng phổ nằm ở đâu, rồi bảo người nhà đem ra bưu điện trung tâm Sài Gòn fax qua cho sù quán bên này. Bưu điện họ làm việc 24 trên 24 nên chị đừng lo.

- Bài hát này đã có mấy ca sĩ trình bày, mỗi người một kiểu, làm sao nhớ tổng phổ Thùy Dung hát nằm đâu để chỉ cho người nhà bây giờ!

- Thôi chị tạm quên việc này đi. Chị cần phải tập trung tinh thần để nắm bắt mọi việc ở đây. Hy vọng lát nữa chị sẽ bất chợt nhớ ra. Tin thể cho nhẹ lòng chị ạ.

Sau buổi diễn, ban tổ chức mời đại diện các nước lên sân khấu chụp hình lưu niệm với Bộ trưởng du lịch và những nhân vật quan trọng khác của Philippines. Tiếp theo là màn bắt thăm ấn định thứ tự trình diễn của diễn viên các nước trong đêm thi. Đây cũng là giây phút khá hồi hộp cho tất cả các đoàn. Tôi từng là thành viên ban giám khảo trong nhiều cuộc thi lớn nhỏ nên biết rõ những lo ngại của thí sinh phải thi đầu tiên. Có những yếu tố tâm lý, cảm tính, hay gì khác bất thành văn, đều không bao giờ tạo được ưu thế cho họ cả.

Không hiểu tại sao ban tổ chức mời Việt Nam lên bắt thăm đầu tiên. Thùy Dung không dấu được hồi hộp, rụt rè đưa tay vào bình pha lê, thận trọng nhón một lá thăm đưa cho người điều khiển chương trình. Hàng trăm cặp mắt hướng lên sân khấu chờ đợi, động tác mở thăm sao mà chậm chạp... Bỗng người đó đưa cao lá thăm, đồng dục công bố: "Số 1 đã thuộc về Việt Naaaaaaam!" Lời công bố chưa dứt khán phòng đã vang dậy tiếng vỗ tay reo hò, nhiều người ôm nhau nhảy cẫng lên la hét một cách sung sướng, làm tôi rất ngỡ ngàng. Thế mới biết nước nào cũng lo sợ mình phải trình diễn đầu tiên. Thùy Dung lo âu không cười nổi, đến nỗi bạn bè các nước phải đến động viên

an ủi. Tôi cũng đến cạnh Dung chia sẻ và nhắc nhở tiêu chí của đoàn mình cho em bớt lo lắng.

\* \* \*

Bây giờ nghĩ lại còn thấy lạ lùng. Dường như tôi được che chở, phù hộ bởi sức mạnh huyền bí nào đó trong những lúc khó khăn bế tắc thì phải. Trước khi gọi điện về nhà, đầu óc tôi rối rắm, không nghĩ hay nhớ ra được chuyện gì cho rõ ràng mạch lạc. Vậy mà khi nói chuyện với con trai Linh Giang, tự nhiên tôi bình tâm, nhớ vanh vách từng chi tiết nhỏ nhặt nhất, để chỉ cho con tìm bản tổng phổ tôi đang cần. Thật hù hồn!

Một trùng hợp may mắn khác nữa cũng đến cùng lúc, cứu giúp tôi thật kịp thời, đó là con trai tôi vừa về tới nhà đúng lúc điện thoại reo. Nếu nó đóng kín cửa ngủ trên lầu, không hay biết mẹ đang gọi về ; hoặc đang đi chơi xa đâu đó... thì không biết sự việc sẽ ra sao.

Thế là mọi chuyện được ổn thỏa như Hữu Thanh dự tính. Đúng 8 giờ sáng ngày hôm sau, sứ quán Việt Nam nhận được bản tổng phổ Linh Giang fax qua từ bưu điện Sài Gòn, và nhanh chóng được chuyển đến dàn nhạc theo yêu cầu của ban tổ chức.

Tôi như trút được gánh nặng ngàn cân, thông dong thư thái trở lại, cùng Thùy Dung đi thăm thú Manila. Nghỉ đến chiều nay Thùy Dung có thể tự tin lên sân khấu tập duyệt với dàn nhạc như tất cả mọi người, tôi thấy trong lòng dâng lên một niềm vui lâng lâng khó tả. Đang đi bên tôi, Thùy Dung bỗng thở thê:

- Cô ơi, em muốn tham gia ý kiến một chút về cách xử lý bài thi, được không ạ?
- Cô nghe đây. Nếu tăng hiệu quả bài thi, tất nhiên cô sẽ ủng hộ em

chứ.

- Sở trường của em là piano, cô cũng biết em tốt nghiệp đại học nhạc viện Hà Nội ngành này. Em có thể vừa hát vừa đệm đàn nên có ý nghĩ, nếu cô cho phép, em sẽ xử lý đoạn 1 ad libitum trên nền piano, đoạn 2 sẽ vào a tempo cùng dàn nhạc. Sau khi dạo nhạc giữa, em sẽ hát lần thứ hai như mình đã làm audio ở Sài Gòn. Cô thấy thế có ổn không?

- Được quá chứ! Như vậy hình thức và màu sắc tác phẩm không những thêm phong phú mà còn phát huy được khả năng của em. Đoàn mình có lợi thế đó sao không tận dụng? Nếu vậy, tổng phổ có thay đổi đôi chỗ, nên đầu giờ tập chiều nay cô sẽ làm

việc cụ thể với chỉ huy dàn nhạc. Mình phải thể hiện cho bạn bè biết nghệ sĩ Việt Nam cũng “cứng cáp” chứ không phải “lèng èng” đâu, đúng không?

- Dạ vâng! Em rất vui vì cô đã ủng hộ.

- Ý kiến của em hay lắm. Hơn nữa, mình không có ý thức *được thua* ở đây, nên bộc lộ hết khả năng trong dịp này là điều cần thiết. Cô chỉ lưu ý em, khi tùy hứng trên piano ở phần intro và đoạn ad libitum nên kỹ lưỡng một chút, không thể dễ dãi, tùy tiện. Cô chỉ mong em thật sự thoải mái và tự tin trong đêm thi.

- Em hy vọng mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Cảm ơn cô.

\* \* \*

Sân khấu sắp mở màn nhưng tôi cũng cố tranh thủ vào phòng hóa trang với Thùy Dung một lần nữa để cố vũ và dặn dò vài điều cần thiết: “Thùy Dung quên chuyện thi đi nhé! Mình được vinh dự mở màn, phải hát hết lòng để góp vui cùng bạn bè. Cứ xem sân khấu là của em, hát hết lòng là được”. Dung động viên ngược lại tôi: “Cô yên tâm, em sẽ cố gắng hết mình”

Khán giả vỗ tay không ngớt khi MC giới thiệu và mời từng giám khảo lên sân khấu. Họ là nhạc sĩ, nghệ sĩ tên tuổi và tài ba của các nước Nhật Bản, Trung Quốc, Korea, Đan Mạch, Philippine .v.v. có nhiều uy tín trong quá trình hoạt động âm nhạc. Tiếp theo là lời tuyên bố khai mạc cuộc thi của Bộ trưởng du lịch.

Sau lời giới thiệu của MC, Thùy Dung xuất hiện tha thướt lộng lẫy đầy tự tin trong chiếc váy dài màu đỏ thắm, ngồi vào đàn với dáng vẻ sang trọng kiêu sa. Ngay từ phút đầu tiên Thùy Dung tập trung hoàn toàn, thả hồn trên từng câu hát, từng nốt nhạc. Giọng hát Dung dịu dàng đắm thắm: “Từ ngày ấy em có anh như dòng nhạc dệt thơ từng ngày, từ ngày ấy em có anh như rừng chiều ngân vang lời hát...” Bị lôi cuốn bởi dòng nhạc, Thùy Dung rời đàn đứng lên, bốc lửa khẳng định nhưng vẫn say đắm ở đoạn 2: “Tình yêu như ánh sao mai lung linh rạng rỡ, tình yêu như mặt trời cháy bỏng khát khao, tình yêu như nguồn nước trong tắm mát cuộc đời. Này ai ơi ta đến với nhau bằng tình yêu tuyệt vời.” Những chỗ chuyển điệu hơi trúc trắc, Dung lướt qua nhẹ nhàng nghe thật sướng tai. Thùy Dung đã làm chủ được sân khấu và cách trình diễn xuất thần của mình, khi lắng đọng, khi bùng cháy. Khán thính giả có mặt bị cuốn hút - im phăng phắc thưởng thức.

Phần biểu diễn của Thùy Dung mang lại những tràng pháo tay kéo dài không ngớt. Em rạng rỡ cúi chào cảm tạ. Ông bộ trưởng du lịch quay sang tôi đưa ngón tay cái lên gật gật đầu cùng nụ cười ý nhị.

Cuộc thi tiếp tục tuần tự như đã bốc thăm. Nghệ sĩ nào cũng tỏ ra rất già dặn trên sân khấu. Những tác phẩm dự thi hầu hết đều tuyệt vời. Mỗi nước một vẻ riêng độc đáo. Nhất là Philippines dàn dựng tiết mục rất công phu. Họ biến sân khấu thành một phim trường hoành tráng, sinh động, đầy màu sắc. Giữa đoàn diễn viên hùng hậu trên sân khấu, giọng hát nam ca sĩ Reuben Laurente cất lên sáng trong, ngọt ngào và sung mãn không thể chê vào đâu được. Reuben đã rót vào tai người nghe âm thanh say đắm của ca khúc "All in the spirit of love" của Jungee Marcelo.

Tôi đặc biệt chú ý nhạc sĩ sáng tác và trình diễn Alberto Shiroma của Cộng hòa Peru. Alberto dự thi với bài hát viết về tình yêu, có tựa đề "And This Blue Sky Is For You" do anh sáng tác đã thu phục được cảm tình cũng như sự ngưỡng mộ của tất cả khán giả. Bài hát chưa kết thúc mà những tràng pháo tay đã vang lên từng hồi, hết đợt này đến đợt khác. Cách thể hiện đặc biệt và lạ lùng này tôi mới được chứng kiến lần đầu. Người ta vỗ tay tán thưởng bất cứ lúc nào thấy thích thú mà không sợ làm phiền nghệ sĩ đang biểu diễn.

Alberto Shiroma có giọng nam trung (baritone) rất đẹp, nồng nàn ấm áp, thừa sức truyền tải cảm xúc tới người nghe. Giọng hát Alberto như có tiếng sóng dạt dào êm ái của Thái Bình Dương, như có tiếng gió hú trên đỉnh núi Andes, và có cả tiếng rầm rì của khu rừng chèo rùng nhiệt đới Amazonas. Một tập hợp âm thanh kỳ diệu tôi chưa từng nghe qua. Tôi say mê thưởng thức và đặc ý thầm nghĩ: "Đúng là một viên ngọc quý, Peru đã gửi tặng cho thế giới âm nhạc!"

Điều tôi nghĩ không sai vì ban giám khảo đã chọn Alberto Shiroma được giải nhất, kể đến Philippines giải nhì và ngôi vị thứ ba được trao cho Malaysia. Dưới mắt tôi, những quốc gia được chọn vào giải đều thật sự xứng đáng. Chúng tôi vui vẻ chúc nhau những lời thân ái tốt đẹp nhất. Một vị giám khảo khi bắt tay tôi đã nói những lời chia sẻ:

- Việt Nam rất tuyệt vời, xin chúc mừng các bạn! Từ trước tới nay chúng tôi chỉ biết Việt Nam là một quốc gia có truyền thống chống ngoại xâm. Không ngờ Việt Nam còn có một nhạc sĩ nữ tài năng, và nghệ sĩ trình diễn rất xinh đẹp mà đa tài! Bài dự thi tuy có kết quả tốt, nhưng rất tiếc các bạn hát bằng tiếng mẹ đẻ, nên ban giám khảo không lãnh hội được hết tinh thần bản nhạc.

- Xin cảm ơn ông đã dành cho Việt Nam những lời tốt đẹp. Vì thời gian không cho phép nên việc chuẩn bị của chúng tôi còn quá nhiều thiếu sót.

- Vì biết tiếng Anh không phổ biến ở Việt Nam nên chúng tôi rất thông cảm. Khi nghe ca sĩ Thùy Dung trình bày bằng tiếng Việt, chúng tôi rất bất ngờ, nhưng cũng vui vẻ thông qua thôi.

- Vâng, chúng tôi thật sơ suất. Cảm ơn ban giám khảo đã thông cảm.

- Không sao! Đã có mặt tham dự thì ai cũng là người chiến thắng. Việt Nam đã góp một phần không nhỏ mang lại cho cuộc thi nhiều thành quả tốt đẹp. Tiết mục mở màn của các bạn thật sự gây ấn tượng. Xin chúc mừng lần nữa!

Rời Manila, tôi mang theo món quà kỷ niệm quý giá là biểu tượng của cuộc thi bằng pha lê rất đẹp, và dư âm ấm áp giữa bạn bè năm châu. Nhưng vui hơn nữa là chúng tôi đã hoàn thành xuất sắc sứ mạng đại diện cho quốc gia "mang chuông đi đánh xứ người". Những bài học kinh nghiệm bổ ích tại cuộc thi "Manila International Music Competition" sẽ giúp tôi tự tin vững bước hơn nữa trên con đường sáng tác.

ttm.

.....  
(\* ) Trong cờ tướng, lúc gặp nguy người ta thường thí con "tốt" để bảo vệ những con quan trọng khác.

25

## Tôi cũng làm kinh tế

Mùa hè năm 1977, Đoàn ca nhạc A8 - CP.go của chúng tôi nhận lệnh giải thể, với lý do đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử. Mỗi người được nhận một bằng khen của Chủ tịch

ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Mọi hoạt động của đoàn phải ngưng hết để ổn định lại tổ chức. Khi tự về thì chúng tôi tự nguyện đi B theo yêu cầu của cách mạng. Nay nhiệm vụ lịch sử không cần nữa thì mỗi người đều được giải quyết theo nguyện vọng của mình. Đất nước không còn bóng giặc, Nam Bắc đã thống nhất, thì nguyện vọng của chúng tôi trong hòa bình mới tuyệt làm sao! Ai muốn về hẳn với quê hương của mình thì về. Ai muốn trở lại con đường đèn sách thì tùy thích. Ai muốn chuyển công tác đến những nơi thích hợp thì cũng được tạo điều kiện tốt nhất. Từ đó những diễn viên của A8 tỏa đi khắp nơi từ Nam chí Bắc. Người nào cũng hăm hở vì có dịp trở về quê hương. Từ Cà Mau, Kiên Giang đến Hậu Giang, Cửu Long; Từ An Giang, Bến Tre đến Tiền Giang, Long An... Rồi Đồng Nai, Bình Thuận, Khánh Hòa đến Bình Định, Quảng Ngãi. Và cả Đà Nẵng, Huế cũng đều có bạn tôi về đó. Số anh chị em trở ra Hà Nội cũng khá đông, trong đó có nhạc sĩ Lê Đình Lữ (chỉ huy), Lại Tâm, Hoàng Thanh (diễn viên ca Huế và ngâm thơ), Hoàng Công Khanh (nhạc công cor) Ngọc Tuấn (nhạc công oboa), Thanh Hương (nhạc công thập lục)...

Các bạn tôi chuyển công tác ra Bắc gặp thuận lợi lắm, vì họ được tiếp tục làm việc trong đoàn ca nhạc của Đài Tiếng nói Việt Nam, không có những thay đổi lớn về chức năng công việc, mà ai làm nghề nấy rất phù hợp. Một số trong tổ nhạc của tôi thì chuyển qua bổ sung cho dàn nhạc Đài truyền hình thành phố Hồ Chí Minh gồm có nhạc sĩ Thanh Tùng (chỉ huy), Trần Hữu Bích, Huỳnh Hữu Thưởng, Tấn Tài (violon), Thanh Châu (violoncelle), Võ Phùng Xuân (clarinette). Vợ chồng nghệ sĩ cải lương Thanh Hùng, Ngọc Hoa thì chuyển về đoàn Văn công thành phố Hồ Chí Minh. Nghệ sĩ Út Du và Thanh Hải là hai tay đàn cừ khôi rất đa năng của nhạc cải lương cũng được chuyển về Nhà hát Trần Hữu Trang...

Chỉ trong thời gian ngắn ngủi – A8 đã tan tác!

Riêng vợ chồng Trung Dũng - Ngọc Báu (diễn viên ca), vợ chồng tôi (nhạc công cor, flute) và Thanh Vũ, Thanh Mộng, Ngọc Mai (diễn viên cải lương) thì ở lại làm biên tập văn nghệ Đài Tiếng nói Việt Nam 2. Còn nhớ ngày đó chúng tôi gắn bó và quý trọng nhau lắm. Có lẽ một phần do người đứng đầu mẫu mực chỉn chu cả tài năng và đức độ. Bởi đâu dễ gì anh Khánh Căn có thể quản lý tốt mọi mặt từng ấy con người, mà hầu hết là những tác giả tên tuổi. Tôi hồi đó cũng đã có những tác phẩm được sử dụng trên Đài phát thanh và Đài truyền hình trung ương, nhưng so với các anh khác thì chưa thấm tháp gì. Những tên tuổi như Trần Kiệt Tường, Phan Nhân, Trần Nam Dân... cùng với tác phẩm của họ - tôi vẫn còn ấn tượng đến tận bây giờ. Nghĩ tới là tôi lại thấy xốn xang nỗi nhớ, từng gương mặt thân thương lần lượt hiện về.



Từ đây tôi có thêm một nghề mới gọi là Biên tập âm nhạc. Cũng từ đây gia đình tôi có bước ngoặt lớn về kinh tế. Vì chúng tôi không còn làm diễn viên thì chế độ bồi dưỡng thanh sắc cũng bị chấm dứt theo.

Nhớ lại thời trước đó, mới thấy nhà nước quan tâm và ưu ái chúng tôi vô cùng. Bất cứ hoàn cảnh khó khăn nào, ai làm nghề diễn viên cũng được hưởng đầy đủ chế độ bồi dưỡng của nhà nước rất nghiêm túc. Những năm tháng trước lúc Đoàn A8 giải thể, vợ chồng tôi đều là diễn viên kèn thuộc bộ hơi trong dàn nhạc, nên bồi dưỡng thanh sắc hàng tháng cũng được hưởng khá cao. Mỗi lần đến kỳ quản lý cơ quan cấp phát tiêu chuẩn đường, sữa, thịt, cá, gà, vịt, rôi trứng, đậu hủ... Không sao ăn cho kịp, mà cũng không biết để đâu cho hết. Chúng tôi phải tuân thủ những quy định rất nghiêm ngặt là cấm bán, cấm cho, không được san sẻ với ai những thực phẩm được cấp phát. Nếu không thì sẽ bị phê bình, kỷ luật. Cho nên dù bên ngoài, bữa ăn của nhiều gia đình còn khó khăn thiếu thốn, nhưng diễn viên chúng tôi không bao giờ bị lâm vào cảnh đó.

Nay chỉ còn trợ mấy đồng lương ít ỏi cùng với chế độ tem phiếu như tất cả mọi người thời ấy. Không đủ nuôi con, không đủ sống thì tìm cách xoay xở. Mạnh ai nấy lo. Một số bạn bè tôi đã dạy nhạc ngoài giờ hoặc chăn nuôi; số nữa thì làm "lính Pắc\*". Nghĩa là ở đâu cần bổ sung diễn viên dàn nhạc để thu hòa tấu, thu phim, thu đĩa...thì đã có những người này sẵn sàng. Tôi cũng ở trong tốp "đánh thuê" đó với chuyên môn flute của mình. Tất nhiên chỉ được đi kiếm thêm ngoài giờ làm ở cơ quan, nên khi có việc thì dù buổi tối hay ngày chủ nhật tôi cũng rất vui vẻ nhận lời. Có việc để kiếm tiền bằng lao động nghệ thuật của mình là tốt lắm rồi; tôi chẳng nề hà gì hết. Dù thu nhập thêm chỉ ít thôi nhưng cũng đỡ được cho con chút chút. Nhờ vậy mà hàng tháng bớt được những bữa ăn bo bo, bột mì, khoai lang sùng, và khoai tây luộc lớn hơn

.....  
*\*Tiếng lóng chỉ quân đội Pắc Chung Hi Nam Triều Tiên đánh thuê cho Mỹ ở Miền Nam Việt Nam của chính quyền cũ.*

trứng chim\*. Mỗi tuần cũng có thêm chút cá chút thịt cho con đỡ thèm.

Nhưng việc làm thêm đâu có hoài, chi tiêu trong nhà cứ bị hụt hẫng luôn. Thế là đồ đạc vợ chồng tôi đã sắm được trước đó, cũng dần dần "đội nón ra khỏi cửa". Đến lúc chẳng còn gì để bán, tôi đành "xấn tay áo", ai bày gì làm nấy. Đầu tiên là dùng mười ngày phép năm, tôi theo bạn bè đi buôn đường dài trên tuyến Bắc Nam...

\* \* \*

Người ta thì buôn vàng buôn bạc, buôn dolas, hột xoàng; còn tôi, đi buôn hạt giống su hào bắp cải. Là người chưa từng buôn bán bao giờ, chẳng hề biết đầu đuôi của nghề này ra sao cả; tôi chỉ nghe một người bạn mách bảo đến nhà đó, phố đó ở Hà Nội để lấy hạt giống rồi trả tiền. Bạn còn dặn tôi: “Nhớ lấy địa chỉ của người tiêu thụ hạt giống ở Sài Gòn. Chắc chắn thế nào cũng có đồng lời để nuôi con”. Tôi đã làm đúng y vậy mà người tiêu thụ có chịu nhận hàng đâu. Họ nói:

- Cửa tiệm tôi chỉ mua hạt giống của Thái Lan còn nguyên trong hộp thiếc niêm kín. Như vậy mới đảm bảo chất lượng. Hạt giống của chị không bao bì lại không rõ nguồn gốc thì khó tiêu thụ lắm.

Tôi khẩn khoản:

- Ông có thể chỉ giúp tôi cách nào tốt hơn không?

- Chị tiêu thụ nó ở Sài Gòn là không được rồi, vì tiệm nào họ cũng sẽ trả lời giống như tôi thôi. Chị có thể đem hạt lên Đà Lạt bán rẻ cho các nhà vườn, may ra có nơi nào nhận giúp. Nhưng với số lượng lớn thế này thì tôi e không dễ dàng đâu.

Ông chủ tiệm tỏ vẻ ái ngại nhìn tôi, rồi lẩm bẩm: “Tôi ngờ là chị bị người ta lừa rồi!”

- Sao lại bị lừa? Họ đã khẳng định với tôi chắc chắn lắm kia mà.

- Chị không biết đâu; những người sống bằng nghề lừa lọc, bao giờ cũng có cách khiến người ta tin tất cả mọi điều họ muốn.

- Trời ơi, thật vậy sao? Tôi có làm hại ai bao giờ, mà họ lại nỡ chứ? Chẳng lẽ...?

Tôi cố kìm lòng để đi về nhà. Giấu chồng điều nghi vấn đã khiến tôi lao chao. Phải cố gắng thu xếp lên Đà Lạt một chuyến, may ra gỡ gạc được đồng nào. Đó là số tiền của cả nhà chắt chiu và tiền vay mượn của bạn bè. Nếu mất trắng thì nguy lắm. Gia đình phải lâm vào cảnh nợ nần là cái chắc. Tôi vô cùng hoang mang lo sợ sẽ xảy ra điều đó.

Vội vàng gửi các con cho chị ruột của mình, hai vợ chồng tôi gấp rút lên đường ngay. Đạo ấy là tháng bảy dương lịch mà chẳng hiểu sao Đà Lạt lại mờ trong mưa bụi. Thời tiết không phải mát mà lạnh hơn rất nhiều so với Sài Gòn. Vợ chồng tôi mới đi lên đây lần đầu nên lạ lẫm đủ thứ, áo ấm cũng không biết mang theo để phòng ngừa lúc trở lạnh. Ngoài chợ và trong các cửa hiệu ở đây bày bán nhiều vô kể những khăn quàng và đồ len, dạ đủ các kiểu rất bắt mắt. Chúng tôi tha hồ ngắm nghía, chứ túi rỗng không thì làm sao mua cho được. Đành phải về phòng trọ nằm co ro chờ tạnh mưa.

Những ngày khô ráo hơn, chúng tôi đi xe ngựa ra ngoại ô Đà Lạt tìm đến những vùng trồng rau. Cố gắng lội bộ hết vườn nhà này đến vườn nhà khác. Lòng tôi vẫn còn hăm hở, vì tin sẽ giải quyết được số lượng hạt giống mang theo. Nhưng đâu ngờ, đi đến nơi nào chúng tôi cũng đều bị từ chối. Cái lắc đầu và ánh mắt lạnh lùng của họ mới đáng sợ làm sao, nó khiến tôi có cảm giác rúm ró và tê cóng cả ruột gan!... Bất lực! Đành thất thủ trở về nhà trọ trong nỗi buồn bã, thất vọng ê chề.

Đáng lẽ phải vung vãi tất cả những hạt giống li ti ấy trên bất cứ khoảnh đất nào ở Đà Lạt, cho nó tỏa ra, bay đi và rơi xuống bất cứ mảnh vườn nào, miễn là hạt tìm được nơi dung dưỡng. Sự sống của chúng được tiếp nối cũng là điều tốt lành lắm chứ. Sao tôi chậm hiểu ra điều đó? Hay tôi vẫn còn làm tưởng, vẫn còn mơ hồ rằng nó là tiền, là hy vọng, là sức lực, là mồ hôi nước mắt... nên tôi không nở buông ra một cách dễ dàng. Tôi khư khư ôm chặt vì ít ra nó phải được đánh đổi một điều gì đó. Nó không thể mất hết một cách vô nghĩa được. Chỉ cần đánh đổi một niềm vui nho nhỏ cho các con thì tôi cũng cam lòng.

Một buổi sáng đầy nắng, cả nhà tôi cùng lên lầu mười hai, rồi lên luôn sân thượng của khách sạn President; Hình như thời đó, cả Sài Gòn chỉ mỗi tòa nhà này là cao nhất. Nghe nói trước 30 tháng 4 năm 1975, tầng thượng của cao ốc này còn có quầy bar và hồ bơi rất lớn – là nơi chốn nghỉ ngơi vui chơi giải trí lý tưởng của sĩ quan Mỹ”. Bây giờ nơi đây trở nên hoang phế rồi. Quầy bar và bàn ghế lăn lóc chỏng chơ; hồ bơi thì khô trơ đáy. Hồ to rộng đến thế mà chứa toàn những phế thải bụi bặm, bẩn thỉu. Vậy mà các con tôi vẫn vô tư vui đùa dưới nắng, chúng chạy nhảy quanh hồ hồn nhiên chơi trò đuổi bắt. Tiếng cười giòn của con trẻ như tan hòa vào khí trời trong veo, khiến lòng tôi cũng nhẹ đi đôi chút. Và trò chơi đặc biệt của cả nhà cũng được bắt đầu.

Linh Giang và Thảo Hương rất khoái chí với trò này, chúng tung tăng hớn hở cô cùng. Hai tay đứa nào cũng vốc đầy hạt giống, đến sát lan can rồi vung mạnh theo gió - chúng thi nhau xem ai vung hạt xa hơn, rồi thích thú cười như nắc nẻ. Con tôi chẳng biết tại sao phải làm thế; chắc chúng tưởng đó là một trò vui rất đặc biệt chỉ riêng anh em nó mới được hưởng thôi. Vợ chồng tôi cũng làm thế, nhưng không hò hét vui vẻ như con trẻ mà điềm tĩnh, lặng lẽ cùng những nỗi niềm...! Bất chợt tôi mỉm cười với ý nghĩ ngộ nghĩnh: “Biết đâu có hạt giống nào tốt số, nó sẽ được tiếp tục sống trên những mái nhà nào đó, hoặc dưới mặt đường bê tông nhựa kia. Cũng có thể lắm chứ!”

Và Đà Lạt với tôi ngày đó chẳng hoa, chẳng thông, chẳng thác, chẳng gì khác ngoài lạnh và u ám nặng nề. Tội tệ hơn là tôi chưa lần nào nở được một nụ cười với nơi ấy. Thế mới biết...

\* \* \*

Khó khăn ngày càng chồng cao lên cho gia đình - cả vật chất lẫn tinh thần. Tôi luôn phải nghe những lời căng thẳng và chì chiết của chồng. Tất nhiên thôi, tôi phải chịu trách nhiệm với hành động bốc đồng ngu dại của mình chứ. Có điều thú vị là tôi đã thật sự hiểu ra: Với nhược điểm đa cảm và dễ tin người thì tôi không bao giờ thành công trong nghề buôn được. May là một lần duy nhất. Nếu có nhiều lần như thế thì tôi cũng thất bại thê thảm mà thôi. Nghề đó đòi hỏi phải có nhiều tố chất đặc biệt, khác xa với những gì tôi có; đó là điều chắc chắn và cũng là bài học mà tôi phải nhớ đời.

Để khắc phục tình trạng kinh tế bế tắc ấy, đòi hỏi tôi phải hành động sáng suốt, cơ bản hơn. Và tôi đã thật sự chăm chỉ đi làm thuê làm mướn. Chẳng phải cày sâu cuốc bẫm hay xay lúa, giã gạo đâu, công việc cũng được thuận lợi vì nó hoàn toàn trong khả năng của tôi - đó là *Viết*. Ở đâu cần và có lời mời là tôi nhận ngay. Và *Viết* bỗng dưng thành phương tiện kiếm sống cho gia đình tôi lúc nào không biết. Nhưng giai đoạn này công việc ít lắm mà người viết thì nhiều; chuyện viết lách không phải lúc nào cũng dễ dàng đến tay tôi được - nên gia đình lại tiếp tục sống trong bấp bênh. Những lúc "cái đầu không động" thì tôi bắt buộc phải "động tay động chân" - và ý định nuôi heo cũng nảy ra từ đó.

Còn nhớ sáng hôm ấy, tôi lên cơ quan Đài Tiếng nói Việt Nam 2 trình đơn vay vốn nuôi heo. Chẳng hiểu sao giám đốc Nguyễn Kiến Văn đọc đơn tôi mà cứ cười cười. Vẻ mặt ông như đang cố nén bức xúc thì phải. Bỗng đột ngột ông ngẩng lên nhìn tôi:

- Bộ hết chuyện làm rồi hả Tuyết Mai? Nhạc sĩ mà đi nuôi heo? Liệu em làm được không đó?

- Em học làm. Cũng phải tập sự chứ anh. Bạn em cũng làm cả đấy.

- Cô này hay nhỉ. Tập sự mà dám vay tiền cơ quan! Lỡ không thành công thì lấy gì trả?

- Em cũng muốn được trải nghiệm. Biết thêm chút gì cũng đều thú vị cả anh ạ. Chắc không đến nỗi nào đâu. Anh yên tâm.

- Em ở trên cao ốc thì nuôi heo vào đâu? Đừng nói với anh là nuôi heo trên lầu bảy nhà em đó nha.

- Sẽ nuôi thử một con ở nhà chị của em thôi. Chị lo chuồng và chăm sóc. Em lo con giống và đồ ăn cho heo.

Nghe tôi nói đến đó ông bỗng sững sốt bật cười:

- Vậy là hai chị em nuôi chung một con heo hả?
- Dạ, cũng được mà. Sao anh cười vậy?
- Không cười sao được! Người ta thì nuôi cả trăm cả ngàn con heo, còn em chỉ một con mà phải hai người lo mới xuể.
- Vừa làm vừa học mà anh. Đồng ý cho em mượn thì ký vô đơn đi. Làm khó em hoài !...
- Ủ, thì anh ký. Sẽ vất vả nhưng em đừng quên sáng tác đấy nhé.
- Dạ vâng. Cảm ơn anh.

Từ ngày có con heo cũng thấy vui vui. Mỗi lần chở cám đến nhà chị ở Chiêu Anh Cát quận 5, tôi đều đứng ngắm nghía nó hồi lâu. Nhờ mua được giống tốt và chăm sóc kỹ lưỡng nên heo hay ăn chóng lớn. Nó vừa dài đòn chắc thịt mà vừa hồng hào sạch sẽ và lanh lợi trông rất dễ thương. Nhìn nó đáng yêu chẳng khác vật nuôi thân thiết, chứ không phải giống loài cho người ta sẵn sàng làm thịt. Tôi bỗng thấy thích thú muốn sở hữu nó.

Một hôm, chị tôi gọi đến nhà để bàn chuyện quan trọng:

- Heo mình nuôi đã đủ tháng đủ cân. Gần trăm ký rồi đấy. Hôm nào em gọi người đến mua nhé.
- Phải bán hả chị? Đã quen nhìn nó rồi. Em không biết đâu.
- Mình nuôi là để bán mà em. Nếu tiếp tục thì sẽ lỗ đấy.
- Dạ, chị làm luôn giúp em việc ấy đi. Thực ra em không muốn nhìn cảnh đó. Tội nó quá.
- Được rồi, để chị lo. Ở đây gần chợ nên cũng tiện.

Không ngờ chỉ vài ngày sau, chị Hai gọi tôi đến và đưa cho rất nhiều tiền. Ngày đó số tiền ấy quá lớn đối với tôi. Lớn đến bất ngờ! Tôi không thể tin là tiền lì xì nhiều đến thế. Sau khi trả được nợ cho cơ quan, mà tiền còn lại cũng kha khá. Thế là cơn bốc đồng bỗng trở lên phùng phùng. Chẳng chút ngần ngại tôi “thừa thắng xốc tới”. Hình như cơ duyên đã đến. Tôi thấy mình tự tin hơn, liền nảy ý “tách ra làm ăn riêng”. Chị tôi rất tán thành đề xuất đó và còn vui vẻ khích lệ:

- Chị tin là em làm được, nhưng phải hết sức cố gắng. Vất vả lắm chứ không phải chuyện chơi đâu. Chỗ của em tuy cao nhưng không phải mang vác cám rau lên lầu. Chỉ

cần vào thang máy về một cái đã tới nơi. Nếu điện, nước ổn định thì không có vấn đề gì phải lo lắng cả.

Được chị động viên, tôi như mở cờ trong bụng, càng mong muốn thực hiện ngay kế hoạch.

Tôi đã sẵn sàng đón nhận tất cả nên mọi việc cần làm cũng theo nhịp điệu đó rất trôi chảy. Học theo kinh nghiệm của chị Hai, tôi chăm sóc đôi heo của mình cũng bài bản lắm. Nó lớn “nhanh như thổi”, vừa trắng hồng sạch sẽ, lại mũm mĩm trông rất đáng yêu. Tôi cũng chưa thấy vất vả hay trở ngại gì lắm trong công việc hàng ngày. Lòng khấp khởi mừng thầm: “Cứ đà này thì chẳng bao lâu nữa, chắc chắn mình sẽ nắm được thành quả lao động trong tay.”

Niềm vui chưa được bao lâu thì khu nhà tập thể President xảy ra sự cố. Cầu giao điện của chung cư bỗng dưng bị cháy nổ. Chắc hư hỏng nặng lắm nên chờ hoài không thấy được sửa chữa gì cả. Vậy là không có điện để sinh hoạt; không có điện để vận hành thang máy, không có điện để máy bơm hoạt động v.vv.. Có thể dùng đèn dầu hoặc nến để thay ánh sáng điện chứ không có gì để thay thế được nước! Thế là hàng mấy trăm gia đình trong khu chung cư bỗng nhốn nháo cả lên, hoảng hốt nhìn nhau. Rồi nhà nào cũng đổ xô xuống hầm nước xây ngầm dưới mặt đất ở tầng trệt để tắm rửa giặt giũ và lấy nước ăn uống. Chung quanh miệng hầm nước lúc nào cũng đông cứng người chen lấn cùng với vô số những thùng, chậu, xô chờ đợi đến lượt. Xách được xô nước lên tới lầu 11, 12 thì may ra còn được một nửa. Cầu thang bộ tối thui, không chút ánh sáng chẳng khác đường hầm không lối thoát. Đi lên đi xuống phải mò mẫm từng bậc thang, không may sơ ý hụt chân là bị té lăn quay ngay. Lối đi lại thêm nước đổ vãi nhớp nhúa trơn trượt, khối người té đập đầu xuống đất, phải đi cấp cứu.

Những gia đình có hoàn cảnh như tôi lúc ấy mới càng gay go, khủng khiếp hơn. Đi làm về là tôi xăm xăm đi xuống tầng trệt lấy nước, nấu cơm cho con, lo tắm cho heo rồi chà rửa chuồng cho khỏi hôi hám. Có khi phải tiết kiệm cả nước tắm con để tắm cho heo! Quả thật, xoay xở cho người trong bối cảnh đó còn tối tăm mặt mày, chứ nói chi phải lo đến việc khác. Tôi thật sự đuối sức. Có nhiều lần đi làm về, leo lên được 7 tầng lầu là tôi thở muốn không ra hơi, nằm vật xuống giường như người chết rồi. Phải nhắm mắt nghỉ một chút rồi mới động tay động chân được.

Còn nhớ lần đó, sau một ngày đi đánh nhạc thuê - tôi về nhà khá muộn. Đặc điểm của việc này đòi hỏi diễn viên phải làm cho hết việc chứ không phải hết giờ. Nên khi đã nhận lời làm là phải biết chấp nhận yêu cầu đó. Tôi vẫn biết thế nhưng đầu giờ hôm nay đã hơn tám giờ tối vẫn chưa xong việc. Tôi chẳng khác đang “đứng đồng lửa, ngồi đồng

than". Lo lắng quá khiến tôi đoán già đoán non ở nhà thế nào cũng xảy ra chuyện. Nghĩ đến cảnh các con đi học về chẳng thấy mẹ, bụng đói meo mà bếp thì lạnh ngắt; vắng lặng trong căn phòng tối om tối mò. Rồi heo quá bữa sẽ la hét inh ỏi nữa chứ! Trước cảnh đó chắc các con tôi hoảng lắm. Tội nghiệp quá!...

Tôi lọ mọ dò dẫm từng bậc thang trong bóng tối. Đặt được chân lên lầu bảy là tôi mừng rỡ quá chừng. Vừa mở cửa phòng, thì ôi thôi! Con đâu chẳng thấy, chỉ có hai con heo to kèn càng đã sống chuồng, đang lồng lộn kêu la trong ánh sáng chập chờn từ nhà bên hắt qua... Sợ quá, tôi vội vàng đóng sầm cửa lại. Đi tìm con.

Đáng lẽ phải ôm con vào lòng để hỏi han an ủi và nói lời xin lỗi, thì tôi lại tỏ ra dữ dằn, la rầy con những lời quá đáng hết sức vô lý. Con tôi cứ tròn mắt nhìn mẹ, khiếp hãi!... Ánh mắt ấy khiến tôi bỗng giật mình. Trời ơi, cuộc sống đã khiến mẹ thành người tồi tệ mất rồi. Con tôi còn bé bỏng thế kia cơ mà; chúng làm gì được trước cảnh tượng ấy chứ. Sao tôi có thể nghĩ chúng phải ở trong bóng tối với heo sống chuồng đang ỉa đái và quậy phá tanh banh nhà cửa thế kia? Điều gì khiến tôi bỗng chốc thành người mẹ độc đoán và hung dữ đến thế!?

Tôi cố gắng trấn tĩnh để dọn dẹp hai căn phòng bị heo phá phách và bôi bẩn, nhưng nước mắt cứ tuôn, không sao cầm được. Tôi xót xa, ân hận về sự bất công của mình với con. Chưa bao giờ tôi tệ hại với con cái đến như vậy. Việc đó đã ám ảnh tôi dai dẳng và nặng nề biết dường nào. Mỗi lần nhớ đến là một lần thấy mình thật đáng hổ thẹn!

Việc cần làm đầu tiên của ngày hôm sau là tôi phải mau mau gọi người đến mua heo. Tôi đã xác định rồi, mắc rẻ gì cũng bán. Được mất không thành vấn đề. Tôi phải tự giải phóng mình và không bắt con cái khổ lây nữa.

Đúng như đã dự đoán và xác định trước, heo tôi bán bị "lỗ chõng gọng". Nhưng đâu có sao. Những trải nghiệm tôi có được trong việc này mới đáng quý và giá trị hơn nhiều chứ!.

\* \* \*

Càng ngẫm càng thấy mình chẳng ra sao cả. Dù cố gắng đến mấy cũng không thu được kết quả. Làm gì cũng hư hỏng thì thật chán ngán vô cùng.. Kể cả sau này tôi đầu tư nuôi cá trê phi hay nuôi chó bergie cũng thế thôi. Chỉ thấy hao tổn nhiều mà con cái chẳng được hưởng chút gì. Chưa kể biết bao thời gian và công sức của tôi đổ vào đó. Thôi đành ngậm ngùi an ủi: "Hãy coi việc đã làm như những thể nghiệm cần thiết trong

đời. Ít nhất nó cũng đã cho mình những bài học quý. Thực ra mình đã giàu có thêm nhiều chứ đâu mất mát gì!”

Nghĩ được vậy và tôi mỉm cười, “gói ghém mọi thứ xếp vào kho báu”. Tôi quyết tâm bỏ qua hết mọi chuyện để dành tâm lực cho sáng tác. Cũng từ đây, tôi quan tâm đến việc viết lách của mình hơn. Vốn liếng thì đã có sẵn trong đầu, trong tim rồi; tôi chỉ cần mở lòng ra là ổn.

Cũng may, thời kỳ này tôi liên tục nhận được nhiều lời mời đi viết. Đạo đó, nhu cầu của phong trào tỉnh ca, huyện ca, thậm chí cả xã ca cũng đang nở rộ. Rồi đến các Bộ, các sở, các ban ngành cũng mong muốn có bài hát cho riêng mình. Các nhạc sĩ có tên tuổi tha hồ thả sức dọc ngang. Tôi cũng cuốn theo cơn lốc ấy không biết mệt mỏi. Nhiều khi bị cảm sốt đến bỏ ăn, mà có xe đến đón là tôi cũng bật dậy “khăn gói” lên đường tức khắc. Con trai tôi cũng lấy làm lạ: “Mẹ đau bệnh hẳn hoi, mà hễ có ai gọi là cũng sẵn sàng lên đường – là sao hở mẹ? Nơi đến có nhiều hấp dẫn lắm phải không?”

Tôi chỉ cười nhẹ. Con tôi không biết là mẹ nó cần phải lên rừng xuống biển, ra biên giới, hải đảo hay những xóm ấp xa xôi. Mẹ nó cần nhìn thấy, cần lắng nghe và cần hiểu mọi lẽ để trái tim có thể rung lên trước cuộc sống muôn màu. Nếu không vậy thì mẹ nó không thể trải lòng lên trang giấy được. Hơn nữa, mẹ nó cũng cần phải lặn lội thì mới tha mời về cho con được.

Cứ thế, tôi quên ngày quên giờ, quên cả bản thân mình để viết như điên. Chỉ mong đáp ứng các “đơn đặt hàng” trong thời gian ngắn nhất. Từ tỉnh này huyện nọ đến sở này ngành kia. Từ lúa gạo đến nước mắm; từ vải sợi đến dệt may; từ ngân hàng đến bưu điện, từ xăng dầu đến hàng không, từ hải cảng đến dầu khí, từ thăm dò địa chất đến khí tượng thủy văn v.v.. Rồi các binh chủng của quân đội như Hải quân, Bộ binh, Biên phòng, Tình báo... Kể cả những đơn vị rất nhỏ, tưởng như không có gì để viết; nhưng nhìn họ khẩn thiết tôi cũng không nở chối từ. Thế là xí nghiệp nước đá, xí nghiệp thức ăn gia súc, xí nghiệp bê tông hay xưởng cơ khí; rồi khu vui chơi giải trí đến chợ búa... tôi đều nhận lời tuốt. Tôi tin khi đã hóa thân vào họ, tôi sẽ thấm thấu được những sướng khổ, những suy tư và những niềm vui nỗi buồn mà họ chất chứa trong lòng. Đặc biệt là nơi nào tôi cũng để lòng vào đó và lắng nghe họ hết sức tận tụy. Chính nhờ sự mở lòng đó mà tôi đã nhập tâm để nói thay họ mọi điều. Nhưng cũng nhờ họ mà đời sống vật chất và tinh thần tôi được nâng đỡ rất nhiều. Biết bao nhiêu điều tôi không có cách nào thấu nhận được nếu không cùng với họ chia ngọt xẻ bùi. Ngược lại, tôi cũng nhận được từ họ lòng ngưỡng mộ, yêu quý và tôn trọng... Tôi còn mong muốn gì hơn thế nữa!

Biết rằng viết mượn kiếm sống là giải pháp tạm thời “lấy ngắn nuôi dài”. Cách làm ấy không chỉ giúp ích cho tôi mà phần đông anh em nhạc sĩ thời đó cũng đều thế.



Sữ thực, tôi phải thừa nhận những đồng tiền viết mướn đã mang lại nhiều lợi ích cho gia đình. Tôi nuôi dạy con mình thành người, phần lớn cũng nhờ vào công việc đó, đồng thời tôi còn tích lũy được chút ít. Tuy không nhiều nhưng nó rất ý nghĩa với tôi.

Hóa ra, nhờ nghiệp viết mà tôi có nghề. Nhờ nghề mà mẹ con tôi tồn tại; đứa nào cũng trưởng thành đàng hoàng tử tế. Là người mẹ, tôi cảm thấy mãn nguyện và tự hào về điều đó.

26

## Yêu là yêu thôi

Hôm ấy là mồng năm Tết Nguyên Đán. Đã khuya, di động reo lúc tôi đang chuẩn bị nơi ngủ của mình cho tinh tươm sạch sẽ. Ai gọi giờ này nữa đây? Bạn bè thì không gọi khuya như thế. Hay các con tôi có việc gì gấp lắm? Lo lắng khiến tôi vội vàng nghe máy. Một giọng đàn ông vừa là lạ vừa quen cất lên:

- Anh nè cưng. Đường vào nhà thế nào mà anh tìm hoài không ra?

Trời ơi! Đúng giọng của anh! Cuộc "trốn chạy" đã thành công rồi mà, giờ lại xuất hiện là sao? Tôi quá bàng hoàng, nửa mừng, nửa lo "con đường trốn chạy của anh bị tắc trở". Nhưng anh đã đến, và đang lơ ngơ trên đường vắng trong đêm khuya khoắt. Tôi cố giữ bình tĩnh trả lời:

- Anh hả? Sao giờ này còn lang thang vậy? Anh đang ở đâu, đã vào đường số một chưa?

- Trước mặt anh là bãi đậu xe rất lớn ở cuối đường số một. Đường tối quá anh không nhớ phải rẽ vào lối nào.

- Anh quay lại độ hai trăm mét rồi rẽ phải. Em sẽ ra cổng đón.

Lòng tôi xáo động vô cùng. Tâm trạng buồn tủi, hờn giận lâu nay chợt bùng dậy xen lẫn với nỗi vui mừng. Bao nhiêu lâu mất dạng, nay lại xuất hiện đột ngột. Tôi vui nhưng cũng rất lúng túng vì không biết phải làm sao đây? Chợt nghĩ - anh đến với tôi giờ này từ một nơi rất xa, thì sao không vui vẻ đón anh, mà còn hờn dỗi làm chi?

Thế là chúng tôi lao vào vòng tay nhau, không nói năng gì, để nghe rõ nhịp tim, hơi thở; nghe nỗi nhớ bộc bạch và nghe cả niềm khát khao được vì nhau... Chợt tiếng anh nhỏ nhẹ bên tai:

- Em nhớ anh không?

Câu hỏi làm tôi tử dưng buông anh ra, dằn dỗi nũng nịu:

- Không. Quên hết rồi.

- Thiệt không?

- Thiệt mà.

- Xạo lắm nghen. Không nhớ mà gọi điện, nhắn tin cho người ta hoài.

- Chỉ gọi và nhắn tin chúc sinh nhật, chúc mừng năm mới thôi chứ bộ!

- Ủa, vậy hả? Anh khờ quá nên không nghĩ ra. Cứ tưởng em nhớ anh lắm nên mới chạy tới nè. Vậy cho anh hôn một cái nữa rồi về nghen.

- Anh về luôn đi. Đâu có ai nhớ mà tới!

Anh hơi nheo mắt nhìn tôi cười: "Anh vô rửa mặt rồi về luôn"...

Tôi đưa cho anh chiếc khăn tắm thơm tho mới tinh. Pha sẵn ly sữa nóng để anh ấm bụng, rồi miên man suy nghĩ. Thoáng chốc anh đã trở lại bên tôi với vẻ rạng rỡ. Bất ngờ anh bế xốc tôi lên, rồi vừa cười vừa nói rõ ràng từng chữ, giọng đặc thẳng:

- Anh - về - này!

Tôi hốt hoảng:

- Thả xuống! Thả xuống! Em té bây giờ.

Anh nhẹ nhàng đặt tôi xuống sàn nhà rồi dìu vào phòng ngủ. Chúng tôi nằm bên nhau yên lành, thanh thản như hai vợ chồng mà số phận đã an bài từ kiếp nào. Anh quàng tay nâng đầu tôi gối lên ngực mình, nhưng tôi lại thích rúc đầu vào nách anh để hít đầy

lồng ngực hơi hướm người yêu. Hơi hướm ấy sẽ quấn quanh, sẽ bao bọc tôi, sẽ thấm đẫm vào hơi thở tôi khi xa nhau.

Anh vẫn từ tốn nhẹ nhàng, thủ thỉ bên tai tôi:

- Vì công việc anh phải đi nước ngoài suốt, rất ít thời gian có mặt ở nhà. Những lúc hiếm hoi đó, anh lại phải làm việc cơ quan và lo tròn bổn phận gia đình. Thời gian dành cho em ít quá. Anh biết em buồn lắm.

Ngưng một lát, anh quay lại quàng lưng tôi tiếp tục tỉ tê:

- Mình có nhau gần hai mươi năm rồi phải không em? Đã nhiều lần mình chia tay mà có được đâu. Anh cũng không hiểu số phận ràng rịt chúng ta đến bao giờ. Rất may hai đứa mình đều chỉ biết yêu là yêu thôi, không chiếm hữu, không ràng buộc nhau bất cứ điều kiện nào.

Tôi buột miệng cắt lời anh:

- Duy nhất chỉ có trái tim thuộc về nhau.

- Như vậy cũng là tất cả rồi, em có nghĩ thế không?

Tôi siết anh thật chặt, rồi vùi đầu vào nách nghe cảm giác ấm áp nồng nàn tràn ngập khắp thân thể... Phút giây ấy thật sự khiến tôi bay bổng, ngất ngây trong niềm hạnh phúc vô bờ. Chẳng còn điều gì trên đời làm tôi quan tâm nữa. Đói khát lắm than, nhiều nhưong thế sự, sóng thần địa chấn hay thảm họa núi lửa, hạt nhân... bổng chốc đều tan biến. Tôi cảm thấy tràn trề sức sống, sự sung mãn trào dâng khiến tôi muốn làm việc ngay tức khắc. Và những bất trắc trên đường tôi đi cũng không còn đáng kể nữa. Chỉ trong phút chốc thôi, tôi thấm thía sự huyền diệu của tình yêu. Và trong sâu thẳm, tôi thầm biết ơn anh lắm...

Anh dịu dàng vuốt tóc tôi rồi hôn nhẹ lên trán. Cử chỉ đằm thắm đó chỉ có thể từ một người đàn ông chín chắn, trưởng thành và thật sự có một tình yêu sâu nặng. Những lúc như thế tôi chỉ thích mình thật hiền ngoan, im lặng lắng nghe tường tận từng câu chữ của anh, để ngấm và cảm hết những điều anh muốn chia sẻ. Thời gian bên nhau ít ỏi, cơ hội gần nhau lại quá hiếm hoi, mỗi giây phút đều quý báu, tôi chỉ muốn dành hết cho anh.

Nghĩ vậy nên tôi nằm im trong tay anh, ngoan ngoãn thấu nhận - anh nói tiếp:

- Sợ em khổ nên anh đã nhiều lần "trốn chạy". Tưởng sẽ thoát nhưng nào có được. Sao em không oán thán, nguyên rủa anh bạc tình? Sao em không một lần bủa vây hay níu bước anh? Cứ đằm thắm dịu dàng một dạ yêu anh mãi là sao? Có lẽ chính vì thế mà tim

anh cứ hướng về em, đăm đuối không dứt được. Chia tay cũng khổ mà tiếp tục cũng khổ. Khổ nào nhiều hơn hả em?

Nhìn anh sầu não mùi mẫn quá, tôi trêu:

- Khổ nào em cũng chịu được. Em là người được sinh ra để nhận hết mọi nỗi khổ mà. Anh đừng lo. Tiếp tục trốn chạy đi. Gần tới đích rồi!

- Anh rất lo vì anh mà em lỡ làng hết. Tuổi đã nhiều rồi. Phải có người bên cạnh chăm nom săn sóc, nương tựa sớm tối chứ em. Anh thật vô tích sự, chỉ biết yêu là yêu chứ chẳng lo lắng được gì cho em.

Nói xong câu ấy anh lặng im nằm bất động rất lâu. Chợt anh hơi chồm dậy nhìn vào mắt tôi:

- Nếu có người nào yêu em chân thành tận tụy, mà không gặp hoàn cảnh éo le như anh - tất nhiên em cũng yêu họ, thì nên tính tới em nhé. Anh sẽ thật lòng chúc phúc cho hai người.

Tôi cũng chồm dậy ghì anh nằm xuống, nói nhỏ vào tai:

- Em không thích nghe anh nói linh tinh đâu nhé. Muốn bắt đền không? Thời gian của em gần hết rồi nè.

Anh vội vàng xem giờ trên di động, vẻ thảng thốt:

- Thôi chết, mười hai giờ khuya rồi em ơi. Thời gian chẳng thương mình chút nào. Mỗi lần gặp nhau là nó chạy vun vút, không kìm giữ nổi. Một giờ sáng anh phải có mặt ở nhà rồi.

- Anh nghỉ lại sáng mai về sớm được không? Về khuya nguy hiểm lắm.

- Anh cũng muốn vậy nhưng không thể được. Sáng mai có cuộc họp mặt đầu năm của Ban Tổng Giám Đốc. Bộ dạng anh vậy mà đến cuộc họp thì không giống ai. Chắc chắn mọi người sẽ để ý tra vấn ngay.

Tôi nheo mắt tinh nghịch:

- Em biết rồi. Bao giờ anh của em cũng chẵn chu và lịch lãm lắm mà.

- Rất bảnh trai nữa phải không? Sao em không nói luôn đi.

Tôi bật cười thành tiếng:

- Ừa, tại bảnh trai nên hoài không bỏ được đó! Vừa lòng chưa?

- Bộ yêu anh chỉ vì bảnh trai thôi hả? Buồn à ghen!

- Đâu có, còn nhiều điều nữa, không kể hết liền được. Nhiều lắm!

- Chọc anh phải không? Chọc nè, chọc nè...

Vừa nói anh vừa thọt lét tôi, như cố tình phá cho tôi cười. Chúng tôi bỗng hóa thành con nít, quên hết mọi khổ đau của mối tình ngang trái.

\* \* \*

Tôi không thể gọi đúng tên anh, một cái tên rất đàn ông, rất ý nghĩa và rất đẹp. Băn khoăn mãi, cuối cùng tôi quyết định gọi anh là "Người ấy" trong những trang viết này. Tôi hài lòng với điều đó, bởi luôn mong mỗi giữ gìn cho anh được an toàn nhất trong khả năng của mình. Anh cần phải đến đích trên con đường đã chọn như cuộc đời đã an bài. Tôi không muốn làm liên lụy hoặc đem đau khổ cho bất cứ người thân nào của anh. Cũng không muốn có sự xáo trộn hoặc ngăn trở nào trong công việc cũng như tương lai của anh!. Tôi chỉ bằng lòng cho phép mình chia sẻ trái tim anh thôi. Điều đó cũng an toàn tuyệt đối vì chỉ có anh biết.

Suốt thời gian dài, anh và tôi đã sống trong công thức tình yêu của riêng mình, đó là "hạnh phúc + khổ đau", "thật + mộng mị". Dù chỉ một chút hạnh phúc thật so với quá nhiều đau khổ và mộng mị, nhưng tình yêu ấy luôn lấp lánh và nâng đỡ tôi thật dịu dàng, ấm áp. Chỉ cần nhớ tới anh là tôi đã cảm thấy hạnh phúc ngập tràn.

Hình như "nỗi nhớ anh" đã giúp tôi sống tốt, sống đẹp và hữu ích hơn. Cứ như thế, anh mãi ẩn hiện, lúc xa lúc gần, lúc có lúc không, lúc mờ lúc tỏ trong những vần thơ và giai điệu của tôi. Đau đớn và nồng nàn.

Nhớ \*

*Em nhớ anh  
từng giờ  
từng khắc  
thắt ruột  
thắt gan  
dõi bước anh đi*

*Không tin thì hãy đến*

Vô đề 3\*\*

*Anh hi hục đào  
một cái hố thật sâu  
rồi đặt vào đó  
tình yêu ta ngang trái*

*Em hi hục đắp  
nấm mồ cao lên mãi  
để đôi tim*

mà hỏi cỏ  
hỏi hoa  
hỏi cây lá vườn nhà  
rồi hỏi trăng  
hỏi gió...

Đừng hỏi gối  
hỏi chăn  
nó sẽ khóc mất  
bởi thương em tháng ngày  
mòn mắt  
đợi anh.

ấm áp dưới đất nâu

Nhớ chôn theo  
cả linh hồn ta nữa  
bởi từ nay  
sống, thác – nghĩa gì đâu!

---

*\*Bài này tôi viết khi cảm thấy hạnh phúc vì nhớ.*

*\*\*Khi "làm lễ chia tay" thì tôi có bài này.*

27

## Điểm tựa

Vì nhiều nguyên nhân mà cuộc sống vợ chồng của tôi luôn sóng gió. Tình thế dồn tôi phải đứng trước hai ngã rẽ. Ngã nào cũng dở. Làm sao biết chắc lối rẽ nào ít dở hơn để chọn? Khó quá, nên tôi đành phải đặt quyền lợi các con mình lên hàng đầu cho sự lựa chọn này. Nghe có vẻ nghịch tai, nhưng sự thật là thế!

Tôi quá lo sợ các con ngày ngày phải nhìn thấy cảnh "tù ngục" của cha mẹ mà đau lòng, buồn chán, mất phương hướng rồi đi hoang. Đến nước ấy thì việc bỏ bê học hành rồi hư hỏng đủ thứ, cũng là chuyện mau chóng thôi. Nếu để chuyện đó xảy ra thì chắc chắn tôi sẽ khổ nỗi gấp trăm ngàn lần.

Trái tim non nớt của con tôi phải triền miên ghi nhận chuyện bất hòa của cha mẹ, thì sẽ đau khổ cho chúng biết chừng nào. Thà chịu cảnh chia lìa để tôi được toàn tâm toàn ý nuôi con, còn hơn đủ cha đủ mẹ mà tinh thần chúng luôn bị đọa đày. Lựa chọn ấy với tôi không hề dễ dàng chút nào, nhưng đó là cách duy nhất để tôi có thể cứu vãn cho những đứa con của mình. Dù dưới mắt người đời, việc tôi làm chẳng khác chuyện “lội ngược dòng”, nhưng hơn ai hết, tôi hiểu việc làm của mình quan trọng với con cái như thế nào. Đó là một lựa chọn ý nghĩa mà tôi có thể làm cho con trong hoàn cảnh ấy. Tôi cũng không hy vọng mai sau, các con sẽ hiểu hết mọi lẽ mà mẹ nó đã làm.

Kết quả của sự chọn lựa ấy là cả ba đứa con tôi đều không được sống cùng cha mẹ trọn vẹn. Chúng phải rời xa bố hoặc mẹ từ lúc bé xíu, có đứa còn ẵm ngửa. Tôi trông đợi gì ở tương lai trong lúc một nách mấy đứa con thơ, cùng đồng lương xơ xác? Trước mắt không một vệt sáng nào để tôi có thể hướng tới. Vậy mà tôi vẫn hành động theo cách mình đã chọn.

Nhiều khi đã chọn đúng con đường phải đi, nhưng không có ý chí và nghị lực thì cũng đành bó tay. Lý do nào đã khiến tôi có thể tin vào sức mình để có hành động mạnh mẽ và quyết đoán đến thế.? Hoàn cảnh của tôi khi ấy không phải dễ dàng để làm được công việc mình muốn một cách hoàn thiện. Chẳng phải tôi là người mẹ tồi hay sao, vì niềm hạnh phúc của con trẻ là được nhìn thấy cha mẹ nó yêu thương nhau - nhưng tôi đã không làm được việc đó. Tôi đã để lại vết cắt đau đớn trong lòng con mình vì sự chia lìa, sự thiếu hụt của mái ấm gia đình. Nếu tôi có yêu thương chăm sóc, nuôi dạy các con mình, cũng là nhờ bản năng của người làm mẹ mà thôi. Không làm được thế, chẳng biết tôi sẽ là con gì? Vì loài thú hoang dã cũng còn biết tử tế với con cái của mình cơ mà!

Tôi biết không có đứa bé nào chọn lựa được cha mẹ, hay ngôi nhà để mình chào đời. Và cũng chẳng đứa trẻ nào muốn có mặt trên cõi này nếu cha mẹ nó không tạo ra. Vậy mà tôi đã cho chào đời một đàn con đủ trai đủ gái, để rồi bắt chúng phải sống trong khiếm khuyết, thiếu hụt sự chăm nom của cha mẹ.

Đã thế, tôi lại còn tham lam và học đòi: “Con mình phải thế này thế nọ. Không được yếu hèn, không được kém cỏi...” Rồi lúc nào cũng canh cánh bên lòng nỗi lo con mình sẽ mắc cỡ vì thua kém bạn bè. Mong mỗi đó thật không dễ thực hiện chút nào, nhưng tôi cũng cố hết sức.

Chỉ có người mẹ mới biết hết nỗi đoạn trường của việc sinh nở và sự hiện diện của con trong lòng mình như thế nào từ mầm sống đầu tiên. Điều đó thật tuyệt và thiêng liêng. Niềm hạnh phúc ấy chỉ người mẹ mới được hưởng. Tôi mang trong dạ những đứa con của mình với biết bao tình thương yêu; rồi hết đứa này đến đứa khác lần lượt lọt lòng mẹ chào đời với tiếng khóc oa oa khỏe mạnh. Chúng khôn lớn phổng phao

theo thời gian, cứng cáp và nên người. Những đứa trẻ đã thật sự là niềm hạnh phúc vô bờ của tôi, là điểm tựa vững vàng để tôi nương vào mà sống. Là lá chắn cho tôi tránh xa “những luồng gió độc”. Cuối đời nhìn lại tôi càng thấy điều khẳng định đó chính xác. Không ai khác mà chính là các con - nó từng là đòn bẩy nâng tôi lên những lúc tưởng chừng sẽ chìm sâu dưới đáy cuộc đời...

Thật may mắn khi mẹ con tôi có âm nhạc là tiếng nói chung. Điều ấy mới tuyệt làm sao. Nhờ nó mà chúng tôi biết lắng nghe và thấu hiểu nhau hơn, yêu quý và tôn trọng nhau hơn.

Mỗi lần nghe âm nhạc của các con, là một lần cánh cửa tâm hồn chúng mở ra thật phong phú trong mắt tôi. Những lo toan, muộn phiền bỗng tiêu tan hết. Tôi cảm nhận có sự nâng đỡ vô hình mà nhiệm màu vô cùng. Con tôi thật sự biết hướng trái tim nó về đâu, và nó cũng biết cách trải lòng cùng cuộc đời với giai điệu và lời ca thấm thiết nhất.

Ngoài tình mẫu tử thiêng liêng, âm nhạc đã đem đến cho mẹ con tôi một tình bạn chân thành thấm thiết. Nhớ một lần sinh nhật của tôi, các con quây quần bên piano vừa đàn vừa hát những sáng tác của mẹ. Nhìn các con say sưa hứng khởi hát hết bài này đến bài khác mà lòng tôi xao động lạ lùng. Chúng còn đem cả hợp xướng của tôi viết về “đường Hồ Chí Minh trên biển” ra hát nữa. Thảo Hương vừa đàn piano vừa đảm trách giọng soprano, tôi thì tham gia giọng alto, còn Thao Giang và Linh Giang thì lo bè tenor và bariton. Vừa tập vừa hát thật náo nhiệt. Đã gần khuya mà mẹ con tôi vẫn hát hò om sòm cả một góc phố, không cần để ý có ai phản ứng hay không. Tôi biết, các con hát đàn kiểu đó cốt để mẹ vui, chứ làm sao có hiệu quả tốt cho được. Nhưng bao bọc quanh tôi lúc ấy là tiếng đàn tiếng hát và tiếng cười của các con, vậy cũng quá đủ cho tôi thấy ấm lòng và hạnh phúc lắm rồi.

Gần 2 giờ sáng mà Thảo Hương vẫn còn rí rả những bản tình ca của tôi trên piano. Đặc biệt là bài “Ghềnh đá” với những câu ca tôi phổ từ thơ của Lermantop(\*): “Đêm mây vàng ngủ lại trên ngực đá yên lành / Sớm lên đường bay vội, trời xanh mây nhõn nhơ / Nhưng trán nhăn ghềnh đá một vết ướm còn ghi / cô đơn, xót xa, im lặng – đá khóc thầm giữa hoang vu.” Riêng lời thơ đã đau như thể lại hòa điệu cùng âm nhạc của tôi, đã tạo thành một “cung oán ngâm khúc” ngâm ngùi day dứt không biết đến bao giờ.

Bài hát ngắn nhưng buồn lắm. Buồn đến mức khi viết xong, tôi gục đầu xuống bàn rất lâu mới ngẩng lên được. Đó là những câu thơ và điệu nhạc chỉ dành cho người lớn, cơ sao con gái tôi mới chút tuổi đã biết cảm thông và chia sẻ? Cứ hát đi hát lại hoài “



Ghềnh đá” mà không thấy chán. Lại còn cao hứng nói với tôi: “Con sẽ học thật giỏi, mai một đêm “Ghềnh đá” của mẹ và Lermantop đi hát khắp thế giới cho mọi người biết!”

Mười bốn tuổi mà con tôi đã biết mơ như thế. Không phải mơ cho bản thân mà cho mẹ!... Đến giờ tôi vẫn còn nhớ dáng ngồi đàn và giọng hát của con gái trong đêm sinh nhật của mình. Khuya khoắt thế mà “Ghềnh đá” vẫn ngân rung da diết...

---

(\*) Nhà thơ Nga, do Thúy Toàn dịch

28

## NƠI TÔI VỀ

(Trích hồi ký)  
Trương Tuyết Mai

Tôi nhớ mãi vẻ mặt chị Thúy, vợ cố nhạc sĩ Tăng Minh Thành ngày tôi về hưu. Chị tỏ ra thương cảm và thật sự muốn chia sẻ cùng tôi. Với giọng Bắc đặc sệt chị nhìn tôi, xót xa:

- Tôi nghiệp cho cái Mai quá, cả đời theo cách mạng mà khi ra về vẫn hai bàn tay trắng.

- Chị nghĩ gì vậy, em vẫn thấy mình là người giàu có cơ mà, sao chị phải “tội” cho em?

- Chị muốn nói về quyền lợi chính trị của em cơ. Đã không chức không quyền thì chớ, cả “cái mẽ đảng viên” cũng không nốt.

- Chị ơi, em thấy làm một người tử tế mới khó, chứ để thành một đảng viên thì đâu có vấn đề gì. Nếu em muốn thì cũng có cách để đứng vào hàng ngũ của Đảng được mà. Nhưng với em nó đâu quan trọng đến vậy. Em vẫn sống tốt đấy chứ.

- Ủ, thì chị thương em nên nói thế thôi.

- Cảm ơn chị, nhưng em có sao đâu, chị đừng bận lòng.

Đầu năm 1999 tôi được về hưu theo chính sách chế độ nhà nước hiện hành, bỏ lại sau lưng tất cả mọi bến bờ để về ở hẳn một nơi cách xa trung tâm Sài Gòn hơn hai mươi cây số. Ở đây tôi tha hồ hát với gió, chơi với trăng, và nhảy múa tung tăng cùng hoa cỏ. Tôi cố tình tránh xa sự ồn ào náo nhiệt và mọi nhiễu nhương đang bủa vây. Tôi thực sự hạnh phúc khi có một nơi chốn yên ả để bình tâm suy ngẫm và trải lòng.

Thật ra trước khi nghỉ hưu tôi đã dọn về đây khoảng hai năm. Tuy hơi vắng vẻ, hiu hắt nhưng không sao. Những lúc buồn, hay nhớ ai thì đã có điện thoại giúp tôi làm cầu nối, tha hồ miên man đủ thứ chuyện với người ở đầu giây bên kia.

Tối hôm ấy, tôi bỗng thấy nhớ vợ chồng anh chị Cao Văn Phường và Võ A. Anh chị Phường đều là học sinh Miền nam thế hệ đầu tiên. Nhà chị em tôi tuy chỉ cách nhau hơn mười cây số nhưng ít có dịp gặp. Mỗi khi nhớ nhau lại điện thoại chuyện trò không dứt ra được. Hết thăm hỏi đến chuyện bạn bè,

chuyện học sinh Miền Nam, chuyện tương lai của con cái và chuyện phấn đấu cho sự nghiệp v.v... Đột ngột chị hỏi tôi:

- Em đã chuyển sinh hoạt Đảng về địa phương chưa, hay vẫn tiếp tục sinh hoạt ở cơ quan cũ?

Tôi cười trả lời chị không chút bối rối:

- Em có vào Đảng hồi nào mà chuyển sinh hoạt hả chị.

Chị ngạc nhiên, dồn dập hỏi:

- Ủa, sao vậy? Có thiệt không đó? Chị tưởng em phải được kết nạp từ lâu rồi chứ.

- Em nói thiệt mà. Chỉ biết chắc chắn em là người ngoài Đảng, còn vì sao thì em không biết. Chẳng có ai nói với em về vấn đề đó cả. Có thể trong mắt của Đảng em chưa phải là người xứng đáng chị ạ. Nhưng em không quan trọng chuyện ấy đâu.

- Tội nghiệp em tôi. Vậy là rất bất tiện khi em về sinh hoạt với địa phương phải không? Họ sẽ thắc mắc tại sao và có thể đặt nhiều câu hỏi bất lợi cho mình. Hay lý lịch gia đình em có vấn đề? Thật tình chị không nghĩ là em chưa vào Đảng.

Tôi cười nhẹ với chị trong điện thoại, và nói:

- Em không sao đâu mà. Ba em làm cách mạng từ ngày toàn quốc kháng chiến đánh Tây đuổi Nhật. Em theo cách mạng từ khi "hỉ mũi chưa sạch". Lý lịch gia đình không làm ảnh hưởng gì tới việc đó của em đâu chị ạ. Hơn nữa nhà em em ở, việc em em làm. Có phiền gì tới ai đâu mà sợ.

- Em nghĩ đơn giản quá. Họ nghĩ khác chứ không phải như em đâu. Lý lịch gia đình tốt mà em vẫn ngoài Đảng, có nghĩa là cuộc sống của em phải bê bối nên mới như vậy. Đó là cách nghĩ thường tình, dễ hiểu nhất em biết không. Làm sao em giảng giải cho ai được. Và họ sẽ mất thiện cảm đối với em – một nhạc sĩ tên tuổi.

- Chị ơi, có cần quan tâm đến điều đó quá vậy không? Thật ra em cũng tự hào vì mình là người ngoài Đảng đó chứ. Em tuy không được học điều lệ và nghị quyết Đảng, không được thấm nhuần những điều hay lẽ phải mà Đảng giáo dục, và nhất là không hề biết những điều cấm kỵ của Đảng - nghĩa là em không bị bắt cứ một Vòng Kim Cô nào thít vào đầu - nhưng em vẫn sống tốt, con cái em vẫn được nuôi dạy và trưởng thành đàng hoàng. Hơn nữa em vẫn hết lòng với cuộc đời. Chị nên vui cùng em chứ.

- Trời ơi, nói chuyện với con nhỏ này khó chịu quá. Tóm lại là chị thương em lắm, biết không?

- Dạ em biết, và rất cảm ơn chị. Nhưng xin chị hãy nghe em nói rõ quan điểm của mình một chút được không ạ?

- Ừa nói đi, chị nghe nè.

- Thực ra em đã tự kết nạp mình vào Đảng từ lâu rồi. Đó là cuối năm 1974, khi em làm đơn tình nguyện đi chiến trường B. Quan niệm sống của em rất rõ ràng, là suốt đời phấn đấu để trở thành người tử tế trong mọi hoàn cảnh. Muốn làm một người đàng hoàng tử tế trong cuộc đời này thật không dễ dàng, phải không chị? Vì vậy nên em mới phải phấn đấu suốt đời. Chẳng có điều lệ nào, cũng chẳng có nghị quyết nào ràng buộc em phải nhất nhất tuân theo cả. Nhưng em biết quan sát và tự vận động để trung thành với quan điểm của mình.

Khác mọi người, em không quan tâm đến việc đứng dưới lá cờ của Đảng để tuyên thệ này nọ. Và càng không bao giờ màng đến chức quyền nên giữa một xã hội đầy rẫy tệ đoan, em chẳng lo bị mang tiếng. Bây giờ gần tuổi bảy mươi, nhìn lại chặng đường đã đi qua em cũng thấy tự hào lắm.

Nhưng nói vui vậy thôi, chứ đau lắm chị ạ. Nỗi đau của dân của nước mà! Chẳng lẽ không dựng Đảng lại khẳng định: "Tham nhũng là quốc nạn!", Vậy quốc nạn này do ai gây ra? Chẳng lẽ do những người không Đảng, không chức, không quyền như em hả

chị! Em cũng yêu dân, yêu nước lắm chứ. Tác phẩm của em đã thể hiện quá đủ về điều ấy rồi, có cần nhiều lời nữa không. Vậy mà đến giờ em vẫn tiếp tục phấn đấu theo tiêu chí làm người mình đã đặt ra. Chị có ủng hộ em không?

- Chị hiểu rồi nhỏ à. Nên chị cũng muốn chia sẻ với em nè, nghe hông?

- Dạ nghe chứ! chị nói đi.

- Trong một buổi họp chi bộ, chị đã phát biểu: "Tôi là một đảng viên, nhưng tôi vẫn còn tốt."

Vừa nói xong, cả hai chị em tôi cùng cười toáng lên trong điện thoại. Tiếng cười nghe vừa hài hước nhưng cũng vừa đau đớn, hình như chất chứa cả sự tung nổ trong đó nữa!... Tôi biết an ủi chị thế nào đây. Thôi cứ đành yên vị với vai trò của mình, chị nhé!

Lại thêm một chuyện vui gần đây nữa.

Bữa đó tôi có hẹn làm việc với giám đốc nhà xuất bản Văn Nghệ Nguyễn Đức Bình, mong được nghe ý kiến khách quan của Bình như một độc giả, để tôi xem có nên viết tiếp hay không. Đức Bình là người đồng viên tôi thực hiện quyển sách này từ nhiều năm trước, nhưng vì bận bịu những dự án khác nên tôi không thiết tha lắm. Đôi lúc nhớ tới lại khiến tôi cảm giác như có lỗi hay thiếu nợ Đức Bình vậy. Thú thật tôi rất lo lắng về công việc này vì nó hoàn toàn lạ lẫm đối với tôi. Nhưng có lẽ chính vì vậy mà tôi càng háo hức. Nghĩ cũng buồn cười, vào tuổi này rồi vẫn không chịu nghỉ ngơi vì cái tật thích khám phá, giống như ngày xưa tôi thích viết nhạc vậy. Và tôi cứ tiếp tục chăm chỉ ngày này qua tháng khác để trải lòng mình lên những trang giấy.

Lâu không gặp nhau nên chị em tôi vui mừng, hàn huyên đủ chuyện. Trước hết, Đức Bình cho ý kiến về những bài viết của tôi:

- Bữa đó em về nhà rất muộn vì đọc một lèo hết mười chương chị gửi qua internet. Chị viết lôi cuốn và xúc động lắm.

- Nói thiệt không? Chị rất muốn nghe sự thật từ em đấy, để còn liệu sức.

- Sao lại không thật. Có những chương khiến lòng dạ em rưng rưng, bồi hồi mãi đấy. Nhiều chương như là tư liệu sống, quý báu và đáng trân trọng lắm. Em hy vọng sẽ được đọc toàn bộ những gì chị viết trong thời gian không xa.

- Chị cảm ơn ý kiến nhận xét khích lệ của em. Vậy là chị nên yên tâm viết tiếp phải không?

- Chị phải tiếp tục chứ, đừng bỏ ngang uống lắm!
- Được những lời động viên của em chắc chị sẽ có đà để viết tiếp.
- Tuy mới được đọc mười chương, nhưng chị đã cho em nhiều ngạc nhiên lắm. Tiếp tục đi chị! Tiếp tục dừng cảm và chân thành nhé.
- Cảm ơn em. Chị vui lắm.

Sau đó hai chị em rí rả hàn huyên những chuyện không tên suốt một chiều mưa Sài Gòn. Giờ làm việc đã hết từ lâu mà chưa ai muốn về nhà. Đột nhiên Đức Bình quay sang hỏi tôi:

- Chị Mai được bao nhiêu tuổi Đảng rồi?
- Chị sống tốt mà. Có nhất thiết phải vào Đảng không em?

Nghe câu ấy, Đức Bình bật cười to từng hồi rồi bỗng đứng lên bước lòng vòng khắp phòng, tiếp tục cười rất sảng khoái. Tôi ngỡ ngàng hỏi:

- Sao em cười dữ vậy? Chị nói điều gì ngộ lắm hả?
- Em bất ngờ về câu trả lời của chị quá thôi. Một vấn đề lớn bao người phải phấn đấu không mệt mỏi để vươn tới, để được công nhận, mà chị lại quan niệm đơn giản không tưởng tượng được.
- Chị nghĩ có thể họ không được tử tin vào bản thân nên luôn cần có chỗ dựa và bệ đỡ. Cũng có thể tham vọng của họ quá lớn nên nghĩ vào Đảng sẽ có bậc thang vững chắc để tiến thân. Đó là cơ hội ngàn vàng mà. Một số khác theo chị biết, tài năng không có gì, đạo đức và cống hiến cũng xoàng thôi, nhưng Đảng lại kết nạp họ. Những người như thế vào Đảng chỉ để lo "lót ổ" và vênh vang, chứ làm sao tỏa sáng nổi hả em?
- Có thể chị là nghệ sĩ nên quan niệm về vấn đề này hơi khác thường một chút. Nhưng cuộc đời và cống hiến của chị đã quá đủ cho Đảng công nhận chị từ lâu rồi chứ. Chị vẫn ngoài Đảng thật sự là một bất ngờ với em đấy.

Tôi cười to:

- Không phải chỉ mình em bất ngờ thôi đâu!

Đức Bình nhìn tôi cười đằm đằm, pha chút xót xa như muốn chia sẻ điều gì đó. Tôi hiểu ánh nhìn, nụ cười và vẻ mặt của em. Thâm tâm tôi cũng muốn nói để Bình được

yên ổn: “Không sao đâu Bình ơi, chị vẫn vững vàng với tâm thế của mình! Nhẹ lòng em nhé!”.

29

## Lời cuối

Có thể tôi “mở” chưa hết, vì không nhất thiết. Nhưng những gì tôi đã “tự mở” thì là thế. Tôi biết để làm tốt việc “tự mở” đòi hỏi người viết phải chân thành và dũng cảm lắm. Tôi muốn vượt qua chính mình một lần xem sao, vì điều ấy đối với tôi chẳng khác một thử thách cam go. Nếu cả đời của ai đó, cuộc sống cứ bắt phải vượt hết thử thách này đến thử thách khác, chắc chắn sẽ nhiều thú vị lắm. Và tôi cũng muốn thử sức.

Tôi không phải nhà văn nên không biết dùng kỹ xảo, và không biết cách phù phép cho chữ nghĩa thăng hoa. Tôi chỉ bộc bạch những ám ảnh làm tôi không nguôi ngoai được. Nhớ gì nói nấy, cũng có thể khiến ai đó khó chịu về sự thật thà. Đó là những nụ cười và nước mắt, ngọt bùi và đắng cay, cả những tội tộ và yếu kém của tôi nữa. Nếu không chân thành và dũng cảm thì tôi chẳng thể viết được những dòng như thế.

Tiếng lòng của tôi đã rung lên bằng âm nhạc, thơ ca, và một chút vốn liếng chữ nghĩa thô mộc, ít ỏi. Tôi đã hát về hạnh phúc và đau khổ; về niềm vui và sự khốn cùng, về

đam mê và cả những mộng mị hư ảo... Mỗi câu hát là một mảnh ghép nhỏ. Nếu sắp xếp lại, sẽ thấy gương mặt Trương Tuyết Mai hiện ra, vừa giống với tất cả mà cũng có chút khác biệt ! Ngoái lại mới thấy giạt mình. Dòng sông cuộc đời thì luôn chảy xiết, cứ sao tôi cứ phải vật lộn với nó? Nhiều khi còn lội ngược dòng. Lẽ nào chính lội ngược dòng mà tôi tồn tại? May mắn là tôi cũng chưa làm điều gì quá đáng để phải hổ thẹn với sự tồn tại của mình.

Ngoài kia một ngày mới đang lên, hồng hào tươi tắn. Cũng là lúc trong căn nhà nhỏ của mình tôi đang viết những dòng hồi ký cuối cùng. Gấp trang giấy lại, tôi bỗng chợt hiểu và sung sướng nhận thấy: Tuổi bảy mươi, tôi đã vượt qua chặng đường dài đầy gai góc để khẳng định được mình trong cuộc sống đáng yêu này. Tôi càng hiểu, muốn vươn tới cái đẹp, đòi hỏi người nghệ sĩ không chỉ có tài năng, mà còn phải có nghị lực và lòng dũng cảm, để có thể giữ mãi cho mình một trái tim bén nhạy, tươi trẻ hồn nhiên, và một tấm lòng sáng trong.

Sài Gòn, ngày 1 tháng 1 năm 2012 .

TRƯƠNG TUYẾT MAI

## MỤC LỤC

### Tự mở - HỒI KÝ Trương Tuyết Mai

Thứ tự

Trang

Lời tỏ bày ..... 4

Lời của con ..... 5

### PHẦN 1 – TUỔI THƠ

1- Con nuôi ..... 7

2- Vì tật ham chơi.....14

3- Tuổi thơ bên mẹ .....25

4- La Hai Nam .....28

5- Tìm cha .....	37
6- Tập kết .....	45
7- Ngọc Tảo .....	57
8- Âm nhạc với tuổi thơ .....	63

## PHẦN 2 – VÀO ĐỜI

9- Hà Nội một đêm mưa .....	68
10- Tiệm cơm Tân An .....	78
11- Con đường vòng .....	93
12- Hành khúc hay lòng tôi .....	98
13- Xe ta ơi lên đường .....	101
14- Tử nguyện .....	105
15- Thầy của tôi .....	116

## PHẦN 3 – THANH BÌNH

16- Huế - tình yêu của tôi .....	123
17- Nỗi nhớ .....	136
18- Hạnh phúc .....	139
19- Ba Sơn .....	146
20- Tìm mộ mẹ .....	163
21- Đợi em anh nhé .....	175
22- Gặp gỡ .....	181
23- Tin dữ từ Paris .....	192
24- Chuyện vui giờ mới kể .....	198
25- Tôi cũng làm kinh tế .....	212
26- Yêu là yêu thôi .....	222
27- Điểm tựa .....	227



28- Nơi tôi về .....	230
29- Lời cuối .....	235

## LẬT TỪNG MẢNH GHÉP (tải từ "trieuxuan.info")

### Tiểu thuyết

03.12.2014

Trương Tuyết Mai

Lật từng mảnh ghép

Kính dâng hương hồn ba má tôi  
Tặng các con thương yêu  
và những người tôi quý trọng.

### Trò chuyện với bóng mình

Ban mai, khu vườn nhỏ của tôi đáng yêu lắm. Mọi vật đều khẽ khàng trong không gian yên tĩnh. Gió nhẹ mơn man lay động từng chiếc lá, những cánh hoa e ấp hé nhụy, tiếng chim lảnh lót vọng tới từ đâu đó cũng rất khẽ, rất êm. Rồi nắng, màu vàng chanh dịu nhẹ ấy dát một lớp mỏng trên hoa, trên lá, trên thềm nhà... Và hương nữa! Nào phong lan, nguyệt quế, nào mai chiếu thủy, ngọc lan... ngọt ngào tỏa ngát. Hương hoa của buổi sớm mai mới tinh khiết làm sao. Tôi như có men say trong lòng trước bức tranh thiên nhiên tĩnh mà sâu đó. Hồn tôi cũng được nuôi dưỡng từ những mớ màu tinh khôi ấy.

Đêm xuống, là lòng tôi ồn ào, náo động nhất. Mắt bắt lữc rồi - chỉ có thể nhìn ngược vào trong để thấy và suy ngẫm thôi.

Quanh tôi là bóng đêm và tiếng các loài côn trùng, náo loạn. Nhưng bền bỉ nhất, nỉ non nhất và cũng đáng cay, róng riết nhất là tiếng dế gọi bạn. Sao mà thống thiết!... Tôi bỗng thềm được tựa đầu vào một bờ vai tri kỷ nào đó... Biết làm sao đây? Biết tỏ tường cùng ai đây? Phải có người nào đó kề bên cho tôi được trao gửi và trút hết lòng dạ chứ... Tôi chợt nhận ra, phải thắp lên một ngọn nến nhỏ cho mình. Ngọn nến sẽ in bóng hình tôi lên vách. Căn phòng sẽ ấm áp hơn. Và tôi có bạn.

Trong khuya khoắt, tôi ngồi tĩnh lặng trước chiếc bóng của mình, vừa mơ hồ, lại vừa tin chắc chắn chiếc bóng cũng là hồn vía của tôi. Tựa tình với bóng là với chính mình. Chơi với bóng cũng là tựa chơi với mình. Rồi cứ thế, tôi hồn nhiên khóc cười cùng chiếc bóng in trên tường nhà. Những nỗi niềm chất chứa bấy lâu cứ lần lượt tuôn ra, mỗi đêm một ít. Tôi thong thả lật từng mảnh ghép nhỏ của đời mình trước chiếc bóng tri âm tri kỷ - thật thà, chiêm nghiệm. Riêng những nỗi đau cùng cực thì tôi xin được giấu giếm. Bởi lật ra từng mảnh ghép ấy nữa, không những tôi sẽ đau đớn hơn, mà các con tôi cũng không tránh khỏi tổn thương, phiền muộn. Đành chôn chặt...!

Chỉ ít dòng vậ thôi - là món quà cuộc đời dâng lên hương hồn mẹ cha, tặng các con thương yêu và bạn hữu để chia sẻ cùng tôi – một Trương Tuyết Mai đa tình và đa đoan.

Sài Gòn cuối thu 2013

## PHẦN MỘT. Tuổi thơ

### 1. Con nuôi

Chú thím Bảy Đen là bạn thân của ba má tôi. Hai gia đình thân thiết từ bao giờ tôi không biết vì lúc đó còn nhỏ lắm. Một buổi sáng, đang ngủ ngon lành thì tôi bị má lay gọi:

- Mai ơi, dậy đi con. Mặt trời lên tám sào rồi.

Mắt nhắm mắt mở bước ra khỏi giường, tôi chợt thấy thấp thoáng một người đàn ông lạ ở phòng bên ngoài. Ông độ trung niên, cao và gầy với nước da đen sậm. Tôi không biết chính xác tên ông, chỉ nghe ba má gọi là "chú Bảy Đen". Ông và ba má tôi thỏa thuận những gì, lúc nào tôi không rõ, chỉ biết ba má gọi tôi đến đứng trước mặt rồi nói:

- Hôm nay chú Bảy đến đón con về nhà chú thím. Hai người không có em bé nên mong được nuôi dưỡng, chăm sóc con. Ba má với chú thím Bảy là bạn thân, quý mến nhau lắm. Con ngoan ngoãn cho chú thím vui lòng. Mai mốt lớn khôn, con sẽ hiểu cho hoàn cảnh của gia đình ta hôm nay.

Nói những lời đó, giọng ba nghèn nghẹn rồi cả ba và má đưa khăn tay thấm nước mắt.

Mặc dù tôi lúc nào cũng muốn được sống cùng gia đình, có ba má và đủ chị em, nhưng đã nói vậy, chắc ba má cũng đã bàn bạc kỹ trước khi có quyết định cuối cùng này. Cho tôi làm con nuôi người khác, dù là bạn thân, ba má không thể không buồn. Vả lại chú Bảy từ xa đến đón, làm sao tôi dám cãi lời cha mẹ. Dù có khóc lả, vùng vẫy phản đối cũng không thay đổi được gì, chỉ làm ba má thêm đau lòng. Thực sự tôi không dám làm chuyện đó. Hơn nữa, ba tôi rất có uy quyền trong gia đình. Tuy vắng nhà thường xuyên nhưng ông luôn được vợ con thương yêu nể trọng. Quyết định của ông bao giờ cũng được coi là tối thượng.

Ôm trên tay một túi vải nhỏ đựng vài bộ đồ và mấy thứ vật dụng lặt vặt, tôi khóc thút thít đến chào ba má. Ông bà ôm tôi chặt, hôn lên gương mặt đang ràn rụa nước mắt như muốn giữ tôi bên mình mãi mãi, không muốn trao cho ai hết. Tôi quay lại ôm chị Hai và em Minh, nước mắt đầm đìa.

Chú Bảy đến trước mặt ba má tôi nói lời chia tay:

- Anh chị yên tâm, đừng lo lắng buồn phiền nhiều. Vợ chồng em sẽ thay

anh chị thương yêu, chăm sóc cháu chu đáo như con của mình. Em xin phép anh chị đưa con đi sớm cho đỡ nắng.

Nói xong, chú Bảy đưa hai tay ra đón, lau nước mắt và đỡ dành tôi:

- Con nín đi, khóc nhiều sưng mắt hết rồi nè.

Chú Bảy cũng tôi ra bến xe ngựa. Trên lưng chú, tôi vẫn thút thít khóc, ngoái mặt nhìn ba má, chị Hai và em Minh cho đến khi khuất hẳn mới thôi.

\* \* \*

Xe ngựa đã chạy khá xa mà tôi vẫn ôm mặt nức nở hoài, chú Bảy đỡ thế nào cũng không được. Đường xấu, đá xanh to bằng nắm tay nằm lổng chổng, ngổn ngang; mặt đường thì bị xẻ ngang xẻ dọc. Ngựa phải dò dẫm từng bước rất khó khăn, thùng xe lắc lư, nghiêng qua đổ lại liên tục làm tôi mấy lần bị bất ngờ té lăn xuống sàn xe. Chú Bảy phải ôm tôi vào lòng cho đỡ bị dằn xóc. Có lẽ vì thế tôi nín khóc lúc nào không hay.

Đi gần hết buổi sáng xe mới dừng lại. Chú Bảy nói:

- Tới bến rồi. Mình xuống xe đi con.

Hai chú cháu vào một quán bên đường nghỉ ngơi và ăn trưa. Lúc uống nước, chú Bảy kéo ghế tới ngồi gần, âu yếm vuốt những sợi tóc lòa xòa trên trán tôi, hỏi:

- Con có thích đi xe lửa không? Xe lửa chạy nhanh hơn, không dằn xóc như xe ngựa. Con có thể ngủ được.

- Dạ, con thích lắm.

- Vậy thì tốt. Lúc tàu chạy, nhìn phong cảnh lướt qua hai bên cửa sổ đẹp lắm nghen.

- Đường còn xa không chú?

- Còn xa. Khoảng chiều mai mình mới về tới. Má Bảy đang nóng lòng chờ cha con mình ở nhà đó.

Đúng như chú nói, xe lửa chạy nhanh và êm hơn xe ngựa rất nhiều, nhất là so với chặng đường dài thật kinh hoàng sáng hôm nay. Ngồi trên xe lửa mà tôi có cảm tưởng như ngồi trong nhà. Tôi thích thú ngắm nhìn phong

cảnh vút qua, ước chi có chị Hai với em Minh ở đây, thế nào mấy chị em cũng thích thú reo hò.

Vừa ngắm phong cảnh, vừa miên man nghĩ ngợi, tôi thiếp đi lúc nào không biết. Tôi chưa bao giờ được ngủ ngon lành như thế. Tàu bao nhiêu lần ra vào ga cho hành khách lên xuống tôi đều không hay biết. Mờ sáng hôm sau chú Bảy lên tiếng gọi tôi dậy:

- Sắp tới nhà rồi, đừng ngủ nữa con. Mau dậy xuống tàu đi.

- Tới rồi hả chú?

- Còn đi bộ một đoạn nữa mới tới. Con tỉnh ngủ chưa? Mình phải mau rời khỏi đây để tránh máy bay oanh tạc.

Một tay chú dắt tôi, tay kia mang đồ đạc, vai đeo túi xách, chú len lỏi xuống tàu thật nhanh. Chú Bảy không to béo nhưng rất khỏe và rắn chắc, chú dắt tôi đi bằng băng. Phải cố chạy tôi mới theo kịp bước chú.

Vốn chậm chạp từ dáng đi đến cách ăn nói, tôi làm việc gì cũng chậm như rùa. Chị Hai thường trêu chọc đặt cho biệt danh "Mai Rùa", nhưng tôi không bao giờ buồn giận chị về điều này. Chuyện lạ là không thấy người trong nhà bắt tôi phải sửa đổi, như ngấm ngầm chấp nhận "chậm chạp" là một đặc thù của tôi. Vậy mà bây giờ, tôi phải ba chân bốn cẳng chạy cho kịp chú Bảy. Có bị té lên té xuống, đầu gối bầm dập cũng không được đứng lại khóc. Mọi người chung quanh cũng đều chạy thục mạng như thế. Tôi mệt muốn đứt hơi.

Chúng tôi chạy đã khá xa nhà ga thì máy bay địch đến. Ai cũng sợ vì không tìm được hầm trú ẩn nào, đành tản mác ra hai bên đường rồi nằm rạp xuống dưới các bụi cây lúp xúp che thân. May quá, nhà ga không bị oanh tạc. Máy bay chỉ quần đảo vài vòng rồi bay thẳng. Chú Bảy vội vàng đỡ tôi dậy, phủi đất cát lấm lem quần áo, chân tay, rồi chú lấy mùi soa lau mặt cho tôi, ân cần động viên:

- Con không sao chớ? Đầu gối chỉ bầm chút thôi. Về tới nhà, má Bảy sẽ xức thuốc cho con. Ráng chịu đau chút nghen.

Nói xong, chú Bảy ngồi xổm xuống đất, quay lưng lại tôi, nói:

- Ôm cổ chú đi! Chú cõng con một đoạn cho đỡ đau chân.

Tôi miễn cưỡng làm theo vì thấy chú phải mang xách nhiều đồ đạc quá mà tôi thì chẳng thanh mảnh, nhẹ nhàng như những đứa trẻ khác, chắc chú sẽ vất vả lắm.

Nhưng nhìn ánh mắt chú, tôi chỉ biết ngoan ngoãn nghe lời.

Chú cũng tôi băng qua một cánh đồng lúa quần bông. Qua nhiều xóm làng với những trũng cát nóng bỏng bàn chân. Đi hoài mà không thấy chú dừng chân ở một ngôi nhà nào. Mồ hôi nhễ nhại trên trán, ướt đẫm lưng áo, vậy mà chú vẫn cõng tôi trên lưng, nặng nề từng bước dưới nắng gắt.

Càng đi tôi càng thấy mệt nhọc, khó chịu vì khát nước mà chẳng gặp cái quán nào bên đường. Chú Bảy thấy tôi mặt mày phờ phạc nên động viên: "Ráng chút nữa nghen con, mình sắp tới nhà rồi".

Tôi không còn mừng rỡ khi nghe chú nói "sắp tới", vì mấy lần "sắp tới rồi" mà vẫn chưa thấy nhà chú thím đâu. Tôi chỉ muốn được uống nước, nghỉ chân một chút rồi đi tiếp, nhưng chú Bảy không để ý tới, cứ xăm xăm đi rất nhanh như muốn rút ngắn con đường. Rồi ông bỗng dừng lại trước cổng một ngôi nhà khá lớn, hăm hở gọi:

- Mình ơi, cha con tôi về tới rồi nè...

Người đầu tiên tôi gặp là thím Bảy. Trái ngược với chú, thím Bảy không đen, người tầm thước, trắng trẻo và phốp pháp. Hai tay thím sáng lóa vòng vàng khiến tôi sợ hãi. Ấn tượng đầu tiên ấy làm tôi không dám tới gần, mặc dù thím cứ đưa hai tay ra đón với nụ cười vàng chóa trên môi. Eo ơi! Cả hai hàm răng thím đều dát vàng! Tôi chưa nhìn thấy răng ai như vậy bao giờ. Lạ và dễ sợ quá! Chú Bảy là đàn ông mà không trồng răng vàng, cũng không thấy đeo thứ gì quý giá ngoài chiếc đồng hồ trên cổ tay trái. Thím cố gắng đỡ dành rất lâu tôi mới cho thím ôm vào lòng. Rồi tôi cảm nhận được chiếc hôn dịu dàng thím đặt trên tóc mình, nên sửng sốt ngỡ sợ sệt trong tôi cũng dần tan biến.

Từ đó tôi thành con nuôi của chú thím Bảy Đen.

\* \* \*

Ngôi nhà của chú thím Bảy khá đồ sộ và thoáng mát. Muốn vào nhà, phải qua một cổng sắt và khoảng sân rất to, sau đó lên bảy bậc tam cấp nữa mới tới thềm nhà dài và rộng. Tôi thấy người làm trong nhà chất trên thềm cao rất nhiều bao bố<sup>[1]</sup> chứa đầy đường phèn và chà rinh<sup>[2]</sup> khô. Hai bên đầu hồi là những thùng nước mắm to, cao quá đầu người, mỗi thùng ít nhất phải ba bốn người ôm mới giáp vòng.

Việc đầu tiên thím Bảy làm là đưa tôi vô buồng tắm. Thím tử tay tắm gội tôi sạch sẽ, rồi mặc cho một bộ đồ mới toanh. Thím âu yếm nhìn tôi nói:

- Từ nay con mặc đồ bộ ngen. Mình là con gái nên không mặc đồ lính thủy nữa. Chờ mai mốt tóc con dài thêm, cha sẽ đưa con đi cắt tóc bum bê. Mặc đồ bộ, để tóc bum bê thì mới ra dáng con gái được.

Tôi phụng phịu :

- Nhưng con quen rồi. Ba má con muốn con giả trai nên mới cho mặc đồ và cắt tóc kiểu con trai. Thím đừng bắt con làm con gái được không?

Thím Bảy cười hiền, từ tốn nói:

- Mẹ đã may cho con mấy bộ đồ rất dễ thương, kiểu dáng và màu sắc đều nhã nhặn. Con mặc đồ đó vô, sẽ thấy dịu dàng nhen nã. Như vậy coi mới đẹp, con biết không.

- Con muốn mặc đồ lính thủy của má con may, được không thím? Con năn nỉ mà!

Chú Bảy từ nãy giờ đã lắng nghe chuyện của hai thím cháu, có lẽ lo sẽ xảy ra "rắc rối" nên lên tiếng:

- Mình ơ, từ từ thôi. Để con nó quen dần đã. Anh biết em thích con gái, nhưng bắt thay đổi liền vậy, tội nghiệp con.

- Em nghĩ là phải tập dần thì mới quen anh à. Thôi được rồi, em sẽ nghe lời mình.

Vậy là tôi được phép tiếp tục mặc đồ lính thủy nên vui mừng lộ ra mặt. Tuy mấy bộ đồ đó không còn mới nhưng tôi vẫn thích mặc, vì nó thân quen và đều do má tôi tử cắt may. Má chỉ may tay nhưng đường kim mũi chỉ đều tằm tắp, không bị nhăn nhúm, thoáng nhìn dễ lầm là may máy. Thích nhất là tôi mặc bộ nào má cũng khen rất dễ thương. Bạn bè má ai cũng khen tài may tay đặc biệt của bà.

Tôi phải giả làm con trai từ hồi còn nhỏ, vì đưa em kể tôi cũng là con gái. Nghĩa là má tôi sinh liên tiếp ba "con vịt trời". Giá em Liễu không là con gái thì tôi đâu bị

làm con trai bất đắc dĩ như vậy. Cũng phải thôi! Chị Hai dáng vóc mảnh mai, thanh thoát. Em Liễu thì bé xíu. Chỉ có tôi là “đủ tiêu chuẩn” vì có đôi chân mày rậm, thêm cái xoáy bên trái; tóc mai vừa to vừa dài vừa quăn, ra dáng con trai lắm. Chân tay thô, dáng ục ịch, tướng tá xấu không để đâu cho hết; vậy mà ba tôi lại rất vui. Có lần ông nói với bạn bè một cách khoái chí:

- Con Mai tao chỉ thiếu “cái đờ” thôi, chứ nó giả con trai thì không chê vô đâu được!

Trước thời bấy giờ, ba tôi làm việc cho Hải quân Pháp. Tôi nghe người lớn nói ba bị bắt vào đội quân viễn chinh, làm thợ máy tàu. Ba đã nhiều năm lênh đênh trên biển, đến những miền đất lạ, ăn cơm Tây, nháy đầm như hầu hết những người lính khác trên tàu mỗi khi được lên bờ. Ông xuất thân từ xứ dừa Sông Cầu, bên vịnh Xuân Đài bốn mùa mát rượi. Ông có vóc dáng đẹp nên mặc gì trông cũng lịch lãm phong độ khiến nhiều người phải trầm trồ, nhất là khi mặc quân phục. Nên với ông, tôi đương nhiên phải mặc đồ thủy thủ!

Ba tôi bỏ quân đội Pháp theo Cách mạng khi toàn quốc kháng chiến, nhưng tôi vẫn không được rời quần áo thủy thủ. Dù bất cứ hoàn cảnh nào tôi cũng phải cắt tóc và mặc đồ con trai như thế - ngay cả khi chạy loạn, phải ăn nhờ ở đậu, ăn bờ ngủ bụi cũng vậy. Lâu rồi thành quen, dần dần tôi cũng không còn biết mình là con trai hay con gái.

Còn nhớ một lần má tôi cho tiền đi cắt tóc; trong tiệm người chờ khá nhiều nên tôi cũng phải đợi. Không ngờ tôi thành đề tài cho mọi người ở đó bàn tán. Họ cá độ với nhau xem tôi là trai hay gái, và cười giỡn náo loạn. Có chú hỏi thẳng:

- Cháu là trai hay gái?

Tôi chưa biết trả lời ra sao thì một chú khác cúi xuống bảo:

- Đừng sợ, nói nhỏ vô tai chú nè. Con là gái hay trai vậy?

Thật tình, tôi không sợ gì hết. Nhưng con trai là sao, con gái thì thế nào, tôi đâu biết phân biệt mà trả lời rõ ràng được. Thấy tôi cứ đứng im không nói năng gì, một chú khác có vẻ sốt ruột, liền lên tiếng một cách thô bạo:

- Cá độ làm gì, cứ tuột quần nó ra là biết liền.



Vừa dứt tiếng, mọi người trong tiệm đều cười ồ làm tôi sợ run. Một chú khác có vẻ tử tế hơn lên tiếng ngăn lại:

- Đừng làm ầu, nó về méc anh chị Năm [3] đó.

Câu nói đó khiến mọi người chột dạ, ngưng ngay cơn bốc đồng. Từ đó tôi được yên thân, không bị ai trêu chọc nữa.

Phải làm “thằng Mai” quá lâu, nay bỗng có sự thay đổi đột ngột nên tôi chưa chuẩn bị để thích nghi ngay được, vì vậy đã có phản ứng mạnh mẽ với thím Bảy. Tuy nhiên tôi cũng sợ làm phật ý thím. Nhưng nếu phải làm theo mong muốn của thím thì tôi sẽ buồn lắm.

\* \* \*

Ở nhà chú thím Bảy chỉ toàn người lớn. Ngoài chú thím ra còn hàng chục người khác, ai cũng cặm cụi làm lụng suốt ngày. Họ giúp đỡ chú thím công việc trong nhà như đi chợ, nấu ăn, giặt giũ, dọn dẹp nhà cửa trong ngoài cho sạch sẽ, tươm tất. Vất vả nhất là mấy anh thanh niên, phải khiêng vác các bao hàng rất nặng lên xe tải mỗi khi chú Bảy đi xa. Một số người khác có nhiệm vụ rất quan trọng là coi sóc mấy thùng nước mắm ở hai đầu hồi. Phải thật kỹ lưỡng, nếu sơ suất nước mắm sẽ hư hỏng ngay..

Không có ai chuyện trò và chơi cùng, tôi lủi thủi suốt ngày một mình. Chỉ buổi tối tôi mới được thím quan tâm hơn. Những đêm chú Bảy vắng nhà, tôi rất thích được thím cho vào buồng ngủ chung. Đôi khi thím kể chuyện đời xưa hoặc hỏi han chuyện gia đình các chị em tôi. Cứ như thế, thím đưa tôi vào giấc ngủ rất dịu dàng.

Chú Bảy đi buôn bán xa nên hay vắng nhà lâu ngày. Thường thì hai tuần, có khi đến hai mươi ngày mới thấy chú về. Mỗi lần chú đi là thềm nhà rộng mát thoáng đãng vì được “giải phóng”. Những bao tải đường phèn và chà rinh khô đã được chất lên xe tải đi cùng với chú tới những vùng xa xôi. Mỗi lần chú về, là đêm đó chú thím vào phòng riêng rất sớm để tính tiền bạc sau chuyến đi. Tiền trong bao đổ ra nhiều vô kể. Tôi chưa bao giờ thấy tiền nhiều như thế, mà cũng không biết giá trị các tờ bạc lớn nhỏ, xanh đỏ kia ra sao. Tiền xu cũng khá nhiều. Lần nào cũng vậy, sau khi đã xếp tiền giấy theo từng loại và bó lại xong xuôi, chú thím cho tôi rất nhiều đồng tiền xu. Số tiền xu của tôi tăng lên rất nhanh mỗi lần chú về nhà.

Tôi không biết dùng tiền đó vào việc gì, chỉ để dành trong một cái túi vải, thỉnh thoảng đổ ra đếm chơi. Tôi không có trò chơi nào khác ngoài việc đếm đi đếm lại những đồng xu vô tri giác đó. Chơi hoài cũng chán, nên tôi ngồi bó gối, mặt buồn hiu vì nhớ nhà, không biết có cách nào gặp lại những người thương yêu của gia đình tôi khi xưa.

Chú thím cấm tôi ra đường chơi với trẻ con ngoài phố. Cổng nhà lúc nào cũng khóa kỹ. Tôi nhìn mấy đứa nhỏ chơi đùa bên ngoài hàng rào mà thèm. Ước gì được ra đó tung tăng nô đùa cho thỏa thích. Nhưng có lẽ không ai muốn chơi với tôi, bởi có lần khi mon men đứng bên hàng rào ngó xem trò chơi bên ngoài, tôi nghe mấy đứa xì xầm: “Nó là con nhà giàu, chơi không hợp với tụi mình đâu”. Nghe vậy mà tôi đã thấy buồn và tủi thân quá chừng. Những lúc như thế càng khiến tôi nhớ nhà không sao chịu nổi.

## 2. Vì tật ham chơi

Một đêm trăng sáng lạ lùng, tụi nhỏ ngoài phố chơi đùa hò reo làm tôi nôn nao nên mon men tới gần hàng rào đứng nhìn. Họ đang chơi trò ú tim, ai thua bị bịt mắt nhảy lò cò quanh hai vòng tròn thiệt lớn. Rồi còn thi nhau hát múa thật vui. Tôi cũng cười, nhún nhảy theo như bị cuốn hút vào các trò vui đó. Bỗng một bạn trai tới gần, mạnh dạn hỏi:

- Bạn tên gì vậy?

- Tui tên Mai.

- Bạn có muốn ra chơi với tui hông?

- Muốn lắm, nhưng tui không được phép.

- Thì vô xin đi. Hôm nay trăng rằm mà. Chắc xin được đó.

Tôi nghe nói trúng ý mình liền chạy đi tìm chị giúp việc tên Huệ nhờ xin phép chú thím giùm. Thường ngày chị Huệ hay quan tâm và thương quý tôi, nên mới nghe nói, chị ủng hộ liền. Tôi hồi hộp đứng ngoài hiên nhà nghe trộm chị Huệ nhỏ nhẹ thưa với thím:

- Thưa cô, em Mai muốn xin phép ra ngoài chơi với các bạn.

- Tuyết Mai đâu sao không vô xin cô?

- Em nó sợ nên nhờ con xin phép giùm. Thấy Mai đứng trong rào thềm thường nhìn các bạn chơi, thiệt là tội cô à.

- Kêu Tuyết Mai vô đây cô biểu.

Tôi hấp tấp bước qua ngạch cửa, khoanh tay trước ngực, tới đứng trước mặt thím Bảy:

- Dạ thưa thím...

- Mẹ cho phép con ra chơi với các bạn đó. Chơi gần nhà thôi. Không được về khuya nghe chưa. Chị Huệ sẽ đi cùng con.

Tôi "Dạ" một tiếng thiệt to rồi kéo tay chị Huệ chạy ào ra cổng. Như chim sổ lồng, tôi thích thú bay nhảy, hát múa, cười nói vui vẻ với lũ bạn. Bỗng chốc tôi như thành đứa trẻ khác, vô tư lanh lợi hẳn lên.

Được một lúc, các bạn yêu cầu tôi hát bài mình ưa thích nhất. Tuy lúng túng vì bị yêu cầu bất ngờ, nhưng tôi cũng muốn hát để làm quen nên không từ chối. Với lại tôi cũng hay hát ở nhà, tuy lần này người nghe đông hơn, đặc biệt toàn những bạn nhỏ mới quen.

Tôi đi vô đứng giữa vòng tròn trong tiếng vỗ tay khích lệ. Tự nhiên, vòng tròn như thu nhỏ lại để mọi người được nghe hát cho rõ. Tôi hơi lo khi đứng trước đám đông nên mắc cỡ nói:

- Tui hát không hay đâu, mấy bạn đừng cười ghen. Tui xin hát bài "Đêm trung thu".

Cả đám nhao nhao ầm ĩ:

- Hát đi, hát đi! Hoan hô Mai!

Tôi vừa cất giọng, các bạn vỗ tay theo rất nhịp nhàng: "Trung thu trung thu ơi/ mát rượi vàng trăng sáng/ chị Hằng xuống đây chơi/ cùng chúng em múa hát/ Trăng thu thêm bát ngát/ thêm bánh kẹo, đồ chơi/ thêm trăng đẹp tỏa ngời/ trên

trời cao lấp lánh”...

Bài hát dễ và hợp với đêm trăng rằm, làm mọi người thích thú. Nhưng bài ngắn quá, mới hát đã hết rồi nên các bạn không cho ngưng, bắt tôi phải hát đi hát lại để tất cả cùng hát theo cho mau thuộc. Rồi đưa sau đặt tay lên vai đưa trước, tạo thành một vòng tròn lớn chuyển động. Ai cũng muốn mình là người hát to nhất: “Trung thu trung thu ơi, mát rượi vầng trăng sáng”...

Vừa ngừng tiếng hát, tất cả đồng vỗ tay hoan hô rần rờ, khiến đêm trung thu thêm phần rộn rã. Các bạn còn xúm lại hỏi han thân thiện, có đưa khen:

- Mai bạo dạn ghê, lại còn hát hay nữa. Trước đến giờ chưa có đứa nào dám hát một mình đâu nghen.

- Ủa thiệt hả? Nếu biết trước vậy, tui cũng không dám đâu.

- Sao không dám! Mai làm được vậy là hay lắm chớ. Từ giờ tui mình sẽ bắt chước Mai luôn, như vậy mới vui.

Sau đó độ năm bảy ngày, trong lúc cả đám đang chơi đùa vui vẻ thì một đứa con trai lạ xuất hiện. Người này tôi mới gặp lần đầu, trông cao lớn

hơn đám bạn kia nhiều. Vẻ ngang tàng hung dữ, đến trước mặt tôi, hấn gằn giọng hỏi:

- Này nhỏ, từ giờ trở đi mày còn muốn chơi với tui tao nữa không?

- Có chớ.

- Vậy thì mỗi lần nhập bọn, mày phải nộp cho tao năm xu, nhớ chưa?

- Ủa, mấy bạn kia có phải nộp tiền cho anh không?

- Không hỏi lời thôi. Mày chỉ cần nhớ: Đưa tiền thì được chơi chung. Nếu không có tiền thì mày chỉ đứng trong hàng rào nhìn ra, hiểu chưa?

- Được rồi, tui sẽ đưa tiền cho anh.

Tôi vừa dứt tiếng, cả bọn cười rộ lên. Duy chỉ người bạn trai hỏi tên tôi là không

cười, mà cứ mở to mắt ngơ ngác. Đó là điều khó hiểu đầu tiên của tuổi thơ ấu, đã khiến tôi băn khoăn hoài.

Túi tiền xu của tôi vơi dần theo từng đêm dù mỗi lần chú Bảy về đều được bù thêm, nhưng cũng không sao đầy lại được. Biết tôi ham vui, người con trai hung dữ kia càng ngày càng tăng lên số tiền phải nộp. Cứ tưởng lúc nào mình cũng có tiền nên tôi thật bất ngờ khi thấy hôm nay túi tiền đã rỗng mà chú Bảy vẫn chưa về.

Như mọi đêm, đám bạn lại í ới gọi nhau phía trước cổng khiến tôi nôn nao muốn ra ngoài ngay. Nhưng tiền đã hết, vô xin thím Bảy thế nào cũng bị hỏi: “Con xin tiền làm gì?” Nói dối dứt khoát là không được rồi, mà nói thiệt thì chắc chắn thím sẽ không cho. Có khi còn cấm không được ra khỏi cửa nữa. Tôi cứ đắn đo mãi không biết làm sao, cuối cùng cũng liều ra ngoài bằng được. Chưa kịp tham gia trò chơi nào thì người con trai hung dữ kia đã tới, chìa tay ra lệnh:

- Đưa tiền đây.

- Tôi hết tiền rồi, mai đưa bù được không?

- Không được. Hết tiền thì vô lấy đồ trong nhà đi.

- Thím tôi đánh chết. Không được đâu.

- Thím mày không thể biết. Đường phèn chất đầy thềm kia. Lấy đường phèn thay tiền cũng được. Muốn chơi thì vô lấy ra đây.

Lời hăm dọa đó làm tôi suy nghĩ: “Đúng rồi, chiều hôm qua người ta

mới chở đường tới nhiều lắm, mình lấy một ít chắc thím không biết đâu”.

- Mày chịu chưa? Sao nghĩ hoài vậy? Chịu thì cầm cái mũ vải này vô đựng đường. Nhớ lấy cho đầy nghe không.

Tôi “tuân lệnh” vô điều kiện, không mảy may suy nghĩ.

Cứ vậy, hết đêm này đến đêm khác, tôi ăn cắp đồ trong nhà đem đổi lấy thú vui, lâu ngày thành quen. Bao đường phèn vơi đi rõ rệt, tôi lo sợ bị phát hiện và sẽ như đòn. Một hôm tôi quyết định nói với người hung dữ đó:

- Tui không lấy đường nữa đâu, bao đường bị hụt nhiều lắm rồi. Thay bằng chà rinh khô được không?

- Đồ ngu. Ai biểu mày lấy hoài một bao. Chỉ cần lấy mỗi bao một ít thì ai mà biết.

- Anh cho tui nộp chà rinh đi. Bữa giờ lấy đường nhiều quá rồi.

- Con chà rinh khô râu ria sắc nhọn vậy làm sao ăn. Đường phèn dễ ăn, dễ chia, mày không hiểu hả? Cứ làm vậy đi, mỗi bao đường moi một ít.

Tôi lại "tuân lệnh", nhưng lần này không còn thấy háo hức như trước nữa. Có lẽ tôi bắt đầu ý thức được tội lỗi của mình, nhưng vì ham chơi nên vẫn chứng nào tật nấy. Vả lại tôi cố tự an ủi: "Chú thím Bảy rất thương mình nên nếu có biết chắc cũng không bị ăn roi đâu".

Từ đó trở đi, ngón tay tôi moi bao đường ngày càng thành thạo, không bị đau như lúc đầu nữa. Kết quả, bao đường nào cũng bị hao hụt ít nhiều.

\* \* \*

Rồi chuyện phải đến đã đến. Tôi còn nhớ buổi chiều hôm ấy, công việc đã đâu vào đấy, mọi người ăn cơm xong ra sân hóng mát. Mấy anh chị túm tụm chuyện trò vui vẻ trước hiên, chú thím Bảy ngồi uống trà trên bộ salon phía trong, tôi thì đang tíu tíu đùa giỡn với chị Huệ, bỗng tiếng chú Bảy từ nhà trong vắng ra khiến tôi khựng lại lắng nghe rồi tái mặt:

- Không biết tại sao dạo này bạn hàng của mình hay than phiền quá. Họ nói bao đường nào cũng bị hụt ký mình à.

- Ủa, sao kỳ vậy anh? Ai cũng biết nhà mình xưa nay làm ăn đàng hoàng, chưa hề để xảy ra điều gì bậy bạ mà.

- Anh cũng không hiểu tại sao. Chỉ nói để mình biết vậy thôi, chứ chưa

rõ nguyên do vì đâu cả.

- Rồi anh giải quyết sao với bạn hàng?

- Anh phải trừ tiền hao hụt cho họ chứ biết làm sao. Mình còn phải xin lỗi họ nữa đó.

- Thật là phiền phức! Sao có chuyện như vậy được chứ? Để mai em kiểm tra lại coi.

- Em phải bình tĩnh và khéo léo khi tìm hiểu đó nghen.

Chết tôi rồi! Sợ hãi làm tôi co rúm cả người. Tai hại hơn nữa, chị Huệ cũng nghe hết những lời chú thím trao đổi. Tôi phải làm sao bây giờ? Thế nào cũng bị chết đòn mắt. Thấy sắc mặt tôi hoảng hốt, chị Huệ lo lắng hỏi:

- Em có sao không? TỰ nhiên mặt mày xanh mét vậy?

Tôi níu tay chị, lắp bắp trả lời:

- Dạ, em không sao. Chị vô phòng với em đi. Đêm nay chị ngủ với em nghen.

- Còn sớm mà. Tối nay em không ra ngoài chơi với tụi nó hả? Chuyện lạ đó?

- Em chỉ muốn vô phòng thôi, không thích chơi với tụi nó nữa.

- Đứa nào ăn hiếp em hả? Nói chị nghe coi.

- Dạ không, mà chị đừng hỏi nữa. Tối chị nhớ vô ngủ với em là được rồi.

- Ừ, chút nữa chị sẽ vô ngủ với em.

Đêm đó tôi lăn qua lăn lại hoài, lo sợ đủ chuyện nên ngủ không yên như mọi đêm. Chị Huệ cũng không ngủ được vì tôi trở mình liên tục. Thấy tôi trần trọc, chị lo lắng vặn hỏi đủ chuyện, nhưng tôi vẫn im lặng. Âm ảnh tội lỗi, nỗi sợ bị đòn và mặc cảm mình là đứa trẻ tồi tệ khiến tôi không đủ can đảm chia sẻ với chị.

Sáng hôm sau, tôi ngủ dậy muộn hơn mọi ngày. Không hiểu sao chẳng ai gọi tôi dậy như mọi khi. Tôi rửa mặt rồi ngồi vào bàn ăn sáng. Các anh chị cũng không hỏi han tôi vui vẻ như mọi ngày. Họ nhìn nhau xét nét, không chút thân thiện làm không khí trong nhà trở nên nặng nề.

Chỉ duy nhất mình tôi biết nguyên do tình trạng đó, vì vậy tôi càng sợ sệt, không

còn hồn nhiên nói cười vô tư lự nữa. Tôi cảm thấy mình bị thừa thãi, vô tích sự, giống một đứa trẻ hèn kém không dám ngẩng mặt nhìn ai. Đứng ngồi ở đâu cũng có cảm giác người ta nhìn thấu "tim đen" của mình. Tốt nhất tôi tìm một góc khuất để lẩn tránh.

Tôi có mặt ở bữa cơm trưa như thường lệ, cốt để mọi người không chú ý. Nhưng khi ăn xong, tôi len lén rút vào hốc cửa nhà ngang phía sau, ngồi thu lu một góc, nơi tôi tin là an toàn vì xa nhà trên, ít ai để ý.

Trốn sau cánh cửa hoài cũng không xong vì tê chân, mỏi gối quá. Thỉnh thoảng tôi phải đứng lên thay đổi tư thế. Loay hoay sau cánh cửa hồi lâu, hết đứng lại ngồi, đầu nặng nề khổ sở. Đến lúc không nhịn được nữa, tôi bật khóc. Tuy không thành tiếng nhưng nước mắt cũng chảy giàn giụa.

Bất thành linh có tiếng chân người từ nhà trên đi xuống, mỗi lúc càng rõ. Tôi cố thu mình thật nhỏ, ép sát vào góc cửa cho đừng ai thấy, bặm môi thật chặt để khỏi nức nở. Nhưng bước chân giờ đã rất gần, rồi tiếng chị Huệ hốt hoảng:

- Ủa, sao em đứng trong đó hả Mai? Ai làm gì em buồn vậy? Trốn mà để lộ hai bàn chân dưới cánh cửa, tưởng không ai thấy hả?

Chị Huệ kéo tôi ra khỏi chỗ trốn, vừa lau nước mắt cho tôi vừa dỗ dành:

- Nín đi. Ai làm em buồn nói chị nghe coi.

Tôi ôm chầm lấy chị, khóc òa:

- Chị Huệ ơi, em sợ quá! Chị cứu em với.

- Nín khóc nói chị nghe đàng hoàng coi, ai làm gì em?

- Chú thím Bảy sẽ đánh em chết mất.

Chị giật mình, tròn xoe mắt:

- Trời đất! Vậy là em làm chuyện đó hả? Sao to gan quá vậy?

- Tại em ham chơi rồi nghe lời tụi nó.



- Bây giờ phải làm sao đây. Chú thím mà biết chắc em ăn đòn chết luôn.

- Chị nghĩ cách cứu em đi!

- Chuyện lớn vậy làm sao chị cứu em được.

- Vậy là không còn cách nào gặp lại ba má em nữa hả chị Huệ?

- Em nói tầm bậy tầm bạ gì vậy. Sao không gặp lại được?

- Em chết rồi thì làm sao gặp lại được nữa.

- Thôi đi, nói lung tung quá! Để chị nghĩ coi có cách nào không.

Tôi nhìn chị như nhìn một cứu tinh, đầy hy vọng. Rồi chị hướng ánh mắt nhìn tôi, giọng vỡ về nhưng nghiêm khắc:

- Chị thấy chỉ còn một cách này, nhưng em phải can đảm và cố hết sức mới được.

- Dạ, cách gì chị nói đi.

- Em lên gặp chú thím, kể hết đầu đuôi những việc đã làm và thật thà nhận tội. May ra chú thím tha cho em.

- Chị ơi, làm sao em dám!

Chị Huệ tỏ ý bực bội, sáng giọng:

- Làm bậy thì được! Nhận tội thì không dám! Thôi chị đi làm công chuyện. Em muốn làm sao thì làm, chị đi đây!

Tôi vội vàng níu chị lại van vỉ:

- Chị giúp em đi mà. Chị xin với chú thím giùm em được không.

Chị nhìn tôi đăm đăm rồi dịu giọng mắng yêu:

- Đồ quý! Hư vừa vừa thôi! Để chị lựa lời nói với chú thím trước coi sao. Em chuẩn bị "mo cau bó đít" đi, thế nào cũng bị no đòn đó!

\* \* \*

Chiều hôm ấy, nỗi sợ hãi như càng tăng, tôi buồn rười rượi, ngồi đầu im đó. Đột ngột nghe tiếng thím Bảy đồng dục làm tôi giật thót:

- Mai đâu? Lên đây biểu!

Tôi chạy nhanh tới đứng trước mặt thím, khoanh tay cúi đầu:

- Dạ thưa thím, con đây.

Thím Bảy chỉ tay xuống thềm ra lệnh:

- Lại đằng kia, nằm sấp xuống.

Tôi làm theo không dám chần chừ - trong khi thím bảo chị Huệ xuống nhà dưới lấy cái roi mây giắt trên dàn bếp đem lên. Nhìn cái roi mà khiếp. Tôi nhớ nghe người ta nói: "Roi mây nằm trong tay người đang nóng giận, thì khó tránh được lằn ngang lằn dọc trên mông, đau quắn đít chứ chẳng chơi". Tôi hồi hộp chờ đợi trận mưa roi khủng khiếp. Nhưng lạ quá, thím Bảy không đánh mà vừa nhíp roi trên mông tôi vừa hỏi:

- Nói mẹ nghe coi, tại sao con làm chuyện đó? Có biết như vậy là hư lắm không?

Tôi chỉ hừ hử khóc mà không trả lời. Mấy người làm trong nhà cũng đã kéo đến vây quanh chỗ tôi nằm. Ngoài rào, đám con nít tụ họp đông đảo, háo hức bàn tán như đang xem một màn kịch vui. Có đứa bám song sắt, đu người lên bậc xi măng để nhìn cho rõ, không đứa nào tỏ vẻ lo lắng cho số phận của tôi.

Giọng thím Bảy lại cất lên nóng nảy:

- Con nói đi. Tại sao không trả lời mà khóc hoài vậy? Con tự ý làm chuyện xấu xa đó hay bị đứa nào xúi giục? Con làm vậy lâu ngày sẽ quen tánh, biết không? Đó là tánh xấu không thể chấp nhận được, hiểu chưa!

Thím vẫn không đánh và tiếp tục nhíp nhíp cây roi mây trên mông tôi theo từng câu, từng chữ. Chỉ thế thôi mà tim tôi đã thót lại vì sợ, không biết ngọn roi kia sẽ vụt xuống mông lúc nào. Cuối cùng, hết chịu nổi căng thẳng, tôi meo mào

lên tiếng:

- Thím đánh con đi, đừng nhíp roi lên mông hoài như vậy, con sợ lắm.

Nghe câu đó, thím Bảy buồn cười nhưng cố nín. Thím nói như phân bua với mọi người:

- Trời đất, mấy người nghe nó trả lời tui kìa.

Có tiếng cười khúc khích của mấy chị người làm đang đứng xung quanh. Sau đó thím Bảy sai chị Huệ xuống bếp lấy ống thổi lửa rồi nói trống không:

- Được rồi, cứng đầu thì nằm luôn đó suy nghĩ cho kỹ nghe không.

Thím bảo chị Huệ đặt ống thổi lửa lên sau gáy tôi rồi nói như ra lệnh:

- Cấm không được để ống thổi lửa rớt xuống đất đó nghe!

Nói vừa dứt tiếng, thím đi thẳng vào nhà trong, bỏ mặc tôi nằm khóc trên thềm. Đám con nít ngoài kia vẫn chen lấn tranh nhau leo lên hàng rào hoặc trên bờ tường xi măng, khoái trá cười rúc rích một cách đáng ghét. Chúng đâu biết vì sao tôi ra nông nỗi này. Tôi giận thầm trong bụng, tự nhủ: "Sẽ không bao giờ thềm chơi với tụi nó nữa.

Tôi vẫn chưa hết khóc, nước mắt nước mũi thấm đầy dưới nền gạch, mặt mày tèm lem - chắc nhìn gớm lắm. Nằm úp mặt khá lâu, hai tay phải đỡ cằm, tê cứng. Đầu và cổ cũng mỏi nhừ, muốn xoay đầu sang một bên cho đỡ mỏi nhưng lại sợ ống thổi lửa rớt xuống đất. Tình trạng bị đát không chịu nổi làm tôi run rẩy toàn thân. Tự nhiên tôi muốn la hét thật to rồi ra sao thì ra. Thím có đánh tét đít tôi cũng sẽ ráng chịu đựng.

Nghĩ vậy, tôi trăn mình gào khóc thật to, rất thảm thiết. Mọi người trong nhà nghe tôi gào, hốt hoảng chạy ra. Chị Huệ là người tới trước nhất. Chị lo âu hỏi:

- Có sao không Mai? Chịu hết nổi rồi phải không? Tội nghiệp em!

Thím Bảy cũng từ nhà trong đi ra, không có vẻ gì hấp tấp hay động lòng. Trái lại, thím nghiêm nghị nhìn tôi hỏi:

- Chưa biết sợ sao còn khóc thét uy hiếp hả? Đứng lên, vòng tay lại!

Tôi lồm cồm bò dậy. Thím Bảy tiếp tục hạch hỏi:

- Con nói đi. Đầu đuôi ra sao, kể mẹ nghe coi. Dù chị Huệ đã nói hết cho mẹ biết rồi, nhưng con phải tự nói ra lỗi của mình thì mới nhớ lâu. Nếu con còn cứng đầu không nói thì sẽ bị phạt tiếp tục.

Trong đầu tôi lúc đó chỉ có mỗi một điều quan trọng: "Nếu đầu không còn cứng" thì sẽ như thế nào. Chắc chắn là chết, không còn được gặp lại gia đình tôi nữa.

Đang miên man suy nghĩ thì thím lên tiếng, giọng vẫn còn tức giận:

- Con vẫn cứng đầu hả Mai? Nhất định không nói phải không? Trả lời mau lên! Từ giờ còn cứng đầu nữa không?

Luýnh quính vì những câu hỏi dồn dập của thím, tôi buột miệng:

- Dạ còn!

Cùng với câu trả lời là một tràng cười thật to của những người xung quanh, làm tôi ngơ ngác không hiểu tại sao. Chẳng lẽ vì hai chữ "dạ còn" của tôi? Nhưng thím Bảy không cười mà gằn giọng:

- Con to gan quá rồi! Tại sao dám trả lời với mẹ vậy hả?

- Dạ, tại con sợ chết.

- Nói lung tung gì vậy? Ai biểu con chết?

- Dạ thím biểu! Nãy thím nói con không được cứng đầu, nhưng con có thấy ai đầu mềm mà sống được đâu!

Thím Bảy có vẻ bất ngờ vì câu nói đó, kêu lên:

- Trời ơi là trời, nó dám lý sự kiểu đó với tôi sao chứ! Con suy nghĩ bậy bạ gì vậy hả Mai?

(còn tiếp)

Nguồn: Lật từng mảnh ghép. Tờ truyện của Trương Tuyết Mai. NXB Hội Nhà văn, 2014. Tác giả gửi [www.trieuxuan.info](http://www.trieuxuan.info)

## Tiểu thuyết

03.12.2014

Trương Tuyết Mai

Lật từng mảnh ghép

Chú Bảy nãy giờ đứng trên thềm uống nước và im lặng theo dõi cuộc "xử án"; nghe tôi nói ông bất ngờ bật cười, ho sặc sụa. Hình như chú không nỡ nhìn thấy tôi khổ sở nên nói với thím:

- Thôi được rồi mình ơi, con đã biết sợ thì cũng đừng làm nó căng thẳng quá, tội nghiệp.

- Mình để em dạy con, đừng can thiệp vô được không!

- Thì chỉ nhắc mình vậy thôi mà. Anh thấy con biết lỗi rồi đó mình à.

Chú Bảy chỉ nói với thím vài lời đó rồi đi vô nhà trong. Thím Bảy nghiêm nghị nhìn tôi:

- Con tới gần đây, vòng tay cao lên! Nghe cho kỹ và nhớ những lời mẹ dặn nghe không.

Tôi "Dạ" một tiếng, hai tay khoanh trước ngực, rồi e dè tiến tới, cúi mặt lắng nghe thím dạy:

- Từ nay trở đi, con không được tái phạm chuyện này nữa nghe chưa. Xấu lắm! Chị Huệ đã nói hết đầu đuôi cho mẹ biết rồi. Vì ham chơi mà phạm lỗi vậy đó! Mẹ tha cho lần này, nhớ không được tái phạm nghe hông! Con phải nghe lời và ngoan ngoãn thì cha mẹ mới thương. Hứa là sẽ chừa không?

- Dạ thưa, con nhớ rồi. Con xin hứa từ nay không dám như vậy nữa.

- Ờ, được rồi. Chị Huệ sẽ tắm rửa cho con. Vô nhà trong đi.

\* \* \*

Như mọi hôm, ăn cơm chiều xong chú thím tôi ngồi uống trà trên bộ salon trong phòng khách. Bình thường hai người rất ung dung thư thái, vui vẻ đàm đạo, trao đổi công chuyện làm ăn. Nhưng hôm nay không khí có vẻ trầm lặng hơn. Ở hiên nhà tôi đã nghe tiếng chú thím Bảy lúc to lúc nhỏ:

- Minh à, sao không được vui vậy?

- Em lo lắm mình ơi. Mình nuôi dưỡng không khéo, con nó hư là anh chị Năm sẽ buồn lắm.

- Em đừng lo lắng quá, không sao đâu. Mình sẽ quan tâm hơn, dạy con từ từ là được mà. Tại con ham chơi thôi mình à.

- Em biết. Nhưng mình nghe nó lý sữ với em không? Con nít như nó có đứa nào dám vậy.

- Mình phải vui chứ, vậy là con nó khôn, biết suy nghĩ độc lập theo cách của nó mà.

- Em chỉ sợ lớn lên con sẽ khổ.

- Mình nghĩ gì vậy? Điều kiện của nhà ta dư sức nuôi con khôn lớn và lo cho nó cả về sau nữa đó chứ.

- Em đâu có lo con khổ về tiền bạc, mà sẽ khổ về tinh thần đó anh à.

- Mình đừng nói trước điều xui xẻo vậy nghen, lỡ vận vô thân con thì tội nghiệp nó đó.

Tôi không hiểu những lời trao đổi sau cùng của cha mẹ nuôi có ý nghĩa gì. Điều lo lắng của mẹ nuôi có vận vào số mạng của tôi hay không? Đó là một ẩn số mà tôi sẽ phải tìm ra giải đáp...

\* \* \*

Một lần má đến thăm, tôi mừng rỡ vô cùng, cứ luôn miệng năn nỉ đòi theo má trở về nhà. Tôi không rõ má đã chuyện trò, bàn bạc gì đó với chú thím, chỉ biết vài ngày sau, vẻ mặt cha mẹ nuôi tôi buồn rười rượi, nhìn ánh mắt càng thấy nét buồn thêm thăm thẳm. Còn tôi thì rộn ràng, vô tư nhẩy chân sáo theo má, lòng vô cùng hăm hở. Mãi sau này, khi lớn hơn một chút tôi mới được má cho hay: “Thời buổi loạn lạc quá, má không thể đành lòng để con rời xa gia đình thêm nữa. Ba đã ở chiến khu lâu rồi, má con mình đói no phải có nhau. Hơn nữa, em Liễu của con đã bị thất lạc trong lúc chạy loạn, lo sợ lại đến lượt con thì má chắc không sống nổi! Nên dù có bệnh tật hay đói khát đến đâu, má con mình cũng phải che chở, đùm bọc nhau con à...”.

Thời gian tôi làm con nuôi tuy không lâu lắm, nhưng cũng đã nhận được từ cha mẹ nuôi của mình rất nhiều sự thương yêu cưng chiều và dạy bảo tận tâm. Những rắc rối tồi tệ do tôi gây ra cho cha mẹ cũng không ít. Sau mỗi lần phạm lỗi, tôi từng tởn hũ: “Nhất định mình phải ngoan ngoãn hơn để cha mẹ nuôi an lòng”. Lời hứa chưa đủ thời gian thử thách, tôi cũng chưa kịp quen gọi chú thím bằng cha mẹ một cách tự nhiên, thuần thục. Tôi không biết rằng hai tiếng ấy là sự mong mỏi, là niềm khát khao của cha mẹ biết dường nào. Giá như hồi đó tôi khôn ngoan hơn, ít cứng đầu một chút, thì cha mẹ chắc sẽ vui và hạnh phúc lắm. Mỗi lần nhớ đến, tôi lại ao ước được trở về thời trẻ nhỏ ấy, và chắc chắn tôi không gọi cha mẹ nuôi bằng chú thím nữa.

Cha mẹ ơi, con vẫn không nguôi nhớ về ngôi nhà có mái hiên dài rộng thoáng mát ấy, nơi luôn chật đầy những bao bố chà rinh và đường phèn. Nơi một thời cha mẹ đã quý yêu, che chở và dưỡng dục con. Nhưng nơi chốn ấy là đâu, thuộc địa phận nào - thì một đứa trẻ sáu bảy tuổi như con thời ấy không thể quan tâm và ghi nhớ được. Cha mẹ hiện còn ở đó không? Có được an lành mạnh khỏe, hay đau bệnh triền miên? Những ngày tháng cuối cha mẹ sống ra sao?... Con ao ước và tha thiết được phụng dưỡng cha mẹ biết chừng nào. Hãy lên tiếng cho con biết mà tìm về, cha mẹ nhé!...

### 3. Tuổi thơ bên mẹ

Thời gian cứ trôi... trôi...

Bao năm qua, cũng như những nhạc sĩ khác, tôi có đủ ngọt bùi đắng cay, có những niềm vui hồn nhiên trong sáng, có những xót xa, bất hạnh – nỗi chìm cũng đã được trải nghiệm. Nhưng rồi tất cả đều sẽ phai pha dần theo năm tháng, chỉ để lại một điều duy nhất là tác phẩm, cùng những vết ngang dọc hằn sâu trên khuôn mặt mà thời gian và cuộc đời đã ưu ái dành cho.

Tuổi thơ tôi không được may mắn. Rất nhiều năm không ai trong nhà biết được tin tức ba tôi. Lâu, thiệt lâu mới nghe má nói: "Đêm qua ba về". Thế rồi sau đó một thời gian, chị em tôi lại có thêm một đứa em.

Năm tháng tiếp nối với những chuỗi ngày gian nan vất vả cùng cực. Chị em tôi nhiều khi nhớ lại, cũng không hiểu sao mình có thể tồn tại nổi.

Những lúc buồn, ký ức tuổi thơ tôi bên người mẹ hiền yêu quý sống lại rõ ràng sinh động, tưởng có thể cầm nắm được trên tay. Trước mắt tôi là hình ảnh má đầu yếu xanh xao, đôi gánh trĩu nặng trên vai, một đầu là em trai Trương Hữu Minh, đầu bên kia là chiếc ba lô nhỏ cùng vài cái nồi đất. Chị Hai tôi độ tám chín tuổi xách trên tay ấm nước chạy theo, còn tôi thì ôm chiếc chiếu manh cũng cầm đầu chạy, hai đầu gối đã bị bầm dập vì té. Tất cả đều không nón mũ giày dép, hốt hải lao về phía rừng cùng đoàn người tản cư.

Tôi nghe kể lại, hồi đó má mới sanh em Liễu có ba ngày đã phải rời bỏ nhà cửa, lội nước bạc tới ngực băng qua đầm sâu, dắt díu con thơ chạy theo mọi người. Cứ ngỡ chạy lánh nạn ít ngày rồi trở về. Ai ngờ cả gia đình rời xa căn nhà ở Phường Sài Nha Trang mãi mãi. Đi miết, đi miết không một lần quay về ngôi nhà của mình. Gia đình tôi chạy giặc với hai bàn tay trắng. Má tôi không tiền, không gạo, không nghề nghiệp và đau yếu bệnh tật. Bà phải cưu mang những đứa con thơ trong cảnh loạn ly, đạn bom và đói khát... Ba tôi ở chiến khu, đâu biết hết những đoạn trường mà má con tôi phải trải.

Có lúc may mắn, má con tôi sống bình yên trong một ngôi miếu hoang đã sạt đổ gần hết vì bom đạn. Ngôi miếu nằm bên con đường mòn trong rừng ở vùng núi Phước Lãnh, thuộc Phú Yên. Hàng ngày má tôi đi rửa chén mướn cho một quán cơm, cách ngôi miếu không xa lắm. Khi bóng tối đổ xuống, đứa em trai hai tuổi của tôi thường khóc rền rĩ thảm thiết, khóc khản cổ vì đói. Chị Hai tôi phải ẵm thẳng em tội nghiệp ra đường để đón má và dỗ dành cho em bớt khóc.

Nhiều hôm má về rất muộn, nhưng chúng tôi thật sung sướng mỗi khi má đi



làm về, vì má đem niềm vui và sự sống cho chúng tôi. Những thứ Má đem về là bữa ăn duy nhất trong ngày cho đàn con – là thứ “xà bần” đựng trong cái nón đã cũ rách. Đó là những thức ăn dư của khách và cơm cháy đáng lẽ cho heo. Má tôi đã gom những thứ đó lại rồi xin chủ quán đem về cho chúng tôi ăn. Hồi đó được sống như vậy, má con tôi cũng thấy yên ổn và hạnh phúc lắm rồi, vì ít ra chúng tôi cũng được một bữa ăn trong ngày, lại luôn được có má bên cạnh, yêu thương che chở.

Thế rồi, má con tôi cũng chẳng hưởng cái hạnh phúc nhỏ nhoi ấy được bao lâu. Bệnh sốt rét, bệnh thương hàn bùng từ đâu ụp xuống đầu chúng tôi, tưởng không ai sống sót được. May mắn sao, một người Thượng không rõ từ đâu tới, cũng chẳng biết họ dùng những thuốc gì, đã cứu má con tôi qua khỏi trận bệnh ghê gớm. Ai trong nhà lúc đó cũng đều rất yếu, chẳng còn chút sức lực. Bệnh tật và đói khát đã khiến chúng tôi bủng beo rất thảm hại.

Một thời gian sau, cũng người Thượng đó đã đưa mẹ con tôi vào sâu trong núi. Chúng tôi sống trong sự đùm bọc, che chở của những người Thượng ở đây. Họ rất hiền và tốt bụng. Những người đàn ông đã dựng cho má con tôi một cái chòi để ở. Họ hay ghé thăm chúng tôi mỗi khi đi rừng. Mỗi lần ghé, lại đem theo rất nhiều bắp và bí đỏ, có khi đem cả mật ong cho má tôi chữa bệnh. Thời kỳ này má con tôi sống được là nhờ bắp. Hết bắp luộc đến bắp hầm, rồi bắp rang... cứ thế quanh năm suốt tháng. Chúng tôi không còn nhớ khái niệm thế nào là hạt cơm nữa.

Những người Thượng “cà răng cẳng tai” ngày ấy, tôi không bao giờ quên được. Họ đều cao lớn và khỏe mạnh. Đàn ông thường cởi trần, quấn khố, hút thuốc bằng ống điếu to với cái cán rất dài. Họ hay mang rựa bên mình và săn bắn rất giỏi. Đàn bà đi rẫy thì mang gùi to trên lưng. Chiều về đeo đầy một gùi toàn những ống nước, hoặc củi khô; đời sống rất cực nhọc vất vả.

Đây cũng là nơi đêm đêm tôi được nghe tiếng gầm rú vang vọng của thú dữ. Tôi không sao quên ấn tượng rùng rợn đầu tiên khi nghe tiếng cộp gầm, chấn động cả núi rừng. Rồi những ngày mưa dai dẳng rét mướt thật đáng sợ. Áo ấm là thứ xa xỉ mà trong hoàn cảnh này chúng tôi cũng không thể mơ tới. Mọi người lớn bé, trẻ già thường ngồi quanh bếp lửa giữa nhà để sưởi ấm và chuyện trò. Trên bếp là [trã](#)<sup>[1]</sup> bắp rang đang nổ lộp bộp, chén muối ớt hòa với nước lạnh đang chờ để rưới vô rổ bắp sau khi rang xong. Chuyện xưa, chuyện nay cứ râm ran kéo dài không dứt bên bếp lửa hồng và rổ bắp rang, trong lúc bọn chúng tôi ngửa cổ lên nghe rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết... Ngày tháng cứ trôi qua vô cùng giản dị

bên những người Thượng thật thà chất phác ấy, những người má con tôi mang ơn suốt đời.

Một hôm, không hiểu sao má tôi quyết định rời bỏ nơi này. Chúng tôi lại bồng bế, dắt díu nhau lội suối trèo đèo, đi rết về phía trước. Sau này mới biết má tôi hay tin có đơn vị bộ đội đóng quân cách chúng tôi không xa lắm, nên bà vội vàng đi, mong may ra gặp được ba tôi.

Và cuộc sống vô gia cư, bữa đói bữa no, lang thang phiêu bạt của má con tôi lại tiếp tục. Biết bao cay đắng tủi nhục má tôi đã phải chịu đựng để thủy chung với chồng, để nuôi sống và che chắn cho đàn con thơ...

Ngày má tôi trút hơi thở cuối cùng, chị em tôi chẳng làm sao lo được cái áo quan để má nằm cho tử tế, mà chỉ có một chiếc chiếu cũ bó quanh mình!... Má đã để lại cho chị em tôi tình yêu thương vô bờ bến. Chính tình yêu đó đã nâng đỡ tôi trong mọi hoàn cảnh, tiếp cho tôi năng lượng sống để vượt qua những cam go thử thách của cuộc đời.

Má tôi là người đàn bà đẹp, dịu hiền, trung thực và thủy chung. Là người đầu tiên cho tôi làm quen với những bài hát ru của ba miền Trung Nam Bắc. Đêm đêm, câu ru của má vẫn êm đềm dịu dặt bên tai tôi như thuở nào. Những câu hát ru nuôi dưỡng tinh thần tôi từ ngày thơ bé, đã ảnh hưởng lớn đến cả âm nhạc tôi sau này. Đó là kho báu, là gia tài vô giá má đã để lại cho con.

Từ đó, chị em tôi là những đứa trẻ không nhà, không nơi nương tựa. Nhưng may mắn là có những gia đình công nhân khuôn vác ở đầu cầu La Hai Nam, đã cho chị em tôi ở đậu một thời gian ngắn cùng những bữa lót lòng sau những ngày đầu má tôi nằm xuống...

#### 4. La Hai Nam

Trong ký ức tuổi thơ tôi có một miền quê thuộc huyện Đồng Xuân tỉnh Phú Yên, nơi đã lưu lại cho tôi nhiều niềm vui và nỗi buồn nhất. Có lẽ vì thuở đó tôi đã mười tuổi, cái tuổi biết ghi nhận và biết rung động trước những điều tai nghe mắt thấy, nhất là khi nó xảy ra trực tiếp với mình. Tôi luôn bị ám ảnh bởi những kỷ niệm thân thương ấy. Miền đất này giờ không biết tên gọi là gì. Con sông nhỏ bây giờ có còn xanh trong? Có mang một cái tên mới? Còn cây cầu sắt vắt qua sông, bây giờ vẫn giữ tên cũ hay đã đổi khác?

Thôi thì cứ đổi thay! Nhưng ký ức tôi vẫn mãi sống cùng miền đất có tên gọi La Hai Nam, với con sông La Hai và cây cầu sắt La Hai sáu nhịp. Cái tên "La Hai" luôn vang lên trong tâm tưởng tôi những vần thơ chứa chan tình yêu nguồn cội, những giai điệu ấm áp nồng nàn, nhẩy múa hồn nhiên trong ký ức tôi.

Miền đất ấy nằm phía nam con sông. Phía trên mố cầu xe lửa là vùng đất cao, có dãy nhà lá dựng sơ sài dọc theo đường sắt, dành cho gia đình công nhân khuôn vác tá túc. Trên một chút nữa, thoai thoải theo triền núi là ngôi nhà nhỏ xinh xắn của ông Tám Lý, chú ruột tôi. Tôi nhớ chú Tám và ngôi nhà này lắm. Chú có vóc dáng cao lớn, đỉnh đạc, tính tình hiền hậu, ngay thẳng. Tôi rất kính trọng và yêu quý chú không những vì tâm tính mà còn bởi một thời chú rất thương yêu và nuôi dạy tôi như con của mình. Tuy thời gian mẹ con tôi ở La Hai Nam không lâu, nhưng tôi vẫn nhớ như in những gì đã diễn ra ở đây, nhất là hình ảnh chị tôi gánh nước.

Kỷ niệm ủa về làm lòng tôi rưng rưng. Chị tôi dạo ấy chỉ độ mười hai tuổi nhưng đã phải đi gánh nước mướn. Mỗi lần như vậy, người ta trả công chị bằng những củ khoai, hoặc vài đồng xu lẻ để đỡ dần má nuôi em. Đôi gióng<sup>[2]</sup> của chủ nhà là gióng cỡ người lớn, nên khi chị gánh, hai búng binh<sup>[3]</sup> đựng nước ở đầu gióng cứ lết bết chạm đất. Lúc xuống sông, chị giang tay tóm gọn hai đầu gióng để giữ chắc cặp búng binh, lội ra xa bờ một đoạn rồi mới vục xuống sông lấy nước. Đôi búng binh tuy nước không đầy ắp như của người lớn nhưng cũng rất nặng, nên chị phải lê dần từng bước leo dốc. Lên được tới mặt đường, chị phải dừng lại nghỉ lấy sức một chút, rồi sau đó tiếp tục đặt gánh lên vai leo thêm một con dốc nữa mới tới triền núi. Ngày nào chị cũng gánh nước oằn vai. Những hôm đau yếu, chị có lần té sắp khi leo dốc, làm nước trong búng binh đổ tràn hết ra đất. Chị lồm cồm bò dậy, thất vọng nhìn dòng nước thấm dần vào cát. Tôi thấy chị quẹt nước mắt rồi đặt gánh lên vai tiếp tục đi xuống sông. Tôi vừa bồng em vừa nhìn chị mà ứa nước mắt. Chị tôi sợ nhất nếu búng binh bể, sẽ không có tiền mua cái khác đền cho người ta. Ngày xưa ở vùng này ai khá giả lắm mới có thùng thiếc để gánh nước, còn hầu hết đều dùng búng binh làm bằng đất sét nung.

Hình dáng chị tôi nhỏ nhắn, thấp bé với đôi búng binh nước trên vai, sắp mặt xuống đất, oằn lưng leo dốc cùng những giọt mồ hôi lấm tẩm trên trán - ám ảnh tôi đến tận bây giờ. Ngoài tình ruột thịt, tôi thương yêu chị còn vì vào thời thơ ấu vô cùng vất vả, đói khát, loạn lạc ấy, chị đã lặng lẽ góp sức cùng mẹ nuôi dưỡng những đứa em thơ dại lớn lên.

La Hai còn in bóng dáng tôi lún cún theo má mỗi đêm có chợ phiên Đồng Dài.

Chợ cách La Hai xa lắm. Má cho tôi đi theo để coi gánh. Tôi đứng yên một chỗ với đôi gánh trống không chờ má đi mua các thứ đem tới. Bà lo tôi đứng một mình lâu sẽ buồn, nên một bữa nọ mới đi một lát đã thấy bà quay trở lại chỗ tôi đứng, tay xách cái ấm bằng đất đầy nước trà, tay kia cầm một cái chén to bằng chén ăn cơm. Má ngồi xổm xuống trước mặt tôi nói:

- Trong lúc má đi mua các thứ, con đứng một mình chờ hoài chắc cũng buồn. Má đưa con ấm nước trà và cái chén này, con đi vòng vòng trong chợ cho vui, ai cần thì con rót cho họ uống nghen.

- Con không phải coi gánh nữa hả má?

- Má nhờ thím Năm coi giùm cũng được.

Tôi nghe má nói thấy hay nên mặt sáng rỡ, đồng ý liền vì ít ra không bị cuồng chân đứng một chỗ quá lâu ngóng má. Không ngờ làm vậy mà có tiền. Tuy chỉ là những đồng xu bé nhỏ, nhưng cũng đỡ được chút đỉnh cho má. Và tôi trở thành đứa nhỏ bán nước trong chợ từ đó.

Giờ đây, mỗi khi có dịp đi qua nhà ga xe lửa hoặc bến xe, thấy những đứa trẻ bán nước dạo tôi lại bắt gặp bóng dáng mình ngày xưa, và một thời lại hiện về...

\* \* \*

La Hai Nam có hai bến sông cách nhau không xa lắm. Bến phía dưới dành cho đò ngang đưa khách qua lại đôi bờ. Xuống đò ở bờ Nam, khách đi qua một bãi cát dài trắng phau mới đến bến xe ngựa. Ở đó luôn có bốn năm chiếc xe đậu sẵn chờ khách. Từ đây có thể đi Chí Thạnh, Tuy An, Tuy Hòa, Sông Cầu, Đồng Bò, Phong Niên, Sơn Hòa v.v... Nhưng tôi yêu và nhớ nhất bến sông phía trên vì nơi đây đã lưu dấu nhiều hình ảnh sâu đậm. Mỗi lần khắc khoải nhớ về tuổi thơ của mình, hình ảnh ấy lại hiện lên sống động. Bến sông này có bờ thoải thoải mấp mé mấp nước. Cư dân quanh vùng thường ra đây gánh nước dùng cho ăn uống; còn trẻ con tha hồ lặn ngụp, nô đùa. Tôi cũng suýt chết đuối vì một trò ngu dại tại bến sông này.

Lũ con trai tắm sông thường khoe tài bơi lội, đua nhau cười nói, la lối vang dậy một khúc sông. Một trò chơi hết sức mạo hiểm, nhưng đứa con trai nào cũng muốn chứng tỏ mình, nên khi xuống sông, chúng xúm xít đứng chờ ở chân cầu để được tham gia. Trên xà nổi cao nhất của trụ cầu giữa sông, những cậu bé đưa

thẳng hai tay ra phía trước, chuẩn bị lấy đà rồi lao xuống chân cầu cuộn cuộn nước xoáy. Rất lâu sau mới thấy họ ngoi lên mặt nước cách thật xa chân cầu. Ai lặn được càng xa thì càng giỏi. Tôi mê mãi nhìn theo chúng, lòng đầy thán phục. Nhưng sao chỉ thấy con trai chơi trò này? Con gái liệu có chơi như thế được không? Và tôi ước ao...

Một hôm, tôi bị trò chơi mạo hiểm ấy hút hồn lần đến gần chân cầu lúc nào không biết. Rồi cũng bắt chước trèo lên phía trên trụ cầu, tôi chỉ dừng ở xà nổi gần mặt nước nhất. Thấy các bạn trai hào hứng lao xuống nước, tôi cũng nhắm mắt làm theo, và rồi... không còn biết gì nữa! Khi mở mắt ra, thấy mình đang nằm sóng soài trên bãi cát, dưới mắt nhìn của bao nhiêu người vây quanh. Tôi nghe mọi người thở phào, cùng tiếng lao xao: "Tĩnh rồi! tĩnh rồi! May quá, con nhỏ tĩnh rồi!"

Một anh thanh niên cúi gần mặt tôi hỏi:

- Nhỏ biết bơi không?

Tôi nhìn anh, lắc đầu.

- Nhỏ biết lặn không?

Tôi cũng lắc đầu.

- Trời đất! Bơi, lặn đều không biết mà dám ẩu vậy hả! Con cái nhà nào mà liều lĩnh quá vậy nè? Từ giờ không được làm vậy nữa nghen. Lỡ không không ai tìm được là phải ở luôn dưới sông đó, biết chưa? Ngu dại quá chừng! Tĩnh rồi thì em ngồi dậy đi. Níu tay lên cổ, anh đỡ lên cho. Tôi sợ quá, mặt cắt không còn hột máu, nương theo cánh tay anh ngồi dậy, im thin

thít đi về nhà, không dám hé nửa lời với má và chị Hai. Khi má mất, bà cũng không hề biết con gái của mình đã một lần chết hụt.

Khi đi tắm sông, tôi còn có một trò nghịch ngợm ngu dại nữa, một ám ảnh tội lỗi, theo riết tôi đến tận bây giờ. Đó là trò mà đám con gái dân dã hồn nhiên rất thích thú.

Nước sông La Hai rất trong trừ khi mưa lũ. Mỗi khi ngồi trên đò ngang đi học, tôi thường thấy cá bơi theo từng đàn. Có đưa tay khỏa nước, chúng vẫn vô tư thong thả bơi tiếp. Những con cá to bằng cổ chân nhợt nhạt trông thật bình an, khiến tôi

thấy rất gần gũi và thích thú. Chắc không bao giờ bị ai đánh bắt nên chúng thật dạn dĩ. Sát mép nước, từng đàn cá con bơi lội tung tăng trông thật đáng yêu.

Có lẽ vì quá yêu những chú cá con nên chúng tôi đã tìm cách bắt chúng cho bằng được. Tưởng tượng được nâng những chú cá bé xíu trong tay quả thật thích thú. Thế là cùng nhau bày trò, mỗi đứa hăm hở, hì hục moi cát thành một cái hố nhỏ cho riêng mình. Hố này thường chỉ lớn hơn cái thúng đựng thóc một chút, lại có cát ướt đắp quanh cẩn thận. Nước trong hố dâng lên trong vắt.

Không ai bảo ai, tôi và các bạn lặng lẽ dàn trận, cố gắng thật nhẹ nhàng, khéo léo đón đầu, không cho đàn cá con tách xa bờ. Lùa cá tới gần hố nước đào sẵn, rồi thình lình ngồi bịch xuống, dang rộng hai chân thật nhanh tạo thành vòng cung chặn lối thoát của cá. Đàn cá con bị vây giữa bờ cát và hai chân, chúng tôi chỉ cần nâng người lên một chút, từ từ áp hai chân cho sát mé nước để thu nhỏ vòng cung dồn cá lại. Bắt được cá, tôi thường nâng niu trong tay, nhìn ngắm, cười nói huyền thuyên một chút với nó rồi mới thả vào hố nước của mình; mặc cho nắng chang chang như đổ lửa trên đầu.

Bắt cá xong, chúng tôi xúm xít chụm đầu trên những hố cá để xem ai được nhiều nhất để được các bạn tung hô, tán phục. Những lúc ấy sao mà hả hê, vui sướng thế! Chỉ bằng hai bàn tay mà bắt được cá đang bơi ngoài sông cũng là chuyện đáng vui lắm chứ.

Tuy vui nhưng tôi không sao quên được hình ảnh những chú cá con bé bỏng, yếu ớt bị bắt lên bỏ xuống, vật vã không thôi dưới nắng, khó mà còn nguyên lành được. Đáng buồn nhất là sau mỗi lần vui như thế, không ai nhớ thả bầy cá trở lại sông, để may ra con nào khỏe còn có cơ hội sống. Trái lại, chúng tôi tiếp tục ngập lặn, bày trò mới chơi nhỡn trên sông. Đến khi

thỏa thuê, kéo nhau lên bờ với nguyên quần áo ướt, lướt thướt vừa đi vừa cười nói om sòm, khoe nhau những "chiến lợi phẩm" có được.

Một hôm, tôi bỗng nhận thấy có điều gì bất an trong lòng, khi đứng im lặng nhìn đám cá con nằm nghiêng ngửa trên mặt nước, phơi bụng trắng lố dưới nắng hè. Tôi đâu ngờ khi vục tay vào, nước trong hố lại nóng đến thế. Vậy là những con cá đã chết trong quần quại vật vã vô cùng. Sao chúng tôi không nghĩ đến điều ấy nhỉ? Thật ngu dại quá! Từ đó, tôi nhất quyết không tham dự trò chơi ấy nữa. Đây là vết ố, vết xước hằn lên tuổi thơ mà mỗi khi nhớ đến, tôi lại thấy đau và vô cùng xấu hổ.

\* \* \*

Đất nước hòa bình vào những ngày tháng cuối cùng tôi ở La Hai. Má con tôi giờ đây thật sự hạnh phúc vì không còn phải chạy loạn hay ăn nhờ ở đậu, mà đã có nhà riêng hẳn hoi, có hai bữa cơm ngon canh ngọt, nhất là má con tôi luôn được ở bên nhau. Tuy chỉ là căn nhà nhỏ một gian lợp bằng lá tranh, phen cửa dựng bằng liếp tre, không ngăn được gió thốc vào. Nhưng đó là căn nhà xinh xắn, sạch sẽ nhất của má con tôi sau chín năm rời xa căn nhà ở Phường Sài Nha Trang.

Thời gian này chúng tôi được cơm no, một phần nhờ quét mót gạo rơi rớt ở nhà ga xe lửa. Hồi đó quanh khu vực nhà ga, những gia đình nghèo, đông con thường đêm đêm chờ tàu chở gạo từ các tỉnh phía trong ra. Nghe còi tàu hú từ xa, các bà mẹ gọi con dậy, dúm vội vào tay cái rá cùng cái chổi đót bé tẹo, giục chạy mau ra ga. Tôi và chị Hai cũng mắt nhắm mắt mở, hộc tốc chạy thật lẹ. Các chú công nhân khuôn vác gạo từ trên tàu đưa xuống kho chứa, thế nào cũng để gạo rơi vãi. Đứa nào tinh mắt nhanh tay thì quét được lưng rá gạo lẫn với đất cát rác rưởi. Thịnh thoảng gặp may có bao gạo nào bục rách mà các chú không biết, làm gạo đổ tuôn ra đất, mấy đứa nhỏ mặc sức bu vô quét, hốt. Những đứa hung dữ tham lam, đôi khi còn tranh giành, ẩu đả nhau.

Gạo mót đem về phải đãi sạn, cát và lượm rác cho sạch sẽ rồi mới đem nấu. Chị Hai làm việc này rất giỏi, không bao giờ bị má rầy la vì sạn còn sót trong cơm. Má thường động viên dặn dò: "Chịu khó đãi sạn cho kỹ nghen con. Mình sống nhờ gạo mót cũng là tốt lắm rồi" - tôi nghe giọng má nghèn nghẹn...

Bờ Nam sông La Hai là một dải cát trắng phau chạy dài theo con sông. Dưới bến đò một quãng là nơi người ta trồng dưa hấu vào những tháng nước rút. Tôi thường theo các bạn ra bãi hái trộm dưa ăn ngon lành. Lúc đó, miệng đứa nào cũng nhồm nhoàm, mặt bết đầy hạt và nước dưa, vừa ăn vừa đùa giỡn. Chẳng đứa nào nghĩ đó là việc làm không tốt. Có lẽ vì dưa quá nhiều, trái nằm lẫn lóc trên cát khắp cả một vùng, nên tụi nhỏ tưởng dưa hoang. Màu đỏ thắm và vị ngọt thanh của dưa hấu La Hai theo tôi suốt đến bây giờ. Mỗi lần nhớ tới, tôi thấy vị ngọt mát thanh khiết vẫn như ở trên môi, dịu dàng thân thương.

Sau dải cát trắng là lũy tre cũng dài không kém, ngăn đôi con đường và dòng sông. Vì gần sông nên đường luôn đầy cát. Mùa hè, ai đi chân đất rất dễ bị bỏng vì

cát nóng. Để tránh, người ta phải cố gắng chạy thiệt lẹ. Khi không chịu nổi nữa thì để ngửa nón xuống đất, đứng hai chân vào đó cho đỡ rát. Rồi cứ như thế cho đến khi tới đích.

Tôi nghe người lớn nói đây là đường thuộc tỉnh lộ hai mươi. Mặt đường không rộng lắm nhưng cũng đủ cho hai xe tải tránh nhau. Dọc hai bên đường, nhà cửa, quán xá tuy không san sát, hoành tráng như những nơi khác, nhưng cũng tấp nập đông vui. Nổi bật nhất là quán cơm bà Thanh. Khách thập phương đều thích dừng lại đây ăn uống, nghỉ ngơi vì quán rộng rãi mát mẻ lại có vườn cây phía sau để khách mắc võng nghỉ thoải mái. Quán có thực đơn phong phú, món ăn nấu rất vừa miệng, nên thực khách La Hai hầu hết kéo về đây, các quán khác phải vất vả lắm mới tồn tại được. Một thuận tiện khác khiến quán bà Thanh phát đạt có lẽ nhờ bến xe ngựa ở sát bên. Khách sau khi ăn uống, nghỉ ngơi có thể lên xe đi ngay. Nhờ vậy khắp vùng ai cũng biết tiếng quán này.

Đạo ấy, má tôi có phụ nấu nướng cho bà Thanh, nhiều lần tôi thấy má đang nêm nếm thức ăn trong bếp. Đồ ăn má tôi nấu ngon lắm, không chê vào đâu được. Tôi đặc biệt thích món thịt thưng<sup>[4]</sup> má nấu, vừa mềm, vừa ngọt lại vừa thơm lạ lùng. Chị Hai thì có nhiệm vụ kiểm củi, coi sóc việc nhà và lo cơm nước. Tôi được đặc cách trông giữ hai em nhỏ của mình. Suốt ngày tôi “tha em” đi lang thang theo bạn hết chỗ này đến chỗ khác. Đầu trần chân đất, một tay dắt đứa em trai, bên hông bồng đứa em gái, lệch thếch ngoài nắng, mũi dãi lòng thòng. Tật ham chơi của tôi làm khổ các em rất nhiều, bị má rầy la bao nhiêu lần mà vẫn chững nào tật đó.

Nhà tôi ở sát mặt đường. Băng qua con lộ là đường tàu xe lửa men theo dải núi không cao lắm. Ở đây mọc nhiều cây thấp, lúp xúp như sim, mua, chim chim, duối dẻ, chà là... Trái sim khi chín có màu tím sẫm thơm thơm, ngọt lịm. Trái chim chim thì khẳng kheo, lúc chín màu đỏ tươi, vị ngọt rất thanh. Trái chà là chỉ bằng đầu ngón tay út, khi chín trở nên đen bóng, vị ngọt bùi đậm đà đặc biệt. Duối dẻ chín thì múp míp, căng mọng vàng ươm.

Tôi yêu nhất một loài hoa dại có khá nhiều trên triền núi này, loài hoa mà các thiếu nữ ở đây rất thích cài lên tóc mỗi khi đi rừng. Đó là hoa duối dẻ, cánh nó lớn hơn đầu ngón tay trở một tí nhưng rất dày, màu vàng phơn phớt, hương thơm đậm và lâu tan. Mùi hương hoa dẻ lạ lắm. Chẳng biết có phải bởi sự hòa hợp tuyệt vời giữa sang trọng và hoang dại hay không, mà ai cũng phải lòng mùi hương ấy. Tôi thường hái hoa dẻ đem về cho chị Hai, chị thích thú để hoa nhẹ nhàng trong lòng tay, rồi đưa lên mũi hít hít mãi mới đặt hoa vào tủ quần áo. Chị mỉm cười



nhìn tôi nói: “Cho hương thơm của nó thấm vào từng sợi vải, và hương con gái chắc sẽ dịu dàng, đầm ấm hơn khi mặc những bộ đồ có ướp hoa ấy”. Mười mười ba tuổi thôi mà chị đã biết nói với tôi như vậy. Tôi cũng rất thích thú vì ý tưởng đó, nên mỗi lần lên núi, phải tìm bằng được hoa để đem về cho chị.

Đồi núi ở đây còn một loại cây khá đặc biệt tên gọi là Găng, gai của nó vừa dài vừa nhọn, chĩa tua tủa khắp thân cành. Không may đạp phải là nhứt thấu xương. Nhưng giống cây hoang này lại hữu ích vì trái rất nhiều, có thể nấu ăn trừ cơm được. Nhiều khi nhà hết tiền hết gạo, má vẫn biểu chị Hai lên núi hái trái găng về ăn thay cơm...

Từ nhà tôi lên núi không xa lắm. Một buổi sớm nắng rực rỡ, tôi đứng dưới hiên nhà nhìn lên núi, tình cờ bắt gặp đàn chim Công đang xoè đuôi nhảy múa trên một trảng đất trống. Thật là dịp may hy hữu vì không mấy khi thấy được cảnh này. Tôi vui sướng quay vô nhà, khẽ gọi chị Hai và các em ra coi. Trẻ nhỏ ở các nhà chung quanh cũng tụ lại trước nhà tôi, mắt hướng về phía núi, đầy vẻ háo hức. Mặt đứa nào cũng hào hứng nhưng lại căng thẳng im lặng, chắc sợ tiếng động sẽ làm chim ngưng nhảy múa. Những phút giây này quý giá và hiếm hoi làm sao. Đàn chim chỉ năm bảy con, nhưng con nào con nấy đều to, lông đuôi rất dài. Ai cũng mê mẩn khi chim công xoè hết chiếc đuôi đủ màu sắc sỡ với những con mắt mở to bí ẩn, trông lộng lẫy và thật kỳ diệu.

\* \* \*

Sau nhà tôi có lũy tre xanh. Giáp liền sau lũy tre là bãi cát trắng. Lúc xế chiều, bóng tre đổ xuống bãi cát mát rượi. Đám con nít trên phố lũ lượt

kéo nhau ra bãi cát, bày đủ các trò chơi dân dã. Bọn con trai thích nhất trò chơi kéo co và u tù, con gái thì xúm lại chơi ô ăn quan, nhảy thạp và chuyền nẻ...

Tôi nhớ và ấn tượng nhất là trò chơi “máy bay ném bom”. Trò này chơi vào những đêm không trăng mới càng kinh hãi, rùng rợn. Để thực hiện phải chuẩn bị trước ở nhà những vật dụng cần thiết. Đầu tiên phải đến nhà chú Tư làm dép, xin một ít sợi cao su cắt viền quanh dép đã chải. Sau đó ra bãi cát tìm những ngọn tre khô nằm vương vãi, rồi nắn, buộc thành chiếc máy bay có đầu, có đuôi và hai cánh đang hoàng. Một việc rất quan trọng mà “các chuyên gia” chế tạo máy bay không thể quên là phải gắn đèn cho nó. Bây giờ những sợi dây cao su xin của chú Tư, được buộc gọn gàng vào đầu và cánh máy bay giả làm đèn, phần đuôi cũng được gắn một cái “đèn” tương tự. Còn một việc quan trọng nữa không được quên là

phải buộc chắc "máy bay" vào một cần tre dài. Khi diễn trò, người chơi chỉ việc cầm cần tre chứ không phải chạm tay trực tiếp vào "máy bay". Để phòng trường hợp "máy bay" có thể bốc cháy chừng cuộc chơi, các bạn trai thường phải làm thêm vài chiếc nữa để thay thế.

Bọn con gái chỉ có nhiệm vụ giả làm người gặp nạn, phải chạy loạn xạ thật nhanh và hoảng hốt như thật. Khi "máy bay ném bom" bọn tôi phải nằm rạp xuống đất, vẻ mặt phải kinh hãi thật sự. Đứa nào trong bọn chúng tôi mà chẳng từng trải qua cảnh đó, vì vậy diễn lại không khó khăn gì. Gay go nhất là phải chạy thật nhanh. Mà hầu như đứa con gái nào cùng trang lứa với tôi cũng kè kè bên nách một đứa em, làm sao chạy cho nổi, nên nhất định phải suy nghĩ tìm mọi cách.

Có một giải pháp hữu hiệu và rất đặc biệt được tụi con gái đồng tình. Trời sắp tối mà trò chơi vẫn không thể bắt đầu vì "dân chúng" chưa sẵn sàng. Thế là con trai, con gái cùng hè nhau moi xới cát thật nhanh để đứa nào bằng em theo cũng có một cái hố nhỏ. Tất nhiên hố chỉ cạn thôi, và nhất là phải thật xa mé sông. Chúng tôi chỉ việc đặt em của mình vào hố rồi lấp cát đến ngực là xong. Tôi cũng không quên kiểm ít viên cuội và lá cành gì đó thả trên mặt cát cho em chơi.

Khi "dân chúng" đã sẵn sàng, các bạn trai lui về bên chiếc "máy bay" của mình, bật diêm quẹt đốt "đèn". Những sợi cao su bắt lửa rất nhanh. Bỗng chốc một khoảng đêm bừng sáng. Cần tre dài cầm chắc trong tay, các bạn trai chuẩn bị cho "máy bay" cất cánh. Họ còn chụm môi bật hơi thành tiếng u u u u... ngân dài ra hiệu cho "máy bay" chuyển động. Tiếng u u đó cũng lúc trầm lúc bổng, lúc to lúc nhỏ theo đà "máy bay" chao liệng. Đầu tiên "máy bay" chỉ là là mặt đất, sau đó mới từ từ vút lên cao. Nó cũng chao lên liệng xuống giống như thật. Khi máy bay ném bom, các bạn trai lại tạo ra tiếng "ầm! ầm!" nghe vang dội đầy uy hiếp. "Dân chúng" táo tác chạy, mắt đảo đảo, la hét tán loạn, rồi giả làm người chết, bị thương nằm la liệt trên cát...

Cứ thế trò chơi náo nhiệt tiếp diễn từ bến sông phía trên chuyển dần xuống bến phía dưới lúc nào không hay. Khi thấm mệt thì cuộc chơi cũng vừa tàn. Quần áo mặt mũi đứa nào cũng đầm đìa mồ hôi. Sợ "hà bá kéo chân" nên không ai dám tắm sông ban đêm, mà về nhà tắm lén nơi khấp nước ngoài sân.

Sau khi rửa sạch sẽ mặt mũi chân tay, tôi vô nhà chào má và chị Hai, rồi ung dung ngồi vào bàn ăn cơm. Đang so đĩa chuẩn bị ăn, bỗng má nhìn tôi đầy vẻ ngạc nhiên lo lắng:

- Em đâu con?

Thôi chết rồi!... Tôi chợt nhớ ra mọi chuyện và khiếp hãi tái hết mặt mày. Tôi run rẩy lảng lạng rời mâm cơm, co giò chạy như bay ra bờ sông. Bình thường tôi không bao giờ dám một mình ra sông trong đêm tối như thế, nhưng tình hình này không cho phép tôi sợ nữa, ba chân bốn cẳng chạy thiệt lẹ ra tìm em. Vừa chạy miệng vừa lẩm bẩm: "Lạy trời lạy Phật, cho em con vẫn còn ngồi yên trong hố cát".

Tôi nhào tới hố cát thật nhanh. May phước quá! Em gái tôi vẫn còn ngồi trong đó gào khóc thảm thiết. Tôi ôm em thật chặt vào lòng rồi cũng òa khóc theo nước mắt.

Tôi nhìn bến sông vắng lặng, bãi cát không còn ai, những hố cát bên cạnh cũng trống không. Có nghĩa là khi ra về, các bạn tôi đã quay lại bằng em của mình. Chỉ có tôi không nhớ gì hết. Đúng là gây ra họa lớn rồi. Tôi kéo vạt áo lên lau mặt cho em, rồi ôm siết nó vào lòng hôn hít tới tấp như để xin em tha tội.

La Hai Nam ơi! Tuổi thơ ơi! Những đại khờ của một thời trẻ nhỏ ám ảnh chập chờn mãi không rời - chiều nay bỗng ùa về, đấm ngực hồn tôi.

## 5. Tìm cha

Cuối năm 1954, một trận lũ khủng khiếp tràn qua đất La Hai tỉnh Phú Yên. Con sông La Hai hiền hòa, trong xanh đến thế bỗng đỏ ngầu, ào ào cuộn xoáy và hung dữ chưa từng thấy. Nước từ trên nguồn đổ về nhiều vô kể, cuốn băng đi nhà cửa, trâu bò nhấp nhô trôi trên biển nước mênh mông. Nước ngập hết cánh đồng phía La Hai Bắc, tràn cả vào phố thị. Phía La Hai Nam, tuy dân cư thưa thớt nhưng gần mé sông hơn, nước càng được thể cuốn hết nhà cửa hai bên đường. Khắp nơi mọi người hốt hải dắt díu nhau chạy lũ. Ai cũng chỉ mong một điều duy nhất là được bảo toàn tính mạng. Họ kéo nhau chạy về hướng đất cao - nơi có đường sắt, có những ngôi nhà nhỏ nằm trên các triền núi. Mọi người sẽ dựng lều, sẽ cật nhờ tá túc tạm trên đó để chờ nước rút.

Tình hình càng khốn đốn hơn đối với gia đình tôi khi đó.

Sau khi ngừng bắn theo Hiệp định Geneve tháng 7 năm 1954, ba tôi từ chiến trường được điều thẳng cùng đơn vị ra Quân cảng Quy Nhơn để tập trung, chuẩn bị xuống tàu tập kết ra miền Bắc. Má tôi vì bệnh nặng phải nằm một chỗ. Nhà nghèo quá, không có cách gì trị bệnh cho má được. Từ ngày má ốm đau, chị em

tôi càng nheo nhóc hơn, nhờ hàng xóm láng giềng mới có được bữa đói bữa no. Má con tôi sống dưới một mái nhà mong manh, gió lớn một chút đã xiêu vẹo chứ nói gì đến lũ quét.

Mọi người cuống cuồng chạy lũ, chẳng ai rảnh rang mà giúp đỡ má con tôi. Nếu chạy không kịp, nhà sẽ sụp và dòng nước hung hãn cuốn băng cả gia đình tôi. Nước đã dâng tới đầu gối mà chị em tôi cứ lúnh quýnh kêu khóc quanh giường nằm của mẹ. Tôi nghe giọng bà thều thào với chị Hai:

- Dắt các em ra đường đi con, theo các cô chú chạy lên núi, mau lên.
- Không được má ơi, tụi con ở lại với má chớ không đi đâu hết.
- Mau đi con. Nước lên nhanh lắm. Không được cãi lại má!
- Dạ, để con chạy ra đường coi có nhờ được ai không. Má nằm vậy làm sao tụi con đi cho được. Má ráng chờ, con chạy đi một chút thôi.

Chị Hai vừa nói với má vừa khóc, rồi chạy vụt ra ngoài mưa. Nước mắt má cũng ràn rụa... còn mấy chị em tôi thì khóc gào thảm thiết. Nước sông chảy xiết đã dâng lút chân giường mà má vẫn không ngồi dậy được.

Bỗng ngoài cửa có tiếng người xô xao rồi họ nhào vô nhà rất nhanh, ai cũng ướt sũng từ đầu xuống chân. Có hai chú vội vàng đặt chiếc võng đay lên giường rồi khiêng má tôi nằm lên đó. Các chú xuyên đòn khiêng vào hai đầu võng rồi mỗi người đưa vai vào một đầu, nhắc má tôi lên. Tôi cũng em Kỳ bám vào tay chú đi trước, chị Hai bỗng em Giang bám níu tay chú đi sau, vừa khóc vừa bì bõm trong dòng chảy cuồn cuộn dưới làn mưa xối xả.

Các chú vừa khiêng má vừa dìu chị em tôi chạy về phía núi, nơi ấy đoàn người tránh lũ đang nhốn nháo khiếp sợ, thất thần vì bỗng chốc chỉ còn hai bàn tay trắng. Má con tôi được tá túc trong một căn nhà bỏ hoang của chú Tám. Gọi là nhà chứ thực ra chỉ là túp lều rất nhỏ, thấp tè lợp bằng lá tranh đã cũ nát, muốn ra vào cửa phải cúi thấp người xuống mới được. Dù sao nó cũng ấm áp và trông khá hơn chiếc lều của người chẵn vệt, vì bốn bức tường được trét bằng đất sét nhồi rơm, chứ không còn trống trải mặc cho gió thốc. Được vậy là đã hơn bao nhiêu người đang rét mướt dưới mưa tầm tã ngoài kia. Má tôi được nằm trên chiếc chõng tre nhỏ ở trong buồng, còn chị em tôi nằm co ro la liệt trên nền đất ướt át

ở gian ngoài.

Nước dâng mỗi lúc một nhanh và dữ dội, không ai tưởng tượng nổi sức tàn phá ghê gớm của nó. Lũy tre sau nhà tôi cao như thế mà chỉ còn vài ba ngọn phất phơ, vật vờ gượng gượng nhô lên mặt nước. Hình ảnh những ngọn tre yếu ớt quằn quại, ẩn hiện trên dòng chảy đỏ ngầu cuộn xoáy, giống như những bàn tay vẫy chỉ còn chút tàn lực thoi thóp đang cầu cứu, cứ bám theo tôi, ám ảnh không rời. Nước dâng mấp mé mặt cầu xe lửa, làm cản dòng trôi của những ngôi nhà từ phía nguồn dạt xuống. Khấp mặt sông trâu bò, heo gà nổi trôi nhiều vô kể.

Nhiều người vẫn chưa hoàn hồn, đứng trên núi đăm đăm nhìn xuống dòng nước hung hăng, chẳng biết ngày mai sẽ ra sao với hai tay trắng. Tôi không thấy họ kêu trời, không la khóc, oán than, mà họ chỉ lặng im chôn chân như tượng - nén thắt và câm lặng đến dễ sợ.

Những ngày sau đó, dòng sông như dần bình tâm. Sữ hung hãn lắng dịu dần, nhưng để dịu dàng trong xanh như cũ thì phải còn lâu nữa. Sữ nổi giận của nó đã để lại không biết bao nhiêu vết tích tàn phá khủng khiếp. Đất phơi la liệt những hoang tàn – không ai nở được nụ cười trên môi mà chỉ lầm lũi cúi đầu, lang thang tìm kiếm, mong nhặt được chút gì còn vương lại trên nền đất. Có cách nào khác ngoài đành chấp nhận, dững cảm làm lại từ đầu. Nhất định phải tạo ra sự sống trên mảnh đất chết này.

Một buổi sáng, chị Hai bảo tôi vô buồng má - với vẻ mặt rất nghiêm trọng. Má ra hiệu cho tôi cúi xuống thật gần để nói thầm. Tôi áp tai sát bên miệng má, lắng nghe:

- Ba đang chờ má con mình ở trạm Mục Thịnh. Con ra đó gặp ba nói là "má đau nặng lắm, không làm theo kế hoạch đã định được". Nói vậy là ba hiểu và sẽ quay về đơn vị chứ không chờ đợi nữa; vì ba không có nhiều thời gian, con hiểu không?

- Dạ, nhưng trạm Mục Thịnh ở đâu, có xa lắm không? Đi bộ hả má?

- Trạm đó cũng cách xa nơi mình ở, phải đi bộ trong rừng, con làm được chứ?

- Con sợ lắm, lỡ gặp cọp thì chết!

- Con đừng sợ, can đảm lên vì chỉ có con mới làm được việc này cho má thôi. Con cứ theo người lớn, thấy họ làm sao thì mình làm theo như vậy.

- Sao chị Hai không đi mà lại là con hả má? Xa xôi vậy, làm sao con đi một mình được.

- Cố lên con! Má nghĩ nhiều rồi, chỉ con làm mới được thôi. Chị con tuy mười ba tuổi nhưng cũng là lớn trong nhà, phải ở lại để chăm sóc hai em và chăm sóc má nữa. Vả lại chị con đi thì không an toàn bằng con.

- Bao giờ thì con đi hả má?

- Sáng sớm mai con sẽ đi. Nhớ theo sát người lớn. Đường rừng nguy hiểm lắm, con không được tách ra đi một mình nghe chưa.

- Dạ, con nhớ rồi.

Tôi cứ “dạ” cho má yên lòng chứ thực ra tôi rất lo sợ. Lo đủ thứ. Một đứa nhỏ mới hơn mười tuổi vốn chậm chạp nhút nhát như tôi, gặp gì cũng sợ, quanh năm suốt tháng chỉ quanh quẩn bên má, đã làm được gì đâu mà má tin tưởng chớ. Nhưng đúng là không còn ai ngoài tôi để má có thể sai bảo việc này. Muốn má được vui, tôi cũng phải gắng “to gan” một lần. Theo chỉ dẫn của má, nhất định tôi sẽ làm được. Vả lại, tôi cũng muốn chứng tỏ mình có ích khi má cần đến.

Sáng sớm hôm sau, với túi xách nhỏ trên vai, tôi ra nhà ga để đi xe goòng qua La Hai Bắc.

\* \* \*

Theo lời của má, đây là vùng trắng giáp ranh giữa hai bên, có khoảng cách độ ba mươi cây số. Ranh giới phía Bắc từ Mục Thịnh trở ra. Ranh giới phía Nam từ La Hai Bắc trở vào. Đầu ranh giới của mỗi bên đều có đồn chốt canh gác và có trạm kiểm soát nghiêm ngặt. Để qua mắt các trạm kiểm soát của đối phương, tôi buộc phải làm quen với một người đàn bà lớn tuổi trên chuyến xe goòng đó, và nhờ họ nhận mình làm con hoặc cháu cùng đi. May quá, có một bà đã luống tuổi nhận lời, tôi đành hoàng thành “cháu nội” của bà, nhờ vậy mà tôi thoát qua các trạm kiểm soát được dễ dàng. Tôi nhớ việc đầu tiên phải làm sau khi rời xe goòng là vào ăn ở một quán cơm. Thấy mọi người gọi cơm đĩa – tôi cũng bắt chước làm theo. Đang ăn thì nghe người ngồi cạnh hỏi thăm chủ quán về trạm Mục Thịnh. Tôi chú ý lắng nghe vì cảm thấy điều đó có liên quan tới mình. Người chủ quán đưa khách ra cửa chỉ tay về hướng Bắc nói: “Mục Thịnh ở phía ngoài này thôi, cứ đi thẳng hoài là

tới". Ông khách trở về bàn tiếp tục ngồi ăn nhưng tôi thì không thể, vì mừng vui quá đỗi. Vậy là con đường tìm đến với ba dễ dàng chứ có gì đâu mà má lo lắng quá. Với đầu óc non nớt của mình, tôi đã mừng tượng ba đang ở rất gần đây thôi. Nghĩ vậy là làm liền. Bỏ dở đĩa cơm, tôi tức khắc đứng lên ra cửa, đi theo hướng tay người chủ quán đã chỉ.

Đi hoài đi hoài, nhà cửa hai bên đường đã thưa thớt dần. Tôi vẫn hăm hở bước vì trước mắt cứ hiển hiện hình bóng của ba. Ông sẽ ôm tôi vào lòng hôn hít, hỏi han. Tôi sẽ từ từ kể hết mọi chuyện ở nhà cho ba nghe.

Bất ngờ một cơn mưa rừng ào xuống, hạt to như hạt bắp, rơi xéo quất vào người, vào mặt tôi đau điếng. Một mình trơ trọi giữa đường rừng hun hút không một mái che, quần áo ướt bết vào người; mặt mũi, tóc tai cũng đầm đìa nước. Lạnh quá, tôi chợt nhớ đến túi xách mang theo, mới hay đã bỏ quên ở quán cơm, không quay trở lại lấy được vì đã cách một quãng đường khá xa. đành tiếp tục đi tới bởi đã hứa với má rồi.

Bỗng trước mặt tôi xuất hiện một vũng sâu, đó là đoạn đường bị mưa xói lở. Vừa sợ vừa băn khoăn không biết làm sao đi tiếp, thì tôi chợt nhìn ra một lối mòn nằm phía trên đoạn đường bị xói lở ấy. Tôi sẽ phải bám cây rừng men theo lối mòn mới sang được gờ đất bên kia. Tựa như vậy nhưng nước mắt vẫn tuôn trào, nhờ vậy hai gò má tôi cũng đỡ tê cóng. Qua khá nhiều những đoạn đường bị mưa phá lở, tôi đã biết cách vượt qua một cách dễ dàng trong những lần sau.

Rõ ràng ông chủ quán đã chỉ tay nói: "Mục Thịnh ở phía ngoài kia, cứ đi thẳng hoài sẽ tới", tôi đã làm đúng như vậy mà sao chỉ thấy chập chùng rừng núi và mưa xối xả. Nỗi sợ hãi và cái lạnh khiến tôi run lập cập, phải cắn răng cho khỏi đánh bò cạp. Chợt tôi nghe tiếng khóc của chính mình vang dội trong mưa... Phải chi nghe được tiếng của ba lúc này để còn biết hướng đi tiếp !...

Người ta nói cọp hay ngồi trong bụi rậm rình mỗi lúc trời mưa. Biết có đúng vậy không? Lúc này mà cọp bắt thần xông ra thì tôi chết là cái chắc. Chết lặng lẽ mất xác không ai hay biết thì sẽ thế nào nhỉ? Nhưng chắc sẽ tức lắm vì việc má giao đã không làm tròn... Tôi càng nghĩ lung tung càng khóc to dữ dội. Tiếng khóc không thấu tới đâu hết, chỉ có nước mắt chan hòa nước mưa tuôn tràn đầy mặt mũi tôi.

Mưa bỗng nhẹ hạt dần rồi tạnh hẳn. Tuy vậy, đường vẫn còn trơn trượt nhiều lắm. Bầu trời trở nên quang đãng hơn. Tôi chợt thấy trên nền trời xa xa một chấm

đỏ. Đến gần hơn thì chấm đỏ ấy lay động chậm chạp. Ồ! Là một lá cờ! Nó không tung bay được vì dầm nước mưa. Lòng tôi reo lên: "Sắp tới nơi rồi! Ba đang ở đâu đó thôi!" Tôi đi như chạy. Dù bị té lên té xuống bao lần vẫn tiếp tục chạy. Nhưng sao lâu đến nơi quá ! Lá cờ vẫn thấy đó mà chạy hoài không tới. Tôi đâu biết cờ được treo vào một trụ cao trên đỉnh đồi, nên dù ở xa vẫn thấy, nhưng đến được tận nơi thì phải lâu lắm. Trời lại đổ mưa nhưng tôi cứ nhắm hướng lá cờ mà chạy, chạy mãi...

Rồi tôi cũng đến được chân ngọn đồi nơi lá cờ đang nặng trĩu nước mưa. Tưởng đã vui, đã hết gian nan, nhưng nào có phải. Tôi còn vượt một quãng dốc nữa mới lên tới đỉnh đồi được. Sau một hồi liên tục té lăn quay vì phải trèo lên trượt xuống bao lần trên đoạn dốc trơn như đổ mỡ - mình mẩy mặt mày tôi bê bết bùn đất. Chiếc áo lụa mới màu xanh da trời của tôi giờ trở thành vàng nâu màu đất sét. Cả cái quần đen cũng vậy. Đây là bộ đồ mới đẹp nhất má may cho, đi gặp ba tôi mới được mặc, nhưng trông như tấm giẻ chùi nhà.

(còn tiếp)

Nguồn: Lật từng mảnh ghép. Tựa truyện của Trương Tuyết Mai. NXB Hội Nhà văn, 2014. Tác giả gửi [www.trieuxuan.info](http://www.trieuxuan.info)

## Tiểu thuyết

05.12.2014

### Trương Tuyết Mai Lật từng mảnh ghép

Lên đến đỉnh đồi, tôi đi thẳng vào bót gác, đỉnh ninh sẽ được gặp ba ngay. Một chú bộ đội mặc đồ xita<sup>[1]</sup> màu xám tro, bông súng đứng gác. Thấy tôi lem luốc tới gần, chú cúi xuống ôn tồn hỏi:

- Cháu bị lạc hả? Ba má đâu?
- Cháu đi tìm ba. Chú chỉ giùm cháu đi.
- Ba cháu tên gì? Ở đâu ? Cháu tìm có việc gì?



- Ba cháu là bộ đội, tên là Trương Hữu Học. Ba hẹn đón mẹ con cháu ở trạm Mục Thịnh.

- Đây đúng là Mục Thịnh rồi, nhưng không có ai tên như vậy. Chắc ba cháu ở trạm nghỉ chân dân chánh phía ngoài kia. Các chú ở đây có nhiệm vụ canh gác thôi. Trạm ngoài đó mới là nơi cháu cần tới.

Một chú bộ đội khác từ phía sau đồn xuất hiện, ân cần dìu tôi đi xuống chân đồi cho khỏi ngã. Vừa đi chú vừa hỏi han, dặn dò khiến tôi cảm thấy gần gũi và ấm áp như chú ruột của mình. Theo tay chú chỉ dẫn, tôi được khích lệ và tự tin bước tiếp.

Mới đi một lát, tôi đã thấy thấp thoáng mé đường bên phải nhấp nhô lán trại. Mừng không kể xiết, tôi lại chạy để tìm ba cho mau. Hai mắt cá chân quýnh quýnh cứ va vào nhau đau điếng.

Trời xẩm tối tôi mới tới nơi. Phía trước tôi là một chòi nhỏ dựng tạm làm trạm kiểm soát, nơi một chú mặc thường phục đang ngồi trong đó. Bên ngoài, có rất nhiều người đứng lố nhố chờ đợi. Tôi không thể chờ như người lớn vì đang mệt như đứt hơi, vì đói khát và quá nóng lòng gặp ba. Tôi cần biết chắc chắn ba có đang ở đây không, hay tôi còn phải tiếp tục chạy tìm nữa. Dồn hết sức chen lấn ra phía trước, dù có phải nghe những tiếng lầm bầm của người lớn ; tôi lí nhí trong miệng với người bên cạnh:

- Xin cho cháu được nói chuyện với chú này trước, cháu đang có việc cần lắm.

Người đó nhìn tôi từ đầu đến chân, tỏ vẻ thương cảm - quay lại phía sau nói với mọi người:

- Cháu nhỏ cần giúp đỡ, các anh chị thông cảm.

Vừa lúc đó, chú ngồi trong trạm kiểm soát nhìn lên thấy tôi nhỏ xíu, quần áo mặt mũi lem luốc, liền hỏi:

- Cháu ở đâu tới và cần gì?

Tôi mếu máo trả lời chú:

- Dạ cháu ở La Hai ra đây tìm ba. Chú chỉ giúp ba cháu ở đâu? Má cháu đau nặng lắm! Hu... hu hu.. hu...

Nói đến má, tự nhiên tôi bật khóc lớn. Tiếng khóc òa vỡ dũ dội không kìm lại nổi vì được dịp xả hết. Tiếng khóc vang động như làm xốn xang mọi người. Họ xúm lại vây lấy tôi hỏi han nhưng tôi không thể nín được để trả lời. Tôi đã khóc nhiều lần trên suốt con đường dài tới đây, nhưng mỗi lần đều do nỗi sợ hãi tấn công. Lần này thì khác. Ở đây mới đúng là nơi để tôi được khóc hết nước mắt, được “xả hết ga”. Nhiều người từ trong lán trại nghe tiếng khóc cũng ùa ra xem. Họ xúm xít vây chung quanh, chắc ai cũng muốn ngó xem mặt đứa nhỏ tội nghiệp ra sao. Rồi một vòng tay ôm tôi vào lòng vỗ về:

- Con ráng nín đi, nói đầu đuôi cho các cô chú nghe coi, ai ức hiếp con?

- Dạ... Không ai ức... hiếp... hết. Con muốn... gặp.. ba.. hu.. hu.. hu...

- Ba con tên gì?

- Dạ.. ba con là.. Trương.. Hữu.. Học.

Tôi cố gắng nín nhưng tiếng khóc vẫn tức tưởi, đứt quãng rồi thút thít dồn dập. Tôi bỗng nghe lồm bồm tiếng của ai đó: “Hình như trong lán của mình có ông tên là Trương Hữu Học, ông chờ đã ba bốn ngày rồi”. Tôi vội vàng ngược lên, thấy thấp thoáng bóng dáng một người đàn ông cao lớn, tay cầm ly nước từ trong lán tranh đi ra. Mắt tôi chớp lia lia rồi đưa tay lên quẹt sạch nước mắt để nhìn cho rõ. Người đó tiến lại gần đám đông hơn. Tôi dăm dăm nhìn rồi hét lên mừng rỡ: “Ba con kia rồi!”. Đám người dạt ra rất nhanh để tôi lao tới ba. Ông bỗng xốc tôi lên, siết vào lòng thật chặt, rồi hôn hít. Khi thả tôi đứng xuống đất, người ông vẫn rướn về phía trước, mắt ngong ngóng kiểm tìm. Tôi biết ba đang kiểm má, chị Hai và các em. Chắc ba tưởng mấy má con đang đứng, ngồi đâu đó. Thấy thương ba quá, tôi nói ngay cho ông biết tin tức ở nhà mà tôi đã học thuộc:

- Ba ơi, má đau nặng lắm, nhà mình không thể thực hiện kế hoạch như đã định được. Sợ ba trông nên má biểu con đi tìm ba nói như vậy. Ba sớm quay về đơn vị đi.

- Trời ơi, má con con khổ quá! Vậy mà ba không làm gì được trong hoàn cảnh này...

Ông còn nói thêm điều gì nữa nhưng tôi không nghe tiếp cho rõ ràng được, mẹu máo kêu lên:

- Nhưng mà con đói lắm ba ơi...

- Được rồi, ba cho con ăn liền đây. Vào trong này với ba.

Ông vào trong lán lấy chiếc mền đơn rồi dắt tôi ra con suối sau nhà, tuột bỏ hết quần áo dơ của tôi. Sau khi được lau rửa sơ, ba quấn chiếc mền đơn quanh người tôi, rồi mau lẹ đưa vào trong lán, ngồi bên đống lửa to tướng giữa nhà. Ba hơ hai bàn tay trên lửa cho nóng rồi áp lên mặt tôi. Ba liên tục xoa sát mạnh lên chân tay tôi vì muốn truyền nhiệt thật nhanh cho con gái. Lúc ấy chắc trông tôi tệ lắm nên mới làm ba lo lắng như vậy.

Ba cho tôi uống một ca nước nóng có pha đường, rồi bảo:

- Con ngồi đây lát nữa cho ấm, ba ra suối giặt quần áo cho con.

Đêm ấy, tôi ngủ trần truồng trong chiếc mền đơn quấn chặt trông như cái kén, không giường không chiếu. Tất cả mọi người đều nằm chung trên một dãy sạp<sup>[2]</sup> dài từ đầu đến cuối lán. Hai bên đống lửa là hai dãy sạp như thế cho hàng trăm người nghỉ chân. Tiếng sạp cọt kẹt mỗi khi có người cựa mình, trong đêm khuya nghe lạ lắm. Hàng trăm người nằm trên hai dãy sạp, nên không thể nào tránh khỏi phải nghe liên tục "tiếng cựa mình", tiếng ngáy, tiếng nói mớ hòa với tiếng rùng khuya. Và âm thanh ấy đã theo tôi đến tận bây giờ.

## 6. Tập kết

Bộ đồ ướt của tôi được hong bên đống lửa giữa lán suốt đêm qua đã khô, còn ủ cả mùi lửa rừng trong đó. Tôi mặc vào thấy ấm, mùi thơm hăng hắc và cả mùi bùn đất nữa, vì ba đã giặt không có xà bông; vài vệt bùn còn in dấu trên chiếc áo mới. Trong cảnh mưa rừng dầm dề, có quần áo khô để mặc là tốt lắm rồi.

Ba dắt tôi ra suối rửa mặt. Nước không được trong vì trời mưa suốt, nhưng tôi vẫn thấy những đàn cá con bơi lượn men theo bờ suối kiếm ăn. Ba tôi chỉ tay ra giữa dòng nói:

- Con nhìn kìa, bên tảng đá to đằng kia cá lớn nhiều quá. Nếu có lưới hoặc cần câu, thế nào mình cũng có cá để cải thiện.

- Ủa ba cũng biết bắt cá hả?

- Đàn ông xứ biển thì phải biết câu, biết lưới chớ con. Hồi nhỏ ba rất thích những việc đó, nhưng lâu rồi chẳng có dịp nữa.

Ba nói với tôi mà mắt nhìn xa xăm... Bỗng như chợt nhớ ra điều gì, ông quay vội về phía tôi:

- Nhân dịp này, ba đưa con ra Quy Nhơn chơi vài ngày cho biết thành phố. Sau đó ba xuống tàu ra Bắc, còn con phải quay về vì má và chị Hai đang chờ ở nhà. Nhớ nói với má là: "Ba thương vợ con vô cùng. Má ráng dưỡng bệnh để còn nuôi dạy tụi con nên người". Chị em con phải ngoan ngoãn nghe lời má và thương yêu nhau ghen. Chỉ hai năm nữa ba về. Gia đình mình sẽ đoàn tụ. Con nhớ lời ba dặn chưa?

- Dạ, thưa ba con nhớ rồi!...

Sáng chủ nhật đó, ba đưa tôi đi thăm thành phố Quy Nhơn. Từ ngày chạy loạn tới giờ, lần đầu tiên tôi được bước đi trên con đường tráng nhựa quang đãng và sạch sẽ thế này. Hai bên đường san sát những dãy nhà lầu. Tôi không thích nhìn những ngôi nhà cao như thế, vì nó trông khô cứng và xa lạ thế nào. Nhưng khi ba đưa tôi đi dọc bờ biển Quy Nhơn, tôi đã thật sự thích thú và sung sướng. Trước mắt tôi là khoảng không bát ngát một màu xanh thẳm mênh mông. Ngoài xa kia, rất nhiều thuyền đánh cá đang lướt sóng. Những cánh buồm nâu nhấp nhô, đan nhau trên biển biếc, đẹp không thể tưởng. Tôi đứng trước không gian mênh mông nghe gió lộng. Gió thổi tung bông đầu tóc tôi xù rối. Ba tôi đang vươn vai hít gió biển. Ông bảo tôi làm theo. Tôi bắt chước ba dặng chân ra một chút, mắt nhìn thẳng, hai vai vươn rộng cùng hai cánh tay mở ra hết cỡ, hít vào bằng mũi thật sâu. Nhịp thở khoan thai, chậm rãi... Một cảm giác khoan khoái, đủ đầy vô cùng thích thú tràn dâng khắp cơ thể. Phút giây ấy tôi bỗng quên hết mọi điều. Tôi đang thật sự hạnh phúc bên ba của mình.

Có lẽ tôi yêu biển cũng từ đó. Giờ ngẫm lại chợt thú vị nhận ra gốc gác xứ sở, nơi chôn nhau cắt rốn của ông bà cha mẹ tôi, đều ở miền biển Sông Cầu Phú Yên. Tôi lại cất tiếng khóc chào đời ở thành phố cảng Hải Phòng. Có thể biển đã âm thầm lậm vào tôi! Hương vị mặn mòi của biển cả đã thấm vào, đã ẩn sâu trong

hồn tôi rất đằm, rất đượm. Và tôi đã dành cho biển một tình yêu cũng đằm, đượm không kém.

Tựa lưng vào thân cây dừa đang nghiêng nghiêng xõa tóc, tôi miên man ngắm nhìn bầu trời trong vắt in hình những đám mây trắng ung dung, nhõn nhợ bay. Chỉ có đàn hải âu là bận rộn bay lượn kiếm mồi trên bến cá gần đó. Chúng ồn ào chí chóc, quyết liệt tranh giành miếng ăn. Nhưng khi chúng lượn vòng trên những con sóng bạc đầu, trông lại đáng yêu vô cùng.

Đang mải mê ngắm hải âu bay lượn, tôi chợt giật mình vì tiếng ba vang lên rất gần bên tai:

- Ba rất tiếc má và các con không cùng tập kết ra Bắc được. Má con đau nặng quá, cha con mình không thể bỏ má lại mà đi. Chị em con thay ba chăm sóc má và đùm bọc nhau nghen.

- Dạ! Nhưng mà ba ơi, nếu được ra Bắc, không biết mình sẽ ra sao, sẽ sống thế nào ba hả? Con có được đi học không?

- Chắc chắn rồi. Nếu ra Bắc, các con ngoài được học hành còn được gặp Bác Hồ nữa. Con thích không?

- Dạ, con thích lắm. Được đi học liên tục là con thích nhất. Trước tới giờ con chỉ ước có vậy thôi. Nếu ba cho con cùng xuống tàu ra Bắc luôn thì tốt quá.

Nói tới đó chợt tôi ngập ngừng:

- Nhưng nếu vậy chắc má sẽ buồn lắm. Con cũng sợ má buồn ba à.

- Con nghĩ vậy là phải. Má con đang đau nặng mà lại thêm lo lắng buồn phiền thì sẽ rất nguy hại. Ba không có cách nào để lo toan, đỡ đần cho má con con lúc này, cũng không thể chăm sóc lúc má con bình, nhà thì không có, thuốc men gạo tiền cũng không, bên nách một bầy con thơ dại nheo nhóc... Làm sao... má con vượt... qua được... nổi... đoạn trường này!

Ba tôi bỗng nói năng đứt quãng, giọng nghẹn cứng như muốn nấc. Tôi vội vàng ôm chặt lấy ba, ngược mặt nhìn lên - trong lúc ông đứng lặng như trời trồng, mắt nhìn xa xăm. Rồi tôi chợt thấy mặt mình ướt, nhưng tôi đâu có khóc. Thì ra nước mắt ông đang nhỏ xuống mặt tôi. Lần đầu tiên tôi thấy ông như vậy. Chắc

ông đau đớn lắm vì bất lực, vì thấy mình vô tích sự khi vợ con lâm nguy, vì... vì... Có lẽ còn "vì" nhiều thứ nữa mà một đứa trẻ non nớt như tôi không thể biết hết được.

\* \* \*

Sớm hôm sau tôi trở về La Hai cùng một người bà con tên là Hai Văn. Bác Hai đi về Tuy Hòa nên tôi cùng đi với bác một chặng đường dài. Trước khi rời xa ba, tôi hỏi ông ngày xuống tàu ra Bắc. Ba chỉ nói: "Sắp rồi, nhưng chưa biết thời gian cụ thể. Con nói má yên tâm tịnh dưỡng, ba sẽ tìm cách liên lạc về ngay khi có thể".

Tôi bịn rịn chia tay ba rồi theo bác Hai đi miết. Chắc má trông lắm vì tôi vắng nhà gần cả tuần rồi. Không biết nước lũ đã rút hết chưa? Chị Hai và các em ra sao? Má đã đỡ đau hay vẫn mê man trên giường? Hàng xóm có còn cho gạo nhà mình nữa không? Cả nhà vẫn ở nhờ túp lều đó hay phải chuyển đi nơi nào khác?... Tôi chỉ muốn bay, muốn chạy thật mau về nhà. Việc đầu tiên là ôm má thật chặt cho đỡ nhớ, rồi kể mọi chuyện cho má nghe, nhất là những lời dặn dò của ba mà tôi đã thuộc lòng.

Nghĩ ngợi lung tung nhưng chân tôi vẫn đi như chạy. Bác Hai Văn đã già và chậm chạp, lâu lâu tôi phải đứng lại chờ bác. Cánh đồng La Hai Bắc nước lũ đã rút hết. Con đường cái quan trở nên sạch sẽ và lưu thông trên bộ đã bình thường trở lại. Bác cháu tôi đang băng qua cánh đồng để tới bến đò thì gặp ông Tư Kẹo Kéo đi ngược lại, vẻ gấp gáp - ông báo cho tôi tin sét đánh:

- Má mi mất rồi! Đi đâu vắng nhà lâu vậy? Về lẹ đi con!
- Dạ, chú Tư nói gì? Có làm với ai không ạ? – tôi hoảng hốt.
- Chạy về mau lên, đừng hỏi nữa!

Bỏ bác Hai lại sau, tôi chạy vọt tới trước. Đường tới bến đò còn xa, tôi vừa chạy vừa khóc, mấy lần bị vấp ngã chúi mũi. Mấy thím trên đường đi biết gia đình tôi, nhìn theo chép miệng thương tâm. Chắc họ hiểu nỗi bơ vơ của con trẻ thiếu cha mẹ sẽ làm than cơ cực biết chừng nào.

Tới bến đò, tôi qua sông mà lòng dạ không yên. Bác lái đò thong thả cắm sào xuống đáy sông, đẩy thuyền từ từ rồi rút sào lên. Động tác sao mà ung dung, chẳng biết tôi đang nóng lòng, sốt ruột thầm nghĩ: "Giá như không có sông, mình chạy bộ chắc nhanh hơn nhiều".

Sau khi đến bến, tôi rời đò cắm đầu chạy như bay trên bãi cát. Phải băng qua một triền núi nữa mới tới túp lều má con tôi tá túc. Tôi ào vào trong như cơn gió lốc. Chị Hai bị bất ngờ thảng thốt nhìn lên, chưa kịp nói gì thì đã nghe tiếng tôi vỗ trong nước mắt:

- Má mình đâu chị Hai?

Chị mếu máo trả lời:

- Má mất rồi em ơi!

Tôi nhào tới ôm chị nức nở. Hai em Kỳ và Giang cũng ôm chúng tôi khóc theo. Mấy cô chú láng giềng tới thăm không cầm được nước mắt. Bỗng chốc cả túp lều chật đầy tiếng khóc, rồi lan nhanh khắp triền núi, mặt sông La Hai. Sực nhớ tới những điều nhủ của ba, tôi vội rời chị Hai và các em, lao tới ôm chân giường nơi má nằm hôm trước giờ đã trống không, gào lên thảm thiết: "Má ơi! Má ơi! Con về rồi má ơi! Ba dặn dò nhiều lắm má ơi!".... Ruột tôi đau thắt. Tiếng gọi ghen trong nước mắt, tôi mơ hồ tin là má sẽ nghe được và sống lại.

Tôi lịm đi vì khóc. Đói, khát và cơn sốc mất mẹ khiến tôi kiệt sức.

Tiếng chị Hai gọi làm tôi choàng tỉnh:

- Dậy đi em. Thím Tám cho lon bắp, chị đã rang rồi nè, ngon lắm.

Cơn đói làm ruột tôi cồn cào cũng thức dậy cùng lúc. Tôi mở mắt hỏi chị, giọng ngái ngủ:

- Tối rồi hả chị? Em ngủ lâu không?

- Được một giấc rồi. Em ngủ mà cứ thút thít hoài.

- Em đói quá. Tối nay mình ăn bắp rang hả chị?

- Ờ, ăn tạm đi em. Bắp rang chị đã rưới chút nước muối ớt rồi, giòn và thơm lắm.

- Hồi tản cư ở rừng, mình cũng ăn bắp hoài cả tháng đâu có miếng cơm nào. Kỳ và Giang thì sao hả chị?

- Hai em đã ăn cơm của chú Tám cho rồi. Em ăn rồi ngủ thêm giấc nữa. Sáng mai chị dẫn lên núi thăm mộ má.

Nhắc đến má, nước mắt tôi lại ứa ra, quai hàm cứng lại. Tôi cắn chặt răng, lặng lẽ thút thít. Rồi tôi nhìn chị, buột miệng hỏi:

- Chị em mình sẽ ra sao hả chị Hai?

- Chị không biết nữa. Từ từ cô bác láng giềng sẽ chỉ vẽ cho mình em à.

Tôi cố gắng để tiếng khóc không bật ra. Và như được vong linh má còn lẩn khuất đâu đây xui khiến, tôi nói với chị Hai một điều vô cùng quan trọng mà đứa trẻ hơn mười tuổi như tôi không thể nghĩ ra, phải là tâm nguyện của má, tâm nguyện mang ý nghĩa sống còn cho đàn con của mình:

- Chị em mình phải mau đến với ba thôi chị Hai. Ba sắp xuống tàu ra Bắc rồi. Mình chậm chạp là thành trẻ bơ vơ luôn đó

- Làm sao đi được em? Kỳ và Giang còn nhỏ quá, tụi nó đi bộ sao nổi.

- Được mà chị Hai! Em cũng Kỳ còn chị bằng Giang và mang ba lô quần áo. Sáng sớm mai mình đi, không thôi trễ mất. Em biết đường rồi, chị đừng lo!

Chị Hai suy nghĩ, rồi gương mặt có vẻ tươi lên chút:

- Ờ, vậy đi em! Mình phải cố gắng gập ba bằng được trước khi ba xuống tàu ghen.



- Cầu mong má sẽ dẫn dắt mình hén chị Hai.

Không ngờ một đứa rụt rè, nhút nhát như tôi lại nói với chị những lời dứt khoát như thế. Rồi bốn chị em tôi mau chóng thu xếp quần áo gọn trong một ba lô, bồng bế nhau rời La Hai Nam vào sớm hôm sau. Tôi chưa kịp lên núi thăm mộ mẹ lần nào. Điều đó đã khiến tôi vô cùng ray rứt; tâm trí cứ bị đeo đẳng hoài tội bất hiếu.

\* \* \*

Bốn chị em tôi lếch thếch, bồng bế nhau đi bộ suốt con đường dài heo hút trong rừng. Thỉnh thoảng có vài người lớn xuất hiện phía sau, nhưng rồi họ cũng đuổi kịp chúng tôi. Nhiều người vội vã đi vượt lên rất nhanh. Cũng có người thấy chị em tôi nên động lòng thương, bồng bế, cõng em giúp cho một đoạn. Chúng tôi còn được ăn cơm nắm với muối mè và uống nước họ mang theo. Bây giờ nhớ lại, sao ngày đó tôi khờ dại và liều mạng quá chừng. Bốn chị em dắt díu nhau đi mà trong tay không một đồng bạc, không một miếng cơm, nhất là không có nước uống. May mà gặp những người tốt bụng, nếu không chẳng biết điều gì xảy ra với hai em nhỏ của tôi.

Tất cả dừng lại nghỉ đêm tại trạm kiểm soát dân chánh Mục Thịnh, sáng mai mới được tiếp tục lên đường. Chúng tôi đói meo, nằm co ro trên sạp nứa, không mùng mền chăn chiếu, mặc muối rừng tha hồ "xơi". Rất may ở giữa lán có một đồng lửa to xua bớt muối và giá lạnh đêm rừng. Mệt mỏi quá nên bốn chị em tôi đã thiếp đi rất nhanh.

Sau một giấc dài, đứa nào dậy cũng đói cồn cào. Má nói tôi là đứa xấu tính đói nhất nhà, không kịp ăn là mặt mày xanh mét. Thiệt đúng quá. Chân tay tôi bủn rủn, làm sao cõng em đây! Chị Hai thấy vậy lo lắng động viên:

- Ráng chút xíu nữa em, qua cơn đói sẽ hết khó chịu ngay. Cõng em Kỳ lên đi. Mình theo các cô chú lên đường sớm cho đỡ nắng.

- Em đói quần ruột rồi chị Hai à.

- Chị và hai em cũng vậy mà, nhưng phải cố chớ biết làm sao. Ráng lên em,

đường khóc.

- Nhưng sao Kỳ nặng quá, nặng hơn hôm qua nhiều. Em cũng Kỳ không nổi nữa đâu.

- Ờ, tại em đói quá mà. Ráng lên em.

Đi miết rồi cũng tới. Thành phố Quy Nhơn đã ở trước mặt, nhưng nơi ba tôi đóng quân thì còn cách một đoạn xa. Em Giang đã ngủ từ lâu. Nhờ chị Hai ôm trước ngực nên em ngủ rất say. Chỉ có em Kỳ trên lưng tôi thì thiệt là tội. Nó ngủ mà đầu cứ ngoặt ngoẹo bên phải rồi bên trái, có lúc đầu lại bật ngửa ra sau phơi mặt dưới nắng trưa. Một tay tôi phải nâng em lên, bàn tay kia nắm chặt cánh tay của Kỳ, giữ cho khỏi ngã. Không còn tay nào đỡ đầu em, tôi đành hơi khom lưng mà đi cho đầu em có điểm tựa.

Cuối cùng tôi cũng thấy đoàn xe của ba đậu đằng xa. Tôi mừng quýnh hồi thúc chị Hai chạy lẹ tới, làm Giang và Kỳ thức giấc. Trong nháy mắt, chúng tôi đã đứng phía sau thùng xe của ba í ới gọi. Ba đang nghỉ trưa bỗng bật dậy nhìn, sững sốt khi thấy chúng tôi. Chị Hai và tôi đều mau miệng báo tin dữ, nhưng chưa kịp nói hết câu đã khóc như ri. Ba vội nhảy xuống xe ôm siết chúng tôi, bàng hoàng chết lặng. Phút chốc ông đã kịp trấn tĩnh, đỡ hết chị em tôi lên xe, lấy khăn ướt lau mặt cho mỗi đứa. Xong xuôi, ông ngồi xếp bằng, đặt Kỳ và Giang lên hai bên đùi rồi quàng tay ôm chúng vào lòng, hỏi han chúng tôi đủ chuyện. Tôi thấy mắt ba ngân ngấn nước nhưng vẫn chăm chú lắng nghe. Ông xúc động nói:

- Phước đức quá! Các con ra được với ba lúc này là vô cùng may mắn. Thật mang ơn trời đất và ông bà phù hộ.

Tắm rửa sạch sẽ và ăn uống xong thì trời tối mịt. Ba sửa soạn chỗ ngủ cho chúng tôi trên sàn xe. Ông hôn lên trán mỗi đứa một cái, dặn dò:

- Tụi con ngủ ngoan. Ba đi công chuyện một lát rồi về. Xuân, Mai nhớ trông chừng hai em nhen con.

Hai chị em đồng thanh "ạ" thật to, tiếng "ạ" vang lên sung sướng, yên

lòng vì được ấm áp bao bọc. Không biết ba có cảm nhận tâm trạng đó của chúng tôi không, hay ba còn đang lo lắng tính liệu nhiều chuyện.

Cứ tưởng mọi việc đã yên ổn, chỉ còn chờ ngày xuống tàu ra miền Bắc cùng ba, năm cha con không phải rời xa nhau nữa. Tưởng từ nay chúng tôi sẽ không còn phải bơ vơ mà luôn có ba bên cạnh chở che. Nhưng không ngờ chỉ vài ngày sau đó, ba tôi nói với các con, giọng hờn hờ:

- May quá, mọi việc đều tốt đẹp. Ba đã lo chu đáo cho các con. Sáng mai sẽ có người đến đưa các con đi. Xuân và Mai phải tập trung ở Phù Cát Bình Định cùng với đoàn thiếu nhi ở các nơi khác về. Các con sẽ được học tập nội quy trước khi ra Bắc. Kỳ và Giang cũng sẽ có các dì đến đón về nuôi, rồi hai em sẽ tập kết ra Bắc theo diện nhi đồng Miền Nam. Từ nay các con đã có nơi chăm sóc, dưỡng dục. Nhớ chăm chỉ học hành ngoan ngoãn cho ba yên lòng nhen!

Chị Hai níu tay ba, phụng phịu:

- Sao tụi con không được đi với ba? Chia lẻ ra vậy, lỡ lạc nữa làm sao? Tụi con sợ lắm ba ơi!

- Ba là bộ đội phải theo quân lệnh, không ai được phép mang gia đình theo. Đừng sợ, ra Bắc rồi ba sẽ đi tìm các con mà.

Nghe ba nói đến chuyện học hành, tôi thấy lòng như mở cờ, nên im lặng lắng nghe ba và chị Hai chuyện trò. Người lớn quyết định sao, tôi cũng ưng hết.

\* \* \*

Hơn một tháng tập trung ở Phù Cát, đoàn thiếu nhi chúng tôi chỉ mới làm quen với nền nếp cuộc sống tập thể chứ chưa được học chữ. Sáng ngủ dậy phải đứng giờ. Tập thể dục xong thì làm vệ sinh cá nhân. Sau khi ăn sáng là tập trung học múa hát, và nội quy. Trước khi ăn phải rửa tay, khi đi ngủ phải đánh răng rửa mặt... Mọi thứ đều tắm tấp theo quy định.

Ngoài học nội quy, chúng tôi còn học về phong tục tập quán của người Bắc. Phải nhớ phân biệt cách dùng từ khác nhau giữa hai miền như: miền Nam gọi Mừng, Mền – miền Bắc gọi Mản, Chăn; miền Nam gọi Chén, Dĩa – miền Bắc gọi

Bát, Đĩa; miền Nam gọi trái Mãng Cầu – miền Bắc gọi quả Na; miền Nam gọi con Heo – miền Bắc gọi con Lợn .v.v.

Mỗi ngày qua, đoàn thiếu nhi chúng tôi càng thêm nề nếp, ngoan ngoãn và gần bó, thương quý nhau. Chỉ mình hai chị em tôi từ Phú Yên ra, còn những bạn kia từ các tỉnh khác về. Trong đoàn có chị Tỵ người Đà Nẵng là lớn nhất, chị đẹp và rất dịu dàng dễ thương. Cùng đi với chị còn có hai em trai tên là Khoa và Thắng. Có Kim Chung và Minh Huệ người Bình Định, dáng dong dỏng cao, mặt sáng, da trắng, tóc dài yếu điệu. Họ lớn hơn tôi một chút. Từ Bình Định còn có bạn Quyển, hơi nhỏ người nhưng rất lanh lợi và bạo dạn, có tài hô bài chòi, hát lô tô rất hay. Còn chị Thu Ba người Quảng Ngãi mặt hơi rỗ hoa, tính tình nóng nảy nhưng ngay thẳng thật thà; có cách nói năng, đi đứng bạo dạn rất giống con trai. Đặc biệt có hai chị em sinh đôi tên là Ngọc Khanh và Bạch Vân đến từ Nha Trang. Cả hai tính tình đều hiền dịu, đi đâu làm gì cũng không rời nhau nửa bước. Họ rất ngoan nhưng hơi nhút nhát chậm chạp, kém hoạt bát hơn các bạn gái khác.

Đầu tháng Hai năm 1955, đoàn thiếu nhi chúng tôi xuống tàu ra Bắc. Tất cả được dặn dò kỹ lưỡng - nào là phải nhớ tên bạn đi cạnh mình, phải nắm tay nhau để không bị lạc, nhất là lúc lên xuống tàu. Rồi không được đùa giỡn chạy nhảy nhốn nháo trên tàu, không được đứng dựa lan can tàu nhìn xuống biển v.vv...

Mỗi bữa chúng tôi được nhận một mo cau cơm nắm rất to, một ống tre lớn đầy nước, và một ống tre nhỏ hơn đựng thức ăn. Những thứ này nếu làm kỹ có thể dùng trong nhiều ngày không sợ thiu. Thức ăn là thịt ba chỉ thái hạt lựu, xào sẵn với đậu phộng rang, mắm ruốc và sả, ớt băm nhỏ, ăn với cơm nắm thật tuyệt, có thể ăn suốt tháng vẫn ngon miệng.

Chuyến thứ bảy chở chúng tôi đi là tàu Ba Lan. Con tàu quá lớn không cập bến được vì cảng Quy Nhơn thời đó chưa đủ sức cho phép những con tàu hạng nặng cập bờ. Nó phải đậu ngoài khơi chờ chúng tôi ra bằng thuyền đánh cá. Bọn tôi chưa đùa nào được đi biển kiểu đó nên say sóng nằm la liệt, ói mửa tùm lum. Hôm ấy biển động khiến thuyền bị nhồi lên rơi xuống liên hồi bởi những đợt sóng lớn. Tôi sợ nhất lúc thuyền lao xuống từ đỉnh cao ngọn sóng, làm ruột gan lộn tùng phèo và say sóng nôn cả mật xanh mật vàng. Suốt dăm dài trên biển phải chịu đựng liên tục. Chúng tôi nằm sóng soài trên sàn tàu không còn biết gì khi được các chú cán bộ và thủy thủ Ba Lan cõng lên boong. Hình như ai đó đã vắt chanh vào miệng tôi, chua rùng mình!

Trên tàu lớn thì lại êm ru chẳng khác đất liền. Chúng tôi tha hồ đi lại không sợ té.

Người trên tàu rất đông, đoàn chúng tôi chỉ là một phần nhỏ trong số đó. Không thấy ai mặc đồng phục xita. Tôi đi lòng vòng tìm kiếm, hy vọng sẽ gặp lại ba và hai em đang ở đâu đó trong đoàn người này. Hỏi thăm mới biết bộ đội đã đi hết từ những chuyến tàu trước, còn hai em không biết đã ra Bắc chưa mà tôi tìm hoài không thấy. Nghe nói tháng này miền Bắc lạnh lắm, lạnh thổi ra khói, lạnh từ ruột lạnh ra, lạnh nứt môi nứt má, gót chân cũng bị nứt nẻ tứa máu. Người miền Bắc ngủ phải đắp mền bông nặng năm bảy ký mới đủ ấm. Ai không có mền thì nằm ổ rơm... Tôi nghĩ mà lo cho hai em quá, vì lạnh kiểu đó làm sao hai em chịu nổi, nhất là bé Giang ốm tong teo.

Để bớt buồn chán trong những ngày dài lênh đêngh trên biển, anh chị phụ trách đã nhiều lần dẫn chúng tôi đến thăm chuồng thú với đủ các loại ở tầng phía dưới. Tôi rất yêu những chú khỉ, chúng lanh lợi, vui vẻ và rất có tài bắt chước. Những con két màu sắc sặc sỡ. Đặc biệt là con trăn khổng lồ đen mun, đang cuộn mình ngủ hiên lành trong chuồng.

Chúng tôi còn có những đêm biểu diễn văn nghệ trên boong tàu, dù không có trang bị âm thanh ánh sáng. Chỉ hát múa dưới ánh trăng lơ mờ mà lại thật vui. Khán giả toàn người lớn, cả các chú thủy thủ Ba Lan cũng nhiệt tình vui vẻ tham dự. Sau mỗi tiết mục, mọi người hào hứng vỗ tay khích lệ, nhất là bạn Quyển rất được hoan nghênh với bài Hô lô tô của mình. Cuối buổi diễn là tiết mục tập thể với bài Kết đoàn. Hai tay người đi sau đặt lên hai vai người đi trước tiếp nối nhau thành một vòng tròn rất rộng. Vừa đi vừa hát: "Kết đoàn chúng ta là sức mạnh..." Đêm vui của chúng tôi chắc hẳn đã làm biển phải rộn rã và xao động theo.

Đã sang ngày thứ sáu mà chúng tôi vẫn còn lênh đêngh trên biển. Đáng lẽ tàu phải cập bến miền Bắc từ ngày hôm qua nhưng vì sự cố gì đó nên phải đi vòng qua đảo Hải Nam Trung Quốc. Nước uống và cơm nắm đã hết, chỉ còn chút lương khô mặn, nhưng lại chưa biết bao giờ mới vào được bờ.

Chị Hai như muốn bệnh, có lẽ vì đói và khát. Tôi động viên chị ráng lên, sắp tới bờ rồi. Hai chị em nằm bên nhau tỉ tê, mỗi khi nhắc tới má và các em, chị lại lấy tay quệt nước mắt cho tôi. Dù lo lắng không biết hai chị em có được ở bên nhau hay phải chia lìa mỗi người một nẻo, nhưng tôi nghĩ cũng không đáng sợ bằng thời kỳ tản cư chạy giặc.

Một sớm thức giấc vì lạnh, nhìn quanh thấy người sao thưa thớt, hai chị em tôi hoảng hốt kéo nhau chạy vội lên boong, mới biết mọi người đã lên cả trên này từ lâu. Co ro trong giá rét nhưng mặt người nào cũng hớn hở vì tàu sắp cập bến.

Chúng tôi mau chóng thu dọn đồ đạc và xếp hàng ngay ngắn chờ đợi. Mọi người được chia thành nhiều tốp, từ từ di chuyển sang tàu chiến nhỏ của Liên Xô để vào bờ, vì tàu Ba Lan quá lớn không cập bến được.

\* \* \*

Đến giờ tôi vẫn chưa biết nơi mình đặt chân lên đất Bắc đầu tiên gọi là gì. Chỉ nhớ trên bờ lúc ấy rất đông người, ai cũng hân hoan vẫy cờ chào đón và nhìn chúng tôi triu mến. Lũ chúng tôi thì lại cười không nổi vì lạnh quá. Thời tiết miền Bắc vào đầu tháng Hai dương lịch quả là kinh khủng, không trốn vào đâu cho ấm hơn được. Từ miền Nam ầm áp chỉ cần mặc manh áo mỏng cũng đủ; bỗng phải hứng cái giá buốt của khí hậu miền Bắc lúc gió mùa, rét cứng cả chân tay. Nói chuyện mà khói trong miệng tuôn cả vào mặt nhau làm tôi hoảng sợ vì lần đầu tiên chứng kiến.

Chúng tôi được dẫn rất nhanh lên xe tải có vải bạt che kín để đi đâu chẳng rõ. Ngồi trong thùng xe bịt bùng, cả đám co ro nép vào nhau, run rẩy trước cái lạnh ghê người của miền Bắc...

Trưa hôm đó, đoàn thiếu nhi chúng tôi được đưa về tập trung tại một sân gạch lớn đã có nhiều người chờ sẵn; ai cũng niềm nở thân tình, và ân cần hỏi han chăm sóc. Tôi nghe giọng một người nói nhỏ bên tai mình: "Mẹ biết các con rét lắm. Cố gắng nhé. Sau khi ăn trưa ở đây thì về nhà nằm ổ rơm sẽ ấm hơn con ạ". Bà lom khom cúi xuống mặc áo cho tôi. Không phải áo len hay áo dạ, cũng không phải áo mới, mà chỉ là chiếc áo vải đã cũ. Nụ cười và ánh mắt của bà nhìn tôi thật triu mến. Chúng tôi đã được truyền hơi ấm từ những tấm lòng và những vòng tay ấy. Trong giây phút cảm động, tôi bỗng nhớ tới má của mình quá. Giá như... giá như... Cứ nghĩ tới má là sống mũi tôi cay sè, nước mắt chực ứa ra!...

Chúng tôi được chia thành từng nhóm, ngồi xõm xuống sân gạch. Trước mắt la liệt đồ ăn, đầy đủ món xào, món canh, món mặn. Rất nhiều thịt, cá nhưng đều nấu theo kiểu Bắc. Hương vị dù lạ nhưng ăn vào rất ngon. Nhất là món cá chép kho nhừ, ăn được cả xương vì bỏ tơi, rất tuyệt vời.

Lênh đênh cả tuần trên biển chỉ có cơm nắm và lương khô, thậm chí còn bị đói ở những ngày cuối, giờ được một bữa thịnh soạn, đứa nào cũng háo hức vui sướng ăn uống thỏa thuê. Bụng tôi đã no căng mà vẫn còn muốn ăn nữa. Những bữa đói vừa qua ở trên tàu càng khiến tôi trở nên xấu tính.

Sau bữa cơm chiều, chúng tôi được nghe phổ biến lịch trình của mình. Vậy là sớm mai, xe hơi sẽ đưa chúng tôi tới trạm cấp phát trang bị. Mỗi đứa sẽ được nhận mũng mền, áo bông, áo len, khăn quàng cổ, vớ, dép cao su, chén sắt ăn cơm, xà bông và bàn chải đánh răng... Tôi nhớ và ấn tượng nhất là chiếc mền – nó nặng và to kền càng, không làm sao ôm cho gọn gàng được. Vừa khệnh khạng “tha” nó lên xe, tôi vừa nghĩ thầm: “Sao họ gọi là “ruột chần bông” nhỉ? Nặng vậy sao đắp lên người được? Chắc để lót lưng nằm cho ấm. Miền Bắc sang ghê, ai cũng có nệm nằm êm, thiệt là thích!”

Ai đó đã khẳng định: “Mùa đông miền Bắc mà không có chăn bông hay ổ rơm thì khó lòng sống nổi”. Bây giờ tụi tôi đứa nào cũng mang vớ đi dép, quần khăn cổ đàng hoàng, lại mặc cả áo len bên trong áo bông thì còn lạnh sao được. Một đứa bạn nói: “Được vậy hoài thì mình đâu sợ ở miền Bắc. Hai ba năm cũng chịu được. Miễn đừng bị nứt nẻ da thịt là mình hồng ngân”.

Chúng tôi dừng lại ở đây chỉ vài ngày rồi tiếp tục lên đường đến Đông Động, Đông Quan, Thái Bình. Không thấy các bà các mẹ đâu, mà toàn các anh chị thanh niên, các cô chú dân quân niềm nở đón tiếp như đón người thân từ xa về. Tôi nhớ cô Thoa xinh giòn với tấm áo màu gụ và chiếc quần nái đen; tóc vấn cao gọn gàng trong chiếc khăn mỏ quạ. Mắt cô lúc nào cũng lúng liếng như đang cười, khiến khuôn mặt trái xoan của cô thêm rạng ngời. Đó là cô gái Bắc đã để lại trong tôi sự triu mến dịu dàng và nét đẹp chân quê thuần phác. Đến giờ tôi vẫn nhớ cô lắm.

Đoàn chúng tôi ở đây chưa bao lâu đã phải chia tay để đến nơi khác. Mọi người lưu luyến ôm chúng tôi thật chặt, dặn dò đủ điều. Mỗi đứa còn được tặng một cuốn sổ chỉ to bằng ba ngón tay với mười trang giấy kẻ ô vuông. Riêng tôi có những năm cuốn sổ, vì cô chú nào trao quà tôi cũng vui mừng nhận hết. Đó là những vật kỷ niệm đầu đời mà tôi có được. Món quà ấy không có gì ngoài những trang giấy trắng tinh vẽ đôi chim câu đang vút bay trong nắng, là đóa sen hồng vươn lên từ mặt hồ, cánh hoa còn vương lóng lánh những giọt sương thanh khiết, cùng hai chữ “Kỷ niệm” viết hoa bằng bút chì màu xanh đỏ, rất nắn nót. Chỉ vậy thôi mà tôi cứ nâng niu, ngắm soi hoài mỗi khi nhớ tới miền quê xa xôi đó. Kỷ vật tuy nhỏ nhoi nhưng rất dễ thương, nó đã góp thêm chút ý nghĩa vào hành trang cuộc đời của tôi.

(còn tiếp)

Nguồn: Lật từng mảnh ghép. Tựa truyện của Trương Tuyết Mai. NXB Hội Nhà văn, 2014. Tác giả gửi [www.trieuxuan.info](http://www.trieuxuan.info)

06.12.2014

Trương Tuyết Mai

Lật từng mảnh ghép

## 7. Âm nhạc với tuổi thơ

Tôi được làm quen với âm nhạc từ những ngày còn nằm nôi, bằng những câu hát ru dịu dặt đêm đêm của má tôi. Bà có giọng hát rất hay, đặc biệt là hát được các điệu ru ba miền Nam – Trung – Bắc. Vào những chiều mưa gió hay đêm đông lạnh lẽo, giọng hát bà nghe càng ấm nồng, tha thiết. Có thể nói, khung trời đầu tiên cho tuổi thơ tôi mơ ước là từ câu ru của mẹ. Mỗi khi nhớ lại, lời ru và giọng hát của bà như vẫn vang lên ấm áp, dịu dàng:

- Một mai ai chớ bỏ ai

Chỉ thêu nên gấm, sắt mài nên kim.

- Chiều chiều ra đứng ngõ sau

Ngó về quê mẹ ruột đau chín chiều.

- Tưởng giếng sâu, tôi thả sợi dây dài

Ngờ đâu giếng cạn, tiếc hoài sợi dây...

Đặc biệt, trước và sau mỗi câu hát lại có thêm những chữ đệm: hời, hời, à ơi, ầu ơ... nghe hoài dễ buồn ngủ lắm.

Lớn hơn một chút, tôi được đón nhận làn sóng âm nhạc cách mạng vô cùng phong phú do ba tôi và các chú bộ đội truyền dạy. Họ hát rất hay những bài như Xếp bút nghiên, Lên đàng, Hồn tử sĩ, Du kích ca, Đoàn vệ quốc quân, Chiến binh ca vũ khúc, Bình Trị Thiên khói lửa... Nhờ vậy tôi mới biết những bài hát đó. Tôi náo nức chờ đợi ba tôi và các chú về thăm để được học thêm bài hát mới. Rồi tôi sẽ chạy đi khoe các bạn, và cùng nhau hát múa dưới đêm trăng.

Có điều gì như xui khiến tôi yêu mến những bài hát cách mạng vô cùng. Với trí tưởng tượng non nớt lúc bấy giờ, các bài hát ấy đều mang hình ảnh của ba tôi và



các chú bộ đội, hùng dũng, hiên ngang trong đoàn quân chiến đấu gìn giữ quê hương.

Những bài hát ấy đã làm tôi thắc mắc rất nhiều. Tôi băn khoăn suy nghĩ mãi không biết bài hát ở đâu ra, và làm thế nào để có nó. Tôi đành thầm an ủi bằng cách tự giải thích cho mình: "Muốn làm một bài hát mới, người ta chỉ cần lấy từ nhiều bài hát cũ: mỗi bài một câu, rồi sắp xếp lại theo thứ tự mình muốn là xong". Nhưng tôi lại không hài lòng về cách giải thích đó vì muốn làm được như vậy thì cũng phải có những bài hát đầu tiên chứ. Vậy những bài

hát đầu tiên từ đâu ra?... Tôi thắc mắc và luẩn quẩn trong cách tự giải thích rất ngô nghê của một đứa trẻ chưa được học hành. Đành gác lại thắc mắc của mình về sự có mặt của các bài hát, vì chẳng có ai giải thích cho tôi hiểu được tận tường.

Lúc này (1955) tôi là học sinh miền Nam tại Hải Phòng. Tôi được sống trọn vẹn tuổi thơ của mình trong tình thương yêu, chăm sóc, dạy dỗ của các thầy cô, chị phụ trách và má bảo mẫu. Tôi lớn lên tươi xanh, mơn mớn như một cây giống được chăm sóc tốt. Nhưng nỗi nhớ quê hương và người mẹ thân yêu cứ day dứt khôn nguôi.

Vốn hiền lành ít nói, tôi thích im lặng quan sát hơn ồn ào sôi nổi, nên thường bị cô giáo chủ nhiệm nhận xét trong bản danh dự dành riêng cho học sinh giỏi mỗi tháng một câu ngắn không bao giờ thay đổi: "Chưa hòa mình với bạn". Đó cũng là điểm yếu lớn và duy nhất của tôi ở tuổi học trò.

Tính tình như vậy nhưng tôi lại có mặt trong ban cán sự lớp, với nhiệm vụ chuyên trách văn nghệ. Vào mỗi buổi học, chúng tôi phải ổn định trật tự xong trước khi thầy cô vào lớp. Tôi làm lớp phó văn nghệ, phải tạo hoạt động sôi nổi trong mười lăm phút bằng cách bắt giọng cho cả lớp hát. Hết bài này đến bài khác. Các lớp kề nhau cũng hát oang oang như ngầm thi xem lớp nào hát to và hay hơn. Số bài được hát trong các giờ ấy của học sinh miền Nam chắc nhiều vô kể. Tôi còn nhớ những bài lớp nào cũng thuộc như: Lực lượng ta, Hò kéo pháo, Giữ mãi tuổi xuân, Hà Nội - Bắc Kinh - Mạc Tư Khoa, Nhạc rừng, Chiến binh ca vũ khúc, Giải phóng Điện Biên, Tiến về thủ đô v.v... Những ngày lễ lớn như mười chín tháng Năm, ngày hai tháng Chín, ngày khai giảng và bế giảng năm học, hoạt động văn nghệ của các khối, lớp càng đình đám hơn. Cả trường tràn ngập không khí náo nức, tương bừng như chuẩn bị cho ngày hội lớn.

Những bài hát nói về miền Nam, về quê hương hay tình mẹ, tôi đều đặc biệt yêu

thích và xúc động mỗi khi hát. Bài Chim ơi nhắn giúp, Miền Nam thân yêu, Con thuyền thống nhất, Đất nước một dải, Chờ con má nhé, Nghe tiếng quê hương, Liên khu Năm yêu dấu, Du kích sông Thao, Trường chinh ca.... là những bài ruột của tôi.

Nhớ mùa hè năm 1958, tôi thi đơn ca thiếu niên toàn thành phố Hải Phòng với bài "Chờ con má nhé" của nhạc sĩ Võ Bài. Mới hát được một nửa bài tôi đã khóc nghẹn ngào trên sân khấu không thể hát tiếp. Trước mắt tôi là bóng dừa xanh, là cầu tre lắt lẻo, là con đò, dòng sông, là má tôi không còn nữa... Tất cả đều rất thực và cũng rất xa vời, cho tôi thương nhớ da diết và thiết tha gặp lại. Không ngờ ban giám khảo đã thông cảm và cho phép tôi được thi lại sau đó.

Tháng 12 năm 1958 có một kỷ niệm sâu sắc trong đời tôi. Vì đó là ngày Mỹ - Diệm sát hại đồng bào ta ở trại giam Phú Lợi. Hàng nghìn người bị đầu độc chết đau thương, oan khốc... Hòa khí thế của hàng triệu người miền Bắc xuống đường biểu tình phản đối, lên án tội ác Mỹ - Diệm, tôi cùng các bạn trong ban văn nghệ tập dượt ngày đêm để có một chương trình biểu diễn lấy tiền ủng hộ Phú Lợi. Mấy đêm liền, đội văn nghệ Hiệu đoàn trường học sinh Miền Nam số Bốn và số Sáu phối hợp với đoàn kịch nói Nam Bộ biểu diễn tại hội trường Lương Khánh Thiện thành phố Hải Phòng. Chương trình gồm có hát, múa, kịch nói và những hợp xướng khá hoành tráng nữa. Các tiết mục tuy còn non yếu về chất lượng nghệ thuật nhưng lại rất được cảm tình khán giả, bởi lý do đơn giản tất cả diễn viên đều là nghệ sĩ và con em miền Nam tập kết. Chúng tôi đang hướng trọn lòng mình về miền Nam. Chúng tôi hát múa, diễn kịch nói về quê hương yêu dấu, anh dũng và bất khuất của mình.

Mấy ngày sau tôi được biết khán giả đã dành tình cảm đặc biệt cho hai tiết mục hợp xướng có hiệu quả khá tốt là Con thuyền thống nhất và Đất nước một dải. Ngoài lý do tiết mục hay, còn có một chút gì ngờ ngờ khiến người ta thích thú. Đó là đứa nhỏ quàng khăn đỏ chỉ huy dàn hợp xướng và dàn nhạc trên trăm người. Thực ra, để dàn hợp xướng biểu diễn đạt hiệu quả tốt, nhà trường đã huy động tất cả các khối, lớp tham gia, gồm những học sinh có khả năng văn nghệ, nhất là phải có giọng ca tốt, đồng thời kết hợp với hợp xướng và dàn nhạc của trường học sinh miền Nam số Sáu. Đứa nhỏ được nhà trường chỉ định làm công việc quan trọng đó là tôi. Lần đầu tiên tôi liều mạng nhận làm một việc lớn quá sức mình, bởi trước đó tôi chỉ mới thử chỉ huy dàn nhạc và chỉ huy hợp xướng của trường số Bốn vào mỗi chiều thứ năm hàng tuần mà thôi. May mắn sao, mọi việc đều tốt đẹp ngoài sức tưởng tượng của tôi.

\* \* \*

Từ một đứa trẻ biết cảm nhận đôi điều trong lời ru của mẹ, biết yêu và tự hào về những hình ảnh trong các bài ca cách mạng do ba truyền dạy, rồi lớn lên hát múa với bạn bè, làm quản ca của lớp, có khi chỉ huy tập luyện và dàn dựng những hợp xướng lớn cho ban văn nghệ nhà trường. Tôi đã dò dẫm, mon men đến với âm nhạc như vậy đó. Tình yêu tôi dành cho âm nhạc ngày càng đậm đà. Đến khi tôi chợt nhận ra âm nhạc có tiếng nói riêng thật độc đáo. Bằng âm thanh, nhịp điệu, nó có thể diễn đạt được trạng thái xã hội và tình cảm con người khi ngôn ngữ bất lực. Và tôi càng yêu âm nhạc tha thiết hơn. Tôi bắt đầu mơ mộng: "Giá như mình làm ra được bài hát, nhất định bài đầu tiên sẽ viết về má thân yêu. Bài thứ hai sẽ viết về quê hương miền Nam. Còn bài thứ ba... sẽ tính sau!"

Diễn đạt được những suy nghĩ và tình cảm của mình bằng âm nhạc thì sung sướng biết bao! Mơ ước đó đã thành niềm hy vọng thầm kín, ấp ủ trong tôi ngày càng rõ nét. Tôi muốn tự mình nói lên những điều đã nhận biết bằng ngôn ngữ âm nhạc. Nhưng để làm được việc đó thì không hề đơn giản. Con đường đi đến với âm nhạc trước mắt tôi mịt mù, thăm thẳm. Nhưng tôi biết âm nhạc sẽ luôn là ước mơ, là niềm khao khát vẫy gọi tôi không ngừng vươn tới phía trước.

## PHẦN HAI - Vào đời

### 8. Hà Nội một đêm mưa

Một đêm mưa đầu mùa hạ năm 1961, chuyến tàu lửa đưa tôi từ thị xã Phú Thọ về Hà Nội đang từ từ tiến vào ga Hàng Cỏ. Tôi theo mọi người xếp hàng ở cổng bên trái nhà ga chờ nhân viên đường sắt đến soát vé trước khi được phép rời khỏi. Một số khác lại không chịu đứng vào hàng, mà chen lấn, xô đẩy tranh nhau ra trước. Mãi cũng đến lượt tôi đưa vé ra cho nhân viên kiểm tra. Tay xách valy, tôi cố gắng lách mọi người để lên thềm nhà ga, nơi có thể dễ dàng nhận ra người đến đón mình hơn. Với dáng vẻ ngơ ngác như từ trên trời rơi xuống, tôi hoàn toàn xa lạ giữa đám đông tay xách nách mang, í ới gọi nhau làm náo động cả không gian khuya khoắt.

Ánh sáng lờ mờ trước sân ga càng mịt mù hơn trong cơn mưa xối xả. Tôi cố nhìn

vào bóng đêm. Những người đến đón người thân, ai cũng choàng áo mưa kín đầu trông như những khối đen di động, nghiêng qua, ngó lại tìm kiếm. Mưa chan ướt từng gương mặt. Tôi không sao nhìn rõ được người mình cần tìm - một thanh niên Sài Gòn chưa từng gặp mặt. Tôi chỉ mới thấy qua hình mà người đó đã cẩn thận gửi để tôi dễ dàng nhận dạng, và để khỏi ngỡ ngàng khi gặp nhau. Tính toán cẩn thận vậy, nhưng dù có gửi hình trước, mưa gió thế tôi cũng phải để cẩn thận trong túi mà thôi.

Căng mắt tìm hoài một bóng người mà chẳng chút hy vọng, tôi bắt đầu hoang mang, lo lắng và nảy ra những câu hỏi trong đầu: "Không lẽ đã hẹn hò chắc chắn mà còn... quên? Mình sẽ phải lang thang ngoài đường suốt đêm hay sao?" Vừa nghĩ đến đó, tôi bỗng thấy xây xẩm mặt mày, chân tay bủn rủn, lạnh run, bụng cồn cào rất khó chịu. Tôi vừa tự trấn tĩnh vừa mắc cỡ, bật nở nụ cười trên gương mặt nhợt nhạt, tự nói với mình: "Bệnh xấu đói hành hạ đây mà!". Tôi thường bị tụt huyết áp mỗi khi gặp tình trạng như thế. Để chữa cấp kỳ "bệnh đói" này, tôi chỉ cần cho một cái kẹo (bao giờ cũng có sẵn trong túi áo) vào miệng một lát là yên! Rồi nhủ thầm: "Phải mau tìm chỗ nghỉ tạm qua đêm. Sáng mai sẽ tìm cách liên lạc với người đó sau".

Ngoài thêm, người trú mưa quá đông, tôi len lỏi mãi mới đến được cửa phụ bên phải. Nhìn vào trong, tôi buộc miệng: "Trời, người đâu mà nhiều thế!". Phòng đợi khá rộng mà hành khách đã chật như nêm. Người đứng kẻ ngồi lộn xộn. Nhiều người còn trải áo mưa xuống đất rồi nằm kènh ra đó, cườ nói chuyện trò inh ỏi, ồn ào chẳng khác chợ vỡ, không buồn quan tâm đến những ánh mắt khó chịu đang dồn về phía họ. Đó là hành khách từ các tỉnh xa về, chờ đợi mua vé, và chờ tàu khởi hành trên các tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng; Hà Nội - Lào Cai; Hà Nội - Lạng Sơn; Hà Nội - Vinh v.v... Trong hoàn cảnh đó, tôi tìm một chỗ đứng cho tử tế đã khó, chứ mong gì có ghế ngồi.

Thật may cho tôi khi phát hiện ra chỗ còn trống phía sau một cánh cửa cách tôi không xa lắm, có thể đặt vừa chiếc valy nhỏ vào đó. Lại tiếp tục chen lấn. Khá vất vả tôi mới len được tới nơi vì chiếc valy quá vướng víu.

Loay hoay xếp đặt chỗ xong, trước khi ngồi xuống, tôi còn ngẩng lên đưa mắt nhìn quanh một lượt nữa, với hy vọng có thể người đó cũng đang đứng trong này. Bỗng tôi cảm thấy nhột nhạt khó chịu vì một ánh mắt lạ đang đăm đăm nhìn mình rất kỳ cục. Tôi đáp trả bằng một cái nguýt xéo sắc lẹm, rồi quay hướng khác.

Vài giây sau, người ấy xuất hiện trước mặt tôi, với vẻ nhã nhặn, anh hỏi:

. - Xin lỗi, có phải cô là Trương Tuyết Mai?

Tôi nhìn người thanh niên ấy rất nhanh từ đầu đến chân, chưa biết nên trả lời thế nào. Thấy tôi có vẻ ngần ngại không muốn đáp, anh vội vàng lòn tay vào áo mưa kiểm tìm thứ gì đó trên túi áo. Bỗng anh rướn đến gần tôi, hấp tấp lên tiếng:

- Cô coi nè, có đúng hình cô không?

Tôi vội nhìn vào tấm hình anh đang chìa ra trước mặt, mừng rỡ quá, hỏi lại một cách ngỡ ngàng:

- Vậy anh đúng là người đến để đón tôi rồi; anh tên gì nhỉ?

- Tôi là Thành Lang. Cô không thấy giống trong hình hay sao?

- À, cũng hơi giống, nhưng tôi vẫn sợ nhầm anh ạ. Anh mới tới hả?

-Tôi tới lâu rồi. Vì mưa quá và ánh sáng chỉ lờ mờ nên không thể nhận ra cô sớm hơn.

- Tôi cũng đợi anh khá lâu rồi. Không ngờ mưa to gió lớn quá vậy.

- Tôi đã nghĩ chỉ còn cách chờ cho mọi người về hết, thưa người hơn, thế nào tôi cũng tìm được Tuyết Mai.

- Nhưng ai cũng mặc áo mưa sùm sụp, làm sao anh nhận ra được tôi.

- Tôi sẽ đến trước mặt từng người con gái để hỏi, giống như đang đứng trước mặt Mai lúc này vậy.

- Anh dám chọn cách đó chứ tôi thì không đâu.

- Con gái thì không dám thật. Lúc chưa gặp được tôi chắc cô lo lắm phải không?

- Dạ, đúng vậy.

- Giờ ổn rồi. Cô còn cảnh giác nữa không?

- Con gái tới xứ lạ lần đầu mà anh.

Bỗng anh đổi cách xưng hô:

- Anh hiểu nên mới đi đón em rất sớm đó.

- Dạ, cảm ơn anh.

Tự nhiên anh Thành Lang nhìn vào mặt tôi hỏi ý kiến, có vẻ cầu thị lắm:

- Mai có muốn về luôn bây giờ không, hay chờ mưa tạnh hẳn?

- Về đi anh, đằng nào em cũng bị ướt hết rồi. Nhà cách đây xa không ạ?

Anh Lang vừa giúp tôi lách mọi người để ra trước thềm, vừa trả lời:

- Xa lắm. Em đứng chờ ở đây, anh ra gọi xích lô nghen.

Vừa dứt lời, anh chạy vụt ra ngoài, mắt hút vào bóng đêm.

Mưa vẫn còn lất phất. Tôi ngửa mặt lên trời đón những giọt mưa rơi nhẹ. Tôi hít vào thật sâu rồi thở ra từ từ để xả hết những căng thẳng, những lo lắng nặng nề. Một nụ cười thoáng trên môi cùng ý nghĩ ngồ ngộ: "Chưa gì đã xưng hô anh anh em em, không còn cô cô tôi tôi như ban đầu nữa. Nhưng giọng Sài Gòn nghe ấm áp, dễ chịu ghê!".

Xe mới chuyển bánh khoảng hơn một cây số, tôi bỗng nghe anh bảo người đạp xe dừng lại, anh xuống trước rồi quay lại đỡ valy cho tôi:

- Em xuống xe đi, tới nhà rồi.

Tôi ngạc nhiên:

- Ủa, sao anh nói nhà cách xa lắm?

- Anh thấy Mai căng thẳng quá nên nói đùa chút cho vui thôi.

- Nếu trong thư anh chỉ dẫn rõ, em đã tự tìm được đường về - vì có xa xôi gì đâu.

- Tuy không xa nhưng ai lại để Mai một mình ngơ ngác nơi đất lạ vậy, coi sao được. Không sao đâu, em đừng ngại.

Anh Lang trả tiền cho người đạp xích lô, rồi vớ tay lên cổng bấm chuông. Trong khi chờ mở cổng, anh tranh thủ dặn dò tôi:

- Đây là nhà số 26 đường Cột Cờ, em nhớ nghen. Vào phòng nghỉ ngơi một chút rồi anh sẽ đưa em đi ăn tối. Chắc đói bụng dữ lắm rồi hả?

Tôi nghe câu hỏi đó mà trong bụng mừng rơn, nhưng vì mắc cỡ, nên chỉ “ạ” một tiếng khẽ.

\* \* \*

Căn phòng nhỏ của tôi nằm cạnh buồng ngủ chú Tăng Lộc, Trưởng phòng giáo vụ trường Âm nhạc Việt Nam thời đó. Chú là người miền Nam tập kết, tuy đã nhiều tuổi nhưng còn rất phong độ. Chú Tăng Lộc đặc biệt quan tâm và rất thương học sinh miền Nam.

Giảng viên trường Âm nhạc Việt Nam thời bấy giờ thật hiếm hoi mới có người miền Nam. Chỉ có anh Phước Sang dạy violon; cô Thái Thị Liên dạy piano; anh Thế Bảo, anh Thành Lang dạy ký xướng âm và lý thuyết âm nhạc. Cô Thái Thị Liên thì ở nhà riêng cùng với gia đình, ngõ Cấm Chỉ. Số còn lại đều là hộ độc thân. Có lẽ vì thế, các anh đã được nhà trường ưu tiên sắp xếp ở tại cơ sở trung tâm này. Ngày đó, hai chữ “ưu tiên” hay được áp dụng cho người miền Nam tập kết. Người miền Bắc có thể chịu thiếu thốn mọi bề, nhưng không bao giờ để cán bộ và con em miền Nam lâm vào cảnh đó.

Đã hơn bảy giờ sáng mà khu nhà 26 Cột Cờ vẫn còn im ắng, không thấy ai dậy tập thể dục. Cổng vẫn còn đóng kỹ, chắc chưa có người nào ra phố. Hôm nay chủ nhật, nên mọi người muốn tranh thủ nghỉ ngơi để lấy lại sức sau một tuần làm việc vất vả. Và một giấc ngủ cho đầy mắt thì không gì thích thú bằng.

Tôi tha thẩn dạo quanh khu nhà. Bóng những cây sấu ngoài vỉa hè đổ dài xuống sân mát rượi. nắng sớm xuyên vòm lá tạo nên muôn ngàn tia ngũ sắc lấp lánh, ban mai càng thêm rực rỡ, đáng yêu. Tôi chợt nhớ đến bữa ăn đêm qua, rồi mỉm cười một mình... Anh Lang chở tôi bằng chiếc xe đạp Diamant, loanh quanh trong mưa một lúc lâu vẫn không tìm được tiệm ăn, đến quán nào họ cũng bảo

hết món, hoặc sắp đóng cửa. Cuối cùng anh đưa tôi đến ngõ Cấm Chỉ rồi nói: “Ở đây có mấy quán ăn bán rất khuya, hy vọng sẽ còn thứ gì đó cho anh em mình”. May quá, vài quán phở còn mở cửa. Tôi mừng thầm: “Vậy là không phải ngủ đói rồi”.

Trong lúc chờ đợi người đem phở tới, anh Lang trao đổi với tôi về chương trình luyện thi. Anh sẽ trực tiếp hướng dẫn tôi luyện hai môn học xướng âm và ký âm. Song song với ký xướng âm, tôi còn phải học thêm môn lý thuyết âm nhạc. Anh Lang nói: “Chắc Mai nên là thí sinh năng khiếu, chứ không nhất thiết phải thi một nhạc khí cụ thể. Vì thời gian gấp quá, không đủ đảm bảo cho em học thêm một thứ đàn nào”. Thấy tôi lộ vẻ băn khoăn, anh nói thêm: “Nếu năng khiếu mình thật tốt thì vẫn có thể trúng tuyển. Hơn nữa em là học sinh miền Nam, Bộ Văn hóa đang chủ trương đào tạo một thế hệ nghệ sĩ sẵn sàng khi cách mạng miền Nam cần đến”.

Anh Lang nói say sưa, rất nhiệt thành toàn những điều tôi đã biết, vì trong các lá thư trao đổi trước đây, anh đều đã nói rồi. Người chủ quán đem phở đến bàn từ lâu nhưng cả hai đều chưa đụng tới. Anh như không muốn tôi ăn, mà muốn tôi lắng nghe từng lời anh nói. Tôi chống hai khuỷu tay lên bàn, đưa tay che miệng, tủm tỉm. Tôi giấu nụ cười mà anh vẫn không để ý, vẫn mãi mê theo dòng suy nghĩ của mình, rồi chợt ngưng lại hỏi:

- Nếu trúng tuyển năng khiếu, em muốn chọn chuyên môn nào? Môn được chọn sẽ là nghề nghiệp, sẽ theo em suốt cuộc đời đấy.

Tôi suy nghĩ một lát rồi trả lời:

- Em thích học sáng tác, học piano, học violoncello và học hát.

Vừa dứt lời, anh Lang đã cười phá lên trong sự ngỡ ngàng của tôi:

- Sao vậy, em nói sai điều gì à?

- Anh cười là vì thấy em tham lam một cách hồn nhiên quá. Có nhiều môn học để em chọn làm chuyên môn chính, nhưng mỗi học sinh chỉ được chọn một thôi. Môn học chính cùng với bảy tám môn về kiến thức âm nhạc cũng đủ khiến em vất vả lắm rồi. Và còn chương trình văn hóa cấp trung học nữa. Học cho giỏi từng ấy môn thật không dễ dàng chút nào đâu em. Rồi phải xem xét em có đủ điều kiện tự nhiên để theo học môn đó không. Ví dụ như học kèn thì răng, môi của em phải



tốt, không bị hô, không bị khập khiễng. Học piano mà ngón tay em ngắn, hoặc mảnh khảnh quá cũng không được. Còn học hát thì phải xem giọng em có phát triển lâu bền, có khả năng tồn tại lâu dài với nghề hay không v.v...

Chợt anh chuyển giọng, lúng túng:

- Thôi chết, anh xin lỗi. Mãi mê quá nên anh nói hoài không dứt. Em ăn đi, phở nguội hết rồi.

Hai tô phở không còn thơm ngon bốc hơi nghi ngút nữa. Tôi cũng không thấy cần ăn vì đã qua cơn đói, nhưng cũng phải cố gắng ăn hết. Vừa ăn, chúng tôi vừa tiếp tục chuyện trò.

Sáng tác âm nhạc là công việc tôi yêu thích nhất. Từ hồi còn nhỏ tôi đã mơ ước lớn lên cố gắng học hành để thực hiện điều đó. Có gì khó khăn hay sao mà không nghe anh Lang nhắc tới. Muốn anh giải đáp thắc mắc ấy, tôi ngẩng lên vừa hỏi vừa hồi hộp:

- Vậy em muốn học sáng tác, có được không anh Lang?

- Nguyện vọng của Mai rất hay đấy, nhưng vương một số trở ngại quan trọng. Đó là hồ sơ dự thi của thí sinh sáng tác bắt buộc phải có tác phẩm kèm theo. Tỷ lệ phân bổ cho khoa này rất hạn chế nên chỉ dành cho đối tượng được trúng tuyển là cán bộ đi học, đã có tác phẩm được thử thách. Cũng có thể người trúng tuyển không phải là cán bộ đi học, nhưng kết quả thi phải thật xuất sắc em ạ.

Tôi ỉu xìu, thất vọng:

- Nhà trường yêu cầu cao vậy, nguyện vọng của em sao thực hiện được! Em chưa học âm nhạc bao giờ, làm sao có tác phẩm đã được thử thách chứ.

- Anh thấy em nên chọn học một nhạc cụ thích hợp nào đó. Sau này nếu vẫn còn thích sáng tác thì em sẽ có nhiều thời gian để chuẩn bị thi những khóa sau. Anh chỉ lo em không đủ sức để theo đuổi nguyện vọng tới cùng mà thôi.

Tôi đành tỏ vẻ tâm sự với anh:

- Anh Lang biết không, từ nhỏ em đã rất mê ca hát. Mỗi lần được ba em, hay các chú bộ đội dạy cho một bài hát mới là em thích lắm, phải chạy đi khoe với bạn bè

ngay tức khắc. Có lần em đã hỏi ba: "Những bài hát ở đâu ra mà hay quá vậy ba?" Ông vừa vuốt tóc em vừa nói: "Nhờ các nhạc sĩ sáng tác ra đó con". Em tiếp tục hỏi tới: "Sáng tác là sao? Nhạc sĩ là gì hả ba?". Ông vẫn kiên trì giảng giải: "Làm ra bài hát, người ta gọi là sáng tác. Người sáng tác ra bài hát, người ta gọi là nhạc sĩ". Em vẫn chưa hết thắc mắc: "Con muốn làm ra bài hát thì sao ba? Có khó lắm không?". Ông lại chậm rãi, từ tốn trả lời: "Phải có nghề mới làm được con à, ba nghĩ chắc không dễ đâu. Con ráng học hành, mai mốt lớn lên rồi tính".

Ba em đã nói như vậy đó. Tuy hồi ấy em còn rất nhỏ, chưa hiểu, chưa hình dung được những điều ba nói nhưng em đã mơ màng thầm ước lớn lên sẽ làm được điều kỳ diệu đó. Bây giờ anh nói vậy, em hiểu ra ước mơ của mình không thể nào thực hiện được rồi.

Anh Lang như hiểu nỗi thất vọng của tôi, nhẹ nhàng an ủi:

- Em còn trẻ, cứ nuôi dưỡng ước mơ đi, anh tin đến một ngày nào đó em sẽ toại nguyện.

- Cảm ơn anh đã động viên. Em sẽ nuôi dưỡng mơ ước ấy. Hy vọng sẽ có ngày nó biến thành sự thật...

\* \* \*

Chợt tiếng anh Lang vang lên rất gần sau lưng, khiến tôi bị cắt ngang dòng hồi tưởng:

- Chào Tuyết Mai, em ngủ ngon không? Chủ nhật tui anh thường ngủ dậy muộn lắm.

- Dạ em ngủ cũng được. Sáng ra thấy khỏe nhiều rồi.

- Anh lo em lạ chỗ khó ngủ, nhưng em ngủ được là tốt lắm. Em chờ một lát, anh lên gọi Thế Bảo dậy, rồi cùng đi ăn sáng nghen.

- Dạ được.

Anh Lang chạy rất nhanh lên lầu, còn tôi một mình đi lòng vòng quanh sân. Vẫn chưa có cánh cửa phòng nào hé mở. Chẳng lẽ giờ này mọi người vẫn còn say giấc? Thời gian biểu của người Hà Nội kể cũng lạ thật.

Tôi đến bên cổng, áp má vào song sắt nhìn ra đường. Nhịp sống một ngày mới đã bắt đầu, người qua kẻ lại cũng nhộn nhịp dần lên. Ngắm mãi cũng chán, tôi quay vào trong, tiếp tục đợi.

Ngôi nhà là một vila xinh xắn, xây cất theo kiến trúc Pháp đầu thế kỷ hai mươi. Nhà nằm trên một thế đất rất lạ, giống như mũi con tàu, bên trái thân tàu là đường Cột Cờ, bên phải là đường Trần Phú. Cổng chính rất đẹp, nằm đúng vào nơi tiếp giáp của hai con đường ấy. Cổng này hầu như được đóng kín thường xuyên. Căn nhà khá lạ vì cổng phụ hóa thành cổng chính, nhìn ra đường Cột Cờ, mở vào khoảng sân không rộng lắm để vào tòa nhà chính và các phòng phụ khác của khu nhà 26.

Từ ngoài đường nhìn vào khu nhà, bên phải là dãy nhà phụ gồm các phòng không lớn lắm. Chỉ phòng chú Tăng Lộc là rộng rãi khang trang hơn cả. Năm phòng còn lại đều nhỏ xinh giống nhau. Có lẽ trước đây chủ nhà đã xây dãy phòng ở này cho những người quản lý, lái xe và giúp việc. Ở đây có một phòng tắm và một phòng vệ sinh cho tất cả những người ở tầng trệt dùng chung. Hơi bất tiện, nhưng với Hà Nội lúc bấy giờ, được vậy là tốt lắm rồi.

Tôi tò mò vòng ra phía sau phòng tắm để tiếp tục “khám phá”. Khi ngược nhìn lên, tôi bất ngờ thốt lên: “Ôi, tuyệt quá!”. Trên đầu tôi là vòm lá bồ đề xanh rười rượi, tỏa bóng mát khắp một khoảng sân của nhà số 26. Bóng mát vượt qua phía sau tường, trùm sang ngôi nhà số 24 của hai nhà thơ Xuân Diệu và Huy Cận. Không biết cây bồ đề ấy được trồng từ bao giờ mà thân cây to hai ba người ôm mới hết. Rễ cây như những sợi dây dài, từ trên cao buông xuống đất. Có những chiếc rễ to hơn cổ tay tôi, trẻ con tinh nghịch có thể bám vào đó leo lên cao mà không sợ bị đứt.

Ấn tượng nhất là vòm lá bồ đề xanh thắm. Những chiếc lá to hơn lòng bàn tay với cuống lá nhỏ xíu, yếu ớt. Chỉ cần gió thoảng nhẹ qua là ngàn vạn chiếc lá lay động, lao xao như đang vui với mây, reo với nắng, hay đang vẫy gọi ai đó một cách thật đầm thắm, nhẹ nhàng. Tôi miên man trong sự dịu dàng quá đỗi ấy của một ban mai Hà Nội. Tôi bỗng tin vào sự thanh khiết của cuộc đời. Có lẽ lãng mạn hay ngộ nhận quá không nhỉ? Ồi! Tôi mới mười bảy tuổi. Cuộc đời đối với tôi như một trang giấy mới, trắng tinh.

\* \* \*

- Tuyết Mai ơi, em đâu rồi? Tụi anh đang đợi em đấy.

Tiếng gọi của anh Lang làm tôi giật mình thoát khỏi cơn mơ mộng. Chắc các anh đã tìm tôi lâu lắm. Tôi vội vàng chạy ra phía trước:

- Dạ, em đây ạ.

Anh Lang tròn xoe mắt, vẻ rất ngạc nhiên, hỏi dồn:

- Em ra phía sau làm gì vậy? Cần tìm nhà vệ sinh phải không? Anh xin lỗi đã quên không chỉ dẫn cho em.

Tôi mắc cỡ quá, chỉ biết tủm tỉm cười:

- Dạ không, em đã biết nó ở đâu rồi.

- Vậy em ra sau làm gì đó?

- Em đã có bạn rồi. Tuyệt lắm! Nếu em không ra phía sau thì không thể gặp được. Em sẽ giới thiệu. Hai anh theo em nhé!

Dứt lời, tôi hồn nhiên chạy trước dẫn đường. Hai anh Thế Bảo và Thành Lang cũng không giấu vẻ tò mò, bước theo tôi. Đến nơi, anh Thế Bảo nhìn quanh quất, rồi lên tiếng hỏi:

- Có thấy ai đâu?

Tôi mới đến đứng sát cây Bồ Đề, dang rộng hai tay vừa ôm thân cây vừa nói:

- Giới thiệu hai anh, đây là bạn của em. Mới quen nhưng thân thiết lắm.

Hai người ngơ ngác nhìn nhau, anh Thế Bảo còn nhún nhẹ một bên vai tỏ ra không hiểu:

- Tụi anh tò mò lắm đấy, chắc em sẽ giải thích sau nhen. Bây giờ cũng muộn rồi, mình phải đi ăn sáng rồi còn tới nhiều nơi nữa.

Anh Lang nhanh nhẹn tiếp lời:

- Anh em mình đến Lý Quốc Sư ăn phở rồi đi chơi vườn Bách Thảo. Ở đó có nhiều cổ thụ, bóng mát, nhiều thảm cỏ xanh, có cả thú quý nữa đấy. Thiên nhiên ở đây rất tuyệt. Trưa về ăn ở quán cơm Tân An. Buổi chiều sẽ đi ngắm cảnh Hồ Hoàn Kiếm rồi đến phố Tràng Tiền ăn kem. Kem Tràng Tiền ngon nổi tiếng đó em. Tuyết Mai thích đi thăm những đâu nữa thì tụi anh sẽ đưa em đi. Đừng ngại nhen.

- Cám ơn hai anh. Mới ngày đầu tiên mà các anh muốn đưa em đi nhiều nơi vậy, sợ không đủ thời gian đâu.

Anh Thế Bảo có vẻ sốt ruột:

- Thôi được rồi, lát nữa mình bàn sau. Bây giờ em chờ ở đây, tụi anh vô lấy xe...

Ba anh em tôi trên hai chiếc xe đạp, thông dong trên đường phố Hà Nội giữa sớm mai thanh bình dưới bầu trời trong xanh. Sau cơn mưa đêm qua, đường phố mát rượi, và nắng sớm làm gió cũng dịu dàng hơn. Tôi bị choáng ngợp giữa Hà Nội đô hội, phố xá tấp nập với bao sắc màu lộng lẫy. Nhưng ấn tượng tôi nhất là vẻ đẹp của người Hà Nội.

Quả thật, con trai Hà Nội thuở ấy sao có vẻ thanh nhã, lịch thiệp thế. Còn con gái Hà Nội thì gương mặt nào cũng sáng trưng, đầy vẻ tự tin. Trông rất dịu dàng lịch lãm.

Tôi bỗng đưa mắt từ ngắm mình rất nhanh từ trên xuống dưới: Quả là thô kệch! Chẳng có gì ngoài bộ bà ba đen với ống quần thật rộng, chiếc khăn rằn quấn cổ, một đầu khăn luôn được vắt ngược ra phía sau. Gương mặt bầu bĩnh, chân mày rậm rịt trên đôi mắt đen tròn, luôn mở to ngơ ngác, lạ lẫm với tất cả. Thấy cái gì hay và đẹp, là đôi mắt ấy chỉ dăm dăm như muốn dán vào. Cũng đâu có gì lạ, tôi là con gái miền Nam từ quê ra tỉnh, hướng chi bây giờ ra tới tận Thủ đô Hà Nội! Lạ lùng là tôi không cảm thấy xấu hổ hay mặc cảm về sự thô kệch, cục mịch của mình, mà cứ hồn nhiên như hoa đồng cỏ nội. Hình như tôi chỉ cần vui và hài lòng với lời nhận xét của một người là đủ.

Còn nhớ có lần, người bạn đó ngồi rất gần bên tôi, nói:

- Anh đã quan sát lâu rồi nên mới nói điều này: "Hình như trong đôi mắt luôn mở to của Mai có ẩn chứa điều gì lạ lẫm, nó vừa thăm thẳm buồn, lại vừa có vẻ rất kiêu hãnh."

Tôi thầm nghĩ: "Buồn thì có thể đúng, chứ kiêu hãnh thì... nhóc con như tôi đã làm được gì nên chuyện mà dám!". Quả thật tôi chẳng biết mình kiêu hãnh về điều gì. Chắc người đó muốn tôi vui nên nói vậy. Nhưng bức ký họa sơ sài ấy về tuổi mười bảy của tôi, không hiểu sao cũng đã từng khiến không ít chàng trai một thời phải ngơ ngẩn, liêu xiêu.

## 9. Tiệm cơm Tân An

Trưa chủ nhật, tiệm cơm Tân An phố Hàng Bông Hà Nội luôn đông nghẹt người. Những người miền Nam tập kết ở Hà Nội rất thích tới đây ăn cơm tháng, vì tiệm này có nấu các món ăn đặc trưng miền Nam như canh chua cá lóc, cá kho tộ, thịt kho tàu, khổ qua hầm nhồi thịt. Vào ngày lễ hoặc chủ nhật, tiệm còn có thêm món gà xé phay và chè trôi nước. Ai thích ăn món gì của quê hương cũng có. Khách tới tiệm cơm này đủ mọi thành phần, có cả trí thức và nghệ sĩ. Nhiều người còn đưa bạn bè tới đây ăn để giới thiệu món ngon của quê mình. Một nơi chốn ấm thực độc đáo như vậy giữa lòng Hà Nội dĩ nhiên luôn đông khách.

Trong không gian chật chội chỉ đặt được hơn mười bộ bàn ghế, mọi người chen chúc nhau chẳng còn chỗ ngồi. Bữa cơm đầu tiên, tôi được các anh phân công lo việc bàn ghế. Nhìn quanh không thấy chiếc bàn nào còn trống, ba anh em đành đứng nép bên tường, cạnh một bàn ăn khách sắp đứng lên. Anh Thành Lang nghiêng đầu qua tôi nói nhỏ:

- Tuyết Mai đứng chờ ở đây nhen. Khi khách đứng lên, em phải ngồi xuống chiếm chỗ và giữ mấy cái ghế ngay. Tụi anh đi xếp hàng lấy cơm và đồ ăn nha.

Tiệm cơm không có người phục vụ, nên thực khách phải tự làm mọi việc, từ lấy chén đĩa đến bưng thức ăn. Quán nhỏ, người đông, lại phải len lách chen lấn với cơm canh trên tay, trông rất lộn xộn. Ăn xong, mọi người phải vào góc phía trong để lấy tăm xỉa răng và xếp hàng uống nước; nơi ấy có một thùng thiếc nhỏ đã pha sẵn trà, được đặt trên một bàn gỗ hình chữ nhật, cùng những chiếc ly thủy tinh nhỏ.

Tuy tôi rất ngại ngùng trước đám đông, nhưng được giao nhiệm vụ thì phải nghe và làm theo, không thì biết chừng nào mới được ăn. Hơn nữa, cả buổi đi chơi lang thang, ba anh em cũng thấm mệt và đói lắm rồi.

Bữa cơm diễn ra trong nóng bức, ngọt ngọt và tiếng cười nói ồn ào. Ai cũng nhẽ nhại mồ hôi, khó lòng thưởng thức được món ngon cho tử tế.

Anh Thế Bảo thấy tôi có vẻ ái ngại, lên tiếng an ủi:

- Ngày thường ở đây dễ chịu hơn, không đông đúc ồn ào vậy đâu.
- Dạ, không sao, anh đừng lo cho em.

Rồi bắt đầu từ chiều hôm đó cho đến nhiều tháng sau, bữa ăn nào cũng có mặt chúng tôi ở đây. Đúng như anh Thế Bảo nói, trừ ngày chủ nhật được nhiều thực khách chiếu cố, ngày thường đến quán cơm này đa số là người ăn cơm tháng. Họ mê những món ăn Nam Bộ mà bà Tư đặc biệt lưu ý để chiêu khách. Họ thường là người lịch lãm, nên không khí trong quán cũng trật tự và yên tĩnh hơn; người ta có thể nghe được khách ở bàn bên cạnh chuyện trò.

Như mọi hôm, tôi giữ bàn và xếp ghế trong khi anh Thành Lang, Thế Bảo và Lê Đức Thiện đi lấy chén đĩa và thức ăn. Nhiệm vụ tôi đã xong mà các anh vẫn chưa đến lượt. Tôi ngồi chờ, băng quơ hờ hững nghe loáng thoáng những câu chuyện chung quanh.

Bỗng một người đàn ông ngoại quốc bước vào quán, lảng lảng tiến sâu vào phía trong để qua một phòng khác. Hình như chủ quán có dành một bàn riêng cho ông thì phải. SỰ xuất hiện và thái độ lạnh lùng bất cần không chào hỏi ai của người khách này làm cho không khí trong quán đột nhiên xôn xao khác hẳn mọi khi. Người ta tò mò đặt ra những nghi vấn. Có vài người ra vẻ biết chuyện, hạ thấp giọng rì rầm to nhỏ trả lời.

- Người này là ai vậy? Tại sao đến đây ăn?
- Ông này là người Pháp, đã ăn cơm tháng ở đây lâu nay. Chắc từng sống nhiều năm ở miền Nam nên hợp khẩu vị các món ăn ở đây.
- Là "Tây thất trận"[\[1\]](#) hả? Sao trông phong thái có vẻ đàng hoàng vậy?
- Ông này là trí thức chứ không phải "Tây thất trận". Nghe nói có nhiều công trạng với dân mình lắm.

Một người đàn ông khác, vẻ mặt hằm hằm nói xen vào:

- Công trạng gì tui không cần biết, hễ thấy thẳng nào mắt xanh mũi lõ là tui

ghét lắm, chỉ muốn xông vô “quánh” chết cha nó. Vì tội nó mà gia đình, xóm làng tui tan hoang.

- Bình tĩnh đi ông, không phải người Pháp nào cũng ác với mình đâu. Cũng có nhiều người tốt và hết lòng với dân mình đó chứ!

Một người đàn ông khác kéo ghế từ bàn mình qua ngồi góp chuyện, có vẻ thân thiện và thán phục:

- Nghe nói Bác Hồ rất quý người này, đặt cho tên Việt là Đại Đồng đấy.

Một người khác cướp lời, đầy vẻ hằn học:

- Trông bộ điệu đi vô mà không thèm nhìn ngó ai là tôi không ưa rồi. Đã bị mình đánh cho te tua, đại bại rồi còn gì đâu mà làm bộ làm tịch.

- Ông suy nghĩ hẹp hòi và cố chấp quá. Bộ dạng chỉ là bề ngoài, không nói lên được tính cách của người ta. Hơn nữa, ai cũng biết có nhiều người Pháp rất ủng hộ cuộc kháng chiến của mình. Ông này là một trong những người này đó.

“Thì ra vậy!” Tuy chỉ nghe lõm bõm được vài câu nhưng tôi có cảm giác như đã hiểu sơ sơ về người này. Không biết có phải vì thái độ đường hoàng, đầy vẻ tử tin của ông hay không mà trong đầu tôi lúc ấy đã có sự khẳng định: “Đó là một người tốt!”.

\* \* \*

Tôi còn nhớ rất rõ lần đầu tiên tiếp chuyện với ông. Hôm đó là ngày thứ ba, bữa ăn trưa lần thứ năm của tôi tại tiệm cơm này. Sau khi sắp xếp ngay ngắn bàn ghế đủ cho bốn anh em, tôi chống tay lên bàn, tựa cằm lên những ngón tay đan vào nhau, chăm chú quan sát phòng ăn và thực khách chung quanh; chờ mấy anh đem thức ăn tới để bắt đầu bữa cơm. Đang mải mê theo dõi những phát hiện ngộ nghĩnh ra chung quanh, bỗng người đàn ông mắt xanh ấy xuất hiện sát bên tôi lúc nào không biết. Ông xin phép được ngồi cùng bàn khiến tôi vô cùng lúng túng, ngượng ngịu nhìn ông ấp úng:

- Dạ thưa, bàn đã đủ người rồi ạ.

- Xin lỗi, tôi không ngồi lâu đâu. Muốn được nói chuyện với em một



chút thôi. Em cho phép?

Tôi ngại ngần nhưng vẫn lịch sử đáp:

- Dạ được ạ, mời ông ngồi.

Tôi ngoài mặt ra vẻ bình tĩnh nhưng trong lòng thì run thật sự. Có lẽ mặt tôi khi ấy tái mét không còn hột máu. Đầu tôi bưng bưng khó chịu: "Tại sao? Tôi biết gì mà nói chuyện với ông? Ông là Tây chính cống mà. Có gì liên quan với tôi đâu chứ".

Ông ngồi xuống đối diện, thân thiện nhìn tôi cười hiền hòa giống như đã quen nhau từ lâu. Rồi nhỏ nhẹ nói với tôi bằng tiếng Việt vẫn còn lơ lớ:

- Không sao đâu, em đừng ngại. Tôi muốn đến gặp em từ ngày hôm qua, nhưng không kịp. Sau khi uống nước, em và những người bạn ra về nhanh quá. Không muốn đường đột nên tôi đành ngồi lại.

Tuy có lúng túng nhưng tôi cũng cố gắng trả lời từ tốn:

- Xin lỗi, dạ... thưa ông là...? Ông cần gì không ạ?

- Tôi là Boudarel. Georges Boudarel[2]. Tên Việt là Đại Đồng. Tôi không cần gì cả. Chính bộ bà ba đen, mái tóc và đôi mắt em đã khiến tôi phải đến xin phép nói chuyện. Em mặc bà ba đẹp lắm.

Tôi ngờ vực, ngần ngại hỏi lại:

- Ông nói nghe lạ quá. Sao một người Âu lại để ý một cô gái Việt mặc bà ba. Chắc có điều gì đó khiến ông liên tưởng, phải không ạ?

- Tôi từng ở Nam Bộ nhiều năm. Em làm tôi nhớ đến những nơi mình đã sống và làm việc. Giữa thành phố Hà Nội, em rất đặc biệt với bộ bà ba đen này đây.

Tôi đã hiểu ra phần nào và tủm tủm cười, tuy vẫn còn ngỡ ngàng khi nghe anh trả lời. Dù muốn dù không, tôi cũng phải lịch sử tiếp tục chuyện trò với anh như có thể:

- Dạ, cảm ơn ông. Nhưng xin lỗi, tôi chưa được biết gì về...

- Tôi từ Pháp qua Việt Nam, dạy học ở trường Marie Curie Sài Gòn từ cuối những năm bốn mươi, rồi theo Việt Minh đi kháng chiến. Tôi đã từng phục vụ tại Đài phát thanh Sài Gòn Chợ Lớn Tự do ở chiến khu Đ, rồi sau đó ra chiến khu Việt Bắc. Tôi đang làm việc ở Nhà xuất bản Ngoại văn và Ban tiếng Pháp Đài Tiếng nói Việt Nam... Em cần biết thêm gì về tôi nữa không?

Tôi bẽn lẽn nhìn anh:

- Dạ, cảm ơn ông.

Khi hỏi tôi câu cuối cùng, anh nhìn tôi đầy thiện cảm, đuôi mắt nheo lại như cười. Trời ơi trời! Tôi hoang mang chẳng biết phải hiểu thế nào nữa. Hình như "Người Mắt Xanh" chỉ mong đến ngồi bên tôi để khai lý lịch. Mà phải khai vôi vàng cơ! Chắc muốn tôi nhanh chóng biết mọi điều về anh, như sợ không còn cơ hội nào khác. Tôi chưa kịp nói gì thì anh nhìn thẳng vào mắt tôi, giọng chân thành:

- Tạm biệt em. Đừng lo lắng nhé. Sẽ gặp lại sau.

Nói xong không chờ câu trả lời, anh đứng lên nhìn tôi mỉm cười rồi đi thẳng vào bên trong. Ngay sau đó có mấy người đàn ông tụt tiện ngồi vào bàn tôi, hạch hỏi với một giọng đầy ác cảm:

- Cô là ai? Sao quen thằng đó? Nói chuyện gì mà lâu vậy?

Tôi vô cùng ngạc nhiên trước thái độ bất lịch sự và thô thiển của những người này. Chợt nhớ bao nhiêu cặp mắt đã đổ dồn về phía tôi khi "Người mắt xanh" đến ngồi trò chuyện. Một cảm giác hoảng hốt, sợ sệt từ từ xâm lấn. Chưa kịp hoàn hồn để trả lời thì người ngồi bên cạnh lên tiếng dữ dằn hơn nữa:

- Cô biết thằng đó là ai không mà nói cười với nó? Làm vậy chẳng khác gì thách thức mọi người, hiểu không? Mới chút tuổi mà bày đặt!

- Cô là con gái mới lớn mà dám nói chuyện với Tây giữa thanh thiên bạch nhật, cô muốn thách đố ai vậy?...

Những câu hỏi không khác lời kết tội cứ dồn dập làm tôi ngu ngơ không hiểu. Càng khó hiểu hơn nữa là sự can thiệp trắng trợn của những người không hề

liên quan một mảy may với tôi hay ông Boudarel. Mà tôi có làm điều gì sai đâu cơ chứ. Tuy vậy tôi vẫn cố gắng trấn tĩnh trả lời:

- Sao các anh nói người ta như vậy? Ông ấy là người tốt mà.

- Quen lâu rồi hả? Sao biết thằng đó tốt?

- Tôi không quen lâu, nhưng biết chắc họ không phải người xấu.

- Ngây thơ khờ dại lắm nhỏ ơi! Có biết quan hệ với người ngoại quốc là mắc tội gì không? Thôi đừng có to gan nha!

Tôi không tìm được, tức tối hỏi vặn lại:

- Như vậy mà đã mắc tội sao? Nhưng tội gì chứ?

Họ nhìn tôi với vẻ hung dữ, nói giọng uy hiếp:

- Cô không thôi ngay thì sẽ biết!

Đang lúc căng thẳng, bức xúc thì tiếng anh Thành Lang vui vẻ vang lên phía sau :

- Cơm canh có rồi đây, mình bắt đầu thôi.

Mấy người đàn ông hung dữ thấy vậy cũng tự động đứng lên giải tán. Tôi nhẹ lòng vì thoát nạn, nhưng tình trạng bất an của tôi không giấu được các anh, nhất là Thế Bảo:

- Có chuyện gì hả Tuyết Mai? Họ làm gì em mà mặt mày xanh mét vậy? Có quen người ta không?

- Dạ, em không quen, nhưng không sao đâu anh ạ.

Anh Thành Lang vừa xới cơm vô chén vừa liếc mắt nhìn tôi lo lắng, nhưng làm ra vẻ không quan tâm:

- Thôi trễ rồi, mọi người ăn cơm cho nóng. Có chuyện gì thì lát nữa về nhà nói sau.

(còn tiếp)

Nguồn: Lật từng mảnh ghép. Tờ truyện của Trương Tuyết Mai. NXB Hội Nhà văn, 2014. Tác giả gửi [www.trieuxuan.info](http://www.trieuxuan.info)

[1] Cách gọi bình dân chỉ lính Pháp thua trận ở Việt Nam thời kỳ kháng chiến 9 năm.

[2] G. Boudarel là một trong những người Pháp đầu tiên đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân (chú thích trong tài liệu “Những chiến sĩ Đức trong Việt Minh” của Heinz Schutte (Tạp chí Nghiên cứu và thảo luận – Thời đại mới). Ông sinh tháng 12 năm 1926 tại tỉnh Loire. Xuất thân từ một gia đình công giáo. Cử nhân triết. Gia nhập Đảng cộng sản Pháp năm 1947. Cũng năm đó ông xuống tàu sang Đông Dương làm giáo sư triết học ở trường trung học Pháp ngữ. Năm 1949, (Sau một năm ở nam Lào) ông tới Sài Gòn dạy ở trường trung học Marie Curie. Năm 1950 ông vào chiến khu theo Việt minh – khi đó ông 24 tuổi. Ông được nhà lãnh đạo kháng chiến Nam Bộ Phạm Ngọc Thạch đón tiếp, cử làm việc ở Cục địch vận Việt Minh và Đài phát thanh Nam Bộ kháng chiến. Năm 1952 được điều ra chiến khu Việt Bắc công tác. Sau hòa bình 1954, ông làm việc tại Đài Tiếng nói Việt Nam và Nhà xuất bản Ngoại văn - Hà Nội.

## Tiểu thuyết

08.12.2014

Trương Tuyết Mai

Lật từng mảnh ghép

Chiều hôm đó tôi có giờ học xướng âm đầu tiên với anh Thành Lang. Chỉ có một thầy, một trò và cây đàn piano trong phòng học. Khu nhà hai mươi sáu, đường Cột Cờ lặng như tờ vì các em học sinh đã nghỉ hè từ tuần trước. Chỉ còn số ít cán bộ giảng dạy thì vẫn có mặt thường xuyên ở đây. Tất cả các phòng học được khoá cẩn thận. Chỉ khi nào tôi có giờ lên lớp thì người bảo vệ mới mở cửa thôi.

Để thử định tính năng của tôi, anh Lang dùng piano đánh đi đánh lại vài ba lần những câu nhạc lạ từ dễ đến khó, rồi bảo tôi lặp lại cho đúng luôn cả cao độ, trường độ và phách nhịp. Tôi cố gắng tập trung làm theo lời anh dặn, sợ lỡ sai thì mắc cỡ lắm. Thật may mắn, tôi không làm anh Lang thất vọng, trái lại anh vui vẻ khen trí nhớ âm nhạc của tôi và sôi nổi khẳng định:

- Tốt lắm Mai à. Em có thể chọn âm nhạc làm nghề được đó.

Tôi hơi ngỡ ngàng trước niềm vui của anh:

- Ủa, anh bất ngờ lắm hả? Sao có vẻ vui quá vậy?

- Anh rất vui vì tính năng của em khá tốt. Em tha thiết với âm nhạc quá mà không có khả năng thính âm thì anh cũng chịu thua thôi. Nói thiệt nghen: Trước khi thử, anh cũng hồi hộp lắm.

Tôi tròn mắt ngây thơ hỏi lại:

- Thính năng quan trọng vậy hả anh?

- Quan trọng lắm chứ em. Sẽ vô cùng gay go nếu em chọn học âm nhạc mà không có khả năng nghe chính xác. Cho dù có khổ luyện cũng khó mà thành công được.

- Vậy thì may cho em quá! Thực ra anh không cần đánh đàn ba lần cho

mỗi câu nhạc, chỉ một lần thôi là em đã nghe được rồi. Em thấy không khó lắm; tuy vậy em sẽ hết sức cố gắng trau dồi hơn nữa cho khỏi phụ công thầy. Chỉ lo thời gian ít quá không kịp chuẩn bị chu đáo cho kỳ thi.

- Anh cũng lo như vậy, nhưng đâu có cách nào khác. Phải ráng thôi em.

- Dạ, em sẽ cố hết sức.

Buổi học đầu tiên anh Lang kết thúc sớm hơn dự định. Anh dùng thời gian còn lại khéo léo hỏi chuyện hồi trưa ở tiệm cơm. Tôi không muốn giấu anh điều gì nên thật thà kể hết đầu đuôi, hy vọng anh sẽ bảo vệ tôi và lên án những người đàn ông thô lỗ kia.

Nghe xong chuyện, anh Lang suy nghĩ một lát rồi chậm rãi nói:

- Thái độ của mấy người đó thật không ổn. Anh không tán thành cách nói năng thô thiển và có hàm ý đe dọa của họ như thế. Nhưng có một điều em phải hết sức lưu ý, vì họ nói đúng.

Không để anh Lang nói hết, tôi hỏi dồn:

- Đó là điều gì hả anh? Họ đúng chỗ nào chứ? Anh bênh họ hả?

- Em bình tĩnh nghe anh nói nè. Vì em không biết nên anh phải nói rõ ràng để em tránh. Việc em chuyện trò với người ngoại quốc là không bình thường trong con mắt mọi người. Nhất là có quan hệ tình cảm thì lại càng không được. Nhà nước mình nghiêm cấm chuyện đó, em biết không.

- Anh nói gì kỳ cục vậy. Em với người đó có gì với nhau đâu. Họ từ đến chuyện trò với em đó chứ. Chỉ vậy thôi mà em đã mắc lỗi sao?

- Em chưa mắc lỗi, nhưng nếu không dừng lại thì anh không dám chắc.

Anh Lang ngưng một lát rồi nói tiếp:

- Anh biết anh chàng này. Những điều anh ấy nói với em đều đúng cả, và đây là người tốt thật sự. Nhưng chủ động tới chuyện trò với em là không bình thường trong hoàn cảnh hiện nay. Em phải biết là người ta chỉ quen và muốn nhìn những gì bình thường quanh mình thôi, nên chỉ cần ra khỏi khuôn khổ đó một chút xíu là đã thành đề tài cho thiên hạ xôn xao, bàn tán rôi. Đời là vậy đó em. Huống hồ...

Anh Lang bỏ lửng câu nói, nhìn tôi khẽ rướn lông mày, nhún vai tỏ ý không tiện nói tiếp. Thái độ của anh khiến tôi cảm thấy mình đã thật sự mắc lỗi. Tôi im lặng nhìn anh, buộc miệng nói:

- Cảm ơn anh Lang. Em sẽ lưu ý những điều anh đã trao đổi. Nhưng thú thật là em không biết phải phản ứng thế nào nếu người đàn ông đó lại đến

chuyện trò với em.

- Anh thấy cũng khó cho em. Chẳng lẽ nói thẳng với người ta là không được

làm vậy nữa. Vô lý quá... Thôi bỏ việc đó qua một bên đi, từ từ rồi tính tiếp. Tối nay anh sẽ đưa em đến nhà chị Nhật Ánh. Chị là giảng viên piano của trường âm nhạc Việt Nam, và đã nhận lời dạy đàn cho em trong thời gian luyện thi rồi đó.

Tôi ngạc nhiên, tròn mắt lên phản đối:

- Chỉ có thời gian rất ngắn thôi, làm sao em học piano cho nổi. Anh tính lại giúp em đi.

- Tất nhiên là em không thể học như những thí sinh piano khác có điều kiện học đàn từ nhỏ. Chị Nhật Ánh chỉ tập trung giải quyết cho em những vấn đề thật cơ bản và dạy em vài tiểu phẩm nhỏ để đỡ thi thôi. Em phải hết sức cố gắng mới được.

- Sao trước đây anh Lang bảo em là thí sinh năng khiếu cơ mà?

- Anh cũng đã tính như vậy, nhưng nghĩ lại thì thấy không được. Thí sinh năng khiếu thường được tuyển từ bảy đến mười hai tuổi thôi, đó là hệ sơ cấp. Còn tuổi mười bảy của em thì phải thi vào hệ trung cấp cơ bản. Hệ này chỉ học bốn năm là thi tốt nghiệp. Hiện tại, nhà trường chỉ đào tạo hệ sơ cấp bảy năm, trung cấp dài hạn mười một năm và trung cấp cơ bản bốn năm. Với nhu cầu phục vụ trước mắt, thì học xong trung cấp cơ bản ra làm việc cũng khá tốt rồi.

- Vậy em nhất thiết phải là thí sinh piano, đúng không? Mặc cỡ chết! Đã học hành gì mà dám đỡ thi môn nhạc cụ "quý tộc" đó chứ. Người ta sẽ cười nhạo em mất thôi. Em không dám đâu. Rắc rối quá anh Lang ơi, hay là em không thi nữa?

- Em đừng nói lung tung. Ráng tập trung cật lực để đạt nguyện vọng.

Chưa gì đã nản thì coi sao được.

Nghe anh Lang nhắc nhở, tuy trong lòng còn nhiều hoang mang nhưng tôi cũng phải im lặng vâng lời. Liền sau đó, tôi đi cùng anh Lang ra phía cổng chính, là "mũi tàu" của ngôi nhà 26 Cột Cờ. Anh mở cửa đưa tôi vào một căn phòng xinh xắn có hai cửa sổ thật cao ở hai vách tường bên, sơn màu ngọc thạch rất thanh nhã và chiếc piano nhỏ ở tường đối diện với cửa ra vào.

Anh Thành Lang hồ hởi nói với tôi:

- Đây là phòng học đàn của em với chị Nhật Ánh. Em thích không? Mỗi lần học xong, em nhớ đóng cửa sổ, tắt đèn, khoá phòng, khoá cổng cẩn thận rồi hăng về nhà.

- Dạ vâng. Phòng học tuy nhỏ nhưng đẹp và sang trọng, em thích lắm. Nhưng tại sao em được học ở đây? Anh Lang lo cho em chắc cỡ lắm?

- Cũng may là học sinh đã nghỉ hè nên sắp xếp phòng học cho em không khó khăn gì. Điều kiện cho em học hành đang rất thuận lợi, chỉ cần em tập trung và cố gắng nữa thôi.

- Dạ, em biết rồi.

Trong lòng tôi thầm biết ơn anh Lang rất nhiều vì sự quan tâm lo lắng cho việc luyện thi của tôi. Anh chu đáo mọi việc, không có điều gì khiến tôi phải buồn phiền cả, chỉ có mỗi việc học và học cho tốt. Nhất định tôi phải thật chăm chỉ, thật cố gắng để thi đậu thì mới không phụ công sức và nhiệt tình của anh.

\* \* \*

Đời sống tiếp diễn ngày này qua ngày khác không có gì thay đổi, vẫn hai lần đi bộ từ nhà hai mươi sáu Cột Cờ qua ngõ Cấm Chỉ đến tiệm cơm Tân An, nơi tôi có nhiệm vụ giữ bàn xếp ghế, còn các anh thì xếp hàng lấy chén đĩa và thức ăn. Ngoài chuyện học hành, chỉ có người đàn ông mắt xanh làm tôi phân tâm nhiều nhất. Anh không biết tôi phải chịu nhiều áp lực nặng nề như thế nào, nên vẫn tiếp tục đến ngồi bên tôi trò chuyện như chẳng có gì bất thường.

Lần thứ hai gặp nhau anh không lịch sự xin phép như lần đầu, mà ung dung ngồi xuống đối diện, nhìn thẳng mắt tôi cười rạng rỡ:

- Hãy nói gì về em đi, anh muốn biết lắm. Hôm trước anh nói về mình rồi. Bây giờ đến lượt em nhé.

- Dạ xin lỗi, em đâu có gì để nói với ông.

- Có nhiều chứ, ví dụ như em là ai, tên gì, từ đâu đến v.v...

Tôi bỗng nhớ việc "khai lý lịch" của anh lần trước, liền che miệng cười tủm



tìm:

- Dạ, em không muốn “khai lý lịch” như ông đâu.
- Ít nhất anh cũng được biết tên, chẳng lẽ em không cho phép?

Tôi nghĩ, những thông tin vô hại thì người ta có biết cũng chẳng sao, nên liếng thoảng đáp:

- Dạ em là Mai, Trương Tuyết Mai. Mười bảy tuổi. Là học sinh miền

Nam tập kết...

- Em Mai mới về Hà Nội phải không?
- Dạ phải, nhưng sao ông biết?
- Nhìn dáng vẻ và mắt em, anh đoán thể thôi.
- Em có dự định thi vào trường Âm nhạc Việt Nam, nên phải về Hà Nội chuẩn bị. Em chỉ ở đây một thời gian ngắn, nếu thi đậu thì mới quay lại để tiếp tục học.
- Anh hiểu rồi. Trong thời gian ở Hà Nội, em có gặp nhiều khó khăn không? Nếu có thể thì cho phép anh được giúp đỡ em.
- Dạ thưa, em rất ổn. Cảm ơn ông.

Bất ngờ anh nắm lấy hai bàn tay tôi đang đặt trên bàn, nhìn thẳng vào mắt rồi nói khẽ vừa đủ cho tôi nghe:

- Vậy thì, cho phép anh được nghĩ tới em nhé.

Tôi như bị điện giật, vội rút phắt tay về, kinh hãi nhìn anh. Sợ quá đi mất! Trông người đàng hoàng, lịch sử vậy mà nói năng lạ lùng. Còn dám nắm tay người ta nữa chứ! Trời ạ!... Tôi sợ hãi đưa mắt nhìn xung quanh thật nhanh xem có ai nghe những lời anh vừa thốt ra. Tôi luống cuống, chưa biết phải trả lời sao thì anh đã diu dàng nói tiếp:

- Anh xin phép mà. Có gì khiến em hốt hoảng vậy?

- Dạ... dạ, em sợ!

Anh nhìn tôi khẽ lắc đầu, mỉm cười:

- Ôi, cô bé! Cho anh xin lỗi.

Thật ra, đó là cách tỏ bày tình cảm đẹp và lịch sử, nhưng vì xảy ra bất ngờ giữa đám đông nên đã khiến tôi kinh hãi và vô cùng luống cuống. Hơn nữa, một cô bé tuổi mười bảy, chưa thoát khỏi vòng giáo huấn nghiêm ngặt của gia đình và nhà trường - những điều giáo huấn ấy vẫn còn ngấm sâu trong huyết mạch. Tôi lại chưa có chút kinh nghiệm trong tình yêu thì làm sao biết chống đỡ và không sợ hãi trước thái độ đường đột, cũng như những lời nói ngọt ngào đường mật. Nghĩ lại cũng thấy tội nghiệp! Nào anh có lỗi gì. Tôi cố gắng bình tĩnh nói với anh vài lời, chứng tỏ mình cũng là người cứng cỏi và biết phép tắc:

- Dạ xin lỗi, em không thể trả lời gì cho ông được bây giờ.

- Anh không hy vọng nghe em trả lời ngay. Nhưng em sẽ trả lời cho anh sau chứ? Tạm biệt. Chúc em ngon miệng.

Rồi với ánh mắt nhìn tôi thân thiện, anh ung dung đứng lên đi vào phía trong quán ăn. Ngay lập tức, một người đàn ông trung niên sấn sổ tới, hàm hừ những câu đe dọa làm tôi sợ chết khiếp, nhớ đến tận bây giờ:

- Cô muốn bị ghi sổ đen hả?

Tôi tròn mắt hỏi lại:

- Sổ đen là sổ gì, thưa ông?

- Là sổ sẽ làm cho cô bị công an theo dõi sát và suốt đời không ngóc đầu lên nổi đó.

- Ai sẽ ghi tôi vào sổ đen? Về tội gì, thưa ông?

- Đó là tội nặng ghê gớm – giống như tội phản quốc vậy!

- Tôi phản quốc hồi nào? Ông đừng uy hiếp tôi độc ác như thế.

- Cô to gan quá mà. Dám quan hệ với người ngoại quốc, dám thách thức những quy ước xã hội. Dám vi phạm điều cấm kỵ của nhà nước. Dám... Dám... Dám...

- Ông nói sai rồi. Tôi không vi phạm điều cấm kỵ nào hết.

- Không cần biết đúng hay sai, hiểu chưa? Những gì cô làm là đã vi

phạm rồi đó. Còn khờ lắm nghen nhỏ!

Tôi hoàn toàn không hiểu gì hết, chỉ bất lực nhìn họ và lắc đầu ngao ngán. Những chuyện vô lý và ngu xuẩn như vậy có thật sao? Không lẽ nói chuyện với người nước ngoài là bị ghi sổ đen, là bị theo dõi? Nếu có quan hệ yêu đương chắc càng bị bao vây, trấn áp và có thể...ngồi tù nữa. Tôi không tin nhà nước có chủ trương lạ lùng dốt nát như vậy. Chắc họ thấy tôi còn con nít nên làm dữ để dẫn mặt thôi.

Nhưng họ không ngờ là càng dữ dẫn thì tôi càng gan góc. Tôi không thách thức ai, chỉ lảng lạng làm những gì mình cho là đúng. Điều đáng buồn là anh Lang cứ nhất quyết tôi và "người mắt xanh" yêu nhau, nên sau mỗi lần lên lớp, thế nào anh cũng mang chính trị, đạo đức và nhân cách làm người ra thuyết giảng. Để giám sát và nhắc nhở tôi, anh luôn nói: "Đồng bào và con em miền Nam đang trong cảnh dầu sôi lửa bỏng, đầu rơi máu chảy từng giờ. Phải chịu đựng trăm ngàn đắng cay tủi nhục để em được ra miền Bắc học hành. Em làm như vậy là có tội, là phụ công ơn Đảng Bác và đồng bào miền Nam, hiểu không? Em đang sống trong hạnh phúc mà không biết! Yêu ai không yêu, lại đi yêu thằng Tây! Tôi đã nói với em nhiều lần rồi: Đó là điều tuyệt đối cấm kỵ, tại sao em không hiểu?"

Những lần như vậy, tôi và anh Lang cãi nhau kịch liệt chỉ vì tôi muốn bảo vệ lý lẽ của mình, nhất định không tin điều anh và mọi người nói. Tôi nghĩ rằng họ bịa đặt những chuyện ấy để uy hiếp tôi vì một lý do nào đó.

Thật tình, tinh thần tôi đã bắt đầu lung lay sợ hãi, vì ai cũng nhìn tôi với vẻ khinh khi lạnh nhạt, không thương mến thân thiện như trước nữa. Có lần tôi tình cờ nghe chú Tăng Lộc tức giận nói với anh Lang: "Nó là đứa nhỏ vừa ngu vừa ngông và hết sức lì lợm bướng bỉnh! Không đúng với vẻ ngoài nhu mì, hiền thực của nó chút nào. Sao không lo học hành mà mới "chân ướt chân ráo" đã sanh chuyện rồi. Cậu phải cẩn thận, những đứa có cá tính như vậy không dễ cầm cương đâu".

Tôi xấu xa đến vậy ư? Chú Tăng Lộc mà cũng nói tôi như thế? Không tha thứ hay chấp nhận tôi thật sao? Mà tôi đã làm gì nên tội chú? Những gì anh Lang và những đàn ông trong quán cơm đã nói, không hề làm tôi lo nghĩ, vậy mà những lời nghe lỏm từ chú Tăng Lộc lại khiến tôi hoang mang khổ sở vô cùng. Đó không phải là lời trách cứ, chê bai bình thường mà là sự phán quyết về nhân cách và đạo đức của tôi. Hóa ra dưới mắt họ tôi đã làm một điều thật sự tồi tệ. Vậy là những lời họ cảnh báo tôi ở tiệm cơm đều là thật cả - một sự thật tuyệt đối ư? Trời ơi, làm sao đây? Trái tim thơ dại của tôi run rẩy vì bị tổn thương nặng nề. Tôi buồn bã chẳng còn thiết gì nữa...

Bữa cơm trưa hôm đó Boudarel vẫn đến ngồi bên tôi như thường lệ. Nhưng tôi không vui, lòng nặng trĩu những muộn phiền. Anh nhìn tôi lo lắng, hỏi dồn:

- Em Mai sao vậy? Mắt em buồn lắm. Có điều gì làm em lo lắng phải không? Cho phép anh được biết nhé.

Boudarel yên lặng, chăm chú nghe tôi trả lời từng câu hỏi của anh. Đột nhiên anh xin lỗi cắt lời:

- Em đừng buồn nữa. Anh hiểu hết rồi. Đúng là nhà nước Việt Nam có những quy định như thế. Từ từ anh sẽ tìm cách. Chỉ cần em luôn nghĩ đến anh là được.

- Nhưng em sợ lắm. Họ nói em sẽ bị ghi sổ đen nếu còn tiếp tục quan hệ với anh.

- Chúng ta không làm gì nên tội. Em đừng sợ. Đó chỉ là những quy ước của nhà nước Việt Nam đặt ra để tiện việc quản lý. Những quy ước ấy chỉ áp dụng trong một giai đoạn lịch sử nhất định nào đó, chứ không thể duy trì mãi để làm khổ mọi người được. Anh nghĩ, dần dần rồi những vô lý cũng sẽ được xóa bỏ.

- Anh tin như thế chứ? Nhưng đến bao giờ mới có sự đổi thay?

- Em nói đúng, không biết đến bao giờ. Nhưng anh tin chắc chắn sẽ thay đổi. Để em bớt lo sợ, từ ngày mai anh không đến ngồi bên em nữa.

- Vậy là không có cách nào? Phải chấp nhận thực tế này hả anh?

- Anh sẽ nghĩ cách. Hứa với anh là đừng quá lo lắng và nghĩ ngợi nhiều nhé. Chúc em ngon miệng. Tạm biệt.

Vẫn ánh mắt ấy, nụ cười ấy - anh dịu dàng nhìn tôi như muốn cho tôi thêm sức mạnh. Anh giữ đúng lời hứa, không ngang nhiên ngồi chuyện trò bên tôi nữa.

\* \* \*

Nhưng có lẽ số trời đã xếp đặt cho chúng tôi có cơ hội tiếp tục gặp nhau. Vì trong quán cơm không có ấm tách uống nước trên bàn, nên sau khi ăn, ai cũng phải đến chỗ có thùng nước, xếp hàng chờ đến lượt. Nhờ vậy, mà ngày nào chúng tôi cũng được đứng bên nhau sau bữa cơm như thế. Những lúc ít người, anh tranh thủ nói với tôi vài điều gì đó, lúc thì: "Em khỏe chứ? Còn lo lắng nhiều không? Để anh nghĩ cách, em đừng buồn..." Lúc thì quan tâm hỏi han: "Sắp đến ngày thi rồi, em chuẩn bị đã tốt chưa? TỰ tin nhé!"

Có một lần anh nói nhỏ rất nhanh:

- Hãy lấy xe đạp của anh mà đi Mai à. Anh đã có xe máy nên em đừng băn khoăn. Thấy em đi bộ hoài anh ái ngại lắm.

- Không được đâu anh. Em không bao giờ làm thế.

- Em ngại vì nó là xe court phải không? Anh sẽ tìm cách đổi xe dame cho em. Đồng ý nhé?

- Dạ không. Em không muốn như vậy. Đi bộ cùng mọi người cũng vui mà. Anh đừng lo cho em.

Những lúc có đông người xếp hàng, hầu như chúng tôi chỉ im lặng đứng bên nhau. Chẳng cần gì hơn, vì như vậy cũng đã có thể nghe rõ hơi thở của nhau rồi. Dù chỉ một thoáng cũng đủ làm tôi ngây ngất như có men say.

Tôi thương anh ít được bữa cơm nào trọn vẹn. Bao giờ tôi và các anh Thế Bảo, Đức Thiện và Thành Lang cũng về trước. Dù muốn nấn ná thêm cũng không thể lâu hơn được. Có những bữa tôi đã ăn xong mới nghe tiếng xe máy của anh ngoài cửa. Chỉ cần anh xuất hiện là tôi thấy ấm áp và yên lòng. Bấy giờ tôi có thể xếp hàng uống nước và bình thản ra về cùng mọi người.

Có một lần đang xếp hàng chờ lấy nước uống, không ai xô đẩy hoặc đụng vào người mà tự nhiên tôi thấy nóng ran sau gáy. Quay lại nhìn thì thấy anh đã đứng sát phía sau từ lúc nào. Tôi mỉm cười hỏi nhỏ:

- Anh mới tới hử? Ăn xong chưa mà xếp hàng uống nước vậy?

- Anh sẽ ăn sau. Đứng gần em một chút thôi.

- Gián đoạn bữa ăn sẽ mất ngon. Anh về bàn đi.

- Anh sẽ ngồi vào bàn ngay đây. Tạm biệt em.

- Ngon miệng nhé. Chào anh.

Tôi nhìn theo anh - lòng ngậm ngùi: "Giá như không bị ai cấm đoán, không bị ai theo dõi ghi sổ đen, thì đâu đến nỗi thế này!"

Có một hôm anh em tôi đi ăn trễ hơn mọi ngày. Đến quán đã thấy Boudarel nấn ná ngồi chờ ở bàn ăn. Khi tôi tới địa điểm uống nước, lúc ấy anh mới rời khỏi ghế. Hôm đó anh hỏi:

- Buổi tối em thường làm gì?

- Dạ, em tập đàn ở phòng học phía trước cổng chính.

- Anh có mấy việc phải làm gấp trong vài ngày tới. Em đừng đợi. Anh về trước nhé. Tạm biệt em.

Đặt ly nước xuống bàn, anh vội vàng ra cửa, gấp gáp lên xe đi thẳng. Tôi đoán anh cần nhiều thời gian cho quyển sách đang dịch dở dang, nên trong giai đoạn này anh đến tiệm ăn không đều đặn và đúng giờ như trước. Anh đã chu đáo dặn dò vì không muốn tôi trông ngóng,

Anh Thành Lang, Thế Bảo, Đức Thiện và tôi thường đến tiệm cơm đúng giờ. Boudarel thì đến trễ hơn một chút. Tôi biết vậy nên hay ngồi quay mặt về hướng cửa ra vào, để khi anh xuất hiện là tôi nhìn thấy ngay, và cũng để tránh cho anh không phải đưa mắt tìm tôi lâu. Chúng tôi nói với nhau bằng một thứ ngôn ngữ và tín hiệu riêng. Đôi khi chỉ là cái gật đầu khẽ, động tác ngược mắt nhìn, hay một thoáng môi cười. Tín hiệu thầm kín ấy chỉ những người có tình ý với nhau

mới cảm nhận được.

Mỗi lần anh xuất hiện, khung cửa tiệm ăn như bừng sáng. Một thứ ánh sáng dịu nhẹ thánh thiện lạ lùng, cuốn hút tôi không cưỡng lại được. Và tôi buông thả mình mãi miết trôi theo dòng ánh sáng đó đến mê muội...

## 10. Con đường vòng

Những gì xảy ra trên con đường vòng tôi đã đi?

Tuổi mười tám với đứa con nhỏ trên tay, là học sinh khoa kèn trường Âm nhạc Việt Nam, niên khóa một 1961 – 1965. Đó là “chân dung” của tôi ngày ấy!

Thực ra, tôi chỉ muốn học sáng tác nhưng nhà trường không nhận vì khả năng tôi chưa đủ đáp ứng những yêu cầu chuyên môn đặc trưng của khoa này. Tôi đành chấp nhận phải chọn đi “con đường vòng” để đến đích.

Đạo ấy, tôi rất thích violoncello vì âm thanh man mác trầm buồn mà nồng nàn ấm áp, gần gũi như tiếng người. Nhưng nhạc sĩ Hoàng Dương, giảng viên violoncello thời ấy đã nhận xét: “Em học đàn này sẽ gặp khó khăn vì ngón tay em mảnh khảnh quá, nhất là ngón út”. Ngày hôm sau, anh Lang đưa tôi đến gặp nghệ sĩ piano Thái Thị Liên, tôi lại nghe bà nói những lời tương tự. Ngoài ra bà còn bảo: “Với tuổi mười bảy, học piano để biết chơi cho vui thì được, chứ học thành nghề thì không nên, khó đạt được tới đích lắm em ạ!”

Phải chăng cánh cửa trường âm nhạc đang khép lại trước mặt tôi? Hay con đường nhỏ đưa tôi mon men đến với âm nhạc đang dần tan biến dưới chân? Tôi bắt đầu thấy mệt mỏi và thất vọng!

Một số cán bộ giảng viên trường âm nhạc Việt Nam lúc bấy giờ cũng ái ngại và thông cảm cho hoàn cảnh của tôi nên cố gắng tạo điều kiện giúp đỡ tôi học thi với khả năng tốt nhất.

Có lẽ vì tôi thật sự có chút năng khiếu âm nhạc và cũng là con em miền Nam tập kết, nên nhà trường và Bộ Văn hóa đã thu nhận tôi để đào tạo và bồi dưỡng cán bộ hoạt động nghệ thuật bổ sung cho miền Nam khi cần. Về sau tôi mới được biết ban giám khảo nhận xét, ngoài những yếu kém về chuyên môn, tôi chỉ được

hai ưu điểm là: "năng khiếu và nhạc cảm tốt".

Hành trang trước khi bước vào con đường nghệ thuật của tôi chỉ có thể Tôi phải cố gắng rất nhiều nếu muốn cầm trên tay trái ngọt.

Thế rồi, tôi quyết không cho phép mình chậm bước hoặc dừng lại trước bất cứ hoàn cảnh nào. Tôi vẫn tự nhủ: "Cố lên!. Hoàn cảnh đã vậy, chỉ còn con đường thoát duy nhất là phải nỗ lực phấn đấu. Nhất định mình không để cho nhà trường, cũng như bạn bè phiến trách, cười chê!"

Nghĩ vậy tôi thấy yên lòng hơn, và bắt đầu lao vào học. Có thể nói, ngoài các giờ lên lớp tập thể, tôi luôn tranh thủ lúc con ngủ hoặc đi nhà trẻ để học chuyên môn. Những môn khác, tôi học ở bất cứ nơi nào, thời điểm nào có thể; ngay cả khi đi chợ, nấu cơm hay giặt tã lót cho con. Tôi quyết tâm thu thập kiến thức nhà trường truyền dạy để thỏa niềm khao khát bấy lâu, và đã đạt được kết quả loại khá sau mỗi năm học - nhất là năm học cuối cùng đã mang lại thành quả rất đáng vui mừng.

Những năm ở trường, tuy học flute nhưng tôi luôn mơ ước học sáng tác. Nhiều lúc tôi muốn đánh bạo xin trường cho học dự thính một số môn của khoa sáng tác, nhưng xét lại thấy mình không đủ sức. Thời gian và điều kiện không cho phép - nhất là đang có con nhỏ. Chỉ hoàn thành tốt chương trình học chính cũng đã căng thẳng quá rồi. Tôi đành tự an ủi: "Sau khi tốt nghiệp, bằng mọi cách, tôi phải học sáng tác dưới bất cứ hình thức nào!"

Ra trường năm 1965, tôi được chỉ định đi chiến trường B, dù con trai Thao Giang tôi lúc đó chưa đầy ba tuổi. Để con ở lại hậu phương, chia tay với nó thật không dễ dàng chút nào! Nhưng nhiệm vụ cần phải thế. Hơn nữa, khi vào học trường nhạc, tôi đã xác định điểm đến của mình, đó là nơi có tiếng gọi tha thiết giục giã tôi nhất. Biết trước như thế nên tôi không băn khoăn, ngại ngần khi cầm quyết định đi B trên tay.

Chỉ thương con thôi! Nó còn bé bỏng quá! Nhưng lúc đó đâu phải chỉ mình tôi phải xa con! Hy vọng con trai tôi lớn lên, sẽ hiểu cho mẹ nó về quyết định hôm nay. Tôi cũng thấu hiểu lòng người dân đất Bắc lúc bấy giờ, ai nấy đều tâm niệm: "Làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt" và: "Tất cả vì tiền tuyến", nên họ hăng hái, sẵn sàng gác lại mọi nhu cầu và tình cảm riêng tư. Ai cũng thấu suốt từ tim óc: "Hành động vì miền Nam là nhiệm vụ thiêng liêng, cần phải dốc sức."



\* \* \*

Ngày đầu tiên chúng tôi được tập trung tại một địa điểm cách xa trung tâm Hà Nội để nghe cán bộ cấp trên cho biết tình hình miền Nam và nhiệm vụ mới. Trái với chỉ định, cấp trên chính thức quyết định nhiệm vụ cụ thể của đoàn chúng tôi là làm việc tại một cơ quan mật thuộc Ban tổ chức trung ương. Hoá ra chúng tôi thuộc diện đi B "nằm vùng" chứ không ra chiến trường. Ý nghĩ đầu tiên và duy nhất khiến tôi xúc động đến ứa nước mắt là: "Chưa phải xa con!". Một điều tưởng đơn giản nhưng vô cùng quan trọng và ý nghĩa đối với tôi.

Đơn vị chúng tôi có nhiệm vụ hỗ trợ trực tiếp cho cách mạng miền Nam. Vì tính chất đặc biệt của công tác, nên dù làm việc tại miền Bắc, chúng tôi vẫn phải sẵn sàng ba lô lên vai bất cứ lúc nào có lệnh.

Với tất cả diễn viên trong đoàn, tổ chức có nghiêm lệnh không ai được sai phạm: Nghĩa là người nào chưa có gia đình thì khoan cưới, ai đã có gia đình thì khoan có con, ai có một con thì không được sinh thêm nữa. Các cặp vợ chồng son dù rất thèm có con cũng phải nghiêm ngặt tuân theo lệnh của tổ chức. Người nào không may để "vỡ kế hoạch" thì phải mau đến bệnh viện phụ sản giải quyết ngay. Diễn viên nữ của A8 lúc bấy giờ chỉ có tôi và Thu Năm là có con, còn lại đều là học sinh trung học chuyên nghiệp mới ra trường.

Giữa năm 1966, có một tin vui bất ngờ là cơ quan sẽ tổ chức cho cả đoàn đi tập huấn sáu tháng tại trường Âm nhạc Việt Nam. Quyết định này hợp với nguyện vọng của tất cả anh chị em, vì trình độ chuyên môn trong đoàn hầu hết còn non yếu, chưa thật sự đáp ứng với nhu cầu phát triển.

Lúc bấy giờ đoàn chỉ làm nhiệm vụ ca nhạc là chính, chưa có cải lương hay dân ca khu Năm. Tổ thơ và ca Huế cũng chưa hoàn chỉnh. Chỉ có ban nhạc là vững vàng hơn cả vì bộ hơi gồm những người mới tốt nghiệp, được học chính quy từ trường âm nhạc Việt Nam. Toàn bộ dàn dây là các nghệ sĩ được bổ sung từ dàn nhạc giao hưởng Việt Nam, có nhiều kinh nghiệm hòa tấu. Dàn nhạc chúng tôi lúc đầu không đông và hoành tráng như của đài Tiếng nói Việt Nam hoặc như những dàn nhạc lớn khác, nhưng cũng hội đủ biên chế để thích hợp với hoàn cảnh chiến trường. Chỉ huy dàn nhạc lúc bấy giờ là nhạc sĩ Lê Đình Lữc học ở Liên Xô mới về. Bộ kèn lẫn dàn giầy đều đủ tất cả các nhạc khí. Ngoài ra còn có thêm accordeon, mandolin, guitar, sáo trúc, thập lục và tam thập lục. Bộ gõ cũng phong phú không kém. Đặc biệt có một số nhạc công sử dụng được nhiều loại đàn, sẵn sàng đáp ứng công việc đòi hỏi.

Trên thực tế, tổ ca là bộ phận được coi trọng nhất, nhưng cũng là tổ cần phải quan tâm tra dồi chuyên môn nhiều nhất vì khả năng vẫn còn non yếu. Lực lượng chính tương đối mỏng, đơn ca nam chỉ có anh Hoàng Minh từ đoàn ca nhạc đài Tiếng nói Việt Nam chuyển sang, đơn ca nữ Trần Thu từ trường Âm nhạc về. Cả hai anh chị đều đáp ứng tốt mọi yêu cầu của công tác. Số còn lại là các học sinh Miền Nam học ngành thương nghiệp mới ra trường, không ai biết một nốt nhạc. Hát hò cũng khó khăn lắm. Tập hát bè cho tốp ca, đồng ca lại càng "trầy vi tróc vảy". Nhưng tất cả đều lao vào làm việc cật lực. Người biết hướng dẫn cho người không biết, nâng đỡ nhau bằng mọi cách để hoàn thành công việc với mọi khả năng của mình.

Để bảo đảm bí mật, tất cả nhạc sĩ và diễn viên xuất hiện trên sóng đài Phát thanh Giải phóng, kể từ ngày mới thành lập đoàn cho đến ngày giải thể đều phải đổi tên khác. Ca sĩ Thanh Hoa – tên thật Huyền Thanh, Mỹ An – tên thật Ngô Thị Liễu, Trần Thu chính là Thu Năm, Trần Phương – chính là Trần Tiến, Hoàng Minh – chính là Minh Phụng v.v... Một số tên tác giả tôi vẫn còn nhớ như Y Na chính là nhạc sĩ Hoàng Vân, Cẩm La là nhạc sĩ Hoàng Hà, Hương Lan là nhạc sĩ Trọng Loan, Lê Anh Chiến là nhạc sĩ Huy Thục, hoặc Huy Quang là nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu, Huỳnh Minh Siêng là nhạc sĩ Lưu Hữu Phước v.v... Tôi cũng có cái tên bí mật Trương Linh Hương dùng cho tác phẩm của mình trên đài Phát thanh Giải phóng những ngày ấy.

\* \* \*

Trường Âm nhạc Việt Nam sơ tán về Xuân Phú, tỉnh Hà Bắc vào mùa hè năm 1965. Thế là cả đoàn lại "bồng bế" nhau từ làng Nga My, tỉnh Thái Nguyên về Hà Bắc để kịp năm học mới. Ngoài việc tập huấn chuyên môn chính là flute, tôi còn được ban lãnh đạo bố trí cho học thêm lớp tác khúc do thầy Lê Yên phụ trách. Nhờ những kiến thức có được từ trường Âm nhạc Việt Nam nên những giờ học tác khúc của nhạc sĩ Lê Yên tôi có thể tiếp thu không khó khăn lắm.

Tôi đặc biệt thích thú nghệ thuật phổ thơ của thầy Lê Yên, với những dẫn chứng điển hình trong các bài: "Nhớ", "Bộ đội về làng", "Diệt phát xít" v.v... Do đó tôi hiểu thêm nhiều vấn đề mà trước đây hoàn toàn mù tịt. Tôi rất cảm động mỗi khi lên lớp vì những bài tập đầu tiên của tôi bao giờ cũng được thầy chỉ dẫn tận tình. Một trong những bài tập trầy trật nhất lúc đó là "Ơi anh giao liên"- phổ thơ Ngọc Sơn. Tôi viết bài này cho giọng soprano và tốp ca nữ. Tưởng các bè hòa thanh và phức điệu đã hợp lý và hoà quyện nhưng thầy vẫn không chịu thông qua,

bắt tôi chữa đi chữa lại đến lần thứ sáu mới xong. Chỉ vài tháng sau, tôi thật bất ngờ nghe bài hát của mình phát trên làn sóng đài Tiếng nói Việt Nam, qua tình bày của ca sĩ Thu Phương và tốp ca nữ đoàn Ca Múa Trung ương. Tôi không sao tả hết được niềm hân hoan vui sướng ngập tràn trong lòng mình, vì đó là phần thưởng đầu đời quý giá nhất mà tôi có.

Mỗi lần nhớ tới "Ơi anh giao liên", là tôi nhớ tới những lời khuyên dạy của thầy:

- Phải biết tiết kiệm chất liệu âm nhạc, em đã quá phung phí đấy.
- Lời thơ và âm nhạc phải được phát triển, bổ sung cho nhau hài hoà, cân đối. Không để âm nhạc bị lời thơ chi phối.
- Phổ thơ, tuyệt đối không có nghĩa lấy âm nhạc minh họa cho thơ. Phải biết khai thác thơ để phục vụ cho âm nhạc...

Đó là những bài học và kinh nghiệm quý báu thầy đã giúp tôi soi tỏ mỗi tác phẩm của mình sau này.

Tôi biết ơn thầy Lê Yên không những vì những bài học đầu tiên mà còn vì thầy là người dìu dắt tôi qua ngưỡng cửa của cái nghề "vinh quang thì ít, khổ đau thì nhiều" như cố nhạc sĩ Xuân Hồng đã viết giới thiệu trong tập: "Sao anh không là..." - Tình khúc Trương Tuyết Mai, do nhà xuất bản Âm nhạc ấn hành năm 1990.

Kể từ đó, trên con đường dài nghệ thuật hơn 50 năm tôi đã qua, hành trang đơn sơ trong chiếc ba lô nhỏ ngoài cây flute, còn như có chút gì làm bước chân tôi thêm tự tin. Từng ấy năm không ngơi nghỉ, tôi luôn mong được gửi gắm, giải bày lòng mình qua âm nhạc tình yêu quê hương và cuộc sống này.

(còn tiếp)

Nguồn: Lật từng mảnh ghép. Tựa truyện của Trương Tuyết Mai. NXB Hội Nhà văn, 2014. Tác giả gửi [www.trieuxuan.info](http://www.trieuxuan.info)

Tiểu thuyết

17.12.2014

Trương Tuyết Mai

## Lật từng mảnh ghép

### 11. Hành khúc hay lòng tôi

Tôi không sao quên được những năm giặc Mỹ đánh phá Miền Bắc ác liệt. Để thực hiện nhiệm vụ và bảo vệ lực lượng, đơn vị tôi cũng như các cơ quan nhà nước đều phải rời Hà Nội, sơ tán về những miền quê xa xôi, an toàn hơn. Cuộc sống mỗi người từ đây gần như bị đảo lộn tất cả. Nhưng chúng tôi cũng nhanh chóng thích nghi với hoàn cảnh mới đó. Tất nhiên phải vượt rất nhiều khó khăn và gian khổ mới ổn định được. Hơn nữa, với tấm lòng và nhiệt huyết của tuổi trẻ, chúng tôi luôn hướng về miền Nam yêu dấu với trọn tình cảm tha thiết nhất. Dù gian khổ đến đâu chúng tôi cũng đồng lòng vượt qua được.

Là những người trực tiếp dàn dựng các tác phẩm của nhạc sĩ gửi về từ chiến trường, chúng tôi luôn nâng niu và trân trọng các tác phẩm đó vì rất hiểu giá trị của nó. Chúng tôi cũng hân hoan vui cười, cũng sục sôi căm giận, cũng xót xa rơi lệ khi dàn dựng các tác phẩm ấy, vì chúng tôi hiểu đó là hơi thở, là sự sống chết ở chiến trường. Chúng tôi có trách nhiệm và sự đồng cảm sâu sắc với tác phẩm như chính đó là tình yêu của mình, và làm sao cho tác phẩm sống động nhất trên làn sóng điện. Mong gửi tới chiến trường nguồn động viên qua lời ca tiếng nhạc.

Tôi rất nhớ những bài: "Ra tiền tuyến" của nhạc sĩ Huy Quang, "Hành quân đêm" của nhạc sĩ Xuân Hồng và Trí Thanh, "Tiến về Sài Gòn" của nhạc sĩ Huỳnh Minh Siêng, "Tiếp lương ra tiền tuyến" của nhạc sĩ Phương Giao, "Cô gái Sài Gòn đi tải đạn" của nhạc sĩ Lưu Nhất Vũ, "Mỗi bước ta đi" của nhạc sĩ Thuận Yến, "Tiếng cồng giải phóng – tiếng cồng chiến thắng" của nhạc sĩ Y Na v.v... Tất cả những hình ảnh và tình cảm của các bài hát ấy như nung nấu, như giục giã tôi hướng tình yêu và nghị lực của mình về phía ấy, phía chân trời quê hương đang còn trong máu lửa. Và có lẽ đó là động cơ cho những ca khúc của tôi ra đời trong giai đoạn này.

Mãi về sau, khi có dịp soát lại những sáng tác của mình qua các thời kỳ, tôi mới vỡ ra rằng hầu hết các tác phẩm tôi viết ở giai đoạn này đều có chủ đề "lên đường" và "quê hương". Với tình cảm thiết tha muốn gửi gắm cho quê hương mình, tôi đã viết trong "Xe ta ơi, lên đường" phỏng thơ Huy Cận (1967). Bài "Thừa thắng ta đi" (1966). Hình ảnh quê hương như thúc giục người chiến sĩ thêm vững vàng tay súng ra trận trong hoàn cảnh chiến trường vô cùng ác liệt của năm 1969. Biết nhắn gửi gì anh giao liên ngoài tình yêu quê hương xứ sở? Chắc anh cũng biết

điều đó, và tôi lại hát về anh trong bài: "Ơi anh giao liên", phỏng thơ Ngọc Sơn:

"Anh làm con thoi dẹt tình thống nhất/ Làm thơ tôi hát theo anh khắp rừng".

Có thể nói ca khúc: "Đường yêu nhất – đường ra mặt trận", thơ Bùi Minh Quốc (cuối năm 1969), tôi đã viết với tất cả tâm huyết của mình về người chiến sĩ ra trận của những năm tháng vô cùng ác liệt ấy. Những chàng trai, cô gái của miền Bắc thân yêu không tiếc máu xương, không nề hy sinh gian khổ, ngày đêm rầm rập bước chân lên đường cứu nước. Hình ảnh các anh cứ lồng lộng trước mắt tôi với câu hát thúc giục: "Mau lên nữa! Mau lên nữa! Thời gian trôi như máu chảy, sông núi cũng bồn chồn biết mấy..." Các anh mang hình bóng quê nhà cùng tình yêu của mẹ ra đi, chân cứng đá mềm, lộng lẫy trong nắng mai!

Tôi không tìm được nước mắt khi viết những câu cuối tràn đầy niềm tự hào, vừa thiêng liêng vừa kiêu hãnh. Tôi nhắc lại chủ đề âm nhạc đã xuất hiện ban đầu, phát triển và nâng nó lên cao trào bằng hợp âm bảy ngân dài của giọng sol trưởng, rồi kết fade out câu hát cuối cùng. Tôi muốn tạo dựng hình tượng của đoàn quân trùng điệp như sóng gầm, như thác cuốn ngày đêm tuôn tràn về hướng Nam không hề ngưng nghỉ. Đoàn quân chỉ xa khuất dần trong bóng đêm cùng âm thanh của bài ca tôi. Nhưng âm thanh ấy vẫn vang dội đâu đó trên vách đá, trên ngọn cây, trong rừng thẳm, trong mỗi viên cuội nhỏ hay trong từng đoá hoa rừng:

"Ta đi gấp dù nắng hè ngùn ngụt

Dù gió Lào thiêu đốt thịt da

Dù bom giặc bốn bề lửa trút

Vẫn vang lừng rừng núi tiếng ta ca.

Đường yêu nhất là đường ra mặt trận

Chúng ta đi như lịch sử chuyển vần!"

Bài hát ấy vang lên trong lòng tôi với tempo Marcia hùng hực lửa, nó vừa trầm hùng, hào sảng, lại vừa sâu lắng thiết tha cho tận mãi bây giờ.

Rồi "Hành khúc công nhân" tôi viết về những suy tư và tình cảm của người thợ

trước những giục giã khẩn thiết của cách mạng lúc bấy giờ. Tôi đã rất xúc động khi âm nhạc và lời ca của đoạn hai vang lên, nghe vừa mênh mang thiết tha, lại vừa dào dạt đến lạ lùng:

“Tổ quốc ơi! Muôn đời ta yêu thương

Mơ ước tay ta dựng xây quê hương

Vá lành những vết thương đau của đất

Xây dựng nên những công trình cao ngất”...

Và trong “Hành khúc truyền thống Đoàn” (phỏng thơ Lê Tám), tôi đã viết cho thể hệ thanh niên thứ ba của chúng tôi ngoài mặt trận như thế này:

“Đường giải phóng ta nguyện làm ánh lửa

Chí anh hùng thắp sáng dãy Trường Sơn ...”

Đúng như nhạc sĩ Hoàng Hiệp có lần viết về tôi trong một đặc san âm nhạc của những năm tám mươi: “Âm nhạc của Trương Tuyết Mai có rất nhiều chất nam tính, mặc dù tính tình thùy mị và giọng nói bao giờ cũng nhỏ nhẹ”.

Ngày đó tôi rất mê viết hành khúc, nhưng phải là hành khúc trữ tình! Tôi thích chất mạnh mẽ, hào hùng nhưng thâm trầm đầy suy tư của loại chính ca này. Tôi yêu nó có lẽ vì sự hài hòa rất đặc biệt giữa cương và nhu thì phải.

Cho nên cũng dễ hiểu khi nhìn lại những sáng tác trong giai đoạn này của tôi, với một loạt hành khúc được ra đời như: “Hành khúc công nhân”, “Hành khúc truyền thống Đoàn”, “Giữ vững mạch máu Tổ Quốc”, “Hành khúc trận tuyến mới”, “Thừa thắng ta đi”, “Từ mùa thu ấy ta đi”, “Bạn ơi Tổ quốc gọi ta” v.v... Phải chăng trong giai đoạn cách mạng ấy, đối với tôi, quê hương là tiếng gọi lên đường tha thiết nhất. Và tôi chỉ có thể gửi gắm tình cảm, ý chí đó trong các bản hành khúc của mình. Mong một điều giản dị: Góp tiếng nói chung cho sự nghiệp thống nhất đất nước.

## 12. Xe ta ơi lên đường

Lịch sử Thái Nguyên có niềm tự hào là căn cứ cách mạng trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp. Tên gọi Thái Nguyên nghe gần gũi vì ai cũng biết vị trà ở đây vô cùng đậm đà, thơm ngon. Thái Nguyên cũng nổi tiếng vì mùa đông nghiệt ngã, buốt giá. Với tôi, Thái Nguyên còn là một trời kỷ niệm, bởi ở đó có làng Nga My bên con sông Cầu lơ thơ nước chảy, nhưng cũng biết giận hờn, cuộn xoáy mỗi mùa nước lũ. Tôi rất nhớ vùng đất có cái tên dễ thương với lòng dân hiền hòa, nhân hậu này. Ở đây còn có bến sông Canh Nậu, nơi chúng tôi thường lội qua mỗi chiều để đến Chợ Đồn mua thức ăn cho bếp tập thể.

Chợ Đồn chỉ họp về đêm với những ngọn đèn dầu tù mù. Để đề phòng máy bay Mỹ phát hiện, chợ được che khuất dưới những tán lá thông trong một thung lũng phía bên kia sông. Là chợ quê ở vùng sơ tán xa xôi hẻo lánh, nên nơi đây không có hàng hóa xa xỉ đẹp mắt, hay thức ngon vật lạ như những chợ ở đô thị lớn; nhưng nó chân chất và thân thiết với người dân quê và dân sơ tán chúng tôi lắm. Ở đây thường chỉ có một ít hàng rau cùng bầu bí, ngô khoai, và một ít con tôm con tép cùng mắm muối tương cà. Trên những cái mẹt nhỏ là kim chỉ đủ màu sắc vui mắt, lại có thêm những cái quạt trắng ngà hình lá bồ đề, được đan bằng lá cọ phơi khô. Hàng quà thì có bánh đa, bánh đúc, kẹo lạc, kẹo vừng và kẹo bột cùng với hàng nước chè xanh. Tuy chợ nhóm họp vào đêm nhưng tiếng chào mời không kém phần ồn ã. Đó cũng là nơi người ta gặp gỡ để trao đổi những món cần thiết cho đời sống hằng ngày.

Nơi tôi ở gọi là Xóm Kén nằm phía vùng đất cao, cách Sông Cầu khoảng hai cây số. Ở đây có gia đình anh Quyển mà tôi rất quý mến. Anh chỉ cần uống một chung rượu nếp mỗi sớm rồi vác cày ra đồng, làm việc quần quật mà không cần ăn hay uống thứ gì khác nữa. Mãi tới khi mặt trời đứng bóng anh mới về nhà dùng bữa cơm tương cà cùng vợ con. Hôm nào tươm tất lắm mới có thêm chút tép kho tương, nhưng lại ưu tiên dành cho đám nhóc trong nhà. Tôi và ca sĩ Mỹ An ở nhờ nhà anh chị khá lâu. Đêm đêm chúng tôi thường xuống nhà dưới ngồi quanh bếp lửa sưởi ấm, nghe anh chị kể đủ chuyện làng quê của mình. Tôi rất lạ khi nghe chị Quyển cho biết không ít phụ nữ ở đây hút thuốc lào. Cũng phê thuốc và ghiền chẳng kém đàn ông.

Vậy là đúng rồi! Có lần tôi đã thấy một chị bạn láng giềng đến chơi, chủ nhà tiếp

khách dưới bếp cho ấm áp, thân tình. Ban đầu họ mời nhau dùng trà, chủ và khách nói cười vui vẻ thân mật. Một lát sau, chị bạn cầm điếu cày lên đặt vào lỗ [1] miếng thuốc Lào đã vo viên sẵn, rồi đưa lên miệng. Bà khách chúm môi rít một hơi thiệt dài, nước trong điếu cày reo sọc sọc, sọc sọc sọc... nghe rất vui tai. Mắt bà bất ngờ đờ đẫn, vệt ngửa người ra phía sau, hai tay chống xuống đất, lú quáy cào cào liên hồi...

Ở Xóm Kén, chúng tôi được thương yêu đùm bọc và che chở trong những năm sơ tán gian khổ. Đây cũng là nơi "Xe ta ơi, lên đường" – sáng tác đầu tiên của tôi không ở dạng bài tập, ra đời.

Không hiểu sao tôi rất yêu quý chiến sĩ lái xe? Có phải vì ba tôi một thời cũng là chiến sĩ lái xe trong kháng chiến chín năm? Hay vì con đường tiếp tế cho tiền tuyến của ta bị không lực Mỹ oanh tạc ngày đêm? Hay vì hình ảnh những chiếc xe lăn xuống vực thẳm trên đường Trường Sơn mùa mưa trơn trượt? Những khúc quanh dốc đứng của cung đường mới mở, sinh lợi vô cùng dưới mưa rừng. Bánh xe khó lòng giữ được độ ma sát cần thiết khi vượt qua những cung đường chết người ấy. Nghĩa là họ đâu chỉ phải hy sinh vì bom đạn quân thù vây bủa!... Ai đã từng chứng kiến, mới hiểu hết nguy nan luôn rình rập chiến sĩ lái xe Trường Sơn. Hay còn vì "chất chứa lòng xe là những hứa hẹn chờ trông" của tiền tuyến? Hay vì... Hay vì... Tôi không rõ, chỉ biết tất cả những điều đó khiến tôi yêu họ, luôn trăn trở vì họ, và luôn bị thôi thúc phải làm một cái gì đó cần thiết cho họ, vì họ ngay tức khắc. Hướng tình yêu tôi về phía các chiến sĩ lái xe ngày đêm hy sinh gian khổ, nhưng vẫn lạc quan yêu đời trong từng câu ca:

"Xe ta ơi lên đường ra hỏa tuyến

Trăng mọc chậm mắt thần ta đã luyện

Chọc đêm sâu bằng tới diệt thù chung

Ôi chiếc xe ngàn vạn dặm anh hùng

...Xe cùng ta nghe tiếng gọi xung phong của Tổ quốc

Mau lao mình lên phía trước

Chở triệu lòng yêu nước xe ơi! ..."



\* \* \*

Ngày đó tôi rất thích đi chơi đồi với Thao Giang, con trai tôi vừa mới bốn tuổi. Những lúc thành thơ tôi mặc quần áo, đi giày vớ, đội mũ quấn khăn thật ấm cho con, rồi dắt bé đi dạo tha thẩn trên triền đồi. Tôi hay hái những bông hoa dại bé xinh đủ màu sắc, và lượm những trái thông khô rụng vương vãi trên mặt đất, rồi cho con trai ôm đầy tay. Thao Giang ngược nhìn mẹ, đôi mắt tròn xoe đen láy, miệng cười tươi thích thú rồi chạy nhảy tung tăng dưới ánh nắng hiem hoi của ngày đông giá buốt. Chơi đùa với mẹ chán, cu cậu rượt đuổi theo những cánh bướm rập rờn màu mỡ gà, hay những con chuồn chuồn kim bé tí, đở rực. Tôi vui với tiếng cười trong trẻo của con, quên hết mọi nhọc nhằn đang vây bủa. Nhưng chỉ được một lúc, tôi lại đắm chìm vào những nỗi niềm riêng... Trong đầu tôi tự nhiên nảy sinh ý nhạc cho bài "Xe ta ơi, lên đường" với những âm thanh càng lúc càng rõ nét.

Tôi còn nhớ hôm đó là mùng một Tết Nguyên đán. Sau khi đi dạo, tôi dắt tay Thao Giang đi tắt qua phía bên kia đồi để đến hội trường cho nhanh. Gọi là hội trường cho oai chứ thật ra chỉ là một khoảng đất trống tương đối bằng phẳng, cột dựng bằng tre, nứa, mái lợp bằng rạ. Vì không có cửa nên gió bắc mang hết rét buốt của Thái Nguyên thốc vào. Cái lạnh mà đối với những đứa con miền Nam chúng tôi, chẳng khác một thử thách cam go. Đây cũng là nơi duy nhất để chúng tôi họp hành và dàn dựng tiết mục thu thanh.

Tiết kiệm thời gian nhờ đi lối tắt, tôi còn tranh thủ nhặt được một bó củi khá to, đủ để hai mẹ con sưởi ấm. Ngồi bên đống lửa vừa nhóm lên giữa hội trường, nhìn ánh lửa bập bùng reo tí tách, tôi phải cố gắng xua đi nỗi ngậm ngùi đang len lỏi trong hồn. Có phải vì hôm nay là mùng một Tết Nguyên đán? Hay vì ba của Thao Giang sơ tán ở Hà Bắc, không về ăn tết với mẹ con tôi, mà về Hà Nội với bạn gái của mình? Hay bởi ngày đầu năm mà tôi đã dắt con đi lang thang vô định trong cảm cảm giá buốt... Không phải những lẽ đó đã khiến tâm trạng tôi hiu hắt đến thế chứ?. Bên đống lửa mà tôi không sao ấm lên được, đành tự trấn an và nhủ lòng phải dũng cảm gạt nỗi buồn qua một bên, không để bị chúng níu rơi xuống vực.

Như có sức mạnh nhiệm màu, tôi bất ngờ vụt đứng lên, đi thẳng tới góc phòng nơi đặt chiếc đàn piano, cố tìm lại những giai điệu đã bất chợt tuôn ra trong trí khi dạo chơi với con trên đồi. Đó là những nét nhạc có âm điệu dân gian khu Bốn - vùng cán xoang được các chiến sĩ mệnh danh "Chảo lửa, túi bom", nơi đã và đang bị máy bay giặc tàn phá thảm khốc nhất. Chất liệu ấy phải đóng vai trò

quan trọng trong sáng tác này của tôi; cũng để ghi dấu và nhắc nhớ sự gan dạ, anh dũng của các chiến sĩ lái xe yêu quý.

Sau một lúc định thần, mọi ý tưởng đã quay trở lại với tôi, chỉ còn cần tìm cho được mạch nối... Rồi cứ thế, âm nhạc tôi tuôn chảy cùng những ý thơ của Huy Cận cho đến câu kết: "Nào xe ơi! Hãy cùng ta đi đến chốn đến nơi!".

Xe ta ơi, lên đường đã nên hình nên dáng trong một sớm đầu năm rét mướt. Tôi mỉm cười sung sướng, quên hết mọi đắng cay. Với niềm hạnh phúc nhỏ nhoi ấy, tôi ôm siết Thao Giang vào lòng hôn hít, rồi thủ thỉ: "Con trai yêu quý ơi, hãy chia sẻ cùng mẹ nhé!".

\*\*\*

Hằng tháng, đoàn chúng tôi được tiếp tế gạo và thực phẩm cùng các nhu yếu phẩm khác từ Hà Nội. Riêng tôi còn có thêm một giỏ cam Vinh và một cuộn to báo cũ đủ các loại của anh Nguyễn Văn Kiên gửi cho. Anh Kiên là người Nam Bộ, đã để lại một cánh tay trên chiến trường thời kháng chiến chống thực dân Pháp. Tôi rất mến phục anh về tính ngay thẳng trung thực và lòng dũng cảm. Anh Kiên cũng quý mến tôi không kém, luôn động viên, cổ vũ tôi can đảm vượt mọi khó khăn và nuôi dưỡng chí hướng. Trong túi quà anh gửi, bao giờ cũng có thư kèm theo thăm hỏi và dặn dò thêm: "Em cứ đọc các báo cũ này nhé, sẽ tìm thấy được nhiều điều bổ ích trong ấy". Ở nơi sơ tán xa xôi heo hút này, chúng tôi làm sao có điều kiện theo dõi và nắm bắt thường xuyên tình hình bên ngoài. Nên những tờ báo cũ từ Hà Nội luôn là thứ mới mẻ, quý báu vô cùng.

Ngày nào cũng vậy, cứ sau bữa ăn là tôi say mê với đồng báo cũ. Tôi đọc ngẫu nhiên không bao giờ biết chán. Nhờ vậy, tôi không những biết được những gì đang xảy ra với đất nước, mà còn tiếp cận được với những bản nhạc, những bài thơ tuyệt vời nói về lòng yêu nước, về sự hy sinh cao cả của các bà, các mẹ, và các chị ở hậu phương; cũng như các chiến sĩ và thanh niên xung phong ngoài mặt trận. Cũng nhờ đó mà tôi được làm quen với các giọng thơ hào sảng đầy lạc quan cách mạng của Chế Lan Viên, Bùi Minh Quốc, Nguyễn Đức Mậu, Bằng Việt, Phạm Tiến Duật v.v... trong đó có bài thơ: "Xe ta ơi..." của nhà thơ Huy Cận được đăng trên báo Tiền Phong thời bấy giờ.

Bài thơ đã giúp tôi hiểu thêm những trần trở bấy lâu nay, và đã cho tôi thật

nhiều năng lượng sống. Tôi bắt gặp nhiều ý thơ hợp với tình cảm và suy nghĩ của mình, nên đọc đi đọc lại nhiều lần để hiểu thật kỹ những gì tác giả muốn gửi gắm, rồi chắt lọc ra những yếu tố cần thiết cho bài nhạc của mình.

Giữa năm 1967, tôi nhận được tin bài hát "Xe ta ơi, lên đường", sau khi Hội đồng duyệt nhạc của Đài Tiếng Nói Việt Nam ký duyệt, đã được tốp ca nam Tuổi Trẻ Hà Nội dàn dựng thu thanh. Nhạc sĩ Triều Đông trực tiếp biên tập thu thanh bài hát này. Tôi quá hạnh phúc vì đã có thể chuyển đạt tình yêu của mình đến mọi chiến sĩ lái xe đang trên đường ra mặt trận, và đến với đồng bào miền Nam ruột thịt.

Có thể nói "Xe ta ơi, lên đường", một trong những ca khúc đầu tay, là một khởi đầu khá đẹp cho giai đoạn sáng tác "Tiếng hát át tiếng bom" của tôi. Sau đó, một số tác phẩm khác được lần lượt giới thiệu trên làn sóng điện Đài Tiếng nói Việt Nam và nhà xuất bản Âm Nhạc Mỹ Thuật như: "Thừa thắng ta đi", "Ơi anh giao liên" (phỏng thơ Ngọc Sơn), "Hành khúc công nhân", "Nụ cười chiến thắng" (thơ Tế Hanh), "Việt Nam – Khơ Me chung một chiến hào" (phỏng thơ Viễn Phương), và ca khúc hợp xướng "Dáng Bác Hồ ta đó" (phỏng thơ Phạm Tiến Duật) v.v...

### 13. TỰ NGUYỆN

Cuối năm 1974, đoàn ca nhạc A8, CP.90[2] của chúng tôi nhận lệnh từ Ban Tổ Chức và Ban Thống nhất Trung ương phải thành lập một đoàn nghệ thuật tổng hợp, gấp rút dàn dựng chương trình để lên đường trực tiếp phục vụ chiến trường B. Đây là chuyển đi B dài, chúng tôi có nhiệm vụ biểu diễn suốt dọc Trường Sơn, từ Nghệ An, Vĩnh Linh cho đến chiến trường khu Năm. Anh chị em diễn viên ai cũng náo nức, hào hứng lắm. Tôi mừng vui vô cùng vì định ninh thế nào mình cũng có mặt trong danh sách những người lên đường. Thật bất ngờ, khi lãnh đạo đã tuyên bố xong danh sách những người đi, mà tên tôi vẫn không thấy được vang lên. Buồn và ảm ức quá đi mất! Tôi có thua kém gì ai mà bị loại bỏ khỏi danh sách chứ? Phải tìm gặp anh Hồng Mão, là một trong những người lãnh đạo trực tiếp đoàn đi này, hỏi cho rõ ràng nguyên do. Tôi khộng thể ngờ khi nghe câu trả lời rất bình thản của anh:

- Con của em còn nhỏ quá, nhiệm vụ chưa cần phải huy động toàn lực như

vậy. Ở nhà cũng có nhiệm vụ quan trọng của người ở nhà, em lo gì?

- Vậy thì con của Ngọc Bái, Thanh Hoa và Ngọc Hoa cũng đều còn nhỏ đấy thôi?

- Thảo Hương của em còn nhỏ hơn, nó mới đầy tuổi. Và lại Ngọc Hoa là vai nữ chính trong vở cải lương "Bạo chúa", còn Ngọc Bái và Thanh Hoa đều là solis của đoàn. Ba cô này không thể vắng mặt trong đoàn đi được. Em cũng biết như vậy mà.

- Em sẽ thổi flute trong dàn nhạc cho vở cải lương "Bạo chúa" mà nhạc sĩ Trần Kiệt Tường đã viết nhạc, và hoạt cảnh dân ca khu Năm "Dưới bóng cây K'nia". Em cũng có thể hát bè rất tốt trong tốp ca nữ nữa. Ngoài ra, em còn là người sáng tác, em khao khát cuộc sống thực tế biết bao nhiêu. Huống hồ đây là thực tế chiến trường! Các anh nên tạo điều kiện cho em mới phải chứ.

- Thổi flute trong dàn nhạc và hát tốp ca nữ là hai lý do không thuyết phục cho sự có mặt của em trong chuyến đi này. Một dàn nhạc dã chiến yêu cầu phải gọn nhẹ; và tham gia hát trong một tốp ca - đâu nhất thiết phải có mặt em! Nhưng lý do thứ ba thì có vẻ hợp lẽ hơn. Để anh trình bày với lãnh đạo cấp trên xem xét lại nguyện vọng của em.

Nói đến đó anh Mão bỗng ngưng lại, nheo nheo mắt nhìn tôi, vừa cười vừa nói thêm: "Ra chiến trường chứ phải đi ăn cỗ đâu mà em thắc mắc dữ vậy?".

- Em đã làm lý lịch đi B từ ngày mới tốt nghiệp ra trường, mà đến giờ vẫn "nằm vùng" trên đất Bắc gần cả chục năm! Anh là người lãnh đạo của đoàn từ những ngày đầu mới thành lập, nên phải hiểu tâm nguyện diễn viên của mình hơn ai hết chứ! Khi đoàn được lên đường thì các anh đã gạt em ra ngoài, là sao?

- Được rồi được rồi! Tôi hứa sẽ đề đạt lên cấp trên nguyện vọng chính đáng của em. Để tỏ rõ quyết tâm của mình thì em về làm đơn tình nguyện đi. Nhớ phải có chữ ký của chồng em trong lá đơn thì mới có giá trị đấy.

Tôi mừng quá chừng. Vậy là có hy vọng rồi. Tôi líu quýu nói như sợ ai tranh cướp mất cơ hội:

- Dạ, em nhớ rồi. Như vậy chắc chắn sẽ được cấp trên chấp thuận phải không ạ? Em cảm ơn anh.

- Hãy về làm đúng như anh đã dặn. Chuẩn bị tinh thần là gian khổ lắm đấy. Không thể biết trước được những tình huống gì sẽ xảy ra đâu.

- Mọi người làm được thì tại sao em không thể? Anh yên tâm, em sẽ thu xếp việc gia đình thật tốt. Nhất định chồng em sẽ ủng hộ anh ạ.

Vợ chồng tôi sống với nhau tuy có thể này thế khác, rất nhiều những lần "cơm không lành, canh không ngọt". Hạnh phúc cứ sút mẻ rồi hàn gắn, rồi sút mẻ - hàn gắn hoài hoài suốt hàng chục năm chung sống. Nhưng trong thâm tâm tôi, vẫn ẩn mật một điều vô cùng sâu nặng với anh. Vì chữ ký cho lá đơn tình nguyện đi B, mà tôi mang ơn anh suốt đời. Bởi chữ ký ấy quan trọng với tôi lắm. Anh vừa phải làm việc trong dàn nhạc, lại vừa chăm sóc hai đứa con thơ, vừa phải cơm nước chợ búa... liệu anh có cáng đáng nổi hay không? Còn một nỗi lo nữa là con trai nhỏ Linh Giang của tôi đang bị bệnh chàm hành hạ. Mặt mũi chân tay lúc nào cũng đầy những vết gãi lở loét. Bệnh chàm ai mắc phải đều không thể nào chịu nổi khi cơn ngứa bùng phát. Dữ dội nhất là về đêm. Anh không thể lúc nào cũng thức để giữ tay cho con khỏi gãi được... Vậy mà anh chẳng quản chút gì! Hoàn toàn vô tư vì tâm nguyện của vợ mình. Anh đã ký cho lá đơn tình nguyện của tôi được bay đến tay người cần nó. Tôi hiểu chắc chắn rằng chữ ký của anh cũng có nghĩa là chữ ký của các con thơ tôi nữa. Không có sự nâng bước nào tuyệt vời hơn thế đối với tôi!

Thế là tôi có mặt trong hàng ngũ những người chuẩn bị lên đường. Qua mấy tháng tập luyện gấp rút, vốn liếng đoàn chúng tôi mang vào Trường Sơn là hai chương trình nghệ thuật tổng hợp. Bên cạnh những đơn ca nữ Thanh Hoa, Ngọc Bái; đơn ca nam Trung Dũng, Ngọc Tước; cùng với những tốp ca, đồng ca của tân nhạc, chúng tôi còn có dân ca Nam Bộ, dân ca Khu Năm, và ca Huế, ngâm thơ. Bộ phận nào cũng có các thành phần nhạc sống của nó cùng đi; nên violon, flute, clarinette, guitare, bầu, nhị, thập lục, sáo trúc, đàn kìm, đàn đáy... đều đủ cả. Những tiết mục tập thể của tân nhạc còn được biên đạo múa Lê Cung dàn dựng rất công phu, nhất là hai tiết mục ca múa "Thanh niên tuyên truyền xung phong" của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu và "Du kích Ba Tơ" của nhạc sĩ Dương Minh Viên. Khí thế hào hùng lắm. Đặc biệt là vở ca cảnh dân ca Khu năm "Dưới bóng cây K'nia" của Nguyễn Kiềm Quỳnh, do Đàm Liên và Thành Sung thủ vai chính; và vở cải lương "Bạo chúa" của tác giả Lê Duy Hạnh, do Lê Khiêm, Ngọc Hoa, Thanh Hùng đảm trách chính.

Hai nghệ sĩ Thanh Hùng và Ngọc Hoa có giọng ca rất đặc biệt, nghe rất nồng

nàn ẩm áp. Khi họ cất tiếng ca, ai cũng im lặng lắng nghe như muốn nuốt từng câu chữ. Họ là hai vợ chồng nghệ sĩ cải lương chính thống mới từ Sài Gòn ra với cách mạng. Ngọc Hoa vẫn còn bị những cơn sốt rét rừng hành hạ bởi những ngày tháng vượt Trường Sơn ra miền Bắc. Đạo diễn Chi Lăng của đoàn cải lương Nam Bộ cũng được mời đặc cách dàn dựng cho vở "Bạo chúa". Bên cạnh đạo diễn Chi Lăng còn có nữ đạo diễn sân khấu Hồng Hiếu cùng giúp sức.

Phụ trách tổng hợp chung về nghệ thuật của đoàn là nhạc sĩ Lý Trọng Hưng, nhạc sĩ Lê Đình Lữc và soạn giả Hồng Mão. Bên cạnh khối diễn viên đoàn A8, còn có nhạc sĩ Trần Kiệt Tường, nhạc sĩ Hồ Hiền An, nhà văn Lê Minh Khuê, nhà thơ Lưu Trọng Văn... của khối biên tập văn nghệ A7 cùng đi. Hành trình cùng chúng tôi còn có một người quản lý chuyên lo hậu cần và một y sĩ nữa. Hai anh chị này giữ vai trò vô cùng quan trọng. Đoàn còn được Ban Thống nhất Trung ương cấp cho một xe IFA của Đức và một xe tải Liên Xô để chuyên chở máy nổ, phong màn, âm thanh ánh sáng và khối diễn viên, biên tập. Xe này được anh Võ và anh Thi đảm trách. Tất cả đều đã rất chín chu cho đoàn công tác của chúng tôi lên đường.

Khi chương trình đã tập dượt hoàn chỉnh, đoàn chúng tôi được Trung ương cấp phát những trang bị cần thiết cho mỗi cá nhân. Chu tất lắm! Ngoài vũ khí, có thể nói không thiếu thốn một thứ gì. Từ chiếc ba lô đến quần áo chần màn, rồi tăng, võng, áo mưa đến đèn pin, mũ tai bèo và dép cao su. Có cả gạo, lương khô, chà bông, bột ngọt, bi đông và cà mên để khi cần thì mỗi người tự lo lấy thân. Rồi dây nịt to bản, hột quẹt, đá lửa đến xà bông, bàn chải đánh răng cùng túi thuốc cá nhân... Còn một thứ nữa mà chỉ phụ nữ mới được trang bị thôi. Đó là hai mét vải xô để mỗi chúng tôi dùng trong những ngày đặc biệt của mỗi tháng.

Tất cả vật dụng phải được gọn gàng trong một ba lô. Riêng bi đông, cà mên thì dặt vào thắt lưng, ruột ghé gạo thì được buộc quanh bụng hoặc quàng qua vai. Ai cũng một ba lô căng phồng lặc lè trên lưng, vòng eo còn phải dặt linh kính bao nhiêu thứ cồng kềnh nữa. Diễn viên dàn nhạc còn đeo bông và gòn giữ cẩn thận nhạc cụ của mình. Cây flute của tôi tuy nhỏ gọn, nhưng ba lô cũng không còn chỗ để chứa. Nó đành nằm gọn gàng trong một cái túi xinh xinh có quai đeo, may bằng vải bạt chắc chắn. Các loại đàn và các loại kèn khác của đoàn cũng được chuẩn bị chu đáo như thế. Bây giờ nhớ lại, những hình ảnh ấy vẫn hiện về mồn một quanh tôi. Thương nhất là Huy Tiến, với thân hình gầy gò mà ngoài một ba lô to đùng trên lưng, Tiến còn phải mang trước ngực cây đàn accordeon kèn càng nữa. Chỉ có diễn viên ca là khỏe, họ không phải mang vác gì thêm ngoài hành trang cá nhân của mình.

Khi chúng tôi mặc thử, mang thử tất cả các thứ ấy lên người rồi theo nhịp bước marcia, trông cũng giống các chiến sĩ đang hành quân vào chiến dịch lắm. Được biết chúng tôi sẽ đi bằng tàu hỏa vào ga Vinh, rồi di chuyển tiếp bằng cơ giới. Chúng tôi không có thời gian để kịp tập mang vác và đi bộ cho quen, cho sức lực dẻo dai, đề phòng những tình huống bất trắc có thể xảy ra trong cuộc hành trình.

Sắp đến ngày lên đường, chúng tôi còn có buổi biểu diễn báo cáo tại Nhà hát lớn Hà Nội, trước tất cả quan khách của Trung ương Đảng và Chính phủ. Đó là cuộc biểu diễn lớn, quan trọng và hoành tráng nhất của đoàn từ trước đến nay. Chúng tôi đã diễn hết mình với một tình cảm tràn đầy. Những chất chứa sâu nặng bấy nay với miền Nam ruột thịt, ai cũng đều cố gắng thể hiện qua từng tiết mục của mình. Không bỏ công tập luyện trong thời gian dài, chương trình của chúng tôi đã diễn ra với một kết quả thật mỹ mãn. Những tràng pháo tay không ngừng khi vở "Bạo chúa" kết thúc. Rồi những hoa, những cái bắt tay khen ngợi nồng nhiệt, những nụ cười hớn hở cùng những ngón tay không kìm giữ được. Tôi còn nhớ cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng rơm rớm nước mắt khi nắm tay nghệ sĩ Ngọc Hoa: "Các cháu giỏi lắm! Bác chúc cả đoàn đi đến nơi về đến chốn và thật nhiều thành công nhé!" Còn cố Bí thư thứ nhất Trung ương Đảng Lê Duẩn thì khen tác giả Lê Duy Hạnh với vở cải lương Bạo chúa: "Cháu viết thông minh lắm!..."

"Hành trang" để chúng tôi lên đường như vậy là quá đủ, quá nhiều rồi phải không!?

\* \* \*

Thời gian phải rời xa Hà Nội đã đến. Chiều hôm ấy chúng tôi đành chia tay với tất cả những gì thân yêu nhất để đi lên phía trước. Con tàu chuyển bánh mang theo những nụ cười khích lệ người ra đi chân cứng đá mềm, mang theo những giọt nước mắt hẹn ngày đoàn tụ, và cả những bàn tay vẫy vẫy nữa!... Bóng dáng người thân trên sân ga đưa tiễn chúng tôi cũng dần dần mờ khuất trong tiếng xìch xìch của con tàu. Tôi miên man nghĩ đến chồng đến con. Thương quá đi mất! Nhưng biết phải làm sao! Con đường cần chọn thì tôi đã chọn rồi. Suốt thời gian tập luyện chương trình sao phút bịn rịn ấy không làm vướng víu tôi bao nhiêu. Mà giờ chia tay lại khiến tôi nao lòng và liêu xiêu đến thế. Cố lên nào! Đâu phải chỉ

riêng mình. Các bạn trong đoàn cũng đều vậy cả thôi. Hãy mạnh mẽ lên mới được, Mai nhé!...

Ga Vinh là nơi chúng tôi đến đầu tiên. Đêm. Không một ánh đèn. Không thể nhận biết xung quanh có những thứ gì cho rõ ràng. Nhờ ánh trăng thượng tuần mà chúng tôi lờ mờ nhận ra nhau. Chỉ đoàn chúng tôi là được mặc quân phục màu xám tro bằng một thứ vải đặc biệt, còn tất cả bộ đội đều một màu xanh cỏ úa từ đầu đến chân. Màu ấy càng sậm lại dưới ánh trăng mờ.

Tôi không ngờ đoàn tàu đổ xuống sân ga nhiều người đến thế. Nhìn hướng nào cũng thấy lô xô toàn người là người. Vậy mà trật tự im lặng tuyệt đối mới lạ chứ. Các đơn vị bộ đội bỗng chốc biến vào đêm đầu mất hết. Chúng tôi được hướng dẫn đi vào làng cách khá xa nhà ga. Cuộc hành quân đầu tiên của chúng tôi không dưới nắng gắt, cũng không dưới mưa tuôn, mà dưới ánh trăng khuya cùng vô số những ngôi sao nhấp nháy.

Ngoài sức nặng phải mang vác trên người, khó khăn đầu tiên chúng tôi gặp phải là hành quân trên cát. Con đường dài chỉ toàn cát là cát. Mỗi bước đi tới đều bị giật lùi lại một chút. Đáng lẽ phải nhanh thì tốc độ bị chùng lại. Chúng tôi cứ cắm cúi bước trong im lặng như thế. Gần đến đầu làng, bỗng một giọng hò Nghệ An vang lên lạnh lốt. Trong khuya khoắt, tích tịch, giọng hò khiến lòng dạ tôi xoắn xang lạ lẫm. Giọng hò chào đón, giọng hò nhắn gửi, hay giọng hò đưa tiễn mà khiến người đi cảm thấy được nâng bước và ấm lòng vô cùng. Giọng hò ấy cứ ám ảnh, cứ ghi dấu mãi trong hồn tôi. Mỗi lần nhớ lại là một lần bồi hồi không nguôi.

Vậy là tôi đã qua được chặng đường đi bộ 7km với đầy đủ sức nặng trên vai. Nó không hề là một trò vui mà là một cuộc hành quân thật sự. Tôi và đồng đội của mình đã xuất sắc vượt qua thử thách đầu tiên này. Biết rằng còn nữa, còn rất nhiều nữa những gian lao vất vả đang chờ chúng tôi ở phía trước, nhưng đâu hề gì khi ta đã hăm hở chọn đích đến của mình!

Tôi là thành viên của tổ nữ tổng hợp gồm có chị Rong y sĩ, nhà văn Lê Minh Khuê, nữ đạo diễn Hồng Hiếu, kỹ thuật viên âm thanh Bích Hồng và chị Mỹ Tuyết dân ca Khu Năm. Chúng tôi được đưa vào khoảng sân của một ngôi nhà nhỏ, chỉ thấy nóc nhô khỏi mặt đất<sup>[3]</sup>. Chị Rong tổ trưởng đến gần chúng tôi nói khe khẽ:

- Mình được nghỉ ở đây khoảng ba tiếng. Các bạn tranh thủ chợp mắt đi.



Bốn giờ sáng phải dậy để hành quân tiếp đây.

Lê Minh Khuê nhanh nhẩu:

- Sẽ đi bằng cơ giới chứ ạ? Em nghe phổ biến kế hoạch như vậy mà.

- Chưa đâu. Mình sẽ đi bộ một chặng đường như vừa rồi tới điểm tập trung để ăn sáng, lấy nước vào bi đông, nhận cơm nắm rồi mới lên xe.

- Vậy cũng tốt rồi. Nhưng mang nặng mà đi trên cát như vừa rồi thì...

- Cũng hơi khó phải không? Hãy nghĩ đó là chuyện nhỏ gặp trên đường thôi. Phía trước chắc còn những thử thách lớn hơn, chị em mình cùng cố gắng mới được.

Tôi xui xẻo quá, đứng ngay lên đường thì bị xuất hiện “chu kỳ phụ nữ” mới rắc rối chứ. Sau khi đặt ba lô và những thứ linh kính trên người xuống sân, việc đầu tiên là tôi phải lao đi tìm nước. Loanh quanh mãi cũng chỉ thấy một cái vại khô queo đặt sau hè. Không có ao cũng không có giếng. Tôi hốt hoảng thốt lên: “Nguy to rồi!”. Quả thật, không có nước để đánh răng rửa mặt thì còn chịu được. Thậm chí cả chục ngày cũng gắng chịu được luôn! Còn không có nước để làm vệ sinh cho chuyện đó thì thật là... Chị em phụ nữ chúng tôi không hình dung nổi. Tôi đã không lường trước được chuyện này. Sẽ bức bối, tanh hôi và vô cùng khó chịu. Nó quả là bài học đầu tiên trong cuộc thử thách lớn mà tôi đã tình nguyện dẫn thân. Tôi bỗng như nghe có tiếng nói thầm thì động viên bên tai: “Phải bình tĩnh Mai ơi. Chưa thấm tháp gì đâu; còn nhiều thứ cần phải vượt qua lắm. Không có cách nào khắc phục thì cắn răng lại, nín lặng chấp nhận để vượt qua. Nhất định phải vượt được!”. Những ngày sau đó, tôi bắt buộc phải thủ nước trong bi đông của mình. Chịu khó nhịn. Khát lắm thì uống thật dè xẻn thôi. Phải dành phần nước ít ỏi còn lại để làm chuyện ấy. Nếu không như thế thì sẽ phát bệnh mất. Chỉ có chị em phụ nữ đã từng trong hoàn cảnh ấy mới thấu hiểu được nỗi lo sợ này.

Khi quay vào, các bạn gái của tôi đã ngủ ngon lành trên những chiếc nong<sup>[4]</sup>(\*) đặt giữa sân. Tôi cũng vội ngả mình xuống chiếc nong của Lê Minh Khuê, mong thiếp được một chút để lấy sức. Những ngôi sao cao tí trên vòm trời kia nhìn xuống nhấp nháy, giống như những ánh cười dịu hiền, an ủi vỗ về... Tôi mãi mê ngắm sao rồi lịm đi lúc nào không biết. Giấc ngủ tuy ngắn nhưng sâu, không chút mộng mị.

Bữa cơm dã chiến đầu tiên của chúng tôi trên một bãi đất trống rất lớn. Ngoài chúng tôi ra, là bạt ngàn người chỉ một màu xanh cỏ úa. Cả màu chén đĩa, tô đựng canh, chảo đựng cơm cũng đều giống như màu bi đông và cà mên của chúng tôi. Tất cả y như màu của thiết giáp và tên lửa mà tôi từng biết thời bấy giờ.

Lại một thử thách nữa ập đến. Thử thách này bất ngờ hết sức. Trước nay tôi chỉ hình dung ra bữa cơm dã chiến là vô cùng kham khổ, tạm bợ và thiếu thốn đủ thứ. Cả thời gian cho bữa ăn cũng thiếu. Năm 1972 em trai tôi từ mặt trận Quảng Trị đã viết về: "Có khi tụi em chỉ dùng bữa trong ba phút thôi. Lính chiến ngoài mặt trận thì bắt buộc phải thích nghi với mọi hoàn cảnh chị ạ". Dù có như vậy, tôi tin mình cũng sẽ khắc phục được. Nhưng bữa cơm

sáng hôm ấy đã khiến tôi như bất lực hoàn toàn; bởi miếng cơm tôi đang nhai giống như có trộn cát trong đó. Không phải sạn mà là cát hằn hoi. Cát nhiều vô kể, không thể nhần lừa cát như nhần lừa xương cá; khiến tôi nuốt vô không được mà nhổ ra cũng không xong. Tôi hiểu rồi. Giữa mênh mông cát như vậy, chỉ cần vài trận gió thổi là cát bay mịt mù, dễ dàng trộn lẫn vào cơm, vào gạo như chơi. Trong hoàn cảnh này thì làm gì có nhiều nước, làm

sao có nhiều công sức và thời gian để đãi cát đãi sạn sạch sẽ, phục vụ cấp tốc cho hàng vạn người liên tục qua đây.

Tôi cứ ngậm hoài miếng cơm trong miệng, không dám nuốt mà cũng không dám nhổ ra. Đành để bụng đói mà hành quân chứ không có cách nào khắc phục. Tuy lương khô vẫn luôn có trong ba lô nhưng tôi không được phép dùng, mà phải để dành phòng khi bất trắc nhất. Hy vọng lúc nào đói lắm, tôi sẽ nhai trệu trạo miếng cơm nắm pha cát, rồi nuốt đại vào bụng là xong. Có điều cảm động là ai cũng nhận ra điều đó mà không một tiếng than vãn. Tôi chỉ thấy các bạn truyền nhau ánh mắt động viên, vì tự biết những gì đang chờ mình ở phía trước!.

\* \* \*

Cuối giờ chiều hôm ấy, xe chúng tôi dừng lại lưng chừng Đèo Ngang để tài

xế nghỉ xả hơi một chút. Đây là đoạn đèo ít dốc, tha hồ thả phanh thả mắt thưởng ngoạn thiên nhiên tuyệt vời mà nữ sĩ Huyện Thanh Quang đã từng khắc họa trong thơ của bà. Thiên nhiên ở đây đã không quên dành cho con người niềm vui mà còn quá ưu đãi nữa. Tôi chỉ muốn ôm hết vào lòng biển trời và núi non mây nước này - thì mới thỏa cảm xúc đang dâng tràn. Nhìn về hướng nào tôi cũng thấy thiên nhiên sống động, hùng vĩ; lại vừa đằm sâu mà băng lãng bồng bềnh như những bức tranh thủy mặc. Hoàng hôn buông xuống lưng đèo càng khiến cảnh vật thêm lãng đãng, phiêu bồng. Tâm hồn tôi bỗng như rộng mở bát ngát, nó thiết tha muốn trải lòng với tất cả.

Cùng dừng lại trên đèo còn có một đoàn xe quân sự đang chờ bộ đội vào mặt trận. Thế là tay bắt mặt mừng, nhận đồng hương rồi rít. Nhiều chiến sĩ còn bám tay lên thành xe đờ người đứng trên bánh xe của chúng tôi, hét thật to: “Phú Thọ đây! Có Hải Phòng không? Có Hà Tây không? Bạn nào Yên Bái không?! Bạn là Hà Nội hả? Tuyệt quá đồng hương ơi, hẹn gặp lại nhé!”... Đám nữ chúng tôi vẫn ở trên chiếc xe tải không mui, đưa hai tay ra ngoài hông xe nắm bắt thật chặt bàn tay các chiến sĩ trẻ, mắt môi tươi roi rói: “Chào đồng hương, chào đồng hương! Hẹn ngày chiến thắng!...” Nhìn cảnh đó mà lòng dạ tôi xao động quá chừng. Tất cả chúng tôi đều hẹn mai mốt sẽ gặp lại. Lời hẹn hồn nhiên, vô tư thật dễ thương cùng với một niềm tin có thật và duy nhất. Nhưng liệu mai mốt biết có cơ hội tay bắt mặt mừng những gương mặt trẻ măng này nữa không!?... Bỗng trên xe tiếng một cô gái kêu ré lên thảng thốt. Chị em đều bất ngờ, im bật, hướng về phía có tiếng kêu, hỏi dồn:

- Chuyện gì vậy? Có sao không em?
- Dạ không sao, nhưng... em bị...
- Bị gì nói mau đi.
- Em bị... bị... một bàn tay... “khua khoắng...”.
- Thôi em... quên đi!... Chị cũng bị nè.

Các cô khác cũng lập tức thì thầm vào tai nhau khai báo: “Em cũng bị nữa, nhưng trên ngực thôi...”

Một chị lớn tuổi nhất đoàn tỏ ra thấu hiểu, chậm rãi nói như không hề có chuyện gì xảy ra:

- Không sao đâu, các em đừng quan tâm quá.

- Nhưng em không hiểu nổi. Việc làm của họ không thể khác xa với suy nghĩ của em như thế chứ?

- Cố mà hiểu em ạ! Sữ "ngăn nắp" ở nhà khó thích nghi trong hoàn cảnh này lắm; hoàn cảnh mà điều gì cũng có thể xảy ra - em biết không! Nếu có sữ "lộn xộn" nào đó không được kìm giữ thì cũng phải hiểu mà bỏ qua thôi.

Để bạn gái yên lòng, tôi cũng góp thêm vào:

- Lính trẻ vui vẻ, sôi nổi và dễ bốc đồng lắm; nhưng chiến đấu thì gan dạ số một đấy. Mình quên chuyện đó đi em!

Rồi chúng tôi lặng im. Suy ngẫm...

Đoàn xe lại chậm chạp trườn lên đèo Ngang. Chi em chúng tôi tỏ ra hiểu việc rất nhanh. Chẳng mấy chốc lại hăm hở vẫy chào những chiếc xe đang đỗ dốc từ trong ra. Nhiều bạn còn đứng lên đón cả người trên nóc cabin mà cười, mà vẫy, mà hân hoan chẳng khác gặp lại người ruột thịt của mình. Đó là những chiếc xe chở thương bệnh binh từ chiến trường về hậu phương. Tôi biết chắc chắn điều đó bởi những khuôn mặt ấy xanh xao lắm. Họ đều xạm đen hoặc trắng bủng vì bệnh tật. Rất nhiều người còn quấn băng cả trên đầu, trên cánh tay, trên ngực... Đoàn xe đang xuống dốc nên vút qua mắt chúng tôi rất nhanh. Họ cũng cười, cũng vẫy nhưng điềm đạm chứ không thái quá như chị em tôi. Bỗng một thanh niên từ trên chiếc xe đang đỗ dốc, choài hẳn người ra ngoài cửa sổ xe, hét tương - rành rẽ từng chữ:

- Cho - chúng - mày - vào - mà - chết !

Bất ngờ quá! Chúng tôi đều khựng cả lại, lặng phắc nhìn nhau rồi bỗng cười rộ lên giòn giã, vô tư như không hề hấn gì trước lời hăm đe...

Không sao cả! Bởi ai trong chúng tôi cũng đều thấu hiểu: "Chiến tranh đâu phải trò đùa[5]", mà chiến tranh là mất mát hy sinh, là đói khổ lầm than, là đau thương tang tóc... Nhưng không vì thế mà ai cũng run sợ, đứng nhìn chính nghĩa bị quân giặc chà đạp, xéo dầy. Các anh từ mặt trận trở về, đã từng nếm trải và thấu hiểu thực tế khốc liệt nơi chiến trường. Chúng tôi từ hậu phương ra đi, lòng

tràn đầy nhiệt huyết tuổi thanh xuân, sẵn sàng tuân theo tiếng gọi trái tim: "Tất cả vì miền Nam ruột thịt". Lòng dạ chúng tôi luôn cháy khát niềm ước ao được góp sức mình cho sự nghiệp thống nhất nước nhà. Ra đi với trái tim nóng hổi tình yêu quê hương như vậy, hỏi sao không hăm hở nhiệt thành! Lời hăm đe đó chỉ như gió thoảng mà thôi. Những tình huống bất trắc có thể xảy ra, chúng tôi cũng đã chuẩn bị tinh thần đón nhận. Tôi hiểu lời hăm đe đó đúng hơn là lời nhắc nhở chúng tôi hết sức cẩn trọng, không được phép chủ quan trong mọi tình huống trước kẻ thù.

Hai giờ sáng ngày hôm sau, đoàn của chúng tôi dừng chân bên cánh rừng phi lao đầu địa phận Vĩnh Linh. Chẳng hiểu sao khoảnh rừng này vẫn còn sót lại, xanh tươi giữa dày đặc những hố bom rải thảm của giặc Mỹ. Nó tồn tại như một thách thức đầy kiêu hãnh, một sử kỳ diệu không thể hiểu nổi; khiến tôi bỗng tin đã có bàn tay sắp bày của trời đất. Nếu không thì nơi đây đã là bình địa hoang tàn, những đoàn quân nghỉ chân sẽ chẳng thể nào tìm được nơi mắc võng; và chúng tôi đêm nay cũng sẽ nằm đất mà ngắm sao trời.

Theo lệnh của ban chỉ huy, chúng tôi xếp đặt ba lô và dụng cụ mang bên người thành một đồng to tướng ở khoảng giữa. Tiếp theo là không gian dành cho nữ mắc võng. Vòng ngoài cùng có nhiệm vụ cảnh giới của các đảng mày râu. Thời gian cho chúng tôi được ngả lưng ở đây rất ít. Vì tờ mờ sáng đã phải lên đường, nên không ai phải mắc mùng và căng tăng làm gì cho thêm lách kích. Chỉ cần một võng đôi và mền đắp là đủ. Hơn nữa, nằm dưới mái tăng thì trăng sẽ bị che khuất mất, tiếc lắm.

Đu đưa nhẹ nhàng trên cánh võng bên cạnh Lê Minh Khuê, đã gần sáng mà chị em tôi vẫn rì rầm to nhỏ chuyện đời của nhau. Trăng thì vô tư gieo ánh bạc lênh láng khắp mặt đất, bát ngát vô tận. Có lúc tôi nghe thân thể mình như ngân rung, tan hòa cùng ánh sáng huyền hoặc ấy. Trong không gian khuya khoắt, trăng thật sử đã cho tôi một đêm thưởng ngoạn no say đầy ắp. Ấn tượng đẹp đẽ ấy không biết còn cơ hội gặp lại trên đường hành quân nữa hay không, nhưng đêm nay quả là đêm thần tiên của tôi. Trăng đã cho tôi những giây phút phiêu bồng thật sử, nó làm giàu thêm kho ký ức gồm những "viên kim cương" quý giá nhất mà tôi có.

Cuối chiều hôm đó chúng tôi dừng lại ở binh trạm T<sub>1</sub>, và phải cấp tốc triển khai cho đêm diễn ngay. Các diễn viên nam cùng với quản lý, hậu cần lo bốc dỡ đồ đạc trên xe tải xuống, cùng khiêng vác phong màn, máy nổ, micro, đèn sân khấu... ra bãi đất trống gần đó. Mỗi người một tay hè nhau làm thật nhanh.

Chẳng mấy chốc chúng tôi đã có một sân khấu dã chiến cũng chẵn chu ra phết. Bên hông sân khấu còn có một phòng nhỏ được quây tạm bằng nilon để chị em diễn viên hóa trang và thay quần áo.

Sắp đến giờ diễn mà chúng tôi chưa thể sẵn sàng. Các diễn viên nữ đã hóa trang xong từ lâu nhưng cứ loay hoay không làm sao thay phục trang cho được. Bên ngoài phòng thay đồ, có rất nhiều cái đầu lô xô chen lẫn. Không biết họ tìm gì mà vẻ mặt ai cũng hơn hớn, ánh mắt sáng rỡ. Người nào cũng kiểng chân, dướn lên nhìn vào bên trong tấm vách nylon cho bằng được. Các diễn viên nữ thì ngồi cúi mặt ngượng ngập, không biết chạy đi đâu để thay đồ cho kịp diễn. Trưởng đoàn Lý Trọng Hưng đã vào đốc thúc mấy lần mà cũng không giải quyết được gì. Ông đành phải đến trước micro đề nghị các đơn vị bộ đội ổn định trật tự, nghiêm túc về chỗ ngồi thì đêm diễn mới bắt đầu...

Tôi vừa ngượng ngượng, vừa thương và buồn cười nên cứ tùm tùm hoài. Lần đầu tiên chứng kiến cảnh tượng ấy, nhưng tôi thấu hiểu. Tôi còn thầm cảm ơn “những cái đầu lô xô chen lẫn bên ngoài phòng thay đồ”. Cảm ơn cả “vẻ mặt hơn hớn và ánh mắt sáng rỡ” của họ nữa. Chớ vội phán xét. Vì chính họ đã giúp tôi hiểu thêm “thế nào là cuộc sống” kia mà!... Đó là những chàng trai trẻ căng đầy nhiệt huyết, họ đang gánh trên vai trách nhiệm thiêng liêng vô cùng. Họ là những người thấm đẫm lời thề vì Tổ quốc. Họ đang “tất cả cho tiền tuyến” và hồi hải ngày đêm tuôn ra chiến trường như thác đổ. Họ là những người đang xốc tới hàng ổ kẻ thù để giành lại toàn vẹn non sông. Đó mới là tất cả! Chính điều ấy khiến chúng ta phải ngả mũ trước họ. Ngoài ra, khoan đề cập tới những vấn đề khác. Hãy hiểu và yêu thương, kính trọng họ như một điều tất yếu phải thế!

(còn tiếp)

Nguồn: Lật từng mảnh ghép. Tựa truyện của Trương Tuyết Mai. NXB Hội Nhà văn, 2014. Tác giả gửi [www.trieuxuan.info](http://www.trieuxuan.info)

07.01.2015

Trương Tuyết Mai

Lật từng mảnh ghép

14. Tản mạn Trường Sơn

Trước khi vào Trường Sơn, đoàn chúng tôi được lệnh dừng lại tại Giao tế Vĩnh Linh một tuần để biểu diễn phục vụ đồng bào và chiến sĩ. Đồng thời cũng là dịp tốt cho chúng tôi được bồi dưỡng sức lực. Được ăn ngày bốn bữa. Hai bữa chính chẳng khác tiệc chiêu đãi vì có quá nhiều các món ngon. Tắm rửa giặt giũ thì tha hồ. Sung sướng nhất là được ngủ ngon lành trên chăn ấm nệm êm, vì giấc ngủ đầy đặn đã quá xa xỉ đối với chúng tôi trong suốt chặng đường hành quân vừa qua.

Nhưng lạ thay, vật chất càng đầy đủ thì nỗi nhớ càng đậm sâu, da diết. Nỗi nhớ không lang thang vô vọng mà đậu vào các con, vào gia đình bé nhỏ của tôi. Nó bám rễ ở đó.

Ôi các con thơ dại của tôi! Tháng giêng miền Bắc giá rét lắm, rét từ trong ruột rét ra, rét cắt da cắt thịt, mặt mày nứt nẻ, chân tay cồng buốt. Thao Giang đi học biết có nhớ mặc thật ấm không, phải đi tất, quần khăn cổ và đội mũ trùm tai cho cẩn thận thì mới chịu đứng được, nghe con. Linh Giang chắc là khổ lắm vì những cơn ngứa của bệnh chàm hành hạ. Đêm đông giá rét, cơn ngứa càng bùng phát hung dữ. Mẹ hình dung thấy con vật vã trong đêm, chẳng làm sao có được giấc ngủ ngon lành. Tội nghiệp đứa con trai bé bỏng của mẹ quá chừng. Thương em con nhé. Mình làm anh nên phải nhường nhịn, đừng làm em khóc, tội nghiệp em nghe con. Còn bé út Thảo Hương, có được ba dành thời gian chăm bẵm không? Con gái mới một tuổi mà phải thiếu hơi mẹ ấp ủ, chắc nhớ lắm. Đừng khóc nhiều nghe con. Ba sẽ rất bối rối nếu con cứ khóc hoài đó. Chớ để gương mặt sáng trưng của con đầm đìa nước mắt. Tuy xa xôi nhưng mẹ vẫn nghe tiếng con khóc đấy. Cố gắng lên! Mẹ con mình cùng cố gắng thì mới vui. Còn Hải của tôi nữa, anh sẽ bận bịu và vất vả vô cùng! Biết có chịu nổi không!...

Trong khuya vắng, tôi miên man nhớ - cồn cào - thắt ruột.

Sau thời gian ngắn được Ban Giao tế Vĩnh Linh chăm sóc chu đáo, chúng tôi đều hồng hào, phổng phao ra một chút, cảm thấy dư dã năng lượng để sẵn sàng tiếp tục cuộc hành trình cùng những buổi diễn liên tục. Lịch diễn hầu như kín hết các đêm. Từ Vĩnh Linh, Cam Lộ, Gio An, đến các binh trạm Khe Sanh, A So, A

Lưỡi, rồi Trà Mi, Quế Sơn, Khâm Đức... Bất kể đêm hay ngày, biểu diễn xung kích hay ở những sân khấu lớn; bất kể người xem nhiều hay ít, trong bóng mát hay ngoài nắng chang chang, bên bờ suối hay trên những đỉnh dốc mù sương - nơi nào đoàn dừng chân là lập tức có buổi diễn. Dừng dài ngày thì sẽ diễn nhiều buổi.

Người xem hầu hết là bộ đội. Riêng những đêm diễn ở Vĩnh Linh thì nhân dân mới được xem nhiều. Đêm đầu tiên mà khán giả đông tới hai vạn người. Đêm diễn sau lại càng đông hơn. Chỉ khi nào nghệ sĩ cải lương Ngọc Hoa bị sốt rét rừng quật ngã - không thể lên sân khấu được thì chúng tôi mới nghỉ diễn chương trình một, thay thế bằng chương trình hai với vở ca cảnh dân ca "Dưới bóng cây K'nia". Các diễn viên tân nhạc, dân ca khu 5, vọng cổ và ca Huế bao giờ cũng được diễn ở phần đầu của mỗi chương trình. Ngoài ra, chúng tôi còn có cả ngâm thơ, độc tấu violon, đàn bầu và sáo trúc nữa. Cây đàn phong cầm của Huy Tiến thì đặc biệt đặc dụng, nó đã phát huy tối đa công năng phổ cập trong các buổi diễn dã chiến của đoàn.

Vì sự khát khao, yêu thích của đồng bào và chiến sĩ, nên diễn viên chúng tôi đều phải nỗ lực phục vụ hết mình. Nếu có ai đó ốm đau hay mệt mỏi cũng không thể để ảnh hưởng tới đêm diễn. Có ngày trời trở rét đột ngột, lại gió bắc rất mạnh; đồ ấm mang theo không đủ, cả đoàn hầu như ngã bệnh nhưng ai cũng phải cố gắng gượng dậy, vì biết nằm xuống là buổi diễn sẽ gặp nhiều khó khăn. Nằm xuống đồng nghĩa với gục ngã, và chắc chắn sẽ bị bỏ lại phía sau. Điều đó thật tệ hại nên không ai muốn bị rơi vào.

Đoàn Nghệ thuật tổng hợp Đài phát thanh Giải phóng A (CP.90) của chúng tôi vào Trường Sơn trong thời kỳ cả nước dồn sức, cả nước tận lực vì những trận quyết định trên chiến trường miền Nam để tiến tới thống nhất nước nhà. Cả Trường Sơn Đông và Trường Sơn Tây rầm rập ngày đêm người, xe, tăng, pháo, hối hả tuôn đổ về một hướng... Chúng tôi không phải đi bộ, không phải trèo đèo lội suối trên hàng ngàn cây số đường rừng suốt 6 tháng trời như những năm trước đó, mà chúng tôi đi bằng cơ giới - với những chiếc xe tải mui trần băng băng trên mặt đường rộng hai chiều xe. Những con đường mới hoàn thành, đổ au tươi rói, ngày ngày liên tục bị các loại xe vào ra cày xới. Đâu phải chỉ có xe tải chở người và vũ khí, mà cả thiết giáp xe tăng, xe chuyên dụng cho tên lửa, xe chở pháo hạng nặng... tung bụi đỏ mịt mù. Có nơi lớp bụi đỏ dày lên đến 40 - 50 phân.



Tôi hiểu mỗi thước đường Trường Sơn đều đã thấm bao nhiêu máu, bao nhiêu mồ hôi và công sức của chiến sĩ mình. Mùa nổi mùa, năm nổi năm, không tính ngày tính tháng hy sinh... Bỏ lại sau lưng tất cả, toàn tâm toàn ý nhằm duy nhất một hướng: "Vì miền Nam ruột thịt". Đường Trường Sơn ngày chúng tôi có mặt không còn là con đường mòn Hồ Chí Minh nữa. Nó hồng hào tươi mới lạ lùng. Nhìn ngắm nó, ta như thấy cả gan ruột của đồng bào miền Bắc hiển hiện ở đó. Con đường ấy thật sự là "chìa khóa vàng" để mở ra mọi thắng lợi, mọi ước mơ và mọi khát vọng!

Điểm dừng nhiều ngày nhất của đoàn chúng tôi là Do An - nơi có trụ sở Quân khu bộ 559. Từ đây đoàn sẽ tỏa đi phục vụ các sư bộ, các binh trạm, các trung đoàn công binh, giao liên cơ giới và thanh niên xung phong...

Nơi ở của chúng tôi là những lán trại tập thể, riêng biệt nam nữ. Mái nhà lợp bằng cỏ tranh, chung quanh được che chắn bằng tre nứa. Chỗ ngủ ở đây cũng rất tạm bợ. Tất nhiên thôi. Có được một mái che, chắn sương chắn gió là cũng ổn lắm rồi.

Nước để sinh hoạt thì chúng tôi dùng chung với lính quân khu bộ 559. Đó là một hố bom nằm trũng phía dưới chân đồi. Nguồn nước của hố bom chảy từ một khe suối nhỏ, mặt nước lều bều lớp lớp những vầng đỏ vầng xanh. Mùa mưa thì cũng ổn, mà mùa nắng thì nguồn nước ấy rất có vấn đề... Nhưng vẫn không sao hết. Điều mọi người cần là nước. Không ai quan tâm nguồn nước ấy như thế nào và từ đâu. Để tồn tại trong hoàn cảnh đó, nước phải được ưu tiên đặt lên hàng đầu. Thế thôi.

Chiều hôm đó, lần đầu tiên tôi đi tắm ở đây. Ôm quần áo ra đến nơi thì phải chờ. Mọi người đang xúm xít rất đông bên ống dẫn dầu to bằng bắp chân, được đắp đất nổi vào bên trong vách hố bom để đưa nước ra ngoài. Nước tự động tuôn ào ào qua ống dẫn dầu ấy. Bên ống nước, các chiến sĩ nuôi quân đang vo gạo, rửa rau, cọ sạch nồi chảo chuẩn bị cho bữa cơm chiều. Một số chiến sĩ khác thì lúi ra xa một chút, vò đầu, kỳ cọ bằng xà bông đá. Họ chờ đến lượt để khom mình bên

dưới ống nước, tắm gội. Chị em chúng tôi thì hứng nước vào xô chậu, đem lên mé trên một chút, ở đó đã có một phòng tắm dã chiến, được quây tạm bợ bằng một tấm nilon.

Đến lượt mình, tôi cũng làm y như vậy. Vừa xối nước lên người, da thịt tôi như bừng tỉnh. Đã mấy ngày rồi không được tắm, bao nhiêu bụi bặm quện với mồ hôi suốt chặng đường dài hành quân, bây giờ mới có cơ hội được xả hết ra. Một cảm giác dễ chịu khó tả tỏa lan toàn thân. Tôi nhắm mắt tận hưởng chút hạnh phúc quý hiếm ấy, hai tay mơn man xoa nhẹ khắp thân thể... Khi cúi xuống kỳ cọ bàn chân, một phát hiện bất ngờ khiến tôi hoảng sợ: Dòng nước từ phòng tắm của chị em cũng chảy vào hố bom. Trời a! Vậy là những gì được tẩy sạch từ chúng tôi đều tuôn hết vào đó; kể cả những thứ thải ra theo chu kỳ mỗi tháng của phụ nữ - cũng vậy! Tôi cắn chặt răng!... Quả thật, cổ tôi nghẹn cứng và không cảm được nước mắt khi viết những dòng này. Tôi đã im lặng từ đó đến nay, biết có nói ra lúc ấy cũng bẽ tắc, cũng không có cách nào tốt hơn.

May là chúng tôi không dừng lại nơi ấy quá lâu. Nguồn nước sinh hoạt cho Quân khu bộ 559, nhờ vậy mà sẽ khá hơn chẳng.

Lại hành quân.

Đoàn theo đường 9 hướng về Khe Sanh. Chờ ngày vào Khu Năm theo đường Trường Sơn Đông. Chúng tôi được ở trong những lán trại khá thoáng mát của một đồn điền cà phê từ thời Pháp thuộc. Trước đây, nơi này từng là trạm dừng chân của nhà vua Xi-han-út và bà hoàng Môn-ích cùng tùy tùng từ nước ngoài về Campuchia, do quân đội ta hộ tống. Trạm được xây dựng từ lâu và rất tiện nghi. Tuy lúc đoàn đến tá túc thì đã điêu tàn, nhưng nơi ăn ở và điều kiện sinh hoạt vẫn còn khá thuận lợi. Có thể nói nơi đây là điểm dừng tuyệt vời nhất trong suốt hành trình của đoàn. Mỗi đôi vợ chồng cùng đi đợt này đều được bố trí phòng riêng. Từng bộ phận cũng được ban phụ trách sắp xếp thuận tiện, hợp lý.

Chúng tôi đang loay hoay xếp đặt đồ đạc thì được lệnh phải gấp rút ổn định để chuẩn bị cho đêm diễn ngay. Không ngờ đêm hôm đó cũng là đêm đã để lại trong ký ức tôi một kỷ niệm lạ lùng, khó phai.

Sau khi trình bày xong tiết mục tốp ca nữ, tôi đi xuống cuối hội trường đứng xem các bạn của mình diễn. Ca sĩ Thanh Hoa mới bị cảm lúc chiều mà vẫn yêu cầu được lên sân khấu. Cô cúi chào khán giả với nụ cười tươi tắn rồi cất tiếng hát "Cô gái vót chông". Giọng vẫn trong thanh lạnh lớt. Ấn tượng nhất là đoạn nhạc Thanh Hoa giả tiếng chim hót, staccato ở âm vực cao sắc gọn mà vẫn ngọt. Đang véo von trong vắt, bất chợt đổ xuống chuỗi âm thanh mềm ấm mê đắm, khiến cả hội trường vang dậy tiếng vỗ tay. Thanh Hoa rất thành công với tiết mục đơn ca "Cô gái vót chông" trong suốt hành trình Trường Sơn của mình. Rồi Phương Ngọc, Trung Dũng, Ngọc Ánh nối tiếp bằng những tiết mục đơn ca nam nữ "Tự nguyện", "Mùa chim Bẫy núi", "Trên đỉnh Trường Sơn ta hát" v.v.. Đang mê mải theo dõi chương trình thì chợt có một giọng nam nói khẽ bên vai tôi:

- Xin lỗi, phải chị là Trương Tuyết Mai không?

- Dạ phải. Có chuyện gì hả anh?

- Chị không ngại khi một người lạ chủ động bắt chuyện chứ?

- Dạ không, nhất là ở đây. Hơn nữa, anh mặc áo lính cơ mà. Tôi tin cậy tất cả những người mặc áo lính Trường Sơn.

- Vâng, cảm ơn chị. Tôi đường đột tìm gặp chị chỉ vì rất muốn tiếp cận với nữ tác giả mà chiến sĩ lái xe chúng tôi đã yêu quý từ lâu.

Tôi sửng người vì câu nói của anh. Không tìm được niềm vui bất ngờ, bật reo lên:

-----

- Trời ơi, anh là bộ đội lái xe Trường Sơn thiệt hả? May cho tôi quá. Rất mừng được gặp anh, là đối tượng trong bài viết của tôi đây rồi.

- Nhìn chị vui quá, niềm vui của tôi bỗng được nhân đôi.

- Đơn vị các anh chắc ở gần đây, tôi muốn đến thăm, được không ạ?

- Xin lỗi chị, mình rối rít thế này, sợ làm phiền những người chung quanh đang xem. Có thể ra bên ngoài hội trường chuyện trò thêm được không chị?

- Dạ được.

Tôi đã ra bên ngoài cùng anh, hân hoan, không chút đắn đo do dự, thư thả dạo bước dưới trăng. Những cây cà phê cổ thụ im lìm ngả bóng xuống đường, những chùm hoa trắng trắng ngà cũng trải dày trên mặt đất. Chúng tôi hồn hậu chuyện trò bên nhau như đã quen lắm, thân lắm:

- Chị Mai có biết nhiều về chúng tôi không mà viết "Xe ta ơi lên đường" đáng yêu thế. Nó vừa vui tươi trẻ trung, lại lạc quan; coi gian khổ hy sinh nhẹ tênh. Điều đáng quý nhất là chị đã nói thay mà rất trúng tâm tư tình cảm của chúng tôi.

- Cũng biết chứ. Hơn nữa, ba tôi trong kháng chiến 9 năm, một thời là bộ đội lái xe mà. Nhưng đâu nhất thiết phải biết thật nhiều mới viết được hả anh. Quan trọng là biết mà phải hiểu nữa. Khi đã thật sự hiểu thì sẽ có nhu cầu được chia sẻ. Tôi viết "Xe ta ơi lên đường" cũng trên tinh thần đó.

- Chị có phải tưởng tượng và hư cấu nhiều khi viết không?

- Có tưởng tượng chứ không hư cấu. Hình ảnh các anh đêm ngày băng qua vùng "chảo lửa, túi bom"<sup>[1]</sup> một cách gan dạ, dũng cảm cứ lờn lờn trong tâm trí tôi.

Nó đã ám ảnh, thôi thúc và chi phối tôi trong suốt quá trình viết. Có thể nói bằng cách đó, tôi đã gửi gắm rất nhiều tình yêu của mình cho chiến sĩ lái xe Trường Sơn. Tuy đã có bài thơ của Huy Cận hỗ trợ với nhiều gợi ý rất quý, nhưng điều quan trọng là hình tượng âm nhạc mang ngôn ngữ nào cho thích hợp với hoàn cảnh mà bài thơ muốn chuyển tải. Đó là việc khó, đòi hỏi người viết nhạc phải tìm cho ra, anh ạ.

- Nói chuyện với chị thật thú vị. Giá như được gặp chị sớm hơn thì tuyệt biết mấy.

- Tôi phải chia tay anh ngay bây giờ, sắp đến phần hai của chương trình rồi. Tôi thổi flũte trong dàn nhạc cho vở cải lương "Bạo chúa". Tạm biệt anh.

- Nếu may mắn thì ta sẽ còn gặp lại nhau chứ? Hẹn được không? Chị cho phép?

- Dạ được, tôi cũng muốn biết thêm nhiều điều nữa về các anh. Nhất định sẽ gặp lại.

Khi đưa tay bắt, tôi bất ngờ bị anh giật mạnh, kéo về phía mình. Không hiểu sao tôi đã kịp khựng lại và ngăn đỡ được sức hút ấy. Tôi run rẩy nhưng vẫn cố nói giọng cứng cõi:

- Anh đừng làm thế. Tôi đã có chồng và ba con rồi. Tôi rất sợ bị mặc cảm tội lỗi đeo bám. Anh hiểu cho.

- Em quan trọng chuyện ấy đến thế ư? Em có biết tôi đã nặng lòng với em từ lâu rồi không.

- Chỉ biết mười phút trước, tôi và anh hoàn toàn xa lạ.

- Nhưng anh đã nghĩ và ước ao em từ lần đầu được nghe "Xe ta ơi lên đường"

phát trên Đài. Em đâu thể hình dung được điều đó?

- Tôi có nhất thiết phải biết không? Hơn nữa, ước ao là ước ao, còn thực tế vẫn là thực tế. Hai điều đó khó nhập làm một. Anh hiểu mà.

- Anh chỉ xin được ôm em một lần thôi. Hãy cho phép vòng tay anh làm việc đó. Một lần thôi! Duy nhất! Ngày mai chưa biết thế nào. Có thể không còn cơ hội được gặp lại nhau đâu em ạ.

- Anh nên để tôi trân trọng và ghi nhớ câu chuyện này. Muốn được vậy, xin anh đừng chạm vào tôi.

Vừa dứt lời, không ngờ anh quỳ sụp xuống ngay trước mặt tôi, khẩn khoản...

Trời ơi! Hình như tôi đã nói rất nhanh với anh điều gì đó không nhớ rõ, chỉ lí nhí líu quỵu trong cuống họng chứ không thốt được thành lời, rồi ù chạy vào phía sau sân khấu. Hồn hển. Thất thần.

Tôi không chiến thắng anh mà đã chiến thắng bản thân. Một chiến thắng chẳng làm nên chút huy hoàng cho tôi, cũng không khiến tôi kiêu hãnh. Chỉ thấy một kết cục ngoài sự mong đợi là tôi đã trở thành "người đàn bà thép". Còn anh, bỗng thành người đàn ông biết nghe lời nhất trong đời tôi.

Qua giọng nói và cách chuyện trò lịch lãm, tôi biết anh là người Hà Nội. Chỉ có thế. Tỉnh thoảng nhớ lại chuyện cũ, tôi rất muốn mừng tượng ra gương mặt anh, nhưng không tài nào. Trong ký ức tôi, gương mặt ấy chỉ ẩn hiện dưới ánh sáng lò mờ cuối hội trường và ánh trắng màu sữa nhòa nhạt trong đêm Trường Sơn ấy. Nhưng câu chuyện thì tôi nhớ rõ lắm. Mồn mọt. Vì tôi vẫn giữ lời hứa với anh!.

Lại hành quân.

Trên đường vào A Lưới[2], chúng tôi phải dừng lại biểu diễn tại một binh trạm nằm trên đỉnh cao. Cố gắng lắm mà tôi vẫn không nhớ nổi tên của binh trạm này. Chỉ nhớ nơi đây, mỗi buổi sáng quanh chúng tôi là sương giăng dày đặc, bao phủ khắp núi non trùng điệp. Sương mù dày đến nỗi: chỉ đứng cách một mét đã không thấy rõ mặt nhau. Đêm xuống, rét kinh khủng, người nào cũng co ro. Phải tìm củi đốt lên thành từng đống nhỏ để sưởi ấm. Vậy mà sau đêm diễn, các bạn vẫn rủ nhau xuống suối, đốt lửa nấu nước pha trà, hát hò chuyện trò với nhau cho đỡ nhớ nhà.

Tôi không thể nào quên khung cảnh lãng mạn đó. Ánh lửa bập bùng cùng tiếng suối róc rách triển miên, mờ ảo dưới trăng và sương lạnh, anh Trần Kiệt Tường cứ rí rả, từ tốn kể hết chuyện này đến chuyện khác theo yêu cầu của mọi người. Nào chuyện chung thủy của vợ anh đến chuyện đi học nhạc ở Liên Xô (cũ). Rồi chuyện viết ca khúc “Áo bà ba”, “Cánh tay miền Nam trên đất Bắc” đến tác phẩm “Hồ Chí Minh, đẹp nhất tên Người”, “Bài ca chiến thắng”v.v.. Kể đến bài nào là chúng tôi yêu cầu anh hát bài đó. Tất nhiên các bạn khác cũng kể cũng hát nhưng anh Trần Kiệt Tường vẫn là nhân vật trung tâm. Anh rất ít nói, không quan tâm đến những chuyện lật vặt linh tinh, nhưng lại gần gũi, hòa đồng với mọi người. Anh rất chiều chúng tôi, yêu cầu gì cũng chỉ cười hiền rồi vui vẻ đáp ứng. Chợt có bạn huých khuỷu tay vào hông tôi, nói nhỏ:

- Mai lên tiếng đi chứ, ngồi im hoài vậy.

- Mình thích vậy mà. Lắng nghe là một cách thụ hưởng tuyệt lắm đấy.

Tôi đang định nói tiếp, thì bạn lại giục liên tục:

-Hát đi, hát đi. Một đêm trăng vừa lạnh vừa ấm bên dòng suối nên thơ thế này, không dễ có cơ hội tìm lại được đâu. Mai hát một bài tình ca thật hay, thật ấn tượng vào. Lúc này mà nghe tình ca thì còn gì bằng

Tôi hát nghe tạm tạm chứ không hay. Nhưng hát ở đây trong khung cảnh này thì chắc là được. Không thể thoát thác mãi, tôi đành lục lọi trí nhớ một chút, rồi quyết định hát tình khúc "Rồi anh sẽ về" của nhạc sĩ Nguyễn Thành Lang. Đó là bản tình ca rất hay, anh Lang viết năm 1956 nhưng vẫn thích hợp để tôi hát vào lúc này: Rồi anh sẽ về/ ngày ấy đẹp như giấc mơ/ Tìm em người yêu sắt son chờ anh lòng không phai mờ/ Tiếng hát theo gió về gửi đến bên em lòng anh nhớ thương/ Nghìn trùng cánh én bay xao xuyến lòng anh một lời hẹn thề/ Còn một hình bóng/ Còn một dòng sông/ Còn một ngày mai trở về/ Dù bên kia chân trời đang chìm trong u tối/ Em ơi, Chờ ngày mai!".

Tôi rí rả, nắn nót thả ra từng giai điệu, từng lời ca đắm say, tha thiết cùng hơi sương và tiếng suối.

Đã khuya lắm. Có bạn mệt quá nằm khoanh bên đống lửa để tiếp tục nghe chứ không chịu về lán trại. Nhưng phải về thôi. Lửa sắp tàn hết rồi. Về nghỉ để ngày mai còn biểu diễn "suất trưa".

Sáng sớm hôm sau có một chuyện vui hy hữu: Mới thức giấc, lán trại phụ nữ đã rì rầm to nhỏ, vẻ hốt hoảng, khó hiểu:

- Kỳ lắm, chỗ trứng nhất của võng em sao đọng cả một vốc nước thế này? Quần lại ướt nữa chứ?

- Chị cũng bị nè. Kỳ ghê!.

- Võng em cũng thế. Ngộ quá đi"...

Tôi thử xác minh bằng cách lấy tay quệt vào vũng nước dưới võng của mình, đưa lên mũi... Ồ, hoàn toàn không có mùi đặc trưng. Vậy là... hiểu rồi.



Lán trại nơi chúng tôi ở không vách không tường, mà chỉ che sơ sài bằng hai mái lá cỏ tranh. Sương mù và giá rét tha hồ quần quanh bên chúng tôi suốt đêm, nó len lỏi cả vào từng hơi thở. Vì lạnh quá nên mỗi chúng tôi đều huy động toàn bộ quần áo trong ba lô, quần hết vào người. Nhiều bạn còn phủ thêm tấm tăng nylon ra bên ngoài nữa. Đảm bảo ấm áp. Nhưng thân nhiệt không ngừng tỏa ra mà chẳng có lối thoát thì làm sao đây. Nó phải tụ thành hơi nước khi gặp cái lạnh giá bên ngoài tấn công – Tất nhiên rồi! Vậy là yên tâm. Không ai “hư” đến nỗi tè cả ra võng mà không biết!.

Anh Hồng Mão [3] bỗng xuất hiện, vẻ tất tả:

- Mau lên, mau lên các em. Đoàn xe chở thương binh sắp tới rồi. Họ dừng lại binh trạm này gấp lắm. Các em tập trung ra bãi đất trống phía trên,

nhanh lên nhé. Không phải thay đồ diễn và hóa trang đâu.

Anh “làm một hơi”, thúc chúng tôi gấp gáp.

-Diễn luôn ngoài nắng, không sân khấu gì hết hả anh Mão?

Anh đã đi khuất, chẳng kịp trả lời câu hỏi của bạn tôi.

Vì ít thời gian nên ban phụ trách đoàn chủ trương diễn các tiết mục gọn nhẹ. Đơn ca nam, nữ, ngâm thơ, bài chòi, vọng cổ, cả độc tấu violon và sáo trúc cũng đều được huy động hết. Không dùng máy phát điện, không có micro, diễn viên đơn ca phải cầm trên tay một cái loa rất to đã gắn sẵn pin, rồi hát vào đó...

Chỉ một lát sau những chiếc xe tải chở thương binh từ phía trong ra, đã từ từ tiến vào binh trạm. Tôi vòng ra sau để tới gần hơn đoàn xe. Khi những thành xe được

hạ xuống, tôi thấy rõ từng người nằm - ngồi - đau đớn trên sàn. Mỗi xe chở hàng chục chiến sĩ. Không ai nguyên lành hết. Người mất chân, người mất tay, người thì bị đạn găm vào ngực, vào mặt, người thì bị vào đầu, vào vai vào sườn... Ai cũng đã được băng bó sơ cứu nhưng máu tươi vẫn rỉ rả thấm ướt ra cả bên ngoài. Có anh chỉ còn một tay. Tay kia và hai chân không biết đang nằm lại ở đâu!

Các chiến sĩ binh trạm kê vai vào mép sàn xe, đỡ các anh xuống, đưa đi vệ sinh. Những anh không còn chân, di chuyển rất khó khăn, loay hoay mãi vẫn không lần được tới mép sàn. Các chiến sĩ binh trạm phải leo lên để bồng bế các anh xuống. Tôi nhìn mà thất ruột! Các anh đau đớn như vậy thì còn tâm trí nào để nghe đàn nghe hát chứ. Liệu có vỗ về an ủi các anh được chút nào không... Tôi đang lan man nghĩ ngợi thì ngoài bãi đất trống đã vang lên tiếng đàn tiếng hát của các bạn tôi. Vội chạy đến đó. Phương Ngọc đang cầm "micro" hát "Tự nguyện" của Trương Quốc Khánh. Hát "Tự nguyện" mà mắt Phương Ngọc ngân ngấn lệ. Tôi tin chắc các bạn khác cũng như vậy. Càng thế thì càng phải đàn hát thật hay, thật thấm thía. Một sự xẻ chia không lời, được cất lên từ sâu thẳm trái tim của những người làm nghệ thuật chúng tôi. Hy vọng điều kỳ diệu sẽ đến nếu khiến các anh nở được nụ cười...

Diễn xong "suất trưa" chúng tôi lại hành quân ngay tức khắc. Đường vào A Lưới còn xa. Kế hoạch diễn của đoàn ở đó đã được thông báo trước, nên chúng tôi không được phép chậm trễ, không được lỗi hẹn bởi bất cứ lý do nào. Vì ngày mai... ngày mai... luôn có những chuyện cấp bách mà "người Trường Sơn" phải hoàn thành. Biết đâu có nhiều người trong số đó được xem văn nghệ lần đầu tiên mà cũng là lần cuối cùng. Ý nghĩ ấy ám ảnh và thôi thúc chúng tôi không ngừng vượt qua khó khăn!

Rồi thung lũng A Lưới cũng hiện ra trước mắt. Nơi đây là quê hương của nữ anh hùng Kan Lich và Hồ Vai. Nghe nói sân bay A Lưới cũng gần đây lắm. Nếu được dừng lại lâu ngày, thế nào đoàn cũng được sắp xếp đến thăm.

Nơi trú ngụ của chúng tôi tại đây trông rất ngộ. Thoạt nhìn từ xa, không khác nhiều so với chuồng bò của đồng bào miền Bắc. Nhưng đến gần thì "chuồng bò" cũng khá lớn và chắc chắn. Nối dọc liền theo các cột giữa là những thân gỗ to hơn bắp chân. Đồng thời các cột quanh "chuồng bò" cũng được nối nhau bằng

những thân gỗ như thế. Không tường cũng không vách, chúng tôi mắc võng san sát nhau trên những thân gỗ dọc theo "chuồng bò" thành hai dãy, được 20 đến 25 võng chứ không ít. Đặc biệt, nền "chuồng bò" phải được đào sâu xuống dưới mặt đất cả mét, để tránh pháo kích của giặc.

Thời gian chúng tôi dừng lại ở đây không nhiều. Ngày cũng như đêm tiếng pháo liên tục ù ùng vọng tới từ đâu đó. Nhưng lại có tin báo về cho biết chiến sự đang xảy ra rất ác liệt tại thành Huế. Một anh trong Ủy ban cũng cho biết thông tin quan trọng: Ta đang gấp rút may lá cờ của Chính phủ Cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam rất lớn, cho kịp sớm ngày mai treo lên kỳ đài Ngọ Môn. Như vậy là Thừa Thiên Huế sắp được giải phóng đến nơi rồi.

Đêm hôm ấy, chúng tôi được diễn trên một sân khấu khá "hoành tráng". Đó là hai xe tải được ghép đuôi lại, các thành xe thì hạ xuống và nối liền nhau bằng những xích sắt rất lớn. Thế là mặt bằng sân khấu to rộng hẳn ra, các tiết mục hoạt cảnh diễn tha hồ thoải mái.

Đang diễn say sưa thì bất chợt phát hiện những quầng sáng rất mạnh của rất nhiều đèn pha hướng về phía chúng tôi, cùng với tiếng xe xích rùng rùng rần rần kéo đến. Chúng tôi hết hoảng thật sự. Ai cũng nghĩ đã bị địch bao vây. Trưởng đoàn Lý Trọng Hưng phải lên sân khấu nói nhỏ với từng diễn viên, trấn an tinh thần:

-Chưa biết tình hình diễn biến ra sao, các đồng chí cố gắng bình tĩnh, đừng bỏ cuộc.

Tất nhiên, ai đến lượt lên sân khấu thì vẫn cứ lên làm tròn vai diễn, nhưng ruột gan thì "lộn tùng phèo". Không lo sao được, nếu là xe tăng giặc bao vây thì sẽ ra sao đây. Nhưng tại sao chúng tôi không bị giặc nã pháo?... Ánh sáng đèn pha và tiếng xe bọc thép mỗi lúc càng gần. Cứ thế, lừ lừ tiến vào bao quanh khắp cả khu vực giành cho khán giả. Từng bóng đen chui ra khỏi tháp pháo, đứng trên cao, ung dung hướng về sân khấu.

Chúng tôi thật sử chẳng biết đầu đuôi ra sao cả. Bỗng một thanh niên người Pakô chạy học tốc tới phía sau sân khấu, hớn hở thông báo:

- Xe của mình, xe của mình! Bộ đội giải phóng đây! Văn công yên tâm diễn nữa đi, diễn hết đi!

Chúng tôi nhìn nhau thở phào. Tâm lý lập tức ổn định và chương trình được tiếp tục diễn ra trong náo nức và hưng phấn rất lạ. Chỉ một lát sau, người chỉ huy binh trạm xin phép đoàn tạm ngưng diễn để lên sân khấu công bố một tin khẩn sốt dẻo: Thành phố Huế đã được hoàn toàn giải phóng!

Anh vừa dứt tiếng, mọi người ôm nhau nhảy cẫng cả lên, vui sướng la hét vang dội. Họ hồn nhiên reo cười trong nước mắt. Có người quá xúc động, đứng lặng phắc như tượng - nước mắt ứ nghẹn từ lâu nay như có dịp trào lên, tuôn ra...

Tôi lau nước mắt, nhìn quanh. Bất chợt phát hiện đoàn thiết giáp không cánh mà bay biến từ lúc nào. Lạ quá! Khi đến thì ồn ào, rần rộ. Lúc đi thì một âm thanh cũng không vương lại. Lẽ nào tài tình thế!... Hay tiếng máy, tiếng xích đã bị tiếng reo hò của mọi người làm mờ lấp hết? Có thể lắm chứ! Hàng ngàn lồng ngực cùng reo, cùng vỡ òa bởi một niềm vui chung, thì cho dù tiếng tăng hay thiết giáp cũng bị át hết cả mà thôi.

Sáng hôm sau tôi được biết, đơn vị tăng thiết giáp đang trú quân cách A Lưới khoảng 40 cây số. Họ đã được lệnh di chuyển gấp vào phía trong mờ sáng hôm sau. Bất ngờ được tin có Văn công về diễn ở A Lưới, thế là rủ nhau tữ động đánh xe đi xem. Điều tôi biết không rõ chính xác được bao nhiêu phần, nhưng tôi tin và nể các anh lắm, bởi nơi đây điều gì cũng có thể xảy ra!

Chúng tôi lại tiếp tục cuộc hành trình về hướng Nam. Trước khi đến được các điểm dừng A Sờ, Trà Mi, Khâm Đức, Quế Sơn v.vv.. chúng tôi đã phải vượt biết bao núi non, đèo dốc hiểm trở, đã băng qua những sông suối, thác ghềnh và những cua gấp khúc trơn trượt bên những vực sâu hun hút. Để bảo đảm an toàn khi phải qua những nơi nguy hiểm như thế, xe tuyệt đối không được chở người.

Tất cả chúng tôi buộc phải rời khỏi xe, lội bộ để vượt qua những đoạn đường chết người ấy.

Tôi nhớ mãi một cung đường dốc đứng, lại quanh gấp khúc như khuỷu tay gấp lại. Mặt đường thì lầy lội với lớp bùn cao hơn đầu gối, sát bên mép khúc quanh là bờ vực sâu thăm thẳm. Ta có thể nhìn thấy những chiếc xe tải xấu số nằm ngổn ngang dưới đáy vực. Gạo, đường, bột ngọt tung tóe trắng lớp một vùng. Tất nhiên, với độ dốc và quanh gấp khúc ấy đã quá đủ nguy hiểm khi xe phải vượt qua. Huống hồ mặt đường trơn lầy không sao kể xiết, bánh xe gần như ngập trong bùn thì làm sao đủ độ ma sát cho xe bám vào. Có thắng gấp cũng vô ích. Lính lái xe mặc dù đã hết sức cẩn trọng khi phải qua đây vào mùa mưa - họ phải đưa xe men sát vách núi, lò dò tiến lên từng chút một chứ nào dám coi thường. Vậy mà, nhiều trường hợp đã không vượt nổi! Cả người và cửa đều bị lao xuống vực sâu!... Thế mới biết, chiến sĩ lái xe Trường Sơn đâu chỉ có bom đạn giặc rình rập ngày đêm, mà những bất trắc chết người vẫn luôn chờ đợi họ trong gang tấc trên suốt con đường dài dặc.

\* \* \*

Chúng tôi đã đến được Khu ủy Khu Năm ngày 31 tháng 3 năm 1975, nơi có Bí thư Võ Chí Công chỉ đạo mọi hoạt động Cách mạng trong nhiều năm qua. Anh Khánh Cao, phụ trách Văn hóa văn nghệ Khu ủy vui mừng đón tiếp chúng tôi. Anh hướng dẫn và bố trí các buổi biểu diễn của đoàn. Kể cả sinh hoạt và công tác hậu cần anh cũng rất quan tâm. Chúng tôi được bố trí ở trong an toàn khu cùng với cán bộ và nhân viên của Khu ủy.

Những ngày ở đây mưa rừng rả rích triền miên. Nhiều lúc bất ngờ mưa tuôn ào ào xối xả, trắng trời mờ mịt nước, cây cối nghiêng ngả tưởng chừng không thể đứng thẳng lại được. Đường đi là những lối mòn rất nhỏ vừa dốc lại vừa trơn trượt. Có bạn vô ý bị trượt dài xuống sông Trà Nô, rồi tự mình lóp ngóp bò lên bờ. May lúc ấy nước sông không lớn, chứ nhằm khi lũ về thì thật khó lường... Mưa là đất sống màu mỡ của nỗi nhớ. Mà mưa rừng thì nỗi nhớ càng thăm thẳm biết chừng nào.

Những lúc ngồi một mình nhìn mưa, hay những khuya vắng nghe tiếng mưa lộp độp mái lá, tôi lại mộng mị cùng nỗi nhớ. Nó dắt tôi lần về nơi đã bám rễ, để tôi được yêu thương ngập tràn trong tiếng cười tiếng khóc của con trẻ.

Lại quay quắt, thắt gan, miên man không dứt!

Nếu không mưa, thiên nhiên ở đây vô cùng quyến rũ. Rừng thăm sông dài, nhiều hoa, nhiều bướm và nhiều loài chim có bộ lông hòa sắc rất lạ, một vẻ đẹp nền nã mà sang trọng. Thế mới biết bàn tay của tạo hóa tài tình làm sao. Đặc biệt còn có Bách thanh<sup>[4]</sup> và con chim "Thương lắm cơ", giọng hót

rất trong mà lại tạo được những giai điệu nỉ non, thăm thiết bất ngờ.

Đoàn dừng lại ở đây khá lâu. Ngoài các buổi biểu diễn đã lên lịch trình, ngày nào chúng tôi cũng phải tập luyện thêm tiết mục mới, chuẩn bị cho một kế hoạch tương lai đang đón đợi. Nghe nói chúng tôi sẽ được "xuống núi" biểu diễn vào một ngày không xa. Vì vậy, mọi việc đều phải chuẩn bị thật khẩn trương trên tinh thần đó. Ở đây còn là nơi tạo điều kiện để chúng tôi được dưỡng sức sau một hành trình dài "thần tốc".

Không ai ngờ đó là buổi biểu diễn cuối cùng trong rừng của đoàn nghệ thuật tổng hợp Đài Phát thanh Giải phóng chúng tôi. Đêm ấy, các tiết mục đang trình tữ xuất hiện như bố cục chương trình đã định, bỗng một anh đại diện Khu Ủy Năm lên sân khấu, xin phép đoàn tạm ngưng diễn giây lát. Tôi không ngạc nhiên lắm, mà trầm nghĩ: "Chắc chắn là tin chiến thắng". Cũng giống như khi đoàn đang diễn ở Khe Sanh thì phải ngưng để nghe thông báo Ban Mê Thuật đã hoàn toàn giải phóng; đang diễn ở binh trạm A Lưới thì cũng phải ngưng để nghe thông báo: Quân Giải phóng đã làm chủ hoàn toàn Thừa Thiên Huế... Ý nghĩ của tôi đã không sai chút nào khi công điện được đọc lên một cách đồng dục, rành rọt từng chữ: "Đà Nẵng đã được ta trấn giữ hoàn toàn!"... Tôi vô cùng thán phục, reo thầm trong lòng ngực: "Trời ơi, nhanh quá! Vừa giải phóng Huế xong đã vào được tới đó rồi. Thật là tài tình!". Niềm vui ấy cũng đang dâng trào, tràn đầy trong lòng mỗi người. Chúng tôi lại tung hô, lại reo mừng hò hét vang dậy. Lại cười trong nước mắt, lại ôm siết nhau, vỗ thùm thụp vào lưng nhau - sung sướng!...

Tôi muốn hát lên quá, nhưng không thể. Đành nén lại để sau buổi biểu diễn sẽ làm việc đó. Nhất định thế. Tôi rất tin mình làm được vì lòng dạ tôi đang ắp đầy cảm xúc trước niềm vui lớn lao này. Đang suy nghĩ miên man thì một tràng pháo tay dồn ã khiến tôi bừng tỉnh. Nhà thơ Lưu Trọng Văn từ từ tiến ra sân khấu với một sáng tác còn nóng hổi. Văn đọc thơ mình bằng giọng điệu sang sảng, chắc nịch như của một nhà hùng biện. Khiến người nghe càng tin niềm vui này hoàn toàn có thật chứ không còn trong mơ - giấc mơ trăm năm!...

Diễn xong, các bạn về lán trại của mình mắc võng nghỉ ngơi. Lòng mỗi người vẫn chưa nguôi náo nức. Chuyện cứ râm ran râm ran mãi mới lặng đi được. Thời gian tĩnh tại quý báu này là của tôi. Phải tận dụng nó triệt để bởi tôi đã tự hứa với lòng mình rồi. Đêm nay tôi sẽ hát thầm cùng Đà Nẵng bằng một sáng tác mới với giai điệu tinh khôi, nồng cháy nhất.

Các bạn của tôi đã ngủ yên. Võng mắc san sát bên nhau, sát đến nỗi tôi có thể nghe được hơi thở từ võng cạnh bên của Lê Minh Khuê. Vậy tôi sẽ sáng tác bằng cách nào đây nếu mỗi câu nhạc không được hát lên? Không có đàn thì phải xướng âm chứ. Xướng âm mà không thành tiếng thì đâu thể gọi là xướng âm. Chỉ còn cách lẩm bẩm thật khẽ để âm thanh vang lên trong đầu thôi. Tôi cũng có ý định ra bên ngoài làm việc cho thoải mái và cũng để khỏi ảnh hưởng đến giấc ngủ của bạn, nhưng lại sợ rần rết. Mà tránh né rần rết trong bóng tối là điều không tưởng. Lo gặp bất trắc nên tôi đã bỏ ý định mạo hiểm ấy. Đành nằm trên võng suy nghĩ, ừ thật khẽ trong họng những tìm tòi chưa định hình, rồi suy xét chặt lọc. Khi nào thấy ổn, cần phải viết thì bấm đèn pin lên. Nhớ cẩn thận! Đừng cao hứng bất tử, sẽ làm các bạn thức giấc.

Chiếc mùng màu cỏ úa của tôi được buộc vào hai đầu võng. Đỉnh mùng chỉ cách mặt hơn mười phân. Sợ sốt rét rừng quật ngã, tôi phải dặt mùng cho kỹ lưỡng, gọn gàng. Thức mà nằm yên mãi trên võng suốt đêm, quả là một thử thách. Tuy rất sợ bạn thức giấc vì những động cựa của mình chạm phải, nhưng khi không chịu đựng được nữa thì tôi đành phải trở mình. Ban đầu chỉ thi thoảng

rón rén, nhưng càng về khuya thì tôi hết chịu nổi - cứ phải lặn lội lùng nhùng hoài trong cái "tổ kén" ấy. Tôi mong muốn tác phẩm của mình được hoàn thành trong thời gian ngắn, nên dù có thế nào cũng phải gắng. Vì ngày mai biết đâu lại được lệnh hành quân cấp tốc - một cuộc "xuống núi" vĩ đại đang đợi tất cả mọi người ở phía trước! Biết đâu chúng tôi sẽ thực sự tiến thẳng vào Đà Nẵng - từ chiến khu Bến Giàng Trường Sơn trở về chứ không phải từ Hà Nội bay vào! Biết đâu tôi sẽ có cơ hội đem sáng tác mới tinh của mình hát giữa thành phố cho người Đà Nẵng nghe... Mới mừng tượng thể thôi mà lòng tôi đã thấy bồi hồi xúc động và náo nức lạ lùng.

Tờ mờ sáng hôm sau, đã đến lúc tôi không phải khổ sở "lùng nhùng trong tổ kén" ấy nữa. Có thể rời khỏi võng để bước ra bên ngoài được rồi. Tôi vươn vai hít thở thật sâu cho tỉnh táo, rồi làm việc tiếp. Đêm qua tôi không phải "thai nghén" tác phẩm mà là "trở dạ" thật sự. Cũng quặn cũng đau cũng lặn lội chẳng kém. Tôi gần như kiệt sức sau một đêm trắng. Tuy "đứa con đã nên hình nên dáng" nhưng tôi chưa yên lòng lắm vì cảm thấy vài chỗ phát triển chưa ổn. Tôi cần làm cho nó phải chín chu hơn thế.

Tuy tham gia đầy đủ những hoạt động của đoàn trong một ngày mới, nhưng trí não tôi cứ bị chi phối và bận bịu với "đứa con" của mình, không làm sao bút ra được. Tôi vốn vụng về chậm chạp, cả trong sáng tác cũng vậy. Nhưng cuối cùng tôi cũng được đền đáp xứng đáng. "Đà Nẵng ơi hát lên" là tên "đứa con mới sinh" của tôi. Nó cũng hồng hào, tươi tắn lắm! Đó là một hành khúc trữ tình. Vừa mạnh mẽ lại vừa đắm say. Tôi chọn cách đó để có thể tải được những điều tôi thiết tha mong muốn gửi cho Đà Nẵng: ...Miền Nam bão nổi/ giặc chạy rồi mẹ ơi/ Chúng ta tác thơ bồi/ nước lòng người người niềm vui chiến thắng/ Có những giấc mơ dài theo năm tháng/ giấc mơ hơn trăm năm - quê nhà giải phóng...Nay giành quyền làm chủ đô thành/ Cho con gặp lại cha/ cho vợ gặp lại chồng/ cho tuổi trẻ gái trai với nỗi nhớ mong/ Để Tiên Sa, Sơn Trà và biển của ta muôn đời dập dìu tiếng hát/ cho mây trời núi sông không còn cắt rời...



\* \* \*

Đúng như dự đoán, ngày 4 tháng 4 năm 1975, chúng tôi nhận lệnh gấp rút tiến về Đà Nẵng biểu diễn phục vụ thành phố mới giải phóng. Phải thật nhanh gọn, ai cũng hăm hở chuẩn bị để gấp rút lên đường. Có một ngăn trở bất ngờ trên đường hành quân mà không ai lường được trước, đó là những cây cầu trên các tuyến đường trọng yếu đều bị đánh sập. Nếu cầu Cầu Lâu trên sông Thu Bồn và cầu Bà Rén ở Quảng Nam vẫn nguyên vẹn thì chúng tôi tiến vào Đà Nẵng sẽ không gặp nhiều khó khăn đến thế. Hai ngày mà xe chỉ đi được một đoạn đường ngắn. Phần lớn thời gian là chờ phà trên hai bến sông ấy. Nếu có phà cập bờ thì phải có giấy ưu tiên mới được sang sông. Còn không thì cứ thế mà chờ. Nắng như thiêu như đốt lại không một bóng cây che. Không quán xá cũng không có thứ gì để chống đỡ cơn đói và khát. Trong đoàn đã có mấy người lả đi vì không vượt qua nổi.

Rồi cũng đến lượt chúng tôi được qua sông. Xe lại băng băng hướng về Đà Nẵng trong tiếng reo vui phấn khởi của người dân. Rất nhiều xe kết cờ hoa quanh ảnh Bác diễu hành trên đường phố. Loa phóng thanh thì liên tục loan tin chiến thắng cùng bước chân của giải phóng quân. Những bài hát hùng tráng vang vang khắp phố phường, ngợi ca tinh thần chiến đấu dũng cảm của quân dân ta trên đà thắng lợi.

Chúng tôi được bố trí ở cùng với dân trong một khu phố gần ga và bãi tắm của biển Đà Nẵng. Bà con và nhất là các em sinh viên, học sinh Đà Nẵng rất mến mộ đoàn, náo nức nhộn nhịp đến thăm hỏi, giao lưu với anh chị em chúng tôi. Các dì các má thì sờ nắn, bóp vai, vuốt tóc cùng nụ cười và ánh nhìn vô cùng trìu mến. Có má như không tin ở mắt mình, vừa nhìn lom lom vừa bóp bóp cánh tay tôi, nói:

-Sao đứa nào má cũng thấy đẹp quá vậy nè? Nó đầy đặn da thịt chớ đâu phải "bầy đứa đeo cộng đu đủ không gãy" như người ta nói.

Một dì khác xen vô :

-Từ bữa tới giờ tôi để ý lắm chứ, mà cũng có thấy mắt ai nằm dọc đâu.

Cả đám chúng tôi ngạc nhiên quá, buộc miệng hỏi :

-Ừa, mắt nằm dọc là sao hả dì?

-Người ta nói cộng sản ác như quỷ đói. Chỉ có da bọc xương, chân tay dài ngoằng phủ đầy lông lá, răng thì dài, mắt thì nằm dọc. Đói quá còn ăn thịt lẫn nhau nữa kia.

Chúng tôi rùng mình nhưng lại cùng cười lớn:

- Các dì các má có thấy tụi con giống vậy không ạ?

- Có đâu! Tụi con dễ thương lắm chứ !...

Chuyện cứ thế lan man không dứt. Các dì các má còn đón chúng tôi về thăm nhà và bắt phải ăn bữa cơm cùng gia đình, mới vui lòng. Các em sinh viên học sinh thì tranh nhau đưa chúng tôi đi thăm Viện Chăm, biển Tiên Sa, hòn Non Nước và cả chợ Cồn nữa... Các em gái Lan, Chung, Nhâm, Chi... của ngày ấy, giờ chắc thay đổi lắm rồi, có được an lành hạnh phúc không? Còn các em trai Lãng, Toàn, Thủy, Hồ... đang ở đâu? Có còn nhớ tôi không. Chưa có dịp nào quay về nhưng lòng tôi vẫn luôn bên các em đấy. Những kỷ niệm êm đềm giữa lòng Đà Nẵng ngày ấy, không dễ gì phai nhòa trong tâm khảm tôi...

Đoàn được bố trí biểu diễn tại rạp Trưng Vương và một số điểm trong thành phố. Ban phụ trách rạp hát cũng như những điểm biểu diễn ở ngoài trời rất nhiệt tình giúp đỡ đoàn dựng sân khấu, cho mượn phong màn, âm thanh, ánh sáng, đạo cụ...

Khán giả nô nức đến xem đông nghìn nghịt, đến hàng vạn người chứ không ít. Có một sự việc bất ngờ đã xảy ra mà chúng tôi không bao giờ quên được. Nguyên là trong đêm diễn tại "Ngã ba Huế", trong lời thoại kịch có câu: "...Coi chừng có cảnh sát đến vây ráp..." Bà con phản xạ như hồi chưa giải phóng, tưởng cảnh sát Ngụy đến thật, nên bỏ chạy tán loạn. Sau khi nghe giải thích, bà con hiểu ra mới quay trở lại tiếp tục xem. Báo chí hồi đó có đưa tin tường thuật sự việc hy hữu này.

Chiều 30 tháng 4 năm 1975, chúng tôi được tin quân ta toàn thắng. Tổng thống Ngụy quyền tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Cả Đà Nẵng đổ ra đường reo hò vang dậy. Họ reo khàn cả giọng vẫn chưa thấy đủ, phải nhảy cao lên và hét to nữa mới thấy thỏa lòng. Nhiều nhà đem hết nồi chảo, xô chậu và thùng gánh nước ra đường gõ, khua inh tai...

Cũng như tất cả mọi người, chúng tôi vui mừng không sao tả xiết, toàn đoàn đều rất phấn khởi có nguyện vọng đi tiếp vào Nam phục vụ. Ý nguyện đó đã được Khu Ủy Năm đồng ý. Chúng tôi đang gấp rút thu xếp hành trang để lên đường, thì liên tiếp có nhiều công điện gọi đoàn phải quay ra Hà Nội ngay để nhận nhiệm vụ mới.

Gần một tháng với Đà Nẵng chứa chan bao ân tình. Nhiều kỷ niệm vẫn còn nóng hổi trong tim tôi mỗi khi nhớ đến. Trước khi rời xa nơi này, chúng tôi còn kịp dự mít tinh và biểu diễn kỷ niệm ngày quốc tế lao động 1 tháng 5 và mừng ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, tại sân vận động Chi Lăng. Sớm hôm ấy, khắp các ngã phố cuộn cuộn những dòng người đổ về sân vận động. Bên trong không còn sức chứa thì họ đứng cả ra bên ngoài. Gương mặt nào cũng căng nở niềm hân hoan.

Tôi chưa từng thấy lượng người tập trung đông như thế bao giờ. Đủ các thành phần công – nông - binh, học sinh, trí thức, sư sãi, tiểu thương... ai cũng rất chỉnh tề trong hàng ngũ của mình. Bây giờ nhớ lại, lòng tôi vẫn còn náo nức. Cả biển người mà gương mặt ai cũng sáng rỡ, miệng tươi như hoa, tay vẫy cờ vẫy hoa không ngưng nghỉ. Niềm vui bị kìm nén bấy lâu, nay như được thể vỡ òa bất tận.

Cả việc hô khẩu hiệu cũng khiến tôi rất ấn tượng nên nhớ hoài đến bây giờ. Hình như các đoàn thể đã ngầm thi nhau thì phải. Đơn vị nào cũng nhất loạt hô rần trời. Ngoài các khẩu hiệu: Hồ Chủ Tịch muôn năm; Nhiệt liệt chào mừng ngày Quốc tế lao động 1 tháng 5; Hòa bình thống nhất cho dân tộc Việt Nam muôn năm v.v.. Đến khẩu hiệu: Không có gì quý hơn độc lập tự do mà ngày ấy ta thường thấy trên băng rôn giăng khắp nơi, cũng được đám đông hồn nhiên và hào hứng hô vang: “Không có gì! Không có gì! Không có gì!”

Tôi biết rằng khẩu hiệu đó không thể để hô vang, nó chỉ ngân lên trong tim và lắng sâu trong lòng mỗi người dân Việt yêu nước. Tiêu chí đó sẽ thôi thúc ta hành động dũng mãnh trước kẻ thù để bảo vệ công lý. Và lại, với không khí náo nức vô kể của lòng người hôm nay, nếu có những khiếm khuyết cũng không đáng để ta lưu tâm nữa.

Chúng tôi từ giã Đà Nẵng trong sự quyến luyến của bà con, Nhiều gia đình còn làm tiệc thịnh soạn thết đãi đoàn trước lúc chia tay. Và hàng chục xe honda của thanh niên, học sinh đã vượt đèo Hải Vân tiễn đoàn ra tận cổ đô Huế...

(còn tiếp)

*Nguồn: Lật từng mảnh ghép. Tựa truyện của Trương Tuyết Mai. NXB Hội Nhà văn, 2014. Tác giả gửi [www.trieuxuan.info](http://www.trieuxuan.info)*

Tiểu thuyết

22.01.2015

## Trương Tuyết Mai

### Lật từng mảnh ghép

Gần 40 năm trôi qua, nhớ lại mới càng thấy thật may mắn và vinh dự cho đoàn chúng tôi, đã kịp thời phục vụ quân dân khu 4, khu 5 và chiến sĩ Trường Sơn trong chiến dịch giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Nhờ cuộc hành trình ấy chúng tôi đã biết thế nào là hy sinh gian khổ nơi sương lam chướng khí sơn cùng thủy tận, biết thế nào là nguy hiểm của bom rơi đạn lạc, của cái chết có thể đến chỉ trong gang tấc, biết thế nào là khát là đói, Biết thế nào là sự hy sinh vô bờ bến của người lính xung trận và tấm lòng vàng của triệu triệu người dân miền Bắc!.

Trong chiếc "hộp tư trang" của riêng mình, tôi đã có thêm nhiều viên đá quý sáng lấp lánh, nó thật sự vô giá nếu ai hiểu được giá trị của nó. Nhờ cuộc hành trình ấy mà "kho báu" của tôi được có thêm "Đà Nẵng ơi hát lên", "Huế - tình yêu của tôi", "Rừng với tình em"... Nó cũng đã lẫn khuất, ẩn hiện rất nhiều trong mỗi sáng tác của tôi sau này. Đó là những tư liệu sống mà tôi phải đánh đổi nhiều thứ mới có được. Chắc chắn tôi còn cất giữ nó kỹ lưỡng trong tâm khảm mình, bởi sự quý giá vô cùng của nó.

## 15. Thầy Của Tôi

Thấm thoát đã hơn bốn mươi năm kể từ lúc tôi bắt đầu sáng tác. Để đạt được mục đích ấy, tôi đã không ngần ngại chọn con đường vòng gập ghềnh đầy chông gai. Nhiều lúc ngồi nhớ chuyện đã qua, bao niềm vui, nỗi buồn lẫn lộn trong ký ức lại kéo nhau về. Những niềm vui nho nhỏ không thiếu, nhưng chuyện buồn phiền thì nhiều vô kể - nhất là những năm đầu mới chập chững bước vào cái nghiệp mà người ta thường gọi là "thương vay khóc mướn".

Mùa thu năm 1966, sau ca mổ ruột thừa tại bệnh viện Saint Paul, tôi trở về ở nhờ nhà anh chị Hồng Mão, đường Đặng Trần Côn, Hà Nội. Hôm ấy anh Quý Dương đến thăm đã cười cười nói với tôi:

- Tuyết Mai, em có mơ mộng viễn vông không đấy? Thôi, cố gắng viết thêm vài bài nữa rồi xếp lại cất đi nhé!

Không một lời động viên khích lệ, anh nói câu đó thật vô tư khi tôi vừa dứt câu hát cuối cùng của bài "Thừa thắng ta đi".

Đó là lời nói thẳng từ một nghệ sĩ đàn anh, dù khiến tôi khá buồn và thất vọng nhưng chưa đau bằng những lời nói sau lưng đầy vẻ khinh miệt và châm chọc:

- Nuôi con không biết được chưa, còn học đòi làm nhạc sĩ!

- Chỉ "vừa dấm vừa đi"<sup>[1]</sup> là giỏi, nhạc sĩ gì thứ đó!

- Người ta không muốn làm nhạc công, mà muốn làm nhạc sĩ cơ đấy!

- Đương nhiên rồi, nhạc sĩ còn có danh có tiếng chứ làm nhạc công thì mấy ai biết tới. Đồ háo danh!

Thật đáng sợ! Họ muốn tôi phải cúi đầu. Muốn tôi phải nghe những lời nguyền rủa, dèm pha, mai mỉa ấy mỗi ngày. Khi ngấm nguyết hẳn học, lúc cười cợt mỉa mai, họ nói bóng gió những lời nặng hơn chì. Còn tôi chỉ biết đau mà không một lời đối chất. Tôi đã chọn cách ứng xử của đà điểu, rúc đầu xuống cát để khỏi nhìn thấy những sự thật phũ phàng. Vì thế mà họ càng được thể.

Tôi khổ sở, rúm ró thảm hại mỗi khi họ nói đến hai chữ "nhạc sĩ" với giọng điệu khinh khỉnh, méo mó. Dường như họ cho rằng việc học sáng tác của tôi vô cùng phi lý không thể chấp nhận được, để rồi có quyền đùa cợt, chì chiết thỏa thuê.

Dần dần tôi cũng quen. Tuy buồn nhưng tôi không giận vì hiểu rằng họ thật khác mình, nên tranh chấp, giận hờn hay buồn tủi làm gì cho nhọc tâm. Chi bằng cố hết

sức làm cho được điều mình mong mỏi.

Hoàn cảnh ấy đã khiến tôi cảm thấy cô độc ghê gớm. Tôi trở nên lặng lẽ, âm thầm với thế giới riêng của mình. Thế giới tôi say mê mà không phải ai cũng dễ dàng có được.

\* \* \*

Không muốn cúi đầu khuất phục trước khó khăn, tôi phải cố gắng học tập và làm việc với tất cả nghị lực và khả năng của mình. Tất nhiên, không phải lúc nào tinh thần tôi cũng đủ vững vàng để đối phó với những bất công. Đôi lúc tôi chán nản tưởng không thể theo đuổi con đường mình đã chọn. Nhưng làm cách nào để vươn lên? Thật nan giải quá.

Nhớ có lần bị thầy mắng mỏ trong giờ học, khiến tôi vô cùng hoang mang:

- Trương Tuyết Mai, tôi thấy em khó lòng theo đuổi con đường này. Chỉ vài chủ đề dân ca các dân tộc miền núi mà em cũng không phân biệt được, thì làm sao có thể nhớ hết những thứ phức tạp hơn trong nghiên cứu lý luận và sáng tác. Em nên làm vợ, làm mẹ và thổi flute cho tốt là ổn rồi. Sáng tác âm nhạc ở nước ta xưa nay không dễ rơi vào tay phụ nữ đâu.

Thời điểm đó là mùa hè năm 1968, thầy Hoàng Vân đã không tiếc lời nặng nề khi tôi tỏ ra kém thông minh, bài vở làm không mạch lạc. Vài tháng sau, thầy đang đánh piano bài "Hành khúc công nhân" của tôi để kiểm tra, bỗng dừng lại, bực bội cầm cây bút máy Anh Hùng gạch mạnh hai đường xéo trên trang viết làm rách toạc cả giấy. Ông nói: "Đoạn một được rồi, nhưng đoạn hai em lại phát triển một cách ngớ ngẩn, phần chuyển đoạn cũng chẳng ra gì" và bút phê hai chữ: "Bố láo!" to tướng, bắt tôi phải làm lại.

Tôi "rúm rỏ" vì sợ và xấu hổ. Lời phê bình của thầy kinh khủng quá. Nó làm tổn thương và như nghiền nát tôi - vốn là người mong manh đa cảm. Tôi có cảm giác

mình thật nhỏ bé vô tích sự.

Tôi tự hỏi, thầy là người nâng đỡ, động viên mình từ lúc chập chững viết những bài tập đầu tiên, đã từng vỗ tay khích lệ tôi trước mặt nhiều người, sao bây giờ lại không tiếc lời chê? Hay mình quá vô dụng, không đủ khả năng cho công việc này? Ý nghĩ đó làm tôi khổ sở vô cùng. Rồi tôi tự trấn an, động viên mình phải dũng cảm, tiếp tục nỗ lực thực hiện giấc mơ bằng mọi giá, không thể buông xuôi.

Điều lạ là sau bảy tám lần sửa chữa bài tập “ngớ ngẩn” đó, tôi vẫn thấy tiếc cách làm đầu tiên, vì có lẽ đã tự cho nó hay và đẹp rồi, giờ bỏ đi thật khó. Và tôi quá kém cỏi, đã không sao thoát ra khỏi cái khung cố hữu của bản thảo ban đầu. Lần nào lên lớp bài này cũng không được thầy thông qua, mà bị bắt làm đi làm lại mãi. Nhiều lúc tôi cảm thấy mệt mỏi và chán nản thật sự.

Phải gần sáu năm sau, đầu năm 1974 “Hành khúc công nhân” mới được phổ biến sau hơn hai mươi lần sửa chữa. Bài hát này được Ngọc Tân và Huy Hùng trình bày lần đầu tiên trên Đài Tiếng nói Việt Nam cũng như Đài Truyền hình Trung ương. Tôi nghĩ, thầy ở đâu đó chắc cũng hài lòng. Riêng tôi, mãi mãi mang ơn sự tận tụy, kiên nhẫn và nghiêm khắc thầy dành cho. Bây giờ tôi mới hiểu được những điều cần thiết phải làm để giúp đỡ học trò mình vươn lên, không những trong lãnh vực chuyên môn mà còn cho họ sự tự tin, quyết tâm đi hết còn đường mình chọn, quả thật không dễ dàng. Cứng rắn nhưng không áp đặt. Dịu dặt, trao đổi mà vẫn giữ được cái riêng. Thầy là như vậy đó.

Một hôm thầy đưa tôi mấy quyển nhật ký sáng tác nho nhỏ, trong đó ông ghi chú vội hoặc phác thảo những chủ đề âm nhạc mới sơ khởi; có cả những ý thơ, những nét dân ca cần thuộc; hoặc những điều bất chợt phát hiện từ cuộc sống... Trao tôi tài liệu quý đó (một việc không phải ai cũng muốn làm), ông dặn: “Tuyết Mai đem về xem nhé, có thể em tìm thấy nhiều điều lý thú trong đó. Hy vọng sẽ giúp được em”.

Tôi nâng niu những tư liệu ấy như những vật quý báu và mới mẻ. Lúc đầu tôi đọc ngẫu nhiên, sau đó đọc lại chậm rãi hơn, nghiền ngẫm rút tỉa những điều bổ ích. Đó sẽ là những bài học nằm lòng giúp tôi hiểu hơn nhiều vấn đề cần thiết cho con



đường sáng tác của mình.

\* \* \*

Mùa xuân năm 1993, hai mươi lăm năm sau tôi mới tình cờ gặp lại thầy tại Tam Đảo, trong cuộc gặp gỡ giao lưu giữa nhạc sĩ hai miền Nam Bắc.

Trời Tam Đảo thật đặc biệt. Buổi sáng vừa mở toang cửa sổ, mây ở đâu đã kéo vào tràn ngập cả căn phòng. Mây trắng ngần mát dịu bao trùm như hơi thở thơm tho thổi vào hồn người cảm giác tinh khôi, tươi mới. Tôi nhắm mắt, giang rộng hai tay đón nhận, thích thú cười nắc nẻ. Bỗng tôi chợt nghe tiếng cười mình như hồn nhiên, tươi trong, mới mẻ hơn.

Không dám miên man thả hồn vào điệu kỳ diệu ấy lâu hơn nữa, tôi vội

vàng chuẩn bị để xuống phòng ăn. Cả hai đoàn nhạc sĩ chỉ có mình tôi là nữ, nên thật ngại nếu để các anh phiến trách.

Sau bữa ăn sáng, tôi cùng thầy đi bách bộ. nắng đã bắt đầu hửng lên nhưng mây vẫn còn lãnh đãng, quấn quít theo bước chân. Thầy ân cần hỏi han công việc cũng như đời sống tôi trong thời gian qua. Ông nói: "Thầy vẫn theo dõi từng bước sáng tác của Mai", và khen ngợi những bài Bạn ơi, Tổ quốc gọi ta (1979), Rừng với tình em (1983) và Huế – tình yêu của tôi (1985) đã được phát sóng trên đài Tiếng nói Việt Nam và đài Truyền hình Trung ương. Thầy quay nhìn tôi, chậm rãi nói:

- Mai viết chắc lắm rồi. Thầy rất vui. Chúc mừng Mai.

- Dạ, cảm ơn thầy đã động viên. Em biết mình còn phải cố gắng nhiều lắm.

- Tất nhiên rồi. Đã dẫn thân vào nghiệp viết lách thì không bao giờ cho phép mình dừng lại trước thành quả nào cả. Phải luôn học hỏi, tìm tòi sáng tạo, thì cái mới sẽ có cơ hội lóe sáng.

- Dạ vâng, em sẽ nhớ lời thầy.

Tôi ngập ngừng một lát rồi mạnh dạn hỏi:

- Thưa thầy, em có một thắc mắc lâu nay rất muốn hỏi, không biết thầy có sẵn lòng trả lời cho em không ạ?

- Em nói đi. Tôi sẽ trả lời nếu không quá khó.

- Em biết việc đó chỉ mình thầy giải đáp được.

- Tôi đang chờ nghe đây.

Tôi chậm rãi nói với thầy:

- Dạ, chuyện xảy ra đã hai mươi lăm năm trước. Em nghĩ hoài vẫn không hiểu tại sao trong buổi học đó, thầy đã mắng mỏ em không tiếc lời như thế. Em tặc lưỡi hỏi thầy?

- Em muốn nhắc đến bài tập "Hành khúc công nhân" thì phải?

- Dạ đúng. Nó là nỗi đau của em đó ạ.

- Em không thấy nhờ vậy, nó được hoàn thành khá xuất sắc sao?

Tôi ngập ngừng:

- Nhưng có nhất thiết... thầy phải nặng lời vậy không ạ? Chắc thầy không tưởng tượng được sự hoang mang, lo sợ của em khi nghe những lời nói ấy. Lúc đó em nghĩ chắc mình phải bỏ cuộc vì không đủ khả năng.

- Tôi hoàn toàn không nghĩ em sẽ bỏ cuộc, vì tôi thấy ở em có tư chất của người sáng tác, theo đuổi đam mê đến cùng. Còn việc tôi quá lời trong buổi học ấy, em hãy xem như một phương pháp sư phạm. Tôi có thể dùng cách này hay cách khác, nhưng không bao giờ ngoài mục đích tạo cho học trò mình một sức bật! Em hiểu không?

Tôi bất ngờ kêu lên:

- Trời ơi trời! Sao mà ác! Giá như biết ý của thầy sớm hơn thì em đỡ đau khổ biết chừng nào!

Thầy đứng lại đưa tay ra và nói:

- Thầy không ngờ em nhạy cảm như vậy. Bắt tay làm hòa nhé. Cho thầy xin lỗi được không?

Chỉ vậy là đủ cho tôi vui rồi! Mọi thắc mắc từ hai mươi lăm năm trước đã được giải tỏa. Đi thêm một đoạn ngắn nữa, thầy trò tôi rẽ sang lề đường bên kia, nơi có những bậc đá dẫn xuống vực sâu. Thầy giới thiệu với tôi:

- Đây là lối đi xuống Thác Bạc. Thác này nổi tiếng lắm. Không nên bỏ lỡ việc đi

thăm thẳng cảnh này. Chắc Mai ít có dịp ra đây, đúng không?

- Dạ vâng, em cũng rất muốn xuống, nhưng sợ khi quay lên sẽ khó khăn cho thầy. Nghe nói phải xuống sâu lắm mới tới nơi thầy ạ.

- Không sao, thầy đi được. Nào, mình bắt đầu “trò chơi” mạo hiểm này nhé.

Thầy hăm hở bẻ cây rừng làm gậy, rồi từ từ bước lên những bậc thang bằng đá xếp vừa ngắn vừa hẹp. Lối đi xuống khá ngoằn ngoèo, nguy hiểm cho người có tuổi, nên hai thầy trò tôi phải lò dò từng bước cẩn trọng.

Cứ thế len lỏi từng bước dưới những tàng cây um tùm, hai bên đường bướm trắng rập rờn trên những hoa tím dại; chim không ngừng líu lo những âm thanh ngọt ngào trong trẻo khiến lòng ta càng rạo rức. Ánh mặt trời rực rỡ xuyên kẽ lá tạo thành những sợi tơ óng ả, cùng muôn ngàn tia ngũ sắc lấp lánh qua màn sương mờ ảo. Thoáng chốc, tôi có cảm giác như đang phiêu diêu giữa chốn bồng lai.

Thác Bạc như một dải lụa trắng mềm mại buông từ trên cao xuống chạm vào những mỏm đá to, làm tung ngược lên những bõm nước trắng xóa. Hơi nước tỏa lan mờ mịn. Không dữ dội như Đatanla ở Đà Lạt; không uy nghiêm hùng vĩ như Đ'ray Sáp ở Đắk Lắk; cũng không tráng lệ mà u uẩn như Đam Bri ở Bảo Lộc. Thác Bạc dịu dàng mảnh mai, yếu điệu tha thướt hơn, có sức quyến rũ nồng nàn, đắm thắm hơn.

Tam Đảo, nơi có mây trắng bay vào cửa sổ mỗi sớm, nơi có Thác Bạc với “chiếc khăn choàng thướt tha trắng muốt, buông rũ dịu dàng”, nơi đã in dấu chân thầy trò tôi lang thang một sớm mùa xuân. Chỉ vậy, cũng đủ cho Tam Đảo ở lại trong ký ức tôi trọn vẹn và đẹp đẽ.

## PHẦN BA

## Thanh bình

### Huế - tình yêu của tôi

Sáng sớm ngày 2 tháng 5 năm 1975, sau khi bị rịn chia tay với đồng bào và sinh viên, học sinh thành phố Đà Nẵng, chúng tôi vượt đèo Hải Vân chênh vênh, quanh co uốn khúc để đến với Huế. Theo kế hoạch thì đoàn chúng tôi chỉ dừng lại Huế rất ít ngày thôi, vì Hà Nội đang cần chúng tôi có mặt gấp. Nhưng vì phương tiện của cuộc hành trình bị trục trặc chi đó, nên cả đoàn được có thêm thời gian ở lại với Huế. Xui mà hóa may. Chúng tôi được có dịp đi thăm thú cố đô. Đặc biệt, tôi có dịp lắng nghe âm thanh trầm bổng rất lạ của giọng Huế, nhất là giọng nói của các cô gái, sao mà ngọt ngào, quyến rũ đến thế! Rồi chúng tôi đi viếng thăm các lăng tẩm, đền đài, thăm sông Hương, núi Ngự, thăm Phú Văn Lâu và chùa Thiên Mụ, thăm chợ Đông Ba, thăm biển Thuận An... Chúng tôi còn có dịp đến thăm Hương Thủy, Hương Trà, Phú Bài, Phú Lộc - những miền đất kiên cường chung thủy trong hai cuộc kháng chiến cứu nước.

Không biết tôi yêu Huế từ bao giờ. Hình như đã lâu lắm. Có lẽ từ thuở còn nằm nôi quen nghe má hát những điệu ru? Hay từ những trang sách giáo khoa của tuổi học trò? Hay từ một lần hy hữu này tôi được đặt chân tới Huế? Có thể do tất cả những nguyên nhân ấy chăng? Vậy nên nó đã khiến trái tim tôi dành cho Huế biết bao tình thương mến.

Sau mười ngày lang thang khắp Huế, tôi đã cảm thấy lòng mình thật gắn bó với nơi này. Tôi muốn gửi lại Huế một cái gì đó để làm tin, để chứng tỏ một tình yêu rất thật. Nhưng tôi đâu có gì khác ngoài vài bộ quần phục, đôi dép cao su, chiếc nón tai bèo và những bài ca của mình. Rồi cũng từ đó, Huế cứ ở trong tôi trọn vẹn, đẹp đẽ. Cho dù ở phương trời nào, dù trong hoàn cảnh nào tôi cũng mang Huế bên lòng. Tôi yêu Huế với tất cả tâm tình nhưng không dám thổ lộ, vì biết chỉ có tình yêu thôi, tôi không đủ tự tin sẽ được thuyết phục. Tỏ bày tình yêu mà không được đón nhận thì chắc chắn tôi sẽ buồn lắm! Hơn nữa, tôi cũng rất e ngại bởi lẽ: Huế đã có mặt khá xuất sắc trong rất nhiều tác phẩm của các nhạc sĩ đàn anh từ xưa đến nay; liệu đứa con tinh thần của tôi sinh ra, có mang được dáng vẻ và dấu ấn nào của tôi với Huế không! Hay nó chỉ như mây như gió, thoáng qua rồi biến mất, không chút tằm tích để lại!

Cuối năm 1985 tôi được tin Huế bị nạn. Cơn bão số tám năm ấy đã cuốn đi bao nhiêu mái nhà, bao nhiêu đường sá, bao nhiêu cánh đồng, cầu cống và người chết! Rồi bao nhiêu em thơ, cụ già thiếu đói, không nơi nương tựa!... Tôi hiểu rằng đây là nỗi đau của cả nước, và tôi càng muốn chia sẻ đau thương đó với Huế! Ý nghĩ ấy cứ thôi thúc ngày đêm, tâm tưởng tôi không lúc nào yên được. Đầu óc cứ quay cuồng trong suy ngẫm: "Nhất định phải làm một cái gì đó cho Huế ngay tức khắc. Tình yêu với Huế mình đã mang nặng quá lâu rồi, đừng ngần ngại nữa, hãy mạnh dạn bắt đầu đi! Lúc này không làm thì đợi đến bao giờ nữa hả Mai?". Và việc làm ấy không thể gì khác ngoài một bài ca mà tôi đã ấp ủ bấy lâu.

Một buổi sáng, tôi tình cờ gặp nữ nhà thơ Đỗ Thị Thanh Bình dưới sảnh đường cơ quan Đài Tiếng nói nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Hai chị em vui vẻ chào hỏi nhau, rồi chị đọc cho tôi nghe một bài thơ mới viết đêm qua về Huế. Tôi rất xúc động khi nghe những câu chữ và ý tứ của bài thơ "Huế tình yêu" của chị Bình. Thấy tôi thích thú khi nghe chị đọc, không đợi tôi hỏi xin mà chị lên tiếng trước:

- Chị tặng Mai bài thơ này đây. Em nghiên cứu xem nhé. Nếu hai chị

em mình làm được một cái gì đó cho Huế lúc này thì hay quá.

Tôi vui vẻ cảm ơn chị, và còn nói thêm:

- Em không dám hứa nghen, nhưng chắc chắn sẽ xem lại kỹ bài thơ của chị. Em rất thích nó đấy. Nếu có phải lược bỏ một số câu thì chị cũng đừng phiền em nhé.

- Được rồi, chị hiểu mà. Nhưng nếu làm thì em cố gắng đừng bỏ nhiều của chị đấy.

- Dạ vâng, em sẽ nhớ.

Một chiều cuối đông 1985, tôi ra ngoại ô Sài Gòn với một người bạn. Ngồi sau xe anh mà tâm trí tôi cứ mãi mê theo đuổi những ý tứ âm nhạc cho ca khúc Huế của mình. Tôi lẩm nhẩm trong miệng chủ đề âm nhạc vừa mới vụt đến. Rồi cảm thấy chưa ổn, chưa hài lòng nên tôi mạnh dạn vứt bỏ nó đi, để tiếp tục suy nghĩ tìm kiếm một chủ đề khác. Cứ thế lặp đi lặp lại suốt chặng đường ra ngoại ô. Tôi luôn tự nhủ: "Âm nhạc của ca khúc này phải thật Huế mới được. Tôi không muốn có sự lẫn lộn âm hưởng của Quảng Bình, Quảng Trị, hay Nghệ Tĩnh ở đây". Tôi cần tặng cho đối tượng của mình một bông hoa thôi, mà phải là thứ hoa lạ, đậm hương và sắc! Nhưng khổ nỗi, tôi là người "xứ nẫu", lại được sinh ra và lớn lên trên đất của hàng chục xứ chứ không chỉ "tứ xứ" như người ta, nên đâu dễ phân biệt rõ ràng âm giọng của các vùng miền. Mặc dù đã theo cha mẹ lang thang rất nhiều nơi suốt cả thời ấu thơ, nhưng với cái tuổi còn quá non nớt ấy, tôi làm sao hiểu biết hoặc lĩnh hội sâu sắc được những vấn đề của từng vùng, miền; huống hồ, việc tôi đang quan tâm là âm nhạc! Và lại, tôi cần chất Huế đó hòa nhuyễn vào âm nhạc của tôi, nghĩa là chất Huế ấy phải từ trong hồn, trong máu tôi tuôn chảy ra, chứ không phải dựa vào một câu hò, một điệu lý cụ thể nào của Trị Thiên để phát triển. Và một điều cũng khá quan trọng nữa mà tôi phải luôn thầm nhắc mình để cảnh giác: "Cố gắng hết sức để không lặp lại âm nhạc của người khác, dù chỉ một chút hơi hương!".

Viết cho Huế mà tôi chưa trang bị gì cho mình. Chỉ mỗi tình yêu thôi, liệu tôi có làm được gì không. Có phải tôi đã tự làm khó mình quá chăng. Vậy phải làm thế nào để đạt được điều mình mong muốn? Cứ như thế suốt dọc đường, tôi vừa suy nghĩ vừa ư ử như rên sát sau lưng người ta; có lúc lẩm bẩm một mình giống như người mắc chứng dở hơi vậy. Nhiều lúc nhớ lại cũng thấy mình thật buồn cười, lại có vẻ quá ngớ ngẩn nữa chứ.

Chiều ngoại ô, cỏ non xanh mơn như cũng toả hương thơm là lạ. Cánh đồng mới gặt nghe ấm nồng mùi rạ mới. Bầy chim chiền chiện đuổi nhau vút lên, liệng xuống nhanh và bất ngờ như thoi đưa trên bầu trời xanh không một gợn mây; chúng ríu rạn gọi nhau vui vẻ, vô tư quá. Đàn chim sẻ ở đâu cũng sà tới, đáp xuống cánh đồng mới gặt. Chúng lẫn vào đất, lúu quýu quanh những gốc rạ để nhặt nhạnh thóc rơi, chăm chỉ đến lạ lùng. Tôi mỉm cười thích thú quan sát chúng. Đang say sưa ngợp chìm trong không gian ấy thì tữ dưng trong đầu tôi bất chợt vang lên một âm điệu rất Huế. Thế là tôi vội vàng nắm bắt, nhắm đi nhắm lại, nghiền ngẫm, rồi phát triển... Tôi chìm đắm, mãi mê đuổi theo dòng âm thanh của mình. Phút giây ấy tôi bỗng như người ở thế giới khác, thoát tục hoàn toàn, không hề hay biết những gì chung quanh tôi nữa.

Được một lát thì mạch chảy của dòng nhạc bị ngắt ngứ, tôi loay hoay thế nào cũng không thoát ra được. Lúc đó tôi mới chợt nhớ ra người bạn cùng đi với mình. Anh vẫn ngồi im lặng trên cỏ phía sau lưng tôi. Tữ thấy mình thật vô duyên và rất có lỗi, tôi vội vàng quay lại nắm hai bàn tay anh xin tha tội. Anh chỉ nhìn tôi cười hiền rồi khẽ lắc đầu:

- Không sao đâu. Anh hiểu mà!

- Cảm ơn anh! Em rất biết ơn về sự thấu hiểu ấy. Anh thật là hy hữu đó nghen!

- Em quên anh cũng làm nghệ thuật sao?

- Em vẫn nhớ anh là đạo diễn, là biên kịch điện ảnh đấy chứ. Nhưng chắc gì ai làm nghề cũng đều hiểu và trân trọng những phút thăng hoa của bạn mình, nhất là trong tình huống này hả anh?

- Nhưng anh rất hiểu những giây phút hiếm hoi ấy của em, bởi nó có dễ dàng đến được đối với người sáng tạo nghệ thuật đâu. Những điều mới nắm bắt, em đã thấy hài lòng, Hay vẫn tiếp tục trăn trở?



- Dạ, bước khởi đầu đã có vẻ thuận lợi rồi anh ạ. Chỉ cần có đề là em viết tiếp sẽ dễ dàng hơn. Bây giờ em muốn về nhà quá. Anh thấy sao?

- Được thôi, anh luôn là người ủng hộ em mà. Nhất là về nhà để viết, thì sao anh nỡ trái ý em được.

Tôi cười nhẹ vì lý lẽ của anh, nghe sao mà dễ thương!

Chúng tôi đành tạm biệt thăm cỏ non êm ái, tạm biệt không gian lãng mạn đầy thơ mộng này để chạy về nhà thật nhanh. Anh biết tôi cần phải như thế. Suốt dọc đường anh cũng chẳng nói năng gì, cốt để tôi không bị chi phối. Về được tới nhà, tôi chỉ kịp quay lại chia tay anh, rồi lao thẳng vào bên trong. Cứ thế ngồi ngay vào bàn viết. Tôi phải định thần khá lâu mới bắt đầu lại được.

Tìm cho ra mạch nối của bài này sao mà vất vả thế. Tôi cứ loay hoay viết rồi xóa hoài, mà vẫn chưa tìm cách nào khả dĩ có thể khiến mình hài lòng. Nhưng tôi đã quyết rồi, nhất định không buông xuôi. Tôi không thể tha thứ cho mình về sự chậm trễ này nữa.

Tự nhiên cảm thấy trong người rất bức bối khó chịu, tôi đứng dậy chạy vội vào phòng tắm, vỗ nước lạnh vào mặt cho mát mẻ tỉnh táo, rồi lên gác mở toang cửa chính và các cửa sổ cho thoáng. Đêm đã về khuya, con phố nhỏ của tôi cũng đã vắng vẻ dần. Bầu trời trong thanh quang đãng hơn, những vì sao cũng chỉ còn thưa thớt. Một làn gió thoảng nhẹ đem sự tinh khiết của trời đất tràn vào phòng. Tôi bỗng thấy tâm hồn mình cũng mát rượi và thư thái trở lại. Tôi ngửa mặt hít thật sâu khí trời trong mát, rồi đi tới đi lui trong phòng cho thư giãn một chút trước khi ngồi vào bàn tiếp tục công việc đang dở dang.

Mãi rồi tôi cũng phải tự hài lòng với một điểm nối mà mình cho là hợp lý nhất, để có thể tháo gỡ mạch chảy của âm thanh đang ứ đọng trong hồn. Và mờ sáng ngày hôm sau, tôi đã thở phào nhẹ nhõm vì bản thảo đầu tiên bài "Huế - tình yêu của tôi" đã được thành hình.

Ngay khi bản thảo cuối cùng của “Huế - tình yêu của tôi” hoàn chỉnh, việc đầu tiên phải làm là tôi chép bài hát ấy thật sạch sẽ và thật đẹp, rồi gọi điện thoại cho nhạc sĩ Bửu Huyền:

- A lô, Đài Truyền hình thành phố phải không? Cho tôi nói chuyện với nhạc sĩ Bửu Huyền - Trưởng ban âm nhạc.

- Chị cảm phiền đợi cho một chút.

Liền sau đó là giọng anh phía đầu dây bên kia:

- A lô, tôi Bửu Huyền đây.

- Em chào anh, Trương Tuyết Mai đây ạ.

- Trương Tuyết Mai đó hả? Có chuyện gì vậy em?

- Em cần gặp anh gấp. Có thể cho em một cái hẹn được không?

- Có việc gì gấp lắm hả? Mười giờ sáng nay anh mới họp xong. Mười lăm phút sau đó anh chờ em ở cổng Đài nhé.

- Vâng ạ. Em cảm ơn anh.

Tôi khấp khởi mừng thầm vì sắp được gặp trực tiếp người phụ trách ban âm nhạc của Đài Truyền hình thành phố. Buông máy xuống là tôi chạy ngay vào bếp, vội vàng đặt ấm nước sôi. Tôi muốn pha một ly sữa để uống cho nhanh, rồi mau mau chuẩn bị đến Đài Truyền hình cho kịp giờ hẹn.

May quá, anh Bửu Huyền cũng thật đúng giờ. Tôi vừa tới nơi thì đã thấy anh ngồi đợi ở phòng khách rồi. Chưa chi anh đã lên tiếng quở trách tôi:

- Em ốm hả? Sao trông mặt mày phờ phạc quá vậy?

- Dạ không, tại mấy ngày nay Huế "hành" em quá. Đêm qua lại gần như thức trắng với nó nữa. Trông em tẻ lắm phải không anh?

- Em làm gì cũng phải chú ý đến sức khỏe mới được. Các cô các cậu là hay cậy sức trẻ của mình lắm, mai một rồi sẽ biết!

Vừa nói xong câu đó, anh liền nhìn tôi thân mật, chuyển đề tài ngay:

- Em cần gấp anh gấp về sáng tác mới phải không?

- Ủa, sao anh biết hay quá vậy?

- Biết liền chứ gì, chẳng lẽ em mời anh đi nhậu.

- Cũng tốt chứ sao. Nhưng hôm nay đúng là vì một sáng tác mới của em, anh ạ.

Anh Bửu Huyền bỗng dưng đứng dậy, rồi vừa đi vừa nói với tôi:

- Anh em mình qua quán cà phê bên kia đường nhé, vừa uống nước vừa trao đổi về sáng tác mới của em luôn. Nếu bài tốt thì anh sẽ cho dàn dựng vào chương trình đón Giao thừa năm nay – cũng sắp đến rồi. Chương trình này có yêu cầu rất

cao về nội dung và chất lượng nghệ thuật. Vì đó là chương trình lớn chào mừng năm mới, nên rất nhiều người đón xem.

Mới ngồi vào bàn, trong lúc chờ chủ quán đem nước tới, nhạc sĩ Bửu Huyền đã bảo tôi đưa bài cho anh ấy xem. Tôi rất hồi hộp chờ đợi ý kiến của anh. Sau khi đã xem đi xem lại thật kỹ, anh đặt bài hát xuống bàn rồi nhìn tôi, điềm đạm nói:

- Bài em viết tốt đấy. Đặc biệt là "rất Huế" mà lại không giống ai cả. Em hát qua một lần cho anh nghe xem nào.

Anh lắng nghe tôi hát thật chăm chú, thật nghiêm túc. Tôi thì cố gắng để diễn đạt tác phẩm của mình một cách tốt nhất trong khả năng có thể. Một người "xứ nẫu" chính cống hát một sáng tác mới toanh mang âm hưởng Huế cho người Huế gốc nghe! Chắc nhạc sĩ Bửu Huyền phải kìm lắm mới không phì cười vì sự cố gắng của tác giả. Tôi vừa dứt tiếng hát, anh đã nói ngay:

- Khá lắm Tuyết Mai à. Em muốn ca sĩ nào trình bày?

Tôi lại hỏi anh:

- Em thấy ca sĩ Hồng Vân hay hát loại này, anh xem có phù hợp không. Em không rành lắm sở trường của các ca sĩ anh ạ.

- Hồng Vân cũng được, nhưng chắc ca sĩ Nhã Phương sẽ phù hợp hơn. Em yên tâm, để tụi anh tính cho.

- Được vậy thì em mừng lắm. Xin cảm ơn anh.

- Em viết ngày càng chắc tay đấy. Cố gắng nữa lên. Bây giờ anh phải về rồi. Chia tay nhé.

- Dạ vâng, tạm biệt anh.

\* \* \*

Tôi vui mừng xiết bao khi nghe nhạc sĩ Bửu Huyền chính thức báo tin: "Huế - tình yêu của tôi" sẽ phát hình vào chương trình ca nhạc đón Giao thừa năm nay. Tôi rất vui nhưng cũng rất lo lắng vì chưa biết phải làm thế nào để đón xem cho được. Nhà chỉ có chiếc ti vi trắng đen nhưng đã bị hỏng từ lâu rồi. Đem ra tiệm sửa chữa thì thợ lại bảo: "Phải thay linh kiện, mắc lắm. Cô nên mua cái khác đi".

Tôi muốn mua một cái ti vi khác lắm chứ. Thời gian này người thành phố đã bắt đầu dùng ti vi màu, nhưng với tôi, chỉ cần có một ti vi trắng đen là cũng đủ. Mà làm sao có tiền để mua được nó đây! Tết nhất sắp đến nơi rồi, tiền bạc lại eo hẹp, tôi chưa biết phải tính sao.

Trước đây, một phần vì lu bu công việc, một phần cũng do không có điều kiện nên đã mấy năm liền mẹ con tôi dần dần như quên mất nhu cầu xem ti vi mỗi đêm. Nhưng chương trình ca nhạc Giao thừa sắp tới quan trọng với tôi lắm, nhất định tôi phải được xem nó! Nghĩ đi nghĩ lại hoài để tìm cách mà cũng không ra. Chỉ còn cách duy nhất là đến nhà hàng xóm xem nhờ. Nhưng cách đó khó chấp nhận quá, vì giờ Giao thừa quan trọng đến thế, ai ở nhà nấy, rất kiêng kỵ đến nhà người khác trong phút giây thiêng liêng ấy. Vậy mà tôi, nhà mình không ở, định sang nhà người ta xem nhờ ti vi thì còn ra thể thống gì nữa! Tự nhiên đi phơ cái nghèo của mình cho thiên hạ nhìn vào đúng ba ngày Tết! Sẽ bất tiện lắm lắm. Hơn nữa những phong tục tập quán đã in đậm vào nếp nghĩ của mỗi người rồi nên càng không cho phép tôi làm như thế. Chán nản quá, tôi chỉ còn biết buông xuôi, rồi chặc lưỡi tự nhủ: "Chắc phải bỏ thôi. Mình không xem được thì cũng đâu có sao!"

Bỗng một tia sáng vụt loé trong đầu mách bảo tôi: "Tại sao không đứng ngoài hè xem qua cửa sổ nhà người ta! Như vậy sẽ không làm phiền ai cả. hãy chọn cách này đi Mai!"

Tôi nghe có tiếng thủ thỉ bên tai mình như vậy. Thấy cách này có lý quá, mặt mũi tôi tươi tỉnh trở lại, vội vàng mở cửa sau đến nhà cô Ba bán gạo cậy nhờ. Tôi đành phải nói thật với em nó thôi:

- Đêm nay khi tới giờ Giao thừa, em nhớ mở cửa sổ ra cho chị xem nhờ ti vi với nha. Chị cũng thấy làm phiền em quá, nhưng chương trình ca nhạc đó có tác phẩm của chị, nên em thông cảm nghen.

- Ủa, ti vi ở nhà bị hư hả? Thì chị vô nhà em ngồi coi cho đàng hoàng chứ sao phải đứng ở ngoài.

- Chị đứng ngoài nhìn vô cũng được. Sắp đến giờ thì nhớ gọi chị nhé. Cảm ơn em trước.

Tôi phải gồng mình đi nhờ cậy hàng xóm vì một việc riêng quá hy hữu như vậy. Nhiều lúc nhớ lại cũng thấy cay cay nơi sống mũi vì ngậm ngùi và tự thương cái phận nghèo của mình quá đỗi...

Nghe có tiếng gõ cửa khe khẽ ở phía sau hẻm, tôi biết là cô Ba gọi báo sắp đến giờ Giao thừa. Bốn mẹ con tôi hấp tấp chạy thật nhanh ra phía sau hẻm để đứng vào vị trí như đã hẹn trước. Chỉ qua vài tiết mục là đến bài của tôi và chị Bình. Khấp khởi mừng thầm, một niềm vui hiện hữu tràn đầy lòng tôi thật khó tả.

Nhà cô Ba chưa có ti vi màu nên khi Nhã Phương xuất hiện với chiếc áo dài tím, cũng hóa thành áo dài đen. Nhã Phương đã hát xong rồi mà tôi vẫn đứng im không nhúc nhích. Chỉ biết buồn rầu chép miệng: "Tệ quá! Sao mà nhạt nhẽo, vô tình đến thế! Bài của tôi viết nùng nòn, thấm thiết lắm cơ mà. Nó hoàn toàn không phải như vậy Nhã Phương ơi!". Tôi không hình dung nổi kết quả lại thảm

như thế. Có phải tôi đã quá kỳ vọng vào bài hát này chẳng? Càng hy vọng nhiều bao nhiêu thì thất vọng cũng nặng nề bấy nhiêu. Nhã Phương đã không hiểu tôi. Coi như “đứa con” của tôi chưa nên hình nên dáng. Có lẽ vì thời gian chuẩn bị gấp gáp quá, Nhã Phương chưa làm chủ được bài hát nên xử lý chưa ra hồn ra cốt gì cả! Tôi thật sự buồn bã mà không biết chia sẻ cùng ai. Cảm thấy ngậm ngùi và xót xa quá, vì tôi biết như thế là “đứa con mang nặng đẻ đau” của mình sẽ không còn cơ hội để tiếp tục sống được nữa. Biết làm sao bây giờ!. Vì nhớ tới hoài mà không có cách nào cứu vãn thì chỉ thêm khổ tâm chứ chẳng ích gì.

Một hôm tôi chợt nhớ ra là phải đưa bài hát này cho nhạc sĩ Việt Thắng, Trưởng Ban Văn nghệ đài Tiếng nói nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, với hy vọng sẽ được hội đồng nghệ thuật của đài ký duyệt và dàn dựng phục vụ kịp thời. Bởi tình hình lúc bấy giờ là: “Cả nước yêu thương ôm Huế vào lòng, sẻ chia đắng cay, gian khổ, mặn nồng” như câu hát tôi đã viết cho Huế. Nghĩa là tôi cũng đang hăm hở làm được một việc gì đó cho Huế lắm.

Tôi đâu thể ngờ một xui xẻo nữa lại đến. Nhớ như in sáng hôm đó, sau khi nghe tôi trình bày xong bài hát, nhạc sĩ Việt Thắng cười rồi nhìn tôi buông một câu:

- Chuyện bão lũ của Huế đã qua gần cả tháng rồi, dàn dựng bài này làm gì nữa!

Tôi chẳng thốt lên được một câu một chữ nào cả. Chỉ thấy một thứ gì đó bỗng trào lên làm nghẹn cứng cổ họng mình mà thôi. TỰ NHIÊN TÔI NHƯ CHẾT LẶNG vì lý lẽ của Việt Thắng. Sau một tích tắc tái tê vì ngao ngán, vì bất lực, vì một sự khó hiểu đang tràn ngập trong lòng, tôi cũng gắng lấy lại bình tĩnh để cố thấu thêm lẽ đời - mà mãi mãi tôi chẳng làm sao hiểu nổi. Cũng may có nhạc sĩ Đặng Quang Vinh đang ngồi gần đó biết chuyện, hình như Vinh muốn không khí bớt căng thẳng nên đã lên tiếng:

- Chị Mai chuyển bài này cho chương trình dân ca của em dùng được không?

Tôi không buồn mà cũng không vui, chẳng cười cũng chẳng nói một lời cảm ơn Đặng Quang Vinh cho phải phép. Chỉ có một tiếng vọng đầy chua chát vang lên trong đầu tôi lúc ấy: "Ai muốn làm gì cũng được. Tôi không quan tâm tới nó nữa!" Và từ đó tôi đã dần dần quên nó thật sự. Nghĩ cũng đau lòng lắm chứ! Thậm chí sau Tết Nguyên đán năm đó, cũng có những lời khen hoặc động viên khích lệ của bạn bè về bài hát ấy, nhưng thú thật là tôi chỉ để những lời đó ngoài tai thôi. Bởi điều tôi mong muốn đã không nằm trong tầm tay mình nữa. Tôi cảm thấy ngậm ngùi vì sự bất lực của mình!

\* \* \*

Băng đi khá lâu, một buổi sáng mùa thu năm 1986, tôi đang làm việc trong phòng, bỗng có điện thoại của bảo vệ gọi xuống thường trực có người cần tìm. Tôi vội vàng thu xếp cho gọn gàng bài vở trên bàn rồi đi ra cổng trực. Nhìn vào bên trong phòng đợi của khách tôi chẳng thấy ai quen, mà cũng không thấy ai có vẻ cần gặp mình. Tôi im lặng quay gót để về với công việc đang dở dang. Một cậu bảo vệ vội vã chạy theo gọi với:

- Chị Mai ơi, có khách chờ trong phòng trực, sao chị quay đi vậy?

Tôi nhìn lại đáp:

- Có thấy ai cần tìm chị đâu?

- Họ chờ từ nãy giờ rồi, chị quay lại đi.

Một người đàn ông trung niên tôi chưa từng gặp bao giờ, vẻ lịch lãm, phong độ, vội đứng lên lịch sự cúi chào tôi, sau khi nghe cậu bảo vệ giới thiệu:

- Đây là người ông cần gặp. Xin lỗi, vì tôi không biết hai người chưa quen nhau, nên đã không giới thiệu chị Mai với ông ngay từ đầu.



Người đàn ông lạ vội vàng cảm ơn cậu bảo vệ, rồi quay về phía tôi:

- Xin lỗi, chị là nhạc sĩ Trương Tuyết Mai?

- Dạ vâng. Còn anh là...?

- Tôi là ca sĩ Duy Khánh. Chắc chị đã nghe tên tôi?

- Vâng, hân hạnh được gặp anh. Tôi đã nghe anh hát trong băng và -cũng đã nghe một số sáng tác của anh. Chắc có việc gì cần lắm nên anh đã tìm tôi?

- Tôi đã liên lạc bằng điện thoại với bạn bè gần hai mươi lần để tìm chị. Khi biết chị làm việc ở đây, tôi đã đến bốn lần rồi mà vẫn không gặp được. Lần nào cũng được bảo vệ trả lời: chị mới đi ra ngoài; chị đi công tác xa; chị đang trong phòng thu thanh không tiếp khách được... Hôm nay là lần thứ năm tôi tìm chị đấy. May quá, gặp được chị là tôi vui lắm.

- Tôi đang rất thắc mắc không hiểu vì sao anh phải tìm tôi?

- Thế này chị Tuyết Mai ạ: Gần hai tháng nay tôi biểu diễn ở các tỉnh

miền Trung cùng với ca sĩ Nhã Phương. Đêm diễn nào Nhã Phương cũng hát bài Huế của chị, và đêm nào cũng rất thành công. Có nơi khán giả còn yêu cầu Nhã Phương phải hát lại mà họ vẫn vỗ tay không ngớt. Tôi nghe hoài nên cũng đã thuộc bài của chị rồi đấy.

- Vậy thì anh tìm tôi...?

-----

Ca sĩ Duy Khánh như hiểu câu tôi sắp hỏi nên anh tiếp lời:

- Tuy đã thuộc bài của chị nhưng tôi không được lên sân khấu với nó, mặc dù rất muốn. Chị biết rồi đó, Nhã Phương hầu như đã độc quyền bài hát ấy rồi. Em nó đang thành công mà mình xen vô thì coi đâu ra gì nữa. Có khi lại mang tiếng tranh giành này nọ – điều mà tôi hết sức tránh.

- Vâng, tôi hiểu. Nhưng thưa anh, tôi đâu thể can thiệp vào việc đó.

- Chị hiểu lầm tôi rồi. Tôi tìm gặp chị không ngoài mục đích được tiếp cận với nữ tác giả đã sáng tác cho Huế một ca khúc hay đến thế. Thật tình là tôi rất ngưỡng mộ chị. Tôi cũng muốn được chị tặng một bản chép tay bài hát này. Không biết chị có vui lòng?

- Dạ được anh ạ. Nhưng rất tiếc hôm nay tôi không đem bài theo. Nếu thuận tiện thì sáng mai anh ghé lấy được không?

- Tốt quá! Sáng mai tôi sẽ đến Đài một lần nữa để nhận bài. Xin cảm ơn chị rất nhiều.

Sau khi chia tay với ca sĩ Duy Khánh, tự nhiên tôi mỉm cười một mình, cảm thấy tâm hồn như có luồng gió mới thổi vào. Ngọn gió mát lành ấy đã mang chút ấm áp hay chút mặn từ biển xa len lỏi vào tim tôi, khiến cho nó thoáng vui trở lại. Rồi những tin vui khác về bài hát ấy cứ dồn dập đến, tôi đón nhận nó với sự ngỡ ngàng hết sức.

Còn nhớ một buổi chiều cuối năm, tôi và chị Bích Thủy cùng tham gia trong Hội đồng giám khảo của Hội diễn văn nghệ công nhân viên chức toàn thành phố, tổ chức tại sân khấu Trung tâm văn hoá quận 1. Chị Bích Thủy là biên tập chương trình: Ca nhạc theo yêu cầu của Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh. Trước giờ mở màn, chúng tôi còn tranh thủ trao đổi về những quy chế chấm thi. Bỗng

chị Bích Thủy như chợt nhớ ra điều gì đó, rất vui và rất quan trọng thì phải. Chị quay vội sang phía tôi, mặt hớn hở, miệng cười rất tươi thông báo một tin hết sức bất ngờ:

- Bài của Mai đã thu xong sáng nay rồi. Tốt lắm. Sẽ phát vào giờ Giao thừa Tết Nguyên đán này đây.

Tôi nhìn chị, ngỡ ngàng hỏi lại:

- Bài gì hả chị? Gần đây em đâu gửi cho truyền hình bài nào.

- Bài Huế của em chứ bài nào nữa. Lần này Nhã Phương ca và diễn nhuyễn lắm em ạ. Chúc mừng em nhé.

Chị cười với tôi xinh ơi là xinh. Gương mặt tôi lúc ấy thế nào nhỉ? Chắc là tươi hơn hẳn vì một cảm giác giãn nở lạ lắm. Tôi nắm tay chị Bích Thủy mừng rồi rít:

- Nếu thật vậy thì em vui quá chị Thủy ạ. Cảm ơn chị đã cho em biết một tin tốt lành. Vậy là bài của em có cơ hội sống rồi! Không gì hạnh phúc bằng chị Thủy ơi!

Vài ngày sau tôi tình cờ gặp nhạc sĩ Vũ Lê Phú ở Hội Âm nhạc thành phố. Phú cũng là biên tập viên âm nhạc của Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh. Vừa chào hỏi nhau xong là Vũ Lê Phú đã vui vẻ báo tin:

- Tôi đã dàn dựng bài Huế của bà(\*) cho Giao thừa này rồi đây nhé. Lần này Nhã Phương xử lý khá lắm.

- Cảm ơn Phú nhiều nhen. Năm nay thu cho Nhã Phương có vất vả lắm không?

- Nghe nói Nhã Phương đã đem bài của bà đi diễn khắp nơi cả năm trời

rồi. Nhờ vậy mà cô ấy xử lý rất khá. Giao thừa nhớ đón xem nhé.

- Thật may mắn cho mình quá Phú ơi. Mình cứ đinh ninh bài đó không

còn cơ hội nào tốt hơn để đến với công chúng, Không ngờ nó lại được các anh bên đó quan tâm nhiều vậy. Nhờ Vũ Lê Phú chuyển giúp lời cảm ơn của tôi tới các anh trong Ban Âm nhạc nhé. Mai cảm ơn nhiều lắm.

Sau tết Nguyên Đán năm 1987, tin vui từ ca khúc “Huế – tình yêu của tôi” dồn dập bay về khiến tôi cảm thấy mình tràn trề hạnh phúc.

Chỉ sau Tết âm lịch năm đó độ hai mươi ngày, tôi có đợt đi thực tế sáng tác tại Đặc khu Vũng Tàu Côn Đảo cùng với các nhạc sĩ Xuân Hồng, Diệp Minh Tuyền, Tăng Minh Thành và Việt Thắng. Chuyển đi kéo dài hơn ba tuần, ai cũng mãn nguyện vì đã thu nhận đầy ắp những kỷ niệm cùng những tư liệu sống. Riêng tôi cũng có thêm một kỷ niệm khó quên.

(\*) Một cách xưng hô thân mật.

Trên chuyến trực thăng của Pháp, cất cánh từ sân bay Cỏ May thành phố Vũng Tàu ra giàn khoan số 3(\*) sáng hôm ấy, trong khoang máy bay chỉ có khoảng mười hành khách; đó là những kỹ sư, những công nhân khoan dầu, nhạc sĩ Xuân Hồng và tôi. Không hiểu tại sao mọi người cứ thì thầm điều gì đó với nhau, rồi quay lại nhìn tôi bằng ánh mắt cười rất thân thiện. Tôi cũng mỉm cười đáp trả

những ánh mắt ấy. Khi máy bay đáp xuống giàn khoan số 3, tôi tranh thủ hỏi nhỏ người công nhân trẻ đi bên cạnh:

- Sao mọi người cứ ngoái đầu lại nhìn chị cười cười hoài vậy? Họ nói gì với nhau em biết không?

- Có một bạn biết mặt chị, họ truyền tin cho nhau: chị là tác giả của "Huế-tình yêu của tôi". Đó là bài hát họ rất yêu thích trong chương trình ca nhạc đón Giao thừa Tết vừa rồi. Chị thấy vui không?

- Cảm ơn em. Chị vui lắm.

- Vậy lát nữa chị hát cho tụi em nghe bài đó được không?

- Được chứ em, chị rất vui lòng.

- Tụi em sẽ thích lắm. Cảm ơn chị.

- Chị còn có thể hát về các em nữa đấy.

- Ồ, tuyệt quá! Chị đã có tác phẩm về tụi em rồi sao?

- Chị mới phác thảo thôi, nhưng sẽ hát được.

- Chị cho tụi em xin bản thảo đó được chứ? Kỷ niệm thôi mà.

- Không được em ơi, nó đang còn trong đầu chị chứ đã được viết ra đâu. Để về đất liền chị hoàn chỉnh nó đã. Sẽ gửi tặng các em sau nhé.

Đó là lần đầu tiên tôi tiếp cận với đối tượng viết của mình gần đến thế. Với biển với trời mênh mông bát ngát ngập tràn nắng gió, và với những con người trẻ tuổi sức sống tràn trề, đang đảm đương một công việc quan trọng của quốc gia... Tự nhiên tôi xúc động quá, và muốn hát lên ngay trước mọi người một bản thảo viết về họ chỉ mới được hình thành trong đầu. Cơ bốc đồng thật hy hữu, thật mạo hiểm, chỉ xảy ra một lần duy nhất trong cuộc đời sáng tác của tôi mà thôi.

Và, tôi đã hát say mê trên giàn khoan số 3 giữa biển khơi lộng gió. Tuy không đàn không trống nhưng lòng tôi đã mở ra bát ngát. Thêm lục địa đã hòa tiếng hát tôi vào sóng, vào lòng những chàng trai đi tìm dầu. Hai bài hát: "Huế - tình yêu của tôi" và "Gửi em từ dàn khoan" đã dang cánh bay giữa đại.

(\* ) Ngày đó ta mới có dàn khoan số 3

dương, giữa những tiếng vỗ tay ấm áp như thế!

(còn tiếp)

Nguồn: Lật từng mảnh ghép. Tựa truyện của Trương Tuyết Mai. NXB Hội Nhà văn, 2014. Tác giả gửi [www.trieuxuan.info](http://www.trieuxuan.info)

## Tiểu thuyết

30.10.2015

Trương Tuyết Mai

Lật từng mảnh ghép

### 17. Nỗi nhớ

Nếu không có kỳ nghỉ dưỡng ở biển Long Hải, nếu trong Hội đồng giám khảo hội

diễn công nhân viên chức thành phố năm ấy - không có mặt Giáo sư nhạc sĩ Thế Bảo, chắc cuộc tình buồn với Georges Boudarel vẫn còn nằm sâu và ngủ yên trong ký ức của tôi. Từng ấy năm, quá đủ cho bụi thời gian che mờ tất cả.

Những người trên xe hôm đó toàn là nhạc sĩ tên tuổi hay giáo sư Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh, và là thành viên trong Hội đồng giám khảo của đợt hội diễn văn nghệ công nhân viên chức toàn thành phố vừa qua. Có lẽ ai cũng mong con đường ngắn lại để mau được thư giãn, vì mọi người đã quá căng thẳng bởi các vòng thi ròn rã gần hai tháng trời. Thế rồi chuyện nổ như bắp rang, đủ mọi đề tài, ai cũng tranh nhau nói cười, đôi lúc chẳng để ý đến người khác nói gì nữa. Nhất là anh Thế Bảo, cứ liên tục kể chuyện tiếu lâm làm không ai nhịn được cười. Câu chuyện bỗng chuyển sang đề tài tình yêu từ cổ chí kim, vui buồn đủ cả. Tôi chỉ ngồi im lắng nghe. Bỗng từ hàng ghế phía sau có tiếng ai đó hỏi:

- Tuyết Mai định đóng cửa trái tim mãi hay sao? Còn trẻ quá mà!

Tiếp đó một giọng nam lấp lửng:

- Nguyễn Du đã nói rồi: “Chữ tài liền với chữ tai một vần” là thế. Số

phận cả!

Tự nhiên anh Thế Bảo chen vào, giọng quả quyết:

- Mọi người không biết đâu! Ngày xưa có một thằng Tây yêu Tuyết Mai điên cuồng, làm Thành Lang ghen lồng lộn lên đấy!

Bất ngờ quá! Tim tôi chột nhói lên, rồi một ý nghĩ giập dũ thoáng nhanh: “Sao lại gọi người ta là “thằng Tây” chứ? Không biết ai hơn ai!”. Tôi cố trấn tĩnh ghìm cục đặng đặng nghẹn cứng trong cổ họng. Chẳng kịp ngăn anh nói, tôi chỉ còn biết quay ngoắt lại phía anh ngồi, hỏi nhỏ:

- Sao anh Bảo biết chuyện đó?

Tại hại chưa! Đáng lẽ phải nói tránh đi, đặng này tôi lại hỏi một câu chẳng khác gì: “Lạy ông tôi ở bụi này”, thú nhận điều tôi muốn giữ kín. Tôi không muốn ai biết bí mật ấy, chỉ giữ cho riêng mình và mãi mãi chôn nó thật sâu.

Anh Bảo nhìn tôi ngạc nhiên:

- Em quên anh là thằng bạn chí cốt của Thành Lang à?

Không chờ tôi trả lời, anh nói thêm:

- Em không nhớ hồi đó, mỗi ngày anh em mình đều gặp Boudarel hai lần tại tiệm cơm Tân An phố Hàng Bông sao?

Tôi chịu thua. Anh Bảo nói đúng vanh vách. Chắc chắn anh Lang đã tâm sự với bạn chí cốt của mình.

Lại một giọng nam khác từ hàng ghế phía sau hỏi với lên:

- Hồi đó Tuyết Mai đã có chồng chưa vậy?

Tôi từ tốn trả lời: "Đạ chưa. Lúc đó em mới mười bảy tuổi thôi".

Người đó vẫn chưa buông tha:

- Vậy sao cậu Lang nào đó lại ghen?

Đến lượt anh Bảo giải thích:

- Lúc đó Thành Lang đang ráo riết theo đuổi Tuyết Mai, thử hỏi sao không ghen được chứ?

Tôi nhỏ nhẹ tiếp lời anh Bảo, giọng van xin:

- Em xin các anh chị. Câu chuyện của em buồn và rắc rối lắm, mà cũng đã quá lâu rồi, mình đừng nhắc tới nữa nhé.

Như hiểu được nỗi niềm của tôi, không ai bàn tiếp và chuyển sang đề tài khác.

Được để yên, tôi nhắm mắt tựa đầu vào thành xe, vẽ trong tưởng tượng một không gian ngập tràn ánh sáng, có tiếng suối róc rách, tiếng chim hót cùng muôn vàn hoa thơm cỏ lạ. Trong không gian đó chỉ có tôi và Bouda (Tên bạn bè thường gọi thân mật của Georges Boudarel), yêu thương tin cậy, không e sợ, ngại ngần bất cứ điều gì hay thế lực nào.



Rồi chợt như bừng tỉnh cơn mê, tôi thảng thốt tự nhủ: “Không được! Không bao giờ được! Chuyện đó đã xa rồi. Đừng tạo cho nó đường về. Hãy để trái tim ngủ yên đi!”. Nhưng thật vô ích. Những lời nói vô tội vạ kia đã khơi dậy trong tôi một nỗi nhớ tưởng chừng không còn hiện hữu. Tôi nghe vừa nôn nao thúc giục, vừa xót xa dầy vò; một mớ cảm xúc khó định nghĩa cứ theo tôi đến tận đêm khuya.

\* \* \*

Nỗi nhớ hành hạ khiến tôi trần trọc khổ sở, không sao chớp mắt. Tôi choàng dậy khoác áo đi dạo thơ thẩn. Trăng trên biển vắng vặc sáng, rải ánh bạc khắp mặt biển lung linh thật đẹp. Gió từ khơi xa mang hơi biển mát rượi như mơn man da thịt, rồi nghịch đùa làm rối bù tóc tôi. Sóng biển miên man rì rào như một điệu ru. Tôi nghe lòng mình lắng lại. Nỗi nhớ bây giờ chỉ xoa nhẹ trái tim, không còn khiến tôi thổn thức, nức nở.

Ngửa mặt hít thật sâu hương đêm vào ngực, tôi bắt gặp những vì sao khuya nhấp nháy như âu yếm cười với tôi - nụ cười của Bouda. Tôi như người mộng du thì thầm trò chuyện cùng anh đang ở tít trên cao. Rồi bài hát với cái tên Đợi chờ - viết về mối tình của tôi và anh, đã hình thành từ đêm trăng ấy.

“Đợi chờ anh em chẳng tính từng giây, dù mỗi giây bằng hai đầu thế kỷ, Đợi chờ anh dù mái tóc pha sương, dù cuộc đời chẳng cho em có anh. Đợi chờ anh em như hóa người hành khất, với niềm vui ngược dòng thời gian mãi miết kiếm tìm kỷ niệm về anh. Mặc dòng đời cứ mãi miết trôi, em vẫn đợi anh đâu có muộn màng...”

Tôi thổn thức cùng nỗi nhớ quay quắt tưởng chừng phải rên xiết...

“Anh là ngôi sao khuya ấy cứ lấp lánh gọi em, rạng rỡ gọi em...”

## 18. Hạnh phúc

Nắng sớm tràn vào nhà óng ả, tôi ra trước thềm vươn vai, hít thở thật sâu cho đầy buồng phổi khí trời ban mai thanh khiết. Tôi phải thở thật nhịp nhàng đúng bốn thì theo bài tập yoga đã học được từ một người bạn. Mỗi sáng chỉ cần thở được mười lần như thế là tôi đã như được tiếp thêm năng lượng, thật khoan khoái, để

chịu. Tuy nhiên tôi vẫn không quên thói quen sau đó là phải tập bài thể dục buổi sáng.

Sớm nào cũng vậy, tôi rất hăm hở với công việc đầu tiên là ra hồ cho cá ăn. Những chú cá chép, cá diêu hồng vừa thấy bóng tôi bên hồ là biết sắp được cho ăn. Chúng bơi rất nhanh về phía tôi, chen lấn, quấy nhiễu tranh cướp mồi làm nước bắn tung tóe, ướt hết quần áo, mặt mũi. Nhưng tôi lại mỉm cười với chúng. Nhìn cá ăn rồi bơi lội tung tăng, vô tư trong làn nước mát, tâm hồn tôi bỗng chốc nhẹ tênh, lòng dạ thơ thới. Sau đó, tôi ra góc vườn bên hông nhà nơi có mấy dây bầu, dây mướp, xem chúng có kết nhiều nụ hay đã ra hoa chưa. Liếp rau cải xanh có tốt tươi hay đã bị sâu cắn phá hết trong đêm qua. Còn những chậu hoa hồng, lan đất, trà my trước sân nhà, bốn mùa tỏa hương ngào ngạt, chúng cũng đang chờ tôi tới nâng niu, chăm sóc mỗi sớm. Và những cây xoài, cây nhãn sau vườn, chẳng biết trận giông hồi khuya có làm trái non rụng nhiều không? Thế nào tôi cũng phải tới thăm. Buồn thay, nỗi băn khoăn lo lắng của tôi đã không sai chút nào. Nhìn những trái non lìa cành nằm lấm láp trên mặt đất - lòng tôi xốn xang, trĩu nặng.

Điểm dừng cuối cùng của cuộc dạo chơi ban mai ấy là nơi có giàn phong lan. Sớm nào tôi cũng đến thăm giàn lan của mình, sẫm soi từng giò xem có lữ tử nào mới nở không. Hễ có nụ lan nào sắp hé nở là tôi đem ngay vào trong nhà rông, giữ gìn cẩn thận để hương sắc lan bền đẹp lâu hơn. Nhiều khi tôi chẳng làm gì, chỉ im lặng ngắm hoa, rồi miên man suy nghĩ lẽ đời. Cũng lạ, chỉ có vậy mà không bao giờ tôi thấy chán. Nên láng giềng của tôi có người từng nhận xét: "Sớm nào bà Mai cũng bị những giò phong lan hít chặt".

Vườn nhà tôi ít có loài lan quý hiếm, đắt tiền như những "vườn lan biệt thự" của các đại gia. Lan của tôi chỉ có Cattleya, Mayneal Schullazy, Dendrobium, Hồ điệp, Vũ nữ ... và Cattleya Portia. Có lẽ tôi dành tình yêu nhiều nhất cho lan C.Portia. Tuy biết C.Portia chỉ cho tôi mỗi năm một lần hoa vào tháng Bảy dương lịch, mà tôi vẫn hồi hộp, trông chờ giờ phút hoa hé nở. Bông C.Portia to gần bằng bàn tay xòe, cánh hoa đầy đặn màu tím thắm có pha chút vàng kiêu sa. Đem ra ngoài nắng sẽ thấy trên mỗi cánh hoa đều sáng lóng lánh những hạt li ti, như có ai đem bụi kim cương rắc đều lên đó. Hương thơm C.Portia thì không gì so sánh được, nó vừa đậm sâu nồng nàn lại vừa dịu dàng sang trọng, quyến rũ lạ lùng. Mỗi lần C.Portia nở, tôi ra vườn thăm hoa không biết bao nhiêu lần trong ngày. Hương hoa tỏa lan ngất ngây khiến tôi như chìm đắm vào một thế giới khác đầy mộng mị. Nó như một hòa âm phức hợp vừa đẹp kiêu sa mà gần gũi, lại vừa sâu lắng, thâm trầm mà dữ dội. Tôi thường hơn hởi khoe với bạn bè về loài hoa

C.Portia đặc biệt của mình.

Bạn bè thường rất ngạc nhiên khi biết vườn nhà tôi có cả lan rừng, loài hoa đại đeo bám chằng chịt trên những thân cây khô quanh nhà rông trông rất đáng yêu. Nhìn thoáng bên ngoài có vẻ cằn cỗi thô ráp, nhưng nó lại có một sức sống bền bỉ dẻo dai đáng kinh ngạc. Tôi rất thích thú khi đưa em trai tặng những giống lan đã lấy được từ rừng sâu Hàm Tân. Tôi đã đi học bạn bè cách nuôi lan rừng sao cho chóng thích nghi nhất. Suốt ngày tôi siêng năng làm việc trên mảnh vườn nhỏ của mình, như một người làm vườn thực thụ. Tôi tạo những thân cây khô rồi cho lan bám vào đó. Phải gần một năm sau lan rừng mới thích nghi được với môi trường mới. Cứ thế lan xanh tươi, sinh sôi nảy nở, rồi cho tôi những chùm hoa rừng thơm ngát.

Còn gì thích thú với người đã luống tuổi như tôi, bằng một góc rừng ấm áp trong khu vườn nhỏ ngoại ô Sài Gòn. Tôi cũng mong lưu giữ chút ký ức còn lại của một thời. Có vậy thôi, nhưng với tôi là những điều ấp ủ sâu nặng, chỉ chia sẻ được bằng sự cảm thông chứ không dễ nói hết bằng lời.

Lan rừng cũng có nhiều loại lắm. Lan Tai thỏ xinh xinh trông rất đáng yêu, đặc biệt chỉ có hai chiếc lá nhỏ được xếp bên nhau giống như đôi tai thỏ vậy. Trúc Lan thì thân mảnh khảnh vươn dài đài các, rũ xuống mềm mại trông thật liễu yếu đào tơ. Bông Trúc lan nằm ở đầu ngọn, nở trắng muốt chỉ bằng đầu ngón tay út, nhưng thơm ngất ngây. Trúc lan phận mỏng, chỉ nở và tỏa hương trong một ngày rồi lặn lẽ biến dạng. Còn lan Ngọc điểm cũng rất đặc biệt, mỗi năm chỉ cho hoa một lần vào cuối tháng Mười hai dương lịch. Bông Ngọc điểm khi nở chỉ bằng đầu ngón tay cái, từng chùm chụm xuống giống như những chùm nho, nhưng màu trắng pha chút tím, chúm chím làm duyên mà lại thơm ngào ngạt. Không biết Ngọc Điểm sống bằng gì mà vẫn không ngừng cho ra những chiếc rễ dài khỏe mạnh, buông thẳng đứng xuống đất như thách thức.

Tôi rất thương Quế hương vì nó chịu cực rất giỏi, hoàn cảnh nào Quế hương cũng sống được. Quanh năm đeo bám trên thân cây khô khốc. Giữa

cái nắng Sài Gòn tháng Tư, chang chang như lửa đỏ mà Quế hương vẫn trổ bông dày đặc các nhánh, vươn cao thẳng đứng đầy kiêu hãnh trên nền trời xanh. Mỗi lần nhìn Quế hương tươi thắm trong nắng như thế, lòng tôi lại nao nao, ngâm ngùi...

\* \* \*

Đang miên man trong dòng suy ngẫm, tôi chợt giật mình vì tiếng điện thoại bàn reo vang hối thúc, tôi phải gắng chạy thật nhanh vào nhà để nhắc máy cho kịp:

- A lô, dạ thưa tôi nghe.

Đầu dây bên kia là giọng Linh Giang - con trai tôi, rất vui vẻ:

- Chào mẹ, con đây mà. Có tin vui mẹ ơi!

- Ủa, tin vui gì vậy con?

- Đã có thông tin về ông Boudarel mẹ ạ.

- Vậy sao? Con không đùa chứ? Tin vui gì nói mau đi!

- Con nói thật mà. Mẹ bất ngờ lắm đúng không?

- Trời! Nếu đúng thì Trời Phật đã thương mẹ thật rồi!

Chưa hết bàng hoàng vì tin vui bất ngờ, tôi cố tịt trấn an để bình tĩnh hỏi con thêm cho rõ:

- Thông tin đó từ đâu vậy hả con?

- Cách đây vài ngày mẹ có nhờ Diễm Hà tìm giúp thông tin về ông Boudarel, đúng không? Chỉ nhớ tên thôi mà Hà đã tìm được tin tức của ông đó mẹ.

- Ờ, mẹ có nói là sẽ đưa địa chỉ cũ của ông để Hà lần tìm cho tiện. Hôm sau không ngờ tụi con đi sớm quá, mẹ chưa kịp đưa địa chỉ mà sao Hà tìm được hay quá vậy.

Linh Giang tranh thủ khoe với mẹ về người yêu của mình, giọng hồ hởi hẳn lên:

- Diễm Hà giỏi lắm mẹ ơi. Mẹ thưởng nhé!

- Ừ, mẹ sẽ thưởng lớn.

- Con gọi về báo tin vẫn tắt để mẹ mừng, còn cụ thể thế nào, mẹ sẽ nói chuyện với Hà để biết thêm nhé.

Bổng Linh Giang cao giọng reo vui bất ngờ:

- A! May quá Hà mới đến. Con chuyển máy cho Hà ghen mẹ.

Hà reo lên trong máy với tôi:

- Con chào bác. Ông Boudarel vẫn còn sống bác ơi!

- Diễm Hà hả con? Bác cảm ơn con rất nhiều ghen. Nhờ con mà bác có được niềm hạnh phúc bất ngờ này. Thông tin về ông Boudarel thế nào, con mau nói cho bác nghe đi.

- Con đã nhờ bác gái của con ở Paris tìm giúp thông tin về ông. Bác con đã hỏi thăm qua nhiều bạn bè. Rất nhiều người biết tên tuổi ông, không những vì ông là một giáo sư tiến sĩ nổi tiếng, mà còn vì ông là người bạn chí cốt của nhân dân Việt Nam. Nhưng khổ nỗi là không ai biết ông hiện nay đang sống và làm việc ở đâu. Có người biết ông trước đây là giáo sư dạy ở Đại học Denis Diderot, nhưng bây giờ không biết còn dạy ở đó nữa không. Trong thư điện tử bác con còn nói: "Ông đã bị tố cáo trên báo chí một thời gian dài, nên không có tên ở sổ danh bạ. Phải giấu tên cho dễ trốn!".

Diễm Hà vẫn thường ăn nói từ tốn, chậm rãi lắm; còn tôi thì đang rất sốt ruột muốn nghe, muốn biết thật nhiều thông tin về ông:

- Hà ơi, nói mau lên chút được không con?

- Trong thư bác con còn cho biết: "Những năm đầu thập kỷ chín mươi, những người lính Pháp thua trận ở Việt Nam tố cáo ông đã theo Cách mạng sát hại hàng nghìn tù binh Pháp tại trại giam M113 ở chiến khu Việt Bắc". Họ còn đòi lật lại vụ án tử hình vắng mặt ông Boudarel mà chính phủ Pháp trước đây đã tuyên án. Chuyện này đã tùm lum trên báo chí Paris suốt thời gian rất lâu. Vì vậy mà bác ấy đã phải trốn biệt.

Tôi bức xúc quá, hấp tấp cướp lời:

- Nhưng bản án tử hình đó đã được thay đổi hoàn toàn khi tướng Charles de Gaulle lên nắm quyền rồi mà. Tướng Charles de Gaulle đã ban hành sắc luật ân xá tháng 6 năm 1966 - nó không chỉ được thi hành cho một bản án tử hình của ông

Boudarel, mà còn ân xá cho tất cả tù binh của hai cuộc chiến tranh Đông Dương và Algeria. Điều đó cả thế giới đều biết, vậy mà họ còn đòi lật lại, đòi xới tung lên nữa sao con?

- Bác ơi, Pháp là một xã hội tự do, ai cũng có thể nêu lên chính kiến của mình. Còn phải trái hay công bằng ra sao, thì cần phải chờ đợi luật pháp nhà nước xem xét, phân minh bác ạ.

Tôi như người thất thần, nhưng để bớt căng thẳng, cũng gắng hỏi Hà thêm vài điều:

- Trong thư bác gái con còn viết thêm điều gì nữa không?

- Các bạn của bác con còn cho biết: "Ông rất đau buồn vì phải chịu nhiều áp lực từ các phương tiện truyền thông và dư luận xã hội. Đau lòng nhất là những người trước đây ông đã từng hết lòng, mà khi ông gặp nạn họ lại quay lưng một trăm tám mươi độ. Ông đã phải chịu đựng những chấn thương tinh thần rất trầm trọng nên đã ngã bệnh nặng. Phải một lần lên bàn mổ để phẫu thuật tim và hai lần bị tai biến mạch máu não. Ông phải nằm điều trị liên tục tại bệnh viện gần hai năm trời.

- Thật khổ thân cho ông quá Hà ơi. Làm sao giúp đỡ ông được bây giờ. Ông đang rất cần có người bên cạnh, đúng không con?

- Bác con nói, có một người bạn cho biết về sức khỏe của ông hiện nay cũng tạm ổn, ông đã được xuất viện. Hàng ngày ông vẫn rất ham làm việc, vẫn đọc, viết và dịch thuật [\[1\]](#) (\*). Sữ uyên bác vẫn nguyên khôi, nhưng đi đứng, nói năng thì khó khăn lắm, nhiều khi chân tay không theo kịp với ý muốn.

- Chắc ông sẽ gặp nhiều khó khăn trong sinh hoạt lắm hả con?

Bỗng dưng Hà hấp tấp nói như sợ ai cướp lời:

- Bác ơi, chút xíu nữa con quên mất: Có một ông tên là Phạm Ngọc Thuần, từng là bạn thân của ông Boudarel. Ông Thuần cũng đã già lắm rồi. Thấy bác con hỏi thăm về ông Boudarel có vẻ khẩn thiết quá, ông Thuần đã cho bác con địa chỉ và số điện thoại nhà của ông Boudarel, nhưng ông ấy nói thêm: "Đó là địa chỉ đã lâu lắm rồi. Từ những năm Boudarel bị nạn tới giờ, không biết có còn được ở yên chỗ này?"

Tôi bỗng phẫn chấn hẳn lên, xúc động nói:

- Được vậy cũng tốt lắm con ạ. Nhà bác không có đường dây điện thoại quốc tế, Hà có thể gọi cho ông Boudarel giúp bác được không? Nếu trời thương thì đầu dây bên kia sẽ là tiếng trả lời của ông, sẽ là sự linh nghiệm tuyệt vời nhất! Còn nếu không phải tiếng ông trả lời, thì mình sẽ hỏi thăm rồi tìm từ từ sau vậy.

- Vâng ạ, bác chờ một chút, con sẽ gọi cho ông ngay đây. Con cũng hồi hộp lắm.

\* \* \*

Tôi không phải chờ đợi lâu. Chỉ gần ba mươi phút sau chuông điện thoại đã reo vang, tôi vội vàng chụp lấy máy:

- A lô, dạ thưa tôi nghe.

- Dạ, con là Hà đây ạ. May quá bác ơi, ông Boudarel vẫn còn ở tại địa chỉ cũ mà ông Thuần đã cho. Con nói chuyện được với ông rồi. Ông rất vui khi biết tin tức của bác. Ông hỏi thăm nhiều về sức khỏe, về gia cảnh và công việc của bác. Con chỉ trả lời vắn tắt thôi chứ không nói được nhiều.

- Ông không tỏ ra ngỡ ngàng sao con?

- Dạ, con cũng rất bất ngờ là ông không tỏ ra ngỡ ngàng gì cả, giống như ông rất mong cuộc điện thoại này từ lâu rồi vậy. Chúng tôi ông luôn ngóng chờ tin tức của bác.

- Thật vậy hả con? Bác có được niềm hạnh phúc ấy sao? Bất ngờ với bác quá con ạ.

- Con nghĩ bác luôn chiếm một vị trí quan trọng trong trái tim ông từ lâu rồi.

- Bác thật hạnh phúc vì điều đó. Cảm ơn con.

- Ông còn khen con nói tiếng Pháp hay không thua gì người Pháp nữa, làm con vui quá ạ.

- Con có cảm ơn lời khen ngợi của ông chưa, hay vui quá lại quên mất?

- Dạ có chứ ạ. Đó là phép tắc tối thiểu mà sao con quên được. Ông còn nói thế nào cũng sẽ gửi quà mừng đám cưới cho tụi con nữa. Vui quá phải không bác?...

Tôi mỉm cười mãn nguyện, lẩm bẩm nói chỉ để riêng mình nghe thôi: "Ông vẫn như ngày xưa, bao giờ cũng chu đáo, rất thích đem niềm vui đến cho người khác".

Buông mình xuống salon, tôi miên man với niềm vui tươi rói đang tràn

ngập trái tim. Nhưng tôi cũng hiểu niềm vui này như tờ mảnh, dễ đứt vỡ, nên cố gắng nâng niu nó trong lòng tay. Tôi muốn ấp ủ, muốn giữ gìn nó an toàn trong góc khuất nhất của trái tim, không ai chạm tới được. Tôi rất sợ nó lại như phù du, theo gió mây tan biến mất lúc nào không biết.

Bao nỗi niềm chôn chặt trong lòng bấy lâu, bỗng dưng trỗi dậy mạnh mẽ, khuấy động, khiến tôi bật gọi: "Bouda ơi! Bouda!..." Tiếng gọi mềm, tha thiết, cứ lặp đi lặp lại như chưa bao giờ tôi được gọi tên anh như thế. Tiếng gọi dội ngược vào tim vang động một góc thiêng - nơi tôi cất giấu mối tình của mình đã gần bốn mươi năm.

## 19. Thà lốt sách nằm

Tôi đang trong thời kỳ phải chống đỡ. Sức lực và tinh thần tôi gần như khô kiệt bởi những trò nhiễu nhương của cuộc đời. Những nỗ lực bản thân của tôi cũng bỗng trở nên vô nghĩa. Những chồi non mơn mớn nở nà tôi ra sức trồng tỉa cho tâm hồn mình bấy nay, "cơn bão" đi qua đã tàn phá tất cả. Tôi cô đơn trơ trọi cùng những "thương tích đầy mình". Họ muốn tôi làm tấm gương cho những người sau noi theo: "Hãy nhắm mắt làm ngơ mọi sự. Hãy vớt lương tri và lòng trung thực cho chó ăn. Thứ đó xa xỉ lắm, ở đây không cần. Đừng ảo tưởng và ngây thơ nữa!" Vâng, tôi quá ngây thơ và ảo tưởng! Đã bạc đầu, vẫn mộng mị những điều không thể. Làm gì có "phải trái, trắng đen rõ ràng" để mà mơ!?

Ông bà ta có câu: "Trong cái rủi có cái may". Rõ ràng tôi đang bị ngập lụt trong cái rủi, còn cái may đang ở đâu? Có chút nào không? Liệu nó có cứu tôi ra khỏi sự ngập lụt đó được không? Một tí "may" thôi cũng có thể là cứu cánh cho tôi lúc



này.

Tôi đang chìm ngập trong nỗi uất ức của mình, tự nhiên có tiếng nói nghe như lời phán truyền từ xa lẩm vọng tới, vừa đủ chỉ cho mình tôi: "Con đang may mắn lắm chứ. Đâu dễ gì nhận biết lòng dạ con người. Con nên vui vì điều ấy mới phải. Hãy tươi tỉnh lên nào!" Tôi vội vàng đáp lại, thành kính: "Dạ, con xin cảm ơn lời mách bảo này! Đúng là con đã có được cái may mắn quý giá đó."

Rồi một giọng nói nữa bỗng âm âm trỗi dậy trong tâm trí, thôi thúc tôi: "Phải tự cứu đi. Phải tìm đường sống. Hãy khơi dậy, hãy đánh thức nghị lực và lòng tự trọng. Nên nhớ, mày là một nhạc sĩ, một nhà báo chân chính. Không ai được phép gậy áp lực hoặc trù dập... Hành động đi!".

Nghĩ được vậy, tôi đã thấy tỉnh táo trở lại, thấy yên lòng chút. Tôi quyết định quấy đạp. Im lặng quấy đạp với tất cả sức lực và ngẩng cao đầu đi tới. Tôi còn nhiều việc phải làm lắm. Việc đầu tiên là phải lên kế hoạch phát hành ba ngàn tập nhạc "Sao anh không là..." do Nhà xuất bản Âm nhạc mới ấn hành.

Nhờ có chủ trương "Nhà nước và nhân dân cùng làm" theo đà đổi mới của Đảng và chính phủ, nhà xuất bản Âm nhạc đã mạnh dạn áp dụng phương

thức đó cho cộng tác viên của mình. Cuối năm 1989, nhạc sĩ Ngô Quốc Tính đại diện cho nhà xuất bản từ Hà Nội vào Sài Gòn làm việc cụ thể với tôi về chủ trương ấy. Anh còn cho biết thêm những khó khăn gút mắc, những trở trở lâu nay của ngành xuất bản: "Số lượng mỗi đầu sách có khi in ra hàng vạn, mà phát hành lại không được bao nhiêu. Sách bị ứ đọng tồn kho chất đống, rất phí phạm. Cũng không ai chịu trách nhiệm về sự phí phạm đó.

- Mai nghĩ đã có bộ phận chịu trách nhiệm phát hành. Họ phải hoàn

thành nhiệm vụ của mình chứ.

- Mai nói đúng. Nhưng nên nhớ họ là những người ăn lương nhà nước, mà lương nhà nước thì có đủ cho họ sống không? Vậy thì liệu họ có toàn tâm toàn ý với công việc? Nên dù phát hành không xong thì lương tháng vẫn đầy đủ. Sách trong kho cứ chồng chất mãi lên, có ai xót xa vì việc đó!

Tôi nói vui với Ngô Quốc Tính:

- Hiểu rồi nhạc sĩ ơi, vậy là Nhà xuất bản muốn lợi dụng tác giả cho khâu phát hành của mình, đúng không?

- Không phải lợi dụng mà "nhà nước và nhân dân cùng làm".

Tôi bỗng bật cười thành tiếng:

- Mai hiểu rồi. Nhà nước là nhà xuất bản. Nhân dân là nhạc sĩ. Đúng chưa? Tiếp theo là gì nữa?

- Nhạc sĩ chỉ mỗi việc cung cấp tác phẩm cho nhà xuất bản. Nhà xuất bản chịu trách nhiệm từ A đến Z. Khi sách in xong thì tác giả nhận về tờ lo phát hành. Sách bán được đến đâu thì nhạc sĩ sẽ thanh toán lại cho nhà xuất bản đến đó, theo giá gốc.

- Mai có làm chuyện này bao giờ đâu.

- Không sao. Mai có nhiều công chúng yêu mến thì mới làm được việc ý nghĩa này. Có việc gì tử tế mà dễ dàng chứ.

- Đợt này có nhiều tác giả cùng in sách với Mai không?

- Mỗi người in riêng một tập. Gồm có các nhạc sĩ: Thanh Tùng, Từ Huy, Tôn Thất Lập, Trần Long Ẩn, Phú Quang...

Tôi ngẫm nghĩ cũng thấy hay hay, rồi gật gù trả lời:

- Cũng được đấy. Nhưng mà tôi thấy lo lắm anh Tính ạ. Phải làm cái việc có liên quan đến tiền bạc! Nó vô cùng lạ lẫm nên tôi rất sợ. Nếu phát hành không hết sách thì tôi sẽ là con nợ của nhà xuất bản ư? Xưa nay tôi chưa bao giờ dám vướn víu nợ nần với ai cả, huống hồ là nợ nhà nước thì càng đáng sợ hơn.

Thú thật, có những lúc quá túng bấn, mẹ con tôi cũng đành ăn cơm với tương chao mắm muối, cháo rau qua ngày chứ không dám đi vay mượn. Chỉ lo thất hứa vì không có khả năng hoàn trả, rồi sợ bị họ nặng nề rồi khinh khi. Nhưng bây giờ, việc đã đến tay sao tôi còn băn khoăn, lo lắng quá?

Cứ mạnh dạn làm xem sao. Lao vào thử thách cũng là cách để mình cứng cáp hơn, biết đâu nó sẽ giúp mình trưởng thành.

\* \* \*

Thế là cứ sau mỗi buổi chiều làm việc, tôi đạp xe lang thang khắp các nhà sách ở Sài Gòn. Ngày đó chưa có nhiều cửa hàng và công ty phát hành sách phong phú như bây giờ. Chỉ có nhà sách Lê Lợi và nhà sách Fahasa là đẹp và hoành tráng nhất. Tác giả nào cũng mơ ước quyển sách của mình được đặt trang trọng trên giá sách của những nơi đó. Tôi cũng ước ao như vậy lắm nhưng chắc gì được. Đành im lặng dạo qua một vòng xem sách của đồng nghiệp có được bày bán ở đây chưa. Thất vọng quá. Đồng nghiệp của tôi phát hành thế nào mà ở đây cũng chẳng thấy sách của họ. Có cách gì hay mà họ không chỉ vẽ cho tôi với.

Có người bạn còn mách với tôi; “Chị nên vào hỏi ở các hiệu sách nhỏ,

hoặc các sạp báo vỉa hè, ở đó họ cũng có nhận ký gửi sách nhạc”. Được gợi ý, tôi cũng thấy có lý. Lại tiếp tục những buổi chiều đạp xe lang thang dọc các con đường Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Đình Chiểu, Cao Thắng, Võ Thị Sáu, Lý Chính Thắng v.v... Chỗ nào có ki-ốt báo là tôi dừng xe quan sát, hỏi han cho có cơ, làm bộ như mình cần mua một quyển sách nào đó. Quả thật, tôi đã thấy sách của đồng nghiệp ở những nơi mình dừng chân. Nhưng lòng tôi sao ủ dột quá thế này! Không những buồn mà còn tủi nữa. Những quyển sách nhạc mỏng mảnh được dính vào những chiếc kẹp phơi quần áo, rồi được móc hoặc treo lên bằng những sợi dây dầy cũng mỏng manh như thế. Sách bạc màu vì nắng tha hồ xiên vào, bìa quần queo vì gió tha hồ lật nghiêng lật ngửa, đong đưa vật vã vô hồi. Tôi lặng im đứng ngắm những quyển sách tội tình mà thấy cổ mình nghẹn lại. Sách của tôi cũng sẽ thế này ư? Tội nó lắm! Thà tôi ôm ba ngàn quyển sách rồi chịu nợ chứ không để nó đáng thương như vậy được. Cùng lắm thì trải sách ra nằm còn có lý hơn là nhìn nó bay phất phơ trong nắng gió như thế. Đêm về tôi bút tóc vò tai, đi ra đi vô suy nghĩ, bức bối vô cùng. Làm sao bây giờ? Nhất định phải có cách chứ.

Tôi tự nhủ mình hãy ráng suy nghĩ thêm nữa, không được nản, thế nào

cũng phải tìm ra đường đi cho những cuốn sách của mình. Anh Ngô Quốc Tính nói mình có nhiều công chúng yêu mến. Đúng không? Vậy công chúng của mình ở đâu? Có phải họ là những người lao động chân lấm tay bùn trên đồng ruộng, trên công trường hay những người thợ trong xưởng máy, hay những chiến sĩ ngoài biên cương?... Nhưng làm sao mình đến được với họ lúc này? Một tia sáng

bỗng vụt loé trong đầu, sắc cạnh, mạnh mẽ và thôi thúc.

Đúng rồi, không gì tốt hơn là phải đến với họ bằng những cuộc giao lưu âm nhạc. Đó sẽ là dịp may để tôi tiếp cận thật gần với công chúng của mình. Tôi thấy ý tưởng đó thật hay và lập tức thực hiện.

Tôi quên ngày quên tháng, quên nắng quên mưa, "một mình một ngựa" hăm hở đến với những người yêu tôi từ đồng bằng sông Cửu Long đến miền Trung ruột thịt. Đi đến đâu tôi cũng được chào đón và tiếp đãi nồng hậu, họ yêu quý tôi với tấm lòng chân chất, thật thà. Ở đâu tôi cũng bị bắt hát bài "Huế - tình yêu của tôi" và đáp lại là những ánh cười trong mắt thật rạng rỡ cùng những tràng pháo tay nhiệt thành. Cứ thế cứ thế, không ngờ sách của tôi mang theo mỗi chuyến đi đều không đủ đáp ứng yêu cầu.

Một ngày nắng đẹp, tôi từ miền Trung trở về thành phố. Việc đầu tiên phải làm là mang tiền đến thanh toán cho nhà xuất bản Âm nhạc. Họ không thể ngờ tôi có được thành công nhanh đến vậy. Ai cũng vui vẻ hỏi han, khích lệ. Tôi cũng thấy hạnh phúc vì đã hoàn thành một công việc quá sức rất mỹ mãn. Không ngờ nhạc sĩ Tạ Tuấn (Giám đốc chi nhánh Nhà xuất bản Âm nhạc tại thành phố Hồ Chí Minh) nhìn tôi cười, rồi ân cần dò hỏi:

- Tuyết Mai có định tái bản sách của mình không?

- Thôi đi. Chỉ mong thoát nợ là sung sướng muốn chết. Tái bản để tiếp tục khổ nữa hay sao!

- Tuấn hỏi thật, Mai đã phát hành ở Sài Gòn rồi chứ?

- Có, nhưng chưa được bao nhiêu.

- Vậy là Mai quên dụng võ trên đất của mình rồi. Cậu nên tái bản ba ngàn cuốn nữa. Sẵn đà làm luôn đi.

- Tuấn nói thật không?

- Thật trăm phần trăm.

Tôi bất ngờ nổi cơn hưng phấn, vừa cười lớn vừa la to:

- Vậy – thì – duyệt!

Tôi tưởng mình chỉ vui vẻ tếu táo với Tạ Tuấn thể thôi, ai ngờ mọi việc lại xảy ra thật. Thế có chết tôi không! Một lần nữa tôi phải “xấn tay áo” xuôi ngược vào trận. Được cái bây giờ không phải bỏ con cái, nhà cửa mà đi xa nữa. Trọng tâm phát hành cho ba ngàn cuốn sách tái bản là địa bàn Sài Gòn, nơi tôi đã có những quan hệ công tác sâu rộng gắn bó rất nhiều năm qua. Bất kỳ nơi đâu từng đặt chân tới, tôi đều đã hết lòng vì họ. Ai cũng hiểu điều đó nên khi đến lượt tôi cần, họ lại đưa tay sẵn sàng giúp đỡ. Nhờ vậy mà những may mắn liên tiếp đến với tôi. Chẳng bao lâu, ba ngàn cuốn sách tái bản cũng đã bán hết. Những đơn vị như Liên hiệp Giấy Việt Nam, tôi chưa làm gì có ích cho họ nhiều, vậy mà họ điện thoại tới nhà, bảo sẽ nhận một ngàn cuốn sách. Tôi vui mừng quá, rối rít cảm ơn họ và nói thêm:

- Rất tiếc, tôi chỉ còn năm trăm cuốn, xin lỗi đã không đáp ứng được yêu cầu của các anh.

- Vậy là không đủ làm quà tặng cho công nhân chúng tôi dịp cuối năm rồi. Nhưng không sao, năm trăm cuốn cũng tốt chị Mai ạ. Chị cho biết địa chỉ để sáng mai chúng tôi đưa xe hơi đến nhận sách nhé.

Thật cảm động và ấm lòng biết chừng nào khi nhìn họ vui vẻ nâng trên tay những quyển nhạc của tôi. Đâu còn mong muốn gì hơn, tôi vui mà nước mắt cứ chực trào lên...

## 20. Ba Son

Cũng nhờ dịp phát hành sách mà tôi có may mắn tiếp cận với cán bộ và công nhân nhà máy Ba Son. Đây là nơi từ lâu tôi đã âm thầm dành cho họ một tình yêu lớn, bởi hai tiếng Ba Son vô cùng thân quen và ý nghĩa với tôi từ những ngày còn ngồi ghế nhà trường.

Tôi cứ nhớ hoài đêm giao lưu âm nhạc với Ba Son, thật gọn nhẹ nhưng chan chứa ân tình. Con trai lớn Thao Giang của tôi lo việc tổ chức. Tôi thì lo việc MC kiêm luôn ca sĩ. Phần nhạc đệm chỉ có một keyboard do con trai Linh Giang của tôi cùng hai guitare thùng do nhạc sĩ Quốc Bảo và nghệ sĩ Vũ Ngọc Giao đảm trách. Hôm đó tôi còn mời nhà thơ Hải Như, nhạc sĩ Phạm Trọng Cầu, nghệ sĩ nhiếp ảnh Văn Phụng và nhà thơ Lê Thị Kim cùng tham dự. Khách giả là toàn bộ Ban giám

đốc, Đảng ủy, ban chấp hành công đoàn, ban chấp hành Đoàn thanh niên, đại diện phụ nữ, ban quản đốc các xưởng sản xuất, và trưởng, phó các phòng ban. Thực lòng, tôi rất muốn hát trực tiếp cho công nhân Ba Son nghe chứ không chỉ cho cán bộ nhà máy nghe thôi. Giám đốc Ngô Long Minh thoáng biết được bản khoăn của tôi, liền động viên:

- Toàn bộ đại diện của Ba Son đã có mặt ở đây rồi, Tuyết Mai cứ yên tâm. Nhà máy cần đảm bảo sản xuất liên tục nên tập trung hết ba bốn ngàn công nhân một lúc không dễ dàng gì. Hôm nay mình sẽ hát cho nhau nghe trong không gian của khán phòng ấm áp này. Anh hy vọng chương trình sẽ thành công em ạ.

Tôi cũng nhỏ nhẹ trả lời:

- Tiếc quá, nhưng em hiểu rồi. Cảm ơn anh. Ta bắt đầu chương trình được chưa ạ?

- Anh Lê Văn Em là chủ tịch công đoàn nhà máy sẽ lên phát biểu mở đầu, sau đó em cho chạy chương trình luôn nhé.

Buổi giao lưu diễn ra thật suôn sẻ. Tôi đã say sưa trình bày tác phẩm của mình với tất cả tấm lòng. Tôi hồn nhiên gửi đến người nghe những thông điệp hằng ấp ủ bấy lâu, và thật sự đắm mình trong từng câu chữ, từng giai điệu tha thiết. Khán phòng không một tiếng động, chỉ có âm nhạc của tôi bay lượn lên bổng xuống trầm, xoắn xuýt như muốn đậu vào tim người nghe. Những ánh mắt nhìn tôi chăm chú, thôi miên. Và... tôi hát cũng giống như người đang bị lên đồng vậy.

Cứ thế tuần tự, tôi thả từng bài hát của mình cho chúng mặc sức tung tẩy trong một không gian ấm áp, đầy ắp sự chia sẻ và đồng cảm. Hết "Với quê hương", "Bài ca cho anh", đến "Gửi em từ giàn khoan", "Từ ngày ấy", "Sao anh không là...", rồi "Hát về biển và anh của em", "Huế-tình yêu của tôi", "Rừng với tình em", "Phương Nam khúc ca lực bình".v.v... Tôi được các bạn Ba Son tặng nhiều hoa và những lời cảm kích. Bí thư Đảng ủy Đinh Gia Cấp lên phát biểu thật cảm động, anh dành cho tôi nhiều lời khen ngợi và khích lệ. Vui và bất ngờ hơn cả là phát biểu của Tổng Giám đốc Ngô Long Minh:

- Nghe tác phẩm là biết bước chân của Trương Tuyết Mai đã xuôi ngược khắp mọi miền đất nước, từ biên giới đến hải đảo, từ Việt Bắc xa xôi đến đồng bằng Nam Bộ. Cả giàn khoan dầu ngoài biển xa Trương Tuyết Mai cũng đã từng đến và để lại cho họ những câu ca vô cùng thấm thiết. Vậy mà Ba Son ở ngay

trung tâm Sài Gòn, chỉ cách nhà nhạc sĩ không đầy một cây số đường chim bay, lý do gì mà Ba Son không có mặt trong tác phẩm của Trương Tuyết Mai? Tôi đại diện cho nhà máy, tha thiết mời nhạc sĩ hãy đến với chúng tôi. Hãy dành cho chúng tôi thời gian, tài năng và trí tuệ, bởi Ba Son rất xứng đáng được như thế!

Tim tôi bỗng run lên một cảm xúc khó kìm nén: "Trời ơi! Ba Son ơi! Làm sao tôi có thể không động lòng trước lời mời chân thành đến vậy" Tôi đã có sẵn tình yêu Ba Son, nhưng tôi vẫn cần đắm mình vào để hiểu hơn, để thấm thía hơn, để có những rung động tươi mới hơn cho tình yêu của mình. Bởi tôi phải yêu hết lòng đối tượng mình viết, thì âm nhạc của tôi mới tự tuôn ra được. Tôi rất cần thời gian cho tình yêu ấy chín muồi.

Tuy rất cảm động trước sự tin tưởng của Ba Son, nhưng thật tình tôi còn e dè lắm, đành xin các anh cho một cái hẹn, hôm đó sẽ bàn bạc và tìm hiểu kỹ lưỡng hơn, rồi tôi mới dám nhận lời.

Và ngày hẹn đã đến. Tôi xuất hiện trong phòng họp của Ba Son rất đúng giờ. Những người có trách nhiệm làm việc với tôi hôm đó cũng đã có mặt đầy đủ. Việc của tôi lúc này là chăm chú lắng nghe và mở lòng ra chia sẻ. Giám đốc Ngô Long Minh rất hào hứng, say sưa nói đến sự hình thành và lớn dậy của Ba Son suốt quá trình lịch sử, từ một Thủy xưởng thời Nguyễn Ánh đến ngày nay. Trải qua biết bao biến cố, biết bao thăng trầm sóng gió của đất nước, nhà máy không những vững vàng mà còn phát triển không ngừng. Cán bộ và công nhân Ba Son xứng đáng được sự động viên, khích lệ cho sức sản xuất dồi dào hơn nữa, cho nhà máy lớn mạnh hơn nữa, cho các thể hệ công nhân Ba Son đoàn kết gắn bó hơn nữa trong quá trình phấn đấu đi lên.

Tôi nghĩ thầm: "Anh Ngô Long Minh ơi, chỉ cần cho tôi nghe, tôi hiểu và chia sẻ thôi mà anh phải thuyết trình say sưa đến vậy sao. Có phải anh muốn truyền cho tôi tất cả tình yêu Ba Son đang chất chứa, cuộn chảy trong tim người giám đốc luôn hết lòng tận tụy? Cảm ơn anh đã cho tôi thêm nhiệt huyết để sẵn sàng vào cuộc cùng Ba Son".

Tôi cố kìm xúc động, nhỏ nhẹ tham gia ý kiến:

- Tôi biết Ba Son đã có mặt rất nhiều trong âm nhạc của các nhạc sĩ thành phố và cả ngoài trung ương. Vốn liếng tác phẩm âm nhạc dành cho Ba Son không phải là

ít. Thú thật, tôi rất sợ “đụng đầu” đồng nghiệp. Nhưng các anh đã tin tưởng, đã đặt hy vọng vào tôi như vậy, tôi xin nhận lời mời, nhưng cũng cảm thấy lo lắng lắm đó!

Anh Ngô Long Minh nghe vậy thì tiếp lời:

- Đúng là Ba Son đã có rất nhiều bài hát nói về mình, những tác phẩm ấy hầu hết là tình ca, cũng đã đáp ứng phần nào yêu cầu của nhà máy. Nhưng rất tiếc điều chúng tôi hằng mong mỗi vẫn chưa có được. Đó là một hành khúc khái quát được bề dày lịch sử của Ba Son suốt chiều dài hàng thế kỷ. Nó phải vừa thôi thúc mạnh mẽ, lại vừa sâu lắng thiết tha. Đặc biệt là nói lên được đặc trưng của Ba Son, đó là tình yêu và niềm tự hào của người thợ qua nhiều thế hệ đối với mảnh đất này. Tình yêu đó quý lắm! Thiêng liêng lắm!

Chủ tịch công đoàn Lê Văn Em cũng nói lên chút băn khoăn của mình:

- Mong muốn của nhà máy là có được một hành khúc truyền thống. Âm nhạc phải mạnh mẽ hào hùng, nhưng lại chứa chan tình cảm như chính tâm tình của người thợ Ba Son vậy. Trương Tuyết Mai là một nhạc sĩ nữ, yêu cầu đó không biết có quá khó khăn cho chị?

Tôi nhã nhặn:

- Xin các anh yên lòng, tôi cũng rất mê hành khúc trữ tình. Có thể nói nó là sở trường và đã được thử thách nhiều năm trong sáng tác của tôi. Tuy nhiên, tôi cũng cần hết sức tập trung và cố gắng, để không phụ lòng mong mỏi của các anh.

Nghe tôi nói xong, giám đốc Ngô Long Minh lên tiếng, vẻ mặt tươi tắn:

- Như vậy tốt rồi, nhưng cố gắng đầu tiên của Trương Tuyết Mai là phải vào ở hẳn trong Ba Son. Chúng tôi sẽ tạo điều kiện tốt nhất để nhạc sĩ làm

việc. Yêu cầu của chúng tôi chỉ như thế, liệu nhạc sĩ có thu xếp được không?

- Từ nhà tôi đến Ba Son rất gần, đâu nhất thiết phải ở hẳn trong nhà máy suốt thời gian dài như vậy.

- Chúng tôi biết sẽ rất bất tiện cho nhạc sĩ vì phải đảm bảo công việc cơ quan lại



vừa phải chăm sóc nhà cửa và con cái. Nhưng vào ở trong Ba Son cũng có nhiều tiện lợi để nhạc sĩ tập trung cho công việc của mình.

- Tôi có thể vào nhà máy rất sớm mà, được chứ?

- Rất sớm cũng là bảy rưỡi tám giờ, vì lúc đó mới có người hướng dẫn nhạc sĩ xuống các cơ sở của nhà máy. Giờ ấy, những cái hay, những điều thú vị sợ đã trôi qua mất rồi. Nhạc sĩ ở trong nhà máy thì có thể tiếp cận với bất cứ sắc thợ nào của chúng tôi, bất cứ ở đâu và bất cứ giờ nào nhạc sĩ muốn. Những ánh lửa hàn rực rỡ trong đêm khuya tĩnh mịch, những tia nắng đầu tiên trên cầu tàu soi tỏ từng gương mặt người thợ trẻ, họ hăm hở bước vào ngày mới với nụ cười trên môi. Hãy mở lòng ra quan sát, cảm xúc sẽ tự dâng tràn, sống động và thấm thiết.

Tôi bất ngờ bật cười, vui vẻ nói:

- Giám đốc nói nghe giống nhà thơ quá vậy, tôi làm sao từ chối đây?

Anh Ngô Long Minh cũng hóm hỉnh không kém, trả lời tôi với một nụ cười:

- Không thể từ chối được thì mong nhạc sĩ hãy vì chúng tôi cố gắng thu xếp nhé!...

(còn tiếp)

Nguồn: Lật từng mảnh ghép. Tựa truyện của Trương Tuyết Mai. NXB Hội Nhà văn, 2014. Tác giả gửi [www.trieuxuan.info](http://www.trieuxuan.info)

[1] Trong bài "Bouda" của Giáo sư toán học Nguyễn Ngọc Giao (Đại học Paris 7) đã viết: "Chưa ai có thời giờ và điều kiện làm một thư mục hoàn chỉnh các công trình nghiên cứu, trước tác và biên dịch của G. Boudarel, nhưng chỉ thoáng nhìn danh mục sơ lược, người ta cũng thấy sự đa dạng của sự nghiệp, phản ánh sự tò mò và ham mê "vô độ" của Bouda đối với bất cứ cái gì liên quan tới Việt Nam. Từ "Phan Bội Châu", Hồ Chí Minh", "Giáp", "Hội làng"... Và các bản dịch ra Pháp ngữ

“Tắt đèn” của Ngô Tất Tố, “Để mèn phiêu lưu ký” Tô Hoài, “Đại thắng mùa xuân” của Văn Tiến Dũng... Sỡ ham mê của con người ấy còn thể hiện rõ rệt trong tủ sách và kho tư liệu đồ sộ mà ông đã tích lũy từ hơn bốn chục năm nay – Một gia sản quý báu mà trong giới Việt Nam học, ai cũng mong sẽ được bảo tồn và quản lý...

## Tiểu thuyết

10.11.2015

Trương Tuyết Mai

Lật từng mảnh ghép

Thời gian đó, con gái út Nguyễn Thảo Hương của tôi đã đi Nga, vì được học bổng du học chuyên ngành piano cổ điển ở Moscow. Con trai lớn Nguyễn Thao Giang đã tốt nghiệp Đại học Tổng hợp thành phố, đang làm việc ở Liên hiệp in Liksin. Chỉ còn cậu con trai kế là Nguyễn Linh Giang đang học ở Đại học Sư phạm kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh. Các con tôi đều đã lớn, chúng có thể tự lo cho mình được. Tất nhiên, nếu lúc nào cũng có mẹ ở nhà quan tâm chăm sóc thì còn gì bằng. May mắn là con tôi bao giờ cũng thương yêu và hiểu công việc của mẹ, chúng luôn tỏ ra thông cảm và chia sẻ với mẹ mọi khó khăn.

Vấn đề còn lại là thời gian dành cho Ba Son sẽ thu xếp sao đây? Chắc chắn công việc cơ quan không ngừng hết thì giờ và sức lực của tôi. Nhờ vậy mà tôi sẽ có được rất nhiều thời gian cho sáng tác. Tôi chỉ cần đảm bảo

mười lăm phút phát sóng vào những giờ cố định mỗi ngày. Tiết mục để làm chương trình thì nhiều vô kể, và đã nằm sẵn trong kho băng. Với cách làm này, một đêm tôi có thể viết xong chương trình cho mười lăm ngày phát sóng, tất nhiên còn cần làm việc với công nhân pha âm nữa mới hoàn chỉnh yêu cầu lên sóng phát thanh. Điều này đòi hỏi hiệu suất làm việc của tôi phải hết sức cao. Thêm nữa, tôi cũng cần phải có mặt tại cơ quan vào các sáng thứ hai để họp giao ban, và để lo cho mọi công việc xong xuôi hết trong một ngày này, thì những ngày còn lại mới thực hiện được ý định sáng tác của mình.

Một lần nữa, tôi đã biết tạo cái rủi thành cái may, tận dụng cái xui xẻo để làm việc có ích. Cứ thế kéo dài gần hai tháng trời, tôi miệt mài làm việc ở Ba Son mà cơ quan không hề hay biết. Trước khi mang hành lý vào ở hẳn trong Ba Son, tôi có

viết vài dòng để trên bàn học cho con trai: " Các con yêu quý, mẹ đi "làm dâu" đây. Hy vọng sẽ "thai nghén" và "sinh nở" những đứa con tinh thần mạnh khoẻ, xinh đẹp. Ở nhà ngoan nhé. Linh Giang nhớ giữ gìn sức khoẻ đấy. Thương yêu. Mẹ Mai". Viết vậy nhưng tôi rất lo con trai ở nhà sẽ buồn. Lòng tôi cũng phân vân lắm, nhưng chỉ còn biết tữ động viên cả mẹ lẫn con: "Mạnh mẽ lên nào. Mẹ con mình cùng cố gắng nhé. Sẽ ổn cả thôi!"

Lãnh đạo nhà máy bố trí cho tôi ở trong một phòng đặc biệt trên lầu hai của nhà khách Ba Son. Nhà khách này chuyên dành phục vụ thủy thủ nước ngoài và những quan khách đặc biệt. Căn phòng của tôi ở ngay đầu hồi. Từ hành lang thênh thang, tôi có thể phóng tầm mắt quan sát cả không gian rộng lớn của Ba Son, đặc biệt là cầu tàu và bến sông Sài Gòn nhấp nhô, san sát những con tàu nước ngoài đang chờ được sửa chữa.

Nơi tôi ở rộng gần cả trăm mét. Ngoài phòng ngủ rất lớn, còn có phòng họp và phòng làm việc. Tất cả đều được trải thảm dày ấm áp. Có máy điều hòa và máy nước nóng. Ti vi, tủ lạnh và điện thoại bàn cũng được trang bị đầy đủ. Tôi thích những cây đèn bàn, đèn ngủ và rèm cửa ở đây, màu sắc rất nhẹ nhàng, sang trọng. Tôi hết đi tới đi lui rồi đi ngang đi dọc, quan sát ngắm nghía hết phòng này đến phòng khác. Tữ nhiên buột miệng lẩm bẩm: "Cho ăn ở như vậy mà viết lách không ra gì... chắc mình độn thổ quá! Ai biểu đại dột nghe lời dụ dỗ của Ba Son, đặt lên vai mình gánh nặng quá sức làm chi!"

Tôi dùng bữa trong một phòng riêng dưới tầng trệt. Nhà khách luôn chú ý thay đổi món mỗi bữa ăn. Đầu bếp ở đây cũng rất khá, không có gì phải phàn nàn. Tôi có một điều rất kém, rất có lỗi với người phục vụ là không mấy lúc ăn cơm trưa đúng giờ. Có khi một hai giờ chiều họ mới thấy bóng tôi uể oải từ trên lầu đi xuống. Cơm canh nguội ngắt, tôi phải nhờ họ hâm lại mới ăn được. Những ngày đầu các cô phục vụ còn lên tận phòng gọi, nhưng tôi bảo: "Chị sẽ xuống phòng ăn khi nào có thể được. Các em đừng điện thoại và cũng đừng lên gọi nhé. Chị rất cảm ơn!"

Đã hết một tuần, ngoài việc nghiên cứu tài liệu về Ba Son, tôi chưa tìm ra được một câu nhạc nào khả dĩ ưng ý. Bắt đầu lo sợ thật. Tôi chỉ muốn toàn tâm cho một hành khúc truyền thống theo yêu cầu của Ba Son, nhất định không để cho

các đề tài khác len vào đầu, sợ nó sẽ khiến tôi xao lãng, mất tập trung thì càng thêm khó khăn.

Tuần thứ hai, tài liệu sách vở của Ba Son vẫn nằm lộn xộn ngổn ngang trên bàn, trên giường và cả dưới sàn nhà. Tôi bức bối quá chừng, và cảm thấy thực sự chán ghét bản thân. Tôi quyết định không đọc nữa, phải giải phóng mình khỏi bốn bức tường thô. Tôi phăm phăm chạy tới vén rèm, mở toang các cửa sổ, cửa chính rồi bước nhanh ra hành lang. Trước mắt tôi mở ra thênh thang... Đẹp quá! Bầu trời này, nắng gió này, sông nước này và những con người dưới kia mới thật sự cần cho tôi. Hít thật sâu cho ban mai tràn vào đầy lồng ngực, mở lòng ra tiếp nhận tất cả, tôi mỉm cười hạnh phúc bởi không gian mát lành và trong trẻo quá. Rồi ung dung, thong thả ngắm nhìn cầu tàu hồi lâu... Bỗng một chủ đề âm nhạc tươi rói bật ra hoàn toàn ngoài mong đợi, nhưng đẹp lắm, nhất định không thể để vuột mất. Tôi vội vàng nắm bắt lấy nó để làm chủ đề cho "Ba Son bình minh", một ý tưởng mới toanh cũng vừa xuất hiện trong đầu. Bài này tôi sẽ dành tặng cho thanh niên Ba Son vì nó rất phù hợp. Những ý nhạc cứ thế tuôn tràn như có men say xui khiến. Tôi lập tức vào phòng để kịp ghi chép lại.

Với tiết điệu rộn ràng trẻ trung, tôi đã vẽ một bức tranh bằng âm nhạc đầy màu sắc. Cầu tàu như reo vui trong sớm mai cùng mây nước, cùng những gương mặt rạng ngời trong sắc áo thợ. Và nắng gió chan hòa lóng lánh dáng những con tàu đậu ngoài xa xa kia... Bức tranh vừa tươi tắn, vừa hoành tráng. Chỉ có niềm tự hào, sự say mê hăm hở và tình yêu sâu nặng nơi này mới đồng cảm và chia sẻ hết được.

Chắc tại "ma nhập" nên tôi hoàn thành "Ba Son bình minh" rất nhanh. Tất nhiên cần thời gian để hoàn chỉnh từ từ. Thời gian là đặc trưng, là người thầy của âm nhạc. Đôi khi nó còn là điều kiện tiên quyết để hoàn thiện một tác phẩm.

Đầu tuần thứ ba, tôi đang hết sức tập trung cho hành khúc truyền thống

Ba Son thì có tiếng gõ cửa. Điều này rất hiếm xảy ra, vì ở đây ai cũng biết tôi cần được tự do và yên tĩnh hoàn toàn. Người đến gặp tôi là một thanh niên đẹp trai tên Đức Hải. Anh tự giới thiệu mình là Quản đốc của xưởng Vỏ Tàu. Anh mong muốn gặp tôi, nhờ viết cho xưởng Vỏ Tàu một bài hát để tham gia hội diễn sắp tới

của nhà máy - nhân kỷ niệm một trăm ba mươi năm.

Phải khéo léo từ chối thôi, vì tôi vào đây không phải để làm những việc ấy. Hơn nữa việc chính tôi còn mắc ngứ làm chưa xong thì sao dám nhận lời. Nhưng Đức Hải vẫn không ra về, cứ ngồi bên bàn nước mà say sưa nói về tầm quan trọng của vỏ tàu giữa cuồng phong bão tố ngoài biển khơi. Rồi những nỗi khó khăn, cực nhọc vất vả của công nhân Vỏ Tàu ra sao... Hải tỏ ra rất hiểu và rất thương lính của mình. Người quản đốc ấy nhất quyết muốn tôi phải nhận lời, phải chia sẻ bằng một bài ca vừa trữ hào vừa mạnh mẽ với Vỏ Tàu thì mới yên lòng ra về.

Là một thanh niên thông minh và đầy tâm huyết, Đức Hải đã trưởng thành lên từ Trường Sơn, rồi được đào tạo ở Liên Xô cũ. Nhà trường và cuộc sống đã trang bị cho Đức Hải những kiến thức phong phú. Hải rất yêu công việc và thợ Vỏ Tàu, mong muốn xưởng có được một bài ca cho hội diễn sắp tới cũng là lẽ đương nhiên... Tôi đang miên man với những ý nghĩ rối bời, lòng dạ bắt đầu xoắn xang, cảm thấy không còn kiên định với ý nghĩ ban đầu nữa thì Đức Hải lại lên tiếng, như cố tình thêm vào một cú "knock out" tinh thần, khiến tôi chao đảo thật sự:

- Chị phải đến với Vỏ Tàu chúng em, sẽ thấy hàng trăm công nhân nam nữ ngày ngày treo mình trên vách sắt vỏ tàu chênh vênh nguy hiểm như thế nào. Họ làm việc liên tục trong mưa nắng bất kể ngày đêm, chị hiểu không! Hãy nhìn họ phải cởi áo ra để vắt mồ hôi chị ạ. Phù sa sông Sài Gòn có cả vị mặn mồ hôi của công nhân em trong đó.

- Đức Hải đừng nói nữa, mắt chị cay lắm rồi nè. SỰ thật là em đã làm khó chị, nhưng nhờ đó mà chị cũng hiểu thêm nhiều điều về các em, những điều rất quý và bổ ích. Chị sẽ cố gắng sắp xếp để làm cho các em một cái gì đó. Chị chưa biết là gì nhưng chắc sẽ được, vì em đã khiến chị yêu thợ Vỏ Tàu mất rồi.

Vậy là công việc chồng chất thêm lên. Lại một thử thách lớn, liệu tôi có đủ sức để kham nổi không...?

Chẳng có cách nào khác ngoài việc gồng mình hết sức để lao động nghiêm túc. Tôi buộc phải cố gắng hiến hết chất xám, trí lực và tình yêu cho Ba Son, vì họ đang cần tôi lắm lắm. Chiếc đồng hồ sinh học của tôi không được phép ngưng nghỉ. "Dây cốt" cũng không được phép chùng giãn, vì thời gian cho hội diễn không còn bao lâu nữa.

Rất may, "Nơi đây niềm tử hào" là ca khúc truyền thống Ba Son tôi viết đã gần

xong. Cần chăm chút thêm phần hòa thanh, phức điệu ở đoạn hai cho thật hòa quyện, thật dạt dào thắm thiết nhưng lại phải sâu lắng. Tôi muốn âm nhạc ở đoạn này phải vừa bay lên bát ngát, lại phải vừa đắm sâu. Thật không đơn giản, nhưng tôi bắt mình làm cho bằng được dù phải bôi xóa bao lần. Cuối cùng tôi đành nhờ Quốc Bảo để tìm cho ra hiệu quả âm thanh ấy thì tôi mới yên tâm.

Loay hoay mãi rồi cũng xong. Giữa tuần thứ tư, "Nơi đây niềm tự hào" - một hành khúc trữ tình với dáng vóc sung mãn đã hoàn thành. Chỉ hai đoạn đơn thôi nhưng tôi đã khái quát được bề dày lịch sử và tình cảm chứa chan thắm thiết của nhiều thế hệ Ba Son, luôn đồng hành cùng tình yêu sâu nặng Tổ quốc mình. Tôi nổi da gà vì xúc động, nước mắt cứ ứa ra khi lắng nghe những câu ca: "... Tổ quốc ơi muôn đời ta yêu thương, mơ ước tay ta dựng xây quê hương. Cùng viết tiếp trang sử Ba Son vẻ vang, lớp lớp thợ chúng tôi nguyện xứng đáng với đất này...". Cứ thế, giai điệu, lời ca tuôn chảy dào dạt. Và "Nơi đây niềm tự hào" đã thật sự nên hình nên dáng trong niềm xúc động tràn trề của tôi.

Cảm thấy yên lòng với ca khúc truyền thống Ba Son, tôi liền bắt đầu tập trung cho Vở Tàu. Tôi luôn nhớ tiêu chí sáng tác mình tự đặt ra từ quá trình dưỡng nuôi và trưởng thành trong nghiệp viết nhạc: "Đã thật sự yêu đối tượng viết của mình, thì hãy hết lòng vì nó khi chấp bút." Tôi yêu Ba Son, yêu Vở Tàu và cũng đang dốc lòng đây.

Tôi cần vài buổi lang thang bên những con tàu đang sửa chữa, mở lòng ra với những người thợ, quan sát và lắng nghe. Không phải chỉ nghe những âm thanh hỗn hợp va đập liên hồi từ thợ cắt, thợ sắt, thợ hàn hay thợ cạo rì. Nó đánh sắc và chất chúa lắm, nó liên miên rền rĩ khắp cả mặt sông. Những người thợ tôi yêu phải chịu đựng triền miên những âm thanh ấy từ ngày này qua tháng nọ... Tôi cần nghe thêm thứ âm thanh khác nữa, thầm thì mà thắm thắm, chính nó mới giúp được tôi. May mắn quá, tôi đã gặp và thấu nhận nó trong một chiều, khi lắng nghe những bộp bộp tâm tư tình cảm của những người thợ. Chắc nhờ vậy mà "Bài ca của chúng tôi" viết về Vở Tàu, đã hoàn thành với một tốc độ nhanh bất ngờ. Cảm ơn Quản đốc Đức Hải đã cho tôi một tình yêu Vở Tàu, nó là vương đất màu mỡ để những hạt giống tốt nảy nở sinh sôi. Rồi "Cánh chim không mỏi" viết cho nhà khách, "Giữ mạch sống con tàu" viết cho xưởng Ống cũng theo đà đó mà thành hình.

Viết cho nhà khách thì không khó khăn gì vì tôi đã ở đây khá lâu, đã có nhiều thời gian để quan sát và lắng nghe họ. Đặc biệt là tinh thần phục vụ khách của nhân viên ở đây rất tận tụy và ấn tượng. Những thủy thủ nước ngoài luôn hài lòng và

vui vẻ bởi cung cách phục vụ ở đây. Với bài hát này, tôi đã thay cán bộ nhân viên nhà khách gửi tới những chàng thủy thủ khỏe mạnh, bảnh trai thuộc nhiều quốc gia kia một điệu valse. Rất dịu dàng, thắm thiết, bài hát khá phù hợp với tâm tình con gái Việt: "Mai xa rồi, anh nhớ nhé - nơi khung trời quen Ba Son, vì tình bạn thắm thiết nên không mỗi cánh chim này..."

Lo nhất là phải viết cho xướng Ống. Tôi chưa thể hình dung được bài hát sẽ ra sao, nhưng lời trêu chọc thì đã phải nghe rồi: "Chúc chị thành công khi viết "ống ca" cho Trương Đông Nhân (Quản đốc xướng Ống) nhé!". Ngay cả Bích Sương - fan hâm mộ đặc biệt và là con gái kết nghĩa của tôi - cũng rất ái ngại:

- Làm sao mẹ viết về xướng Ống cho được? Con thấy khó lắm đó. Mẹ đừng nhận lời được không?

Tôi từ tốn nói với Bích Sương:

- Ờ để mẹ xem, nhưng chưa gì đã nản thì coi sao được hả con!

- Con không thích các chú trêu mẹ như thế, nghe kỳ lắm. Đáng gì mà phải chịu vậy hả mẹ?

- Công nhân trẻ họ thường tếu táo cho vui đó mà, con đừng bận tâm, chỉ nên nghĩ rằng hơi thở cuộc sống rất cần cho mẹ con ạ. Trước mong muốn tha thiết của chú quản đốc xướng ống, mẹ không nỡ thoái thác. Thử nghe chú nói với mẹ nè: "Chị hãy xuống dưới hầm tàu mà xem thợ chúng em làm việc, sẽ thấy những cực nhọc vất vả của Võ Tàu chưa thấm vào đâu cả". Chú vừa mách bảo mà cũng vừa thách thức mẹ đấy. Con thấy không, có một nơi như thế đang cần mẹ. Phải đến để nghe, để nhìn và để kiểm chứng trái tim mình. Nó cũng là cơ hội đó chứ con. Nhiều điều thú vị và bổ ích đang chờ phía trước. Ngày mai con đi với mẹ nhé, sẽ có bất ngờ cho con đó.

- Được cùng đi với mẹ thì còn gì bằng, nhưng ngày mai con có hẹn mất rồi.

- Tiếc nhỉ, mẹ nghĩ con đi cùng để biết thêm nhiều điều cũng tốt. Mỗi lần đi là một lần học đó con. Cuộc sống còn rất nhiều điều để mình phải học. Mẹ cứ thế học hoài mà vẫn say, vẫn không bao giờ thấy đủ cả. Thú vị lắm, vì nó luôn dạy cho mình những điều không có trong sách vở nào đâu.

Sáng hôm sau, đích thân Trương Đông Nhân hướng dẫn tôi đi tham quan hầm

tàu, nơi có nhiều công nhân xướng ống miệt mài làm việc. Sợ tôi ngã nên Đông Nhân cứ nhắc nhở phải cẩn trọng. Nếu sơ suất, tôi có thể bị té lăn quay vì những thanh cầu rất hẹp, thang gần như đứng đứng. Nơi tôi đến thăm là một tàu quân sự của Đức. Đây là tàu chiến nên trông khá nhỏ, chứ không đồ sộ như những con tàu chở hàng đến từ Na Uy hay Phần Lan. Vì vậy tôi càng không thể vội vàng hấp tấp, mà phải lò dò từng bước thật cẩn thận mới bảo đảm an toàn. Lần mò qua từng cầu thang hẹp dốc đứng, lát sau cũng tới đích.

Hầm tàu không thoáng đãng, sạch sẽ như trên boong, mà rất bí và ngột. Đáy tàu nằm sâu dưới mặt nước hàng chục mét, bị áp lực nước và ít không khí để thở là điều đương nhiên. Oxy đã thiếu, ngoài ra còn nồng nặc mùi mồ hôi, mùi dầu mỡ, mùi han rỉ, mùi lửa hàn cùng với mùi amoniac... tất cả tạo thành một thứ mùi hỗn hợp, hôi tanh, khai khảm rất khó thở. Tôi cảm thấy không thể chịu đựng thứ hỗn chất độc hại này lâu hơn nữa. Nhưng chẳng lẽ đầu hàng bỏ chạy? "Còn lâu!", phải cố gắng bình tĩnh quan sát và lắng lòng lại. Những người thợ kia, họ làm việc dưới hầm tàu đâu phải chỉ trong chốc lát, mà ngày này qua tháng nọ. Tại sao họ chịu đựng được, còn mình chỉ một lát mà đã... Thôi hãy cố lên!

Bỗng trước mắt tôi xuất hiện ngồn ngộn một đồng sắt cao, xếp lớp đủ loại toàn ống là ống. Thấy tôi đứng ngó ra nhìn, Trương Đông Nhân liền đến bên giải thích:

- Con tàu có vận hành an toàn được hay không, phần lớn cũng nhờ vào hệ thống ống này. Nó là mạch huyết cho thân sống con tàu đấy chị ạ.

- Những ống gì mà nhiều thế em? Cho chị biết thêm chút đi.

- Vâng, đây là ống khói, là ống to nhất, còn đây là ống cho hệ thống nước, kia là ống cho hệ thống điện, và cả ống xả vệ sinh nữa v.v.. Có ống to bằng mấy vòng ôm, lại có ống chỉ bằng ngón tay út. Tụi em phải đảm bảo tất. Tôi vừa lắng nghe vừa gật gù thán phục. Bỗng thấy thấp thoáng phía xa có những hình dáng lạ:

- Chị thấy đằng kia hình như có mấy người thợ luồn lách dưới khe của các lớp ống. Họ làm gì vậy? Trông giống như những con trăn khổng lồ quá.

- Vì những điểm cần sửa chữa trên một ống nào đó nhiều khi không ở bề mặt mà nằm khuất bên dưới. Nếu ống đó lại nằm dưới nhiều lớp ống khác nữa thì việc sửa chữa còn khó khăn gấp bội. Chị thấy đó, hàng trăm loại ống xếp lớp. Với một không gian chật hẹp thế này muốn tháo rời các ống ra để hàn cũng không thể thực hiện được. Cách tốt nhất là lính của em phải tự biến mình thành những "con



trần” như thế đấy.

- Với tư thế khổ sở như vậy, làm sao họ chịu đựng được lâu hả em?

- Đâu phải chỉ khổ bởi tư thế ấy thôi hả chị, họ còn cần có đầu óc minh mẫn, cánh tay phải vững vàng để đặt mỗi hàn thật chính xác mới được. Thợ ống làm dưới hầm tàu là cực nhất vì thiếu dưỡng khí chị ạ, nhưng sự nỗ lực thì vô biên như chị đã thấy đấy.

- Sếp Đông Nhân có vẻ thương và tự hào về lính của mình quá nhỉ ! Chị hiểu rồi. Rất cảm ơn em. Chị đã có chất liệu cho bài hát về các em rồi đó. Yên tâm nhé, thế nào chị cũng có quà cho xưởng Ống!

\* \* \*

Có thể nói, thời gian tôi ở Ba Son tuy không lâu nhưng đã thu nhận được rất nhiều để thêm hiểu và gắn bó với nơi này. Tôi thật sự hạnh phúc khi có được tình yêu của Ba Son, và ngược lại cũng đã dành hết lòng dạ mình cho nó. Không biết có đa cảm quá không, nhưng sự thật họ đã rất nâng đỡ tinh thần tôi trong quá trình “sinh nở” tác phẩm, cho nó đầy ắp hơi thở cuộc sống người thợ, điều mà Ba Son luôn mong ước.

Buổi báo cáo các tác phẩm của tôi viết cho nhà máy diễn ra trước tất cả đại diện của Ba Son. Đêm ấy ai cũng tỏ ra hài lòng và vô cùng vui mừng phấn khích. Không ngờ họ còn yêu cầu tôi phải dàn dựng tất cả các ca khúc đó bằng những giọng ca chuyên nghiệp, phối khí và dàn nhạc cũng phải chuyên nghiệp. Ngay cả phòng thu âm cũng phải thật chuyên nghiệp họ mới vừa lòng. Ba Son muốn tạo mọi điều kiện để có được hiệu quả tốt nhất. Họ muốn những bài hát tôi viết về họ sẽ được vang lên khắp không gian Ba Son mỗi sớm và mỗi chiều đón công nhân vào nhà máy cũng như giờ tan tầm. Vậy là tôi phải bắt tay vào một công việc mới khác. Phải làm gấp, vì theo dự định của lãnh đạo nhà máy, phần âm thanh ấy phải được in ra nhiều băng cassette để đưa về các xưởng và các phòng ban. Họ cần nghe và tập hát theo cho thuần thục để làm tiết mục cho cuộc hội diễn. Đơn vị nào có số người tham gia tiết mục đông và đạt chất lượng cao nhất, đơn vị ấy sẽ đứng đầu cuộc tranh tài. Trong số các bài tôi viết, chỉ có “Ba Son bình minh” và “Nơi đây niềm tự hào” là tiếng nói chung của nhà máy, nên bắt buộc đơn vị nào cũng phải hát trong chương trình hội diễn của đơn vị mình. Các tiết mục còn lại của chương

trình cũng đều phải hát về Ba Son nhưng của các tác giả khác.

Tôi lập tức triển khai công việc để kịp đáp ứng yêu cầu. Năm bài hát tôi viết cho Ba Son đều là đồng ca và tốp ca. Phải huy động đồng người, lại phải toàn chuyên nghiệp mới gay chú! Thêm nữa bài nào cũng có bè, nhất là bài "Nơi đây niềm tự hào" với phần bè khá phức tạp. Nó không những đòi hỏi ca sĩ phải có một giọng ca đẹp, đầy đặn khỏe khoắn mà còn phải rất vững kỹ xướng âm. Với yêu cầu đó thì miền Nam lúc bấy giờ không ở đâu có những giọng nam tốt bằng ở nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh. Thế là ca sĩ tenor Tuấn Phong, Tạ Minh Tâm, ca sĩ baryton Quốc Dũng cùng một số những giọng ca nam nữ của nhạc viện và ca sĩ Thanh Phương đã được mời để thể hiện những bài hát của tôi. Tất cả đều dốc sức, cùng nhau tập luyện liên tục trong năm ngày. Tôi đã hình dung, đã cảm thấy hiệu quả của nó khi được hòa âm với dàn nhạc. Nhờ triển khai cùng lúc với các phần việc khác khá nhịp nhàng thuận lợi, nên mọi việc trôi chảy đến không ngờ.

Nhạc sĩ Quang Vui, Văn Tài và Vũ Văn Tuyên là những nhạc sĩ phối khí có tiếng lúc bấy giờ cũng được tôi mời cộng tác. Đặc biệt Quang Vui còn thể hiện tiếng kèn clarinette và saxophone trong dàn nhạc khá độc đáo. Vũ Văn Tuyên với tài chơi guitare bass và thổi flute phiêu linh, điệu nghệ ai cũng biết. Còn tiếng đàn guitare điều luyện của Văn Tài thì ngọt không thể chê được. Dàn nhạc còn có hai keyboards, trống điện cùng dàn giầy của Nhạc viện và đoàn nghệ thuật Bông Sen giúp sức. Ngoài ra tôi còn được sử dụng phòng thu của Hội âm nhạc thành phố Hồ Chí Minh do nhạc sĩ Phạm Trọng Cầu đảm trách. Sau hai ngày làm việc tại phòng thu cùng các nghệ sĩ và kỹ thuật viên âm thanh, tôi có trong tay phần thu mộc. Chỉ còn qua khâu xử lý âm thanh mà dân trong nghề gọi là Mixing nữa là hoàn thiện công việc. Phần này tôi không tham gia được nên chỉ trông cậy vào tay nghề của chuyên viên âm thanh mà thôi. Nếu họ có đôi tai thẩm âm và nhạc cảm tốt thì sẽ tạo được kết quả mỹ mãn. Nghĩa là hy vọng của tôi vẫn còn đang ở phía trước.

Ngày cuối cùng của tuần lễ ấy, tôi đến phòng thu để nghe hiệu quả âm thanh những bài hát Ba Son. May mắn là mọi việc rất ổn. Tôi bồi hồi xúc động khi hình dung những bài hát của mình vang lên tràn ngập không gian Ba Son, lan tỏa dịu dàng trong nắng sớm, chào đón những gương mặt hăm hở, với nhịp chân khỏe khoắn, tự tin của người thợ bước vào nhà máy. Khi tan tầm cũng vậy, những câu ca trầm hùng ấy lại vang lên như khơi gợi, nhắc nhở người thợ niềm tự hào về nhà máy của mình.

Chỉ tưởng tượng vậy thôi, nước mắt tôi đã ứa ra lúc nào không biết.

"Ba Son ơi! Cho gửi lại tình yêu của tôi nhé. Mãi mãi!"...

21

## 21. Tìm mộ mẹ

"Mẹ tôi vai gầy gánh gồng, lặn lội thân cò nhật tép nuôi con; mẹ tôi tuổi xuân héo mòn, cha tôi mãi mê nơi chiến trường xa lắm, mẹ vẫn ngọt ngào lời ru đêm thắm. Lời mẹ ru lấp lánh muôn vì sao, chắp cánh cho con dệt bao mơ ước; lời mẹ ru thủy chung sau trước, chát mặn làn môi nước mắt đợi chờ. Lời mẹ ru thấp thoáng bóng cờ vàng sao lấp lánh. Ấm nồng lòng mẹ - lời ru; tình yêu của mẹ - lời ru; gia tài của mẹ - lời ru chứa chan nâng bước con bao dặm đường" (Trích lời ca khúc Mẹ và lời ru, tôi phổ từ thơ của em trai Trương Hữu Dũng). Theo lời ru trong tâm tưởng, tôi đi tìm mẹ. Biết rằng mẹ đã khuất bóng hơn nửa thế kỷ, nhưng tôi vẫn tìm!

Vì luôn có mặc cảm của đứa con bất hiếu, nên tôi không sao nhẹ lòng cho được. Hình ảnh cả bầy con thơ kéo nhau đi biển biệt, bỏ mẹ nằm lại một mình trên đất khách quê người – cứ day dứt tôi hoài. Chúng tôi đã phó mặc mẹ mình cho trời đất, cho chớp bể mưa nguồn suốt mấy chục năm dài. Nơi má nằm thành nấm mộ hoang phủ đầy cỏ dại; không một bông hoa, một nén nhang trong từng ấy năm trời. Điều đó đã khiến tôi không sao tha thứ cho mình được. Mỗi lần nghĩ đến là một lần nghẹn ngào sấm hối.

Tuy tôi đã cố công tìm kiếm nơi má nằm, nhưng vẫn chậm chạp lắm. Đã đành 21 năm đằng đẵng Bắc Nam chia cắt; trong tình cảnh chiến tranh khốc liệt ấy thì tôi cũng chẳng làm gì được ! Nhưng khi đất nước đã liền một dải, mọi sự thông thương đi lại quá dễ dàng, tại sao tôi không gác mọi chuyện để đi tìm mộ má của mình ngay? Ngày má mất tôi đã không có mặt, lại không kịp thăm mộ má trước khi rời La Hai kia mà! Sao tôi nữ...!?

Chắc chắn má sẽ tha thứ cho tôi vì hoàn cảnh và việc không thăm mộ trước khi đi

tập kết. Bởi khi đó tôi còn non nớt quá nên nghĩ không thấu đáo, và sử bức bách cần phải gấp rút ra đi, nên không cho phép có cách nào hơn. Nhưng sau giải phóng nhiều năm, mà vẫn không thấy nén nhang nào của con trên mộ mình, thì má tôi sẽ buồn biết bao nhiêu!

Vì nghèo nên không thực hiện được những chuyến đi xa ư? Hay lo sợ “thân gái dặm trường”? Vì nặng gánh cơm áo ư? Hay đang mải mê sử nghiệp?... Có thể còn nhiều lý do chính đáng khác nữa cần quan tâm; nhưng việc tìm mộ mẹ tại sao tôi không đặt lên trên tất cả để dốc lòng lo liệu? Tại sao mãi 15 năm sau giải phóng tôi mới đi tìm? Làm sao có cách giải thích nào cho tội lỗi này - nên tôi phải sống hoài trong ăn năn!

\* \* \*

Hoàn toàn không có ý tị bào chữa cho mình, nhưng tôi muốn nhắc đến một chuyện có liên quan đến sự chậm chạp nói trên.

Đầu năm 1976 tôi đưa con gái về Sông Cầu thăm quê. Con tôi khi đó mới hơn 2 tuổi mà đi xe đò Sài Gòn – Phú Yên, tới 600 cây số thì cũng đáng ngại lắm; nhưng tôi tin con mình sẽ vượt qua. Vả lại, việc về thăm quê sau ngày thống nhất đất nước là một đòi hỏi chính đáng, khẩn thiết với tất cả những người miền Nam tập kết ra Bắc, nên tôi hăm hở lắm.

Lượt đi thì mọi chuyện êm xuôi “thuận chèo mát mái”. Tôi hí hửng nghĩ đến ngày về chắc cũng ổn. Con gái Thảo Hương của tôi sẽ tiếp tục chịu đựng vất vả; cố gắng thì cũng vượt qua được thôi.

Đâu ngờ phải đón xe dọc đường từ Sông Cầu, nên mẹ con tôi chỉ được ngồi ghế phụ phía sau. Ôm con trong lòng suốt những chặng đường dẫn xóc, xa tít tắp. Nếu chỉ thể thôi thì cũng không sao; tôi có thể ôm cho con ngủ về tới Sài Gòn. Nhưng xe mới chạy tới địa phận Vạn Giã tỉnh Khánh Hòa đã phải dừng lại vì hỏng hóc. Giữa trưa nắng mà tài xế bảo tất cả hành khách phải xuống đất hết, họ cần kích xe lên sửa chữa. Nắng tháng Tư như đổ lửa, gió cát càng quất cái nóng vào người. Không một bóng che, mặt mày con tôi đỏ lựng, mồ hôi đầm hết cả người.

Chờ hoài mà xe vẫn không sửa xong. Mãi tới xế chiều thì người lơ xe mới cho biết: “Xe chưa thể chữa được, còn phải chờ lâu lắm. Hành khách cảm phiền đón xe khác quá giang giùm.”

Thế là mạnh ai nấy lo. Vốn lơ ngơ chậm chạp, lại con thơ trên tay nên tôi sợ cảnh này lắm. Tôi cũng bắt chước mọi người ra đường vẫy xe. Thỉnh thoảng cũng có chiếc dừng lại, nhưng vì phải bồng con và mang đồ đạc nên không chạy nhanh và chen lấn được. Chỉ những người son trẻ rảnh tay thì họ mới kịp lên xe. Cứ thế hết chiếc này đến chiếc khác dừng, mà mẹ con tôi vẫn bị dạt lại sau. Tôi càng hoảng khi trời sụp tối. Tội nghiệp con gái tôi quá chừng nhưng biết làm sao bây giờ. May còn có mấy người già yếu cùng bị rớt lại nên tôi cảm thấy đỡ lo phần nào.

Trong bóng đêm chập choạng, bất ngờ một chiếc xe tải dừng lại, thế là lòng dạ ai cũng mở cờ, tin chắc xe sẽ thu nhận hết số người chân yếu tay

mềm này. Họ cùng nâng đỡ nhau trèo lên xe cho bằng được. Ai cũng gắng sức để không bị lỡ dịp tốt hiếm hoi.

Khi lên được xe tôi mới tá hỏa! Trời ạ!, là xe tải chở heo thu mua từ các tỉnh miền Trung. Đầy một xe tải là những rọ (Dụng cụ đan bằng cật tre để nhốt heo khi cần vận chuyển) heo xếp lớp, con nào cũng kềnh càng hàng trăm ký. Phía sau thùng xe họ thả tấm vải bạt che kín; chỉ còn một chút khoảng trống đầu thùng xe để thở, thì các cán bộ thu mua đã ngồi trên thanh gỗ gác ngang, chắn hết cả rồi. Từng ấy con người, từng ấy heo, bịt bùng, hôi thối và ngộp vô cùng. Mấy người "khách" như tôi tùy nghi thu xếp chỗ ngồi cho mình, đủ kiểu dáng trông đến thương. Tội nghiệp cho người già và con trẻ quá, sẽ không thể nào tránh khỏi đau ốm. Nhưng làm gì có cách lựa chọn khác. Thôi đành nín lặng, cắn răng chịu đựng cuộc hành trình có một không hai này. Cứ thế, mẹ con tôi chịu đựng suốt đêm cùng heo...

Qua khỏi cầu Sài Gòn, trời đã tờ mờ sáng; xe tải thả chúng tôi xuống để mọi người tự tìm cách về nhà. Dù sao cũng cảm ơn lòng tốt của người tài xế. Họ đã giúp đỡ chúng tôi hoàn toàn vô tư chứ không vì một lý do nào khác.

Tôi gọi đó là "chuyến xe lịch sử" hay "chuyến xe bão táp" cũng không sai. Nỗi kinh hoàng về nó đã ám ảnh tôi rất lâu. Mãi 10 năm sau tôi mới trở về quê lần nữa trong chuyến đi làm phim cho Seaprodex. Cùng đi còn có đạo diễn Mai Hồng Sơn và ê kíp của ông thuộc xưởng phim Giải Phóng...

\* \* \*

Đầu năm 1990, tôi thấy cần thực hiện ngay ý nguyện của mình. Không một lý do nào để có thể khiến tôi chậm trễ hơn nữa. Ý nguyện ấy ngày đêm thôi thúc bức bách, buộc tôi phải hành động ngay tức khắc. Và những chuyến về quê của

tôi nhiều hơn lên. Không có dịp thì tôi tìm cách tạo ra dịp. Lúc thì địa phương mời viết, lúc thì Phú Yên mời chấm thi, rồi phát hành sách, phát hành album nhạc, rồi Hội đồng hương về quê chúc tết lãnh đạo tỉnh nhà v.v... Sau khi xong việc của mỗi chuyến đi, tôi thường ở lại thêm vài ngày. Đó là những ngày cần có để tôi về La Hai tìm mẹ.

Thật bất ngờ khi dấu vết tuổi thơ tôi đã bị xóa sạch ở La Hai. Không một chút gì còn vương lại, kể cả dòng sông trong xanh ngọt lành của tôi cũng cạn khô, lòng sông phơi tênh hênh dưới nắng cháy. Bóng dáng những con đò và bến tắm cũng biến đâu mất. Bãi cát trắng phau mịn màng và lũy tre xanh ngả bóng cho trẻ nhỏ vui đùa ngày ấy cũng mất dạng. Chỉ ngẫm thôi đã thấy xót xa quá đỗi. Thế mới biết sự tàn phá của thời gian ghê gớm biết chừng nào. Rất may là vẫn còn cây cầu sắt sáu nhịp bắc qua sông cho xe lửa lưu thông; mố cầu vẫn vững chãi thách thức cùng năm tháng.

Tôi tìm đến những ngôi nhà chị em bạn của má tôi ngày xưa, mong tìm được ai đó để hỏi thăm. Ngờ đâu, những ngôi nhà trong trí nhớ của tôi hoàn toàn không còn nữa. Người quen cũng không gặp được ai. Tôi đành hỏi bất cứ người nào gặp trên đường; rồi vào tận trong nhà người ta để hỏi nữa. Biết đâu tôi sẽ gặp may.

Cứ thế hết sáng đến chiều, ngày này qua ngày khác; hết đợt này tới đợt nọ, tôi lang thang lần tìm manh mối để có thể mau chóng đến được bên mẹ. Tới chỗ nào tôi cũng nhận được câu trả lời giống hệt nhau: "Không có. Không biết".

Tôi đã đi như thế bao lần, bao năm mà vẫn chưa thấy hé lộ chút ánh sáng nào. Tuy rất buồn nhưng tôi vẫn tin "trời không phụ". Chị em tôi nhất định sẽ có ngày được thắp nén nhang trên mộ mẹ của mình!...

Có một việc rất lạ đã xảy ra. Tôi càng ngẫm càng không thể hiểu được. Chẳng biết có sự xui khiến nào không, hay chỉ tình cờ thôi? Tình cờ mà nên chuyện thì không tuyệt vời nào bằng.

Đầu năm 1995, được lời mời của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Phú Yên, tôi đưa một đoàn nghệ sĩ từ thành phố Hồ Chí Minh đi thực tế sáng tác cho tỉnh nhà. Ngoài tôi ra, đoàn còn có các nhạc sĩ Lưu Nhất Vũ, Văn Thành Nho, Thảo Linh, Phan Huỳnh Điểu, Kopa Ylăng, nhà thơ Lê Giang, soạn giả cải lương Bạch Yến...

Tuy đường xá xa xôi vất vả, nhưng vì Phú Yên nên ai cũng nhiệt tình và cố gắng rất nhiều.

Bữa đó, sau khi làm việc xong, đoàn chúng tôi tạm biệt huyện Đồng Xuân để về thành phố Tuy Hòa. Khi đi ngang qua La Hai Nam, tôi cứ nhìn lên hướng núi, rồi buột miệng nhỏ nhẹ với chị Lê Giang đang ngồi sát bên:

- Má em nằm trên sườn núi kia chị à. Em vẫn chưa tìm thấy mộ... Ước gì...

- Ước được dừng lại để đi tìm phải không? Má mất lâu chưa?

- Dạ lâu rồi, nhưng không có manh mối nào để tìm cả.

Tự nhiên, chị đột ngột "ra lệnh" lái xe, giọng gấp gáp:

- Dừng lại! Dừng lại! Dừng cho Tuyết Mai có công chuyện.

Tôi hốt hoảng quay sang chị:

- Đâu được! Hàng chục người phải đợi, sao em dám! Vả lại, việc này công phu lắm; chỉ thoáng chốc thì càng không được chị à.

- Không thể biết trước! Em cứ xuống xe đi tìm. Không chừng manh mối chợt đến bất ngờ. Yên tâm, mọi người sẽ xuống xe nghỉ xả hơi. Em đừng lo gì hết.

- Chị ơi, em sợ phiền lắm.

Chị Lê Giang đột nhiên nhìn tôi, xẵng giọng:

- Con nhỏ này kỳ à nhen! Đã nói là không sao rồi mà ! Ít có dịp may lắm, em đừng ngại.

Tôi xúc động trước thái độ và lời lẽ chân tình của chị Lê Giang quá, vội vàng xuống xe "tuân lệnh"; đi te te một mạch lên phía đất cao; tôi cần tới dãy nhà cặp theo đường sắt sát chân núi. Những nhà này tôi đã đến trong dịp hè năm ngoái, nhưng họ đều đi làm vắng. Hy vọng lần này xem sao, may ra có được thông tin gì không.

Thất vọng quá. Nhà nào cũng đóng cửa im ỉm. Chỉ thấy vài ba đứa nhỏ đang tùm tùm chơi trò ô ăn quan ở trước sân. Hỏi gì chúng cũng đều lắc đầu. Tôi vội vàng

quay lại cho nhanh để mọi người đỡ sốt ruột. Ra tới quốc lộ, chợt thấy bên kia đường có một tốp đàn ông đang xúm xít bên chiếc xe tải. Tôi tiến về phía họ thật nhanh, lòng khấp khởi...

Tiếp chuyện tôi, là một người đàn ông cao lớn khỏe mạnh ngoài 70 tuổi, quần áo và hai tay lem luốc dầu mỡ. Ông có vẻ mặt phúc hậu, lại là người nhiều tuổi nhất trong số họ nên tôi chọn để hỏi thăm trước. Sau khi chăm chú lắng nghe tôi kể sự tình và nhờ giúp đỡ, ông điềm đạm trả lời:

- Những người ngày xưa ở đây đã tứ tán hết rồi. Số thì mất, số thì theo con cái dời đi chỗ khác sinh sống. Những người cũ còn lại không bao nhiêu, họ ở rải rác cách xa đây, nên cháu cũng khó tìm lắm. Mấy chục năm chiến tranh đã làm vùng đất này thay đổi hết. Cháu nhìn coi, có còn gì của ngày xưa nữa đâu.

- Chú có thể cho cháu địa chỉ của những người đó được không ạ. Cháu sẽ tìm tới từng nhà để hỏi thăm.

- Chú biết nhà của họ chứ không biết địa chỉ. Chú sẽ thu xếp công việc để đưa cháu đi tới mấy chỗ đó.

- Chú tốt quá, cháu cảm ơn chú lắm. Vì cháu đang đi công tác cùng với nhiều người, nên không dừng lại đây lâu hơn được. Lần sau cháu về sẽ cậy nhờ chú giúp đỡ; xin chú sẵn lòng!

- Chuyện của cháu nghe tội quá mà, chú giúp được gì thì giúp chớ. Tiếc là hồi đó chú không đưa tiễn má cháu, nên không biết bà nằm chỗ nào. Trên núi có mấy ngôi mộ hoang, lâu nay cũng không thấy ai chăm sóc. Có thể một trong số đó là mộ má cháu cũng nên.

Đáng lẽ tôi đi cùng ông tới gặp những người thời đó từng ở đây; đáng lẽ tôi khẩn cầu ông đưa lên núi ngay, để tận mắt nhìn những nấm mộ hoang một lần - vì tôi đang rất cần như thế. Nhưng phải cố nén lòng lại; tôi chỉ cảm ơn ông và hẹn gặp lần sau. Tim tôi run lên vì mừng rỡ, vì đã thấy cơ hội ngàn vàng trước mắt, vì manh mối để tìm kiếm đã lóe sáng. Từng ấy thôi cũng đã khiến tôi ngập tràn niềm vui rồi.

Vội quay về chỗ xe đậu, mọi người nhìn tôi có vẻ hồi hộp, chờ đợi tin tức tốt lành. Tôi cảm ơn sự giúp đỡ của tất cả mọi người rồi ôm chặt chị Lê Giang để tỏ lòng biết ơn. Nhờ chị thấu hiểu, nhờ chị thúc bách mà cơ hội đã đến với tôi. Con đường



đi tìm mộ mẹ của tôi không mù mịt nữa, mà thật sự đã có chút ánh sáng hy vọng. Sau đợt đi thực tế này, tôi phải mau thu xếp công việc để về quê thực hiện ước mơ của mình.

\* \* \*

Trở lại La Hai lần sau, tôi được chú Năm Đi (Tên của người đàn ông đã nhiệt tình giúp đỡ tôi) vui vẻ thực hiện lời hứa. Chú dẫn tôi đi phăm phăm lên hướng núi. Tay cầm con dao rựa, chú luôn vung dao phạt ngang phạt dọc những cây dại chắn lối. Vừa đi, ông vừa hỏi han chuyện trò, thân tình không khác người trong họ hàng thân tộc. Chẳng hiểu sao tôi không chút ngại trước một người đàn ông mới quen như thế. Cứ một mình theo chú đi miết lên núi, không cảnh giác, không sợ hãi hay lo lắng điều gì cho bản thân. Đầu óc tôi chỉ chăm chú duy nhất một việc quan trọng mà thôi. Những vấn đề khác đã trở thành thứ yếu, không đáng quan tâm nữa.

Vòng vèo một lát cũng tới được nơi tôi cần. Trước mắt là một lùm cây um tùm gai góc, chú Năm Đi dùng rựa dọn quang một lối nhỏ rồi lom khom bước vào đó; tôi cũng làm theo chú. Ông nói với tôi khi chỉ tay xuống hai ngôi mộ lùm lùm mặt đất:

- Đây là những ngôi mộ chú muốn đưa cháu đến nhìn tận mắt. Không biết có mộ nào của má cháu trong đó không?

- Trên triền núi này, chú còn thấy ngôi mộ hoang nào nữa không ạ?

- Chỉ có hai mộ này thôi, những cái khác đều có chủ. Hàng năm chú đều đi giãy mã nên biết rõ điều đó. Thỉnh thoảng chú cũng ghé vào đây để làm cỏ và phát quang cho hai ngôi mộ này.

Cố nén lòng lại nhưng nước mắt vẫn ứa ra, tôi meo máo nói trong nghẹn ngào:

- Làm sao bây giờ hả chú? Có thể má cháu nằm ở đây, nhưng sao biết được là ngôi mộ nào?

Không biết có ai khiến xui mà tự nhiên tôi chấp hai tay ngang ngực. ngửa

mặt lên cao khẩn cầu trời đất linh thiêng. Tôi tin trời đất biết hết mọi chuyện và thấu hiểu mọi lẽ đời, sẽ dắt dẫn tôi làm những việc phải làm.

Chỉ khoảnh khắc thôi, tôi đưa tay chỉ ngôi mộ phía trên, nói với chú Năm một cách dứt khoát:

- Cháu chọn ngôi mộ này chú Năm ơi. Chắc má cháu nằm trong đó!

- Ừ, tùy suy nghĩ và lựa chọn của cháu. Chú không thể tham gia gì được. Tội nghiệp cháu quá! Chú cũng muốn sự thật đúng như cháu mong đợi.

Bó nhang tôi cắm trên mộ má bỗng bốc thành ngọn, biết có phải má về không, mà tử dương tôi cảm thấy ấm lòng kỳ lạ. Chắc má đang nhìn tôi!...

Lấy tay áo quẹt nước mắt đang tèm lem trên mặt, tôi cố gắng bình tĩnh nói với chú Năm:

- Cháu biết ơn chú rất nhiều. Vì xa xôi quá nên cháu chưa thể làm gì ngay cho má cháu được. Hơn nữa cháu vẫn sợ chọn lựa của mình không được chính xác, nên nhờ chú để ý xem có ai khác tới nhận ngôi mộ này không. Việc cháu nhận một ngôi mộ hoang là mộ mẹ mình - chẳng dễ dàng chút nào. Cháu biết việc này tuyệt đối không cho phép nhầm lẫn, nên đòi hỏi phải hết sức cẩn trọng chú à.

- Chú hứa sẽ chú ý vấn đề này. Cháu yên tâm.

Tôi nắm chặt hai bàn tay ông, nói trong nước mắt:

- Đó là điều cốt yếu, nên trăm sự cháu xin nhờ cậy chú.

Suốt thời gian dài chờ đợi, mỗi lần về Phú Yên là tôi đều đến viếng thăm ngôi mộ ấy. Lần nào chú Năm đi cũng cùng với tôi lên núi. Tôi cảm thấy ông rất quan tâm lo lắng cho việc tôi cậy nhờ:

- Đã mấy năm rồi, ngoài cháu ra, chú không thấy ai lui tới chỗ này; cũng chẳng có ai hỏi han gì hết.

- Liệu có trường hợp nào họ tới mà chú không biết?

- Không đâu! Ở đây chỉ từng ấy nóc nhà, có chuyện gì lạ là họ lo cho nhau biết hết. Hơn nữa đã có chú luôn quan tâm tới vấn đề này kia mà.

- Dạ, nghe chú nói cháu cũng thấy yên tâm hơn. Nhưng chừng nào chưa chắc chắn thì cháu chưa dám đụng chạm tới ngôi mộ. Nên việc di dời hay xây mộ cho má cháu cũng chưa thể thực hiện được. Cháu rất muốn dựng bia trước mộ cho má cháu, được không hả chú?

- Được chứ! Làm vậy thì càng thêm rõ ràng. Có ai muốn nhận thì họ sẽ lên tiếng ngay.

- Sau khi dựng bia, mình vẫn tiếp tục theo dõi, chú Hai nhé.

- Tất nhiên rồi. Chú biết là phải hết sức cẩn thận, nên cháu yên tâm...

\* \* \*

Chị em tôi họp nhau lại để thống nhất việc dựng bia. Cũng từ đó chúng tôi nhất trí lấy ngày 14 tháng 7 âm lịch hàng năm làm giỗ cho má. Vì ngày má mất, chị em tôi còn bé xíu; chẳng đứa nào có khái niệm về ngày tháng. Má nằm xuống ngày nào cũng hoàn toàn không biết. Đành lấy một ngày cận lễ Vu Lan để báo hiếu mẹ mình.

Giỗ má vào ngày tữ chơn của chị em tôi được 9 năm thì thay đổi. Đó là một chuyện dài rất lạ, thuộc khả năng hiếm hoi của số ít người mà thôi. Hình như chưa có sử giải thích nào thỏa đáng cho vấn đề này.

Vì muốn được yên lòng để lo liệu cho má nên tôi vẫn chưa hết băn khoăn. Thời kỳ đó báo chí và các phương tiện truyền thông đưa tin rất nhiều về những người có tài tìm hài cốt. Tôi vô cùng thán phục ông Liên ở Hải Dương và cô Bích Hằng ở Ninh Bình. Tôi ước ao được gặp họ một lần để nhờ xác minh ngôi mộ má tôi. Chưa biết sẽ tính liệu cho chuyến đi này ra sao, thì bất ngờ nhà thơ Nguyễn Bính Hồng Cầu (Con gái lớn của cố thi sĩ Nguyễn Bính) rủ tôi đi Hà Nội. Tôi nhận lời ngay vì dẫu sao đi xa mà có bạn vẫn tốt. Hơn nữa, Hồng Cầu cũng rất tha thiết được "nói chuyện với bố" nên chị em tôi quyết định đồng hành ngay.

Nghe nói Bích Hằng đã ra Hà Nội học tập và làm việc nhiều năm nay rồi, nhưng

gặp được cô ấy không phải dễ. Ngoài thời gian làm việc tại “Trung tâm nghiên cứu tiềm năng con người Việt Nam”, Bích Hằng còn quan tâm đến những vấn đề khác nữa, bức bách nhất là việc tìm hài cốt liệt sĩ.

Biết vậy nhưng chị em tôi vẫn nhất quyết tìm gặp.

Đó là một trí thức trẻ, một phụ nữ rất xinh giòn và thông minh, Bích Hằng tiếp tôi và Hồng Cầu tại nhà riêng. Cô nhiệt tình chăm chú lắng nghe những yêu cầu trợ giúp. Rồi hẹn tối thứ bảy sẽ trả lời kết quả tại văn phòng ở khu Kim Liên.

Trong lúc chờ đợi, tôi và Hồng Cầu không để mất thời gian, tranh thủ đi xe đò vào Thanh Hóa, vì nghe nói trong đó có cô Phương cũng giỏi về việc này lắm. Chúng tôi tới bến xe Giáp Bát để đi luôn trong đêm ấy. Chị em tôi chưa ai biết Thanh Hóa ở đâu, sợ bị đi quá chặng đường cần dừng nên cứ hỏi chùng hoài, khiến hành khách trên xe biết liền là người từ miền Nam ra. Nhiều người cũng biết chỗ cô Phương nên bảo chúng tôi yên trí, bao giờ gần tới thì sẽ cho biết. Họ còn khuyên: “Gần khuya rồi, các chị nên vào thành phố nghỉ ở khách sạn, sáng sớm mai ra nhà cô Phương thì tốt hơn”. Thấy họ nói phải nên chị em tôi làm theo.

Họ còn cho biết người tìm đến chỗ cô Phương đông lắm, ngày nào cũng hàng trăm người tứ xứ đến chờ đợi. Có người chờ tới chín mươi ngày cũng chưa có kết quả; nhưng cũng có người được kết quả ngay từ ngày đầu tiên.

Mới 5 giờ sáng chị em tôi đã sẵn sàng, vội vàng rời khách sạn ra phố điếm tâm, rồi đi xe ôm đến nhà cô Phương ở đầu cầu Hoàng Long. Tưởng đi sớm thì sẽ đến lượt mình sớm, đâu ngờ mãi 10 giờ trưa mọi sự ở đây mới bắt đầu. Cô Phương sẽ làm việc “thông tầm” đến khoảng ba bốn giờ chiều, nên mọi người phải ăn uống cho xong trước đó để có thể ngồi đợi liên tục.

Tôi và Hồng Cầu chờ gần năm tiếng đồng hồ, mãi mới thấy người phụ lễ đến đưa cho mỗi người một mảnh giấy nhỏ để ghi vào đó họ tên người xin gặp và họ tên người cần gặp, ghi cả ngày sinh, ngày và nơi tạ thế. Chúng tôi làm theo yêu cầu rồi cùng người đó đi vào cổng sau để đến một khoảng sân. Nhìn mọi người làm gì thì chị em tôi cũng làm theo như thế. Tuy đã chuẩn bị đồ lễ từ Hà Nội nhưng chúng tôi cũng cần bổ sung thêm nhang đèn, trà rượu, bánh kẹo nữa mới đủ; may là ở đây có bán mọi thứ nên cũng tiện lợi.

Góc sân bên trái phía trước có một Cây hương (Giống như ngôi miếu nhỏ, chỉ đặt mỗi bát nhang để thờ quan Thần Linh Thổ Thần) đang nghi ngút khói nhang, bao

nhiều người đến đặt đồ lễ rồi chấp tay khẩn cầu. Quyện cùng hương khói là âm thanh lời cầu khẩn lầm rầm miên man không dứt. Tôi đọc được trong mắt và trong cử chỉ họ sự kính cẩn và thành tâm tuyệt đối. Ai cũng mong mỗi được nói chuyện với vong hồn người thân. Bỗng chốc tôi phủ nhận điều người ta thường nói: "Chết là hết!" Vì ở đây, rõ ràng chết mà vẫn còn, vẫn "vương tư nợ nần" nhau đầy thoi. Không bao giờ hết điều đó cả. Chẳng thế mà ngày 30 Tết Nguyên đán, nhà nào cũng làm lễ đón tổ tiên ông bà về quây quần vui vẻ cùng con cháu trong ba ngày Tết. Thân xác tuy không còn nhưng phách hồn vẫn lẫn khuất theo ta ở mọi nơi. Chẳng hiểu sao, tôi vẫn tin mình luôn có sự che chở vô hình đó trong những bước gập ghềnh chông gai nhất của cuộc đời. Nên tôi thành tâm khẩn chín phương Trời mười phương Chư Phật, xin phép quan Thần Linh Thổ Thần Long Mạch cai quản địa phương địa giới khu vực miếu cô Phương, xã Hoàng Long huyện Hoàng Hóa tỉnh Thanh Hóa, xin cho gặp vong hồn của ba má tôi.

Khấn xong thì vào phòng khách ngồi đợi. Hàng trăm người chăm chú hướng mắt về cửa điện đang đóng kín. Tôi và Hồng Cầu ngồi bên người phụ lễ sát ngay cửa ra vào để nghe gọi tên cho rõ. Phải luôn nhớ tên người mình cần gặp để không nhầm lẫn. Có lúc được gọi tên người đã khuất, cũng có lúc lại gọi tên người sống, nên phải rất chú ý lắng nghe. Khi được gọi tới mình, phải nhớ chào người được gặp ngay; nếu chậm trễ là vong sẽ giận, không cho gặp.

(còn tiếp)

Nguồn: Lật từng mảnh ghép. Tựa truyện của Trương Tuyết Mai. NXB Hội Nhà văn, 2014. Tác giả gửi [www.trieuxuan.info](http://www.trieuxuan.info)

uất bóng vì trận mạc, vì sóng thần địa chấn, vì biết bao tai ương và nhiễu nhương của nhân tình thế  
đời đất suốt chiều dài lịch sử loài người. Họ không nói được nhưng họ biết tất cả những điều hay điều  
n sàng gặp lại người thân nếu người sống thành tâm...

ày biết bao con người đã lặn lội đến đây; có những người cách trở hàng ngàn cây số cũng tìm tới.

áp cũng nhiều, mà người được vong nhập vào chỉ có một!... và chẳng vong nào chịu nhường. Hình ảnh nhường nhịn. Vậy là xảy ra tranh giành chen lấn. Người âm nào khi sống đã già yếu, lịch lãm, hiền hòa nhường nhịn. Ngày đầu tiên vong hồn ba má tôi và ông Nguyễn Bính đều bị tình trạng ấy.

Đã thấy được gọi. Tôi và Hồng Cầu mừng quý, không ngờ nhanh thế. Chị em tôi vội vàng vào trong phòng điện thờ là cô Phương, với khuôn mặt đẹp sáng láng, cô gọn gàng trong chiếc áo pul cộc tay và quần jeans để thu âm cuộc nói chuyện của người âm và người sống. Trên điện thờ, tôi chỉ thấy đặt ở bục hương, không tranh vẽ hoặc cờ phướn nào khác. Cũng không thấy quần áo khăn yếm màu mè sặc sỡ. Ông may, chưa kịp nói năng gì thì vong ba má tôi và vong ông Nguyễn Bính đã bị những vong khác chen lấn vào.

Lần nữa, tôi cũng vội vàng vào theo – vì chị em tôi đã thống nhất: người nào được gọi thì người kia nhường nhịn những điều cần thiết. Nhưng chỉ một thoáng, chưa nói được câu gì, vong ông Nguyễn Bính lại bị chen lấn, chị em tôi có cơ hội nán lại nghe chuyện của người khác. Nhờ vậy mới biết thêm bao nhiêu điều lạ.

Trong hai chị em tôi đã có những trải nghiệm vô cùng thú vị. Nếu phải tiếp tục chờ bao lâu nữa thì tôi kiên nhẫn dài. Chỉ có Hồng Cầu còn đang làm việc nên bị Sài Gòn gọi về hoài.

Ngày thứ hai. Hồng Cầu đã có vẻ mệt mỏi và thiếu tự tin, nhưng tôi thì khác. Ngoài hình ảnh của người sống trong suốt thời gian chờ đợi. Mắt thì nhắm mà môi tôi luôn lầm rầm khẩn thềm xin đất trời phù hộ. Những gì xảy ra được không, nhưng tôi vẫn tập trung nội lực cao độ, gửi hết tâm nguyện của mình. Tôi ao ước lòng thành của mình sẽ được soi xét...

Đã chợt nghe người phụ lễ gọi tên má tôi. Mừng quýnh quýu, tôi và Hồng Cầu chạy thiet lệ vào điện thờ. Bà Phương miếu thấp cho Mai nén nhang đi con!" Rồi nói với tôi: "Mai à, má đau đầu quá. Hơn nửa thế kỷ rồi con, ta mừng lắm". Tôi miếu máo năn nỉ: "Má ơi, con trông chờ giây phút này biết bao. Má ráng nói chuyện thăm các con cháu xong, bà nói: "Má muốn nói tới phần mộ của má, ý các con tính thế nào?" – "Má?" – "Thì phần mộ con đã đặt bia cho má đó. Đúng là hài cốt của má nằm ở dưới. Khi đặt bia cho má chứng. Chị em con và các cháu hãy về làm lễ chiêu hồn cho má, mỗi đứa quỳ lạy và thắp lên mộ má một nén nhang." – "Con hạnh phúc quá má ơi, không ngờ con đã nhận trúng ngôi mộ má của con. Trời phật đã phù hộ má luôn thương nhớ và vẫn theo che chở cho các con. Đứa nào cũng trưởng thành, không dính vào chuyện con đó mà..." Tôi còn được nói chuyện với ba và bà Cố Tổ của mình nữa. Nhờ đó tôi cũng biết thêm nhiều điều lạ về mình. Cuộc nói chuyện chỉ diễn ra 19 phút. Đôi lúc Hồng Cầu nói xen vào, tranh thủ hỏi thăm về bố mẹ, ở dưới âm mà ông vẫn vẫn thơ. Hôm qua bác với ông có lên nhưng bị người ta chen quá. Ông nói hôm nay có công chuyện ở quê nên không tới được. Cháu đừng đợi nữa. Bữa khác bác sẽ rủ ông

đều quan trọng cần hỏi má. Chỉ có má tôi mới nói chính xác ngày mất của mình mà thôi. Bà nói: “ Má vào ngày Vu Lan. Từ nay các con làm lễ cho má vào ngày 25 tháng 11 âm lịch thì mới chính xác. Thôi Má hẹn 20 tháng 10 âm lịch sẽ gặp lại...” Tôi và Hồng Cầu cố năn nỉ để níu kéo thêm cũng không

cần biết từ má của mình, đều trùng khớp với kết quả trả lời của nhà ngoại cảm Bích Hằng. Cả những tôi trong thời kháng chiến chín năm, cũng rất trùng khớp. Tôi thật sự cảm thấy mình là người sung giũa ao ước bấy lâu đã hiện hữu. Tôi đã nắm được sự hiện hữu đó trong tay! Không có gì tuyệt vời

m 2006, bốn chị em tôi cùng các con cháu của mình rong ruổi trên một chuyến xe từ Sài Gòn đi Phú của má thì chúng tôi mới yên lòng! Nơi cần đến đầu tiên là gia đình chú Năm Đi. Bởi chú Năm là chú tận tụy, dẫn dắt những bước đầu tiên thì giờ này chắc gì chị em tôi có được niềm hạnh phúc thấp . Đáng lẽ chú Năm là người đầu tiên chia sẻ với chị em tôi niềm vui lớn lao ấy, nhưng chú đã không vong linh chú chứng giám. Chúng tôi lên núi làm lễ chiêu hồn cho mẹ mình và cũng đến thắp nén ú đang mỉm cười nhìn chúng tôi hạnh phúc.

điện thoại nào, lá thư nào Boudarel cũng không quên nhắc đi nhắc lại điệp ngữ: “Em phải sang Pháp. Âm thanh ấy cứ văng vẳng hoài trong tâm tưởng tôi, hối thúc - khiến tôi luôn bồn chồn lo lắng quá h của tình cảm hay vì sức khỏe của anh không cho phép tôi chậm trễ? Vì lý do gì cũng không quan ặng gọi thiết tha của Bouda. Anh đang một mình chống chọi với bệnh tật, với khổ nạn cuối đời cùng chia sẻ được – và anh đang gọi tôi! Sẽ đau lòng lắm khi biết anh đang ngóng chờ mà tôi thì không có định phải tìm cách. Phải làm một cái gì đó thật táo bạo thì mới đến được bên anh”.

i quốc không khó khăn gì. Thậm chí có người vì công việc mà phải đi nước ngoài liên tục, dễ dàng người hay đi, nhưng mọi chuyến đi của tôi bao giờ cũng có đồng nghiệp bên cạnh. Mọi phương tiện ực lo liệu chu toàn. Chuyến đi xa gần đây nhất của tôi là đến Manila để tham dự cuộc thi âm nhạc thế ành viên là tôi và ca sĩ Thùy Dung. Đại diện sứ quan Việt Nam ở Philippines và đại diện ban tổ chức chúng tôi chu đáo và nồng hậu. Nghĩa là tôi chưa phải đi đâu xa một mình.

hình cũng không còn đáng sợ nữa. Có một điều quan trọng, nó khiến tôi lo lắng và sợ hãi nhất, đó là ở đây tôi cũng có học nhưng không tới nơi tới chốn; từ tiếng Nga tiếng Trung, đến tiếng Anh tiếng Pháp, khi sử dụng nên cũng “trả hết cho thầy”. Việc không biết ngoại ngữ sẽ gặp khó khăn lắm, nếu không có nó chỉ một thời gian ngắn. Và tôi cũng không còn trẻ nữa để khôn ngoan lanh lợi trong những chuyến bay. Vậy phải làm sao đây? Chẳng lẽ bó tay? Không thể như thế được, tôi đã quyết rồi. Nhiều lần tôi nói: “Bouda ơi, xin anh đừng buồn về sự kém cỏi của em. Bằng mọi cách, em sẽ khắc phục để đến được

trình từ Việt Nam sang Đức, sau đó sẽ bay hoặc đi tàu lửa từ Đức qua Paris cùng với con gái Thảo và em trai Tuấn.

Đúng là sự rắc rối, nhiều khê trong việc làm thủ tục giấy tờ nhập cảnh và xin cấp visa. Lần thứ nhất tôi bị trả lại hồ sơ của tôi Lãnh sự quán Đức cần passport phổ thông chứ không cần passport công vụ - mặc dù nó cũng được chấp nhận để đến phòng xuất nhập cảnh để làm passport khác. Lại thủ tục rườm rà, lại chờ đợi từng ngày, lại chờ đợi hàng giờ. Tôi đành phải vậy thôi. Tôi chỉ còn biết tự động viên: “Không thể nóng vội được, phải bình tĩnh Mai ơi. Chỉ thương cho anh đang khắc khoải trông đợi!...”

Lãnh sự quán Đức lại khó khăn phức tạp đến thế. Sau khi nộp hồ sơ, tôi được nhân viên sứ quán trao cho một lịch hẹn. Mỗi lần đến hẹn tôi lại mừng thầm, hy vọng mọi việc được xong xuôi. Hóa ra mỗi lần đến hẹn là một lần nộp hồ sơ không nghiên cứu kỹ hồ sơ để yêu cầu tôi bổ sung các giấy tờ cần thiết một lần thôi. Tôi sẽ đỡ phải đi nộp hồ sơ nữa cũng không kéo dài đến thế. Vì tất cả các giấy tờ cần bổ sung đều phải từ bên Đức cấp và gửi về

tôi cũng đã cầm trên tay chiếc vé máy bay. Sẽ cất cánh chiều ngày 15 tháng 7 năm 1999. Bây giờ thử chờ đợi. Những lúc cảm thấy yếu lòng thì tôi lại nhìn hình anh, tỏ vẻ chuyện trò: “Bouda ơi, Mai của anh tuy yếu đuối lắm. Em sẽ tận dụng hết năng lượng để vượt qua thử thách này; tin là mọi việc sẽ đâu vào đấy như xưa ấy!” Chuẩn bị cho chuyến đi của tôi còn có một việc đặc biệt dễ thương, mà tôi không thể quên

Đúng là đời đã nối được mối dây liên lạc bị đứt đoạn giữa tôi và Bouda 38 năm qua. Sắp đến ngày sinh mà Hà Nội lại đi lui, đi ra đi vào Lãnh sự quán Đức cùng với mẹ chồng mỗi khi tôi có công việc ở đó. Nhìn con gái Hà hiểu ý tôi nên cứ an ủi hoài: “Không sao đâu, mẹ đừng lo. Con chỉ mong cho chuyến đi của mẹ



ng 7 năm 1999, con trai Linh Giang của tôi từ bệnh viện phụ sản Từ Dũ gọi điện về báo tin, giọng vui

a ký tự. Mẹ tròn con vuông mẹ ạ. Con vui sướng lắm.

ai:

ồng báo cho mẹ biết? Có đau đớn nhiều không? Sinh thường hay phải mổ hả con?

đã thống nhất chủ động phẫu thuật đấy chứ.

hường bao giờ cũng tốt hơn. tụi con đều biết làm đúng với quy luật tự nhiên thì vẫn ưu việt nhất cơ

uyển dạ thì làm sao hả mẹ?

ời ta mới phải phẫu thuật con à. Đứa nhỏ được ở trong bụng mẹ thêm ngày nào thì sẽ tốt thêm cho  
đâu mà lo lắng dữ vậy chứ?

hấy cháu nội trước khi lên đường đó mà. Mẹ sẽ bất ngờ lắm. Vậy mới vui. Nếu không thì ba tháng

nở ra mà vui hả con? Đâu thể lường hết được những xui xẻo, rủi may! Không được quá đáng như  
ặt cháu nội ngay đây.

ủa con trai; nỗi lo sợ và vui mừng cứ chen nhau lẫn lộn. Tôi đang thu xếp valy, kiểm tra chu đáo mọi  
vội vàng dồn nó lại một góc nhà, chiều về sẽ làm tiếp. Phải mau mau vào bệnh viện ngay, con dâu và

ài Gòn không xa lắm nhưng sao taxi chạy lâu quá. Chắc vì tôi đang nôn nóng quá nên thấy vậy chằng.

hiện tôi mỉm cười như đang chuyện trò cùng anh: "Bouda ơi, cháu trai yêu quý của em đã chào đời  
h vui không?".

tế Tân Sơn Nhất, tôi còn kịp quay ra vẫy chào tạm biệt các con trai tôi lần cuối, rồi mới vào phòng máy bay. Tôi phải hoàn toàn tự vận động thật chính xác và cẩn chu nhất để có thể an toàn khi máy bay hạ cánh tại sân bay Dusseldorf.

Đang bay ở độ cao 30.000 feet. Tôi nhìn qua cửa sổ mà thấy ngợp quá vì mây. Như sông như biển, tầng tầng lớp lớp trắng xóa vô tận. Những hình thù ngộ nghĩnh được tạo bằng mây cũng vút qua vút qua rất nhanh. Tôi ngoái đầu ra ngoài cửa sổ máy bay chui vào những đám mây khổng lồ thì hành khách cũng bị dẫn xóc một chút, nhưng không hề gì. Tôi cố gắng nhìn khỏi những khối mây đó.

Đang bay yên trên ghế của mình. Thậm chí khi máy bay hạ cánh xuống Dubai để làm những việc cần thiết thì hành khách phải ra khỏi máy bay để nhân viên của Dubai làm vệ sinh, nhưng tôi cũng viện cớ đau yếu gì đó để được ngồi lại, thấy mình lúc ấy thật buồn cười và hèn quá đi mất. Nhưng tôi đã xác định rồi, phải cố gắng hết sức để đạt được mục đích của chuyến đi. Tất cả chỉ có vậy. Tôi không cần quan tâm tới điều gì khác nữa.

Ngày 7 tháng 7 năm 1999, máy bay của tôi hạ cánh xuống Schardegol. Từ lâu, sân bay quốc tế này đã nổi tiếng vì độ ồn của nó. Tôi chỉ được dừng ở đây một giờ để làm thủ tục quá cảnh, rồi bay sang Cộng hòa Liên bang Đức. Nếu làm thủ tục quá cảnh hoặc bị lạc đầu đó, thì tôi sẽ phải ở lại Schardegol, và rắc rối cho tôi sẽ càng nhiều.

Đang đứng chờ người của nhà ga Schardegol. Sao mà rộng lớn đến thế cơ chứ? Ai nấy đều lo việc của mình, không ai nhìn lên từng gương mặt. Rừng người đủ màu da đang hối hả vận động, cuồn cuộn mà không một tiếng nói. Tôi đưa mắt đảo dác nhìn quanh xem may ra gặp được ai quen không. Phải có ai đó để tôi hỏi thăm về người Việt để nhờ cậy bây giờ? Thỉnh thoảng cũng gặp được vài người châu Á, cứ ngỡ họ là người Việt thì khi len được tới gần để hỏi thăm thì họ đều im lặng lắc đầu, rồi hối hả bước đi.

Đang lo sợ sẽ tìm không ra nơi làm thủ tục quá cảnh đã khiến tôi hoảng hốt thật sự. Sắp hết một tiếng chờ đợi, càng quýnh quýnh, trông tôi càng thảm hại. Phải làm sao đây chứ? Tự dưng miệng tôi lẩm bẩm một mình: “Anh ở đâu? Sao không đến với em?” Rồi sử bất lực không biết từ đâu ập đến, nó tràn ngập trong đầu tôi.

Đang đứng chờ người của nhà ga Schardegol. Người đó hỏi nhỏ tôi bằng tiếng Việt:

“Anh cần giúp đỡ gì không ạ?”

Đang đứng chờ người của nhà ga Schardegol. Người đó hỏi nhỏ tôi bằng tiếng Việt:

ĩ vã:

mất.

nh niên ấy như cái máy. Làm thủ tục quá cảnh rất nhanh thôi, nhưng không biết thì không đến được  
ang thanh niên giao tôi cho một cô nhân viên sân bay người da màu, và nhờ cô ấy đưa tôi ra tận cầu

ệp. Đặc biệt là đôi chân cô rất dài. Cô thì đi còn tôi thì chạy mà vẫn khó khăn mới theo kịp. Tuy bước  
án còn tỉnh để có thể nghĩ linh tinh: "Giá như hồi nhỏ mình được ba huấn luyện "đi như chạy" thì bây  
i toanh ở chân tôi nữa mới phiền chứ. Nó không hề nương nhẹ bàn chân tôi chút nào, mà giống như  
áo: "Cho mày biết thế nào là lể độ" này!. Tôi phải cố gắng lắm để không đi khập khiễng vì bàn chân  
ai trông thấy bộ dạng tôi lúc ấy chắc cũng phải ngao ngán lắm.

Ờng lại chờ và kéo valy giúp, để tôi đỡ vướng víu mà bước cho nhanh. Cứ thế tôi chạy theo cô gái ấy  
khác, hết đi ngược lại đi xuôi, lòng vòng mãi

ay. Tôi còn kịp quay lại ôm hôn cô gái, để tỏ lòng biết ơn người đã rất nhiệt tình giúp đỡ tôi lúc hoạn

cùng. Chỉ còn ba phút nữa là máy bay cất cánh. Thật hứ vĩa! Bây giờ tôi mới hoàn hồn để ngồi thở và  
tôi đang ngồi chỉ nhỏ thôi nhưng rất đẹp. Những thanh niên mang quốc tịch Pháp phục vụ trên máy  
h lắm. Họ rất vui vẻ chào hỏi, chỉ dẫn hành khách tận tình chu đáo, vẻ tự nhiên, thân thiết. Tôi cũng  
thật đúng lúc. Chàng trai ấy thật sự là cứu tinh của tôi lúc lâm nguy!...

uống thành phố Dusseldorf của nước Đức, ở đó đã có anh chị sui của tôi đón đợi rồi. Cầu mong cho  
và an lành.

a Liên bang Đức, mờ sáng ngày 23 tháng 7 năm 1999 tôi khởi hành cùng con gái đến Paris. Xe chạy  
ây số giờ trên đường nhựa phẳng lì, tôi ngồi trên xe mà cảm giác như ngồi ghế salon ở nhà vậy. Thế  
nết lời khen ngợi hệ thống giao thông đường bộ, và cho rằng có lẽ ít nơi nào trên thế giới sánh được  
lẫn trên đường đi, nhất là ở những lối rẽ thật rõ ràng, chu đáo. Còn đường sá thì bóng loáng và êm ái  
niềm khi thấy sự căng thẳng xuất hiện trên gương mặt họ.

vẫn còn bật đèn, tôi ngạc nhiên nói:

n đường phải bật đèn cả ban ngày.

ất là vào mùa thu hoặc mùa đông, để đảm bảo an toàn, xe trên đường phải sáng đèn từ rất sớm.

đi sẽ bị phạt rất nặng. Hơn nữa xe ở đây thường chạy với tốc độ cao, nên tuân theo luật lệ giao thông mà mình không làm. Tụi con quen rồi, không dám quên đâu.

khá ở đây thật tuyệt. Ước gì mai mốt Việt Nam mình cũng được văn minh tiến bộ như họ nhỉ.

:

ả mẹ?

nhật”, có vẻ tươi tắn hồng hào hơn. Chỗ nào cũng thấy xây dựng, cả nước giống như một công trường

chông mẹ?

mà. Nhưng dù sao mình vẫn có quyền hy vọng. Phát triển là xu thế của cả thế giới chứ đâu riêng một  
ghèo khó mãi sao!

g mẹ? Dân trí có phát triển nhiều chưa?

ng vùng sâu vùng xa, nhất là vùng dân tộc miền núi thì còn nghèo lắm. Thay đổi từ từ chứ không thể

c lắm.

những nhiều dân chứ gì?

ó cho con an lòng:

đi đều vậy chứ đâu riêng nước mình. Nạn tham nhũng cũng cản trở sự phát triển của đất nước nhiều  
trong tay là nhiều người trong số họ lại tử làm vấy bẩn mình. Khổ nhất là họ ngày càng tinh vi, nhiều

che được mắt dân con ạ.

ẽ làm ngơ trước tình hình đó hả mẹ?

h cũng không phải ít, nhưng nỗ lực của họ chỉ được phần nào thôi. Họ đau lòng và im lặng chứ làm gì

ch lệ tinh thần dân chủ lắm mà. Phải vậy mới biết được ý dân để hoàn thiện hơn bộ máy nhà nước  
ạ. Các nước phương Tây rất coi trọng vấn đề này.

cơ quan truyền thông nhắc tới luôn, nhưng thực hiện nó đâu dễ dàng gì. Dân mình vốn quá e dè và

ngạc. Trước mắt tôi là thảm cỏ xanh mướt, mênh mông tít tắp như chạm chân trời. Tôi rất muốn  
đi chân trần thật nhẹ nhàng trên cỏ, và lắng nghe... rồi lăn mình trên đó cho thỏa thích. Nhìn đâu  
cây xanh biếc bên đường cũng đang lướt qua vun vút. Không tìm được thích thú, tôi quay

n?

sẽ chuyển sang màu vàng, đỏ rất đẹp. Nhất là lá cây phong bởi hình dáng và màu sắc của nó. Đôi khi  
và đỏ, hòa hợp nhau thành một sắc độ vừa sâu, đậm và sang trọng, rất đặc biệt khiến ai nhìn thấy

ji:

g phải một tình yêu bình thường, mà bởi những gì con cảm về nó nữa đó.

thế nào cũng được tận mắt chứng kiến. Có khi mẹ yêu nó còn hơn cả yêu con nữa đó!

đâu, tình yêu của mẹ dành cho con gái phải là số một chứ.

nững nịu như hồi còn nhỏ xíu.

ường thật dịu. Xe vẫn bon bon nhẹ nhàng. Tôi ngả người ra phía sau, tựa lưng vào thành ghế định bật nên con gái lên tiếng:

ng sẽ dừng lại ăn sáng và nghỉ ngơi một chút. Sau đó mình lại tiếp tục đi. Mẹ có mệt lắm không?

dài phải tập trung liên tục, chắc căng thẳng lắm?

á tốt, tuy đường dài nhưng chạy tốc độ cao nên cũng không mệt như ở mấy nơi khác mẹ a...

chơi chang gay gắt như ở quê nhà, nhưng cũng đủ làm mẹ con tôi phờ phạc. Có lẽ đêm qua không ai ngủ được. Tôi trằn trọc mãi với niềm vui sắp vỡ: "Mình sẽ thế nào khi gặp anh? Có "sà vào lòng và ở lại mãi hôn anh thật nhiều" như mình vẫn trò chuyện với anh mỗi đêm trong những trang nhật ký? Hay chỉ y xưa?..." Lòng khấp khởi với giây phút cảm động sắp tới, giấc ngủ của tôi cũng trốn biệt đâu mất.

chỗ đậu. Hai mẹ con xuống xe đi bộ tìm nơi ăn uống nghỉ ngơi. Quận mười ba ở Paris có nhiều quán Việt Nam giữa Paris chắc thú vị lắm. Chợt con gái quay sang nói với tôi:

đã cho bệnh nhân nghỉ trưa cả rồi. Mình ăn cơm xong, đi lòng vòng thăm quận 13 một chút. Đó là nơi ạ. Đầu giờ chiều mình sẽ vào bệnh viện thăm ông Boudarel. Như vậy có được không mẹ?

lý nhất.

óa bên này coi có gì khác ở Việt Nam không nha. Nói chung cũng đầy đủ hết đó mẹ.

uốc, mắm nêm, rồi mắm cá lóc, mắm cá linh, mắm cá sặc... đủ loại hết. Bên Đức cũng có nhiều chợ như ở đây. Lúc nào có dịp sang Paris là con đều ghé đây mua sắm, thích nhất là vô tiệm bán trái cây,

chợ châu Á với vẻ hứng khởi, thèm thườn, lòng tôi quặn lên niềm xót thương.

hè Paris, bận rộn và mệt mỏi như cũng đã tan biến đi.

dẫn cho em lối lên phòng của anh đi. Em đã tới gần anh lắm rồi nè.

rồi sao?

Pitié Salpêtrière đây. Anh Cang (\*) đã mail cho em như thế. Có đúng anh đang điều trị ở bệnh viện

thư tay anh nhờ Cang chuyển giúp tới em không?

..... (\*) Một Việt kiều tại Pháp, là người đã giúp đỡ tôi giữ liên lạc với

oồn nhé.

ôi vẫn chưa tới được nơi anh ở.

ở bệnh viện rồi hỏi thăm bác sĩ, họ sẽ hướng dẫn cho em.

gặp anh rồi.

g, gương mặt anh sáng rỡ. Anh chống tay lên thành ghế loạng choạng đứng dậy. Tôi vội chạy tới đỡ  
u rồi luống cuống ôm chặt như sợ sẽ mất nhau lần nữa. Thảo Hương đứng cách một khoảng xa, ý tứ  
lại những khoảnh khắc khắc nghiệt. Tôi đỡ anh ngồi xuống, hai bàn tay anh níu chặt cánh tay tôi, ngược  
ôi nghe không rõ, rồi anh mỉm cười âu yếm. Vẫn nụ cười rất ngọt của ba mươi tám năm trước, nụ  
tôi, nó hiền hậu và lặng lẽ ám ảnh tôi không rời.

cơ mê ban ngày, quay lại giới thiệu con gái với anh. Anh từ tốn hỏi han sức khỏe và cuộc hành trình của Hương nghiêng qua nói nhỏ vừa đủ cho tôi nghe với ánh mắt, nụ cười đầy vẻ ý nhị và hóm hỉnh:

Em duyệt không?

Với ông chú. Mẹ yên tâm, mười bảy giờ con sẽ quay lại.

Chúng ở Antony nữa đó, con nhớ quay về sớm nhé.

phòng bệnh ngay. Anh vẫn ngồi nhưng đôi tay dang rộng, ánh mắt và nụ cười như muốn nói: "Mau vòng tay ấy tìm lại hơi ấm hằng khao khát. Để yên cho anh ôm và hôn lên tóc, lên mắt, lên môi. Tôi lấy trái đất như ngừng quay, mọi nỗi thống khổ của tôi đều tan biến, và mọi khái niệm, mọi lý lẽ, mọi nỗi sợ hãi tan rã." Anh thở dài, đôi mắt nhắm lại, đôi môi nở nụ cười hạnh phúc.

Nghe mọi nỗi đời đã trải của hai người ào ạt xô về. Lặng im như không còn sự lặng im nào hơn thế. Hạnh phúc, trái tim đập rộn ràng cùng vô vàn cảm xúc dâng tràn.

Giọng anh trầm đục, khàn khàn rất khó nghe. Đó là di chứng của những cơn tai biến mạch máu não. Những câu hỏi ngắn, bình dị khẽ vang bên tai tôi, nghe như nỗi day dứt chôn vùi trong lòng.



trả lời:

h có quá nhiều chuyện buồn rồi, em không muốn anh khổ thêm vì chuyện của em.

u? Tại sao không liên lạc với anh?

ó được đâu. Hơn nữa, em đã gặp quá nhiều chuyện không vui. Biết kể anh nghe từ đâu bây giờ? Hãy u từ anh cơ.

.....

*Mỗi chữ này để nói đến người đã rời xa anh.*

trở vào đầu ngón tay cái thành một vòng tròn nhỏ trước mắt tôi. Nhìn anh cười chua chát mà tôi c đắng trào lên ứ nghẹn ngang cổ:

ời vẫn phải gánh chịu khổ nạn. Nhưng anh nói về mình như vậy làm gì, buồn lắm. Những việc anh đã đủ sao?

suy nghĩ nặng nề, hình như anh muốn khẳng định điều gì đó với tôi:

ền tài, không danh vọng và không rất nhiều thứ khác nữa.

ì ngoan cố quá đi, bực mình!” Rồi liền để thêm vào cho đủ:

ói với em như thế trong điện thoại cuối năm ngoái không? Em đã mất ăn mất ngủ về nó, vì đâu để gì anh. Chắc tinh thần anh lúc ấy tồi tệ lắm. Đó là cuộc nói chuyện đầu tiên của mình sau ba mươi tám

ông và bất lực thật sự. Em vẫn yêu anh chứ?

còn nhìn tôi mỉm cười. Đôi mắt xanh của anh còn muốn nói gì thêm mà thăm thẳm lạ lùng. Tôi cảm gì đó với anh:

? Em đã yêu những gì anh có, kể cả cuộc đời đầy thác ghềnh, những đau khổ và bất hạnh của anh.

Anh rất nhớ đường Cột Cờ và phố Hàng Bông Hà Nội, vì những nơi ấy đã từng in dấu kỷ niệm của

h Phú và vườn Bách Thảo nữa. Ngày đó, mình đã nương vào bóng tối mờ ảo của ánh điện bị khuất  
ừ để đến với nhau - bởi luôn sợ bị "người ta" bắt gặp. Anh nhớ không?

in đắm đuối, rồi hôn lên trán, lên mắt tôi thật nhẹ nhàng.

nữa mà huyền thuyên hỏi chuyện ngày xưa:

m, chậm rãi trả lời:

a. Nó mang tính chính trị, em đừng biết thêm làm gì.

ời anh mà.

anh và các bạn bè của anh nữa. Đó là những người đã kề vai sát cánh, đã hết lòng vì Việt Nam trong  
ó vừa tế nhị vừa phức tạp và nặng nề lắm, em đừng quan tâm cho khổ.

Erwin Borchers, Ernst Frey phải không? Và cả Walter Ullrich, Georges Wachter nữa?

nh?

về họ, những con người đáng kính. Họ là những trí thức và quân nhân đã từ bỏ hàng ngũ của mình,  
họ mong muốn tham gia vào một hoạt động chính nghĩa có tính chất đạo lý. Họ từng coi Việt Nam là  
và họ đã xả thân xứng đáng với lý tưởng đó, Em còn biết cả tên Việt (\*) và trách nhiệm quan trọng  
Họ đã mang những cái tên rất hay và ý nghĩa anh ạ.

như nhân dân Việt Nam đều hiểu họ như em, chắc chắn các bạn anh sẽ vui lắm, dù có người đã ở thế

ốt hoặc nhầm lẫn thôi

iều. Việt Nam là đất nước thủy chung, đâu thể quay lưng với những ai đã hết lòng vì mình. Anh đừng

.....  
*Hồ Chí Long*

*Đào quân giới với tên Hồ Chí Thọ*

*ở Đà Tiếng nói Việt Nam*

*ch huấn luyện quân sự*

*địch vận.*

yêu Việt Nam và tin Việt Nam nên mới dẫn thân một cách nhiệt thành đến thế. Em biết không, các hương thứ hai của mình đấy!...

nhìn tôi với ánh mắt thăm thẳm. Có lẽ thời trai trẻ của anh đang cuốn xoáy, ào ạt xô về. Lòng tôi như yên không thể dừng ở đây, tôi phải nói điều gì đó cho anh bớt nặng nề:

i, và những thay đổi đó luôn có nguyên nhân của nó. Huống hồ một đời người, một thể chế, hay một trang huống lịch sử của nó. Một lần đổi thay là một lần tái sinh, hoặc ngược lại. Những bước đi của sử chắc gì đã hoàn toàn chín chu, chắc gì không có những bước lệch lạc. Và những bước lệch lạc ấy ai dám đạp, hả anh! Tuổi trẻ của anh với tấm lòng đầy nhân ái và trái tim nóng hổi nhiệt tình, anh hăm hở mong ước, và không hề bận tâm đến án tử hình đã bị chính phủ Pháp tuyên vắng mặt. Anh đã hóa anh để cùng đi tới đích. Trên mỗi bước đường anh đi có quá nhiều thác ghềnh, chông gai, nụ cười và mạng của mình bởi con đường đã chọn. Mình chỉ là hạt bụi của lịch sử thôi mà...

ng ngay sử huyền thuyên của mình, tôi cũng cười theo:

hứ gì?

h!

và triết học với giáo sư triết, nhà "Việt Nam học" phải không? Em bắt chọt "to gan" một chút vì thấy

ộng lắm. Em có hay trao đổi cùng bạn bè về những vấn đề tương tự?

n trò với anh thôi.

ầu vào ngực anh nũng nịu:

úc một thời. Thôi anh nói chuyện vui cho em nghe đi.

kỳ ấy anh buồn lắm.

à vui chứ, anh kể đi.

vợ và có một bé gái xinh đẹp. Anh hy vọng việc đó sẽ giúp mình vui lên và sống tiếp. Nhưng chỉ ít lâu sang nước thứ ba làm việc và sinh sống, vì không thể về Pháp bởi cái án tử hình. Khi ở đó, anh trở cùng đưa con gái còn bé xíu. Đó là năm 1964, anh đã rất buồn về chuyện này. Năm 1966 anh được năm năm quyền. Anh về lại Pháp năm 1967 sau hai mươi năm xa cách, và dạy ở Đại học Denis Diderot

ạn, đây là thời kỳ bi đát và đen tối nhất đối với anh. Những thể lực cực hữu Pháp đã xúi giục một số anh là cai ngục, là chính ủy, là hung thần ở trại giam M113 thời kỳ ở chiến khu Việt Bắc. Họ đòi truy tố hải "trả giá" cho sỹ dẫn thân của mình. Báo chí và các cơ quan truyền thông của Pháp đã không tiếc gian dài. Họ đòi lật lại vụ án tử hình, họ bôi bẩn tường nhà, thậm chí có người quá khích đã bắn vào đầu lòng vì những người bạn từng cùng chí hướng nay bỗng quay lưng. Anh thật sự thối tha khi suy

n dung được và hiểu tất cả rồi. Anh hãy bình tâm bỏ hết mọi chuyện qua một bên nhé. Hãy nâng niu ưu quan trọng nhất của anh bây giờ. Em xin anh, được chứ?

t như sợ lại "bay" đi mất. Ánh mắt thiết tha như muốn nói điều gì nhưng không thốt thành lời. Và, chậm rãi mơn man trên tóc tôi...

òng. Biết phút chia tay đã đến, gương mặt anh hơi biến sắc. Nhẹ nhàng rời anh đứng lên, tôi quay lại

đêm nay, vì ngày mai phải

Đến sau em sẽ trở lại Paris và ở bên anh thật lâu.

Anh yên lòng tịnh dưỡng nha.

Em nhớ mãi dáng anh khó nhọc khi chống tay lên ghế đứng lên, men theo thành giường rồi dựa cửa

lại. Tôi hoảng hốt bật dậy, chạy vội vàng ra phòng khách nhắc máy. Một giọng đàn ông từ đầu giây

đang máy:

Đang trên truyền hình Paris. Không thể đợi đến ngày mai mới cho em hay, nên anh phải gọi ngay về cho

em nghe đi!

Ngày tháng 12. Em nghe rõ chưa?

Đàn ông anh Phước?

Đàn ông cáo phó mà không đúng hả!

Đàn ông không anh?



trên bàn thờ anh. Phủ ngay ngắn lên nóc tủ một tấm vải trắng rồi đặt di ảnh của anh lên đó. Chờ trời  
sáng, chân đèn, bát nhang và nến về làm lễ. Có một việc quan trọng tôi cần làm ngay là phải thông báo  
cho mọi người biết, đó là anh Bảy Cần, chị Xuân Mai, anh Huỳnh Văn Tiếng, anh Nguyễn Văn Kiên... Họ là những  
người anh, từng đồng cam cộng khổ ở chiến khu Đ thời chín năm kháng chiến, và ở Đài Tiếng nói Việt Nam  
ở Hà Nội. Tôi cảm thấy ấm lòng khi nhận được những lời an ủi, chia buồn từ bạn bè của anh, nhất là những  
người họ đã cùng bên nhau chia sẻ bao hy sinh gian khổ, mà vẫn giữ vững lòng tin vào một ngày mai của  
đất nước để lo chu toàn cho anh. Mỗi bữa tôi đều

đốt hương bên di ảnh. Vẫn ánh mắt sáng và nụ cười trìu mến nhân hậu, anh nhìn tôi an ủi nâng đỡ. Ánh mắt ấy

đang lấp lánh trên bàn thờ tổ tiên ông bà, chị cũng thắp nhang và khấn trước bàn thờ Boudarel. Lòng tôi  
cảm động lắm. Không ngờ sau đó chị gọi tôi lại gần, ôn tồn nói:

"Đàn em này đây được đâu. Nó vừa đối diện lại vừa cao ngang bằng với bàn thờ ông bà cha mẹ mình. Coi không  
được, em sẽ trả lời với họ ra sao? Có phải rắc rối cho em lắm không!

"Đàn em này đây, để tiện hương khói và cúng cơm mấy ngày đầu. Boudarel được một trăm ngày thì em sẽ đưa anh  
đi trụ trì ở chùa đó rồi, đến ngày thì các thầy sẽ làm lễ cầu siêu và nhập Hương Linh anh vào chùa, chị

đừng ngại ngại và thông cảm rồi. Tựa dưng, như cảm thấy còn ấm ức trong lòng, tôi lại ngập ngừng nói tiếp:

"Đàn em... nên... em có quyền làm những việc cần thiết mà lòng mình muốn chứ. Em có làm ảnh hưởng gì  
đến anh đâu. Anh là một người đặc biệt". Vậy cũng được chứ sao!

"Đàn em này đây, giọng hờn mát:

"Đàn em này đây, vậy, còn tùy em suy nghĩ.

"Đàn em này đây, chị cũng mềm lại, nhưng chẳng khác mệnh lệnh tí nào:

o anh quá! Nhang khói chưa ấm chỗ!”.

Cái nào cái nấy chiếm gần hết diện tích mấy bức tường. Đã vậy bức tường bên trái còn bị thấm ẩm, Những khoảng trống còn lại thì đều không thể là nơi đặt bàn thờ. Tôi thấy ý kiến chị Hai cũng đúng, tôi đành quyết định dời bàn thờ anh vào phòng ngủ của mình. Chỉ có cách đó là ổn nhất, không sợ ai vào. Phòng ngủ là thế giới riêng biệt của tôi, chắc chắn sẽ an toàn tuyệt đối. Nghĩ sao làm vậy. Tôi

ừ họ: “Vậy cũng tốt anh ạ. Em sẽ nhang khói và chuyện trò với anh mỗi đêm...”.

h trong phòng mình, phải là nơi trang trọng nhất mới được. Di ảnh của anh được đặt trên mặt chiếc ng gần cửa phòng. Lư trầm, lọ hoa, bình nhang, chân nến cũng được sắp bày ngay ngắn. Tôi hài lòng ím áp vì điều đó. Phòng ngủ là không gian riêng tư, không ai tham gia ý kiến gì được. Tôi hoàn toàn

ần ba năm, cứ ngỡ là sẽ mãi mãi. Nhưng không ngờ bất ổn lại đến, khiến tôi muốn làm ngơ cũng

ồng khi nghe có tiếng còi xe hơi. Vui quá vì Lê Trâm và Mỹ Dung đến thăm. Chúng tôi là bộ ba thân âm nhạc, Lê Trâm là ca sĩ, Mỹ Dung là kỹ thuật âm thanh của Đài Tiếng nói nhân dân thành phố Hồ u trong công việc và có nhiều điểm chung nên mỗi lần gặp mặt là chuyện trò không dứt. Tếu táo thả cõ.

ật số lớn nhất mà Lê Trâm vẫn luôn miệng kêu nóng bức chịu không nổi. Tôi đành thỏa hiệp với hai

ao phòng chị mở máy điều hòa là ổn chứ gì.

ao đảm sẽ ăn ngon hơn đó.

h hả. Ăn xong đã cô nường!

a trước ghen.



...i, trong căn phòng tuy nhỏ nhưng mát rượi. Tha hồ "tra khảo" nhau đủ chuyện buồn vui. Đang cười  
t, khựng lại hỏi:

hết?

ợc.

bàn thờ, lên tiếng:

là người vô cùng đặc biệt của chị phải không. Kể cho tụi em nghe "bí mật" này đi. Giữ kín hơi bị lâu à

ói chuyện khác đi.

hứa thật:

y không nên để bàn thờ anh trong phòng ngủ của chị. Bộ định không lấy chồng nữa hả?

qua chuyện:

ôm tới chị nữa đâu mà...

ng chị mà thấy bàn thờ vậy, thì còn dám gì nữa...

u mạng" vô đây đâu. Thôi, đừng nói linh tinh nữa. Phòng chị là nơi yên ổn, an toàn nhất cho "người  
ng có chỗ nào tốt hơn.

ng ngủ bao giờ. Không tốt cho chị đâu. Nghe em, dời anh ra phòng khách đi. Thu xếp chỗ nào đó,

cần như vậy, tình cảm ấy đã khiến tôi chạnh lòng, cảm thấy quyết định lâu nay của mình bị lung lay.

em chuyện này tâm sự với em trai của mình. Dững trầm ngâm hồi lâu rồi nói:

Phòng khách cho. Ý kiến chị Hai, Mỹ Dung và Lê Trâm đều đáng quan tâm. Mình sẽ khắc phục để bàn thờ nhiều, để bắt ổn lắm, mà cũng tội cho anh nữa.

ao tránh được những tò mò thắc mắc của bạn bè, hả em?

chị, quyền của chị - có nhất thiết phải giải thích với mọi người không? Ai thân thiết thì chị tâm sự, cho anh Boudarel không phải chỉ cho riêng chị đâu, nó còn mang ý nghĩa lớn hơn nhiều đó.

ề cuộc đời và sự nghiệp của anh Boudarel cũng sẽ nể trọng anh vô cùng. Người Việt Nam lại càng hấp cho anh mỗi đêm còn có sự gửi gắm của nhiều người nữa. Chị đừng quên anh có rất nhiều bạn bè, họ rất yêu quý, kính trọng và đã hết lòng vì anh(\*). Em tin anh sẽ vui khi biết vẫn còn nhiều người mãi thân xác không còn là xong hả chị, ảnh biết hết đó!

nh nhiều tình cảm.

ui đi tới ngắm nghĩa căn phòng. Bỗng Dững quay lại, đột ngột hỏi tôi:

c không chị? Vừa đạt yêu cầu vừa đẹp và lịch sử.

ốt em à.

hạc hàng ngày càng tốt.

nh phải ít đụng đến đàn thì mới

.....

l đã sống một cuộc đời rất gian nan, nhiều sóng gió, nhưng thật đẹp. Luôn là một con người trung

5”.

ên ở Moskva): “Anh là một con người luôn luôn quan tâm đến cái mới, luôn luôn đứng về phía cái mới”.

Pháp ngữ Đài TNVN, trong bài: Boudarel – người bạn, người đồng chí của nhân dân Việt Nam: “Anh góp công sức, trí tuệ vào sự thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc Việt Nam rộng và biết ơn”...

ghịệp của G. Boudarel trong suốt 30 năm, và cùng hoạt động trong Mặt trận Đoàn kết với Đông phương một bộ óc bác học, một giáo sư xuất sắc, luôn luôn tìm tòi, đọc sách bốn phương tám hướng, học hỏi và chiến đấu cho một đường hướng giáo dục mà chúng tôi muốn thực hiện. Boudarel thực sự là một

orges: “... Qua những bài giảng của ông, tôi học được nhiều nhất, xa nhất, không phải chỉ học làm sử, mà học Boudarel vì ở ông, tôi hiểu được sự đa nghĩa của con người, sự phức tạp của mỗi chọn lựa vượt ra ngoài tầm mắt của thời đại, sự mãnh mai, mồn mõi cũng như mạnh mẽ của con người... Georges Boudarel thực sự đã làm hơn thế nữa rất nhiều.

2001: “... Bên cạnh Boudarel đã thành hình một Ủy ban ủng hộ, mà hàng đầu là hai nhà toán học, bạn bè của ông: Laurent Schwartz (L. Schwartz, cha đẻ của thuyết phân bố | théorie des distributions, giải thưởng Abel của Pháp; người đã thành lập các Ủy ban Việt Nam thập niên 1960)... Một ban trị sự của hội đã được thành lập (ch danh dự), Jeanine Gillon (chủ tịch), Catherine Derivery (tổng thư ký), Heinrich Schutte (thủ quỹ), Jean - Claude Serex.

Câu chuyện đời người của một nhà Việt học (N.N.Giao): “...Niềm an ủi lớn là xung quanh Boudarel, có người bảo vệ ông, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho ông trong suốt 12 năm cuối đời.

nữa. Em thấy anh “ngồi” ở đó là ổn nhất.

o nhang cho anh rồi mình chuẩn bị làm công việc nha.

sáu năm rồi, không đêm nào tôi quên thắp nhang cho anh. Mỗi lần thắp thì với anh về những buồn đau, gian khổ, ánh mắt và nụ cười anh như hóa giải hết mọi điều cho tôi. Ánh mắt và nụ cười ấy luôn tỏa sáng nâng đỡ tôi những lúc chông chênh nhất.

chờ(\*) cho anh nghe mỗi ngày!".

ủa Trương Tuyết Mai. NXB Hội Nhà văn, 2014. Tác giả gửi [www.trieuxuan.info](http://www.trieuxuan.info)

